

Chu Lai

SÔNG XÀ



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Chu Lai

SÔNG XA

Đoạn mở đầu



Đã lâu lắm chúng tôi mới có dịp ngồi lại với nhau như thế này. Chúng tôi là những người lính, hay đúng hơn là năm thằng cựu chiến binh may mắn còn sống sót trong cả đội hình một trung đoàn vượt Trường Sơn năm xưa. Hòa bình được mười năm rồi, bây giờ ngồi nhìn nhau cứ thấy buồn buồn. Cuộc đời trôi nhanh quá! Cuộc chiến cũng lùi về quên lãng với tốc độ không chậm. Mới đó mà đầu tóc đã có sợi bạc, sợi đen, đã đùm đê vợ con, đã bị cái khó của đời thường làm cho đạo mạo, làm cho nói năng trề nải đi nhiều. Đứa nào cũng đã bước qua vạch tuổi 40 rồi. Thằng làm giám đốc, thằng làm thầy giáo, thằng làm ngoại giao và có cả thằng mất sức sớm, về nhà kỳ cách ngồi sửa xe máy cho thiên hạ kiếm sống. Tất nhiên có cả thằng đến nay vẫn còn đeo đuổi binh nghiệp mà đôi quân hàm cũng rất khiên tốn nếu đem so với những gì cậu ta đã trải qua, đã cống hiến. Thế mà đã có một thời cả năm đứa chỉ làm độc một nghề, nghĩ cùng một hướng, mang trên mặt cùng một màu da sốt rét và chỉ duy nhất một niềm hy vọng mỏng manh: còn sống mà trở

về.

Có lẽ khác với một số đồng người khác, họ không thích nhắc lại quá khứ, không thích kể lại những tháng ngày gian khổ đã qua với một lý do nghe chừng có vẻ biện chứng: cái gì qua cho nó qua, nhớ lại làm gì, cho nhọc lòng, cuộc sống đã chẳng quá nhọc nhằn rồi sao! Đành là thế nhưng chúng tôi cứ thích tạo một thứ thành lũy cho cảm hứng hoài cổ thánh thiện của mình. Lâu lâu tụ bạn bè, chúng tôi vẫn cứ thích lời chuyện cũ ra kể, kể chân thành, kể say sưa mà có lẽ chẳng có đề tài nào có khác khiến chúng tôi có thể đạt được độ nhiệt tâm cao như thế. Rất đơn giản: bởi lẽ chúng tôi chỉ còn lại năm người trong đội hình trai trẻ một ngàn năm trăm người; bởi lẽ, người lính không nhớ lại chuỗi ngày làm lính của mình thì còn nhớ cái gì khác nữa, và cuối cùng cũng có thể vì, bây giờ tuy mỗi đứa một hoàn cảnh, một số phận khác nhau nhưng đều ý thức rất rõ rằng: đoạn đời ở rừng cầm cây súng chắc chắn sẽ là đoạn đời đẹp nhất. Điều này được thể hiện mạnh đến nỗi, anh bạn trung đội phó công binh ngồi cạnh tôi, nay là giám đốc hay tổng giám đốc gì đó của một xí nghiệp lớn ở phía Nam, phải chân thành thốt lên: - Chao! Giá mà được sống lại một ngày của cái thời ấy....Một cái bông, một cái võng, một khẩu súng. Tất cả chỉ có thế, bước nhẹ tênh trong cuộc đời, chẳng bận bịu, chẳng lo toan và ngay cả cái chết cũng không làm lòng bứt thanh thần...

Tất nhiên đó là nghĩ ngợi của riêng cậu ấy nhưng dù sao, cậu nói không được chút giả tạo đó đã dồn đuổi đầu óc tất cả chúng tôi cùng trôi ngược về phía sau, nơi thấp thoáng những cánh rừng âm thấp và những đồng ruộng nhòe nhoẹt ánh hỏa châu kẻ thù...

- Buồn cười nhỉ! Khi oánh nhau, bọn mình có nghĩ ngợi xa xôi gì lắm đâu mà bây giờ ngồi ngẫm lại cứ bật ra đủ thứ này nọ. Thì ra người ta nói đúng: chiến tranh ít triết lý nhất nhưng chiến tranh cũng chứa đựng nhiều triết lý

nhất.

Người bạn nhà giáo, vốn trước đây làm đại đội trưởng bộ binh ở một vùng rất ác liệt mào đầu với cái giọng khá khúc triết. Chúng tôi gạt đầu. Nghe đầu anh bạn này gần đây có viết một vài lý luận về văn học chiến tranh sang tiếng Việt được dư luận chú ý. Trong những buổi gặp gỡ, cậu ta bao giờ cũng tìm được những câu nói thú vị để đưa đà cho một đêm tâm tình cựa chiến binh như vậy.

Và để đối lập với khẩu khí thâm trầm ấy, bao giờ cũng vẫn là giọng nói bỗ bã của Tịnh, anh bạn chữa xe máy kiêm bán rượu chui ở một thị trấn buồn tênh ngoại thành Hà Nội. Tịnh vẫn giữ được cái phong độ ngang ngang, hơi bề trên của một người tiểu đoàn trưởng hào hoa và can đảm mười lăm năm về trước, khi ấy anh là thủ trưởng của tất cả bọn chúng tôi, một thủ trưởng nghiêm khắc và khó gần. Tịnh lôi từ túi áo lông ra một chai lít đựng thứ nước dùng đục:

- Mỗi đĩa uống một ly rồi hăng triết lý các chú! Rượu chính tay tao cất đấy. Toàn nếp thôi. Nếp cũng do chính tay tao trồng. Chôn xuống chân giường hai năm nay, giờ mới moi lên để nhậu lai rai với các chiến hữu. Rót đi! Để một phút nhớ lại ba cái xì để trước kia. Để đắng bỏ mẹ, nhạt phèo, lại chi toàn uống với lá giang, lá lộc vùng khé cổ nhưng zô hết sức. Nào, nâng ly! Nâng ly mừng cho những thằng còn sống và mừng cho những thằng đã chết.

- Chết mà mừng gì anh Hai? – Tôi rụt rè đế vào.

- Xét đến cùng là mừng. Còn sống, giờ này cũng cực lắm. Chết khỏe re. Tao nghiệm ra, thằng người đã chót có một thời trần thân trần mạc rồi thì sống đời thường nó cứ thế nào ấy. Vương vúi, ngứa ngáy và nặng đầu bỏ mẹ. Các chú thấy sao?

Có lẽ ở đây không ai méch lòng với lời xưng hô suồng sã của Tịnh, một anh bán hàng nước ở ngã tư đường, kể cả Hoàng, anh viên chức cao cấp đã đáp

máy bay ra chỉ để gặp nhau tối nay. Tịnh cứ phải thế mới là Tịnh, tối nay chúng tôi đừng sống khác đi mới đúng là chúng tôi.

Rượu uống vào cứ như không nhưng uống đến đâu, người nóng phùng phùng đến đó tưởng như tất cả tế bào thân thể muốn giãn ra, nở bung trong sự giao cảm tốt cùng với những vùng sâu thẳm nhất của thần kinh tâm lý. Chúng tôi nói đến đủ thứ chuyện, ôn lại vài kỷ niệm, dăm ba trận đánh, nhắc nhở đến mấy thằng bạn chết vì B52, vì biệt kích Mỹ phục giữa rừng; đến thời tiết khí hậu của một vùng sông, một vùng đất; đến vị đắng của mìn Klêmo, vị ngọt của măng tầm vông, của trái khỗ qua nhấm nháp trong đêm chờ vượt lộ...Nói đến nhiều lắm. Có chuyện hình như đã nói rồi, hôm nay nói lại vẫn thật mới, thật bồi hồi. Người này nói nhiều, người kia nói ít, có người không nói chỉ ngồi nghe. Nói bằng đủ thứ giọng. Giọng trầm lắng có, giọng sôi nổi có, lại có cả những câu văng tục đốp chát mà nghe vẫn cứ thấy đó là câu chuyện, là tâm tư của mình. Nhà ngoại giao hôm nay nói lại mười lăm lần hút chết hôm xưa để rồi bông bột kết luận với cái cách không giống tính cách ngoại giao chút nào: “Con người ta ở đâu cũng chịu sự an bài của số phận. Sống, chết, giàu nghèo, sướng khổ đã định sẵn khi anh sinh ra đời, có gồng lên cũng chẳng thay đổi được gì, chỉ bẻ đầu sút trán. Đây như tớ - anh nói – Ngày xưa vốn nổi tiếng là một tay trinh sát nói năng bán trời không văn tự, ai ngờ hết chiến tranh lại húc vào nghề này, mà lại húc được”. “Thì cũng như tớ - ông Tổng giám đốc hòa theo – Ngày xưa đánh giặc rất như cáy, cứ nghe mùi B52 là nước đá chảy trong quần, xềnh ra là tìm cách chuồn về phía sau, vậy mà bây giờ... có khi có số thật. Cái may, cái họa nó cứ lù lù ập đến, chả đứa nào biết trước được mà tu rèn, mà chuẩn bị. Thì cứ như cái ông Tịnh này này...” Cậu ta dừng lại. Tư duy của một nhà quản lý kinh doanh cao cấp đủ tinh nhạy để giữ cậu ta không đẩy tiếp luồng ngôn ngữ buông thả đến trót câu, mặc dù Tịnh đã há mồm cười thật to để đón

trước câu nói bạn bè đó.

Duy chỉ có một người, tôi để ý từ đầu đến giờ chỉ cười không nói. Đó là Thắng. Thiếu tá Thắng, vừa ở tiền đồn Hà Tuyên về chiều nay, có thể nói từ đầu tóc, mặt mũi đến bộ quân phục mặc trên người còn sắc mùi biên ải gió sương. Thắng ngồi im lặng rót thêm rượu cho người này, đưa cái tăm cho người kia, rút thuốc châm lửa cho người kia nữa. Thỉnh thoảng lại xuống bếp giúp bà chủ nhà, vợ tôi, mang lên một đĩa xào, đĩa nấu gì đó. Thắng ngồi đấy, hiền hậu như một đứa em gái, lại bao dung như một bà chị cả tốt tính. Trong bất cứ cuộc rượu nhỏ, to nào; trong cái đám người thích nói, tranh nhau nói, nói không cần ai nghe hoặc buộc tất cả phải nghe, một tính cách hiền hậu, chu đáo như thế là rất cần. Chỉ có đôi mắt có vẻ ít ngủ của Thắng là hiện rõ vẻ yêu thương, quý trọng bạn bè đến ủy mị.

- Thôi, vất mẹ nói chuyện số phận đi! - Tịnh bẻ một miếng bánh đa nghe cái rắc. – Bây giờ chuyển làn sang nói về đàn bà. Đàn bà thời chiến đảng hoàng chứ không phải thứ đàn bà vớ vẩn chung chung đâu. Tớ sống ở chiến trường lâu hơn các chú, va chạm với họ nhiều hơn các chú, tớ có quyền nói rằng: Chẳng có cái gì khổ bằng làm một người đàn bà trong trận mạc. Khô kinh khủng. Và sức chịu đựng cũng kinh khủng. Tớ mê họ và kính trọng họ sát đất. À...Mà cái đó cũng lại là số phận rồi còn quái gì. Hở? Tít mù nó lại vòng quanh...

Tịnh cười vang. Tiếng cười đầy sức lây lan.

- Phải chăng vì thế mà ông Tịnh dám vác hảnh một cô gái Lái Thiêu ra xứ lạnh này làm vợ mà không sợ cô ta chê nghèo, chê khổ bỏ đi. Ông này khôn! Nghĩ cái gì ra cái đó. Nếu không bị vết thương ở đầu năm 1970 làm cho cụt ngãng đường quan lộ thì lúc này ông đâu có thềm ngồi ở đây – Nhà bình luận văn học nhận định, không giấu nổi một chút tăng bốc chân thành.

- Ở địa bàn tam giác sắt của tớ có một cô xã đội trưởng thân hình dềnh dàng

như đàn ông, vào trận cũng thét lác như đàn ông, nhưng đêm mò về hầm lại úp mặt xuống võng khóc một mình. Đạo ấy...

- Cái hồi Mậu Thân, chính tay tớ chôn cất một cô du kích nằm chết giữa rừng đã lâu ngày. Cũng là cái chết nhưng xác đàn ông trông đỡ hơn, còn xác đàn bà...Thịt da vẫn trắng, tóc xõa ra vẫn đen nhánh. Tội lắm! Nhất là...

- Mình lại có kỷ niệm với một cô giao liên ở đường 14 biên giới, chẳng hiểu tại sao thỉnh thoảng lại lăn đùng ra, sùi cả bọt mép. Một lần kia...

- Còn tớ...

- Theo mình thì...

Lại tranh nhau nói...Những đoạn hồi ức được bùng nổ bất thần, đan chéo vào nhau, khi nặng nề, lúc dí dỏm, lúc dầm xuống thành im lặng. Chính trong cái khoảnh khắc im lặng đa thanh đó. Tịnh đã buộc được Thắng phải lên tiếng.

Thoạt đầu Tịnh cười cười:

- Thôi chứ! Cứ cả vú lấp miệng em mãi. Cũng phải để cho thằng Thắng nó nói một câu gì chứ. Sáng mai chúng mình nghỉ, nó lại phải lặn lội lên trên đó rồi!

- Nhất trí nhưng – Nhà quản lý kinh tế nói - Tớ tin chắc thằng Thắng sẽ không bao giờ nói về thế giới đó. Hận thù truyền kiếp thì có. Mang hình ảnh cô người yêu ở nhà đi suốt các cánh rừng, khi trở về cô ta đã có con với người khác. Đàn bà... Điềm chột là nhà. Thôi, tha cho nó.

- Không....không đến nỗi thế đâu - Thắng đột ngột lên tiếng bác bỏ với cái cười ngượng nghịu – Các anh chỉ hay nói quá! Tôi...thực ra tôi cũng có biết một người phụ nữ, một người chị... Cuộc đời chị ấy... Nhưng mà dài lắm! Tôi lại không biết cách kể...

- Không sao! Cứ nói đi! Nói đại đi! Đêm nay giành cho cậu. Cậu hoàn toàn có quyền được sử dụng phần thời gian còn lại của hội cự chiến binh đêm nay. Mạnh dạn lên! Chú lính!

Hầu như tất cả chúng tôi đều nhất loạt lên tiếng giục Thắng như thế. Không phải vì để lấp đầy khoảng trống, cũng chẳng phải do tò mò muốn được nghe một câu chuyện lạ - còn cái gì là lạ nữa khi chúng tôi đã đi hết tuổi trẻ của mình trong chết chóc – Mà có lẽ bạn bè muốn được nghe Thắng nói, Thắng tâm sự một cái gì đấy. Giữa năm tháng, Thắng là đứa trẻ nhất và có lẽ cuộc đời cũng trắc trở, lận đận nhất, lận đận đến tận hôm nay. Chúng tôi muốn san sẻ với Thắng tất cả, muốn Thắng ngày mai lên đường có thể mang theo được chút ít hơi ấm của tình bạn chân thành đêm nay. Chúng tôi muốn được nghe Thắng nói. Và Thắng đã nói. Nói nhỏ nhẹ, nói vấp vấp, thỉnh thoảng lại quên, lại ngừng, lại ho khan. Những điều Thắng nói không sáo rỗng, không một chi tiết giả trá. Thắng nói như rút ruột của mình ra phơi bày trước mặt bạn bè. Và, rất không ý thức, chúng tôi ngồi nghe mà trời sáng khi nào chẳng hay...

Hôm nay, Thắng không còn nữa, anh đã hy sinh ngay sau tháng thứ hai khi tạm biệt chúng tôi. Nhớ bạn, thương bạn, bốn đứa còn lại bảo tôi xin nghỉ phép năm mà chép lại những điều Thắng kể. Chép tỉ mỉ, đừng để sót, đừng bịa đặt, mà cũng đừng tránh né sự thật trần trụi, kéo Thắng nó oán. Họ nhủ tôi thế. Và tôi đã cố gắng làm đúng như thế. Dưới đây là tất cả những lời của Thắng kể về người đàn bà ấy, gần như hoàn toàn nguyên văn, tôi chỉ làm cái động tác sắp xếp điều chỉnh một chút cho rõ ý, rõ nghĩa.

SÔNG XA

Phần một

Đó là những năm tháng đen tối nhất của chiến trường miền Nam. Sau Mậu Thân, lực lượng ta còn rất mỏng, mà hầu hết lại dồn tụ lên rừng già. Dưới đồng bằng, trong vùng đô thị ta chỉ còn giữ được những nhóm lẻ tẻ để bám trụ địa bàn. Nếu trước đây ngày là của nó, đêm là của ta thì thời kỳ năm 70 này, phải đau xót thừa nhận rằng cả đêm lẫn ngày, hầu như thuộc về tầm không chế của đối phương. Chúng không chế, truy kích ta bằng đủ kiểu: càn rừng, B52 rải thảm, gài biệt kích trên tất cả các mối đường, đánh bung hầu hết các kho dự trữ lương thực, tóm lại chỉ cần ngửi thấy mùi “Việt cộng” là chúng huy động tối đa quân số, bom đạn hủy diệt cho kỳ được. Nhưng cũng chính vì thế mà chúng bộc lộ sơ hở: ngay cạnh nách chúng vẫn có những khoảng trống bất ngờ có thể ẩn náu hoạt động được.

Đầu mùa mưa năm ấy, cùng với hàng trăm bộ phận được xé lẻ khác, tiểu đoàn của tôi được lệnh luồn sâu vào vùng địch, tìm bắt liên lạc với cơ sở địa phương để triển khai chiến đấu.

Nơi chúng tôi cần có mặt là vùng ven thị xã Bình Dương và nơi chúng tôi phải tác chiến là bất cứ điểm nào có thể gây được tiếng nổ, có thể diệt được địch.

Người ta nói với chúng tôi rằng cái vùng đất ấy dữ dằn lắm, người khôn ngoan tài giỏi đến đâu cũng may lắm là trụ được vài tháng, cùng lắm là nửa năm, rồi nếu không mất xác thì cũng mù đầu mù óc mà tìm đường chạy dạt về sau. Tuy vậy, cũng không đến nỗi - Họ, tức là những người vừa từ ở trong ấy luồn lách ra, nói thêm - Nếu biết cách sống thì vẫn xoay xỏa được, có khi lại còn rất tươi nữa là khác. Có điều cần nhớ: đàn ông trai tráng dưới đó mỗi ngày một hiếm, nếu tới đây có gặp những người trung kiên nhất, những người chỉ huy, những người lãnh đạo tài giỏi nhất là đàn bà thì đừng lấy làm lạ. Phải bám thật chặt vào họ, học hỏi họ, tóm lại là phải hết sức gần bó với họ, như vậy sẽ làm ăn được. Đàn bà vùng sâu kỳ lắm! Họ như cây lau, cây sậy ở mé sông, gió dập mưa vùi đến đâu cũng không gãy gục, chỉ lả ngọn đẽ rồi lại vươn lên dẻo dai hơn. Nó cũng giống như ngọn đèn đêm.

Đêm càng đen, đèn càng cháy sáng. Còn tôi, tôi nghe lầy lẹ. Chiến tranh mà sớm khải quát, sớm triết lý quá như thế, dường như tôi thấy không ổn, nhất là một khi cái khải quát đó đang được hình thành ngoài tầm đạn nhọn M.16. Tuy vậy tôi cũng thấy lòng dạ nôn nao. Không! Chúng tôi không chỉ hoàn

toàn là sợ! Thằng lính chỉ tồn tại ở hai thái cực: sự hiểm nguy sẽ làm cho nó co rúm lại, hoặc sẽ khiến cho nó gồng căng lên tiếp nhận hết. Có lẽ chúng tôi thuộc loại thứ hai, cái loại thường rơi vào tuổi trẻ, bông bột và khát vọng được đo sức với gian nan.

Thế là chúng tôi xuống địa bàn.

Đường hành quân kéo dài dằng dặc suốt ba mươi ngày. Ba mươi ngày... chúng tôi để lại phía sau những cánh rừng dầu sừng nước, những khóm le mảnh mai không giăng nổi một cánh võng ni lông, để lại những khúc sông đầy biêt kích và bóng dáng chiếc máy bay do thám nhập nhòa như cú vọ; để lại những con đường có mùi xác người, những bãi bom B52 bước chân lên còn nóng rẫy; và chúng tôi đã để lại bảy người anh em nằm xuống vĩnh viễn với rừng già. Ba mươi ngày... Con đường đó nếu hôm nay đi chỉ cần đạp xe mất một ngày... Cuối cùng chúng tôi cũng tới đích. Tơi tả, râu ria, đói khát, nhưng trầm tĩnh hơn. Đơn vị chỉ còn hơn một trăm đứa. Rồi cũng chẳng được ở lại với nhau lâu. Hai ngày sau, từng ấy đứa lại bị xé lẻ thành bốn, năm bộ phận; mỗi bộ phận xuống chém về tại một xã. Tôi cùng một tổ năm người được phân xuống xã sâu nhất, điều kiện hoạt động phức tạp nhất.

Người đón chúng tôi và đưa chúng tôi xuống là chị Hai Thanh.

Chị Hai hồi đó chừng trên dưới ba mươi tuổi, so với tôi chị lớn hơn chút ít. Dáng chị cao và mảnh. Không, thực ra chị cũng chả cao gì nhưng có lẽ do thân hình mảnh mai quá nên trông cứ vượt lên. Da chị trắng xanh như hầu hết những người ở vùng giáp ranh, tóc chị thưa nhưng dài. Nếu không phải vắn cao để chui luồn cho dễ thì mái tóc ấy có thể thả dài quá lưng. Khuôn mặt chị nhẹ nhõm, xương xương với cái miệng cười hơi buồn buồn. Răng chị đến trắng, nhưng hình như không còn đủ, điều này chỉ khi chị cười mới thấy được. Vùng trán chị cao, đã ẩn hiện vài nếp nhăn nho nhỏ, nhất là khi chị đang mải suy nghĩ điều gì. Chị thường mặc bộ bà ba đen tịt khâu lầy, vạt áo và ống quần hơi rộng. Cổ chị tròn và dài, nếu cái cổ ấy không gầy quá, chắc là đẹp lắm. Tóm lại chị là một người phụ nữ không có gì nổi bật, nếu không muốn nói nhác trông thấy chị lần đầu có cái gì mệt mỏi và tiêu tụy. Nhưng riêng đôi mắt của chị lại ngược hẳn tất cả. Mắt to, đen, lòng trắng phủ một màu xanh phớt. Nhìn ai, chị nhìn rất thẳng, cái nhìn rất chăm chú, lúc nghiêm nghị, lúc dịu dàng, có lúc lại buồn buồn vơ vẩn. Vui điều gì, trông mắt chị cứ ánh ánh nước. Buồn điều gì, cũng ánh mắt ấy lại sụp tối sầm xì. Tôi có cảm giác cái nhìn của chị vừa rất già vừa rất trẻ, vừa xa lạ vừa gần gũi. Đôi mắt có sức cuốn hút kỳ lạ, vừa buộc người ta phải nề vì lại vừa thôi thúc người ta tâm sự, cởi mở đến tận những điều sâu kín nhất. Đôi mắt ấy gọi sức cuốn hút khó cưỡng lại cho cả con người chị. Mãi sau này do va vấp, từng trải nhiều tôi mới hiểu, những người đàn bà phải gánh chịu nhiều gian truân lắm mới có cái nhìn như thế. Còn lúc ấy, tôi chỉ thấy tin ở chị. Tin

một cái gì đó mình chưa hiểu thật tường tận, nhuộm một chút màu sắc siêu hình. Ở giữa nơi sự sống con người được đếm từng giờ như thế, chỉ nội một phong thái đôn hậu, trầm tĩnh của chị là đủ át đi tất cả.

Đồng chí cán bộ quân sự địa phương giới thiệu với tôi rằng: chị là tỉnh ủy viên, đảm trách các địa bàn phía trước, do thiếu cán bộ có kinh nghiệm nên chị xuống nằm hẳn ở một xã điểm để chỉ đạo trực tiếp. Nghe thế, bỗng dung tôi nhìn chị khác hẳn đi. Người đàn bà ba mươi tuổi, chưa biết cuộc đời và bản lĩnh ra sao, thỉnh thoảng gặp vẫn chỉ thấy nụ cười lặng lẽ hơi buồn buồn mà lại là một bà tỉnh ủy?... Trước con mắt của người lính, bất giác tôi cho đó là một cái gì đó phi thường. Trong khi đó chị lại không tỏ ra có cái gì khác thường cả. Không thấy chị tung ra những chỉ thị, mệnh lệnh, không thấy chị chém tay vào không khí để nói những danh từ quân sự, thuật ngữ chính trị to tát; không thấy chị dăm chiêu đi lại để vạch ra trong tư duy cách đấu tranh với kẻ thù ở địa bàn cài răng lược... không thấy gì hết.

Chị vẫn dịu dàng như người chị, hỏi đến đời riêng, chị còn đỏ mặt e ấp như con gái dậy thì. Vì lẽ đó, con người chị bỗng dội vào tôi những tò mò khác lạ. Tôi bắt đầu quan sát chị và thầm hứa tới đây nếu có dịp, nếu không đến nỗi khó sống lắm, tôi sẽ yêu cầu chị kể cho nghe một điều gì đó về mình. Dịp ấy đã đến.

Thông thường, cứ ban ngày bọn tôi phải chui vào hầm mật, tối mới ngoi lên tìm cách hoạt động. Một tháng hai lần, tôi và chị bám ra một cái lều che nắng ở giữa bung để gặp giao liên nhận thư từ, chỉ thị ở trên xuống, đồng thời gửi báo cáo lên trên. Có lẽ đến bây giờ, tôi vẫn hình dung ra trước mắt cái dáng đi đêm địch hậu của chị. Không gian mênh mông, gió rất nhiều.

Đồng bung đang vào kỳ cây trái chín thơm ngào ngạt. Xa xa là những vật đen mờ mờ của áp chiến lược. Trên trời cũng tuyệt đối im lặng, lát phát mấy hạt mưa. Thỉnh thoảng lắm mới nghe một tiếng pháo nổ cô đơn ở nơi nào không rõ. Gần trục lộ 13, tiếng trực thăng bay đêm ì ì dai dẳng, đôi lúc lại đề rơi xuống vài trái pháo sáng lập lòe như ma trời. Trời se se lạnh. Con người bị ngợp trước cái yên tĩnh xa lạ này. Trước tôi, chị vẫn đi mềm mại, tấm dù hoa vừa để chống lạnh, vừa để nguy trang bị gió đánh bay tung, uốn lượn quanh đôi vai tròn con gái. Đôi bắp chân thon nhỏ của chị thì thoảng cứ sáng trắng lên theo một lần chớp rạch ngang bầu trời. Chị đeo một cây côn ở hông, dây lưng hơi trễ xuống làm dáng đi của chị nghiêng nghiêng. Nghiêng nghiêng một dáng con gái đi trong đêm hậu địch... mỏng manh và thật lẻ loi. Ánh đèn thị xã hắt một quầng sáng nhạt lên bầu trời... Bước đi giữa bốn bề lúa má mà cứ ngỡ đang đi vào một nơi vô định. Yên tĩnh đến giá lạnh, đến ngán ngờ nhưng ruột gan vẫn khắc khoải không yên. Ngay bây giờ, hay lát nữa trở về, rất có thể một quả mìn bất chợt chớp lửa dưới chân. Thế là xong! Đêm vẫn là đêm. Gió vẫn là gió. Vẫn mênh mang. Nhưng cái dáng

chao nghiêng kia không còn nữa, tất cả biến thành hư vô. Rất có thể như thế và đã từng xảy ra như thế. Sống thâm mà chết cũng thâm, như không có thực. Tuy nhiên tôi thấy thương thương chị! Chiến tranh là tàn bạo, là khổ đau. Cái khổ đau này dồn lên đôi vai thẳng đàn ông thấy còn khả dĩ, còn tạm chấp nhận được. Nhưng cùng cái độc địa ấy lại đổ ập xuống cái thân hình mảnh mai kia, đôi vai tròn nhỏ kia, đôi bắp chân sáng trắng cả bụng bên kia, lại thật không nổi, thấy nhẵn tâm.

Chị vẫn đi. Cả tuổi trẻ của chị đã từng đi như thế? Chốc chốc chị lại dừng lại lắng nghe động tĩnh. Nghe tiếng động của tử thần mà tránh hay giống như tôi, chị đang đắm chìm trong cái khát khao nho nhỏ như những làn sóng tràn ngập vào lòng?

Dân gần lắm! Những mái nhà ẩm cúng gần lắm! Bên trong cái vệt mờ mờ kia là giấc ngủ. Những gia đình, những cặp vợ chồng... Họ đang ngủ. Mùi khói bếp, mùi nhang, tiếng trẻ khóc. Nếu giờ đây giữa đồng bụng có một tiếng nổ thì sao? Tất cả những cái trên kia vẫn tồn tại, vẫn dừng đọng giữ cái nhịp sống đời thường của nó. Sau tiếng nổ ấy, nào ai hay, ai biết có một người không còn nữa. Người ấy rất quen thuộc với vùng đất này. Người ấy đã nhiều đêm không ngủ, rất nhiều đêm một mình đi mót nôi, bám dân.

Người ấy là... Tôi rảo chân đi sát gần chị với một ý muốn mơ hồ và ngây thơ rằng, làm như thế, cái hình hài yếu đuối kia sẽ bớt đơn chiếc hơn.

Đã tới chiếc lều con có mái che tránh nắng ở giữa đồng. Gió thổi mát rượi. Nước chảy róc rách dưới chân. Tất cả đều mờ nhòa, dần trải ra đến tận cùng. Chao ôi! Giá giờ này có một chiếc võng mà ngã lưng ngủ một giấc, ngủ thật lâu, ngủ giữa gió, giữa muôn ngàn xao động của cây lá, giữa thiên nhiên thoáng rộng và tinh khiết, ngủ không sợ hãi, không giật mình vì nồm nớp lo ngại cái bóng tối huyền bí kia sẽ tách ra thành những hình người thù hận ngấm dao mò đến, ngủ...

Như đoán hiểu được tâm trạng tôi, chị tháo tấm dù đưa cho tôi:

- Thắng ngủ một chút đi! Tôi dòm chừng cho. Giờ này mà thằng nhỏ chưa xuống là dám có chuyện đây. Đường xá độ này tụi nó phục dữ quá!

Giọng nói của chị sao đêm nay nghe ngọt, nghe ấm đến thế. Sau này, khi đã hòa bình, mỗi lần đi đâu, làm gì, bất chợt nghe được tiếng nói con gái Nam Bộ là tôi lại xôn xang cả người, lại nhớ đến giọng nói của chị ở cái đêm vùng ven sâu thẳm ấy.

- Nhưng cũng phải chờ gần sáng chứ nhỉ? – Tôi hỏi.

- Chắc vậy.

Tôi trả lại chị tấm dù:

- Tôi không ngủ được đâu. Đêm đẹp thế này, ngủ nó phí đi.

Dưới ánh trăng hạ tuần lơ mờ, khuôn mặt chị nhìn nghiêng rất đẹp, rất thanh thoát, vừa nghiêm trang vừa tư lự. Bỗng dưng tôi thấy mình muốn làm nũng,

muốn vùi vĩnh một cái gì đấy như hồi còn thơ bé, tôi ạ:

- Tôi hút thuốc nhé!

- Thèm lắm rồi phải hôn? Tôi nghiệp!... Đàn ông ai cũng thế cả, chết không sợ, chỉ sợ phải nhin thuốc, nhin rượu. Được, hút đi! Bùm tay kín vào nghe!

- Thôi, không thèm hút nữa nhưng chị phải bù lại một cái gì kia.

- Cái gì? - Chị nhìn tôi tò mò.

- Dễ thôi! Từ giờ tới sáng còn cả một đêm, ngồi không dễ “tự tử” lắm. Chị kể một cái gì đi! Kể chuyện đời chị cho tôi nghe chẳng hạn.

- Trời đất! Có gì đâu mà kể? Thôi, ngủ đi!

- Không! Tôi muốn nghe. Biết đâu đêm mai, đêm mốt không còn được ngồi với nhau thế này nữa.

- Sao mà bi quan quá vậy?

- Bi quan gì đâu. – Tôi làm mặt giận – Đánh xong cái chi khu, nếu không chết thì cũng chuyển đi, có khi đi luôn, chứ bộ còn có dịp được nghe chị nói nữa sao?

- Nhưng mà.. kể kỳ lắm! Ai lại kể thế bao giờ. - Chị đưa tay gỡ mái tóc cho rời ra, buông xòa tới đất.

Tuy nói thế nhưng chị đã bị tôi điếm đúng chỗ yếu nhất của đàn bà, là lòng thương người. Im lặng một lát rồi chị bắt đầu nói. Cũng chưa hẳn là nói với tôi, theo yêu cầu của tôi. Có lẽ với một đêm như đêm nay, con người thường nảy sinh nhu cầu được giao hòa với thiên nhiên, qua đó soi rọi và chiêm nghiệm lại chính cuộc đời mình. “Kể chút chút thôi nghe! Kể chuyện tư riêng, chuyện gia đình nghe cho vui...”. Chị nói mà như đang tâm tình với gió.

SÔNG XA

Lời kể của chị trong đêm thứ nhất

Tôi mồ côi cha tôi sớm lắm. Khi tôi lên mười tuổi. Ba tôi chết trong một chiều đi theo ông Tám Nghệ đánh đồn Tây ở ngã ba Là Ngà. Nhà chỉ còn lại má tôi tần tảo chạy chợ nuôi hai chị em tôi. Em tôi là thằng Riềng, kém tôi hai tuổi nhưng ngay từ hồi đó nó đã cao to hơn tôi. Sở dĩ đặt nó tên Riềng vì ba má tôi sanh ra nó ở vùng đồn điền Phú Riềng. Tính nó nóng dị thường lắm... Nhưng thôi, tôi sẽ kể về nó sau.

Má tôi không được khỏe. Những khi trái gió trở trời, bà thường phát cơn ho dễ sợ. Thương má, thương em; hồi đó thằng Riềng ngày ngày phải đi theo đám bạn lớn hơn ra sông kiếm cá, kiếm củi về bán lấy tiền đỡ má; tôi đành thôi học xin vào làm chân rửa bát trong tiệm ăn ngoài phố. Tiệm này khá sang trọng và đông khách. Hầu như người ăn kẻ ở phải làm quần quật từ sáng sớm đến tối mịt, có bận đến tận đêm khuya. Khoảng thời gian ấy, không hiểu một ngày tôi phải rửa mấy ngàn chiếc bát, đĩa nữa, chiếc nào cũng đẹp, cũng là hàng sứ Giang Tây cả. Chẳng may đánh bể một miếng, để sót một miếng là bị mắng chửi, có khi bị trừ đi cả tháng tiền công. Cho nên nói là rửa bát đĩa nhưng đầu óc lại rất căng thẳng, những ngón tay suốt ngày nhúng vô mỡ, vô nước nóng cứ sung phù, nứt nẻ ra. Đến tận bây giờ, thỉnh thoảng trở lạnh, những ngón tay tôi vẫn bị nhức sung trở lại, cầm cây súng cứ dài dại như là bàn tay của người khác. Tuy vậy cái đó còn đỡ. Sợ nhất là cái thứ mùi dầu mỡ. Mùi lúc nào cũng ngửi thấy cái vị tanh tanh lờm lờm của nó, kể cả trong giấc ngủ. Tắm gội kỹ rồi mà vẫn thấy mỡ, thấy dầu dính nhớp nháp ở đâu đây trên thân thể trên từng chân tóc. Do đó, mang tiếng là người làm của một tiệm ăn có tiếng nhất thị xã nhưng tôi cứ gầy dần đi. Cứ ngửi thấy mùi xào nấu là mắc ói rồi còn lấy đầu mà mập. Nhưng đang độ tuổi lớn nên dù ít ăn, ít ngủ, tôi vẫn cứ lớn phổng phao. Lại được cái ông bà chủ đối xử với gia nhân không đến nỗi tồi tệ. Do đó tháng tháng tôi cũng ký cóp mang về cho má được ít tiền thuốc thang, cơm cháo. Thằng Riềng cũng đỡ vất vả hơn. Đạo này nó cao dềnh dàng, chân tay đen đúa và càng lăm lì. Tôi nói nó thử đi học tiếp lấy cái chữ đặng sau này đỡ cực, nó lắc đầu: “Em sẽ đi học nếu chị không phải đi làm cái nghề hầu hạ người ta như thế nữa!”. Tôi chạnh lòng, lén giấu nó ra góc vườn ngồi bàn thần một mình. Nhưng tui thì tui vậy thôi, tôi còn biết kiếm được việc gì khác khá hơn nữa ở cái thị xã ăn tiêu vung phí và lính tráng dữ dằn từ các tiền đồn về phá phách này. Thực ra, với vốn chữ nghĩa gần hết trung học, tôi có thể kiếm một việc làm gì đó dễ chịu, sạch sẽ hơn, nhưng có một người cha như thế, công sở nào dám

nhận? Lúc này tôi đã sắp mười tám tuổi. Tuổi ấy mà tôi đã nghĩ ngợi đủ chuyện như bà già. Tôi cho rằng thế là đời tôi coi như bỏ đi, phận sự còn lại, sợi dây níu kéo tôi lại với cõi đời là giúp má, giúp em. Mỗi tối trở về nhà, chân bước không vững nhưng nhìn thấy má, thấy em có chén cơm gạo trắng đưa lên miệng là tôi thấy đủ lắm rồi.

Nhưng có lẽ ông trời không cho tôi được cam phận như thế, ông trời thích làm khổ người nghèo.

Ông chủ tiệm có hai cô con gái và một cậu con trai. Hai cô đi học đầu tận Sài Gòn, lâu lâu mới tạt về qua nhà, ăn diện lộng lẫy như hai cô đào chớp bóng. Còn cậu hai tên là Quang thì ở nhà với cha mẹ. Hồi đó cậu Quang khoảng trên 20 tuổi. Học hết tú tài là cậu bỏ luôn. Thỉnh thoảng cậu mới uể oải đạp xe đến thư viện, còn ngoài ra người ta chỉ thấy cậu xoay tròn ở sân banh hay đổ mặt tía tai trong đám đánh nhau. Ý vào cha mẹ sẵn của cậu ta ăn chơi thực mạng. Mới từng ấy tuổi cậu đã thường xuyên uống rượu say khướt, lúc nào cũng phì phèo điều thuốc lá trên môi, loại thuốc Bástô rất nặng mà lính tráng ưa xài. Cậu ta tương đẹp nhưng dữ dằn chứ không trắng trẻo, nhả nhặn như ông chủ. Đối với người ăn kẻ làm, cậu không thêm ngó nửa mặt cũng như cậu không bao giờ để ý đến công việc làm ăn buôn bán của cha. Dáng cậu ấy bặm trợn, lừ lừ như lúc nào cũng sắp sửa nện võ mặt một ai. Ông chủ ngán cậu, chả thêm nhắc nhở nhưng bà chủ lại rất cưng con. Thành ra cậu muốn gì được nấy. Tối thì mất hút xuống khu xóm cờ bạc, tối thì khoác vai mấy người lính dù ngả ngón hát nghêu nao cùng đường, gặp ai đánh nấy! Tối thì nằm khoèo ở nhà ngón truyện trinh thám Mỹ. Chán rồi, cậu xin mẹ một cục tiền cặp kè với bồ đi Cấp cả tuần mới về. Hồi đó, cậu ta có nhiều bồ lắm! Không hiểu các cô ấy ham tiền hay ham cái phong độ người hùng, bất cần đời của cậu? Chắc cả hai.

Tôi chỉ nhắc trông thấy cậu đôi bận. Nhưng không ngờ ông con trời đánh ấy lại chú ý đến tôi.

Có một lần đang đứng lau chòng đĩa, tôi chợt cảm thấy có cái gì nhồn nhột ở sau gáy. Đoán chắc đó là tia nhìn xét nét của bà quản bếp, tôi không quay lại. Nhưng cái cảm giác nhồn nhột ấy vẫn không dứt, bất giác tôi nhìn lại và nhận ra cậu chủ. Cậu đứng ở cửa ra vào, chắn hết một nửa ánh sáng và đang nhìn tôi lom lom. Tôi giật mình, đột nhiên cảm thấy tay chân bối rối, chút xíu nữa thì để tuột mất cái đĩa. Thấy vậy, cậu cười nhẹ một tiếng rồi xây lưng bước đi, cái gáy nở nang có những chùm tóc xoắn thoáng chốc mắt hút trong đám đông người. Chắc là vô công rồi nghề, chẳng biết làm gì, cậu ta đi sục sạo nhìn ngó mọi nơi cho vui mắt? Tôi nghĩ thế và cũng chẳng buồn để ý.

Lần khác, hết giờ làm việc, tôi vừa ở phòng thay đồ bước ra thì đụng ngay cậu ở cửa. “Cậu à!”. Tôi chào và cúi đầu toan lách người qua cậu để đi

nhưng cậu ta lấy tay giữ tôi lại, mắt nhìn rất dịu:

- Khoan đã cô Hai!

- Cậu bảo gì ạ? – Tôi lại định lách người lần nữa.

- Bảo gì thì cũng phải đứng lại cái đã chứ. - Giọng cậu gần gần – Tôi có phải thằng cùi đầu mà cô cứ mắt trước mắt sau vậy?

- Dạ!

- Tối nay cô Hai làm gì?

- Dạ, đâu có làm gì. Về nhà sắc thuốc cho má thôi.

- Tôi sẽ đưa cô Hai về.

- Ý! Đâu có được cậu chủ.

- Được chứ, sao lại không được?

- Dạ, thôi cảm ơn cậu, tôi về một mình, nhà gần mà.

Cậu ta bước đến sát trước mặt tôi, to cao lưng lửng, từ vòng ngực nở nang của cậu toát ra mùi nước hoa lẫn mùi rượu, mùi mồ hôi, nồng nồng. Mắt cậu gườm gườm:

- Đừng có phách. Hay có thằng nào khác đưa đón rồi?

- Đâu có có cậu, tôi gầy guộc, xấu xí, làm gì có ai đưa đón. Cậu nói thế tội nghiệp...

Cậu lắc lắc cái đầu có mớ tóc xoắn bết:

- Ai bảo cô vậy? Cô đẹp lắm. Cô đẹp một cách kỳ cục, đẹp chồn vồn ma quỷ, hiểu chưa? Tôi đã nhìn cô trong những buổi trưa cô ngồi đọc sách, buổi chiều cô tha thẩn đi về nhà; tôi đã nhìn lúc cô cười và cả lúc cô buồn. Cô có một cái gì bí ẩn bên trong mà tôi không thể khám phá ra; dịu dàng, tinh khiết, có vẻ bất cần, rất đáo dể, như tập trung tất cả những tính nết đàn bà trong đó. Con mắt cô nhìn mới thật lạ! Đừng! Cô đừng mím cười như thế. Không phải tôi nói lại những lời trong tiểu thuyết đâu. Những lần lan man nghĩ về cô, nó đã bật ra đấy. Cả cái thị xã này không có một đứa nào có mái tóc bện gót cô ráo trọi. Nhưng không phải thằng đực nào cũng nhìn ra cái đẹp của cô đâu. Nhưng... mà thôi, cô đẹp hay xấu thì kệ cô, tối nay tôi muốn đưa cô về nhà, chịu không?

- Dạ, không... không... - Tôi lắp bắp, thực sự không biết trả lời sao.

- Chịu không? - Cậu đánh giọng như ra lệnh.

Vừa may lúc đó bà quản bếp vào, chao chát:

- Chưa về hả Thanh, bộ trời còn sớm lắm hay sao mà vẫn lững xững ở đó?

Cậu Hai! Bà gọi cậu kìa!

- Gọi gì gọi hoài vậy? Còn bà nữa, đang không vô đây làm gì - Cậu càu nhàu.

Thừa dịp, tôi xách túi đi lẹ ra cửa. Sắp tới cái khúc suối chạy qua đồng bung rồi mà trống ngực tôi vẫn còn đập mạnh. Tôi có cảm giác cậu ta vẫn đi theo mình, to cao lưng lửng, bước những bước rất dài, trán gồ lên. Tôi càng bước

nhanh. Bóng tối đã buông rũ khắp cánh đồng. Gió mát quá mà tôi không dám dừng chân. Đến bờ suối, ngoái nhìn lại không thấy ai, tôi mới thở ra một hơi và ngồi xuống nghỉ. Khúc suối vắng vẻ, kín đáo có nhiều khóm lá chà là che kín này là nơi hàng chiều tôi thường dừng lại tắm táp thỏa thuê rồi mới thanh thoi quay tóc đi về nhà. Nhà tôi ở cách bờ suối bên kia không xa nên khúc suối trong vắt, chảy chậm chậm này đối với tôi là khoảnh khắc vui sướng nhất trong ngày. Mọi nhọc nhằn mệt rũ sạch ở đây và bên kia, trong mái nhà lợp lá mờ mờ ấy, một chút nữa tôi sẽ được ngồi với má, với em bên ngọn lửa cháy lom đom...

Nhưng bữa nay tự nhiên tôi ngại tắm? Không phải tôi sợ cậu chủ đâu. Không! Hết sợ rồi, vả lại tính tôi cũng không hay sợ vật như thế, nhưng có một cái gì đó cứ khiến chân tay tôi bứt rứt không yên. Những câu nói hừng hực của cậu còn vang lên cục cằn trong đầu tôi. Cậu nói tôi đẹp, cậu khen mái tóc tôi dài... Cậu muốn đưa tôi về nhà... Tất cả những cái đó đối với tôi mới lạ quá, chưa bao giờ được nghe. Cả ánh mắt dữ dội ấy nữa... Tôi cũng chưa một lần được một người con trai nào nhìn kiểu ấy bao giờ. Thế là thế nào nhỉ? Tại sao lại như vậy? Hay là... Tôi chợt nhớ lại khoảng thời gian gần đây, mỗi buổi sáng đi làm qua chợ, tôi thường hay thoáng nhận thấy có những cặp mắt đàn ông đang chăm chú nhìn mình mà lúc đó tôi cho rằng họ nhìn giễu hay nhìn thương hại đáng đi tát bạt, bộ đồ quá tồi tàn của tôi. Hay là... bất giác, tôi nghiêng người soi mặt xuống dòng nước trong chảy lững lờ, một khuôn mặt gầy gầy có đôi mắt to, sống mũi thẳng và cái miệng buồn buồn thờn nhìn ngược lên tôi. Tôi đẩy ư?... Từ nhỏ tới giờ, hình như tôi mới có một đôi lần đứng trước gương, cũng là chiếc gương nhỏ xíu trong lòng tay, rồi thôi! Đến nỗi tôi quên cả mặt mình. Cho đến tận hôm nay... Tôi bỗng thấy nóng nực quá thể theo thói quen, tôi vội vàng cởi đồ dim người xuống dòng nước mát lạnh và đưa mắt ngắm thân thể mình nửa nổi nửa chìm trong nước. Không! Tôi đâu có đến nỗi gầy guộc như chính tôi tưởng. Da tôi trắng, vai tôi tròn và ngực tôi... Vậy mà tôi vẫn nghĩ nó xẹp lép như ngày nào! Giây phút ấy, tôi bỗng thấy mình đã trở thành một cô gái hoàn toàn, bỗng thấy mình... không đến nỗi xấu xí như mình tưởng. “Đàn bà con gái cả cái thị xã này không đứa nào bén gót cô ráo trội!”. Thiệt thế ư? Làm gì có chuyện ấy. Tôi thoát mắc cỡ, vội nhảy lên bờ mặc đồ vào. Không! Cho đến tận bây giờ tôi vẫn biết rằng, con người ăn chơi phá gia chi tử, coi tình nhân như trái banh ngoài bãi, lúc ấy không đọng lại trong tôi cái gì cả, thậm chí còn làm cho tôi ghê sợ và xa lánh nhưng những câu nói của hắn, cái nhìn của hắn đã phá vỡ trong tôi một vỏ bọc mà do quá nhiều đau buồn và vất vả, tôi tự làm cho nó cứ dày thêm, cứng thêm. Hắn đã giúp tôi chợt nhìn nhận lại mình. Bởi vì, dù muốn hay không, câu nói của hắn, cái nhìn của hắn cũng là của một con người khác giới.

Hôm sau tôi trở lại tiệm ăn, trong lòng hơi hồi hộp. Tôi ngại gặp con người ấy. Nhưng thật may, mấy người cùng làm đã kháo nhau: cậu chủ sáng nay lại đi cùng với một cô ca sĩ cải lương lớn tuổi, nghe đâu có con gái đã sắp lấy chồng, lên Đà Lạt rồi. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Nhưng dù sao, sau cái buổi chiều hôm ấy, giống như một sự tỉnh giấc, tôi bỗng chú ý đến cách ăn mặc, đi đứng của mình hơn. Tôi lén giấu má sắm một chiếc gương và một chiếc lược sừng mới (vì lâu nay hai má con tôi chỉ chải chung một chiếc lược gỗ gãy gần hết răng). Đến lúc đó tôi mới nhận thấy tóc của mình dài và mượt thật. Mấy ngày sau, tôi ra chợ cũ mua lại được một chiếc áo bà ba không còn mới nhưng nếu về khâu chặt lại một chút thì so với cái áo tôi đang mặc cũng cách nhau một trời một vực. Tôi lại mua một đôi dép mới, tức cười cho cái tâm tính con người, mới có vậy thôi mà tôi cảm thấy có cái gì không phải với má, với em, giống như đứa con gái hư hỏng chỉ lo ăn trắng mặc trơn. Độ này má tôi càng yếu. Bà gần như nằm bẹp trên giường, ho cả đêm và lúc nào chân tay cũng xâm xấp ướt. Bà hay nhìn tôi đâu đâu, rồi thở dài. Tiếng thở dài của bà nghe thương lắm buốt cả ruột gan. Tiếng thở dài của người sắp chết. Tôi biết má tôi không còn sống được bao lâu nữa. Ông thầy thuốc nổi tiếng ở thị xã trước đây có quen ba tôi nói riêng với tôi rằng, hai lá phổi của bà đã ruỗng gần hết... Nghe vậy tôi chỉ lén má ra sau nhà, nhét khăn vô miệng mà khóc... Trời! Tôi không dám nghĩ đến lúc má tôi vĩnh viễn không còn nữa, để lại hai chị em tôi bơ vơ trên đời này. Tôi càng ra sức thuốc thang cho má. Nghe ở đâu có ông thầy hay hoặc vị thuốc nào hiệu nghiệm, tôi đều tìm tới, má tôi thêm gì, muốn ăn gì, chị em tôi đều lo kiếm cho bằng được. Mỗi lần như vậy, dường như má tôi có đỡ hơn mặc dù chỉ ngay sau đó, bệnh bình má đâu lại vào đấy. Sau này tôi mới hiểu ra, má tôi mỗi bận như thế lại xiết cứng tay vào thành giường để nén cơn ho, để giả bộ khỏe hẳn ra cho chúng tôi được vui. Đến lúc không giả bộ nổi nữa, bà bật lên cơn ho rũ rượi, ho quặn cả người, đầu tóc ướt đầm mồ hôi. Ho xong, bà mềm người ra, nằm thở dốc, nhìn chúng tôi mà nước mắt ứa dần dựa... Chao! Suốt đời tôi không quên được con mắt hối lỗi ấy. Mỗi lần nhớ lại là cổ tôi cứ nghẹn lên... Đời má tôi sao khổ quá!

Thằng Riềng em tôi lúc này thôi không đi kiếm củi, kiếm rác nữa. Với sức vóc to cao trước tuổi, nó nhập vô làng đập xế lô. Nó đập khỏe, lại cần cù, lại không rượu chè, cờ bạc như những người khác, nên hàng ngày cũng mang được về lúc cân thịt, khi xâu bánh ít, lúc chùm trái cây cho má ăn lấy sức. Nhưng mấy hôm nay nó bỏ việc ngồi không ở nhà. Tôi hỏi, nó trả lời cậm cẫn:

- Mẹ nó! (Nó cũng mới bắt đầu biết chửi tục từ khi đi đập xe). Thằng chủ xe chơi chó má. Cả ngày đập ựa com, kiếm được ba trăm, nó đòi hai. Không chịu, nó cúp luôn. Điên quá, em xáng cho nó cái bạt tai rồi quẳng cả tiền lại,

không thềm.

- Rồi tính sao Riêng? Má đang...

- Chính vì sợ má buồn nên đâu dám ho he. Ngày ngày phải giả đồ đi làm rồi ra sân banh lang thang, tối mới dám về. Nói thiệt với chị Hai, nếu không vì má, thì em bỏ đi Sài Gòn làm ăn rồi. Sống ở đây sao muốn đánh lộn quá hà! Không biết nói với thằng Riêng thế nào, tôi chỉ khuyên như: “cuộc đời này khó lắm? Tình nết nóng nảy, bộp chộp như vậy càng khổ hơn. Ráng mềm tính lại đi em, vì má...” Nó im lặng. Tôi biết, không ai thương má như nó, nhưng thương cái kiêu lì xì đến ghét, chả mấy khi nó nói với má được một câu ngọt ngào. Nhưng có ai đụng đến má, dù chỉ là một lời nói, nó dám lấy mạng ra ăn thua đủ liền. Má tôi có lẽ cũng thương nó nhất, nó càng lớn, càng lì xì, mà tôi lại càng thương. Nhưng bà sợ nó, chẳng bao giờ nổi nặng lời. Nói nó không nghe, bà chỉ khóc hay than vãn với tôi.

Tôi trở lại tiệm ăn làm việc bình thường. Vẫn không khí đặc sệt mùi mỡ rán, vẫn những chồng bát đĩa cao lút đầu người không bao giờ thấy vơi xuống và vẫn những tiếng nói cười phè phỡn, tiếng ly cốc va nhau như đạn bắn ở nhà ngoài. Vẫn công việc nhàm chán và thân thể đau như dằm ấy nhưng tôi thấy vui vui hơn. Trong tôi đang tồn tại một sự chuyển động ngầm, lúc ồ ạt, lúc êm nhẹ. Dường như tôi đang chờ đợi một cái gì xa xôi lắm, mơ hồ lắm. Tôi thích chờ. Nếu không có cái gì để chờ ở phía trước thì sống làm sao nổi những ngày này.

Nửa tháng sau, cậu Quang trở về, bơ phờ mệt mỏi, nhưng con mắt, vẫn không dịu đi chút nào. Ngay từ phút đầu, con mắt đã xục xạo tìm tôi và khi tìm được rồi, ánh mắt lúc ấy mới tạm dịu xuống, hiền lành. Tôi cố tình tránh cậu và cậu cũng không có ý chặn tôi ở chỗ này hay chỗ khác. Đôi lúc đi đâu về, mặt xanh mét đi vì rượu, cậu kéo ghế ngồi và lừ lừ nhìn tôi. Tôi thấy cậu nhếch mép cười khó hiểu. Tôi đoán tại cái áo mới cũng như đôi dép mềm quai xanh của mình khiến cậu lấy làm lạ và tỏ ý nhạo báng. Nghĩ vậy tôi khó chịu lắm: “Kệ tôi, việc gì đến cậu mà xét nét”. Không chịu nổi cái cung cách dửng dưng ấy, cậu xán đến, xĩa ra trước mặt tôi một xấp giấy bạc, nói trống lỗng:

- Đã sắm thì sắm hẳn thứ mới, mua thứ cũ xài coi kỳ lắm! Tôi có tiền đây, dù tôi biết cô không phải loại ham tiền nhưng cô cứ cầm lấy muốn mua thứ gì thì mua, mua thỏa thích, hết, tôi đưa nữa. Coi như tiền công trả thêm. Nè! Tôi rút tay lại, mặt đỏ bừng, vội đưa mắt nhìn ra xung quanh. May mà mọi người đều túi bụi vô công chuyện của mình, không có ai nhìn thấy cảnh tượng này. Tôi nói gần như gất nhưng vẫn cố dịu giọng:

- Kìa, cậu Hai! Cậu làm gì vậy? Tôi có cần sắm sửa gì đâu, cậu cất tiền đi lỡ người ta nhìn thấy lại...

- Kệ cha thêm hạ. Chúng nó là cái gì mà cô sợ vậy. Tôi biết cô nghèo, cô

không bao giờ đủ tiền mua một bộ cánh, tôi muốn giúp cô. Cầm lấy!

- Thôi mà, tôi xin cậu Hai, cậu đừng làm thế, cậu đi đi cho, tôi còn mắc việc

- Tôi nói quạ quạ và nhích người sang phía khác.

Xoạt! Cậu ta xé tan tập giấy bạc, vắt mạnh xuống lòng cống rồi lặng lẽ bỏ đi.

Tôi choáng váng vì cái tát gián tiếp ấy. Không ngờ con người đó lại thô bạo và nóng nảy đến thế. Cả một tập giấy bạc... công tôi làm cả năm cũng không được một phần. Vừa tức, vừa nhục lại vừa có cái gì như xót của, như chạnh lòng trước cảnh nghèo khổ bị lăng mạ, tôi để mặc cho nước mắt lăn dài hai má.

Chiều hôm đó, viện có nhức đầu tôi xin về sớm. Ông chủ tưới cười đưa tôi ba giấy bạc 10 đồng là tiền công trong ngày và dặn mai là chủ nhật, tôi ráng đến sớm vì chắc có nhiều khách vắng lai. Tôi “dạ” nhỏ, nhét tiền vào túi và đi ngay. Tôi để ý không thấy mặt cậu chủ đâu. Càng may! Chắc lại đi nhậu nhét hay cờ bạc gì rồi. Tôi bắt đầu cảm thấy lo. Nếu cậu ấy còn tiếp tục đem những câu nói, những hành động kỳ quặc ấy ra với tôi nữa thì thật phiền, tôi không biết xử sự thế nào cho phải. Tính cậu ấy dữ thế, để cậu ấy méch lòng hoài có khi không ổn. Hay là... Tôi đã nghĩ làm mặt lì hoặc tìm cách nói cho cậu ấy hiểu mà buông tha cho, nhưng... cách nào cũng khó quá! Cậu ấy thích tôi ở điểm nào? Không lẽ chỉ vì bộ tóc dài, vì dáng người ốm yếu của tôi mà sinh lòng thương?... Nhưng dù thế nào chẳng nữa, tôi cũng không thể để cậu đi quá trớn. Bỏ bịch cậu thiếu gì, nếu có chú ý đến tôi chẳng qua cũng vì tò mò. Tôi không thích để ai biến mình thành cái thứ nhằm thỏa mãn sự tò mò hay thương hại cả. Chưa nói đến chuyện, cậu ấy có tỏ ra hào hiệp thế chứ hào hiệp nữa, tôi cũng không thể chấp nhận được. Người con trai trong sự chườm dợt mơ hồ của tôi phải hoàn toàn khác kia. Khác hẳn.

Mãi nghĩ ngợi, tôi bước đến bờ suối lúc nào không hay. Dòng nước trong trẻo kia bao giờ cũng có một sức quyến rũ, một khả năng làm vui nhẹ những nặng nề trong đầu tôi. Tôi thích nước. Đến bây giờ, đi đâu, bận như thế nào, thậm chí đang chạy giặc, thấy suối là tôi không thể không nhảy ùm xuống. Sớm nay trời vừa đổ cơn mưa lớn, con suối phình to, nước ăm ắp bờ, những chòm cây mọc thấp ngã rạp về một phía trước sức con nước chảy xiết, sủi bọt. Trời đã xâm xẩm tối. Sợ lạnh, tôi cởi vội quần áo định tắm nhanh rồi lên, nhưng làn nước dùng đục vừa ngập đến ngực, tôi thoáng nghe một tiếng động khác lạ ở phía sau. Cái gì vậy? Khỏi cần nhìn lại, tôi đã biết cái gì ở đó rồi. Tôi thụp nhanh người xuống cho nước ngập đến cổ, toàn thân bỗng run bắn lên. Hắn ra đây làm gì? Hắn định giở trò gì đây? Trời tối rồi mà xung quanh vắng vẻ quá! Tôi định hét to lên một tiếng, song nỗi sợ hãi cũng với sự tức giận khiến tôi không há nổi miệng. Thế là hắn đã nhìn thấy... tất cả, lúc tôi cởi đồ! Và bây giờ hắn đang đứng ngay trên đồng quần áo đó. Đồ... Vẫn không quay lại, tôi đành mặt:

- Cậu làm vậy không hổ thẹn sao? Cậu về đi cho tôi tắm. Tôi... Tôi...
Cái bóng đen vẫn không xuy xuyển. Làn nước khua động làm cho bộ mặt hốc hốc như mặt quỷ của hắn co vào giãn ra chằng bẻng dễ sợ:
- Cậu mà còn đứng đó tôi kêu lên đây nè!
Một tiếng cười nhạt. Sau đó là một tiếng nói lập cập:
- Đừng sợ! Tôi không muốn... Tôi tính đưa cô về nhà, vậy thôi.
- Tôi không cần! Cậu đi đi!
- Vậy thì cô cứ việc kêu đi, kêu to lên!
Đến nước này thì không chịu được nữa, tôi quay phắt lại, người vẫn chìm sâu trong nước, tôi quát mắt:
- Cậu cút đi, đàn ông gì mà không biết nhục!
- Nhục... Nhục chứ! Nhục từ lâu rồi, nhục từ cái lần cô không thèm nhận tiền của tôi kia. Lúc này tôi không còn biết nhục nữa.
Hắn nói hỏn hển và để nguyên cả quần áo như thế bước xuống nước, đôi tay kèn càng quơ quơ về phía tôi. Tôi lui ra giữa dòng Nước xô người tôi lạng đi, tôi phải bấu chặt ngón chân xuống cát sỏi dưới đáy để giữ cho thẳng người. Hắn vẫn tiến đến, lăm lăm và choán ngợp. Cặp môi của hắn tái nhợt, run run, mắt hắn nhìn tôi dại đi, dò dẫm. Tôi không thể lùi thêm được nữa và cũng không còn dịp để kêu to lên một tiếng. Bộ mặt hốc hốc của hắn đã ở ngay sát cạnh tôi rồi, cao vượt hẳn lên và hình như một bàn tay của hắn đã lướt trúng ngực tôi, lạnh buốt, trơn truội như rắn. Không kịp nghĩ thêm gì nữa, hoàn toàn là bản năng tự vệ, sau này ngẫm lại mới hay hóa ra mình đã có cái máu đáo để từ nhỏ mà không biết, tôi hụp xuống. Tưởng tôi lặn trôn, hắn chồm lên và đổ ập toàn thân xuống chỗ hút nước ấy. Nhưng tôi đã lại trôi lên, cách hắn một sải. Chờ hắn ngóc đầu lên, mắt đang chớp chớp, tôi liền tung cả nắm cát vào khuôn mặt ghê sợ như hà bá ấy. Hắn rú khế một tiếng, lập tức đưa hai tay lên bưng kín lấy mắt. Chỉ chờ có thế, tôi truồi lẹ người lên bờ, vơ đồng đồ chạy ù đi. Chạy được một quãng, tôi vẫn còn nghe thấy tiếng hắn rên rỉ và tiếng nước bị đập bùm bùm ở phía sau

SÔNG XA

2

Ngày hôm sau tôi quyết định không tới tiệm ăn làm việc nữa. Mất việc làm là mất kế sinh nhai của gia đình. Nhưng thà đi ăn mày còn hơn chịu nhục, còn hơn nhìn thấy mặt thằng đàn ông tởm lợm ấy. Từ nhỏ, má tôi đã dạy cho chị em tôi biết sống thế nào để cho thiên hạ không khinh rẻ. Nhưng chuyện thôi việc này, tôi không thể đem ra nói với má. Má còn sống được bao lâu nữa mà làm khổ má thêm! Tôi chỉ có thể tâm sự với thằng Riềng. Cũng là để cho đỡ bức bối trong người thôi. Nghe xong nó nổi sùng liền. Nó đòi đến ngay tiệm ăn để dàn mặt ăn thua đủ với gã đàn ông đó nhưng tôi kịp gài nó lại. Thằng công tử trác trụy ấy toàn bỏ bịch với bọn cảnh sát, lính tráng và dân dao búa khét tiếng, nếu thằng Riềng mà làm ầu, nhất định sẽ mang đầu máu trở về, có khi còn thiệt mạng! Cứ nghĩ thế tôi lạ phát hoảng và ân hận đã trót cho nó biết chuyện. Cuối cùng để phòng ngừa mọi bất trắc, tôi nói: “Nếu út không nghe chị, út làm liều, chị cắn lưỡi chị chết cho út coi. Cả má nữa...”. Câu nói ấy quả là hiệu nghiệm. Nghe xong, nó mềm người lại và lăm lè xách cuốc ra vườn.

Nghỉ ở nhà được đến ngày thứ hai thì chân tay tôi rầm rứt chịu không nổi. Với cái nghề làm bánh sôi nước học lỏm được của má, tôi quyết định dùng số tiền nhỏ nhoi dành dụm bấy lâu, xuống chợ mua ít bột gạo, vài cân đường, đôi quang gánh, chén, thìa ly... Đồ nghề của má vẫn còn, tôi khỏi cần sắm sanh gì thêm. Suốt đêm hôm ấy tôi hì hụi nấu nướng. Mẻ bánh đầu bị hư, nhão nhoét. Mẻ bánh thứ hai lại cứng queo! Bột, đường gần cạn rồi! Tôi muốn nhờ má chỉ dẫn cho mấy chỗ chưa thật rành nhưng thấy má đang nằm thiêm thiếp, thương quá, lại thôi. Tôi nhớ trước đây, bánh sôi nước của má tôi ngon nhất chợ, chỉ nội trong buổi sáng là hết veo. Những viên bánh tròn trịa, trắng phau, nằm nửa chìm nửa nổi trong chén nước đường thơm như mật ong có rưới thêm ít nước cốt dừa béo ngậy, ăn rồi mà còn thấy thơm mát mãi ở đầu lưỡi, đã trở thành kỷ niệm tuổi thơ ngọt ngào của tôi. Tôi cố nhớ lại... Đến mẻ bánh thứ ba thì tôi đã thành công. Nhưng trời đã hưng hửng sáng và đường, bột cũng đã hết. Tôi mang đĩa bánh lên cho má. Má tôi gương ngồi dậy, ăn được vài viên rồi lại nằm xuống. Má nhìn tôi rất lâu và qua cái nhìn ấy, tôi hiểu má tôi đã đoán biết mọi chuyện. Tôi quỳ xuống cạnh giường má, dù không muốn, nước mắt cũng chảy ra. Má đưa tay vuốt tóc tôi, nắn nắn bả vai tôi nhưng không hỏi gì cả. Giây lâu má chỉ nói:

- Con để già lửa quá... cái thứ bánh này không làm vội được. Nhưng cũng là ngon rồi.

Tôi thầm cảm ơn má đã tránh cho tôi những câu trả lời cay đắng. Buổi trưa, tôi lại xuống chợ, vét đến đồng vốn cuối cùng để mua đường, mua bột.

Lúc trở về, không ngờ tôi lại chạm trán hấn. Hấn ngồi đốt thuốc giữa nắng trên một khúc cây ngang chỗ bờ suối. Thấy tôi, hấn đứng dậy, mặt thiểu não:

- Cô Hai... Cô Hai dừng lại cho tôi nói vài lời. Hôm rồi... Quả tình là tôi không muốn... Tôi chỉ...

- Cậu đang ra để tôi đi!

Tôi nhìn thẳng vào bộ mặt ấy và không thấy sợ hãi một chút nào.

- Tôi biết cô khinh tôi, giận tôi nhưng đừng vì thế mà bỏ việc. Sao cô cố chấp quá!

- Cậu mà cũng biết nói những điều như thế à? Muộn rồi! Nhờ cậu nói giùm với ông bà chủ cho tôi nghỉ việc. Chào cậu!

- Khoan đã! - Hấn không dám đứng chắn trước mặt tôi, chỉ thất vọng dang tay ra – Cô không đi làm lấy gì sống? Tôi biết má cô đang...

- Cậu đừng giả nhân, giả nghĩa nữa. Má tôi không can dự gì vào vụ này cả.

- Nhưng... Thôi, tùy cô! Điều cuối cùng tôi muốn nói là... Xưa nay tôi trân trọng cô, nghĩ tới cô rất nhiều. Cô càng tránh né, tôi càng bị hút theo, hút theo không cưỡng được. Hôm rồi... đáng ra tôi không định làm thế, tôi muốn bộc lộ sức mạnh, tôi muốn cô phải mềm xuống, tôi muốn kéo cô lại gần, chứ trong lòng tôi không có một ý nghĩ xấu xa, hung đồ nào. Không ngờ cô... Mấy ngày vừa rồi, tôi khổ lắm, tôi tự nguyện rửa mình. Chiều nào tôi cũng ra đây ngồi chờ để xin lỗi cô nhưng không thấy. Tại sao tôi lại khổ vì cô, lại yêu cô đến thế? Cô không biết được đâu? Chính tôi, tôi cũng không biết nữa... Nếu biết được thì có lẽ tôi sẽ bớt khổ hơn và biết đâu... tôi sẽ không yêu, không ngơ ngẩn như bị ma ám thế này nữa. Cho tôi nói nốt. Khi cô ngược mắt lên nhìn tôi, tôi bỗng hiểu đây chính là người đàn bà tôi cần, tôi đi tìm lâu nay. Vậy mà khổ nạn cho tôi, tôi lại đại khờ đối xử với cái đi tìm đều giả như cái đã có sẵn... Nếu cô trở lại làm việc, tôi thề là sẽ không bao giờ... Miễn là thỉnh thoảng còn được gặp cô.

- Cảm ơn! – Tôi lạnh nhạt. Cậu nên nói những điều ấy với người khác.

Nói rồi tôi đi luôn, để mặc hấn đứng trơ lại giữa trời mưa nắng. Chắc hấn còn đứng lâu lắm...

Bây giờ nghĩ lại, thấy lúc ấy mình hơn tàn nhẫn. Tôi có thể mềm mại hơn, ôn tồn hơn vì tôi biết, hấn nói thật. Ngồi đốt thuốc giữa nắng trưa... Mặt mày ủ ê... Râu ria không cạo... Những dấu hiệu ấy biện minh cho hấn rất nhiều nhưng tôi không nói khác được. Tính tôi vốn cực đoan, yêu hay ghét đều tột cùng, sau này ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình hoạt động, đến cả hạnh phúc riêng tư của tôi, thuận lợi có nhưng bất lợi cũng không ít. Nó là

cái tật do cha mẹ truyền cho, khó sửa lắm! Mặt khác, nghĩ lại, sở dĩ lúc ấy tôi cứng rắn cũng vì e rằng mình sẽ mềm lòng, sẽ tha thứ mà quay lại tiệm ăn. Nếu như vậy thì đời tôi sẽ xoay sang một hướng khác và biết đâu... sau này hẳn cũng không trở thành một tên ác ôn đánh phá cách mạng không ghê tay. Biết đâu... rồi tôi sẽ có dịp quay lại nói về tên công tử nhà giàu này, nó còn dính dáng khá lâu đến công việc và cuộc đời tôi. Sau buổi trưa ấy, hàng mấy năm tôi không còn gặp lại hắn nữa. Cũng chả rõ hắn làm gì, đi đâu? Thế là những ngày tiếp theo tôi trở thành cô hàng bánh sôi nước, sáng sáng quẩy gánh đi, trưa chiều quẩy gánh về.

Đó là vào những năm 1957, 1958. Làng xóm thười kỳ này điều hiu lắm. Đâu đâu cũng thấy có người chết, người bị bắt cầm tù. Cảnh sát, mật thám đêm ngày rình mò vào tận từng nhà. Gia đình nào có người đi tập kết, có người đi theo cách mạng, có người kháng chiến cũ, là bị chính quyền làm cho điều đứng. Ban này người ta xua dân đi họp hành, chào cờ, tổ cộng... Ban đêm ai ở đâu yên đấy, lỡ quớ đi ra đường bà bị bắt bỏ không cần xét xử. Xã chia ra ấp, ấp phân nhỏ thành những liên gia. Mỗi liên gia chừng năm gia đình có phân sự quản lý chặt chẽ lấy nhau. Đi đâu một bước, động tay động chân làm gì cũng phải báo cáo, ông cảnh sát, ông đại diện. Những ông này lúc đó quyền uy dữ lắm, giống như một thứ hoàng đế ở xóm thôn. Nhà này không tin nhà kia, người này không tin người kia, lỗ mồm, lỗ miệng một cái coi như rồi đời. Không khí làng xóm rất ngột ngạt, người bị bắt nhiều đến nỗi chợ búa, đường sá thưa thớt hẳn đi. Trong đêm khuya khoắt, chốc chốc lại vang lên tiếng khóc dấm dứt của những người vợ mất chồng, cha mất con, bà mất cháu... Đau xé lòng, hận tím ruột mà đâu có dám khóc to, gào lớn. Ánh đèn pin lia qua khe cửa, gót giày đinh gõ trên đường làng, những tiếng súng nổ bất thần trong đêm đã đè nặng lên cuộc sống của mọi người, trở thành nỗi kinh hoàng của bà con làng trên xóm dưới. Cái thời ấy con người sống phập phồng, không dám nghĩ đến ngày mai. Cái thời con người biến thành dã thú. Cái thời mà hôm nay anh còn là người tốt, này mai đã trở thành một tên phản bội dê hèn, hôm nay anh còn nằm im, hiền như hòn đất, ngày mai đã hóa thành gan góc khác thường; Cái thời đen tối người chết không có chỗ chôn, người sống không còn nước mắt để khóc kẻ xấu số; Cái thời thấp thoáng chỗ nào cũng trắng xóa vành khăn tang, nhưng khẩn cho người chết nhiều hơn khẩn nguyện cầu sự may mắn cho người sống. Tuổi mười tám, tôi đã nhìn, đã trải qua những ngày rừng rợn ấy.

Dù vậy, cuộc sống vẫn trôi chảy. Sự sống, cái chết, việc làm ăn buôn bán vẫn cứ tiếp diễn. Hàng bánh sôi nước của tôi vẫn đắt khách. Chợ vẫn có người mua và kẻ bán. Chính quyền sau một thời gian hự hẹ, rút cục cũng để cho gia đình tôi được yên. Còn quấy phá gì được nữa khi người kháng chiến cũ duy nhất là ba tôi đã chết rồi, má tôi tuy nằm đấy nhưng như không còn

sống, thằng Riêng mới bước vào tuổi vị thanh niên và đêm ngày cũng chỉ quần quanh với mấy miếng vườn trồng sầu riêng. Còn tôi, cả chợ đều biết mặt, các ông xã trưởng, ấp trưởng, đại diện lẫn cả cảnh sát đều ăn quà hàng tôi, tôi không thể là đối tượng đáng để đề phòng và càng không phải là đối tượng ngày một ngày hai sẽ đến lượt kê đầu vô máy chém.

Nói vậy, không phải rằng tôi hài lòng với số phận của mình. Do buôn bán mà va chạm, tiếp xúc nhiều, mọi chuyện đau lòng và độc ác đều dồn tụ thành khối u nhức nhối trong đầu tôi, Tôi ghi nhận hết và không quên điều gì cả. Ngày ngồi bán bánh vùi đầu vào công việc, nó quên đi, đêm về, tôi thao thức không ngủ được.

Bao nhiêu câu hỏi đổ xuống đầu tôi dồn dập. Có câu tôi trả lời được, có câu tôi né tránh và có cả những câu khiến tôi hoảng sợ. Đây chính là những đêm, tôi, một con bé mới lớn bắt đầu nghĩ đến hững chuyện xa hơn nỗi lo toan hàng ngày. Bóng dáng của cái thiện, cái ác, hình ảnh về bà con cô bác, về quê hương, về những người đã chết, những người đang sống lớn vồn trong tôi. Không biết rồi cuộc đời này sẽ đi đến đâu, mọi chuyện rồi sẽ kết thúc thế nào? Chao ôi! Những ngày đó tôi thêm vô cùng có một người để trò chuyện, để chỉ bảo cho tôi rõ mọi điều. Người ấy là đàn ông hay đàn bà, không quan trọng. Nhưng người đó dứt khoát phải thông minh, phải tốt bụng, phải trả lời được những câu hỏi của tôi. Đó, ngay từ hồi đó, dù phải đầu tắt mặt tối, dù cái chết không tránh khỏi của mẹ đẻ trỗi lên tôi mỗi ngày nhưng tôi đã có thói quen muốn tìm đến căn nguyên rạch ròi của mọi chuyện.

Người ấy đã xuất hiện.

Đó là một thầy giáo dạy trường trung học trong thị xã. Thầy còn trẻ, dáng chừng độ hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi, nhưng trông thầy nói năng, đi đứng chừng chạc, có lúc tôi nghĩ thầy phải ngoài ba mươi. Thầy tên là Nhân, Trần Hoàng Nhân, bà con trong thị xã thường gọi là anh giáo Nhân. Anh giáo dáng người xương, tầm thước, ăn mặc giản dị với bốn mùa chỉ mặc một chiếc quần màu thẫm và chiếc áo sơ mi trắng nhét gọn vào trong. Anh có đôi mắt to, vừa hiền từ, vừa sắc sảo. Khi anh cười, đôi mắt cũng cười theo, nhưng khi có điều gì không vừa ý, đôi mắt ấy cũng lóe lên dữ dội lắm. Anh ít nói và hay cười. Vậy nhưng đã nói câu nào là ăn chắc câu đó, rất hóm, rất hoạt. Người ta bảo anh có tài thu hút mọi người bằng cách nói năng duyên dáng của mình; thu hút bất cứ ai, bất cứ ở chỗ nào.

Thoạt đầu tôi không chú ý gì tới con người đó, bởi vì như đã nói ở trên, lúc này tâm trạng tôi không ổn định, rất nặng nề, chỉ cầu trời mau hết hàng để trở về với ngôi nhà bên bờ suối. Mọi vui buồn tôi gởi ở đó hết. Tôi coi anh như những người đến ăn quà khác mà những người này phần lớn lại là đàn ông. Họ ăn nhiều mà nói cũng nhiều, gần như đua nhau nói. Dần dà tôi mới hiểu họ nói không phải cho họ nghe, cũng chẳng phải cho người xung quanh

nghe mà nói cốt là để làm đẹp lòng tôi. Người thì nói ào ào, cười như phá, người thì nói nhỏ nhẹ, sau mỗi câu nói lại ý nhị liếc sang tôi; có người không nói gì, chỉ chăm chú ăn, chăm chú nhìn. Lắm lúc tôi phát gai người vì những cái nhìn quá mạnh bạo đó.

Riêng anh thì khác. Thỉnh thoảng anh mới ghé hàng tôi một lần, thường là vào những ngày mát trời, trước hoặc sau cơn mưa. Anh cũng nhìn tôi nhưng đó là cái nhìn chào hỏi thoáng qua, cái nhìn điềm đạm, hơi bề trên, hoặc cái nhìn cảm ơn vì món ăn vừa ý. Anh cũng nói, thậm chí nói không ít hơn người khác nhưng hoàn toàn để nói với mọi người chứ không phải nói cốt cho riêng tôi. Những câu nói của anh tôi nghe là lạ. Anh không nói về giá cả thị trường, về trận đá banh sôi nổi ngày chủ nhật hôm qua, về các món hàng mới nhập ngoại và về các cô đào chớp bóng, đào cải lương đang nổi danh. Anh nói giống người bán nhật trình thường đi chiếc xe môbilét xọc xạch qua hàng tôi. Anh kể về đời sống của dân nghèo ở những nơi anh đã đi qua, anh kể về những điều bạo thiên nghịch địa mà anh đã chứng kiến, về dòng sông nào đó sáng sáng người ta vớt được những xác người không đầu nhét trong bao tải, về một làng nọ, có hai thanh niên nửa đêm cầm dao ra phục ngoài lộ chém nát mặt viên đại diện rồi vượt sông tẩu thoát. Anh kể nhiều lắm, không bình luận gì, chẳng ám chỉ ai, làm như tất cả những điều đó anh đều được nghe nói lại. Giọng anh lúc nhỏ, lúc to, không oán hờn, không sôi sục, thỉnh thoảng có người lạ đi qua, anh lại cao giọng chuyển sang chuyện khác; cái miệng tươi phát một nụ cười rất vô tư. Không hiểu do cách trò chuyện sinh động của anh hay chính bản thân câu chuyện đã tác động khá mạnh vào tình cảm người nghe. Họ nghe chăm chú, thỉnh thoảng hỏi lại vài ba chi tiết còn mù mờ nhưng nói chung họ rất tin anh. Họ nghe anh quên cả tôi ngồi đó, quên cả cái lý do chính yếu đưa họ đến đây. Họ là những khách quen ăn hàng tôi, là công nhân cạo mủ, công nhân nhà máy đường, là mấy bác đập xích lô thuê, khuân vác thuê, có cả những cô cậu học sinh, vài anh viên chức gầy gò... Qua cử chỉ, tôi biết anh quý họ và rất tin họ. Tôi thích nghe anh nói. Dường như những điều anh nói gỡ bỏ được phần nào những u ất trong tôi. Tôi tìm thấy một sự vang vọng nào đó, còn xa xăm nhưng chính là những nghĩ ngợi của mình qua tiếng nói của anh. Tôi biết anh nói chưa hết, anh khéo léo dừng lại ở giữa chừng để thử phản ứng người nghe, để người nghe tự suy nghĩ thêm. Anh có vẻ hiểu rộng, biết nhiều, những điều phức tạp nhất qua miệng anh nghe cứ ngọt đi, trôi chảy như nghe một điệu dân ca đã quen thuộc. Có một điều rất kỳ lạ là, mỗi lần được nghe, tôi thấy đầu óc mình yên tĩnh hơn.

Nhà anh ở đâu tôi không rõ nhưng lâu lâu anh nói ghé qua hàng một lần. Mỗi lần như thế tôi lại thấy anh như ốm hơn, đen hơn một chút. Thậm chí có lần trông anh phờ phạc, mắt tối u, như vừa ở trong tù ra. Thường lúc đó anh

không nói gì, ngay con mắt anh nhìn tôi cũng vô định, trượt đi đâu, không còn khí sắc. Trông anh tội nghiệp quá, yếu đuối quá! Tôi muốn hỏi anh một câu, nói với anh một câu, thậm chí an ủi anh một điều gì đó nhưng lại không dám. Tôi chỉ còn cách kín đáo múc vào bát anh những cái bánh ngon nhất, trắng nhất. Những lúc ấy, anh gần gũi và dễ hiểu làm sao? Song cảm giác đó không đọng lại lâu. Lần sau, thấy anh lại sáng láng tươi tỉnh, lại lưu loát có duyên, tôi bỗng thấy con người này xa lạ với mình nhiều quá! Bằng sự ích kỷ vớ vẩn khó giải thích của đàn bà, nhiều khi tôi ước giá như anh cứ u hoài, cứ phờ phạc tội tình như thế lại hơn.

Mưa quê tôi lẹ tới, lẹ đi! Nắng đầy rồi mưa đầy, mưa đầy rồi lại nắng đầy. Một ngày trời bất thần đổ mưa tới hai, ba lần. Nhưng thường mưa về chiều mới là cơn mưa chính. Bao nhiêu nóng nực, bao nhiêu rác rưởi trên đường phố theo mưa mà tan biến đi hết. Tôi thích mưa từ nhỏ. Sau mỗi trận mưa, bỗng thấy mình như trẻ lại, tươi tỉnh và sáng khoái hơn.

Với một cơn mưa chiều như thế, chúng tôi đã vô tình gặp nhau. Hôm đó, hàng hết sớm nhưng mãi giúp mấy người bạn hàng ít công việc vặt nên xế chiều tôi mới ra về. Vừa tới con dốc dẫn lên khu nhà thương tỉnh thì mưa sầm sập đổ xuống. Nhìn trước nhìn sau không có chỗ tránh, tôi đành cầm túi rào bước. Mãi mới tìm được một cái quán cắt tóc lợp lá bỏ không, tôi bèn ghé vào mặc dù toàn thân đã ướt sũng. Đứng chưa được bao lâu, tôi nhìn thấy từ trên triền dốc một người đàn ông đang lững thững đi xuống? Ai mà mưa gió thế này lại đi đứng kiêu ấy? Làm như đang dạo mát không bằng. Tôi lẩy làm lạ và chăm chú nhìn ra. Chợt tôi sửng sốt: người đó chính là thầy giáo Nhân. Anh vừa đi vừa ngửa mặt hứng mưa, miệng cười rất thơ trẻ, thảnh thơi lại giang rộng tay ra vẻ muốn bay lên. Anh thật giống một cậu bé đang nghịch nước. Đáng lẽ tôi sẽ đứng im, có khi lại còn quay đi giấu mặt nữa là khác nhưng trước dáng bộ quá hồn nhiên ấy, tôi bị vui lây và buột mồm gọi nhỏ:

- Thầy giáo!

Anh không nghe thấy, cứ đá nước đi tiếp. Tự nhiên thấy bưng bực trong lòng, tôi gọi to hơn:

- Thầy giáo!

Anh ngơ ngác quay lại và khi nhận ra tôi, anh chớp mắt vẻ ngạc nhiên lắm. Thế rồi không chờ tôi gọi lần thứ ba, chỉ cần ba bước chân, anh đã đứng ngay cạnh tôi, miệng cười nháng nước. Xung quanh vắng tanh. Trời vẫn mưa nặng hạt. Cả tôi và anh đều ướt không còn thiếu chỗ nào. Bỗng dung tôi ân hận tự trách mình. Gọi anh vào đây làm gì.

Lấy ta vuột nước mưa trên mặt, anh hỏi:

- Sao bữa nay Thanh về muộn thế?

- Mắc việc... Ủa? Nhưng sao thầy biết tên tôi?

- Cả thị xã này đều biết chứ riêng ai. Này, Thanh ướt sạch rồi, rét lắm hả? Tôi cắn chặt răng để đừng run nữa. Tôi sợ anh nhận ra... bởi vì, chính lần đầu tiên đứng cạnh đàn ông một mình trong đất trời mờ mịt đã làm tôi run chứ đâu phải vì rét. Đột nhiên tôi bật cười.

- Sao Thanh cười?... Chẳng lẽ vì rét mà người ta cũng có thể cười được nữa à?

- Anh nói vui. Tôi quay mặt đi cười nữa. Anh giả bộ cầu nhau:

- Sướng chưa! Người ta gọi tôi vô đây rồi ở đó cười hoài một mình. Chắc dòm tôi giống thằng hề?

- Giống... không hề mà vừa gọi mưa vừa cười. Hết con nít. Nhà thương người ta tưởng điên, bắt vào, mắt công.

- Thì cũng coi như bị bắt rồi đó thôi.

Tôi không nói nữa. Hóa ra con người trông có vẻ đạo mạo này cũng biết tán. Tán ào ào nữa là đằng khác.

- Coi chừng mưa thế này, cây cầu qua suối nhà Thanh không đi nổi – Anh nói với về ái ngại.

- Ủa! – Tôi lại tròn mắt - thầy biết cả nhà tôi nữa?...

- Biết chứ - Giọng anh bỗng chùng xuống, trầm ngâm. Biết nhiều hơn Thanh tưởng kia. Biết ông già Thanh hy sinh hồi chín năm, bà già hiện đang bệnh nặng, biết cả Thanh vừa thôi việc ở đâu, vừa gặp chuyện gì...

- Sao thầy biết nhiều dữ vậy? Thầy không sợ mang hụy vào thân sao? Thời buổi này...

- Không! Không sợ cái gì hết. Cái gì đang mang lụy thì sẵn sàng mang lụy.

- Thầy nói chuyện hay lắm! Bao nhiêu người thích nghe thầy nói.

- Cám ơn – Anh lúng túng một chút rồi đột ngột quay sang tôi, mắt rất trong

– Tôi có một đề nghị nhỏ Thanh đừng kêu là thầy, kỳ lắm! Tôi dạy học Thanh bữa nào đâu.

- Nhưng có biết tên đâu mà gọi.

- Tôi tên là Nhân.

- Nói giỡn chơi, tôi biết tên thầy ngay từ ngày đầu.

Tôi cười. Ông này khéo nói quá! Tự nhiên tôi thấy mình thoải mái hơn, không phải khép nép kéo quần kéo áo hoài cho khỏi dính sát vào người nữa.

- Hàng ngày sao Thanh có vẻ nghiêm thế?

- Thầy có nhìn tôi đâu mà biết nghiêm hay không nghiêm?

- Có những người không cần nhìn cũng biết người ấy là thế nào. Chỉ e người ta được nhìn, được chú ý nhiều quá rồi không còn để ý đến ai nữa.

Tôi định nói lại một câu thật đáo để nhưng đột nhiên thấy mắt anh sầm xuống. Trên dốc, mấy người dân vệ mặc quần áo đen, đội nón phớt đang rong một người cưỡi trâu, mặc quần xà lỏn, tay bị trói quặt ra sau, đi về hướng trụ sở. Thình thoảng người này lại bị đẩy ngã sấp mặt xuống đường đá dăm, quần quai mãi mà không dậy được. Tôi nhắm nghiền mắt, choáng

váng.

- Lại thêm một người nữa! - Tiếng anh nói âm thầm bên tai tôi - cứ mãi thế này thì hàng xóm hết người mất!

Mưa đã dứt hạt. Tôi khẽ rung mình bứt ra khỏi hình ảnh ghê rợn vừa rồi, nói nhỏ:

- Hết mưa... xin phép thầy tôi về.

- Ấy! – Anh cũng như vừa chợt tỉnh – Tôi đưa Thanh về... có được không?

Nước suối to, có thể không qua nổi.

“Đưa Thanh về...” sao giống câu nói của gã con trai con nhà giàu kia?

Nhưng đáng lẽ lắc đầu, thì tôi lại phản ứng ngược chiều với sự liên tưởng ấy:

- Nhà gần mà... sợ thầy bận.

- Không! Chiều nay tôi không có việc gì làm cả. Muốn đi đây đi đó một chút cho khuây khỏa. Được không Thanh?

Giọng anh chân thành và con mắt anh trong trẻo quá, tôi không thể... Tôi không nỡ làm cho con mắt kia thất vọng.

- Tùy thầy!

Tôi đáp mà thấy mặt mình nóng ran.

Từ bữa đó, thỉnh thoảng anh lại đến thăm tôi. Anh giản dị, xuề xòa và vui chuyện. Mỗi lần anh đến, căn nhà bé nhỏ của tôi ấm cúng hẳn lên. Má tôi cũng có vẻ mến anh. Lâu lâu anh không tới, má tôi lại nhắc. Và lần nào đến, anh cũng mang thuốc cho má. Anh ngồi bên giường đặt tay lên trán má, cầm tay bắt mạch cho má, tìm những câu chuyện hóm hỉnh nói cho má vui. Khi đó, anh dịu hiền như một thầy thuốc. Tôi thay chữ thầy bằng tiếng anh lúc nào không biết nữa. Lần đầu nghe tôi gọi vậy, anh nhìn tôi đầy vẻ biết ơn khiến tôi chùng hững và chút nữa gọi thầy trở lại như cũ, nhưng... đã chót rồi. Thường là anh ở chơi không lâu, mười mười lăm phút hay nửa tiếng là cùng. Anh cũng ít nói chuyện riêng với tôi. Nếu có nói, cũng là những câu hỏi thăm bình thường. Tuy vậy, nhìn sâu trong mắt anh, quan sát những cử chỉ của anh, tôi biết anh đang cố tránh né một điều gì, tránh né một cách vụng về mà người phụ nữ nào tinh ý một chút cũng nhận ra ngay.

Qua lời anh nói, tôi biết đã lâu lắm rồi, anh không còn cha mẹ. Cha anh bị Pháp bắt đày ra Côn Đảo và một thời gian sau, do sức khỏe vốn đã quá yếu, lại bị đánh đập nhiều nên mất ở đó. Mẹ anh, nguyên ngày trước là một cô nữ sinh nhà giàu, mềm yếu và ưa mơ mộng, chồng chết chưa được bao lâu, không chịu nổi cảnh cô đơn và thiếu thốn đã đi theo một lão chủ xe đồ xuống Long Xuyên. Anh và cô em gái được gửi lại nhà ông chú ruột ở phố trên nuôi giúp. Ông chú này chuyên buôn gỗ từ miền ngược xuống miền xuôi nên cũng khá giả, có quyền thế với địa phương và hơi khùng khùng cho ăn học đến nơi đến chốn. Sau ngày ký hiệp định Gionevơ, anh được bổ về đây dạy học. Cô em gái vẫn ở với ông chú và gần như là thư ký riêng của ông.

Nghe chuyện anh, chạnh nghĩ đến hoàn cảnh mình, tôi nghĩ đến má tôi. Bác sĩ nói bệnh tình của má chắc không qua khỏi mùa mưa này và an ủi tôi hãy ráng bình tĩnh mà chấp nhận những hoàn cảnh xấu nhất. Thằng Riềng đã lại đi làm. Nó xin được việc bốc vác ở bến sông, có khi nó theo tàu đi xuống miền Tây cả tuần mới về. Tới đây nếu má..., hai chị em tôi nương tựa vào đâu? Có đêm, nghĩ đến chuyện ấy, tôi khóc sung mọng cả mắt. Khi má khỏe lên một chút, tôi thủ thỉ kể lại cho má nghe gia cảnh của anh, má khẽ thở dài, hồi lâu mới nói: “Má biết hai đứa bay rồi sẽ thương nhau. Có điều con cần nhớ, nếu thương yêu nhau thật thì ráng giữ lấy nó...”. Tôi cười, an ủi má “Chưa, chưa thương đâu má. Nhưng nếu có... thương thì con cũng không

thèm giữ anh ấy đâu”. Nói vậy nhưng tôi vẫn thấy có một chút lo lắng vẫn vơ.

Hôm sau, anh đến chơi. Lần này anh ở chơi lâu hơn, gần như cả buổi chiều. Tối một lúc anh mới chào má tôi ra về. Tôi đưa anh qua sân, anh bảo tôi tiễn anh thêm một đoạn nữa. Tôi gật đầu đi cạnh anh, không nói. Đến bờ suối, anh đứng lại và nhìn thẳng vào tôi, giọng thoảng đi:

- Thanh!

- Dạ! – Tôi thấy run khắp người đến nỗi định quay lưng bỏ chạy.

- Thanh có ghét tôi không?

- Dạ, không... có... À không! – Tôi nói như con điên, lưỡi muốn lúu lại.

- Nếu tôi hỏi Thanh làm vợ, Thanh có ưng không?

Đất dưới chân tôi bỗng bỗng bênh chao đảo. Chóng mặt, tôi vội níu lấy một cành cây. Đất vẫn bỗng bênh... Tôi quay mặt đi:

- Anh đừng nói giỡn, tội nghiệp tôi... Hoàn cảnh tôi như vậy, ai dám tính chuyện lấy tôi làm vợ.

- Chính vì hoàn cảnh ấy mà tôi quyết định đây. - Giọng anh rung lên thật tha thiết – Thanh. Đừng cho anh là kẻ nói xạo, sự thực là như thế. Em lạ lắm, em không giống ai hết. Anh đã đi nhiều nơi, gặp đủ mọi hạng người, thậm chí đã có một vài tình yêu thoảng qua nhưng không có ai như em. Em dịu hiền, em hội tụ rất nhiều những đức tính quý báu, đứng trước em anh bị ngợp như đứng trước cái gì rất tinh khiết. Phải, em đẹp lắm. Em trắng trong lắm! Nếu có em trong cuộc đời này, anh nghĩ mình sẽ sống tốt đẹp hơn, can đảm hơn.

Tôi hoàn toàn mù mịt trước những lời nói tuôn như suối chảy của anh. Những cố gắng chống đỡ cuối cùng bị tan vỡ từng mảng, rồi sụp đổ tan tành. Tôi nép người trong cánh tay anh lúc nào không biết và để mặc cho nước mắt trào ra. Lần đầu tiên tôi biết thế nào là những giọt nước mắt của tình yêu. Khắc khoải đợi chờ nó mà khóc, nó đến rồi cũng khóc. Khóc đến đâu, người tan chảy đến đó trong sự ngọt ngào pha lẫn chút sợ hãi, thảng thốt. Tôi nói trong khi vẫn nép vào ngực anh:

- Anh có thực lòng với em không?

- Không ai giả dối được trước cái nhìn của em cả.

- Anh có khinh em nghèo không?

- Cả đời anh, anh đứng cạnh những người nghèo khổ.

- Em sợ chẳng giữ được anh – Tôi chợt nhớ đến lời má.

- Tại sao?

- Anh như thế lại đi đây đi đó nhiều, anh quen biết bao đàn bà con gái còn tốt, còn đẹp hơn em...

- Nói em đừng cười, gần ba mươi năm nay anh đã đi tìm em. Hôm nay gặp được rồi, không bao giờ anh để mất em nữa. Đúng ra, chính anh lại lo không

giữ nổi em.

Tôi cắn mạnh vào vai anh để che đi sự xúc động trước câu nói nhiệt thành nhưng chưa thật hiểu rõ nghĩa ấy. Cuối cùng, tôi chỉ còn có thể đáp ứng:

- Anh Hai... sau này ăn ở với nhau, ráng đừng gây lộn, đừng cự cãi nhau nghe anh! Em có thể bỏ qua cho anh tất cả, nhưng nếu anh xử tệ với em, anh độc ác với em, em bỏ anh liền. Anh chịu vậy hôn? Đòi em...

Những cái hôn cuồng quít của anh không cho tôi nói thêm nữa. Đắt dưới chân tôi bỗng bênh... Dòng suối kia đang dâng lên, vỗ sóng vào khắp thân thể tôi... tôi mê đi, ngạt thở trong tiếng rì rào của nó.

*

* *

Một tháng sau, má tôi chết!

Giờ đây tôi mới nói điều này một cách bình thản nhưng lúc ấy, nỗi bất hạnh đã giáng một đòn quá mạnh vào trí não của tôi. Suốt một tuần liền, tôi như người phát điên, phát rồ, nếu không có anh canh giữ, ở bên tôi suốt khoảng thời gian ấy thì có lẽ tôi cũng đi theo má tôi rồi. Đối với tôi thế là hết! Tất cả trở thành trống trải, vô nghĩa! Cái neo neo tôi vào cuộc sống không còn nữa thì tôi tiếp tục cuộc sống toàn ngang trái, khổ nhục này làm gì? Tôi sợ hãi tất cả. Sợ những ngày tới đây côi cút hai chị em, sợ ngôi nhà ẩm ắp những kỷ niệm về má tôi, sợ tôi, sợ cả mọi người... Tôi muốn chạy trốn một lần cho xong. Nhưng anh, chính anh đã níu giữ tôi lại. May có anh mà má tôi được mồ yên mả đẹp. Anh và thằng Riêng đã lo hết mọi việc. Suốt đời tôi không quên được cặp mắt má tôi đêm hôm ấy. Cặp mắt chan chứa tủi hận và xót thương, cặp mắt lóe lên một lần cháy sáng rồi vĩnh viễn đi vào câm lặng. Cặp mắt ấy muốn nói: “Đáng ra má đã đi từ lâu, má mệt quá.. Nhưng các con còn nhỏ dại, má cố gượng từng ngày... Bây giờ có thầy giáo ở đây, má đi được rồi... Các con ráng yêu thương nhau. Đừng quên thằng Riêng”. Thằng Riêng đêm hôm đó ngồi lì bên má. Nó không khóc nhưng sáng hôm sau, trong nó già đi đến chục tuổi. Trước lúc đi, má tôi chỉ gọi tên một mình nó. Bàn tay lạnh giá của má vừa giơ lên đặt được vào khuôn mặt cháy đen của nó thì đột ngột buông thõng xuống... Nó học lên một tiếng khàn khàn rồi vùng chạy ra rừng. Tôi thấy bóng nó ngã sấp xuống một vạt cỏ, lưng và vai gồ lên, rung từng đợt...

Có lẽ tôi chỉ nhớ lại được như vậy. Có điều tôi không ngờ rằng, đời tôi, đây chỉ là nỗi đau đầu tiên, Sau đó, tôi còn phải chịu nhiều nỗi đau ghê gớm hơn thế.

*

* *

Trước ngày đó, tôi và anh làm lễ cưới. Người ta gọi đó là đám cưới “chạy tưng”. Thực ra hai chúng tôi nhất là anh muốn thực hiện ngay điều mong

muốn của má tôi. Hơn nữa, như anh ấy nói: “Anh không muốn, anh không thể rời em lúc này, dù chỉ một phút. Anh thương em...”.

Có thể nói đó là đám cưới đơn sơ nhất trong các đám cưới thời kỳ ấy ở quê tôi. Gom lại vài chục người bạn bè thân thích, ra chợ mua ít trầu cau, trà lá thể là đủ; không đưa dâu, rước dâu, chẳng ăn mặn, ăn ngọt; cũng không có đốt pháo, quần chùng áo dài gì hết. Một đám cưới đầm nước mắt! Một cái phao để tôi bám víu vào trong những giờ phút chông chênh nhất của mình. Ông chú của anh ấy tỏ ý không bằng lòng, muốn làm to, muốn theo đúng lễ luật, phải tổ chức thế nào cho ra vẻ gia thế, nhưng anh ấy khéo léo gạt đi. Anh ấy không muốn tôi phải bận rộn, gương nói gương cười, khổ sở thêm. Tuy thế đám cưới cũng rất vui. Bạn bè của tôi đến, bạn bè của anh ấy đến nhiều hơn. Họ mang cả rượu, cả đàn sáo đến ca vọng cổ, ca tân nhạc suốt đêm. Dù ư ờ nhưng tôi cũng biết đó là ý đồ của anh nhằm để tôi quên đi phần nào sâu khổ. Trong đám đông phần lớn là dân nghèo, thợ thuyền ấy, tôi có thoáng chú ý đến một người mặt đầy râu ria, nón phớt chụp mắt, từ đầu tới cuối chỉ ngồi âm thầm trong bóng tối, không nói, không uống, đôi mắt dờn vào tôi một cái nhìn kỳ dị lắm! Nhưng rồi tôi cũng nhăng đi, không còn lòng dạ nào để ý đến thái độ của riêng ai nữa. Tôi chỉ mong mọi việc xong lẹ lên.

Ở nhà cũ được một tháng, anh ấy đưa tôi về nhà ông chú ở một trang viên cuối thị xã. Gái phải theo chồng! Ông chú anh muốn thế, mặc dù phải từ bỏ ngôi nhà của má ra đi, tôi đau xé lòng, xé ruột. Đau hơn nữa là tôi phải xa thằng Riêng. Má mất, chị lại đi lấy chồng, còn mình nó bơ vơ... Tôi muốn quỳ xuống lạy em tôi ba lạy để xin nó tha thứ, hiểu cho hoàn cảnh tôi nhưng chính nó lại quây quây bảo tôi phải đi. “Chị đừng lo cho em. Em sẽ thay chị trông nom ngôi nhà này. Em còn, ngôi nhà này còn. Chị cứ đi đi...”. Nó nói thế. Giây phút ấy, nó bỗng lớn bỗng lên trước mắt tôi. Nó đã trở thành một người đàn ông thực thụ rồi. Thế là tôi đành gạt nước mắt rời bỏ nơi đã chứng kiến tất cả mọi cay đắng, vui buồn của một thời con gái để ra đi làm phận sự người vợ. 3

Từ bữa đó, thỉnh thoảng anh lại đến thăm tôi. Anh giản dị, xuề xòa và vui chuyện. Mỗi lần anh đến, căn nhà bé nhỏ của tôi ấm cúng hẳn lên. Má tôi cũng có vẻ mến anh. Lâu lâu anh không tới, má tôi lại nhắc. Và lần nào đến, anh cũng mang thuốc cho má. Anh ngồi bên giường đặt tay lên trán má, cầm tay bắt mạch cho má, tìm những câu chuyện hóm hỉnh nói cho má vui. Khi đó, anh dịu hiền như một thầy thuốc. Tôi thay chữ thầy bằng tiếng anh lúc nào không biết nữa. Lần đầu nghe tôi gọi vậy, anh nhìn tôi đầy vẻ biết ơn khiến tôi chùng hững và chút nữa gọi thầy trở lại như cũ, nhưng... đã chót rồi. Thường là anh ở chơi không lâu, mười mười lăm phút hay nửa tiếng là cùng. Anh cũng ít nói chuyện riêng với tôi. Nếu có nói, cũng là những câu

hỏi thăm bình thường. Tuy vậy, nhìn sâu trong mắt anh, quan sát những cử chỉ của anh, tôi biết anh đang cố tránh né một điều gì, tránh né một cách vụng về mà người phụ nữ nào tinh ý một chút cũng nhận ra ngay.

Qua lời anh nói, tôi biết đã lâu lắm rồi, anh không còn cha mẹ. Cha anh bị Pháp bắt đày ra Côn Đảo và một thời gian sau, do sức khỏe vốn đã quá yếu, lại bị đánh đập nhiều nên mất ở đó. Mẹ anh, nguyên ngày trước là một cô nữ sinh nhà giàu, mềm yếu và ưa mơ mộng, chồng chết chưa được bao lâu, không chịu nổi cảnh cô đơn và thiếu thốn đã đi theo một lão chủ xe đò xuống Long Xuyên. Anh và cô em gái được gửi lại nhà ông chú ruột ở phố trên nuôi giúp. Ông chú này chuyên buôn gỗ từ miền ngược xuống miền xuôi nên cũng khá giả, có quyền thế với địa phương và hơi khùng khùng cho ăn học đến nơi đến chốn. Sau ngày ký hiệp định Gionevơ, anh được bỏ về đây dạy học. Cô em gái vẫn ở với ông chú và gần như là thư ký riêng của ông.

Nghe chuyện anh, chạnh nghĩ đến hoàn cảnh mình, tôi nghĩ đến má tôi. Bác sĩ nói bệnh tình của má chắc không qua khỏi mùa mưa này và an ủi tôi hãy ráng bình tĩnh mà chấp nhận những hoàn cảnh xấu nhất. Thằng Riềng đã lại đi làm. Nó xin được việc bốc vác ở bên sông, có khi nó theo tàu đi xuống miền Tây cả tuần mới về. Tới đây nếu má..., hai chị em tôi nương tựa vào đâu? Có đêm, nghĩ đến chuyện ấy, tôi khóc sung mọng cả mắt. Khi má khỏe lên một chút, tôi thủ thủ kể lại cho má nghe gia cảnh của anh, má khẽ thở dài, hồi lâu mới nói: “Má biết hai đứa bay rồi sẽ thương nhau. Có điều con cần nhớ, nếu thương yêu nhau thật thì ráng giữ lấy nó...”. Tôi cười, an ủi má “Chưa, chưa thương đâu má. Nhưng nếu có... thương thì con cũng không thêm giữ anh ấy đâu”. Nói vậy nhưng tôi vẫn thấy có một chút lo lắng vẫn vơ.

Hôm sau, anh đến chơi. Lần này anh ở chơi lâu hơn, gần như cả buổi chiều. Tối một lúc anh mới chào má tôi ra về. Tôi đưa anh qua sân, anh bảo tôi tiễn anh thêm một đoạn nữa. Tôi gật đầu đi cạnh anh, không nói. Đến bờ suối, anh đứng lại và nhìn thẳng vào tôi, giọng thoảng đi:

- Thanh!

- Dạ! – Tôi thấy run khắp người đến nỗi định quay lưng bỏ chạy.

- Thanh có ghét tôi không?

- Dạ, không... có... À không! – Tôi nói như con điên, lưỡi muốn lú lú lại.

- Nếu tôi hỏi Thanh làm vợ, Thanh có ưng không?

Đất dưới chân tôi bỗng bỗng bênh chao đảo. Chóng mặt, tôi vội níu lấy một cành cây. Đất vẫn bỗng bênh... Tôi quay mặt đi:

- Anh đừng nói giỡn, tội nghiệp tôi... Hoàn cảnh tôi như vậy, ai dám tính chuyện lấy tôi làm vợ.

- Chính vì hoàn cảnh ấy mà tôi quyết định đấy. - Giọng anh rung lên thật tha

thiết – Thanh. Đừng cho anh là kẻ nói xạo, sự thực là như thế. Em lạ lắm, em không giống ai hết. Anh đã đi nhiều nơi, gặp đủ mọi hạng người, thậm chí đã có một vài tình yêu thoáng qua nhưng không có ai như em. Em dịu hiền, em hội tụ rất nhiều những đức tính quý báu, đứng trước em anh bị ngợp như đứng trước cái gì rất tinh khiết. Phải, em đẹp lắm. Em trắng trong lắm! Nếu có em trong cuộc đời này, anh nghĩ mình sẽ sống tốt đẹp hơn, can đảm hơn.

Tôi hoàn toàn mù mịt trước những lời nói tuôn như suối chảy của anh. Những cố gắng chống đỡ cuối cùng bị tan vỡ từng mảng, rồi sụp đổ tan tành. Tôi nép người trong cánh tay anh lúc nào không biết và để mặc cho nước mắt trào ra. Lần đầu tiên tôi biết thế nào là những giọt nước mắt của tình yêu. Khắc khoải đợi chờ nó mà khóc, nó đến rồi cũng khóc. Khóc đến đâu, người tan chảy đến đó trong sự ngọt ngào pha lẫn chút sợ hãi, thảng thốt. Tôi nói trong khi vẫn nép vào ngực anh:

- Anh có thực lòng với em không?
- Không ai giả dối được trước cái nhìn của em cả.
- Anh có khinh em nghèo không?
- Cả đời anh, anh đứng cạnh những người nghèo khổ.
- Em sợ chẳng giữ được anh – Tôi chợt nhớ đến lời má.
- Tại sao?
- Anh như thế lại đi đây đi đó nhiều, anh quen biết bao đàn bà con gái còn tốt, còn đẹp hơn em...
- Nói em đừng cười, gần ba mươi năm nay anh đã đi tìm em. Hôm nay gặp được rồi, không bao giờ anh để mất em nữa. Đúng ra, chính anh lại lo không giữ nổi em.

Tôi cắn mạnh vào vai anh để che đi sự xúc động trước câu nói nhiệt thành nhưng chưa thật hiểu rõ nghĩa ấy. Cuối cùng, tôi chỉ còn có thể áp ứng:

- Anh Hai... sau này ăn ở với nhau, ráng đừng gây lộn, đừng cự cãi nhau nghe anh! Em có thể bỏ qua cho anh tất cả, nhưng nếu anh xử tệ với em, anh độc ác với em, em bỏ anh liền. Anh chịu vậy hôn? Đời em...

Những cái hôn cuồng quít của anh không cho tôi nói thêm nữa. Đắt dưới chân tôi bỗng bênh... Dòng suối kia đang dâng lên, vỗ sóng vào khắp thân thể tôi... tôi mê đi, ngạt thở trong tiếng rì rào của nó.

*

* *

Một tháng sau, má tôi chết!

Giờ đây tôi mới nói điều này một cách bình thản nhưng lúc ấy, nỗi bất hạnh đã giáng một đòn quá mạnh vào trí não của tôi. Suốt một tuần liền, tôi như người phát điên, phát rồ, nếu không có anh canh giữ, ở bên tôi suốt khoảng thời gian ấy thì có lẽ tôi cũng đi theo má tôi rồi. Đối với tôi thế là hết! Tất cả

trở thành trống trải, vô nghĩa! Cái neo neo tôi vào cuộc sống không còn nữa thì tôi tiếp tục cuộc sống toàn ngang trái, khổ nhục này làm gì? Tôi sợ hãi tất cả. Sợ những ngày tới đây cô cút hai chị em, sợ ngôi nhà ẩm ắp những kỷ niệm về má tôi, sợ tôi, sợ cả mọi người... Tôi muốn chạy trốn một lần cho xong. Nhưng anh, chính anh đã níu giữ tôi lại. May có anh mà má tôi được mồ yên mả đẹp. Anh và thằng Riềng đã lo hết mọi việc. Suốt đời tôi không quên được cặp mắt má tôi đêm hôm ấy. Cặp mắt chan chứa tủi hận và xót thương, cặp mắt lóe lên một lần cháy sáng rồi vĩnh viễn đi vào câm lặng. Cặp mắt ấy muốn nói: “Đáng ra má đã đi từ lâu, má mệt quá.. Nhưng các con còn nhỏ dại, má cố gượng từng ngày... Bây giờ có thầy giáo ở đây, má đi được rồi... Các con ráng yêu thương nhau. Đừng quên thăm Riềng”. Thằng Riềng đêm hôm đó ngồi lì bên má. Nó không khóc nhưng sáng hôm sau, trong nó già đi đến chục tuổi. Trước lúc đi, má tôi chỉ gọi tên một mình nó. Bàn tay lạnh giá của má vừa giơ lên đặt được vào khuôn mặt cháy đen của nó thì đột ngột buông thõng xuống... Nó học lên một tiếng khàn khàn rồi vùng chạy ra rừng. Tôi thấy bóng nó ngã sấp xuống một vạt cỏ, lưng và vai gồ lên, rung từng đợt...

Có lẽ tôi chỉ nhớ lại được như vậy. Có điều tôi không ngờ rằng, đời tôi, đây chỉ là nỗi đau đầu tiên, Sau đó, tôi còn phải chịu nhiều nỗi đau ghê gớm hơn thế.

*

* *

Trước ngày đó, tôi và anh làm lễ cưới. Người ta gọi đó là đám cưới “chạy tưng”. Thực ra hai chúng tôi nhất là anh muốn thực hiện ngay điều mong muốn của má tôi. Hơn nữa, như anh ấy nói: “Anh không muốn, anh không thể rời em lúc này, dù chỉ một phút. Anh thương em...”.

Có thể nói đó là đám cưới đơn sơ nhất trong các đám cưới thời kỳ ấy ở quê tôi. Gom lại vài chục người bạn bè thân thích, ra chợ mua ít trầu cau, trà lá thè là đủ; không đưa dâu, rước dâu, chẳng ăn mặn, ăn ngọt; cũng không có đốt pháo, quần chùng áo dài gì hết. Một đám cưới dầm nước mắt! Một cái phao để tôi bám víu vào trong những giờ phút chông chênh nhất của mình. Ông chú của anh ấy tỏ ý không bằng lòng, muốn làm to, muốn theo đúng lệ luật, phải tổ chức thế nào cho ra vẻ gia thế, nhưng anh ấy khéo léo gạt đi. Anh ấy không muốn tôi phải bận rộn, gượng nói gượng cười, khổ sở thêm. Tuy thế đám cưới cũng rất vui. Bạn bè của tôi đến, bạn bè của anh ấy đến nhiều hơn. Họ mang cả rượu, cả đàn sáo đến ca vọng cổ, ca tân nhạc suốt đêm. Dù ỉu ề nhưng tôi cũng biết đó là ý đồ của anh nhằm để tôi quên đi phần nào sầu khổ. Trong đám đông phần lớn là dân nghèo, thợ thuyền ấy, tôi có thoáng chú ý đến một người mặt đầy râu ria, nón phớt chụp mắt, từ đầu tới cuối chỉ ngồi âm thầm trong bóng tối, không nói, không uống, đôi mắt

dồn vào tôi một cái nhìn kỳ dị lắm! Nhưng rồi tôi cũng nhăng đi, không còn lòng dạ nào để ý đến thái độ của riêng ai nữa. Tôi chỉ mong mọi việc xong lẹ lên.

Ở nhà cũ được một tháng, anh ấy đưa tôi về nhà ông chú ở một trang viên cuối thị xã. Gái phải theo chồng! Ông chú anh muốn thế, mặc dù phải từ bỏ ngôi nhà của má ra đi, tôi đau xé lòng, xé ruột. Đau hơn nữa là tôi phải xa thằng Riêng. Má mất, chị lại đi lấy chồng, còn mình nó bơ vơ... Tôi muốn quỳ xuống lạy em tôi ba lạy để xin nó tha thứ, hiểu cho hoàn cảnh tôi nhưng chính nó lại quây quậy bảo tôi phải đi. “Chị đừng lo cho em. Em sẽ thay chị trông nom ngôi nhà này. Em còn, ngôi nhà này còn. Chị cứ đi đi...”. Nó nói thế. Giây phút ấy, nó bỗng lớn bỗng lên trước mắt tôi. Nó đã trở thành một người đàn ông thực thụ rồi. Thế là tôi đành gạt nước mắt rời bỏ nơi đã chứng kiến tất cả mọi cay đắng, vui buồn của một thời con gái để ra đi làm phận sự người vợ.

Đó là vào những tháng đầu năm 1959.

Làng xóm càng tiêu điều hoang vắng hơn. Cuộc sống con người càng bị đe dọa bởi sự xuất hiện của chiếc máy chém đen han gỉ, lọc cọc lặn hết nơi này đến nơi khác. Thời kỳ ấy, chiếc máy chém có bánh xe lặn này tồn tại như một hung thần khắc ra máu. Cứ nhìn thấy cái bóng đáng xù xì của nó là người khỏe thần kinh nhất cũng phải sồn gai ốc. Không biết bao nhiêu những cái đầu đã bị rụng trước lưỡi thép sáng loáng của nó.

Dạo này anh hay vắng nhà luôn. Có đêm anh đi đến sáng mới về. Anh trở nên ít nói và hay ngồi đốt thuốc, nghĩ ngợi một mình. Tôi hỏi, anh không nói, chỉ cầm tay tôi vuốt ve, cái vuốt ve cũng lạnh lạnh, không giống ngày trước. Một đêm nằm cạnh anh, tôi dăm dứt khóc:

- Vợ chồng đầu gối tay ấp mà như người đứng nước lã thế này, khổ lắm...

Thà cứ để tôi trở về với em tôi...

Anh ôm siết tôi vào lòng, hơi thở nóng hôi phả vào tai tôi:

- Hiểu cho anh, hãy hiểu cho anh... Em không biết được đâu, không thể biết được đâu! Anh vẫn thương em, thương em hơn cả ngày trước nữa.

Lúc đó tôi mới đặt tay anh lên bụng tôi, im lặng.

Anh ngơ ngác không hiểu.

- Anh... Anh không thấy nó đập sao?

- Ai đập?

- Con... em sắp có con.

Anh lặng đi một chút, nghe rõ hơi thở dồn dập của anh. Lát sau anh mới cúi xuống, nâng mặt tôi lên, hôn khô đôi mắt ướt nước của tôi, không nói gì.

Dưới ánh đèn dầu nhỏ ngọn, cặp mắt anh nhìn tôi ấm áp lạ thường, nhưng không cháy sáng như dấu hiệu tôi mong ước. Tôi hơi bị hẫng! Thế là thế nào? Đáng ra anh ấy phải mừng cuống lên, phải rồi rít ôm tôi vào lòng, phải đặt tay lên bụng tôi đoán xem đứa bé là trai hay gái, rồi hai đứa sẽ thức sáng đem tìm tên đặt cho con, đoán xem con sẽ giống ai, sẽ...

- Anh không vui sao?

- Không! Anh vui... Vui lắm. Cảm ơn em!

- Thế sao anh có vẻ bần thần?

Anh quay mặt tránh đi câu hỏi và cái nhìn của tôi. Khoanh tay trước ngực, anh ngước mắt lên đình màn, nằm im. Giây lâu anh lần tìm bàn tay tôi, nắm chặt. Tôi cảm giác được tất cả sự giằng xé nóng bỏng, tâm trạng của anh ở cái nắm tay đó. Tôi chợt ớn lạnh, cảm thấy niềm vui ập ủ bao lâu nay giờ

đây đổ vỡ hết. Bằng sự thất vọng ban đầu và bằng cảm nhận trực giác nóng vội, tôi hiểu anh ấy không muốn có con, sợ có con; tức là anh ấy lạnh nhạt với tôi, không còn yêu tôi. Anh ấy... Hèn chi từ ngày cưới nhau đến giờ, có mấy khi anh ấy ngủ trọn đêm ở nhà. Hèn chi người ta bảo anh ấy đào hoa, ở đâu cũng có kẻ thương người nhớ, ở đâu cũng được đàn bà con gái săn sóc, chiều chuộng. Thực ra, tôi biết được điều này từ trước khi lấy anh. Lúc đó tôi chỉ thấy hay hay. Con người như vậy mà lại thuộc hẳn về mình, hoàn toàn mình có quyền sở hữu, chế ngự mới thích chứ. Nhưng sự hiểu thấu đó bỗng trở nên rất khổ sở, nhọc nhằn một khi đã là vợ là chồng. Tôi cảm giác anh xa lạ với tôi hơn ngày xưa, tôi không là gì với anh cả, tôi là người vợ bất hạnh, không đủ sức giữ được chồng ở bên mình. Tôi rút tay lại và nằm xích ra. Trước mắt tôi, một khoảng xám buồn bã úp chụp xuống. Tôi quyết định làm mặt lạnh

*

* *

Hôm sau anh ở nhà quẩn quanh bên tôi cả ngày. Hôm sau nữa, anh vẫn ở nhà, anh hỏi tôi cần gì, ăn gì, muốn gì để anh đi kiếm. Tôi đã mừng thầm. Phải chăng con người ấy đã nghĩ lại? Hay chính tôi đã hiểu sai về anh? Tôi quyết định vui vẻ trở lại với anh, dịu dàng, âu yếm với anh hơn. Nhưng tôi đã mừng hụt. Ngày thứ ba, thứ tư... và những ngày sau đó anh lại thường xuyên vắng nhà. Mỗi lần về, anh nhìn tôi với đôi mắt của người biết lỗi nhưng vẫn không nói gì để rồi sáng hôm sau anh lại trở dậy làm lụi đi từ sớm. Đây là những ngày tôi gặp nhiều buồn phiền. Không phải chỉ với anh mà còn buồn phiền cả với gia đình anh. Ngay từ ngày đầu bước chân về đây, ông chú anh đã tỏ ra không có thiện cảm với tôi. Ông nhìn tôi từ đầu đến chân bằng con mắt một mí rồi bỏ vào nhà trong. Những ngày sau đó ông rất ít nói chuyện với tôi, nếu có nói thì chỉ là những câu sai bảo hoặc nhắc nhở công ăn việc làm một cách nghiêm khắc. Ông mất vợ từ sớm, lại không có con nên có lẽ ông đậm khó tính? Tính ông không bình thường. Vui thì cười nói vang nhà, cáu giận lên lại đập phá, chửi bới lung tung. Có khi ông đóng cửa ngồi lì trong phòng cả ngày, ai gõ cũng không mở. Anh nói vì việc làm ăn lúc được lúc không, thường xuyên phải cạnh tranh với kẻ mạnh đã làm nảy sinh ở ông cái tính khí ấy. Tôi nghe và phần nào thông cảm cho ông. Tôi gắng sức làm thật tốt mọi việc để ông không phải than phiền. Một lần, tôi nghe ông nói với cô em gái anh: “Con không cha cột nhà nó xằng. Cái ngữ ấy rồi sau trước cũng không ra cái gì”. Tôi tái mặt đi vì tủi giận “Con không cha...” Phải, từ nhỏ tôi đã không có cha, nhưng tôi đâu có phải đứa bỏ đi. Phận dâu con tôi phải về đây chứ lòng tôi đâu có muốn. Hay là họ sợ tôi tranh giành mất của cải, sợ tôi bám vào cái cơ ngơi khang trang này để ăn uống béo tốt, hoặc nữa họ thương hại tôi may mắn vợ được người chồng vốn

con cháu nhà khá giả? Tôi chán quá! Vĩnh tình yêu đối với anh mà tôi chịu cái cảnh ghét bỏ, khinh rẻ này, chứ nếu không, một giờ tôi cũng chẳng ở lại. Nỗi buồn này tưởng có thể tâm sự được với cô em chồng cho khuây, nhưng cô em này cũng hòa theo chú ngấm ngấm tôi. Về đây, mặc nhiên tôi trở thành người nấu nướng, dọn dẹp trong nhà. Công việc bù đầu từ sớm đến tối, còn hơn hồi bán bánh vừa trông nom má ở nhà nhiều. Cô em chồng từ ngày có tôi về làm dâu hầu như không động chân, động tay vào việc gì. Không những thế còn hay buông lời chê bai. Canh nấu ít nước thì kêu là: “Trời có hạn đâu mà ruộng khô”. Canh nấu nhiều nước, lại trông lỏng: “Trời có mưa đâu mà ruộng ướt”, v.v... Lắm lúc tôi giận lắm nhưng lại lập tức tự tiện hộ: chắc cô ta làm ăn vất vả, lại chưa chồng nên trái tính trái nết, chấp nê làm gì. Nghĩ được như vậy, tôi thấy lòng mình thanh thản hơn. Cái mặc cảm cho rằng mình chả khác gì cái kiếp con ở đã đè nặng trong đầu tôi. Tuy vậy, hàng ngày tôi cũng chú ý tìm hiểu khẩu vị của từng người trong gia đình và ráng chiều ý họ. Công việc trong nhà ngoài vườn, tôi tranh thủ làm thật gọn, thật sạch để buổi chiều họ có về cũng thấy mát mẻ, phong quang. Tôi nhần nhục như vậy là vì anh. Tôi chịu làm thân con ở cũng là vì anh. Con ở cho ai chứ làm con ở cho những người ruột thịt cùng dòng máu với anh, tôi không thấy nhọc bao nhiêu, ngược lại còn cảm nhận được cái mùi vị ngọt ngào của sự hy sinh thấm vào giấc ngủ sau một ngày quần quật. Vậy mà cái để tôi phải hy sinh lại đang bập bênh trôi dần ra khỏi tôi, đang có dấu hiệu phản lại tôi. Tôi lại khắc khoải nghĩ đến má. Má tôi ở dưới kia, đâu biết con gái của má đang chịu cảnh bề bàng đường này. Nếu biết vậy, con đã ở lại với thằng Riềng, hai chị em rau cháo nuôi nhau còn hơn. Thằng Riềng... chợt nghĩ đến nó lòng tôi lại nhói đau. Lâu lắm rồi tôi không gặp nó. Tính về thăm nhưng lại bận rộn không đi được. Nhắn người nhủ nó lên thăm, nhưng người ta bảo nó ít khi ở nhà, một tháng đảo qua đôi lần để quét tước dọn dẹp thế thôi. Riềng ơi... Tôi bỗng thấy có lỗi, thấy vô tình với má với em. Ngày tháng trôi qua...

Anh vẫn thường xuyên vắng nhà. Mỗi ngày trông anh một rộc rạc đi, thậm chí râu tóc lâu ngày không cắt sửa làm khuôn mặt anh quắt lại. Trong giấc ngủ anh hay nói mơ những câu xa lạ. Sáng ngủ dậy, con mắt anh bơ phờ như người ốm. Biết rằng nếu có hỏi, anh cũng chỉ cười trừ, nên tôi đành nín lặng nhưng xét nét từng khía cạnh nhỏ nhất trong nét mặt, cử chỉ, lời nói của anh. Tôi thực lòng không tin anh đã sa vào con đường trác trụy. Cũng rất ít tin vào lời đồn là anh hiện đang có cô vợ nhỏ rất giàu ở Bến Cát. Không! Dù ăn ở với nhau chưa lâu, tôi biết anh hoàn toàn không phải con người như thế. Đôi mắt và cái cười của anh không nói nên điều đó. Nếu vậy, mỗi lần về, anh đâu dám nhìn thẳng vào mắt tôi như anh vẫn thường nhìn tôi rất kỹ, rất nhiều yêu thương. Vậy thì ngoài công việc dạy học ra, anh còn đi đâu? Bạn

bè của anh nhiều nhưng bạ bè để đến nỗi quên cả vợ con thì có lẽ anh không phải loại người như thế. Hay là... Tôi thoáng rung mình, không dám nghĩ tiếp nữa. Tôi chợt nhớ đến những buổi chuyện trò của anh với những người thợ ăn hàng tôi, chợt nhớ đến con mắt tối sầm của anh khi nhìn theo người bị bắt đi qua với thân thể đầy máu. Không! Tôi không tin. Anh hiền lành, anh yếu đuối, anh không thể dính dáng được vào những chuyện ấy. Vẫn có điều làm tôi thấy ám lòng: thân hình anh càng hốc hác thì cái nhìn của anh phủ lên tôi càng dịu dàng, dịu dàng đến xao xuyến cả người, giống như lần đầu anh xiết tôi vào lòng bên bờ suối... Nhưng tại sao anh không nói với tôi một câu. Chỉ một câu thôi là tôi sẽ hiểu anh, sẽ tha thứ cho anh mọi chuyện. Vậy mà, tôi đã hy vọng anh sẽ trở thành người bạn tâm tình, sẽ giải đáp, sẽ gỡ rối cho biết bao điều nghi hoặc của tôi. Vậy mà... Hy vọng nhiều, thất vọng càng sâu!

Cái thai trong bụng đã sang tháng thứ sáu. Tôi đi lại bắt đầu nặng nề, thỉnh thoảng ngồi thờ đốc mà nhìn chân tay mình đang gầy đi. Nhưng tôi không lo là việc nhà, ngược lại còn thu xếp mọi việc chu đáo hơn. Điều này làm cho ông cậu và cô em gái anh dần dần nghĩ khác về tôi. Đôi lần tôi thấy ông nhìn tôi có vẻ áy náy. Trong cái nhìn áy náy đó, tôi đọc được cả sự cảm thông chân thật. Cô em đi làm về, không uể oải rơi người vào salông ngồi đọc sách như mọi khi, thay xống áo xong là cô xắn tay lao ngay xuống bếp phụ giúp tôi những công việc nặng nhọc. Xong công việc, cô thường ngồi trò chuyện với tôi, mỗi bận một lâu hơn. Có đêm cô còn ngủ lại luôn với tôi. Vào một ngày chủ nhật, Nghĩa, tên cô em chồng, dẫn tôi ra phố dạo chơi, khi trở về cô đã cởi mở nói: “Chị Hai... sống lâu em mới hiểu chị. Lúc đầu em coi thường chị, coi thường quá khứ của chị, bây giờ em yêu chị, kính trọng chị, tự hào vì cái vẻ đoan trang và sắc đẹp của chị. Chị biết tại sao hôn?”. Tôi mỉm cười lắc đầu. “Tại vì chị tốt quá. Chị cao thượng quá! Em biết chị nghe được tất cả những câu nói không phải của chú em, của em, nhưng chị bỏ qua, chị cũng không một lời nói lại với anh Hai. Em tìm được trong chị nhiều cái mà em không có. Có lần em phải tự nhủ: chà, anh Hai em tinh đời thật! Trong hàng đồng đàn bà con gái đổ xô vào anh, anh lại biết tìm ra chị. Chị biết không? Ông chú em bắt đầu quý trọng chị rồi đó. Hôm đó chú còn mắng em: “Tao ước bay chỉ cần được bằng một phần mười nó...”. Cô em gái còn nói nhiều nhưng tôi không nghe thấy gì nữa. Tình cảm mới mẻ của những người thân trong gia đình anh đã làm nước mắt tôi trào ra.

Chỉ còn hơn một tháng nữa là đến ngày sanh. Đào này anh có mặt ở nhà nhiều hơn. Ngoài giờ làm việc anh thường giúp tôi những công việc vặt trong nhà, việc nào nặng, anh tranh lấy làm hết. Buổi tối, nếu không bận đi đâu, anh hay đọc sách cho tôi nghe. Giọng anh đọc cũng hay như cách anh nói chuyện. Nhìn khuôn mặt tuy hốc hác nhưng vẫn đẹp của anh nghiêng

xuống ánh đèn, tôi chợt nhớ đến câu nói nửa đùa nửa thật của cô Nghĩa hồi sớm: “Chị ráng giữ lấy anh chị Hai. Chị mà hiền quá là mất chồng đó! Đàn bà con gái thời nay táo tợn lắm!”. Tôi hiểu con người ngồi kia có thể lúc thế này lúc thế khác, nhưng tôi tin rồi dù thế nào, con người ấy cũng trở về với vợ con. Đôi mắt ấy, giọng nói ấy và cái cười ấy không phải là của hạng người táng tận lương tâm. Nhưng tôi vẫn lo lo! Vẫn cảm thấy anh ở ngoài tầm tay của mình. Tôi chưa chế ngự được anh. Lúc này biết tôi sắp sanh, anh ngồi đó như hoàn tất một trách nhiệm, một đạo lý. Mai một sanh nở xong rồi, biết đâu anh lại là của người đời như trước? Tôi nhìn anh mà anh không biết, cứ đọc rì rầm, vẻ gắng gượng hiện rõ trên vàng trán lo âu. Tôi đặt tay lên trang sách?

- Thôi! Đừng đọc nữa, anh.

- Em chán rồi sao?

- Không... em thấy anh đọc cực quá! Thực lòng anh không thấy hứng thú, chỉ chiều em phải không?

- Bậy nào! Hứng thú chớ! Nè, sắp tới đoạn mùi mẫn rồi nè...

- Xạo! Anh đừng dối em. Nhìn con mắt mỗi mệt, ngơ ngơ của anh, em biết. Anh thờ dài và cười, gấp sách lại:

- Ủ, thôi vậy! Đạo này thần kinh anh thế nào ấy. Có lẽ sắp bệnh đây.

- Anh có điều chi giấu em?

- Trời đất! Em sao mà hay hỏi nhưng câu nghe muốn bẻ đầu vậy?

- Đúng! Anh đang có điều chi không vui, có điều chi đang hành hạ anh, làm anh hốt hoảng?

- Không có điều gì hết trơn. Chỉ có điều con sắp ra đời nên mừng quá, anh đâm lơ ngơ. Thôi, ngủ đi! Sắp làm mẹ rồi mà hay thắc mắc như vậy là không tốt đâu.

Tôi biết anh đánh trống lảng nhưng cũng hỏi gì thêm

*

* *

Nhưng rồi khoảng mười ngày sau, vào một đêm u ám, tôi để đèn đến sáng, nhưng không thấy anh về. Chắc lại cái tật cũ, tôi nghĩ vậy và bồn chồn hết ngày hôm sau nữa. Cũng không thấy anh về. Tôi bắt đầu lo. Trăm thứ giả định xoay vần trong óc. Bị cướp ư? Anh có gì mà cướp. Bị xe cán ư?

Không! Xưa nay anh vốn đi đứng cẩn trọng. Hay vướng phải đánh nhau nào? Cũng có thể lắm! Bởi vì anh vốn trọng danh dự, ai động đến là không kìm được, mà thời buổi này thiếu gì kẻ nhăm nhăm kiếm cách làm nhục người khác. Nhưng anh điềm tĩnh và mềm mỏng lắm mà. Chẳng lẽ anh lại gặp nạn vì một cuộc sát phạt với kẻ tình địch?... Tôi đi ra đi vào, chân tay như thừa hẳn ra. Ông chú và cô em gái cũng bắt đầu lo lắng và khuyên tôi nán chờ một đêm nữa. Đêm ấy anh cũng không về. Linh tính báo cho tôi biết

một điều gì đó rất gở đã xảy ra với anh. Mặc kệ cái bụng chứa vượt mặt, tôi vội vàng xách nón đi ra phố. Vừa ra đến đầu ngõ, tôi vấp ngay thằng Riềng: nét mặt nó có cái gì căng thẳng lắm. Nó giữ tôi lại và nói nhỏ:

- Chị bình tĩnh nghe! Anh Hai bị bắt rồi! Bị bắt đêm hôm kia.

- Anh bắt? – Tôi hỏi lạc giọng.

- Còn ai nữa, cảnh sát bắt.

- Làm sao mà đến nỗi cảnh sát người ta bắt?

- Chuyện dài lắm! Chị cứ về đi, lúc khác em sẽ nói kỹ chị nghe. Em cũng phải đi đây.

Nói rồi, nó ngoác trước nhó sau, rảo chân đi luôn để mặc tôi đứng chơ vơ không còn hiểu ra làm sao cả.

Đến trưa. Ông chú tôi ở Ty công an về, quăng cái nón vào ghế rồi ngồi im, thở hồng hộc. Tôi và cô Nghĩa đứng nép ở góc tường, sợ hãi không dám hỏi. Hồi lâu, ông phun nước miếng phì phì:

- Thật là nuôi ong tay áo... Mẹ nó! Nó hại ông thế này thì có chết ông không cơ chứ.

Tin rằng mình được cung, cô Nghĩa mon men lại gần, đưa ông ly nước sinh tố:

- Anh Hai làm sao chú?

- Hai, ba con mẹ gì. Nó bị gông cổ như chó đại rồi. Nó hoạt động chống đối tổng thống, chống đối quốc gia. Nó là thằng giặc! Thằng phản loạn!

Tôi lạnh toát sống lưng, chân run bắn, đứng không vững nữa, phải vịn vào tay Nghĩa. Biết ông đang nóng, Nghĩa không hỏi gì thêm, nhẹ nhàng dìu tôi về phòng. Khi cánh cửa gỗ được ập lại, tôi mới nắm chặt lấy tay cô em gái, nói hệt cả hơi:

- Bây giờ phải làm sao em? Chị chết mất

- Em cũng không biết phải làm sao. Nhưng chị đừng hoảng hốt quá, ảnh hưởng tới cái thai.

- Liệu anh Nhân có phải lên máy chém không. Hồi này họ chém nhiều lắm!

- Bình tĩnh chị. Đừng vội nghĩ đến điều đó. Nếu anh hoạt động chống đối thật chẳng nữa thì cũng còn chú. Chính quyền ở đây nể chú lắm! Chắc họ không làm ầu đầu.

- Nhưng liệu chú có chịu không?

- Để em nói với chú. Có thể...

- Nghĩa ơi! – Tôi gục đầu vào vai cô - Thế mà chị đã nghi oan cho anh, chị tưởng anh ham vui bạn vui bè mà quên má con chị! Những ngày vừa rồi, một mình anh phải chịu đựng tất cả, chị không gánh đỡ được chút gì, lại còn làm khổ anh. Chị tội quá! Chị không xứng đáng để anh tin, anh ấy tâm sự. Chị đứng ngoài cuộc đời của anh. Bây giờ anh rơi vào vòng tù tội không biết sống chết lúc nào...

Chiều hôm đó, tôi đi tìm thằng Riềng. Hình như giữa nó với chồng tôi có liên quan gì với nhau? Tại sao nó biết anh bị bắt? Tại sao nó lại vội đi như thế? Tôi nhớ ngày trước nó với anh ít khi chuyện trò nhưng có vẻ hạp ý nhau. Mỗi lần anh đến chơi, thế nào nó cũng ra suối kiếm một mớ cá về nướng trui đãi anh. Còn anh, đến mà thấy vắng nó là hỏi liền. Gặp nó rồi, đôi mắt anh vui hẳn lên và nó cũng hay cười hơn. Dứt khoát nó sẽ hiểu rõ mọi chuyện.

Nhưng đến nơi, tôi chỉ thấy ngôi nhà lặng tờ với cái khóa to tướng ở cửa. Hỏi hàng xóm, họ nói nó đi đâu cả tuần nay không thấy về nhà. Một quá, tôi ngồi bệt xuống gốc ổi. Nắng chiều trải một màu vàng úa héo trên mái nhà. Cỏ ngoài vườn đã mọc cao quá mắt cá chân. Cây ổi cọc còi không còn một trái nhỏ. Có con chim màu xám nhảy nhót một mình trên đó... Tất cả gợi lên cái mùi vị cũ kỹ ảm mốc của một ngôi nhà không có người ở... Má ơi! Tôi thốt kêu lên, cổ nghẹn đắng. Bao nhiêu kỷ niệm về má, về tuổi thơ, về những ngày ngọt ngào cay đắng có má, có con dòn dập ủa về lèn chặt vào đầu óc tôi. Má không còn, em bỏ đi mất, chồng bị bắt, tôi biết sống làm sao bây giờ? Nắng vẫn chiếu vàng vọt trên mái nhà... Tôi không còn hơi sức đâu đứng dậy nữa.

Chợt có một tiếng nói rất nhỏ đằng sau tôi:

- Cô Hai... Cô về hồi nào vậy?

Tôi vội lau nước mắt, nhìn lên. Đứng trước mặt tôi là một cô gái còn trẻ, khoảng độ tuổi hăm ba, hăm bốn gì đó, khỏe mạnh, hồng hào và cái nhìn bạo dạn, trên gò má cô có lấm chấm mấy nét rỗ hoa.

Cô gái ngồi xuống bên tôi, dịu dàng:

- Chắc chị không biết tôi nhưng tôi biết chị và rất rõ gia đình nhà ta. Nhà tôi ở cuối xóm, tên là Thu. Từ bé tôi theo ông bà già đi làm ăn ở Dầu Tiếng rồi lấy chồng ở đó. Năm ngoái chồng tôi chết, ông bà già tôi cũng bị ba cái mù cao su làm yếu sức nên cả nhà lại dọn về đây. Nhà cũ bán rồi, gia đình tôi dựng tạm căn chòi kia ở đỡ.

Tôi đưa mắt theo ngón tay chỉ của Thu. Đó đúng là một căn chòi, mái lợp lá, tường cũng ken bằng lá, nằm chênh vênh trên đỉnh dốc, ngay phía sau nhà tôi.

- Thế ra chị là hàng xóm?

Tôi gượng nói cho qua chuyện và định đứng dậy ra về. Cô gái nắm lấy tay tôi:

- Chị vô tạm nhà tôi nghỉ một chút đã. Chắc chị về đây tìm cậu Riềng?

- Dạ! Không biết nó đi đâu?

- Ôi da! Cậu ấy có mà trời tìm. Thỉnh thoảng dạo về nhà, ra vườn cuốc xới hùnh hùnh một hồi, lăn ra ngủ một giấc, dậy thắp nén nhang lên bàn thờ rồi lại đi, lấm bữa cơm chẳng kịp ăn. Tội nghiệp!

Tôi đưa mắt tò mò nhìn cô. Rõ ràng trong cách nói của cô về thằng Riềng có cái gì đó bao dung và thân thuộc lắm. Nhưng tôi không thể tò mò lâu hơn, lúc này ruột gan tôi đang chộn rộn quá sức:

- Thôi, tôi về nghe chị. Nếu nó về, chị nói nó đến nhà cho tôi gặp một chút.

- Dạ! Không biết cậu ấy đi đâu?

Tôi nghe được trong câu nói ấy có cái gì bất khoan giống tôi. Một tiếng vọng đồng cảm thoáng gieo vào lòng, một chút nữa tôi đã kể hết mọi chuyện cho cô ấy biết.

Cả đêm hôm đó tôi không chợp mắt. Đứa con trong bụng hình như cảm thông với nỗi lo của mẹ nên cũng ít đập hơn. Bóng tối chập chờn đưa tôi vào những mộng tưởng kinh khủng. Lúc thì nhìn thấy anh ấy máu me đầy mình đang bị treo ngược lên xà nhà, lúc thì lại thấy anh ấy nằm sấp mặt xuống nước thân thể trần truồng đang bị hàng đàn cá đen rửa thịt; có lúc tôi thấy rõ anh ngồi ủ rũ trong xó tối om, chuột to chuột nhỏ bò lên người, ai oán gọi tên tôi. Người tôi đầm mồ hôi, trán nóng bừng bừng, không dám nằm nữa, tôi ngồi dậy đốt đèn chờ qua đêm.

Sáng hôm sau, tôi quyết định đi tìm chồng. Vợ chồng cần có nhau lúc này. Khổ cùng khổ, chết cùng chết, lẻ loi thế này chịu không nổi. Tôi sẽ tìm bằng được anh ấy, dù một ngày, hai ngày... cả tháng, cả năm cũng tìm. Sẽ làm mọi cách để cứu anh ấy, để anh ấy được nhẹ tội phần nào. Chỉ sau một đêm, tôi đã trở thành khác hẳn. Tôi không sợ gì hết, cũng chẳng lo gì cho bản thân, cho đứa bé sắp ra đời. Tôi chỉ có một suy nghĩ: phải gặp được chồng. Tôi nói điều này với Nghĩa. Cô gật đầu ngay. Tôi không nói với ông chú. Từ bữa đó, ông chú càng sinh ra bần gắt, hay chửi đổng, hay đập phá. Đi thì thôi, về nhà là đóng xăm cửa lại, cấm cửa một mình. Nếu chẳng may đụng tôi, con mắt một mí của ông trừng lên phát sợ. Ông làm như tôi là nguyên nhân gây ra mọi rối rắm trong gia đình.

Sáng hôm đó tôi thấy trong người khó chịu lắm, chốc chốc bụng lại đau thắt từng cơn làm tôi xa xăm mặt mày. Tôi chỉ còn biết lầm rầm: “Ráng nằm im con... Lúc này đừng làm tội má. Má phải đi tìm ba con. Thương ba, thương má nằm im nghe con...”. Nhưng lần này, đứa con nhỏ không hiểu lời tôi, nó càng giẫy mạnh. Tôi ứa nước mắt, cắp nón đi đến đồn cảnh sát nằm ở gần chợ. Đây là đồn cảnh sát trung tâm của thị xã. Nó nằm giữa khu rào gai kiên cố và có lính gác vòng trong vòng ngoài. Từ mặt đường nhìn vào, khu đồn với những bức tường xám nằm im lìm như là nhà lao. Từ lâu, dân ở đây không dám đi qua khu nhà này. Họ sợ bóng dáng ghê rợn của nó, sợ con mắt nhìn đỏ quạch của tốp lính gác, sợ luôn cả những tiếng gào rú đau đớn của một ai đó đang chịu khảo tra vụng ra. Từ ngoài nhìn vào, người yếu bóng vía cứ có cảm giác đây là hang ổ của một bầy quỷ cưỡi trần, toàn thân lông lá, đang nhe nanh cầm kìm, cầm búa nung đỏ đốt thịt trên những thân thể trần truồng, vấy máu.

Một thân một mình tôi đang tiến đến nơi địa ngục ấy. Cổng đồn sáng nay vắng tanh. Tôi đi thẳng đến một người mang lon cao nhất:

- Thừa cậu! Cậu làm ơn cho hỏi.

- Hỏi gì? – Chưa nghe hết câu, hấn đã quát luôn.

Tôi không hề thấy run chút nào, quắc mắt lại:

- Thì cậu phải cho tôi nói hết đã chứ. Tôi có đến đòi nợ cậu đâu mà chưa gì cậu đã trấn áp tôi ghê vậy.

Hấn há mồm ra, mắt tròn xoe lên. Giây lâu miệng hấn mềm xuống, biến thành cái cười:

- Chà! Bà này dữ hê! Nhưng mà nè, bà đừng tưởng tôi ngán cái kiêu nói năng cà trớn và đôi mắt bặm trợn của bà đâu nghe! Nào, hỏi gì, nói đi!

Người trông dễ thương thế kia chắc là tới bắt thường thẳng cha nào về cái bầu hả?

Vọng gác bên kia vọng sang mấy câu cột nhà:

- Cha! Con nhỏ trẻ vậy đã mang bầu!

- Mẹ! Mang bầu mà dòm còn ngon lành dữ, ngữ này không có bầu chắc ới thẳng chết!

Tôi sầm mặt xuống, bắt giắc hạ nón che kín bụng:

- Cho tôi hỏi ông chỉ huy.

A! – Gã mang lon cao nhất kêu lên - Hỏi ông chỉ huy? Nhà chị có việc gì mà phải đụng tới ông? Hay ông chính là...

Hấn xói mắt vào bụng tôi. Tôi bỗng đỏ mặt, cắt lời:

- Tôi đến hỏi tin chồng tôi bị bắt.

- À ra thế - Hấn gật gù, mặt lạnh hấn đi - Bị bắt bao giờ? Tên gì?

- Bắt đêm hôm kia. Tên là Nhân.

- Giáo Nhân! Trần Hoàng Nhân phải không?

- Dạ, đúng! – Tôi mừng quá, nói líu cả giọng.

- Gay đấy! - Hấn khụng khiêng.

- Sao ạ?

- Không biết! Chỉ biết là gay thôi. Chuyện động trời, tôi đâu có biết nhiều mà nói. Tốt nhất là chị cứ về nghĩ cho khỏe sanh con xong, đặt tên đàn ông hoàng rồi... lo đi lấy chồng khác là vừa.

Tôi tái mặt:

- Cậu... Cậu bảo sao? Nhà tôi... chết rồi sao?

- Chưa! Nhưng sau trước gì rồi cũng tới nước đó. Lâu la tắc ké còn rụng đầu, huống chi là cỡ bự.

- Nếu thế - Tôi xôm lên, máu trong người chạy rần rật - Cậu cứ làm ơn cho tôi gặp ông đồn trưởng.

- Chị về đi! Ông không tiếp đâu.

- Tôi không về! Không gặp được chồng tôi, tôi liều bỏ xác ở đây.

Tiếng còi xe rít lên cắt ngang câu nói của tôi. Tên lính giật thót người, dập gót giày đến cốp một cái. Từ mặt đường một chiếc zEEP đã chiến, sơn loang

lỗ màu da báo lẫn rạo rạo vào cổng. Một khuôn mặt xạm đen, nhể nhại mồm hôi, nón chụp chéch mặt, đeo kiềng mát gọng to hơi ló ra nhìn tôi. Tôi cũng nhìn lại và bỗng thấy ngờ ngợ... Nhưng chiếc xe đã rú máy vọt qua cổng vào sân, biến mất.

Người hạ sĩ đóng xong cánh cổng, quay lại tôi:

- Đó! Ông trung úy đồn trưởng đó, sao cô không hỏi đi?

Tôi nhăn mặt:

- Thì cậu phải nói chứ! Tôi có gặp ông hồi nào mà biết.

- May cho cô đó, đã gặp ông rồi thì làm gì có lần thứ hai mà gặp nữa.

- Cậu... ông về rồi, cậu làm ơn...

- Bậy nào! Cô không nhìn thấy mặt mày ông sát khí đằng đằng đó à? Bây giờ chỉ có gặp tử thần.

Tôi nản quá! Làm sao bây giờ. Cứ xông vào? Không được! Hay là cứ ngồi ở đây chờ hấn ra?

Đang còn loay hoay chưa biết tính đường nào thì một viên thiếu úy mảnh khảnh đeo kính trắng từ trong đi ra, hỏi trống lỏn:

- Chị tên Thanh?

- Dạ, phải... Tôi ngơ ngác trả lời.

Gã thiếu úy hất ngón tay cái qua vai:

- Ông đồn trưởng cho mời chị vào!

Tôi không tin ở tai mình nữa. Sao ông ta lại biết tên tôi? Khuôn mặt ấy...

Hay ông ta nhầm với một Thanh nào?

Kệ! Quen càng tốt mà nhầm càng hay, miễn là hỏi được tin chồng, miễn là gặp được chồng. Đến khi gã trung sĩ với vẻ nể nang nhắc lại tên tôi và khẽ mở cánh cửa ngách thì tôi không hỏi gì thêm, rảo chân đi vô luôn.

Viên thiếu úy với vẻ mặt lì lì dẫn tôi vòng vo một lúc rồi chỉ vào một cánh cửa gỗ đen nặng nề đóng im ỉm.

- Ông đang chờ chị.

Hơi rụt rè, tôi đưa tay gõ khẽ vào cánh cửa. Từ trong phòng vang ra một tiếng nói mệt mỏi:

- Mời vô!

Tôi đẩy cửa bước vào. Ngồi trước mặt, sau một cái bàn cùng màu gỗ và cũng nặng nề không kém cánh cửa là con người lúc nãy tôi thoáng nhìn thấy ở trong xe. Hấn vẫn để nguyên cái nón chụp chéch nửa mặt và cái kiềng mát gọng to bí ẩn như lúc đầu. Tôi khẽ chào:

- Ông cho gọi tôi?

Im lặng... Con người bí ẩn đứng dậy, dáng cao lớn như một nhà thể thao, đi đến trước mặt tôi:

- Cô Thanh... Cô không nhận ra tôi sao?

Tôi lắc đầu. Hấn ta khẽ nhún vai và cũng buồn bã lắc đầu theo:

- Chưa đầy ba năm mà cả cô và tôi đều thay đổi đi nhiều quá! Tức là, tôi không còn để lại một ấn tượng dù nhỏ nhất nào trong cô hết, kể cả ấn tượng xấu. Tôi là kẻ vô duyên đến thế hay sao?

Nhìn cái miệng của hắn chuyển động dưới hàng ria mép tủa gọn, tôi đã bắt đầu nhận ra.. và đến khi hắn lột cái nón, lột kính quăng lên bàn, tôi buột miệng kinh ngạc kêu lên:

- Cậu... Cậu Quang!

- Vâng! Tôi đây. Mời cô ngồi.

Chao! Hắn đây ư? Ba năm nay hắn vắng mặt để rồi lại trở về như thế này đây. Trung úy đồn trưởng! Viên đồn trưởng ác ôn khét tiếng! Viên trung úy cảnh sát xảo quyệt đến tàn bạo. Nổi kinh hoàng của tất cả bà con vùng này!... Thực ra hắn vẫn thế, vẫn khuôn mặt ấy, cái nhìn ấy và kiểu cười ấy chứ có khác gì lắm đâu. Nếu vì cái gì đó mà tôi không nhận ngay ra thì chính là vẻ đạo tặc của hắn. Phải chăng luôn luôn đúng tay vào máu mà mặt hắn u ám đi? Tôi bỗng thấy nôn nao...

- Mời cô dùng nước.. Tại sao cô nhìn tôi dữ vậy?

- Cậu thay đổi đi nhiều quá!

- Cảm ơn! Cậu... Đã lâu tôi mới lại được một người gọi tôi bằng cái tên thân mật đó.

- Tôi nghe nói cậu đi Mỹ? – Tôi hỏi lung tung để lấp khoảng trống. Và lại, bằng những câu hỏi đó, tôi hy vọng sẽ làm cho hắn cởi mở, mềm lòng hơn để lát nữa, nếu có đụng đến chuyện chính, biết đâu hắn chả có một chút thể tất kiểu người nhà.

- Vâng! Tôi đã đi Mỹ thụ huấn một khóa học an ninh. Tôi đi ngay sau lần gặp cô ở bờ suối. Buồn quá! Giận quá mà đi chứ tôi đâu có mê cái thứ binh nghiệp này.

- Cậu cứ nói thế. Chuyện cũ, cậu để bụng làm chi.

- Sao lại có thể quên chuyện đó được. Sau lần ấy, tôi thấy cuộc đời chán quá. Tôi định trốn vào sự tinh khiết của cô để sống lâng lâng đúng đắn; định dựa vào linh hồn trong trắng của cô để thử gột rửa linh hồn đã ứ đọng của tôi nhưng cô đã khước từ. Mà khước từ là phải. Lúc ấy, làm sao cô có thể chấp nhận được tôi, một kẻ mà trước con mắt cô, toàn bộc lộ những điều ghê tởm. Thế là vì thất vọng, tôi lao đầu vào binh nghiệp. Ở đây, tôi sống trở lại đúng tôi, muốn làm gì thì làm, muốn nghĩ gì thì nghĩ, miễn là trước kẻ thù không biết run tay. Nói cách khác, xin lỗi, về một mặt nào đó, chính cô đã đẩy tôi vào con đường chém giết này. Bắt đầu chỉ để quên đi. Miết rồi thành quen, thành ý thức, thành hận thù chính trị lúc nào không biết. Đến khi nhận ra thì không rút tay lại được nữa.

- Cậu căm thù tôi – Tôi hỏi gượng gạo, thực chất chỉ mong hắn thôi đừng nói nữa. Không ngờ câu hỏi ấy lại khơi sâu thêm nguồn tâm sự của hắn.

- Hận thì đúng hơn - Giọng nói hần trở lại vẻ xa xăm - Đòi là một chuỗi dài những trả giá. Tôi vốn coi thường đàn bà con gái, không bao giờ đánh giá họ hơn một đồng kẽm. Đến khi gặp được cô, tôi bắt đầu có ý định nhìn nhận lại thì trước mắt cô tôi đã không đáng giá bằng một đồng kẽm nữa rồi.

- Tôi đâu có dám nghĩ về cậu như thế - Tôi bắt đầu sốt ruột.

- Cái ngày cô đi lấy chồng - Hần vẫn nói, không thềm đếm xia gì đến thái độ của tôi – cũng là dịp tôi được về nước tập dượt công vụ. Cô có biết không? Tôi đã đến dự đám cưới của cô. Vâng! Chính tôi. Nhưng dự một cách âm thầm. Đến âm thầm. Về âm thầm. Lúc đó, cô có để ý đến một gã đàn ông ngồi chụm mặt trong bóng tối ở góc nhà không?

Tôi sưng sốt và lần đầu tiên chăm chú nhìn vào khuôn mặt hần. Khuôn mặt ấy đang bộc lộ những cảm xúc chân thật, không có điều gì giả dối cả. Thì ra là hần! Tôi khẽ gạt đầu chứng thực cho sự có mặt của hần ngày đó.

- Cám ơn! Cô nhận ra tôi nhưng còn có một điều cô không bao giờ có thể nhận ra là lúc ấy, nếu không vì nét mặt đau khổ của cô, vì đôi mắt buồn đến tan nát của cô thì chắc chắn tôi đã đập bẻ cái đám cưới ấy, tôi sẽ giết chết cô hoặc sẽ cướp cô đi. Tôi đã chuẩn bị tất cả, đã thu xếp xong tất cả, nhưng cuối cùng tôi đã ngồi im. Tôi không nỡ, tôi không đủ sức làm cho đôi mắt cô tan nát một lần nữa. Tất cả những điều đó cô có biết tại sao không? - Miệng hần nhếch ra thành một đường hần dữ tợn và cay đắng – vì tôi yêu, tôi yêu cô. Yêu đến tận bây giờ. Khốn nạn! Chính tôi cũng không rõ vì sao tôi lại đâm đố đốn như thế? Cô là ai? Cô là cái quái gì mà ám ảnh tôi hoài, càng xua đi, càng ám ảnh. Mà tôi đã là cái gì với cô kia chứ, ngoài một vết tích gần như cưỡng dâm! Phải chăng cái mà mình không đạt tới thì cái đó bỗng trở thành thần thánh? Hoặc đằng sau cái vẻ ngoài mộc mạc của cô lại đang ẩn giấu một ma lực quyến rũ của con quỷ? Tôi hoàn toàn không hiểu.

Tôi nhìn lảng đi nơi khác, trong lòng không khỏi gợn lên những suy nghĩ trái ngược nhau. Đành rằng, hần là một kẻ tôi căm ghét còn hơn cả căm ghét nữa, nhưng... những lời bộc bạch thống thiết có phần điên loạn của hần, dù sao cũng làm cho tôi, một người đàn bà phải chạnh lòng.

Có vẻ đọc được dấu hiệu ấy trên cái chau mày của tôi, hần cười nhạt, tiếng nói thoát tỉnh khô:

- Tôi biết lúc này cô không thích nghe những điều này và chắc chẳng bao giờ cô thích nghe cả, nhưng tôi vẫn phải nói vì không biết bao giờ tôi mới có dịp được nói với cô nữa. Thôi, ta vào việc. Lúc nãy tôi đã thấy cô đứng ở cổng, chắc cô muốn gặp tôi? Tôi cũng rất muốn gặp cô. Nếu bữa nay cô không lên đây thì tôi cũng sẽ cho gọi cô tới. Thế là trùng hợp. Cô nói đi!

Tôi chỉ chờ có thế, vội nói luôn:

- Tôi muốn hỏi tin tức chồng tôi. Nghe nói cách đây hai bữa, cảnh sát đã bắt anh ấy?

Hắn gật đầu:

- Đúng thế. Chính tôi đã cho bắt.

- Hiện nay anh ấy ở đâu?

- Ở ngay đây. Ngay trong khu vực này.

- Các ông có thể cho tôi gặp chồng tôi?

- Chưa được - Hắn lắc đầu buồn bã – Tôi biết mà, một khi đã dính tới chuyện này là cũng dễ cạ tào ráo máng với nhau lắm. Cũng được! Từ bây giờ cô có thể kêu tôi bằng ông thay cho tiếng cậu ngày trước là vừa. Xin hỏi: cô có biết chồng cô phạm tội gì không?

Tôi lắc đầu và đột nhiên thấy tim mình đập mạnh.

- Một cái tội đang rất thịnh hành, giống như một cái mốt, tội hoạt động chống đối quốc gia.

- Tôi không tin? – Tôi nói để mà nói.

- Tôi nhắc lại: chồng cô là cộng sản mà là thứ cộng sản nòi, cộng sản đầu sỏ.

- Tôi không tin – Tôi hạ giọng gần như thì thầm.

- Cô tập tin đi là vừa. Và tập tin cả điều này nữa, với tội đó, chồng cô sẽ bị lên máy chém!

- Không!... Tôi thét lạc giọng – Không được giết anh ấy. Anh ấy là người tốt. Anh ấy không có tội.

Đầu óc tôi bàng hoàng, tôi nói mà không biết mình nói gì, bụng bỗng nhiên thấy quặn đau dữ dội. Tôi muốn là người xuống sàn.

- Cô Thanh! - Giọng hắn mềm trở lại – Tôi đã thấy được hết nỗi kinh hoàng trong mắt cô khi tôi nói điều đó. Cô yêu nó lắm!... Thằng cộng sản này tốt phước thiệt, mà cũng quá ngu si thiệt! Có một người vợ như thế này mà còn đi làm giặc.

Mồ hôi trên trán tôi vã ra. Tôi không còn nghe thấy hắn nói gì nữa. Cái thai trong bụng tôi đang đập mạnh. Đứng! Đứng con! Tôi rên lên. Lúc này con hãy để cho má yên. Má đang cần được yên. Con...

- Cô Thanh - Hắn nhăn mặt lại – Cô đang đau... lúc này tôi không thể nói chuyện gì được. Cô về nghỉ đi! Tôi sẽ tiếp cô dịp khác.

Trong mắt hắn toát ra vẻ ái ngại thực sự. Tôi níu lấy sự mềm lòng chớp nhoáng ấy, có gồng mình lên:

- Không! Tôi không về đâu cả. Tôi muốn gặp chồng tôi. Tôi muốn được chết với anh ấy.

- Hắn giang rộng tay ra trong một cái nhún vai vừa lạ lùng vừa hàm ý chế nhạo:

- Thế đây! Tôi đang ở đâu thế này? Chứng kiến một chuyện tình bang Téchzát chẳng? - Rồi hắn quay đi, nói rít qua kẽ răng không phải để cho ai nghe- Một lúc ba mạng người... cũng hay! Thằng cộng sản cha... thằng cộng sản con... kẻ luôn con đàn bà, cũng nhiễm máu cộng sản. Gọn thiệt!

Gọn luôn cả nỗi nuôi tiếc bầm máu của ta...

Hắn còn lầm rầm nói thêm cái gì một lúc nữa, con mắt sâu của hắn chột sáng, chột tối như có hòn than cháy tắt trong đó... Lát sau hắn đột ngột quay lại, đưa cho tôi chiếc mùi xoa:

- Cô lau mồ hôi đi! - Thấy tôi không cầm, hắn thả luôn xuống đất – Cô vẫn cố chấp. Cố chấp trong mọi chuyện. Giả thử tôi cũng là kẻ cố chấp thì...

Thôi được, cô nghe đây. Mấy năm nay, cuộc sống sát phạt đã luyện cho tôi một thói quen là hành động tuyệt đối theo lý trí và theo quân lệnh. Trái tim tôi đã chai sạn trước mọi lời kêu rên, mọi giọt nước mắt rồi. Tôi không cho phép mình được run rẩy, được châm chước cái gì hết. Nhưng hôm nay, ngồi trước cô, ngồi trước tình yêu quý quái của cô, tôi sẽ ráng làm một hành vi cao thượng. Cũng là nhân danh tình yêu, thứ tình yêu khôn nạn không được đền đáp lại, tôi sẽ hoãn đưa cái sọ của chồng cô lên máy chém. Khoan! Không phải tôi làm thế để mua chuộc cô đâu. Ngược lại, thâm tâm tôi muốn phút cái đầu của chồng cô đi cho rảnh, rảnh cả việc công lẫn việc tư, nhưng trong vụ này, làm thế thì hèn. Tôi lại không muốn hèn trước mặt cô, tôi không muốn trả thù tẹt nẹp. Tóm lại, thay vì cái chết, chồng cô sẽ được vào nhà tù. Mà... vất mẹ nó cả chồng cô, lẫn cái nhà tù của chồng cô đi! Chúng nó chỉ là cái cớ để cho tôi gặp cô hôm nay, để cho tôi có thể làm được một việc gì đó giúp ích cho cô, qua đó phần nào chuộc lại cái lỗi côn đồ ngày trước của tôi bên bờ suối.

Tôi ngồi chết lặng, không biết nói năng ra sao. Hắn thật lòng hay dã tâm? Hắn cố tỏ ra cao thượng hay làm tình làm tội tôi thêm? Hắn như thực, như giả. Lúc rất độc địa, khi lại tỏ ra biết điều... Dù vậy, điều hắn vừa nói cũng khiến tôi thoát khỏi cơn mê hoảng. Chồng tôi bị tù? Tức chồng tôi chưa chết... tức là anh ấy vẫn có thể gặp được vợ con? Toàn thân rã rời và biết rằng ngồi thêm cũng chẳng ích gì, tôi mệt mỏi đứng dậy:

- Dù sao tôi cũng xin cảm ơn.. cậu (Tôi chuyển cách xưng hô mà không tự biết, có lẽ giây phút ấy, tôi cũng có những xúc động nhất định). Tôi về. Xin cậu nể tình cũ nghĩa xưa mà...

Hắn bật cười khô khốc:

- Tình cũ nghĩa xưa... Thật là mỉa mai! Thôi, cô đừng nói nữa. Cô nói cái giọng đó, tôi muốn thay đổi quyết định quá! Thấy nó... không đúng! Xin cô đừng vuốt ve tôi, như thế tôi quý trọng cô hơn. Bất cứ con đàn bà tâm thường nào cũng biết vuốt ve trong những tình huống như thế này hết. Tôi muốn cô khác họ.

Tôi bỗng rân rân người vì ngượng. Câu nói của hắn như đã lột trần được tôi ra. Không chào nữa, tôi cầm nón lẳng lẳng đi ra cửa.

- Khoan! Còn một điều nữa: tôi tạm tha chết cho chồng cô lần này. Nhưng hãy nhớ lấy: lần thứ hai nếu còn lọt vào tay tôi thì có nghĩa là hết. Điều này

áp dụng cho cả cô nữa. Tôi nói thế không thừa vì bằng kinh nghiệm, tôi đoán chắc rồi đây, nếu chồng cô được ra tù thì cô sẽ là đồng chí của nó. Cô sẽ đi cùng đường với nó. Cô yêu nó và khi yêu thì người ta có thể làm được đủ trò. Cô nghe kịp không? Bởi vì dù cô có muốn yên thân làm ăn thì một người kiêu như nó không dễ cho cô lung lạc đâu, ngược lại chính cô sẽ bị nó đưa vào guồng. Tạm biệt! Chúc cô may mắn!

“Tới đây, nếu chồng cô được thả ra thì cô sẽ là đồng chí của nó...”. Trên đường về, cùng với cơn đau mỗi lúc một thắt quặn hơn, câu nói đó cứ quay đảo trong đầu tôi. “Nếu chồng cô được thả ra...!”. Đúng! Chỉ cần anh ấy được thả ra thì cái gì đến với tôi cũng được. Tôi lung lạc anh ư? Cũng được! Tôi là đồng chí của anh ư? Cũng chả sao! Tôi cũng có thể lên máy chém như anh? Chấp nhận hết. Miễn là sau tất cả những chuyện này, tôi còn có dịp được nhìn thấy anh. Trước mắt tôi, anh bỗng lớn lao hẳn lên. Anh ấy vượt ra khỏi tầm tay tôi, tỏa sáng. Tôi vừa hoảng sợ vừa tự hào được là vợ anh, vợ một người cầm đầu những hoạt động chống đối cái quốc gia thối nát đang hiện hành. Tôi cũng buồn tủi khi không được anh tin cậy, đứng đứng đứng ngoài anh trong thời gian vừa qua. Nếu anh hiểu tôi, tin tôi, cho tôi hay mọi chuyện, chắc rằng mọi gian nan, có vợ có chồng cũng đỡ hơn...”... Cô sẽ đi cùng đường... sẽ là đồng chí của nó...”. Vâng! Tôi sẽ là tất cả, nếu tới đây anh được trở về. Cái suy nghĩ mới mẻ ấy hùng hực cháy trong đầu tôi, mạnh mẽ đến nỗi tôi quên cả cơn đau trở dạ của mình.

*

* *

Nửa đêm hôm đó, tôi sanh cháu. Cháu trai! Cháu ra đời sớm mất một tháng nhưng cũng cứng cáp.

Đến ngày thứ bảy tôi trở dậy đi lại được. Dường như chỉ chờ đến thời khắc ấy, ông chú cho gọi tôi vào gặp ông. Tôi mừng thầm! Có thể ông nắm được tin tức gì mới mẻ về anh? Có thể ông đã được gặp anh hoặc mẹ con tôi có lời nhắn, có thư của anh? Suốt một tuần qua, tôi đã gắng hỏi hoài, nhưng cô Nghĩa vẫn không trả lời cho tôi một điều gì khả dĩ có thể có hy vọng. Nghĩa cũng hoàn toàn không biết tin gì về anh. Vì thế, được ông chú gọi lên, trong bụng tôi hồi hộp lắm.

Ông đón tôi với một nụ cười và nét mặt mềm mỏng khác thường. Cặp mắt, đã bạc đi vì uống quá nhiều rượu, đang dọi vào tôi những tia sáng triu mến đến rợn người. Từ ngày anh bị bắt đến giờ, đúng hơn là từ ngày tôi bước chân về làm dâu nhà này, đây là lần đầu tôi mới thấy ở ông có cái vẻ hồn hậu xởi lởi như thế. Chính vì vậy mà tôi đâm ra bối rối, không biết đứng, biết ngồi vào đâu.

- Con chào chú – Tôi nói rụt rè,

- Ủa! Con ngồi xuống đó đi! Sao! Thằng “chó” con có mạnh không.

- Dạ mạnh! Cháu bú chán rồi lăn ra ngủ cả ngày.
- Ủa! Nuôi con vậy là mát tay. Tội nghiệp! Cha nó chắc chưa hay nó đã ra đời. Vậy là con sanh non một tháng đó hè?
- Dạ! Gần một tháng ạ!
- Tội nghiệp! Sanh con vào lúc này cực lắm! Con ráng ăn uống cho lại người. Muốn gì cứ kêu con Nghĩa, con nhỏ có vẻ cứng cháu, quý chị lắm.
- Dạ! Cô ấy lúc nào cũng ở bên con.
- Vậy hả? Thế con có được tin gì của chồng con không? - Giọng ông ngọt sắc.
- Dạ... không ạ! Con muốn hỏi chú...
- Ủa! Chú gọi con lên cũng là vì chuyện đó. Chú vừa được tin nó chiều hôm qua.
- Ảnh hiện giờ ở đâu ạ?
- Nhà lao Phú Lợi. Phòng giam chính trị phạm nguy hiểm.
- Ảnh có được mạnh không ạ? – Tôi bỗng cuống quýt mà không để ý đến ánh mắt và nét mặt của ông bỗng lạnh đi.
- Mạnh! Bao giờ nó chả mạnh. Mà chú đã được nhìn thấy mặt nó đâu.
- Trời! Thế là ảnh vẫn chưa biết mình đã có con...
- Thanh!
- Dạ!
- Chú hỏi, con hãy trả lời thiệt. Con có thương chú không?
- Dạ thương... Tôi trả lời mà không hiểu ý ông muốn hỏi điều gì.
- Con có thương em Nghĩa con không?
- Dạ, thương!
- Con có thương đứa nhỏ con con không?
- Dạ thương – Tôi vẫn đáp lại như cái máy.
- Con có thương em trai con không?
- Dạ...
- Ủa, vậy là con thương hết! Con giàu lòng nhân ái. Nhưng hiện giờ có đứa táng tận lương tâm, nó không thương một ai cả, nó đang tính hại ráo trọi những người thân trong cái nhà này.
- Ai ạ? – Tôi ngơ ngác hỏi.
- Nó đang tính giết hai má con con, nó đang tính giết hại cả tao – Đôi mắt một mí của ông quắc lên, quai hàm ông bạnh ra trông rất nanh nọc – Nó muốn đánh sập cái nhà này, muốn làm cho tao phải khánh kiệt, muốn tao phải trắng tay đi ăn mày. Ôi! Cơ ngơi của tao, tài sản bao nhiêu năm mồ hôi nước mắt của tao, những thằng bạn và những kẻ thù của tao. Tất cả lũ chúng nó đang chờ dịp này để nhảy bổ vào xé thịt tao nhậu chơi.
- Nhưng kẻ đó là ai ạ? – Tôi bực mình ngắt ngang những tiếng rên rỉ chối lỏi của ông.

Ông vẫn không chịu trả lời ngay.

- Đối với cái kẻ ấy, con định đối xử ra sao? Con có nhắm mắt làm ngơ để đẩy tất cả xuống bùn nhơ không? Có hay không? Trả lời nghe coi?

Trước sức ép nặng nề của câu hỏi đó, tôi bắt buộc phải nói:

- Nếu có kẻ đó, con sẽ làm hết sức để bảo vệ gia đình, bảo vệ hạnh phúc của mình.

- Tốt! Chú biết xưa nay con là đứa hiếu thảo, đặt chữ nghĩa lên đầu. Vì nghĩa, con có thể bỏ qua được tình. Được không?

- Nhưng... chú có thể cho con biết kẻ ấy là ai? Một sự sợ hãi vô hình bắt đầu len vào câu hỏi của tôi.

- Nó là thằng Nhân. Thằng chồng phản loạn của con.

- Thế là thế nào ạ? – Tôi tròn mắt kinh ngạc.

- Còn thế nào nữa – Ông chú đập tay cái chát xuống bàn, miệng nói sù sì cả bọt mép – Nó là thằng cộng sản, thằng giặc, thằng phản loạn. Nó bôi tro trát trấu vào cái nhà này, nó không muốn để cho ai được sống yên ổn vì nó nữa. Thằng bất hiếu, đứa bất nhân, nó không đáng được sống trên đời này. Nó không phải là cháu tao, nó không đáng cái mặt là chồng mày.

Tôi cúi gằm mặt xuống. Tất cả những câu mắng chửi thậm tệ ấy như đều giáng xuống người tôi. Chân tay tôi bì ra, nặng chịch, người tôi ngứa ngáy nổi rôm. Một sự phản ứng đang hình thành trong tôi, chậm chậm lan từ chân lên đến đầu. Tôi không thể làm thinh để cho người ta xúc phạm chồng tôi đến nước này được, dù người ấy đang trong trạng thái tâm thần bất loạn thế nào, dù người đó có là ai đi nữa. Tôi có nhiệm vụ phải biện minh cho anh, phải bảo vệ anh ngay trên những lời nói của người đời.

Hiểu làm cái im lặng nhẫn nhục của tôi, ông chú xáp đến gần hơn, chuyển giọng vỗ về như dỗ kẹo con nít:

- Con phải hiểu chú! Cha nào không thương con, chú nào không thương cháu. Cha mất, chú phải thay quyền định đoạt. Hiếu thảo thì hưởng lộc, tội lỗi phải trừng phạt, vậy mới giữ được luật lệ của dòng họ của gia đình.

Trong gia đình nếu có một cái ung nhọt hôi thối, dù đau cũng phải cắn ruột mà dứt ra. Hả?

Tôi ngẩng lên, hỏi lạnh:

- Chú định trừng phạt anh ấy ra sao?

- Cái đó là việc của con. Con là dâu hiền, con hãy thay mặt gia đình mà gỡ cho mọi người con yêu thương khỏi cái nhục này.

- Con?

- Phải chính con! Chỉ có thể là con.

- Thừa chú, con phải làm gì để vừa lòng chú? – Tôi tự thấy tiếng nói mình rung lên vì kích thích quá sức.

- Dễ thôi - Người chú lại dọi vào mặt tôi một tia nhìn lạnh lẽo, ngê rợn – con

chỉ cần làm một việc hết sức đơn giản, chỉ cần làm một lần thôi là mọi việc xong hết. Con sẽ là ân nhân của gia đình, con sẽ là ân nhân của chú. Đời con còn dài, rồi chú sẽ kiếm cho con một tấm chồng khác, thiết danh giá...

- Chú nói rõ hơn đi... Tôi lùi lại và cũng nhìn thẳng vào ánh mắt bằng bạc ấy.

- Rõ gì nữa – Cơ mặt ông dúm lại như sắp lên cơn phong giật - Từ bỏ nó đi! Không có vợ chồng, chú cháu gì nữa. Bảo với nó đi đâu thì đi, chết đâu thì chết, đập đầu vào tường mà chết quách đi cho khuất mắt tao. Tao không nhìn nhận nó nữa, kể từ hôm nay. Nói thẳng vào mặt nó như thế - ông rơi người xuống ghế, giọng oải ra, ngán ngẩm – Kia! Con đừng nhìn ta như thế. Con thương nó sao? Khốn nạn! Nó có yêu gì con đâu. Nó giở trò cưu mang, hào hiệp, đến lúc chán con, nó đi đâu cũng bỏ bịch, mèo chuột tùm lum. Nay nó lại mắc vào vòng tù tội, con đành lòng nào để thằng nhỏ vừa sanh ra đã mang án là con đẻ của giặc cộng. Rồi má con con sẽ khổ nhục suốt đời. Chú nói đây cũng là vì cuộc sống của con, của thằng nhỏ. Và của cả vong linh mẹ con...

- Thôi! – Không kìm được nữa, tôi hét lên – Ông đừng giả nhân giả nghĩa nữa! Ông có muốn hại ai thì đi mà hại, tôi không bao giờ làm cái điều thất đức ấy. Bôi nhọ gì, nhục nhã cái gì? Hay ông sợ liên lụy, sợ mang tiếng có người thân là cộng sản, sẽ chặt cụt con đường công danh phú quý của ông? Trời ơi. Mới có thể mà chú đã rắp tâm giết cháu, ông độc ác quá!

- Câm! Câm ngay! – Ông già cũng quát lên, xia tay ra cửa- À, thì ra chúng nó cùng một giuộc cả. Cút! Cút ngay ra khỏi nhà tao. Cái nhà này không thừa cơm nuôi cái đồ ăn cháo đá bát, cái đồ phản phúc ấy.

Tôi giận sôi lên, tính bóp chát cho con người độc địa này một cơn ra trò rồi muốn ra sao thì ra, nhưng vừa lúc ấy, tiếng khóc của đứa con ở dưới vọng lên, tôi cắn chặt môi để giữ cho mình khỏi nấc lên vì tủi hận:

- Sau chuyện này ông không phải đuổi tôi cũng đi. Nhưng ông nhớ rằng, nếu ông cứ nhân danh cha chú mà tìm cách làm hại đến chồng tôi, tôi sẽ nói cho tất cả mọi người đều biết.

Tôi đi luôn, để mặc người chú mồm há hốc, đứng như trời trồng ở giữa phòng. Xuống tới chân cầu thang, tôi nghe tiếng ông chú khóc rống lên một tiếng như bị động kinh rồi tắt luôn.

*

* *

Nghĩa đứng đón tôi ở đầu ngõ với vẻ mặt hết sức khổ sở. Vừa nhìn thấy tôi tay bông con, tay xách túi, cô bật khóc dầm dút, dụi mặt vào vai tôi:

- Chị Hai... đêm tối thế này chị định đi đâu?

- Chị cũng chưa biết, nhưng cứ phải đi đã. Chị không thể ở đây được phút nào nữa.

- Chị... có thể chể chú em nóng quá nên mắt khôn, chị đừng chấp. Đạo này ông làm ăn thua thiệt nhiều, đằng thì bị người cạnh tranh phá, đằng bị quốc gia làm rầy. Ông đang quẫn. Ngày mai có khi ông lại nghĩ lại. Chị ráng chịu đến mai được hôn?

- Không em ạ! Dù biết ông đang quẫn trí, ông mê sảng, ông nói mà chưa chắc đã hiểu mình nói gì, nhưng chuyện đã như thế, chị ở lại khó lắm!

- Tính chú em thế. Ngày xưa lúc ba em còn, hai người cũng va đụng luôn, đến nỗi không nhìn mặt nhau. Nhưng khi ba em chết, chính chú em lại là người tỏ ra ân hận nhất.

- Ân hận. Ân hận gì mà tới nước đó... Thôi, để chị đi, Nghĩa ở lại ráng mần ăn cho tốt, thỉnh thoảng rảnh nhớ tới thăm cháu.

- Chị Hai... Chị đi thiệt sao? – Nghĩa mếu máo – Anh Hai bị bắt, chị lại bỏ đi, em ở lại với ai đây?... Nhưng mà giờ này chị còn đi đâu? Đến nhà chú Riêng sao?

- Không! Cậu ấy vẫn chưa về. Mà chị lại không thể một mình về đó. Đồng không mông quạnh, một mẹ một con biết trông cậy vào đâu. Chị có bà thím họ xa ở cuối thị xã, bà không có con, nhà lại chỉ có hai vợ chồng, chị tính tới đó, em khỏi lo cho chị. Ở lại mạnh giỏi, chị đi ghen.

- Thôi thì tùy chị... Chị Hai! – Nghĩa lúng túng lôi trong túi ra một cái gói nhỏ - Em còn mấy ngàn để giành được, không tiêu gì tới, chị cầm tạm lấy mà nuôi cháu!

- Đừng! Chị cũng còn chút ít, rồi tới đây cũng phải kiếm việc làm. Em giữ lại mà xài. Chị hiểu tấm lòng em thế là đủ rồi.

- Không! Nếu chị từ chối, tức là chị coi thường em.

Tôi bỗng ứa nước mắt, không còn cách nào đành phải nhận mấy ngàn đồng của cô em chồng.

Đúng như tôi dự đoán, bà thím tôi nhìn thấy cháu mừng như bắt được vàng. Khi biết được hoàn cảnh của tôi, bà rân rân nước mắt rồi không chờ tôi nói thêm điều gì, bà vội vàng hối thúc chồng dọn dẹp đồ đạc để kê cho mẹ con tôi một cái giường con ở gian phụ. Người chồng mà tôi gọi bằng chú thực ra vẫn còn trẻ, có lẽ chưa tới bốn mươi tuổi. Ông lụi hụi làm cái này, cái khác tỏ ra nề bà vợ to béo, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn tôi nửa thăm dò, nửa xa lạ. Nhưng bước đầu của cuộc hành trình đi tìm chồng như vậy cũng tạm gọi là ổn. Dù sao, trong hoàn cảnh của tôi lúc ấy, gặp được những con người như thế cũng thấy đỡ cô quạnh đi nhiều, thấy vững tin ở cuộc đời, mà biết chắc rằng sẽ có rất nhiều sóng gió hơn.

Sáng hôm sau, tôi quyết định bế con đi thăm anh, nhưng thằng bé lại lên cơn sốt. Chưa có kinh nghiệm nuôi con nên tôi cứ cuống cả lên, ôm chặt con vào lòng, nhìn đôi mắt, cái miệng nhỏ xíu của con há ra để bật khỏi cổ một tiếng ho yếu ớt, tôi lại thăm cầu cứu đến anh.

Những lúc như thế nếu không có bà thím chạy đi, chạy lại kiếm thuốc, kiếm lá về cho cháu uống thì có lẽ tôi đã hóa rồ mất.

Trong sự chăm sóc thật mát tay của bà, dần dần cháu dứt khỏi cơn, lại toét miệng ra cười với mẹ.

Mấy hôm sau, cháu khỏi hẳn, tôi lại quyết định bồng con đi thăm chồng.

Biết tính anh, trước khi đi, tôi kho một xoong cá lóc xả nhiều tiêu và ớt. Thứ cá kho này, hồi còn ở với nhau, anh có thể ăn được quanh năm suốt tháng mà không chán. Xoong cá hơn một ký, anh ăn dè cũng được một tuần. Tuần sau tôi lại kho mang vào tiếp. Tôi chuẩn bị thêm cho anh mấy táp thuốc rê Gò Vấp hảo hạng, hai ký đường hoa mơ, ít viên thuốc sốt, thuốc đi ngoài và chục ổ bánh mỳ cùng một bịch trái cây.

Mới có nửa tháng thiếu vắng anh mà sao tôi thấy dài kinh khủng. Tôi mừng tượng ra anh lúc này chắc còm nhom, râu ria dầy dãn nhưng miệng cười vẫn tươi, cặp mắt sâu vẫn tỏa ánh ấm áp quen thuộc. Nhìn thấy tôi và con, chắc anh sẽ phải xúc động đến run người, anh sẽ bế lấy con một cách lóng ngóng thiết tức cười, sẽ áp khuôn mặt râu ria vào bụng nó, khiến nó sợ khóc thét lên, sẽ hỏi tên con là gì, đã đặt tên cho nó chưa? Khi đó tôi sẽ chỉ đứng nhìn anh, nước mắt lưng tròng và nói rằng tên của con đang chờ cha nó đặt đó.

Tôi cũng sẽ nói với anh bao điều khác, sẽ trách anh tại sao chẳng tin tôi, chẳng cho tôi được san sẻ nỗi cực nhọc của anh. Nếu anh hỏi hoàn cảnh hiện nay của tôi ra sao, tôi sẽ kể hết, kể cả lần đi tìm anh, vô tình gặp lại gã con

traí của ông chủ tiệm, kể về việc tôi lo cho anh như thế nào, nhưng... riêng chuyện ông chú anh, tôi sẽ không nói, tôi không muốn cho anh phải nghĩ ngợi gì thêm, cứ thế này anh đã đủ cực quá rồi.

Với những ý định cháy bỏng như thế, tôi bỗng con đi bộ một mạch đến cửa nhà lao. Sáng nay gió mát, nắng cũng nhạt, cây cối hai bên đường lao xao như chia xẻ niềm vui sắp gặp chồng của tôi. Chân tôi còn yếu, mỗi bước đi là cảm giách đầu gối muốn rời ra. Thằng bé ngủ ngon trên tay kéo sệ vai tôi xuống.

Nhà tù Phú Lợi kia rồi! Một khu đất rộng có nhiều dãy nhà lợp tôn san sát. Dưới nắng, những lá tôn sáng lóa lên, rung rinh... như đang bị đốt cháy... Tôi bước chậm lại. Một cảm giách rờn rợn len vào. Chính tại chỗ này cách đây không lâu đã xảy ra một vụ thảm sát khốc liệt. Tôi không được nhìn tận mắt nhưng nghe bà con nói lại là có hàng trăm tù nhân bị đánh thuốc độc cho đến chết. Chết đau đớn, chết quằn quại, chết giữa lúc miếng cơm còn đang nhai trong mồm... Lúc đó tôi còn đang bán bánh ở chợ. Trước sự hãi hùng, hốt hải, và những tiếng thì thảo bàn tán, tôi cũng thấy rùng mình, cũng thấy trào lên một nỗi phẫn uất, nhưng rồi nó không đọng lại lâu. Gánh nặng gia đình lúc ấy không cho phép tôi được đi sâu, chan hòa vào tình cảm của mọi người. Giờ đây, thật không ngờ hoàn cảnh lại run rủi buộc tôi phải đi thăm chồng là tù nhân của chính cái địa ngục ấy. Nắng dội vào mái tôn làm tôi hoa mắt. Trước cổng có khá nhiều người đứng, ngồi lảo nháo. Chắc họ cũng đang chờ đến lần mình vào thăm thân nhân. Khuôn mặt người nào cũng mệt mỏi, nhể nhại mồm hôi và rất giống nhau ở cái vẻ cam chịu. Tôi đi thẳng vào.

- Đi đâu? - Một người lính đội nón sắt từ chòi gác hỏi vọng ra bằng cái giọng khô khản chắc vì đã quát hỏi nhiều quá!
- Tôi đi thăm chồng tôi.
- Chưa đến giờ, ra ngoài kia ngồi chờ!
- Nhưng tôi muốn hỏi anh ấy có ở đây không ạ?
- Gian nào? Chính trị phạm hay thường phạm?
- Tôi... tôi không rõ.
- Vớ vẩn! Đi thăm chồng mà không biết bị giam ở gian nào, phòng mấy, làm chính trị hay trộm cướp giết người?
- Không! - Tôi bị chạm tự ái - Chồng tôi không phải là kẻ trộm cắp.
- Thế thì là chính trị phạm rồi. Tên gì?
- Dạ! Tên Nhân! Trần Hoàng Nhân.

Thấy tôi có vẻ thật thà, cung cách thiếu nảo lại tay bỗng con nhỏ, người lính phần nào tỏ ra thông cảm, hất tay về phía sau:

- Chị ra chỗ kia ngồi chờ. Để tôi hỏi coi. Đưa giấy tờ đây.

Tôi đưa căn cước và giấy phép cho anh ta rồi lui sang bên đường tìm một

chỗ mát ngồi nghỉ. Trong khi anh ta lụi hụi quay điện thoại, hỏi gì vào phía trong thì tôi tranh thủ sửa lại tóc tai, quần áo. Tôi không muốn anh nhìn thấy tôi trong bộ dạng thế này. Cúi xuống đứa bé vẫn còn đang ngủ, hai má đỏ hồng lên, tôi thì thầm:

- Dậy... dậy con! Con sắp gặp ba rồi mà còn ngủ hoài sao! Gặp ba không được khóc nghe, khóc làm ba buồn đó. Gặp ba, ba sẽ đặt tên cho con. Tên là thằng Hùng nè! Thằng Hoàng nè! Thằng Thắng, thằng Toàn nè! Hay là thằng Nam, thằng Quyết? Con ưng tên nào?... Dậy! Dậy sửa soạn con, người ta sắp cho vào rồi kìa. Đó! Cái ông chụp nón sắt kia kìa, đang mở cổng đó...

- Chị kìa!

Tôi ngẩng phắt lên khi người lính hồi nãy gọi to, rồi xăng xái đứng dậy tiến đến, chút nữa bỏ quên cả túi đồ ăn nếu một bà má mặc áo trắng không kêu giật tôi lại.

- Ở đây không có ai tên là Nhân cả.

Tôi chung hững như rơi từ ngọn cây xuống:

- Có... có mà. Trần Hoàng Nhân... Người ta bảo tôi có mà.

- Cách đây một tuần thì có nhưng bây giờ chuyển đi rồi.

- Chuyển đi đâu ạ?

- Chí Hòa!

Hai tiếng Chí Hòa giáng mạnh vào đầu tôi. Trời ơi! Anh đến nông nổi nào mà phải bị giam vào Chí Hòa, cái nhà tù chỉ chứa những người mang án nặng, không bị tử hình thì cũng tù chung thân? Tôi hỏi lại một câu:

- Thiệt vậy sao... Thiệt là Trần Hoàng Nhân hả cậu?

- Không thiệt thì tôi giỡn với chị chắc! Thôi dẹp ra, tôi còn bận việc khác!

Tôi cúi đầu lúi lại và cứ đứng ngẩn ngơ ở giữa đường không biết đi hay ở nữa. Bà má mặc áo trắng hồi nãy đến bên tôi:

- Thôi, bồng thằng nhỏ về đi con! Về rồi bữa khác lại đi tiếp. Má xem chừng thằng nhỏ đói rồi đây nè! Đừng để nó giang nắng thêm, bệnh đó.

Như vớ được chỗ bám víu, tôi níu tay bà má hỏi:

- Nhưng có thiệt chồng con chuyển nhà lao hay là họ giết mất anh rồi?

- Chắc không đâu – Bà má vỗ về tôi - Từ ngày xảy ra cái vụ đầu độc, bị thiên hạ la lối nhiều, họ ít dám làm càn hơn. Họ sợ công luận. Ngày mai con cứ xin đủ giấy tờ đi Sài Gòn coi. Cái gì cũng phải đến tận nơi, nhìn tận mắt, thời buổi này ngồi một chỗ mà lo nghĩ chi rồi thêm. Về đi con! Tội nghiệp thằng nhỏ, nắng dọi vô trán nó rồi nè!

- Dạ!

Tôi đành làm theo lời bà má, người đàn bà cho tôi những lời khuyên chắc phải trả bằng hàm trăm, hàng ngàn chuyến đi tìm, đi thăm người thân bị tù tội của mình

*

* *

Tạm dừng lại ba ngày để chuẩn bị thêm giấy tờ và nắm thêm tin tức cho thật chắc chắn, ngày thứ tư tôi lại khăn gói, bồng con đi thăm chồng. Tôi tin lần này nhất định sẽ gặp được anh. Và nếu như vì lý do nào đó chưa gặp hay không gặp được tôi sẽ ở lại luôn cái thành phố xa lạ cho đến khi nào gặp được mới thôi.

Sáng hôm sau, tôi dậy từ 4 giờ sáng để ra bến xe mua vé đi Sài Gòn. Lần đầu tiên đặt chân đến Sài Gòn nhưng trong lòng tôi tuyệt nhiên không thấy một chút xao động nào, tuy rằng từ bé tôi đã được nghe nói bao nhiêu điều hấp dẫn, mới lạ về thành phố lộng lẫy này. Và lại trên xe đông nghẹt người, toàn thấy lưng, thấy vai của nhau, còn kẽ hở nào để nhìn ngó xung quanh nữa. Cho đến lúc bác tài ngoái đầu lại nói đã đến Hòa Hưng tôi mới chợt nhớ ra địa chỉ ông chú dặn và hốt hoảng xin xuống.

Vừa bước chân xuống mặt đường Lê Văn Duyệt, lập tức một cảm giác bị đè bẹp, bị nuốt chửng bởi phố xá quá náo nhiệt, bởi nhà cửa quá đồ sộ, và bởi màu sắc quá chói chang của các loại quần áo, các loại xe cộ và biển quảng cáo, úp chụp xuống đầu tôi. Tay bồng con, tay khệ nệ mang vác, quần áo nhăn nhúm, đầm mồ hôi mồ kê, tôi tự biết mình lạc lõng, mình chẳng giống ai cả. Bỗng dưng tôi thấy mình bơ vơ quá. Gặp một bác xích lô vận mỗi chiếc quần cụt rách te tua đạp xe qua, tôi dè dặt hỏi đường đến khám Chí Hòa. Bác nhìn tôi giây lâu ra chiều ái ngại rồi kêu lên xe chờ giúp đến tận nơi. Thấy tôi lừng chừng, bác nói chỉ chờ giúp thôi, không tiền nong gì đâu. Nghe vậy tôi mới yên tâm bước lên xe.

Xe chạy được mấy phút, đến đoạn đường vắng, nhìn sang trái thấy một khu nhà cao tầng cổng kín có chằng dây kẽm gai, thoạt trông hoang vu như nhà tu kín, bác xích lô bảo tôi xuống rồi không đợi tôi cảm ơn, bác quay càng xe, gò lưng đạp đi luôn. Trưa nắng rất mặt. Trút một hơi thở dài đè nén sự hồi hộp, tôi cố bình thần bước đến cổng khám. Khi đã đối diện với người lính đứng im trong trạm gác, bỗng nhiên tôi lại muốn quay ra, không hỏi nữa. Tôi muốn trì hoãn để kéo dài thêm những khoảnh khắc được phập phồng hy vọng. Hỏi rồi bỏ ra bác ta lại thông báo rằng chồng tôi không có ở đây, đã chuyển đi xa rồi thì... Tôi sợ lắm! Mới có hai lần mà hình dáng chiếc cổng gác, câu trả lời của người lính gác đã thành ám ảnh, thành nỗi đe dọa trong tôi. Nghĩ như vậy, nhưng chân tôi vẫn bước gấp, miệng vẫn mở ra như cái máy:

- Thưa cậu!... Đây có phải khám Chí Hòa không ạ?

- Cô không biết đọc à? - Người lính hất mặt lên dòng chữ to treo trên nóc cổng với thái độ khinh khỉnh. Hình như tất cả những người lính, dù đứng gác trước bất cứ công sở nào đều giống nhau kỳ cục về giọng nói, về nét mặt như thế này. Tôi nhũn nhặn:

- Dạ! Tôi xin lỗi cậu! Bữa nay sao vắng quá? Có phải là ngày vào thăm tù không ạ?
- Chiều.
- Dạ... Nhưng tôi muốn hỏi cậu trước là...
- Không hỏi gì cả. Đây là vọng gác, chị lui ra, chiều tối, muốn hỏi gì thì hỏi.
- Dạ...

Tôi kín đáo lấy trong túi áo ra gói Rubi mua từ chiều hôm qua theo lời dặn của ông chú để dùng trong những trường hợp đại loại như thế này đặt vào tay anh ta.

- Mời cậu hút thuốc.

Người lính thờ ơ nhưng không rút tay lại, miệng càu nhàu:

- Đang gác, thuốc gì mà thuốc... Chị hỏi gì?
- Tôi muốn hỏi chồng tôi là Trần Hoàng Nhân, tù nhân mới từ Phú Lợi chuyển về, có còn đây không ạ?
- Hàng ngàn người, ai biết được. Nhân nào! Để hỏi coi! Chị đứng xa ra ngoài kia, lẹ đi!

Tôi ngoan ngoãn nghe lời và đứng sang bên kia đường, trong lòng thấp thỏm vô cùng. Trong trạm gác, người lính rỉ tai một người lính khác, trẻ hơn, đứng kế đó. Người này xây lưng đi vào trong. Lát sau, người này đi ra gật đầu.

Tôi nhìn dán vào cái gật đầu đó, khấp khểnh xiết chặt con vào ngực. Không chờ gọi, tôi rảo bước sang, ngược mắt hỏi:

- Có phải không cậu?
- Nhân ở Phú Lợi, ba mươi tuổi, quê tại thị xã Bình Dương? Họ Trần?
- Dạ! – Tôi mừng cuống, vội gật đầu.
- Tù chính trị chống đối quốc gia?
- Dạ! – Tôi cũng gật luôn.
- Chà! - Người lính cười khẩy – Bà “dạ” ngon lành quá! Rồi bà sẽ được mặc sức mà “dạ”. Có tù cộng sản Trần Hoàng Nhân ở đây. Mười bốn giờ, khám sẽ mở cửa cho người nhà vào thăm.

Thế là ổn rồi. Bây giờ chắc mới khoảng 10 giờ, còn bốn tiếng nữa sẽ được gặp anh. Bốn tiếng lâu quá nhưng không lo nữa. Biết chắc anh ở đó rồi, bốn tiếng chứ bốn mươi tiếng, hay bốn trăm tiếng tôi cũng cho là không nhằm nhè gì. Tôi cảm ơn người lính rồi bế con tìm một gốc cây có bóng mát ngồi đợi. Đứa bé đã tỉnh dậy, chớp chớp miệng đòi ăn. Sữa tôi đã pha sẵn vào bình từ nhà, lúc này chỉ việc nhét núm nhựa và miệng nó, hơi nguội một chút nhưng còn hơn ngậm vào bầu vú không chảy một giọt sữa nào của mẹ. Tôi nựng con rán chịu cực, gập ba xong, chiều về nhà sẽ cho ăn bù. Đứa con ngược đôi mắt lay láy lên cười với tôi như tỏ ý đồng tình, như hiểu thấu hoàn cảnh của mẹ nó lúc này. Đôi mắt ấy giống mắt anh quá, giống đến kỳ lạ, giống đến nỗi thỉnh thoảng nhìn vào mắt con tôi lại nhột cả nhột cả

người.

Mãi cho con uống sữa, tôi vô tình không để ý đến ở gốc cây bên cạnh cũng có hai mẹ con nhà nào đang ngồi tránh nắng. Người mẹ còn trẻ, chắc nhỉnh hơn tôi chút ít, ăn vận lối người ở quê ra, khuôn mặt vàng vốt, mệt mỏi. Bên cạnh là đứa bé chừng một hay hai tuổi gì đó, mặt mày nhem nhốc nhưng vẫn không che được vẻ kháu khỉnh ẩn bên trong. Khi tôi bắt đầu để ý đến họ thì người mẹ đã có vẻ mệt lắm, chân duỗi dài, lưng dựa vào gốc cây, cổ hơi nghẹo sang bên và cặp mắt nhắm thiêm thiếp. Khuôn mặt chị đỏ bừng, lấm tấm mồ hôi, cái miệng hơi hé ra trong tiếng thở nặng nhọc. Cánh tay gầy ngẳng, cháy nắng của chị dần dần rời ra khỏi lưng đứa bé để buông thõng xuống nền đất, trong khi tay kia bằng một ý thức không tự giác, vẫn khư khư giữ lấy chiếc làn mây đựng đủ thứ linh kinh bên trong. Đứa bé được giải phóng khỏi tay mẹ, liền trườn xuống đất, lững chững đi được vài bước rồi ngồi phệt xuống, đôi mắt ngó nghiêng dòm thật tội. Đôi mắt ấy ngó sang tôi rồi dừng lại trên bình sữa đã gần cạn ở miệng con tôi. Mắt nó sáng lên vẻ thèm khát... Sao con mắt ấy giống mắt con tôi thế? Cũng đen lay láy, cũng to khác thường... Tôi nhắm mắt lại, lắc đầu tự xóa đi hình ảnh đầy sự liên tưởng ấy. Tuy vậy, từ lúc đó tôi không rời mắt khỏi nó nữa. Thấy bình sữa đã cạn, nó chớp chớp môi có vẻ tiếc rẻ rồi quay đi. Nó ngồi im một chút rồi bắt đầu chuyển động theo cái kiểu nửa bò nửa lết ra phía đường. Tới mép vỉa hè nó dừng lại một chút rồi lại bò tiếp. Nó xoay người cho hai chân xuống lòng đường trước rồi hai tay chống theo. Tôi đã tưởng nó sẽ lết qua mặt đường sang bên kia nên định chạy tới giữ nó lại, nhưng không, nó chỉ bò đến đó rồi nằm im. Bây giờ tôi mới nhận thấy trước mặt nó là một đồng rác cao quá đầu. Tôi chưa kịp hiểu gì cả, thì trong chớp mắt nó đã cầm được miếng vỏ thơm bị ruồi nhặng bu đen, đưa lên mồm nhai ngấu nghiến.

- Trời đất! Thằng bé đang bới rác ăn kia!

Tôi kêu lên không giấu được vẻ bức tức. Người mẹ giật mình mở choàng mắt, hai tay vội quờ quạng tìm con, nhưng không thấy bèn hốt hoảng đứng dậy. Khi phát hiện ra con đang ngồi cạnh đồng rác, chị thốt lên một tiếng nghe thật náo ruột rồi xiêu vẹo chạy tới, vừa thở hắt hắt vừa mếu máo bế thốc lấy con trở lại. Đứa bé đột nhiên bị mất miếng ăn, oằn người khóc ré lên, hai bàn tay nhem nhuốc vẫn cuống cuống nhoài về phía đồng rác.

Thường trong những trường hợp như thế, người mẹ bao giờ cũng cáu bẳn, quát tháo hoặc dết vào đít con mấy cái ra trò, nhưng chị ta chỉ ngồi im, lặng lẽ xiết chặt tấm thân lấm đất cát của con vào lòng và những giọt nước mắt chị từ từ chảy ra, lăn theo một đường ngoằn ngoèo qua gò má xanh xao xuống miệng. Tôi bỗng nhận ra người mẹ này còn ẩn giấu một vài nét đẹp đằng sau cái vẻ tiêu tụy ốm đau kia. Mũi thẳng, đường môi khá thanh, hơi uốn lên thành một nét trẻ thơ nũng nịu, đôi mắt buồn man mác như mắt một

con chim non xa đàn gọi lên sự khao khát yêu thương, khao khát đoàn tụ đến khổ sở. Bỗng dưng trong tôi nảy nở sự đồng cảm rất thuần phác với chị.

Chắc đây cũng là một người vợ đi thăm chồng tù tội và hiện nay cả hai mẹ con đều đang ốm đau và đói khát. Tôi bế con đi tới gần chị và ngồi xuống, lấy ra một ổ bánh mỳ có nhân thịt heo quay:

- Nè chị! Cháu có vẻ đang đói, chị cho cháu ăn đỡ.

Chị ta nhìn lên, bối rối, mắt chứa đầy vẻ cảm ơn nhưng tay vẫn để nguyên.

- Chị đừng ngại, em cũng là người đi thăm tù như chị, bọn mình cùng cảnh ngộ.

Tôi lấy thêm một ổ bánh nữa rồi dúi cả hai ổ vào tay chị. Chị nhìn tôi một lần nữa và đến khi biết chắc rằng tất cả những điều tôi nói là thành thật, chị mới đưa tay cầm lấy:

- Cảm ơn cô!... Cô tốt quá!

Bằng một cử chỉ hơi lóng ngóng, chị bẻ một nửa ổ bánh đưa cho con. Thằng bé, chưa chờ mẹ đưa đã cầm như giật lấy rồi đưa lên miệng ăn ngay. Cái miệng nhỏ xíu của nó chềnh bênh ra vì miếng bánh to quá. Người mẹ quay đi, có vẻ ngượng ngịu:

- Khổ! Cháu chưa có gì vào bụng từ chiều qua tới giờ... Có mấy trăm bạc mang đi, hồi đêm ngủ và vật ở đây bị móc túi sạch trơn, chẳng còn gì để mua một miếng bánh cho nó nữa.

- Kìa, chị cũng ăn đi cho lại sức. Em dòm chị có vẻ bệnh?

- Tôi bệnh từ ở nhà, nhưng cái việc đi không hoãn được. Ai dè mẹ con lếch thếch lội nhau được tuối đây lại không trúng ngày. Suốt đêm qua nằm giữa trời, mắc mưa nên người mới nhược thế này.

Chị bẻ cho đứa con một miếng bánh nữa và chính chị cũng cắn một miếng nhỏ. Dòm chị ăn thấy tội quá! Bánh còn mới, thơm lừng mà chị nhai trệu trạo như nhai gỗ.

- Để em đi mua cho chị tô hủ tiếu. Đang đau, ăn thế này không được đâu.

- Thôi, cảm ơn cô, tôi không muốn ăn gì cả. Chỉ nóng ruột nóng gan mong gặp được anh ấy.

- Chị đi thăm chồng à?

Một thoáng lúng túng hiện lên trên mặt chị.

- Chồng... nhưng cũng không thật là chồng. Về danh nghĩa, tôi và anh ấy chưa là gì với nhau.

- Anh ấy ở đây đã lâu chưa chị? – Tôi hỏi để khóa lấp cái ý tò mò muốn biết sâu về gia cảnh của chị.

- Nghe nói cũng mới thôi.

- Anh ấy là chính trị phạm hay thường phạm? – Tôi hỏi thuận mồm mà không hay rằng mình đã nhiễm lối hỏi của các công gác.

- Tôi cũng không rõ nhưng... anh ấy là người tốt, chắc không phải tù tội vì

giết người hay lưu manh, lừa đảo gì đâu.

Trong câu trả lời, tôi đọc thấy cả sự kín đáo lẫn ý thức bảo vệ danh dự của chị. Điều đó làm tôi nể và không muốn hỏi sâu thêm nữa. Tôi cầm tay cháu bé:

- Đây chắc là con anh ấy? Cháu mấy tuổi rồi?

- Vâng – nét mặt chị rạng lên một chút. – Cháu được hơn một tuổi rồi.

Sự cởi mở đến giản dị của chị đã xích chị lại gần tôi hơn. Chúng tôi tâm sự về gia cảnh, về mọi chuyện với nhau. Tôi hỏi mạnh bạo hơn:

- Sao chị không làm lễ cưới để cháu nó có họ của cha?

- Cũng rắc rối lắm! Anh ấy không yêu tôi. Không muốn sống suốt đời với tôi.

- Thế sao lại có con với chị? – Tôi hỏi gay gắt.

- Tại tôi!

- Tại chị?

- Không, đúng đó. Tôi muốn có con với anh, tôi nài anh làm việc đó. Anh chỉ chiều tôi.

- Em không hiểu?

- Chuyện dài lắm. Kể ra, cô nghe thêm mệt.

Tôi im lặng về suy nghĩ vẩn vơ. Mặt đường lúc này đã vắng người, xe qua lại. Cái nắng chói chang cộng với cái oi nồng của bầu trời sắp mưa khiến mọi người chui cả vào trong nhà hay ngồi kín trong những tiệm giải khát. Chốc chốc lại có một chiếc xe hòm bít bùng bấm còi lăn vào cổng khám hoặc một chiếc xe khác hồi hả lăn từ trong khám đi ra. Tốp lính gác làm nhiệm vụ đóng mở cổng mãi cũng chán, lúc này người thì cầm vào súng đứng ngáp, người thì uể oải gõ giày đi lại còm cệp cho đỡ chồn chân. Mỗi lần có một chiếc xe đến hay đi như thế là tôi và chị, chẳng ai bảo ai là dán mắt nhìn theo. Hai người đàn bà, hai người vợ dường như đều cùng một nỗi thấp thỏm tìm bóng dáng người chồng trên những chiếc xe tang tóc ấy. Hai đứa bé con chị và con tôi sau khi đã ăn no, lăn ra ngủ trong tay mẹ. Có lẽ không chịu nổi sự im lặng hời hợt khắc khoải này và có lẽ cũng do không biết làm gì để cho hết khoảng thời gian dằng dặc từ đây cho đến hai giờ chiều, chị vuốt lại tóc, khẽ khàng kể cho tôi nghe chuyện chị, kể với cái giọng buồn buồn, đứt quãng của người nhiều âu lo, ốm yếu và gặp nhiều ngang trái, bất hạnh trong cuộc đời. Chị quê ở Bến Cát, xã Thanh Tuyên. Nhà chỉ có hai má con, ba chị đã đi tập kết đến nay vẫn vắng tin. Một lần có một người con trai ghé chơi nhà chị. Anh ấy rất vui, gọi má chị là thím, gọi chị là em. Sau này má nói lại chị mới biết, ba anh và ba chị ngày trước cùng hoạt động với nhau. Rồi tiếp đó, thỉnh thoảng anh lại đến, lúc ban ngày, lúc chiều tối, làm căn nhà của chị ấm cúng hẳn lên. Dần dà chị đem lòng thương anh nhưng không dám nói và anh cũng không tỏ ý gì. Một đêm nọ, trời nổi dông, anh

xộc vào nhà chị, người ướt lướt thướt, bên ngoài ồn lên những tiếng chó sủa, tiếng chân chạy, có cả tiếng súng. Má đem giấu anh xuống căn hầm của ba chị ngày trước... Sáng hôm sau má đi ra bung, dặn chị dòm chừng và tiếp cơm nước cho anh. Chính buổi trưa ngọt ngát mang đồ ăn xuống cho anh đó; yêu quá, thương quá, chị đã không giữ gìn gì nữa mặc dù anh cố chống đỡ, không muốn điều đó xảy ra. Và chị có thai... Nhưng chị chờ hoài không thấy anh trở lại.

- Thời gian sau đó, khi sinh thằng nhỏ rồi, - chị nói - tôi cố quên anh. Tôi tự an ủi rằng, không có anh nhưng có hình bóng của anh, giọt máu của anh để lại, thế cũng đủ. Khi đã thương yêu hết lòng, tôi sẵn sàng trả giá cho sự hết lòng đó, sẵn sàng tha thứ tất cả.

- Vậy là anh ấy chưa biết mặt con?

- Biết. Mấy tháng sau anh đột ngột xuất hiện. Lúc ấy tôi đang cho con bú. Nhác thấy bóng anh ở ngưỡng cửa, tôi rụng rời chân tay, chút nữa đánh rớt thằng bé. Anh nhìn tôi một hồi lâu rồi hỏi, giọng không ra buồn, không ra vui: “Út lấy chồng rồi sao em?”. Tôi lắc đầu, cố kìm nước mắt. “Thế con ai đây?” Anh hỏi. Tôi lấy hết sức để nói được một câu: “Anh thử nhìn coi!”. Anh đến gần đưa bé chăm chú nhìn, nhìn thật kỹ nhưng không có chút xao động nào hiện ra trên mặt. Tôi rời rã cả người, cúi gục đầu xuống để khỏi nấc lên... Có lẽ tác động ấy cộng với khuôn mặt nhợt nhạt của tôi đã thức tỉnh anh. Anh ngồi thụp xuống bế lấy đứa bé, ánh mắt chìm đắm trong sự bàng hoàng và xót xa. Khi đó, không cần giấu giếm gì nữa, tôi để mặc cho nước mắt chảy ra... Tôi khóc lâu lắm, khóc như chưa bao giờ được khóc như thế. Khóc đã rồi, tôi nhìn lên và thấy trông mắt anh cũng đỏ hoe. Khoảnh khắc ấy tôi lại thấy yêu thương anh vô cùng. Người đàn ông đẹp đẽ và dũng cảm kia là chồng tôi, là cha của bé này. Tôi đỡ lấy con trong tay anh rồi ngồi dựa vào vai anh, im lặng. Đó là giờ khắc im lặng ngọt ngào trong cảm giác kỳ lạ của người đang bơi trong hạnh phúc thật sự. Tôi tưởng anh sẽ ôm xiết lấy tôi như lần ấy, sẽ cuống quýt hôn lên khắp mặt tôi, nói những lời yêu thương, những lời ân hận... nhưng không, anh vẫn ngồi im như hóa đá. Mãi sau anh mới đỡ tôi đứng dậy, mặt mũi thất thần như vừa vớt ở dưới nước lên. Anh đi lại, vật đầu vật trán, vai so lên, lưng còng xuống trong cái dáng của người đang vật lộn với cái gì ghê gớm lắm. Anh nhìn đồng hồ rồi nhìn ra ngoài nằng nặc với vẻ mặt hết sức bồn chồn. Tôi thu nhận được đầy đủ cái tâm trạng phức tạp đó, cố lấy giọng điềm tĩnh nói:

- Anh đang có việc phải không? Bận, anh cứ đi đi! Lúc khác rảnh, anh về với má con em...

Không ngờ câu nói đó làm anh sụp hẳn xuống, anh gục đầu vào lòng tôi, nói rất khó nhọc:

- Út ơi... Tha thứ cho anh. Nếu anh biết trước được điều này...

- ... Em tha thứ cho anh rồi, tha thứ từ lâu.

- Không! - Tiếng anh tắc nghẽn – không phải vậy. Biết nói với em thế nào bây giờ?... Út ơi! Nghe anh nói đây, dù sau đó em có thể căm ghét anh, nguyên rửa anh nhưng anh không thể hèn hạ, không thể dối trá trước má và em- Anh nhìn vào mắt tôi, mặt rung lên dường như thu hết can đảm vào đó – Anh có vợ rồi. Không! Không phải có trước lần gặp em đâu. Mới đây thôi. Anh... Anh không biết...

Chắc cô nghĩ rằng nghe xong tin đó tôi sẽ ngất đi? Đâu có! Ngược lại mới lạ chứ! Tôi bỗng thấy bình tĩnh lạ lùng. Dường như đã chuẩn bị đón trước mọi sự cố có thể xảy ra nên khi nó xảy ra, tôi chỉ nhói đau một cái rồi trở lại bình thường. Hơn nữa, tất cả sự chân thực đến khốn khổ của anh đã làm cho tôi có chút hài lòng. Nếu anh tàn nhẫn một chút, trí trá một chút thôi là tôi sẽ cảm thấy anh hoàn toàn không xứng đáng với tình yêu của tôi, với nỗi khổ của tôi, như vậy tôi sẽ phải ân hận suốt đời. Lúc đó tôi chỉ thấy thương anh mà không hề có oán trách gì. Tôi đưa tay vuốt ve tóc anh, khuôn mặt thân thương của anh mà ngằm gửi vào đó sự vĩnh biệt đau đớn. Trước cử chỉ ấy, không hiểu sao anh lại bất thần ôm xiết lấy tôi, hôn như mưa vào mặt, vào cổ tôi, điều mà tôi tưởng không bao giờ có được nữa. Anh dụi đầu vào mặt con rất lâu, mặt đứa bé nhoe đi vì nước mắt anh.

- Anh đi đây.... Anh phải đi đây. Út tha thứ cho anh... con tha lỗi cho ba, ba không xứng đáng... Út ơi, anh sẽ gặp má, sẽ quỳ xuống để má trừng phạt anh... anh không xứng đáng...

Anh đi như chạy ra cửa. Nhìn theo bóng anh, tự nhiên lòng dạ tôi dần trải ra, vui nhẹ đi nhiều. Thế là vào phút chót, anh ấy đã thương tôi, anh ấy thực sự thương tôi. Thế là đủ, dù cho anh ở đâu, thuộc về người nào. Và rồi đây có còn gặp anh nữa hay thôi. Cô xem, lòng dạ đàn bà chúng mình kỳ cục thế đó. Chỉ cần một phút như vậy là đủ sống cả đời.

- Thế rồi sau đó anh ấy có trở lại không? – Tôi hỏi, thực sự lo lắng cho số phận của chị.

- Không. Anh đi miết cho tới ngày gần đây, một người bạn của anh ấy cho hay anh ấy bị bắt.

Tôi ngồi im, lắng chìm đi trong những điều chị vừa kể. Chỉ cần một câu chuyện ấy thôi, tôi bỗng thấy chị đáng yêu, đáng phục và gần gũi, dễ hiểu với mình biết bao. Còn người đàn ông đẹp đẽ, như lời chị nói ấy chắc phải tốt lắm, trung thực lắm mới đủ sức khiến người đàn bà ngồi cạnh tôi thương yêu đến mức hy sinh nhiều như thế. Tôi chạnh nghĩ đến chồng mình. Hình như những người làm cách mạng, những người bị chính quyền săn đuổi, bắt tù, bắt chết đều là những con người đáng yêu, ưu tú như vậy cả. Nghe chuyện chị, tôi càng thấy yêu anh ấy hơn. Giống như chị, tôi sẵn sàng hy sinh tất cả cho anh ấy. Trời ơi! Ít phút nữa là tôi sẽ được nhìn thấy anh, nghe

anh nói. Tôi sẽ kể lại câu đe dọa của viên đồn trưởng: “Nếu chồng cô được ra tù, cô sẽ là đồng chí của nó”. Đúng! Nếu anh được ra, nhất định tôi sẽ không để anh lặn lội một mình nữa. Gian nan có nhau, sống chết có vợ có chồng. Tôi thích như thế và tôi tự biết mình dư sức làm được như thế. Tôi sẽ đi cùng đường với anh. Con đường ấy đối với tôi còn rất xa lạ, rất mờ mịt nhưng ba tôi, ba anh ấy, người thương của chị kia và biết bao người khác nữa đang đi, tôi tin con đường ấy đúng, tin con đường ấy phù hợp với tôi. Trước hết, tôi luôn luôn được ở kề bên anh.

Mãi nghĩ ngợi lan man, cánh cổng sắt của khám ken kết mở ra lúc nào không biết. Cả tôi, cả chị đều hồi hải đứng lên, bỗng con, dất díu nhau qua đường. Tốp gác lúc nãy đã đổi, bây giờ thay vào đó là tốp lính khác cau có, lì lợm hơn. Người đi thăm tù ở đâu ùn ùn đến đứng chật cả hè đường, mặt mũi ai cũng bồn chồn, ngơ ngác ngác rướn cổ chờ gọi đến tên mình. Tôi đứng đằng sau chị, dán mắt vào miệng viên cảnh sát đeo kính trắng tay cầm một tập giấy to, nhỏ khác nhau thứ tự xướng tên những người được vào thăm tù với cái giọng và nét mặt uể oải, khinh bạc. Theo tiếng đọc của hắn, đám đông trước cửa khám vội đi nhanh chóng, ai cũng muốn nhanh chân để gặp người thân lâu hơn phút nào hay phút ấy. Thoáng chốc chỉ còn lại tôi với chị cùng vài người nữa. Mặc dù đã được trả lời chắc chắn là có anh ở trong đó nhưng bụng tôi vẫn không yên. Tập giấy trên tay người gọi tên còn mỏng quẹt! Ngộ nhớ... Vừa lúc đó vang lên tiếng gọi:

- Nguyễn Thị Sang! - Dạ... tôi đây ạ!

Chị cuống quýt trả lời, tay chị vờ vội lấy cái làn xách. Mừng cho chị, tôi khẽ đẩy vào vai chị như sợ rằng chậm một chút là cánh cổng sắt kia xập lại mất.

- Chị đi thăm chồng? - Hắn đưa mắt dò xét trên khuôn mặt chị.

- Dạ... không! Người thân thôi - Chị áp úng trả lời.

- Tên là Trần Hoàng Nhân?

- Dạ...

Cái gì? Tôi choáng váng cả người, không còn tin vào tai mình nữa. Có đúng người ta kêu tên anh ấy không? Trần Hoàng Nhân! Nhưng sao lại là Nguyễn Thị Sang? Phải là Phạm Thị Thanh chứ... Nhưng kia, người ta đang nhắc lại:

- Chị Nguyễn Thị Sang được phép vào thăm người thân là Trần Hoàng Nhân, nhà giam số 4, xà lim số 2! Lẹ lên.

Đất dưới chân tôi hẫng hụt, phải cố gắng lắm để khỏi ngã ngồi xuống. Mắt tôi hoa lên, bập bênh khuôn mặt chị: “Tôi vào nghe, cô đi sau!”. Tôi gật đầu theo quán tính và cảm thấy rất rõ ràng trái tim mình đang rã ra từng mảnh... Người ta xướng tên vài người nữa rồi cuối cùng cũng đến tên tôi. Lạ kỳ chưa! Bao lâu nay vất vả long đong để được cái gọi tên này nhưng khi nó đến, tôi lại hết sức dừng dưng. Phạm Thị Thanh!... Tên tôi đó mà nghe xa lạ

như tên người khác.

- Chị Phạm Thị Thanh có đây không?

Tại tôi ừ đi. Không! Không thể có được. Lúc này không thể có một Phạm Thị Thanh nào hết. Có một Nguyễn Thị Sang đã tới trước với anh ấy rồi. Có là lòng lang dạ sói mới gặp anh lúc này. Mình không phải là phường tranh cướp mặc dù mình có đầy đủ ưu thế để giành giật. Trời! Sao cuộc đời lại trở trêu dường này!

- Phạm Thị Thanh đâu?

Tôi ghì mình lại, bằng cách ôm chặt con để không bật lên tiếng trả lời. Như một kẻ ăn trộm, tôi lủi ra khỏi đám người còn lại đi sang đường như chạy trốn tiếng gọi đầy ma lực quyến rũ ấy. Bước chân tôi lú lú vừa muốn đi tới vừa muốn lùi lại. Đầu óc tôi để hẫng ở phí sau, nơi cái cổng sắt đang còn bỏ ngỏ... Lúc này chắc chị ấy đã gặp anh? Họ nhìn nhau... Họ nói với nhau... và đứa bé có đôi mắt giống anh đang đưa tay về phía trước... Bỗng chốc, ruột gan tôi sôi lên. Tại sao tôi lại không vào nhỉ? Tôi phải vào, phải mắng cho con người bội bạc ấy mấy câu, phải nói thẳng cho người đàn bà bất hạnh kia hay rằng anh ta chẳng bao giờ xứng đáng với những hy sinh mà chị phải chịu. Thực ra, đằng sau cái vẻ ngoài hào nhoáng và quyến rũ đó, anh ta chỉ là một con người buông tuồng, giăng hoa, chỉ là một con số không. Trước đây tôi đã từng nghe về anh như thế... Những câu nói xa xôi bóng gió của Nghĩa chọt văng bên tai tôi. Biết ngay mà! Thì ra bao lâu nay người ta ngọt nhạt, người ta lừa dối mình tôi tệ như thế đấy! Trời ơi... Trong cái nắng buổi chiều gay gắt báo hiệu cơn dông đang sắp kéo tới, tôi cứ vừa đi vừa khóc. Cát bụi bay mù trời, đường phố tối sầm lại, người xe ngược xuôi hối hả trên đường. Cái tã quần quanh người con tôi bay phàn phật. Sắp mưa to rồi con ơi! Tội nghiệp con, mưa gió thế này mà má lại tha con đi, làm tình làm tội con. Bé bỏng của mẹ ơi! Từ nay con không còn cha nữa... Mưa bắt đầu ập xuống, ngay từ loạt đầu đã rất nặng hạt. Những hạt mưa to tướng gõ chan chát xuống vỉa hè, reo xoang xoảng trên mái tôn, làm bốc lên những ngọn khói trắng nhạt, bay lơ lửng rồi lại mưa nhận chìm xuống đất. Tôi lạnh run người, vội ôm con chạy tạt vào một mái che gần đó. Thoáng chốc đường phố vắng tanh, chỉ có gió và mưa tung hoành trên mặt đường nhựa. Mưa bay những hạt xiên xiên vào người tôi. Tôi xoay người che gió cho con và cùng với những hạt mưa đang nhẹ dần, đầu óc tôi trở nên quang quẻ và dần dần tỉnh táo lại...

Khi tôi trở về đến nhà ông chú thì trời đã tối mịt. Không ngờ thằng Riêng đã ngồi chờ tôi ở đó khá lâu. Cùng đi với nó còn có một người đàn ông trạc tuổi chồng tôi nhưng to cao, rắn rỏi hơn nhiều, người này có hàm râu quai nón đầy vẻ phong trần và đôi mắt quá sáng, nhìn ai như muốn xuyên thấu tim gan người ấy, riêng cái miệng cười lại hiền khô, phúc hậu, đầy tự tin.

Trời! Gặp nó tôi mừng hết biết, cứ đứng chết trân nhìn em không chớp mắt. Chao! Mới có chưa đầy một năm mà dòm nó đã lớn phổng, già dặn lên nhiều quá! Nó đen hơn, gầy hơn, mắt nhìn điềm tĩnh hơn, có dáng dấp của một người đàn ông vạm vỡ. Nó đứng cao hơn tôi để đến một đầu, ôm nó trong tay, tôi có cảm tưởng đang ôm một đứa em nào khác. Tôi lắp bắp:

- Lâu nay em đi đâu, ở đâu? Tội nghiệp! Từ khi má mất, chị không đỡ đàn gì được cho em, phó mặc em với đời... Đừng giận chị, tha thứ cho chị nghe Riêng. Nếu em biết rằng chị...

- Chị!... Đừng khóc nữa! Em hiểu cả rồi. Em về với chị đây. Độ này chị ốm quá! Chị vất vả lắm phải không? Vậy mà em cứ đi miết. Chết! Cháu đâu? Cho em xem mặt nó một chút.

Nó chạy ào đến nhấc bổng thằng bé lên, tung tung, hứng hứng khiến con tôi cười toét.

- Vừa chứ em, kéo cháu lòng ruột.

- Trời ạ! Nó giống anh Hai quá xá! Giống nhất đôi mắt. Cái miệng, cái mũi lại giống chị. Sau này thằng nhỏ bô trai ác đây.

Tôi ngẩn ngơ nhìn hai cậu cháu đùa với nhau. Giá như còn má, còn anh thì... cảnh này vui biết mấy. Thằng em tôi khác xưa nhiều thật, khác cả tính tình. Ngày trước nó lì xì, im như thóc chứ đâu có xởi lởi, biểu hiện tình cảm ồn ào như thế này... Dáng hình nó nhòa dần... nhòa dần đi. Thay vào đó là cái dáng mảnh khảnh của chồng tôi. Anh ấy đang đùa với con... Đang dụi đầu, dụi mặt vào bụng nó! Hai ba con, hai khuôn mặt, hai con mắt giống hệt nhau. Tội nghiệp! Biết đến bao giờ anh mới được chơi với con như thế này. Tôi chớp mắt. Hình ảnh anh biến mất, chỉ còn lại thằng Riêng cao lớn với bộ ngực vòng nở đến muốn bứt cả nút áo.

- Chút nữa quên. Giới thiệu với chị đây là anh Tám, cùng mần việc ở chỗ em, bạn ruột của anh Hai đó - Thằng Riêng quay lại nói với tôi.

Tôi nhìn người đàn ông, gật đầu chào.

- Nghe ông bà đây nói cô xuống Sài Gòn? Có gặp được chú ấy không? Tôi ngúc ngoắc đầu, nửa ra gật, nửa ra không.

- Chú ấy có được khỏe?

- Dạ... khỏe, anh – Tôi trả lời lắp đi, đánh lảng – Chú thím đi đâu cả rồi, Riêng?

- Chờ chị hoài không được, hai người đi đưa đám tang rồi.

- Tang nhà ai?

- Nhà bà gì ở cuối ấp ấy. Con trai bà bị giết đêm hôm hôm.

- Ai giết?

- Chính quyền. Nghe nói họ kêu con bà là Việt cộng.

Ngực tôi bị bóp mạnh. Mấy năm nay, cứ mỗi lần nghe người bị bắt, bị giết, ngực tôi lại đau dội lên như vậy.

Người đàn ông kín đáo nhìn ra cửa rồi ra hiệu mắt cho Riêng. Nó gật đầu vác ghế ra hiên ngồi hóng gió, cái lưng chằm bằm, che gần khít khung cửa.

Người khách ngồi xuống trước mặt tôi, nói chậm rãi, tôi bị thu hút ngay bởi cái giọng rất sâu, được phát ra từ lồng ngực của anh:

- Sắp tới giờ giới nghiêm, chúng tôi không nán lại được lâu. Tôi là bạn của chồng chị, một người bạn hoàn toàn có thể tin cậy được. Chú Hai chẳng may bị bắt, chắc cô nuôi con một mình hết sức vất vả. Vậy tôi đại diện cho những người bạn của chú ấy mang tới đây chút tiền để cô xoay xỏa trong những ngày trước mắt. Vừa nói anh Tám vừa lôi ở trong ngực áo một gói nhỏ bọc giấy nhật trình đưa cho tôi.

- Anh Tám... – Tôi lắc đầu - Mẹ con tôi tuy thế còn xoay xỏa được, lấy của các anh làm gì.

- Đây là quyết nghị của đoàn thể - Anh nghiêm sắc mặt – Xin lỗi. Rồi tới đây cô sẽ hiểu đoàn thể là cái gì, nhưng trước hết cô phải nhận đã. Nuôi con lúc này cũng là trách nhiệm, là nhiệm vụ của cô đối với chồng, đối với bạn bè đồng chí của chú ấy.

Tôi ngồi lặng. Anh Tám đang nói với tôi một điều vừa hệ trọng vừa lạ lẫm: “Trách nhiệm với bạn bè, đồng chí...”. Thế có nghĩa tôi sẽ là đồng chí của anh ư? Đơn giản vậy thôi sao? “Đồng chí”! Hai tiếng đó vang lên nghiêm trang quá, khiến tôi không dám từ chối món tiền ấy nữa.

- Em... Em xin. Cảm ơn các anh. Các anh đối xử chu đáo quá.

- Lần tới vào thăm chú ấy, cô nhớ nói chúng tôi có lời hỏi thăm. Mọi việc ở ngoài chú ấy cứ yên tâm, bạn bè sẽ lo liệu xong hết.

- Nhưng...

Nhìn điệu bộ anh Tám điềm đạm và nhân từ quá, một chút nữa tôi đã nói với anh tất cả sự thật rắc rối về chồng tôi, để xin anh chỉ bảo, song có một cái gì đó kìm giữ tôi lại. Dù sao đó cũng là chuyện riêng giữa hai vợ chồng, chẳng nên nói lại với các bạn của anh ấy làm gì, có khi anh lại bị hiểu sai. Tôi cũng sẽ không nói với ai hết, cả chú thím tôi, cả thằng Riêng. Chợt nghĩ tới Riêng, tôi tò mò hỏi:

- Anh Tám! Thăng Riềng...

- Riềng sao?

- Có phải nó cũng là bạn bè, là đồng chí của anh ấy?

- Tất nhiên. Chuyện dài dòng, chị em sẽ có dịp trò chuyện với nhau sau. Tối đây có gì, tôi sẽ liên lạc với cô qua cậu ấy.

- Liên lạc... Liên lạc gì kia ạ?

- Nếu cô tin chồng cô và tin cậu Riềng như thế nào thì cũng có thể tin tôi như thế. Chúng tôi đang... đi cùng đường với ba cô và không thể để cô đứng ngoài con đường của ông.

- Anh biết ba em?

- Không, nhưng trong chúng tôi có người biết, có người cùng hoạt động với ông già thời chín năm. Chắc cô ngạc nhiên hỏi tại sao tôi có thể cởi mở với cô những điều có thể mất đầu như chơi ấy?

- Em... em...

- Chính vì cô là vợ của Hai Nhân, là con của một chiến sĩ kiên cường và là chị của một cậu em trung thực, dũng cảm. Giấu giếm cô chính là xúc phạm cô, xúc phạm gia đình cô. Thôi cô và cháu ráng giữ gìn sức khỏe. Thời kỳ đen tối không thể kéo dài mãi được đâu.

Anh chụp cái nón vải màu đen lên đầu, trông hệt một chú khách mãi võ Sơn Đông thường qua lại vùng này. Anh thom thàng bé một cái rồi ra hiệu cho Riềng. Riềng chạy đến bên tôi, gấp gấp:

- Em đi nghe! Ngày mai chị tới em, em có nhiều chuyện cần nói. Tiện thể giỗ đầu má luôn.

- Đã tới ngày đâu?

- Minh cứ làm trước, đúng ngày.. sợ mắc công chuyện.

Nó chạy lại dụi đầu vào bụng đứa bé một lần nữa rồi lao ra cửa, chìm trong bóng tối.

Có cái gì mới mẻ lắm đang tràn vào lòng, hết sức mới mẻ, đến nỗi tôi gần như lãng quên đi câu chuyện hồi sáng với chị Sang. Nhưng có điều tôi rất nhớ: ngay ngày mai phải tìm cách gửi được món tiền này cho chị. Mẹ con chị ấy cần món tiền này hơn tôi. Địa chỉ tôi nhà chị tôi vẫn chưa quên.

Đón tôi ngay ở ngưỡng cửa không phải thằng Riêng mà là cô gái mặt lấm chàm mấy nét rỗ hoa tên là Thu.

- Chị... Chị Hai! Em biết sáng nay thế nào chị cũng tới. Cháu đâu chị?

- Tôi... Tôi gửi thím.

Tôi trả lời mà không giấu được mặt chút lúng túng trước cách xưng hô mới mẻ của Thu.

- Thằng nhỏ em tôi có nhà không?

- Anh xuống suối bắt ít cá. Anh nói hồi ở nhà, chị Hai ung cá lóc nướng trui lắm!

“Anh...”. Tôi bắt đầu ngờ ngợ, và chú tâm nhìn Thu. Bữa nay trông Thu khác lắm! Tóc cô chải một lần dầu dừa lật về phía sau khiến cho khuôn mặt trẻ hẳn ra với hàm răng cười trắng bóc, đều xin xít. Một cái áo bà ba trắng cắt khéo, ôm lấy bộ ngực nở nang và đôi vai tròn lẳn. Nhìn tấm thân óng ả, tràn trề sức sống ấy tôi chạnh ước: giá mình cũng được cái sức vóc kia để nuôi con?

- Chị Hai vào nhà đi! – Thu mau mắn cầm tay dẫn tôi qua bậc cửa - Chị Hai ngồi chơi, chút xíu là anh về liền à. Em xin phép chạy qua bên nhà một chút. Thu ngoắt người đi ngay, làm như thể phận sự đón tôi đến đó coi như xong. Còn lại một mình trong căn nhà trống vắng, đồ đạc được dọn đi đâu hết, tôi ngồi im lặng để mặc cho cảm xúc bồi hồi quen thuộc mỗi khi trở lại đây từng đợt dâng lên. Chao ôi! Mới hơn một năm trời chứ có nhiều nhận gì mà sáng nay ngồi giữa nhà của má, tôi tưởng như cuộc đời mình đã trôi qua biết bao tháng năm dằng dặc. Thấy bát hương trên bàn thờ còn phơ phất khói, tôi đứng dậy đốt mấy nén nhang cắm thêm vào đó, rồi lúi trong làn ra nải chuối, trái bưởi đặt sang bên cạnh. Mùi nhang thơm thoảng lan ra trong ngôi nhà ư tịch, đánh thức dậy trong tôi bao nhiêu kỷ niệm xa xưa. Tôi thầm thì: “Má ơi! Bữa nay chị em con trở lại với má đây. Chưa đúng ngày, đúng giờ, nhưng xin má đừng trách. Má có biết không? Từ ngày má đi đến này, hai chị em sống chật vật lắm. Con đã sanh cháu, chồng con đang bị tù, hai mẹ con con những ngày trước mắt chưa biết sống ra sao! Thằng Riêng đã thành người lớn rồi, con cũng đang lo cho nó nhiều lắm! Người ta bảo rằng nó đang đi con đường của ba, người ta cũng nói không thể để con đứng tách ra ngoài con đường ấy. Con phải làm sao đây, má? Con phải quyết định thế nào đây, má? Đã từ lâu con không muốn sống mãi cái cảnh này, không muốn nhìn mãi những thói đời đen bạc ngày ngày diễn ra trước mắt nhưng con sợ,

con không biết nghe ai, theo ai? Giờ đây, con đã gặp những người bạn của anh ấy, con có thể quay mặt làm ngơ được không má? Má ơi... chồng con đã có con với người khác! Chuyện này con chỉ nói được với má thôi. Con không trách anh ấy, không trách người đàn bà kia. Tất cả vì hoàn cảnh thôi... Má ơi! Má sống khôn, chết thiêng, má phù hộ cho chị em con tìm được đường ngay lối thẳng mà đi. Bữa này cháu không có đây, con xin thay cháu lạy ngoại ba lạy...".

- Chị Hai.

Tôi quay lại. Thằng Riềng đã đứng ở phía sau từ lúc nào, đang còn ở trần, nước nhỏ rùng rùng trên bộ ngực vòng nở như đô vật của nó. Thấy mắt tôi ướt, mặt nó cũng rầu rầu.

- Chị Hai! Em thương chị quá!

Có lẽ đây là lần đầu tiên nó nói với tôi một câu ngọt ngào như thế! Tôi kéo nó ngồi xuống, lấy tay vuốt vuốt mớ tóc rẽ tre sũng nước của nó. Nó ngoan ngoãn ngồi im, miệng mỉm cười. Lúc này đây, thằng em trai khỏe mạnh cường tráng này đối với tôi vẫn là thằng Riềng bé bỏng, bì xì như ngày xưa.

- Sau lần ấy em đi đâu?

- Em chạy tuốt luốt tới Sài Gòn. Vào nhà ông già anh Tám, trèo lên gác xép nằm mọt cả chục ngày liền. Sau thấy im mới trở về.

- Làm sao em chạy?

- Em bị chúng nó rượt cùng với anh Hai.

- Anh Hai...

- Dạ... chị hỏi, em nói thiệt luôn. Chính anh Hai đưa em vào tổ chức đó.

Thoạt đầu anh hỏi: "Riềng có ưng cuộc sống này không?". Em trả lời: "Chán thấy bà". "Riềng có nhớ ba không?" "Đã dòm thấy mặt lần nào mà nhớ"

"Nhưng Riềng có thích ba, có tự hào vì ba không?" "Thích chứ, tự hào chứ!

Có ông già ruột oánh Tây khét tiếng, ai không thích" "Vậy Riềng có muốn

làm như ba không?" "Làm như ba là làm sao?" "Oánh bọn ác chạy có cò"

"Làm liền" "Nhưng cực lắm, nguy hiểm nữa, phải rất chịu chơi" "Vậy thì

ngon rồi! Anh Hai trao việc tới đi". Thế là em thành "Việt Cộng".

- Tệ lắm! Sao em không nói với chị một câu? Không tin chị à?

- Đây có! Anh Hai dặn đó. Anh nói, chị còn đang yếu, lại quá vất vả, đừng cho chị hay vội, sợ chị lo nghĩ mang bệnh. Anh Hai thương chị lắm, lúc nào cũng nhắc hoài tới chị.

- Thương ư?... Ngực tôi lại khê nhói lên. Thương... Thương đến nỗi có con với cả người khác! Một chút nữa tôi để bật ra cái giọng chua chát ấy. - Thế làm sao mà hai anh em để đến nỗi bị săn rượt? - Tôi hỏi át đi cái tiếng nói bên trong của mình.

- Rủi quá! Bữa ấy lại đụng chính thằng Quang.

- Quang đồn trưởng?

- Hình như nó biết anh Hai thường có mặt ở sở Cao Su Dầu Tiếng nên cho người theo dõi gắt lắm. Em với anh Hai vừa xuống xe, chưa kịp gặp mấy người cơ sở thì tụi nó ập tới liền. Em lẹ chân phóng qua sông chạy thoát, tưởng anh Hai chạy theo nhưng lúc quay lại đã mất hút bóng anh ấy rồi. Sau hỏi ra thì đáng lẽ anh ấy cũng chẳng làm sao, trong người không có tài liệu, vũ khí, nhưng thằng Quang cứ cho bắt. Nó buộc tội anh là thường xuyên len lút liên hệ với nhóm phiến loạn ở Dầu Tiếng, đã có người chỉ điểm đảng hoàng. Nhưng có người lại nói, nó kiên quyết bắt anh vì tư thù gì đó chưa ai rõ.
- Tư thù? – Tôi chợt giật mình, chợt nghĩ đến hôm gặp nó lần vừa rồi. Chẳng lẽ chỉ vì mình mà nó lại có thể làm tày đến thế.
- Nhưng không có chứng cứ cụ thể nên nó không chém đầu anh ngay được, đành phải lập hồ sơ giả dẫn đi hết nhà lao này sang nhà lao khác.
- Anh Hai đang ở khám Chí Hòa, em biết chưa?
- Biết! Cơ sở bên trong cho hay anh Hai chịu đòn giỏi lắm, đánh thế nào cũng không nói một lời. Chính vì thế mà anh Tám cho em được trở lại đây.
- Anh Tám là thế nào với anh Hai?
- Thượng cấp đó. Anh Tám giỏi lắm chị ơi! Lúc đóng vai người này, lúc đóng vai người khác, biến hóa thần thông, võ nghệ siêu quần, tiếng Anh, tiếng Pháp biết hết. Chúng nó treo giải anh một trăm ngàn đồng mà chịu đó. Tôi suýt phì cười vì cái cách ca ngợi anh Tám của nó. Rút cục, thằng Riêng em tôi vẫn chỉ là một chú bé to xác. Có lẽ do từ thần phục anh Tám mà nó đi theo cách mạng.
- Suối bữa nay không có cá à?
- Có chứ! Nhiều nữa là khác.
- Đâu? Chị thấy em về tay không.
- Mang cho Thu làm rồi. Hôm nay cô ấy giúp em làm mâm cơm giỗ má. Vậy là tôi đoán trúng. Dứt khoát giữa hai người đã có gì với nhau.
- Thương rồi phải không? – Tôi hỏi.
- Thương ai... Ai thương? – Nó làm ra bộ ngớ ra.
- Chỉ còn hai chị em mà cũng giấu.
- Giấu gì đâu – Nó thoát sượng sùng. Dòm cái mặt đen cháy của nó ngượng, tức cười lắm - Bữa nay mời chị đến đây, vừa đề giỗ má vừa đề vợ chồng em ra mắt chị.
- Hả, cái gì? Vợ chồng? – Tôi sững sốt đứng dậy.
- Dạ! Bọn em đã về ở với nhau được mười ngày nay rồi.
- Trời đất! Cứ về ở đại như vậy, không cưới xin, không ăn hỏi gì cả?
- Cuộc đời nay sống mai chết, rùm beng làm gì chị. Cốt là thương nhau thật lòng, còn mọi chuyện khác, vật vãnh hết. Không gặp được chị, chúng em chỉ soạn mâm cơm, cùng nhau quỳ xuống xin phép má, thế là xong.

Nghe em nói tron chạy, tôi thoáng tủi. Má mất, chị thay má, vậy mà em lấy vợ, chị cũng không hay biết.

- Nhưng người ta lớn tuổi hơn em, lại có một đời chồng rồi.

- Chẳng hề gì. Hai đời chồng mà thương thì vẫn xong.

Thấy tôi im, Riêng xà xuống ngồi cạnh tôi, giọng nhõng nhẽo:

- Tha lỗi cho em, chị Hai! Chị vừa sanh xong, anh Hai lại đang ở tù, em biết chị mệt lắm nên việc gì có thể tự làm được thì em làm, không muốn chị phải bận bịu thêm.

- Hai người biết nhau hồi nào mà thương lẽ vậy? Tôi nói dối.

- Lâu rồi! Từ hồi em theo anh Hai lên Dầu Tiếng lận. Ba của Thu là cơ sở của anh Hai mà.

- Thế đó! Hai anh em nhà cậu rủ nhau đi hoạt động giấu tôi, bây giờ cũng dựng vợ gả chồng cho nhau qua mặt tôi luôn nữa.

- Để em kể tiếp, chị Hai! – Nó say sưa nói lướt đi không thèm để ý đến vẻ mặt hờn trách của tôi – Thu tốt lắm. Thương em lắm! Thỉnh thoảng gặp nhau, thoát đầu em đâu có để ý. Miết rồi, em thấy đôi mắt cô ấy nhìn em lạ quá! Cứ hoăm hoăm thế nào ấy. Vừa giống mắt má, vừa giống mắt chị, lại vừa chẳng giống ai hết. Kỳ không? Rồi có dịp là Thu không bỏ lỡ việc chăm sóc em, lo cho em từng bữa cơm, giặt cho em từng bộ quần áo. Nghe em kể chuyện má, chuyện chị. Thu thở dài, có lần Thu còn khóc nữa. Thu bảo đời Thu cũng khổ hơn đời em, rồi Thu khen em thật thà, sống có khí phách, đi ra đường có lắm cô để ý nhưng không bẻm mép như những kẻ khác. (Cái này thì nói quá, làm gì có cô nào để ý tới em). Trước tất cả những cái đó, em vẫn vô tâm, cho rằng cũng cảnh nghèo thương nhau là điều thường. Vả lại, chị ạ, từ ngày theo anh Tám, đời em chắc sẽ toàn gian truân, nguy hiểm, sống chết xảy ra trong một ngày, vương bận trai gái làm gì cho yếu người đi. Nhưng tối hôm em chạy dạt xuống Sài Gòn, mãi sau này Thu nói lại em mới biết, đêm nào Thu cũng chong đèn chờ em đến sáng. (Thu có kể dịp ấy chị có đến đây Thu muốn ôm lấy chị mà không dám). Thu bảo chờ thêm ít ngày nữa, nếu không thấy em về, Thu sẽ khăn gói đi tìm em. Nếu em chẳng may bị tù tội, Thu sẽ bỏ tất cả, bán tất cả để ngày ngày đi thăm nuôi em. Và nếu trường hợp xấu nữa là em chết, Thu sẽ thấp nhang khấn vái cúng em như nghĩa vợ chồng. Vậy mà em không bị bắt, cũng chẳng chết, em lại lù lù hiện về. Lúc đó đã quá nửa đêm rồi. Đang nấu ruột vì lại phải bước vào gian nhà trống trải đầy hơi hương của má thì Thu như đã chờ sẵn từ đầu đêm, đột ngột bước vào. Chị biết cô ấy nói cái gì không? Cô ấy mắng em là độc ác, là ích kỷ, là chỉ biết có độc một mình trên đời, là đủ thứ... Em ngờ ra, tưởng mình có lỗi gì hay mang vạ lụy gì cho nhà cô ấy. Đang chưa biết nói năng sao thì Thu chạy về nhà lấy cục xà bông thơm cùng bộ quần áo còn y lờn hồ bắt em ra suối tắm. Tắm rửa sạch sẽ về, đã thấy một tô cơm nếp đầy tú ụ,

trên đắp mấy miếng thịt heo nhẩy mỡ. Em hỏi: “Hôm nay nhà có giỗ à?” “Giỗ gì mà giỗ. Mười đêm nay, đêm nào cũng nấu sắn đỏ” “Thế à?” Em nói và bê ngay lấy tô cơm ăn một lèo hết sạch, bụng vẫn còn thòm thềm. “Còn đói không?” “No rồi”. Em nói dối. “Thế thì đi ngủ đi”. “Chấn mười đêm”... “Tôi cũng vậy” “Đau bệnh à?” “Ừ, đau đó. Đau đến tận bây giờ đó”. Nói được vậy, tiếng Thu chột méo đi, bần gắt: “Và sẽ đau bệnh đến chết nếu Riêng không về. Được chưa?”. Nói xong, Thu bỏ mặc em đứng đó chạy ù về nhà... Đêm ấy tưởng nằm xuống là ngủ như chết, ngủ bù ba ngày ba đêm liền cho đã nhưng hai mắt em cứ mở thao láo. Em nghĩ đến Thu và dần dần hiểu cả. Sáng sau, mắt còn cay xè, em chạy đến nhà Thu hỏi như cháy nhà: “Ông bà già có nhà không?” “Không! Sao vậy?” Thu nhướn cao lông mày, ngơ ngác nhìn em với hai hốc mắt thâm quầng chắc vì đêm qua cũng không ngủ. “Để tôi xin ba má Thu” “Xin gì?” “Xin cho Thu về làm vợ tôi”. Thu tái mặt đi. “Nè! Tôi không có giỡn đâu nghe!” “Thằng Riêng này mà lại thêm đi giỡn với đàn bà con gái à!”. Thu bậm môi lắc lắc đầu về không tin. Cáu quá, không biết nói sao, em lừ lừ đi tới bế bổng Thu lên tay... Thế là buổi sáng đó chúng em thành vợ thành chồng. Chị bảo vậy có ngon không?

Tôi im lặng. Còn biết trả lời với nó thế nào. Tôi hiểu tính em tôi. Một khi nó đã quyết làm việc gì, thấy việc gì đúng là chết nó cũng lặn vào. Tính nó cực đoan. Đã ghét ai thì ghét suốt đời, đã yêu ai thì đập vui thế nào nó vẫn yêu. Vậy là thời gian tôi đi lấy chồng nó đã yêu một người và phục một người. Yêu người này để cuộc sống tình cảm của nó chuyển qua một bước ngoặt mới; Phục người kia để chính nó đã trở thành một chiến sĩ cách mạng. Tôi hiểu đời nó sẽ có biết bao sóng gió đang chờ phía trước nhưng chuyện riêng tư thế cũng ổn. Tôi đâu đã biết gì nhiều về Thu nhưng chỉ nội chuyện nó kể bồ bả và bằng cảm nhận của giới đàn bà với nhau, tôi hiểu nó đã chọn đúng, cô gái mà thân phận có nhiều ngang trái đó sẽ là người vợ yêu chồng yêu con đến hết lòng. Là người chị, sau khi cha mẹ không còn, không giúp gì được cho em, tôi còn biết làm gì hơn nữa là thăm chấp nhận, thăm thán phục cái tính cách tự lập của nó.

Tôi hỏi:

- Bọn em tính ở luôn đây?
- Thu muốn vậy lắm vì đây là nhà của má, chúng em sẽ có điều kiện để nhang khói cho má được đều đặn hơn, nhưng em quyết định chuyển ra sát mé sông, dựng chòi ở tạm. Chị đừng hỏi em tại sao? Ý của các anh ấy đó, nhà nằm bên sông sẽ thuận lợi cho công việc tụi em hơn. Chị đừng can nghe!

Thằng Riêng nói năng với chị nó như nói năng với một người cùng hội cùng thuyền. Có lẽ bằng dòng máu ruột thịt, mặc nhiên nó đã coi tôi như một đồng chí của nó. Quả thật, điều này đã làm cho tôi ấm lòng hơn. Còn gì cô

quanh bằng những ngày này, tôi lại đứng ngoài tất cả, đứng ngoài cuộc sống của chồng, của em tôi. Tôi sẽ là cái gì, sẽ vất vưởng ra sao nếu chỉ tối ngày loay hoay với những bận rộn, với những ẩn ức riêng tư. Thằng Riềng và những đồng chí của nó đã ở ngay cạnh tôi, chỉ cách nhau một dòng suối. Họ đã bắc cho tôi một cây cầu, liệu tôi có dám bước qua không?

Hai chị em ngồi với nhau cho đến khi nắng tràn vào giữa nhà thì Thu xuất hiện với một mâm cơm có chụp lòng bàn trên tay. Tôi nhìn Thu cười. Em dâu tôi cũng cười lại với một chút rụt rè, dò xét. Đã lâu lắm rồi tôi mới lại thấy mình cười được như thế.

*

* *

Chồng tôi đang đứng trước mặt tôi, sau hàng song sắt sơn đen bóng nhẫy những vết tay cầm. Đó là một buổi sáng vẫn u ám, sau một tuần tôi trở về làm giỗ má.

Chúng tôi im lặng nhìn nhau rất lâu. Thầm nói với nhau rất lâu. Nếu bây giờ một trong hai người cất lên một tiếng thì tiếng nói ấy sẽ vô cùng nhọt nhọt, lạc lõng rơi tõm đi đâu. Anh không đến nỗi ốm lắm và cũng không đến nỗi mặt mày thâm tím, áo quần bết máu như tôi tưởng. Chỉ phải nước da anh mét quá, tròng mắt trũng sâu quá! Trong cái hốc mắt sâu tối đó, có hai đốm lửa đang dọi chiếu vào tôi, tỏa sáng. Tôi bị ngợp trong cái nhìn đau đau yêu thương ấy. Chao ơi! Giá giờ đây tôi được ôm xiết khuôn mặt hốc hác kia vào ngực, được hôn lên hai đốm sáng quen thuộc đó! Tôi sẽ thì thầm nói hết với anh mọi điều sâu kín nhất, cả trách móc, cả giận hờn và cả tha thứ nữa...

Nhưng khuôn mặt kia vẫn cách tôi một hàng song sắt lạnh tanh. Cuối cùng rồi hai đốm sáng trong mắt anh cũng nguội đi, cặp môi khô nẻ của mấp máy:

- Con có khỏe không em?

Tôi gật đầu.

- Sao em không mang con đến đây?

Tôi im lặng.

- Em đủ sữa cho con bú không?

Tôi bậm môi lắc lắc đầu. Chả lẽ cách đây ít ngày anh cũng thờ thần thế kia, cũng hỏi bằng cái giọng khàn khàn ấy đối với Sang? “Anh có con rồi còn mong con gì nữa?” Tôi chỉ lắc đầu vì tôi sợ bật ra câu nói độc địa ấy. Từ trong mớ hỗn độn của yêu thương xót xa, của ghen tuông giận dữ, của những tình cảm đan chéo nhau, trào lên vô cớ, tôi thực lòng không muốn làm khổ anh thêm, mặc dù qua song sắt nhà lao, với tất cả nỗi lòng của người vợ trẻ, tôi muốn giáng cho anh những đòn phũ phàng về sự thật để trong phút giây ngắn ngủi tôi có thể thỏa mãn được cái tức tối ngấm ngấm không làm sao dập tắt nỗi hoàn toàn. Nhưng không! Tôi vẫn bậm môi im lặng. Con người đang đứng trước mặt tôi kia chắc chỉ cần một lời như thế là

đủ để gục ngã, không bao giờ gượng dậy được nữa.

- Em ốm đi nhiều. Chắc mẹ con em sống vất vả lắm phải không?

- Em không còn ở với chú nữa – Tôi buộc phải nói sự thật này và cũng để có chuyện mà nói.

- Anh biết! Nghĩa đã nói với anh rồi... Thương em, thương con không đêm nào anh ngủ được! Anh đi tù không đúng lúc chút nào, không đỡ đàn gì được cho em, lại còn bắt em đi thăm cực nhọc. Thanh ơi! Em đi lần này thôi, lần sau đừng đi nữa, có gì anh sẽ nhắn về. Không có tang chứng gì, chắc người ta không thể giam giữ anh lâu nữa đâu.

Anh ấy thật lòng thương vợ con hay không muốn mình đến đây nữa vì sợ đụng người ta? Hay giành cho con người bất hạnh kia được độc quyền thăm hỏi? Tôi sầm mặt xuống thấy lòng dạ lạnh lùng, trống rỗng hẫng đi. Tiếng giày người cai ngục gõ đều đều như tiếng động bòn chòn của kim đồng hồ? Tiếng chuyện trò, khóc lóc ồn ã của những gia đình đi thăm tù ở xung quanh chẳng còn làm tôi nao lòng sốt ruột nữa. Thế thôi, còn gì để nói với anh nữa. Trước khi đến đây tôi đã cố nâng mình lên để cao thượng, để vị tha, để chỉ có yêu thương, nhưng cái ý thức kia cứ từng lúc lại kéo chìm tôi xuống, dính nhằng đến tê dại, nó gài dở nằm ngoài ý muốn của tôi.

- Thanh... sao em không nhìn anh? - Giọng chồng tôi khổ não - Cụ thể nào anh chịu được, chết anh cũng coi thường, nhưng phải nhìn thấy nét mặt của em như thế này, anh đau lắm! Anh có tội gì với em? Anh để ý từ lúc đầu đến giờ em có gì không vui? Em tránh nhìn vào mắt anh?

Tôi nhìn thẳng vào mắt anh. Đôi mắt ấy chân thực quá! Không nở... Tôi lắc đầu nói lảng đi:

- Anh Tám và cậu Riêng hỏi thăm anh. Cả hai vẫn mạnh giỏi.

- Em gặp anh Tám? – Khuôn mặt anh sáng lên.

- Anh ấy... – Tôi nhỏ giọng – nói anh cứ giữ vững tinh thần. Anh em ở ngoài rất phục anh. Anh Tám có đưa cho má con em một ít tiền nói là của bạn bè anh gửi giúp.

- Trời! Anh ấy bao giờ cũng chu đáo như vậy! Em về nói dùm với anh Tám là trước sau anh thế nào vẫn như thế. Thà chết chứ không bán đứng anh em bè bạn đâu.

Anh đột ngột im lặng. Viên cai ngục lặng lẽ đi qua. Đến giữa phòng, hấn che một cái ngập, thông báo:

- Hết giờ! Sắp hết giờ!

Tôi bỗng nhiên bối rối hẫng lên. Đến lúc này mới thấy tiếc đã bỏ uổng mấy phút ngắn ngủi ở bên anh. Tôi nói vội:

- Anh Nhân... Đừng nghĩ gì cả. Em vẫn là vợ anh, em yêu anh. Dù thế nào em cũng chờ anh... Em sẽ mang con đến thăm anh?

Anh nhìn tôi, mắt nhòa đi... Không ngờ ở thời khắc cuối cùng ấy, tôi đã

được nghe chính anh nói cái sự thật ấy.

- Cám ơn em... chỉ cần một câu của em như vậy, anh đủ sức để chịu đựng, để vượt lên hết thảy. Anh muốn nói một điều mà không bao giờ anh định nói, nhưng trước em, trước tình yêu tận tụy của em, anh không muốn che giấu điều gì cả, dù là nhỏ nhất. Nói xong, em có thể khinh ghét anh, có thể ruồng bỏ anh, tùy em nhưng anh phải nó. Thanh... trước ngày cưới em, anh... anh đã có con với người khác.

Nói xong câu đó, người anh oải ra, như vừa bơi qua một khúc sông rộng đầy sóng gió, mắt thấp thỏm đợi chờ như mắt con nít vừa làm nên tội. Bỗng dung tôi thương anh kỳ lạ, lúc này đây sao anh mềm yếu đến thế. Người tôi nhẹ bồng. Câu thú nhận từ nơi anh đã cất đi khỏi đầu tôi tất cả những tâm tức nặng nề. Thế là anh đã thực lòng với tôi, miễn là anh thực lòng còn mọi cái khác là vô nghĩa hết. Ở đời tôi sợ nhất là sự giả dối, cao ngạo. Và anh, bằng bản chất của mình đã tránh được điều đó. Tôi muốn nói với anh tất cả những nghĩ ngợi ấy, nhưng rút cục tôi chỉ bật lên hai tiếng:

- Em biết!...

- Ê! Hết giờ! Hết giờ!

Vừa lúc viên cai ngục rung chuông om xòm, quát đuổi người nhà tù nhân ra cửa. Anh níu lấy song sắt, giọng lạc đi:

- Em tha thứ cho anh không?

- Em đến với anh như vậy chưa đủ sao?

Tôi chỉ kịp nói vớt lại một câu như thế nhưng cũng đủ thời gian để thấy vàng trán anh dần ra, thanh thản.

Song, điều tôi cần nói nhất với anh hôm nay mà chưa nói được. Tôi đã quyết định đi theo con đường của anh! Anh có thể vui lên hoặc có thể phản đối nhưng với tôi, cái đó không quan trọng.

Bây giờ thỉnh thoảng có dịp ngồi ngẫm lại, tôi lại chợt vỡ ra một điều: nhiều khi con người ta quyết định xoay chuyển hướng đời của mình chưa hẳn đã do sự tác động của một nguyên cơ cao siêu, một nhận thức đầy đủ và chín muồi, có khi nó chỉ xuất hiện trên một cảm nhận rất nhỏ, rất vụn vặt, thuần túy mang ý nghĩa cảm tính mà thôi. Tôi quyết định dấn thân bởi lẽ tôi muốn có đôi với anh trên mọi nẻo đường, muốn vượt lên mình để đuổi kịp anh, để giữ được anh; để một ngày nắng đẹp nào đó, có tôi, có anh, có cả thằng bé được ngồi chung đón gió giữa dòng sông Sài Gòn. Bởi lẽ tôi yêu anh, yêu thằng Riêng, yêu những người bạn chí tình chí nghĩa của anh. Và vừa mới rồi đây, bằng sự thành thực đến khổ sở của anh, anh đã giúp tôi nâng mình lên khỏi bản năng làm vợ, làm mẹ để đứng vào cuộc. Thử hỏi nếu lúc ấy anh không đúng là anh, anh mập mờ trí trá, biết đâu cuộc đời tôi sẽ vì thế mà xoay sang ngả khác, tôi không còn là tôi như bây giờ. Biết đâu... Đó là vắn vào những ngày cực kỳ đen tối cuối năm 1959 ở vùng quê âm đạm và kinh

hoàng của tôi.

*

* *

Tôi trở về nhà người thím trong tâm trạng khá thanh thản. Con tôi đang được thím cho bú sữa trong bình. Nó chớp chớp cái miệng nhỏ xíu vào núm nhựa một cách ngon lành. Quả thật, những ngày gần đây, đi đâu, làm gì, đầu óc dù bận rộn u uất đến mấy, nhưng khi trở về nhìn thấy con là mọi thứ tiêu tan hết, lòng dạ lại mát rượi. Tôi quyết định đặt tên con là Đức. Ba tên Nhân, con tên Đức là hợp rồi. Nhân - Đức. Sớm nay bụng dạ ngổn ngang quá, không kịp hỏi anh về tên con, cứ đặt tên thế này chắc anh không phản đối. Trần Văn Đức hay Trần Hoàng Đức gì đó đều được, miễn là có cái họ của cha để làm khai sanh cho cháu. Lần đầu tiên cầm tờ giấy khai sanh của con, lần đầu tiên cất tiếng gọi: “Đức ơi! Ngủ ngoan đi con!” Đặt tên con xong, nửa đêm tôi ra sân thắp nhang cầu nguyện cho nó mạnh giỏi, chóng lớn, đừng bệnh tật gì mà sau này gặp được nhiều điều may mắn hơn cuộc đời ba má nó. Bầu trời đêm ấy vẫn vũ, tối đen như mực, tôi thoáng lo cho lời cầu nguyện của mình không lên được tới cao xanh. Tôi trở vào giường ôm con nằm thức luôn đến sáng.

Tôi vẫn không có sữa mặc dù bà thím đã tự tay đi chợ mua chân giò, hạt sen về ninh dừ bắt ăn. Nhà thím nghèo, hai vợ chồng không con nhưng đều đi làm thuê làm mướn nên bữa ăn cũng thanh đạm lắm. Hầu như chỉ có mấy trái dưa leo thái mỏng chấm với mắm nêm hay mắm cà mận chát. Có tôi, bữa nào thím cũng phải mua thêm chút thịt, chút trứng bày ra một cái đĩa riêng. Thường như thế, tôi đắng miệng không nuốt được, cuối cùng đĩa đồ ăn đó vẫn còn nguyên. Mỗi lần như vậy, thím lại mắng: “Gái đẻ, phải mà ăn đi chớ, làm biếng vậy lăn ra ốm, ai nuôi con cho”. Nghe thím, tôi ráng gắp vài đĩa nhưng rồi vẫn không nuốt nổi, miếng ăn cứ nghẹn tắc trong cổ. Tôi khó nuốt không phải vì không thèm. Thèm lắm chứ! Thèm đủ thứ. Đêm nằm nhét bầu vú tong teo vào miệng con, tôi nghĩ đến một tô hủ tiếu có đập trứng húp vào nóng ran đầu lưỡi, nghĩ đến một lát chả lụa cặp bánh mì vàng ươm hay đắp lên một chén xôi dẻo quánh, nghĩ đến cả đĩa bánh sôi nước với những viên bột trắng mọng, mới cắn nhẹ, chất ngọt đã tứa ra tan biến trong miệng... Nhưng tôi không thể quấy rầy chú thím mãi. Đã có lần tôi vô tình nghe được hai người thăm thì bàn bạc về tiêu pha dè xén thế nào chứ khéo không cuối tháng đến gạo cũng chẳng có tiền mà đóng. Tiền! Tôi se ruột lại! Máy ngàn bạc cô Nghĩa dúm cho, vài bận đi thăm anh đã hết. Sợ dây chuyền má tôi cho ngày trước, mang đi cầm cũng chỉ đủ mua được chục hộp sữa, ít vải thô khâu tã lót cho cháu. Được cái ông chồng thím tôi rất quý cháu, đi đâu về là xộc vào buồng bế cháu lên tay, nựng chạy khắp xóm. Biết hoàn cảnh tôi, thỉnh thoảng làm được cái gì kiếm ra tiền, ông lại giấu vợ đưa cho

tôi. Tôi không nhận, ông lén để dưới chiếu. Phát hiện thấy, tôi trả lại, ông có vẻ buồn. Thằng Riềng bận dựng chòi nên không qua lại được, chỉ có Thu đôi khi tạt vào mang cho tôi lúc thì chục trứng, lúc cặp bánh giò. Nghĩa lâu lắm không thấy lại. Nghe đâu ông chú gửi cô đi Biên Hòa học thêm nghề và đang vướng vào vòng yêu đương mê một anh chàng nhạc sĩ thời danh nào đó. Như vậy tôi chỉ có thể trông vào mình tôi. Lắm lúc túng quá, nói thật, tôi đã có chút hối tiếc khi gửi hết số tiền của anh Tám cho mẹ con Sang mà không giữ lại phần nào cho mình. Nhưng điều đó đọng lại ở tôi không lâu. Tôi tin tôi có thể xoay xỏa được và không rõ tại sao cũng cùng cảnh một mẹ một con cả, nhưng tôi nghĩ rằng mình sẽ can đảm hơn, giàu nghị lực hơn cô gái yếu đuối kia.

Những ngày đi chợ thay má dạo nào đã giúp tôi tìm ra cách kiếm sống. Tất nhiên với hoàn cảnh tôi lúc này, tôi không thể bỏ con, gửi con cho ai để đi chợ ngồi bán bánh trôi nước suốt ngày được. Tôi chỉ có thể nhận bao cám vá víu cho lành lặn tươm tất, nhà chủ trả cho được 10 đồng. Một ngày vá cắt lực cũng được 10 cái. Như vậy có 100 đồng trong tay, đủ mua nửa hộp sữa cho con và lít gạo lúc cho mẹ. Nhưng rồi cái thứ bao cám đó cũng cạn dần, tôi phải đi khắp làng trên xóm dưới lùng mua những bao cám cũ người ta không dùng đến nữa, mang về tu sửa, đập cái nọ vào cái kia rồi đem xuống chợ bán đắt lên một chút. Làm như vậy miết thấy chẳng ăn thua tôi bỏ khâu bao, đi tìm mua luôn cám gánh xuống chợ tiêu thụ cho những chủ lò heo. Công việc nặng nhọc nhưng xem ra có vẻ khấm khá hơn, mỗi ngày được một trăm, hai trăm đồng. Một tháng đã có thể để dành ra được chút ít làm vốn. Đến tháng thứ hai, thấy vốn đã tạm đủ, tôi trích ra một ngàn rưởi gửi cho má con Sang. Hai hôm sau, chị bạn mà tôi nhờ gửi mang tiền trả lại, kèm theo một bức thư chữ viết ngoằn ngoèo, hầu hết câu nào cũng sai chính tả:

“Chị ơi!

Chị đừng gửi tiền cho em nữa! Trồng ít luống rau ở trước cửa, nuôi thêm vài con heo, má con em cũng đủ tiền rau cháo nuôi nhau rồi. Gởi tiền lần trước chị gởi đã giúp mẹ con em được rất nhiều. Lần ấy em không biết tiền của ai gửi cả nên để trogn tủ cả tháng không dám tiêu. Hỏi dò mãi mới biết là tiền của chị, em cứ ôm con khóc mãi. Sao ở đời có người lại tốt với em đến thế? Chị ơi!

Em biết chị là ai rồi! Nếu không có người mang tiền của chị đến cho em hôm qua và nếu em không nằng nặc đòi người đó phải nói đôi lời về chị thì biết khi nào em mới hiểu chị là ai! Trời ơi! Đáng lẽ chị phải mắng chửi, phải nguyên rủa em thì chị lại cho tiền. Buổi chiều hôm thăm tù ấy, nhìn quanh quất mãi không thấy chị, em đã ngờ ngợ, nhưng bụng không dám tin. Nếu đúng vậy thì sợ quá! Em đã đại dốt kể hết mọi chuyện cho chị nghe. Khi biết

em với anh ấy là thế nào, chị đã bỏ về phải không? Lần sau đến thăm, chị cũng không hỏi anh ấy lấy một lời về em phải không? Chị tốt với em, chị cao thượng quá! Em chả đáng để chị phải quan tâm đâu. Em mắc cỡ lắm! Mới đây em hay tin chị đang sống rất chật vật, phải đi vá từng cái bao cám để nuôi con, khổ quá! Đáng lý ra em là người phải giúp chị mà chị lại... Em thương chị lắm!

Má em đau mấy tháng nay nên em không thể rời ra một ngày để đi thăm chị. Nhưng nhất định em sẽ đến. Em muốn gặp chị. Gặp để em được quỳ xuống lạy chị, cảm ơn chị và nói với chị một câu thôi. Em sẽ nói là: anh Nhân có phúc lắm mới lấy được người như chị. Chị hoàn toàn xứng đáng với anh ấy. Anh Nhân là của chị, chỉ của một mình chị thôi. Anh ấy yêu chị lắm! Còn em... Em sẽ cố quên, và sau trước gì rồi cũng quên được. Em nói điều này chị có tin hay không thì tùy; em sẽ không bao giờ tìm gặp anh ấy nữa. Chị nói giùm em với anh như vậy. Còn con em... Chị ơi! Em sẽ nuôi dạy nó sau này được như người sanh ra nó, em sẽ nói ông già nó là ai. Và em mong chị cũng coi nó như con. Tội nghiệp nó!

Đầu mùa mưa, nếu má em khỏi, em sẽ mang cháu xuống miệt Năm Căn. Em có người bà con ở đó. Có thể xa xôi, như vậy, em sẽ quên được anh ấy, sẽ khỏi phụ tấm lòng bao dung trời bể của chị...”

Thư còn viết nhiều nữa, toàn những lời chân thật, đọc buồn đến phát khóc lên, nhưng tôi lại không khóc nổi. Cũng không biết nói lại, biết an ủi người đàn bà không gặp may ấy thế nào. Nước đời khó quá! Ý định lên Bến Cát thăm Sang không thực hiện được, thằng Đức lên con sốt phát ban.

Suốt nửa tháng chạy chữa thuốc thang cho con, tôi đã tiêu đến đồng tiền cuối cùng. Khi con khỏi, mẹ lại lăn ra ốm. Mười lăm đêm thức trắng đã hút kiệt sức lực của tôi. Lại mất thêm mười ngày nữa tôi mới gượng dậy được. Suốt mười ngày ấy, thím tôi và bà con lối xóm đã thay nhau bế ẵm, nuôi nấng con tôi. Khi tôi đã có thể bế con đi lại được từ trong nhà ra ngoài sân, cảm thấy nó nặng hơn, đồ đản hơn, tôi chỉ còn biết ứa nước mắt biết ơn cái tình nghĩa làng xóm giành cho tôi. Có lẽ sự cảm nhận sâu xa đó đã giúp tôi sau này vượt lên được mọi hoàn cảnh tưởng như không vượt được giữa trọn lòng thủy chung với cách mạng, với xóm ấp thân yêu.

Khoảng thời gian này cám cũng không còn nữa mà mua. Bao thì bói không ra một cái. Các chủ lò heo đã tung người về sâu từng nhà vơ vét hết. Thế là tôi mất nguồn sinh sống. Theo giới thiệu của ông chú, tôi chỉ còn cách xoay ra làm thiê cho một chủ trại nuôi heo. Thoạt đầu cũng tưởng dễ ăn. Công việc nặng nhọc thật nhưng một ngày cũng kiếm được hơn mười đồng. Ngoài tiền gửi cháu ra, mẹ con ăn tiêu dè xén có thể mỗi mỗi tháng bớt ra được chừng 400 đồng để mua đồ đi thăm nuôi chồng. Không có mấy trăm đồng ấy, cả tháng chồng tôi sẽ chỉ có gạo mục với cá thối nhét bụng, tội lắm!

Nhưng làm được đúng hai ngày thì tôi bỏ luôn. Người chú hỏi: “Công việc nặng nhọc quá sức phải không”. Tôi đành phải trả lời thật: “Ông chủ trại bắt cháu phải nghỉ đêm ở đó”. Mấy bữa sau, người chú đem ở đâu về được chục ngàn đưa kín cho tôi. “Nghe nói cô định làm bánh ú mang ra chợ bán nhưng không có vốn? Vốn đây! Sau này làm ăn có lãi thì trả, không thì thôi”. Tôi hỏi tiền này chú kiếm đâu ra? Người chú chỉ cười không nói. Tôi đoán tôi qua ổng vừa được bạc. Tôi nào ông cũng lên vợ đi đánh bạc, tiền được thì ít, tiền thua thì nhiều. Được cái thím tôi chỉ khuyên nhủ nhẹ nhàng, không đập nôi, quăng rế như những bà vợ khác. Cung cách đối xử đó đôi lúc làm chú tôi tỉnh ngộ, nằm lì ngáp vặt ở nhà được vài tối để rồi sau đó lại chứng nào tật ấy. Tôi đem chuyện đó nói với thím. Thím ngó ra một chút rồi làm bộ chột nhốt: “Tiền công của ông ấy mấy tháng nay nhà chủ còn mắc nợ, nay trả góp đó mà. Cháu cứ dùng làm vốn mà buôn bán”. Tôi biết ngay là thím nói khác đi để bảo vệ chồng chứ trong thím chắc đã điên lắm! Nhưng tôi không có cơ nào để trả lại món tiền ấy nữa, dù mình là phận con cháu.

Có chục ngàn trong tay, tôi lao luôn xuống chợ mua bột, đường, chén bát, thìa đĩa và, một đôi quang gánh thật dẻo. Nghề làm bánh ú cũng do má tôi truyền cho, phần nào có dễ hơn làm bánh sôi nước nên chỉ nội trong hai ngày, tôi đã có gánh bánh ú chừng vài trăm chiếc thông dong quầy xuống chợ.

Tôi không cần phải có lãi to, thâm tâm tôi chỉ mong mẹ con kiếm đủ tiền sinh sống và một tháng hai bận mua đồ ăn đi thăm chồng. Tạm thời ổn định miếng ăn, tôi sẽ móc rập với thằng Riêng hoặc tìm gặp các anh để xem tình hình thế nào. Ngày ngày ngồi giữa chợ đông người, vô tình tôi được nghe bao nhiêu chuyện về thời cuộc. Nào là ông Thi đảo chính ông Diệm nhưng không thành, nào là chính quyền ngày càng thẳng tay bắt bớ, chém giết, dòng sông Sài Gòn không ngày nào không có xác người bị chặt đầu, nào là ở vài nơi trong tỉnh đã rục rịch dồn dân vào ấp chiến lược hay những khu trù mật thí điểm có hàng rào gai và trạm gác giáp vòng nay mai sẽ đến vùng này: nào là quốc gia đang tiến hành một chiến dịch quy mô càn rừng, đốt rừng nhằm triệt tận gốc nơi trú ngụ của những người phía bên kia; rồi thiên hạ còn rĩ tai nhau: lòng người hờn uất lắm rồi, sẽ đến lúc không chịu nổi nữa phải tức nước vỡ bờ thôi, ở mấy nơi trên Bến Cát, nửa đêm du kích mò về giết chết những tên ác ôn có nợ máu, v.v... Tôi được nghe nhiều lắm. Xung quanh tôi như có một cái chảo dầu khổng lồ đang sôi sùng sục, nhìn trong mắt người nào cũng thấy những hòn than đang ngùn khói trong đó. Tôi sốt ruột quá, muốn bỏ việc vài ngày đến chỗ thằng Riêng hỏi han xem sao, nhưng hiềm một nỗi là không bỏ con mà đi được. Hơn nữa, là vợ Việt cộng nên quanh tôi lúc nào cũng có những con mắt dò la, theo dõi, đi một bước là có người bám theo. Vào thăm chồng, tôi lựa lúc thuận tiện nói ý này với anh,

anh cũng chỉ lắc đầu không biết gì hơn. Anh dặn tôi nếu có làm gì phải hết sức thận trọng, phải cân nhắc mọi chuyện thật kỹ càng kẻo chồng bị tù, vợ lại sa bẫy, con để đó không ai nuôi. Tôi biết anh thương con lắm. Hiếm có người cha nào thương con như anh. Chỉ cần tôi nói con vừa đi tuốt, vừa ốm dậy, con biếng ăn là mặt anh đã nhăn quắt lại rồi. Có lần thằng bé chấp chới thò tay qua song sắt bập bẹ gọi pa... pa, anh vội chộp lấy bàn tay nhỏ xíu ấy, toàn thân run lên. Thằng bé rút tay lại, anh như người rơi xuống hố, nước mắt lặng lẽ lăn dài trên gò má. Hình ảnh ấy xoáy buốt vào đầu tôi mọi lúc mọi nơi, tới nỗi ngồi bán hàng ở giữa chợ mà tôi cứ thấy anh chấp chớn hiện ra trước mặt, những giọt nước mắt lăn dài... Giây phút ấy, tôi ao ước vô cùng lại một lần được thấy anh tươi tắn, trẻ trung, ngồi ở hàng tôi, ngồi giữa mọi người chuyện trò sôi nổi như ngày chưa quen nhau. Làm cách nào để sống lại những ngày ấy? Làm cách nào... câu hỏi này càng hối thúc tôi mau mau tìm gặp em tôi, tìm gặp anh Tám.

Ý định này chưa đâu vào đâu thì tôi lại đụng phải những chuyện bực mình. Đến ăn hàng tôi không phải không có những gã đàn ông cà trớn. Số này sáng nào cũng có mặt, ăn thì ít, tào lao tán láo thì nhiều. Họ nhăm nháy nhìn tôi rồi quay ra cười phá lên với nhau. Tôi biết họ đang nói những câu chảnh hay ho gì nên chỉ khép đuôi ngồi kín đáo hơn, chẳng buồn để ý. Đại loại là những câu: “Gái một con thuốc ngon nửa điều... Con nhỏ dòm mái tóc ngon lành quá... Con nhỏ càng nhìn càng đẹp mới thấy mẹ chớ... Như khúc giò vậy mà để ngồi đang nắng, uống quá! Phải tay tao, tao cho ăn diện, rồi dẫn lên Đà Lạt hả? Tóc buông cho dài ra. Thiếu gì cha tự tử vì em...” Phải lúc khác tôi đã tỏ ra khó chịu hay đỏ mặt, nhưng lúc này, nghe vậy tôi cứ tỉnh khô. Tôi có nhiều việc đau đầu khác phải nghĩ đến. Nhưng trong số đó có một tay khá bặm trợn, dáng người có vẻ dân ăn trắng mặc trơn khiến tôi hơi ngại ngại. Ba buổi sáng liền, hắn gọi liền cả chục cái bánh, chỉ bóc ra để đó không ăn. Xót ruột, tôi hỏi:

- Vậy là làm sao chú Hai?
- Có sao đâu. Bóc chơi cho đã.
- Lần sau tôi không bán cho chú nữa.
- Ủa! Mua bán trả tiền đàng hoàng, tôi bóc bánh chớ có bóc yếm đâu mà cô cự?

Tôi làm thinh, không thêm trả lời. Đêm ấy về tôi mượn bà thím cái kéo tự tay cắt trụi tóc như con trai. Bà thím vào nhìn thấy mớ tóc của tôi nằm dài dưới đất, giẫy lên đành dạch:

- Trời đất quỷ thần ơi! Bộ mày điên rồi sao chớ! Mái tóc đang dài, đang đẹp thế này mà nỡ cắt đi! Thử hỏi cả cái thị xã, cả cái quận Châu Thành này đã có ai có được mớ tóc đẹp như thế chưa?
- Cắt đi cho nó mát, thím! – Tôi nói vui, để mặc người thím cứ đứng đó xuýt

xoa, chép miệng hoài.

Nói thì nói vậy nhưng sáng ra, soi mặt xuống giếng, thấy đầu tóc trông lỏng, tôi tiếc ngẩn cả người. Tôi chạnh nghĩ đến anh. Lần thăm tới, không thấy mái tóc mà anh hằng nâng niu, chắc anh râu lắm! Biết sao được. Nếu anh hiểu vì anh, vì con, mà tôi phải hy sinh sắc đẹp, chắc anh cũng không nỡ trách. Sau này, nếu vợ chồng được đoàn tụ, tôi sẽ để cho anh một mái tóc thật dài, thật óng, đẹp hơn cả bây giờ. Còn lúc này... Bên thành giếng, tôi thầm nói với anh như thế. Đã xấu cho xấu luôn! Tôi lục hòm lấy bộ quần áo cũ kỹ nhất, vận vào người. Tôi cũng bỏ luôn đôi dép mềm vào gậm giường, đây xuống chợ bốn, năm cây số, đi đất càng mát chân. Tiện tay, tôi để lại chiếc nón lá lên nóc tủ. Thời buổi này, giữ gìn nước ga trắng chỉ chuốc phiền, cứ đen nhem đi lại hay. Sáng hôm sau, với hình dạng tự đổi khác đi như thế, tôi xuống chợ với một vẻ đầy tự tin. Nhưng tôi đã lầm. Thoạt đầu, mấy người đàn ông loại cà trớn sững ra đôi chút, sau đó họ lại tiếp tục tán láo, thậm chí còn tệ hại hơn. Trước những cái nhìn chòng chọc của họ, tôi bỗng thấy người cứng ra, không dám cử động nữa. Gần trưa thì cái tay có dáng tron truội ấy đến. Hắn vẫn thản nhiên gọi cả đĩa bánh, bóc tung ra để đấy không ăn. Rồi hắn cười, bên khóe miệng hở ra một chiếc răng bịt bạc lóa trắng.

- Cô Ba mặc thế này càng đẹp, càng hấp dẫn. Tối nay nếu rảnh cho tôi gặp một chút ghen cô Ba!

Tôi xuống giọng nằn nì, cốt để được yên thân.

- Chú Hai nói gì tội nghiệp tôi chú Hai? Chồng tôi đi tù, mình tôi ở nhà lam lũ nuôi con, chú Hai không thương tình lại còn chọc tôi hoài.

Hắn cười nữa, càng nham nhở hơn:

- Ôi cha! Xấu mặt thì lâu, xấu đầu mấy lát.

Tôi không nhẫn nhục thêm được nữa:

- Thôi, đủ rồi đó! Đã nói vậy mà vẫn không nghe ra. Chú đi đi để tôi còn mần ăn. Tiền bánh của chú từ trước đến nay tôi trả lại hết trội đây nè.

Tôi xia trên đĩa bánh của hắn một nắm tiền àm không cần biết là bao nhiêu nữa. Thằng cha bị bất ngờ kêu á một tiếng rồi có vẻ ngượng với người xung quanh hắn xấn lại trước mặt tôi, mùi nước hoa hay xà bông thơm gì đó phả vào mũi tôi hắc xì. Hắn cười nhạt:

- Cô Ba chơi ngon heng! Được rồi, có giỏi thì đưa hết tiền đây. Đ. mẹ! Vợ một thằng Việt cộng đang tù một gông mà còn làm phách! Ông cho cứ là chết già, cũng chẳng thằng nào xớ rớ tới.

Tôi hơi chùng hững vì kiểu phản ứng thô bỉ của gã đàn ông trông có vẻ chữ nghĩa này. Thực ra tôi đã xúc phạm gì hắn lắm đâu. Tôi chỉ... vậy mà hắn rửa tôi, rửa cả chồng tôi. Sự bực dọc từ hồi hôm khi phải cắn răng cắt đi mái tóc, cộng với bao nỗi nhọc nhằn tôi phải gánh chịu bấy lâu nay, lại thêm cái

nóng hầm hập phả vào sau gáy, vừa nghe tới chữ “Việt cộng tù mọt gông” là tôi phùng máu, vớ ngay lấy cây đòn gánh nâng ngang người, hét lên:

- Thăng khôn nạn! Có cú xéo đi không!

Chắc bộ dạng tôi lúc ấy dòm dừ dội lắm nên hấn hơi lùi lại, chân vấp phải người bên cạnh chút xíu nữa bổ nhào. Hấn gượng được, chỉ mặt tôi, rít giọng:

- Con đi! Rồi mày sẽ có dịp được cầm đòn gánh kiểu ấy nữa. Đ. mẹ!

“Bốp”. Tôi chưa kịp phang cây đòn vào giữa bộ ngực núm nính của hắn thì đột nhiên hắn hộc lên một tiếng, ôm mặt ngã vật ra. Người vừa giáng cho hắn cái tát cực mạnh ấy chưa buông tha, một tay anh ta cầm ngực áo hắn nhấc lên, tay kia giáng tiếp, một cú tát trái nữa làm hắn văng đi vài thước rồi nằm im bất động. Tôi nhận ra đó là thằng Riềng. Nó quay lại, nhìn khắp lượt, mặt lạnh tanh:

- Nào! Còn thằng chó nào dám hỗn hào nữa thì nhào vô! Tao cho nằm húp cát luôn.

Xung quanh im phăng phắc. Đây đó có tiếng xì xào:

- Phải vậy mới được! Ý thế quen ông này ông nọ làm tàng.

- Phen này thằng Ba tiệm vàng phải cạch đến già.

- Vàng bạc gì nó. Lấy nê buôn bán để dò la hại người thôi. Phải đánh cho nó bặt cái máu chó săn ấy ra.

- Cha! Dòm thằng chả té mới đã chó. Phim chương cũng chỉ đến thế là cùng. Tay nào kia mà mạnh quá ta. Chắc một cao thủ quyền cước đi lang thang? Gã đàn ông vẫn nằm mọp, chắc vì ngón đòn thì ít mà những lời của thiên hạ đổ lên đầu thì nhiều. Thằng Riềng đến cạnh tôi:

- Về đi chị! Không thêm làm cái nghề bán bánh này nữa. Đưa em gánh cho! Tôi ngoan ngoãn nghe nó, quảy gánh bánh lên vai. Đám đông dẫn ra nhường lối cho chị em tôi, nhiều cặp mắt thán phục cứ dán dính vào thằng Riềng. Hai chị em đi được một đoạn rồi mà vẫn có tiếng trầm trồ khen ngợi đuổi đẳng sau. Tâm trạng tôi vui buồn lẫn lộn. Tôi vừa tự hào có thằng em sức vóc hơn người nhưng lại vừa lo lo. Nếu đúng gã trai lơ kia ăn lương của cảnh sát thì tới đây liệu nó có để cho chị em tôi được yên không? Còn thằng Riềng nữa, nó là người của phía bên kia, vì thương chị, nó lộ mặt thế này thật không tiện chút nào. Tôi đã ra một lẽ, tôi hoàn toàn có quyền chống trả tự vệ mà không sợ nghi ngờ, thù oán gì. Một lần nữa, tôi lại thấy cuộc sống này ngọt nhạt không thể chịu nổi. Phải làm một cái gì đó, phải đổi thay một cái gì đó may ra mới hòng yên tâm làm lụng nuôi con. Một cái tát, một chiếc đòn gánh văng ra chỉ bổ tức chứ biết rằng chẳng làm nên trò trống gì. Mà tôi cũng thấy lạ cho sự đáo dể của mình hồi nãy. Nếu không có thằng Riềng, tôi dám cho thằng cha kia bẻ ngực lắm. Sau này nhắc lại chuyện đó, có người cho tôi là: “Ngay từ hồi đó, chị đã biểu lộ một bản năng quân sự quyết đoán

thật rõ ràng”. Tôi không nghĩ vậy. Hoàn cảnh ấy, bất cứ ai có tự trọng đều sẽ hành động như tôi.

Đến chỗ khuất, tôi đi chậm lại, hỏi:

- Em đi đâu qua đó vậy?
- Em đi tìm chị.
- Có việc gì không? Chị cũng đang mong em.
- Anh Tám muốn gặp chị.
- Anh Tám... ! Anh Tám ở đâu?
- Đang ở chỗ em.
- Gặp có việc gì vậy? – Tôi hỏi hộp hỏi nhỏ.
- Không rõ, nhưng chắc có việc cần.
- Gặp ở đâu?
- Bắt đầu tính gặp ở chỗ em, kín đáo lắm, nhưng sau anh Tám thấy chị con mọn đi không được nên anh dặn: chiều mai khi ở chợ về, anh sẽ giả bộ người bắt cá chờ chị ở suối. Chị sẽ dừng lại, rửa chén đĩa, nói chuyện luôn. Tôi gật đầu, thầm cảm ơn sự chu đáo tinh tế của anh Tám về địa điểm gặp. Riêng chia tay tôi ở cổng ngõ rẽ vào nhà chú thím.

*

* *

Nửa đêm hôm đó, tôi lại nhận thêm một chuyện bực mình nữa vào người. Buổi chiều, thím tôi ăn mặc khá chỉnh tề nói sẽ đi ăn giỗ một người bà con xã bên, nếu xong sớm thì về, đừng giờ giới nghiêm sẽ ở lại qua đêm. Thím bảo tôi, đưa thằng Đức thím bé đi cho vui nhưng tôi giữ lại với lý do mấy bữa nay cháu thường húng hắng ho. Chờ mãi không thấy chồng về để cùng đi, thím dặn lại: “Tao đi trước đây. Nếu ông về, mày nói sang ngay! Ngày việc của người ta đâu chỉ có mang mồm đến ăn không làm được. Tao rầu cái ông chú của mày lắm!”.

Nhưng tối hôm ấy, chồng thím không về. Chắc ông lại sa vào đám cờ bạc nào rồi? Nghĩ tội nghiệp cho thím! Nhà đã nghèo, ông chồng lại máu mê đỏ đen, làm lụng đến bao giờ mới mở mày, mở mặt ra được. Có lần vui chuyện, thím thủ thỉ, vẫn là cái giọng bênh che cho chồng: “Ông ấy thực ra cũng đâu có đến nổi. Tính tình hiền lành, làm ăn chăm chỉ, cả đời không nói nặng với vợ, với bà con lối xóm một câu, ai cũng mến, cũng thương, nhưng chỉ phải cái tật trời găm ấy. Ông ấy đam mê thứ này cũng là vì tao. Tao không sanh nổi cho ông một đứa con nên ông buồn, lao vào vận rủi may cho khuây. Ông ấy yêu con nít lắm. Nhiều khi nhìn ông lang thang đi bé con hàng xóm, tao buồn nấu ruột. Đó! Từ ngày có má con mày về đây, thằng nhỏ đã níu giữ chân ông lại khá nhiều...”.

Chờ ông chú đến khuya không thấy, tôi khép hờ cánh cửa ôm con vào mùng. Trần trọc vì buổi gặp chiều mai với anh Tám, mãi tôi không ngủ được. Đến

khi chộp mắt thì ngoài xóm gà đã gáy canh hai. Đêm đó sáng trắng. Trắng
 lửa qua cửa sổ vào tận giường. Trời lại bức bối. Đi nằm, tôi phải tháo bớt
 khuy áo cho thoáng mát. Đang thiếp đi, tôi mơ màng cảm thấy có cái gì bò
 nhột nhột trên người. Sự nhột nhột đó tăng lên thành một sức đè nặng.
 Thường mọi đêm do tâm trí bất thường nên tôi hay bị bóng đè, ú ớ một lúc
 rồi cũng thoát ra được. Lần này cũng vậy, tôi cố đạp chân đạp tay đẩy mình
 ra khỏi giấc ngủ. Nhưng quái lạ, rõ ràng tôi tỉnh dậy rồi mà cái sức đè kia
 vẫn ấn xuống. Tôi mở choàng mắt, cố sức bật dậy và kinh ngạc nhận ra cái
 bóng ấy là ông chú, vừa bị tôi đạp xuống chân giường. Thấy ngực bụng
 mình lỏa lồ dưới trăng, tôi giận sôi người lên, không nói được một câu chỉ
 trừng trừng nhìn ông chú. Trước cái nhìn đó, ông lom còm bò dậy rồi đi giật
 lùi, miệng lắp bắp: “Tha... tha lỗi cho chú! Chú tỉnh lại rồi... Quả thực chú
 không định nhưng trăng... Trăng sáng quá... Da thịt trắng quá, chú bị mê
 đi... cửa lại không đóng... Bỏ qua cho chú...”
 Ông chú thui thủi bỏ ra sân ngồi, đầu cúi gục xuống bất động. Tôi trở dậy
 gài chắc then cửa rồi vật mình nằm xuống, thức luôn đến sáng.
 Trời! Cảnh một mẹ một con đi ăn nhờ ở đậu nó khổ thế đó. Đi đâu, làm gì
 cũng bị khinh rẻ, cũng bị sàm sỡ. Người dung khả dĩ còn cắn răng mà chịu
 được, đằng này lại là chỗ ruột thịt thân quen, nhục lắm!
 Trời vừa bàng bạc trắng, tôi trở dậy vét hết cả vốn lẫn lãi được gần năm
 ngàn mang ra sân đưa cho ông:
 - Tiền chú cho mượn, tôi xin trả đủ. Tôi cảm ơn chú nhưng cũng đừng vì
 mấy ngàn bạc này mà chú coi thường tôi. Thà bằng còn đi ăn mày còn hơn
 lụy ơn người khác theo kiểu như vậy.
 Người chú nhìn tôi ngơ ngác, cặp mắt đỏ kè chứng tỏ cả đêm qua ông vẫn
 ngồi nguyên đây và không ngủ. Ông nhăn mặt lại với tất cả vẻ thiếu náo mà
 một người đàn ông có thể có được. Đôi mắt dùng đục ấy nhìn tránh đi:
 - Thôi thì cái thằng chú nó khôn nạn thế, cô muốn nói gì thì nói, muốn chửi,
 muốn xé tan tôi ra từng mảnh cũng được, nhưng cô đừng làm thế, tội lắm.
 - Tôi không thể ở đây một giờ nữa, chờ thím về tôi sẽ bằng con đi.
 - Đừng... đừng - Mặt ông xa xăm - Đừng bế thằng bé đi. Dù thế nào cũng để
 nó lại đây. Hai vợ chồng già chán ngắt, không có nó buồn lắm... Thực ra hồi
 đêm về, tôi cũng tính ghé vào nhìn mặt nó một cái rồi... ai dè! Bà cháu nó
 đã quen hơi nhau, đừng để bà ấy bơ vơ.
 Tôi dịu lại. Những lời chân thật, khổ sở ấy đã khía trúng vào trái tim người
 mẹ, thuyết phục được tôi. Tôi bế con trở vào phòng, chưa biết tính chuyện đi
 hay ở ra sao. Vả lại, chiều nay tôi còn cuộc gặp gỡ với anh Tám, chưa thể đi
 đâu được cả. Tôi kìm mình xuống với ý nghĩ, mọi chuyện dẹp đi đã, mai rồi
 tính. Nhưng tôi không phải đợi đến sáng mai. Ngay chiều hôm đó đi chợ về,
 tôi đã được bà thím thông báo: “Chú mày chuyến này đi làm ăn xa rồi. Tận

Đất Đỏ lặn. Ở đó đất tốt, ruộng nhiều, có thể mần ăn được vài tháng mới hết việc. Ông gửi lời chào má con mày. Thôi, thế cũng xong một việc. Dù sao con người này cũng còn giữ được liêm sỉ. Ông bỏ đi xa để tránh mặt tôi, để tôi ở lại. Tự dưng tôi thấy tội nghiệp ông, thấy mình đối xử với ông có cái gì hơi quá. Cái chuyện dớ dẩn này tôi không bao giờ nói lại với bà thím.

Anh Tám đang ngồi câu cá. Thoạt nhìn, tôi không nhận ra anh. Vận một chiếc áo thun kiểu thể thao, quần soóc trắng, đầu chụp nón phớt trắng và đi đôi ba ta cũng màu trắng; trông anh hết một khách du lịch ở Sài Gòn lên thăm thú cảnh bán sơn địa mà vào những ngày nghỉ, ngày nắng ráo họ thường kéo nhau đến ngồi dọc khúc suối khá đẹp và nhiều cá này. Đằng sau anh dựng một chiếc xe gắn máy màu đen có buộc ở boóc-ba-ga nhiều thứ đồ linh kinh của người đi đường xa. Thời bấy giờ chưa có Honda, được một chiếc xe như vậy cũng gọi là dân chơi thứ thiệt.

Nhìn thấy tôi, anh khẽ nhướn mày chào rồi vẫn giữ vẻ mặt bình thản, chú ý vào chiếc phao câu nhảy tung tung trên mặt nước. Chọn một chỗ thuận tiện gần anh, tôi gỡ quang gánh, bê chồng bát đĩa dờ bước xuống suối. Nước liếm ngang bụng chân tôi mát rượi. Chúng tôi bắt đầu nói chuyện như hai người xa lạ, hoàn toàn không ngoảnh mặt vào nhau.

- Cháu thế nào? – Anh hỏi nhỏ.

- Cũng ốm yếu luôn.

- Chú ấy ra sao?

- Vẫn ở khám cũ. Rất mong được gặp một người nào đó trong các anh.

- Ngoài này cũng hiểu nhưng không thể đến thăm chú ấy được. Nói Nhân cứ yên tâm, không moi được tang chứng gì, chúng không thể giam giữ mãi được đâu.

- Tình hình ra sao anh Tám? Ra đường thấy xung quanh nhao nhác, sôi sục lắm rồi. Sắp có chuyện phải không?

- Khẽ! – Anh đưa mắt về phía một người đang lúi húi bẻ măng ở bụi tre bên kia suối - Chỗ này nhiều kẻ rình mò lắm.

Chúng tôi im lặng. Chồng bát đĩa tôi đã rửa xong, lại phải gỡ ra từng cái, kỳ cọ lại. Người lạ mặt đã xăn được mấy mọt măng, loay hoay không biết làm gì nữa đành chuyển sang bụi tre khác.

- Tôi mời cô tới đây cũng là vì việc ấy – Anh nói nhanh, mắt vẫn dõi theo phao câu – Tình hình sắp chuyển rồi. Đã tới lúc không thể ngồi im nhìn đồng chí mình hết người này tới khác ra đi nữa. Không trông mong gì ở thiện chí của bọn này đâu. Ta càng mềm, chúng càng làm tới. Ta muốn nói chuyện堂堂 hoàng, chúng toàn giở trò chém giết. Chính trị chạy lúc này là... mà thôi! Cái đó dần dà cô sẽ biết. Phức tạp lắm. Tóm lại, sắp tới ta phải hô hào bà con nhất loạt nổi dậy. Chỉ có con đường võ trang mới... Thôi, tôi lại làm cô rối óc rồi.

- Không rồi đâu! Võ trang tức là oánh lại, là làm tới hả anh Tám? Tôi ưng cái kiểu đó lắm – Tôi nói một cách háo hức.

- Khẽ!... - Ủa! Đã tới lúc phải võ trang, phải nổi dậy... Muốn thế, phải có lực lượng, phải có vũ khí. Lực lượng chúng tôi đang tập trung, cô vận động anh chị em quen biết phụ vào. Song, cái chính là cô giúp chúng tôi chuyên chở được ít thuốc nổ từ Long Khánh về đây.

- Tôi?

- Phải! Chỉ có cô mới làm được việc này. Anh em ta còn ít lắm, lại hầu hết giấu mặt trong rừng, cơ sở cách mạng trong dân có thể hoạt động công khai được bị thổi, bị bắt hết. Chỉ còn cô. Lợi dụng buôn bán, cô có thể làm được công việc đó.

- Nhưng công việc bán bánh ú chỉ ngồi một chỗ, làm sao mà...

- Tôi hiểu. Cô không ngồi bán bánh ú nữa. Dựa vào câu chuyện xô xát hôm qua, cô làm bộ giận dữ bỏ chợ đi làm người khác.

- Chuyện ấy anh cũng biết? – Tôi bỗng đỏ mặt hời hợt.

- Riêng đã kể hết. Nó nói khi cần bà chị của nó cũng ghê gớm lắm – Anh mỉm cười.

- Cái thằng... - Tôi cúi thấp đầu sát mặt nước để che đi sự ngượng ngùng.

- Cô sẽ chuyển nghề đi buôn cá khô, mặt hàng này người ta buôn nhiều, tránh được sự để ý đặc biệt. Trong những cái thùng gỗ đó, cô có thể ém được thuốc nổ, mỗi lần một ít, chỉ mười chuyến là đủ. Nơi nhận thuốc và nơi trao thuốc, cũng như mọi cách thức, mẹo đi đứng ra sao, nói năng thế nào, cậu Riêng sẽ bàn với cô thật kỹ sau, ở đây không nói hết mọi điều được. Bây giờ cô tạm nhận ít tiền để làm vốn đi buôn. Tôi để dưới hòn đá ở gần cái thùng của cô đó, lấy lên cho khéo. Vậy thôi, cô có thể đi được rồi. - Đến bây giờ anh mới nhìn thẳng vào tôi, cái nhìn thật dịu dàng – Chúc... Thanh thành công. Trong khi hành động đừng quên lúc nào chúng tôi cũng có mặt ở bên cạnh. Tạm biệt!

Anh thu cần, nhét đồ vào túi, miệng huýt gió rồi ngồi lên xe, nổ máy. Trong thoáng chốc, bóng anh đã khuất dạng sau những rặng cây ở xa.

Cúi xuống soạn lại đôi quang, tiện tay tôi nhắc nhẹ hòn đá, cầm lấy gói tiền nhét vào thùng, tắt tả đi về nhà.

Ngày đầu tiên tôi đến với cách mạng, công việc đầu tiên tôi làm cho cách mạng là như thế. Tôi sẽ không kể những chuyến đi tải thuốc nổ ấy làm gì. Nó giống như mọi công việc khác mà người ta nói đến nhiều rồi, tất nhiên mỗi loại công việc đều có cái phức tạp, cái hiểm nguy riêng của nó. Vào những ngày mà lính đông hơn dân, cảnh sát các loại trà trộn khắp hang cùng ngõ hẻm, nói năng đi lại khang khác một chút là có thể bị nhét cổ vào máy chém; tải được hơn tạ thuốc nổ như thế cũng là một việc không dễ dàng gì. Điều còn lưu lại trong trí nhớ của tôi là cái đêm trước của ngày hành động. Đêm

đó tôi hoàn toàn không ngủ. Nằm ôm con vừa mong trời mau sáng lại vừa mong đừng bao giờ sáng cả. Vừa háo hức, vừa run rẩy; vừa sẵn sàng chấp nhận tất cả lại vừa lo toan đủ điều. Đầu đêm tôi nghĩ rằng nếu đợt chuyển tải này thành công thì đó cũng là góp phần rút ngắn thời gian vợ chồng con cái gặp nhau. Giữa đêm tôi lo mình vụng dại dễ làm bể công chuyện, phương hại đến các anh ấy. Cuối đêm lại thấy tin ở mình hơn, thấy kẻ thù chưa hẳn đã là ghê gớm. Lúc này tôi mừng tượng ra khắp nơi súng đạn nổ rùm trời, trong đó có cả phần thuốc nổ của tôi mang về; lúc khác tôi lại thấy làng xóm vẫn vắng tanh, vẫn những xác chết không người nhận trôi trên sông, trên suối, nằm trương sinh ở giữa cánh đồng. Nhắm mắt lại tôi nghe rõ tiếng súng nổ râm ran, rất nhiều người, đen đặc những người ào lên đập nát công sở này, đồn bắt nạt, có cả tôi trong đó, súng đạn đầy người băng chạy về phía anh vừa ra khỏi ngục. Nhưng mở mắt ra tôi lại chạnh nghĩ mình có thể cũng vào tù, có thể gục xuống ở một nơi nào đó, bên cạnh những trính mắt vỡ vụn, ngực loang máu, khi đó tiếng khóc thảng Đức thét lên gọi má... Tâm tưởng tôi hoàn toàn lộn xộn, cố ghi, cố hướng nó vào một đường chính nhưng bất lực; càng hướng nó càng tản mạn ra, luẩn loạng. Mong trời mau sáng, mong trời đừng sáng có lẽ là vì thế. Sáng ra, bà thím tôi phải thốt lên: “Bệnh đau thế nào đó con? Nếu bệnh thì ở nhà, đừng cố mà thiệt thân.. Tôi nói bị nhức đầu sơ sơ, giờ đã đỡ rồi, nhưng lại thầm nghĩ: “Thím ơi! Nếu hôm nay con có mệnh hệ nào, thím đón cháu về, nuôi dùm con...”. Tôi ra sân. bầu trời sáng ấy trong vắt, cao xanh lồng lộng. Gió thổi nhẹ trên tàn cây trứng cá trước nhà. Tôi hít sâu vào lồng ngực luồng không khí thoang thoang mùi hoa ấy và bỗng dưng thấy đầu óc hoàn toàn tỉnh táo trở lại, và mọi ấn tượng đan chéo, hải hùng khi đêm chỉ là giấc mơ. Sau này và cho đến ngay cả bây giờ, sống chết đủ mùi rồi, nhưng trước khi bắt tay vào một công việc gì hệ trọng, tôi vẫn thường trải qua những đêm vật vã như thế. Đêm thôi, chứ ban ngày, mọi yếu đuối lại tự tiêu tan. Dường như bóng tối hay xô đẩy người ta vào phần tình cảm thật của mình, phần tình cảm mà trong đó người ta thêm được sống, được yêu, được hạnh phúc như mọi người bình thường. Tôi rất sợ những đêm như vậy. Thường là trước khi lao vào cam go tôi không dám ngủ để giữ sự tỉnh táo cho liên mạch. Nó giống như bộ đội mấy anh nằm ở hàng rào sát chân thành gác trong một đêm nhiều gió nào đó, rồi thiu thiu ngủ, đến lúc chợt tỉnh, đập ngay mặt vào hàng rào kẽm gai lạnh lẽo, tức là đập mặt ngay vào cái chết, bàng hoàng và hẫng hụt lắm, dễ lỏng tay cầm súng. Buổi sáng tràn ngập mùi hoa ấy lần đầu tiên tôi đã tự vượt được mình để thanh thản đem gửi con sang hàng xóm. Động tác thuê người giữ con này cũng chính do anh Tám dặn tôi qua thằng Riêng. Con người chu đáo và tế nhị thế mà có lần thằng Riêng nói với tôi, anh ấy chưa lấy vợ và đến nay cũng chưa yêu ai.

Sau đợt chuyển tải thuốc nổ này, thằng Riềng đối với tôi có phần kiên dè hơn. Nó nói: “Em tưởng chị chỉ biết khóc và khéo tay làm bánh, ai ngờ chị cũng ác ôn ghê! Hôm rồi thấy chị xéch mắt lên, tay cầm ngang cây đòn ở giữa chợ, em đã ngàì ngại, qua lần này em mới ngán thực sự”. Nó còn nói thêm: “Anh tám khen chị dữ lắm! Khi anh quyết định trao nhiệm vụ động trời đó cho chị, em cản liền. Em bảo chị không làm được đâu. Chị hiền và yếu đuối lắm. Anh Tám cười vỗ vai em: “Cậu có để ý thấy con mắt của chị cậu không? Mắt ấy là gan phải biết, đáo để nữa. Người hiền lành, nhu mì khi vào việc sẽ có độ bật rất mạnh”. Chị coi! Anh ấy hiểu chị dữ không?”

Vào thăm chồng, tôi lựa lời nói lại với anh câu chuyện ấy nhằm để anh vui hơn, tin cậy vợ hơn. Nhưng anh chỉ im lặng. Một lúc lâu, anh nhìn tôi với ánh mắt lạ lẫm. Tôi đọc được trong ánh mắt ấy một chút vui, một chút lo và cả một chút không thật hài lòng. “Sao vậy anh?” Tôi hỏi. “Không! Em giỏi lắm. Nhưng... vì con, em hãy hết sức thận trọng nghe!”. Lúc ấy tôi chỉ thấy cảm động khi anh thực sự lo lắng cho tôi mà không hề hay rằng chính ánh mắt đó về sau đã trở thành một đường rãnh khá sâu ngăn cách tôi và anh.

Tôi nhận nhiệm vụ tải thêm một, hai chuyến vũ khí nữa. Lần này người trao việc không phải anh Tám mà là một người già hơn, ốm yếu và lưng khùng giống một ông giáo làng. Thằng Riềng gọi là Năm! Tải vũ khí khó hơn tải thuốc nổ. Một đằng là theo hình gì cũng được, giấu đâu cũng kín. Một đằng là những khẩu súng Mát, súng trường, Xitten dài lòng thòng, nặng trĩu.

Nhưng rất may là chính ông Năm, con người có vẻ lưng khùng ấy đã tỉ mỉ bày vẽ cho tôi tất cả. Ông dặn dò tôi bằng một thứ giọng rủ rừ rì đến sột ruột như mẹ chồng dặn con dâu đi chợ mua đồ làm đám giỗ. Vào việc rồi tôi mới nghiệm ra rằng tất cả mọi chi tiết ấy đều không thừa, đều rất tinh nhạy và sắc sảo. Sau này tôi mới biết ông đã có hai mươi năm chuyên làm nhiệm vụ chở vũ khí cho chiến khu Đ thời chín năm. Ông không chỉ tải đường bộ mà còn tải đường thủy, không chỉ tải từ vùng này sang vùng khác kế cận mà chủ yếu ông hoạt động dọc các con đường xuyên Đông Dương, vượt qua những eo biển rộng hàng trăm hải lý.

Hai chuyến tải vũ khí ấy cũng trót lọt mặc dù mỗi lúc mỗi khó khăn hơn, có lúc đã cầm bằng cái chết trong tay, có lúc đã muốn phát cuông lên vì kinh sợ, thậm chí có lúc đã thực sự hối tiếc tự trách mình hà cớ gì lại đi nhận làm những việc quá sức đàn bà này.

Nhờ những chuyến đi xa ấy, tôi có dịp quen biết nhiều người: một tốp bạn hàng, mấy người khách hàng, cò kè từng cắc nhưng cũng tốt bụng, một anh lái xe lam, vài người lái xe đồ, một tốp học sinh hay bàn chuyện thời cuộc trên xe, đôi ba anh viên chức ngán ngâm hiện tại lộ ra cả từng cái nhíu mày, nhếch mép, mấy bác công nhân cạo mủ ở Dầu Tiếng về thăm nhà... Bên cạnh đó, tôi cũng quen mặt khá nhiều cảnh sát, quân cảnh hay lính kín. Có

tên tôi bỏ qua, có tên tôi chủ động bắt chuyện. Vì thế tôi nắm khá chắc tình cảm, tâm lý cung như các mảnh khoe hoạt động của bọn này. Tôi thu nhận tất cả, tổng hợp thành những nhận xét, báo cáo lại với ông Năm. Ông Năm nghe không sót một câu, hí hoáy ghi chép sau đó ngẩng lên nói: “Cái cô này lạ thật! Cứ như là đã qua trường quân báo rồi không bằng”. Tự tin ở mình hơn, tôi bắt đầu thu thập tin tức về các hoạt động của địch xảy ra từng ngày một. Một mình tôi lấy tin không xuể, dễ lộ mặt, dần dà tôi thu thập tin qua người khác, chủ yếu dựa vào những thành phần quen biết kể trên. Có lúc tôi moi tin ngay từ miệng bọn sĩ quan quân đội, bọn cảnh sát dã chiến và cả mấy thằng mật vụ mà động chỗ nào cũng thấy. Hồi ấy tôi đi vào mọi người thật dễ dàng, thật nhẹ nhàng, gần như không cần phải tỏ ra cố sức gì cả. Chính tôi nhiều khi cũng không hiểu tại sao nữa. Chẳng lẽ làm cách mạng mà lại đi tin rằng trời đã phú cho mình cái khả năng cảm hóa con người? Lúc này tóc tôi đã mọc lại, dài chấm vai. Do phải tính toán làm ăn với các chủ thầu có máu mặt, đi đứng cho đúng kiểu, khi cần cũng hơi kênh kiêu, hơi đom dáng một chút. Nước da tôi đã trở lại trắng trẻo, thân thể tôi không còn gầy gò như trước. Thiên hạ ưa nói chuyện với tôi, bọn lính, bọn cảnh sát đứng trước tôi đều tỏ ý muốn làm quen, bắt chuyện “Cô có một cái lợi thế là nhan sắc. Kẻ thù vốn không tin rằng những người đàn bà nhan sắc lại có thể thâm đầu theo cách mạng, nhất là trong những việc mà tính mạng treo sợi tóc như chuyện trở vũ khí”. Ông Năm có lần nói với tôi như thế. Ông không ngờ rằng câu khen đó đã khiến tôi chạnh lòng. Tôi nghĩ đến anh ấy. Đẹp mà làm gì? Nhan sắc mà làm gì khi người duy nhất có quyền hưởng cái đó, chăm bẵm cái đó cho đẹp hơn lại đang ngồi tù. Đẹp chỉ để cho thiên hạ nhìn thôi thì bẽ bàng lắm. Và... sử dụng mãi cái đẹp cho việc chuyên chở vũ khí bí mật cũng chẳng thú vị gì. Tôi đoán chắc rằng không một người đàn bà nào muốn thế. Hoàn cảnh nó bắt người ta phải chấp nhận cái bẽ bàng đó thôi. Đã vậy mà thím tôi có lần để ý nhìn tôi từ đầu đến chân rồi nói: “Hai nè! Tao thấy độ này khác lắm rồi đó! Gái xa chồng cẩn thận giữ gìn nghe con, kéo lỏi xóm người ta cười chê...”. Tôi chỉ bảo thím cứ yên tâm, tôi không phải loại người như vậy, nhưng đêm về ôm con nằm một mình, nước mắt lại chảy ra.

Trong các chuyến đi, có một lần tôi gặp đồn trưởng Quang. Trông hăn vẫn thế, lăm lè và hùng dũng trong bộ sắc phục cảnh sát. Trên mặt lộ 13 buổi chiều, khi hoàng hôn tím sẫm đè nặng xuống những khu rừng bỏ hoang, cái dáng nghiêng nghiêng của hăn trông vừa đẹp vừa ghê ghê! Hăn gặp tôi đúng lúc tôi đang rơi vào một tình huống nan giải. Số thùng gỗ chứa dây cá khô của tôi ở phía sau xe đang bị khám từng chiếc. Chiếc có giấu vũ khí tôi để ở cuối cùng. Cứ cái kiểu chúng vằn đi vằn lại, dùng đầu dùi cui gõ qua gõ tới thế kia thì lộ mất. Tôi đang định dùng ngón hỏ lộ kết hợp với vẻ mặt nhõng

nhèo, đóng đưa để đánh bài xí xỏ thì hắn bước tới. Hắn nhìn tôi rất lâu như chưa hề biết tôi bao giờ. Tôi chào hắn và đành đứng chết trân cho hắn nhìn trong khi ruột gan nóng như lửa đốt! Chiếc thùng chết người kia đang nằm chình ình ngay dưới chân thẳng cảnh sát viên chuyên nghề khám xét rồi... “Cô khác đi nhiều quá! Lộng lẫy lắm, nhưng tôi thích cô như trước kia hơn. Chúc cô làm ăn phát đạt!”. Hắn nói câu ấy vừa đủ cho tôi nghe rồi vẫy tay ra hiệu cho tên đang khám xét kia dừng lại. Cả tốp nhảy lên xe phóng đi. Tôi đứng lại, hơi tần ngần... Cái phẩy tay kia có ý nghĩa... thế nào? Hắn không biết, hay biết nhưng một lần nữa muốn tỏ ra hào hiệp để gây ấn tượng đối với tôi? Điều này tôi không thể giải thích nổi, dù sau đó tôi được một người thân cận với hắn cho hay, suốt trong thời gian vừa qua, tôi vẫn nằm trong tầm để ý của hắn. Tôi đi thăm chồng, tôi chuyển nghề buôn bán, tôi không ở nhà ông chú, thậm chí cả cái lần tôi cự tên đàn ông cả trợn ngoài chợ cũng không lọt qua được mắt hắn. Gần đây thấy tôi làm ăn có vẻ quy củ, nhanh nhẹn tháo vát hơn, hắn tỏ ra yên tâm. Kể cũng lạ! Cái gì ở tôi hắn cũng tường tận, thế mà riêng việc chuyển tải vũ khí, hắn lại ngu ngơ? Phải chăng từ trước đến nay và mãi mãi về sau, tôi vẫn chỉ là một “vẻ đẹp chòn vòn ma quỷ, vẻ đẹp kỳ cục”, là một đối tượng thuộc khu vực tình cảm của hắn. Tôi chỉ có khả năng làm hắn vui hay buồn, day dứt hay thanh thản chứ không bao giờ có thể là đối tượng tác chiến, đối tượng chính trị của hắn, mặc dù có lần hắn đã tiên đoán: “Rút cục cô sẽ đi theo con đường của chồng cô”. Chẳng lẽ ngay trong câu này cũng chỉ hàm ý ghen tuông của kẻ bị mất hết? Tóm lại, hắn là người thế nào? Một kẻ si tình hay đóng vai một kẻ si tình để giảng bày? Tôi hoàn toàn không có đầy đủ cứ liệu để kết luận. Phải chờ tới gần năm năm sau, tôi mới được trả lời rõ ràng.

*

* *

Trước ngày xảy ra sự kiện lớn năm 1960, một sự kiện khác đã đến với tôi. Thời kỳ này nếu bên mình diệt được một tên thì kẻ thù phải giết của mình mười, bất kể trúng hay trật. Tỷ lệ khắc nghiệt này đã làm cho một số người can đảm nhất chùn tay nhưng vẫn có những người bất chấp tất cả, thỉnh thoảng lại cho một tên ác ôn có nợ máu về châu trời. Tôi ngờ thẳng Riêng có dính dáng đến những vụ này, mặc dù nó không hề hé với chị nó một tiếng. Sự vắng mặt của nó trong những chuyến đi tải vũ khí của tôi là một lý do, chưa nói đến chuyện lâu lâu nó lại biến khỏi căn chòi ven sông cả tuần lễ. Tôi không thích lối ám sát cá nhân này tuy biết rõ ràng, chính nhờ những cú đòn trừng trị đó mà bọn ác ôn có chùn tay chém giết hơn, chưa kể có thẳng bỏ xứ đi luôn. Bởi lẽ tôi thấy cái tỉ lệ mười trên một kia tác động vào làng xóm dữ dội quá! Trừ khử được một thằng ác, hả thì có hả nhưng dân vẫn cứ ngậm trách. Ai cũng sợ giông bão ập vào căn nhà vốn dĩ không lấy gì làm

yên ổn của mình. Chưa nói một vài nơi, bọn ác ôn nổi máu điên, càng xuống tay tàn bạo hơn. Nghĩ vậy nhưng tôi không dám nói với ông Năm. Vả lại, chắc gì đây đã là chủ trương của ta, có khi chỉ do sự căm uất quá mà biến thành bạo lực bột phát của quần chúng cũng nên.

Thật trớ trêu! Cái điều khiến tôi hết sức băn khoăn đó, ít ngày sau chính tôi lại dính vào, dính vào một cách ngẫu nhiên.

Hôm đó, theo chỉ thị của ông Năm, tôi nhảy xe ngược Bến Cát để làm việc với một nhân mối của ta. Khi về gần đến nhà thì trời đã xầm xầm tối. Hôm đó do ngược xuôi buôn bán đã quen mặt, lại khéo đối xử với nhân viên chính quyền các cấp nên việc đi lại của tôi có thoải mái hơn. Nóng lòng muốn gặp con nên tôi bỏ đường xe bò, vượt tắt qua gò mả để về nhà cho nhanh. Khu gò mả này ban ngày đã ít người qua lại, giờ cuối chiều càng vắng tanh. Đâu đâu cũng toàn thấy những mồ mả xây bằng đá ong nằm lặng lờ giữa bạt ngàn cỏ may, lau lách. Ngày trước mỗi lần đi qua đây, tôi lại thấy buồn man mác. Từ ngày má tôi chết, khu gò này đối với tôi cũng gợi lên một nỗi đau quặn thắt. Đang rảo bước, tôi bỗng đi chậm lại... Có tiếng động gì là lạ ở đằng sau cái mả bên phải tôi? Nghe nửa như rên, nghe nửa như nấc, lại nửa như vật lộn cắn xé. Tôi thận trọng đi tới. Có tiếng hực hực trong cổ họng. Chẳng lẽ lại vụ diệt ác đang xảy ra hay đã xảy ra ở đây? Thoáng nghĩ thế, tôi định quay người bỏ đi luôn, lạng xệng ở lại để mang lụy. Nhưng một tiếng khóc tức tưởi bật lên đã ghì chân tôi lại. Tiếng con gái! Không chần chừ gì nữa, tôi xầm xầm đi tới, nhằm một bụi cây rậm, tôi kín đáo ngồi xuống... Trước mắt tôi hiện ra một cảnh tượng không đẹp chút nào: Cô Lê, cô con gái lớn con bà Năm đang nằm lả lơi trên cỏ, quần áo mỗi thứ một nơi. Cô líu ríu đưa tay lên ngực, đưa tay xuống đùi định che đậy phần nào nhưng bất lực, đành vùi mặt xuống cỏ khóc. Đứng bên cạnh cô là một gã đàn ông ở trần tròng trọc, mồ hôi mồ kê, mặt đỏ tía lên nhưng cặp môi lại tái nhợt, nhếch ra thành một cái cười thỏa thuê. Tôi giật mình khi nhận ra gã đàn ông đó. Bộ ngực núng nính, khuôn mặt trơn truội kia không trộn đi đâu được. Tôi chợt hiểu ra tất cả. Nhớ lại khuôn mặt đáng tởm của nó, nhớ lại lời bà con bàn tán về nó, tên chỉ điểm bản thủ, lại nhìn thấy cái cười đều giả của nó ngay trước thân thể bị cào cào xước máu của người đàn bà vừa bị làm nhục, tôi sôi máu lên. Ý thế chính quyền, hấn muốn bắt, muốn giết ai tùy thích; muốn hiếp đáp ai cũng được sao? Tôi đứng bật dậy, bước ra. Thay vì, để bảo vệ người chị em đang cùng chịu thân phận đọa đầy, tôi phải nhảy xổ vào hấn, đánh đấm, cắn xé toi bời cho hả, nhưng tôi lại nhìn xuống người đàn bà và mắng:

- Đứng dậy đi! Không biết nhục mà còn nằm ăn vạ ở đây à? Đứng dậy đi!

Cô gái thấy có người lạ xuất hiện bất ngờ, vội cuống cuống ngồi dậy, ôm cứng lấy chân tôi, nước mắt nước mũi ràn rụa:

- Chị ơi! Chị Hai ơi!... Nó... Nó... thằng khốn nạn nó...

Cô nói lấp bắp. Tôi cúi xuống đỡ cô ngồi lên một tảng đá, lấy tấm khăn rằn phủ kín vai và ngực cô.

- Tôi biết nó đã làm gì cô rồi, nhưng sao mà phải khóc. Hèn lắm!

Tôi quay phắt lại nhìn thẳng vào mặt gã đàn ông. Ngay từ lúc tôi bước ra, nó hoảng hồn đã chực bỏ chạy. Nhưng nhìn trước ngó sau chỉ thấy độc một mình tôi, nó trấn tĩnh lại, lập bắp móc thuốc hút, làm ra bộ bình thường nhưng điều thuốc cắm trên miệng hấn cứ trề xuống, ướt nhoét. Tôi xấn một bước đến trước mặt hấn và một chút nữa thì cái khuôn mặt trơn truội kia đã hứng trọn một búng nước miếng của tôi. Nó lùi lại, nhả điều thuốc xuống đất:

- Ấy...Ấy... Cô định làm gì thế? Hả?

Giá lúc ấy hấn đừng ngậm thuốc lá, đừng nói gì hết thì có lẽ điều bất hạnh tiếp sau đó đã không xảy ra với hấn. Nhưng hấn đã nói, đã ngậm thuốc lá, và sai lầm không có dịp sửa lại của hấn là ở chỗ đó. “Con đi... Rồi mày sẽ còn được cầm đòn gánh nữa...”. Người ta bảo đàn bà hay thù dai, vì một sự hấn thù, họ có thể mai phục suốt đời. Nhưng ở đây tôi nghĩ rằng từ bé tôi đã không chịu nổi sự xúc phạm. Câu nói láo xược của hấn ở giữa chợ hôm rồi, tưởng rằng đã quên đi nhưng giờ đây, do cái miệng ngậm thuốc lá đang nhếch ra kia đã làm nó sống lại, thúc mạnh vào ngực tôi. Bốp! Tôi giơ thẳng tay và mạnh vào cái mồm ấy. Nó loạng choạng chực ngã, từ khóe miệng, một chất nước đỏ rỉ ra. Tôi cũng không ngờ rằng cái tát của tôi lại có độ mạnh như thế. Cả đời tôi chưa tát ai bao giờ...

- Con khốn nạn!

Hấn quệt máu bằng mu bàn tay, rít lên. Bốp! Như lỡ trớn, bàn tay tôi lại văng ra một lần nữa. Lần này tôi cảm thấy chính bàn tay của mình sưng vù. Sau cái tát này, nó không rửa tôi thêm một câu nào nữa. Nó đứng yên nhìn tôi. Vẻ hoảng hốt, cái kinh đột ngột biến mất. Thay vào đó là một sự tò mò, háo hức đến tươi tỉnh xuất hiện. Tôi chợt bắt gặp cái sắc thái khi nó bóc bánh la liệt mà không ăn. Tôi cũng đứng im, bỗng dưng thấy lúng túng. Không lẽ cái tát thứ hai của tôi đã giúp cho nó tỉnh lại, đánh thức dậy sự đam mê nhục dục của nó? Quá ghê tởm, tôi quay mặt sang hướng khác:

- Cút đi! Cút ngay đi không tao gọi thiên hạ ra đập bể sọ bây giờ. Cút!

Nó không hề bị tác động bởi câu đuổi ấy, vẫn đứng trơ trơ và còn cười nữa. Trong cái cười ấy, tôi đoán được ý nghĩ đều giả bên trong của nó.

Tôi đoán không sai. Nó lừ lừ bước lại phía tôi. Cả nó, cả tôi, cả cô gái ngồi thu lu ở kia, cả cái gò mả này đang nhòa dần đi trong chiều tối. Tôi đứng im chờ nó như chờ một cái điều không bao giờ nghĩ rằng nó sẽ xảy đến và cũng như chờ một cái điều dứt khoát sẽ xảy đến. Tôi hoàn toàn không thể tưởng tượng được cái thằng đàn ông người ngợm không đến nỗi nào kia lại có thể chó má đến thế! Vì vậy mà cơn giận của tôi đã lên đến tột đỉnh, không gì có

thể kìm lại được nữa. Ở giây phút chót trước khi hấn ập người vào tôi, tôi còn kịp nhìn thấy cái miệng cười cười của hấn. Vẫn là cái miệng ngậm thuốc lá ấy... Rồi sau đó là cái gì tôi không thể nhớ nổi nữa. Mục tiêu tấn công của tôi là cái miệng ghê tởm đó, dù ở tư thế nào tôi cũng không để cho cái miệng ấy được yên. Về cuối, tôi cảm giác rõ hình như có ai đó đến giúp tôi ôm chầm nó và hất bổng lên. Chỉ nghe một tiếng ụcch. Nó đã nằm thông thượt dưới chân tôi, không, dưới chân tôi và cả dưới chân Lê, cả hai đều áo quần toi tả như nhau. Lê đã gượng dậy kịp thời và bây giờ đang ngơ ngác không hiểu mình vừa làm gì. Còn tôi, sau tích tắc bải hoải đến muốn ngồi bệt xuống, đã kịp nhận ra mình đang ở tình trạng nào. Thằng đàn ông kia khi ngã xuống đã không may đập gáy vào gò mả, máu chảy ra dính bết vào tóc và lúc này hấn đang nằm gần như bất động, thỉnh thoảng lại học lên một tiếng.

Đang còn lưỡng lự chưa biết xử lý ra sao thì Lê, giật mạnh áo tôi, giọng uất ức:

- Đi, đi chị ơi! Kệ nó, cho nó chết. Đáng lẽ em phải đập bẻ sọ nó mới hả dạ. Đi chị! Đồ chết bầm! Quân ôn dịch.

Cô gái bật khóc, vừa khóc vừa lôi tôi đi. Đầu gò mả đã vang lên tiếng chó sủa, dấu hiệu của tốp dân vệ đi tuần tra đầu hôm. Không thể nán ná ở đây thêm được nữa. Nếu rơi vào tay bọn tuần tra này cũng với cái gã đàn ông kia thì cả hai coi như rồi đời. Trong khi cô gái vừa đi vừa tức tưởi kể lại chuyện thằng đàn ông đó bao ngày đón đường đón chợ tán tỉnh cô không được, chiều nay nó dụ cô ra đây nói sẽ cho vay vàng để đi buôn, rồi giở trò khôn nạn, thì tôi lại phân vân hết sức với những suy nghĩ khác. Không nên ở lại dù cho cô Lê có lớn tiếng rằng mình bị hiếp đáp đi chẳng nữa. Nhưng bỏ đi thế này, thằng đàn ông có thể sẽ khai ai là thủ phạm gây thương tích cho nó. Và mình... Đừng nói chống trả hay đánh đập, thời buổi này chỉ cần nói lại một câu, quắc mắt nhìn lại một cái cũng đủ để mang họa, cũng đủ để bị quy là nằm vùng, là việt cộng, là phản tử chống đối. Sao đây?... Chân tôi không muốn bước nữa. Hay là quay lại? Dẫn cả cô gái này quay lại. Cứ nói thẳng mọi chuyện ra, đưa tang chứng ra, có khi lại đỡ hơn. Xã hội nào cũng phải cho phép một người đàn bà tự vệ trước sự cưỡng dâm của bọn đàn ông chứ, dù thằng đàn ông đó là loại gì? Không ổn! Bao lâu nay, chúng nó, chúng nó đâu có cần biết đến luật lệ, phải quấy, cứ thấy người của chúng nó bị thương là nổi khùng lên, bất chấp hết. Tôi tự trách mình đang không lại dính vào vụ này, coi chừng lỡ bẻ hết công chuyện. Nhưng... Cô gái ấy đang kêu cứu, chả lẽ lại làm ngơ? Chả lẽ đây lại không phải là một thứ công chuyện cách mạng để mình sẵn sàng trả giá? Nghĩ được thế, tôi bước nhanh hơn. Kệ! Lỡ rồi! Đến đâu tính đến đó. Còn dư luận, còn bà con lối xóm, chúng chẳng thể làm tàng vô có. Dư luận... phải rồi! Biết đâu sự nhục nhã trước dư luận, trước

điều thị phi của người đời, hẳn không không dám nói thật. Nói thật việc mình hai lần hăm hiếp thì họa có mà điên. Cho dù không cần giữ liêm sỉ nhưng nó không thể tự biến nó thành kẻ ngu xuẩn bị khinh bỉ tột cùng trước đồng bọn. Như thế, nhiều khả năng nó chỉ dám khai rằng, đi công vụ qua đây bị Việt cộng tấn công bất ngờ.

- Chị ơi! Gần đến nhà rồi, chị để em đi một mình thôi. Em không còn mặt mũi nào nhìn ba má em nữa. Ba em tính điên lắm! Biết chuyện này ông xách dao đi thì nhà cửa đến tan nát. Chị ơi! Chuyện đã thế rồi, khổ em chịu, thương em, chị đừng nói lại với ai nghe! Đừng nghe! Đừng nghe! Thân phận con gái có thì... Em sợ nó thù em!

Tôi cầm tay Lê nắm chặt. Thương nó quá! Giá tôi đến sớm được vài phút... chỉ vài phút thôi.

- Em yên tâm đi... chuyện đâu để đó, chị sẽ im lặng. Lần sau đừng ham giàu mà đại dột nữa nghe.

- Dạ... em chỉ đại một lần này thôi. Suốt đời em.... Cô gái lại khóc tím tím. Chia tay Lê, tôi còn thần thờ đứng lại. Trời đất! Bị hiếp đáp không dám kêu, bị làm nhục không dám nói ra. Kêu ra, nói ra lại sợ chính kẻ hiếp đáp mình, làm nhục mình trả thù. Có cuộc đời nào vô lý như cuộc đời này không!

Cả đêm hôm đó tôi sống trong trạng thái hết sức bồn chồn. Một tiếng gió đập vào cửa, một tiếng xào xạc ngoài vườn chuối, một tiếng xe chạy ở xa, thậm chí một tiếng dế kêu rộ lên ở chân tường cũng có cảm tưởng chúng sắp sửa nhảy xổ vào trời nghiêng lấy mình. Mà sao đêm dài thế! Tưởng như không bao giờ dứt nữa, đến nỗi tôi nghĩ rằng thà chúng cứ nhảy ngay vào đi còn hơn là bắt tôi phải chờ đợi thăng thốt thế này. Đêm đặc sệt. Đêm luẩn loạng. Đã có lúc thần kinh căng quá, tôi tính ôm con trở dậy lên ra khỏi nhà trốn chạy đến nhà thằng Riềng. Tối nay, lúc trở về đến nhà, tôi có gặp nó. Đang không biết san sẻ nỗi lo này với ai, tiễn nó ra ngõ, tôi bèn đem kể hết với Riềng. Nghe xong nó chỉ hít hà một chập rồi nói: “Tiếc quá!... Tiếc quá!”. Nếu chạy đến nó, nó sẽ đưa tôi lên Sài Gòn hay đi đâu cũng được... Đi đâu? Rút cục, tôi vẫn nằm nguyên trên giường, ráng dùng hơi nóng ấm của con tiếp sức, tiếp sự bình tĩnh cho mình.

Trời vừa sáng thì có tiếng đập cửa hỏi hã. Chắc điều ấy đã đến rồi đây! Tôi bình thần ngồi dậy, vắn lại tóc... Nhưng người bước vào lại là bà thím. Bà ngồi xuống cạnh tôi, thì thào:

- Nè con! Ghê gớm lắm! Ghê gớm lắm!

- Cái gì vậy thím?

- Còn cái gì nữa. Cả xóm đang nháo nhác hết lên kia kìa.

- Nhưng... con có biết gì đâu.

- Người chết!

- Ai chết? Mà chết ở đâu? – Tôi hỏi dồn dập, đầu óc suy diễn loạn xạ - Đàn

bà à? Ở xóm ta à? – Tôi thoáng nghĩ đến Lê. Hay là...

- Sao lại đàn bà? Đàn ông! Một thằng to con chằm bằm, chết có mỗi cái quần xà lỏn trên người, máu thấm đẫm bãi cỏ cạnh mã ông Mười. Ghê chết! Tôi nén một hơi thở ra, hỏi làng:

- Chắc Việt cộng hả thím?

- Việt cộng gì? Thằng cha chủ tiệm vàng ở trên phố, thằng cha nghe đâu là tay trong của phòng nhì, độc ác lắm! Chắc bị phía bên kia trừng trị.

- Ai nói với thím vậy?

- Ai cũng nói vậy cả. Ngay cả hồi sớm, khi tụi lính trên đồn xuống lấy xác khiêng đi, họ cũng nói vậy. Có thằng còn bịt mũi chửi: “Đ. mẹ! Vợ lớn vợ bé rồi mà vẫn còn máu dê. Việt cộng nó ăn hòng như vậy có khi lại phúc cho đám đàn bà con gái”.

- Họ biết thằng cha đi mèo chuột hả thím?

- Ai hồng biết. Đang không mà mò ra đó thì chỉ có đi mò gái. Vả lại, người đảng hoàng hồng ai chịu chết với mỗi cái quần cụt như vậy. Chui cha! Việt cộng họ chơi cú này độc! Một lúc diệt được cả hai tai họa. Bà con khoái lắm! Thôi, tao đi đây. Nói vậy cho bay mừng.

Bà thím đi rồi, tôi vẫn ngồi im. Đúng ra nghe được tin ấy thì tôi phải nhẹ người đi, nhưng tôi lại thấy dấm dứt như thế nào ấy. Bởi lẽ chính tay tôi đã hạ sát gã đàn ông kia, dù thực ra tôi không muốn thế. Tôi... lần đầu tiên tôi đã nhúng tay vào một vụ giết người! Giờ đây nỗi lo bị bắt chẳng thành mối trăn trở ở tôi nữa. Đầu óc tôi trống rỗng, trong đó chỉ hiện lên mỗi một hình hài co giắt đẫm máu. Cho mãi tới những năm tháng sau này, mỗi lần phải làm một công việc tương tự như thế, tôi lại tự giằng xé mình với một sự ám ảnh không sao cắt nghĩa nổi. Mấy ngày tiếp sau đó, mọi việc vẫn trôi qua bình thường, thiên hạ không mấy người còn nhắc đến cái xác chết ấy (ngày nào mà chẳng có người chết); kẻ địch cũng không tỏ ra nghi vấn gì. Và Lê cũng không còn rầu rĩ nữa, cái chết của hắn đã nhắc khỏi lòng cô mọi sự uất ức, nhục nhã; cô hay sang nhà tôi chuyện trò, nhưng riêng tôi, vẫn không quên được.

Một buổi tối, Riêng gặp tôi ở ngoài chợ bảo chiều mai tôi ra nhà nó để anh Tám gặp có việc gấp. Chưa kịp hỏi việc gì thì cái bóng cao to của nó đã lúi mất vào chỗ đông người.

Cách nói của thằng Riêng không bình thường, có cái gì căng căng trong đó. Hay là ... tôi chợt hoảng. Hay là anh gọi tôi ra để khiển trách về cái vụ vừa rồi? Dám lắm! Dù vô tình hay cố ý, dù chủ động hay chỉ là để tự vệ nhưng đã là người trong tổ chức mà để xảy ra manh động như vậy là không ổn rồi, dễ gây thiệt hại cho cái chung. Có thể anh ấy khiển trách tôi nặng nề, thậm chí kỷ luật nữa miễn sao đừng truất việc của tôi.

Chiều hôm sau, với tâm trạng nặng nề, có phần quyết liệt, tôi cắt đường sông

đến căn chòi của thằng Riềng. Đụng nó ở đầu rạch, tôi làm thinh không thém hỏi. Đụng vợ nó ở cuối rạch, tôi chỉ gật đầu nhẹ. Khi tôi buông ống quần bước lên con thuyền neo kín trong vòm chà là thì đã thấy có ba người ngồi đó rồi. Một là anh Tám, mặc bộ bà ba đen bạc phếch dòm thật lạ mắt, anh có vẻ trắng hơn, râu ria nhẵn nhụi hơn, nhưng cũng ốm hơn; một người là ông Năm; còn người nữa là một chị chừng hơn ba mươi tuổi, tóc cắt ngắn, nước da xanh mét mà tôi không biết. Anh Tám hơi nhòm người bắt tay tôi:

- Cô Thanh... Lâu nay cô vẫn mạnh giỏi chứ?

- Mạnh đều, anh – Tôi trả lời khẽ, mắt không ngừng thăm dò thái độ của anh.

- Xin giới thiệu với cháu – Ông Năm kéo tôi ngồi xuống cạnh người đàn bà

– Đây là chị Ba Liên, vừa ở trên xuống. Cũng quê Châu Thành đó.

Chị Ba Liên nhìn tôi chăm chăm:

- Chị đã nghe tên em từ lâu, nay mới giáp mặt. Chà! Không ngờ ông giáo Nhân có cô vợ xinh dường này. Ráng lên em, sau này cách mạng thành công, chị sẽ dẫn em ra Hà Nội để được thơm lây cái vẻ đẹp của con gái vùng sông nước Nam Bộ chúng mình.

- Cho tôi cùng đi với. Cũng là đề.... thơm lây - Ông Năm nói hóm khiến tôi muốn phì cười mà không cười được.

Anh Tám nheo nheo mắt nhìn tôi. Thú thực tôi rất ngán cái nhìn nheo nheo ấy của anh, nó như đọc thấu mọi suy nghĩ trong đầu người khác.

- Cô Thanh sao hôm nay khác quá! Chả lẽ vẫn còn tức cái thằng ở gò mã hôm rồi?

Tôi giật mình. Đó! Bắt đầu rồi đó! Nói gì thì nói đại đi, mấy ông mấy bà việc chi mà phải vòng vo “Hà Nội mới chẳng Sài Gòn”. Tôi ngồi thẳng người chuẩn bị tinh thần để đương đầu với tất cả. Đúng như tôi dự đoán, anh Tám chuyển nét mặt thành nghiêm trang hỏi:

- Cô Thanh! Cô có biết bữa nay chúng tôi mời cô tới có việc gì không?

- Dạ... biết! – Tôi trả lời lừng khừng.

- Mời tất cả các đồng chí đứng dậy! Cả đồng chí Thanh nữa.

Anh đứng dậy trước, hai người kia lặng lẽ đứng dậy theo. Không hiểu gì hết, tôi cũng lóng ngóng đứng lên khiến mũi thuyền chòng chành để trào vào một ít nước. Đang từ cô mà chuyển thành đồng chí thế này là không thể đùa được rồi. Tôi nghĩ thế và sòng lưng tự dưng lạnh buốt.

- Thưa các đồng chí! – Anh Tám nói - Thời gian gần đây, đồng chí Thanh đã tỏ ra là một đồng chí giàu nhiệt tình cách mạng, ý thức giác ngộ tốt, giàu năng lực và giàu sáng tạo trong hoạt động, được Đảng giao việc gì cũng hoàn thành đến nơi đến chốn, bất chấp hiểm nguy, khắc phục mọi khó khăn về gia đình và bản thân để đứng vững ở vị trí người cách mạng. Thời gian thử thách của đồng chí Thanh tuy ngắn, nhưng đồng chí đã tỏ rõ những

phẩm chất tốt đẹp của mình. Đối với công việc thì tận tụy, đối với kẻ thù không khoan nhượng, đối với gia đình thì hết lòng yêu chồng, thương con. Vì vậy, tôi thay mặt huyện ủy thông báo kể từ ngày hôm nay, mùng sáu, tháng Giêng, năm một chín Sáu mươi, đồng chí Phạm Thị Thanh, sẽ đứng trong hàng ngũ của Đảng quang vinh. Đảng viên Phạm Thị Thanh sẽ sinh hoạt trong...

Tôi ù cả hai tai, không còn nghe thấy gì nữa, chỉ thấy đôi chân mình run run và sóng sông cứ tràn cả lên thuyền, vỗ ào ạt sang tận bờ bên kia. Sự việc diễn ra quá bất ngờ. Đang từ lo lắng chuyển ngược hẳn thành niềm hạnh phúc! Thú thực tôi chưa hiểu nhiều về Đảng, cũng chưa được nghe anh Tám hay chú Năm trao đổi cận kề một lần nào; bằng cảm nhận, tôi chỉ mang máng hiểu Đảng là một cái gì lớn lao, cao siêu lắm, và những người của Đảng cũng rất khác lạ, khó hiểu ví như ba tôi hay chí ít cũng như anh Tám đây, chứ đến ngay chồng tôi, tôi cũng không nghĩ anh ấy là người của Đảng hưởng hồ lại là tôi.

Anh Tám còn nói nhiều nữa. Anh dặn tôi phải mưu trí, bình tĩnh trong mọi hoàn cảnh, ráng đừng để xảy ra manh động như vụ thằng mật vụ chủ tiệm vàng vừa rồi. Cuối cùng anh hỏi tôi có ý kiến gì không? Tôi cúi đầu xuống. Còn có ý kiến gì nữa khi mọi việc đến quá nhanh thế này. Mãi rồi tôi mới nói một câu thật vô nghĩa:

- Vậy mà mấy chú, mấy anh không cho tôi biết từ trước để tôi ăn mặc tề chỉnh một chút. Ai lại áo quần xập xệ thế này.

Chú Năm cười xòa và tắt cả lại ngồi xuống. Chú nói:

- Bây giờ cháu là đảng viên rồi, chú nói thẳng để cháu biết nghe! Anh Tám đây là bí thư huyện ủy huyện Châu Thành ta. Chú là phó của anh Tám và cô Ba đây cũng huyện ủy viên phụ trách... Thôi, tóm lại là có gì phụ trách nấy, công việc cách mạng lúc này đâu có phân công phân nhiệm rạch ròi được.

- Nhưng cô Thanh thì phải rạch ròi đó – Anh Tám nói - Huyện ủy chính thức phân công cho cô đảm nhiệm mảng lưới cơ sở mật, tức là lực lượng công khai trong năm xã trọng điểm. Trước mắt là tăng cường thu thập tin tức, vận động những người trung thành vào tự vệ mật, tích góp thóc gạo, tiền bạc mang ra rừng cho lực lượng; tuyên truyền phát động quần chúng mà trước hết là những người có thù với Diệm.

- Còn... phong trào diệt ác? – Tôi rụt rè hỏi.

- Tất nhiên có cả cái đó nữa, nhưng đã có người chuyên trách.

“Thằng Riêng phải không?”. Tôi tính hỏi câu đó, nhưng thấy sắc thái anh nghiêm quá nên lại thôi. Không còn một chút nào đáng đáp cái con người mặc đồ trắng toát ngồi câu cá hôm nào nữa. Dừng lại nhìn khắp lượt chúng tôi hồi lâu, anh chuyển giọng, nét mặt phẳng phất một sự hệ trọng khác thường.

- Các đồng chí! Tôi vừa ở trên về. Tình hình khắp nơi đang sôi động lắm! Nếu cứ để chúng nó rảnh tay bắt giết đồng bào mình như thế này, cách mạng sẽ không còn người nữa, lòng tin của dân sẽ teo lại, kẻ thù sẽ hoàn toàn thắng thế. Do đó, trên chính thức chủ trương phát động một cuộc nổi dậy rộng lớn trong toàn miền. Đó là con đường tất yếu để cứu cách mạng, cứu dân tộc, là lòng mong mỏi, là nguyện vọng thống thiết của tất cả những con người yêu nước trong lúc này. Giọng anh chùng xuống - việc này anh Năm và cô Ba đây đã biết, tất nhiên ta phải họp huyện ủy để bàn bạc thật cụ thể, thật chi tiết thêm, nhưng riêng cô Thanh bắt đầu hành động đi là vừa. Từ hôm nay, ngày nào tôi cũng sẽ cho người liên lạc với cô. Không còn lâu nữa đâu, chỉ ngày một ngày hai là giờ phút đó sẽ đến. Tôi yêu cầu tất cả các đồng chí đảng viên nhận thức hết được tình hình để chuẩn bị lao vào thực hiện trọng trách của mình. Thôi, bây giờ anh Năm và chị ba ở lại làm việc thêm với tôi một chút.

Tôi đứng dậy thấy chao đảo. Trong có hơn một giờ đồng hồ mà nhiều sự việc dồn dập xảy đến với tôi quá! Mừng thì mừng nhưng đầu óc sao cứ trĩu nặng? Anh Tám tiễn tôi ra đến đầu rạch, dịu dàng nói:

- Chắc Thanh lo phải không? Đừng ngại! Công việc bộn bề nhưng sức tới đâu làm tới đó. Có gì khó đã có bà con, có chúng tôi ở bên cạnh. Thanh cứ làm như vừa rồi là được, có điều “nhấn ga” thêm chút nữa.

Tôi “dạ” nhỏ nhưng lòng vẫn rối bời. Còn chồng, còn con, còn kiếm sống... Biết có toàn tâm toàn ý được vào công chuyện không?

Ngày tôi vào Đảng diễn ra quá bất ngờ, không cờ quạt, không thẻ thốt và ngày sau đó, niềm vui, ý thức về vinh dự chưa tan thì trách nhiệm đã đổ ập luôn xuống đầu. Tôi còn nhớ lúc ấy, cả huyện không có đến hai chục đảng viên. Số đảng viên mới kết nạp không đủ bù cho số đảng viên chết đi. Người nào chấp nhận vào Đảng thời kỳ đó là chấp nhận luôn cái chết cho mình. Và tôi đã chấp nhận khi tạm biệt đồng chí bí thư huyện ủy:

- Em còn non dại lắm! Có điều gì không hay không phải mấy anh chỉ bảo thêm nhưng em sẽ không tiếc mạng mình đâu, không nản lòng đâu.

Anh Tám xiết chặt tay tôi, nhìn sâu vào mắt tôi không nói. Mặt trời sắp lặn ở bên kia sông. Tối nay, anh ấy và các đồng chí trong huyện ủy sẽ trở về căn cứ... Gió sông thổi mạnh. Ngọn gió trong lành đã thổi bạt đi mọi lo lắng bộn bề nâng tôi lên một cảm xúc thoáng nhẹ, bồng bênh, khao khát hành động mãnh liệt.

*

* *

Tôi còn nhớ đêm ấy trời rất tối. Và có lẽ tất cả những đêm đáng nhớ của tôi đều tối trời cả. Những năm tháng chết chóc đó, chỉ có những đêm tối trời mới là của chúng ta. Ban ngày là của kẻ thù, đêm sáng trăng là của kẻ thù.

Trời màu đen là bạn đồng hành thủy chung củ những người cách mạng vùng giáp ranh. Chúng tôi quen thuộc nó, yêu mến nó đến nỗi có thể ngửi thấy cái mùi ngai ngái của nó, có thể sờ được vào thứ da thịt vô hình mềm mại của nó. Suốt một ngày thẳng căng chờ đợi, khi bóng tối ập xuống cũng là lúc một cảm giác khoan khoái, yên tĩnh, được chở che, được vỗ về tràn ngập vào người, khiến cho thân thể căng lên, dồn ứ nhiệt huyết và khả năng hành động. Đêm xoa dịu những nỗi đau trong ngày và hà hơi tiếp sức cho ngày hôm sau. Chúng tôi sống về đêm, nghĩ ngợi về đêm và chết cũng về đêm. Chúng tôi là những đứa con của đêm, một ai đó đã nói như thế, tôi thấy trúng lắm!

Đó là một đêm hiệp đồng. Đúng một giờ sáng, súng nổ rộ ở đồn Bung Cầu và sau đó lác đác nổ ở khắp nơi. Đây là tiếng súng phát hỏa của anh em bộ đội địa phương kết hợp với một vài nhóm chủ lực lẻ tẻ. Cũng giờ này, tôi biết thằng Riêng đang phân tán nhỏ đội đặc nhiệm của nó đi các điểm tìm diệt ác và tuyên truyền võ trang. Anh Tám, chú Năm, chị Ba giờ này đã sâu trong dân để chỉ đạo bà con phá ấp chiến lược. Tôi cũng có mặt ở vị trí của mình.

Sau tiếng nổ ở Bung Cầu, cả dải đất Châu Thành rùng rùng chuyển động theo. Đuốc sáng rực trời, trống mõ, phèng la, xoong chảo khua vang như cháy rừng, như động đất. Ánh đuốc soi rõ những bóng người cầm cuốc, xẻng, xà beng lao lên. Những tiếng gào thét, những hàng rào gai, rào tre bị xé toác, bị băm nát vụn nằm ngổn ngang dưới chân người. Mắt mỗi người là một ngọn đuốc, có ngọn đuốc cháy sáng, có ngọn đuốc nhòe đi vì xúc động. Tức nước vỡ bờ, hờn căm dồn nén lâu ngày đã biến thành lửa. Tưởng như ngọn lửa đêm ấy có thể đốt cháy cả trời. Nhà hội đồng, giấy tờ sổ sách chứa đầy tội ác bị đốt thành tro, bị nhấn xuống sinh. Tôi chỉ còn biết chạy theo dòng người, làm theo mọi người, không phải hô hào, chỉ huy, chỉ đạo gì hết. Quân chúng đang phấn nộ, tôi chỉ còn làm sao để dừng tụt lại sau mọi người. Đêm ấy, lần đầu tiên tôi hiểu thế nào là sức mạnh của số đông, là tiềm năng vô hạn của con người khi nổi giận và được tập hợp lại. Đêm nổi dậy thực sự biến thành một đêm hội hoa đăng mặc dù quanh tôi cũng có người ngã xuống vùi mặt vào đất, có người bị thương quần quai rên rỉ. Ngay cả tôi nữa, đêm ấy dẫu gì tôi cũng bị thương, thậm chí sẽ chết nữa.

Đó là lúc một thanh niên vạm vỡ mặc độc chiếc quần cụt chạy trước tôi bị trúng một viên đạn bắn lên ngã vật xuống, ngửa vòng ngực loang máu đỏ thẫm. Anh con trai này tôi để ý thấy từ đầu hôm đến giờ lúc nào cũng chạy vượt lên trước mọi người. Với cái cuốc trong tay, anh thực sự có dáng một dũng sĩ giữa trận tiền. Hàng rào chắc đến đâu, cọc rào cứng thế nào, dưới đôi tay rắn chắc bện thừng của anh cũng đều rạp đổ hết. Tôi đã định sau trận đó sẽ gặp anh, và nếu anh ưng ý thì tôi sẽ giới thiệu anh gia nhập đội võ trang

diệt ác của thằng Riềng. Bây giờ con người trai trẻ ấy đang nằm đó, ngực sủi máu, mặt ngẩn ngơ như muốn hỏi: chưa đâu vào đâu, sao tôi đã nằm xuống thế này? Nhìn anh, tôi thoáng nghĩ đến thằng Riềng. Hai người mới giống nhau làm sao? Khi tôi ngồi xuống bên cạnh thì anh đã tắt thở, miệng mở hé hé. Tôi nhẹ tay vuốt mắt anh và thầm nói với lời vĩnh biệt... Chính lúc ấy, không hiểu do linh cảm hay do thấy một cái gì vương vương nơi mắt, tôi ngẩng mặt nhìn lên. Từ sau một ụ xi măng nửa tối nửa sáng, một họng súng được lửa đuốc soi tỏ đang găm thẳng vào tôi, gần lắm, tưởng như đã ngửi thấy mùi khét lẹt của nòng súng. Thế là xong! Bây giờ đến lượt mình. Tôi thoáng nghĩ đến cái chết trong khi chân tay tê liệt không kịp phản ứng gì nữa. Tôi cứng người chờ. Một... hai... ba. Viên đạn nóng bỏng, nhọn hoắt sắp sửa bay ra đập vào ngực mình này. Tích tắc ấy tôi không cảm thấy hoảng sợ hay một cảm giác nào khác. Đầu óc trống rỗng và tê lạnh. Nhưng thật kỳ lạ! Nòng súng ấy rung rung rồi từ từ chúi xuống, găm một viên đạn xuống đất âm như trút đi một sự bất lực... Một ngọn đuốc sắp tắt bị ai đó ném vút tới và trong tàn lửa bay tung tóe, tôi chợt nhận ra khuôn mặt tái xám của đồn trưởng Quang. Đêm nay hắn không mặc quân phục mà chỉ vận một bộ bà ba đen như mọi người dân khác. Nỗi căm giận bỗng trào lên cộng với sự ngỡ ngàng của người vừa thoát chết tôi run run đứng dậy tiến thẳng đến hắn. Bắn đi! Có giỏi thì bắn đi! Mi đã giết lén bao mạng người đêm nay rồi? Uất quá, tôi nói không thành lời, mặc dù nếu tôi hét to lên được một tiếng thì hàng trăm người sẽ xông ngay đến đây và hắn... Nhưng tôi chỉ bước và thở. Trong tay tôi lúc ấy không có một cái gì hết, tôi cũng chưa biết nếu giáp mặt hắn mình sẽ xử lý ra sao. Nhưng sắp đến nơi, chỉ còn cách hắn vài bước thì cái miệng trên khuôn mặt tái xám kia bỗng cười nhạt rồi biến mất. Cả hắn, cả cái cười buốt xương sống ấy đã vút nhanh vào vũng tối. Đến lúc ấy tôi mới la to được một câu: “Bà con chú ý! Chú ý... có kẻ bắn lén chạy về phía rặng điều bên phải, bà con hãy đề phòng, ai khỏe mạnh hãy theo tôi...”. Nhưng lời báo động của tôi đã không còn tác dụng. Suốt nửa đêm ấy cho đến sáng, chúng tôi không tìm thấy tung tích hắn đây dù vẫn nghe tiếng súng nổ bất thần ở chỗ này chỗ khác.

Sau này nghĩ lại tôi vẫn không hiểu tại sao lúc ấy tôi không kêu to ngay lên mà chỉ im lặng bước tới? Nếu hắn là người khác, liệu tôi có cứng người ra như vậy không, và chỉ kêu được khi nó đã ra khỏi vòng nguy hiểm không? Phải chăng... Điều này làm tôi hoảng sợ không dám nghĩ tiếp, nòng súng của hắn đã chúi xuống?

Tâm trạng, hay nói đúng hơn là sai lầm này sẽ được tôi lặp lại ít năm sau đó và không có dịp để sửa chữa nữa.

Chỉ sau một tuần, chúng tôi đã làm được khối việc. Năm trong số mười hai xã đã bị phá rui hàng rào ấp chiến lược. Nhiều công sở, nhà tề bị giải tán; nhiều bà con gồng gánh trở về xóm cũ làm ăn; ba trong số tám đồn bót chính bị san thành bình địa, thu được rất nhiều súng và giải được một số tù binh, hàng binh ra rừng; gần một trăm thanh niên nam nữ xung phong vào lực lượng võ trang và cuối cùng, cái này mới gây nức lòng dân chúng, mười sáu trong số hai mươi lăm tên ác ôn bị đèn tội. Đám còn lại không ít đưa cả mười ngày sau chẳng dám lộ mặt ra đường. Như vậy tuần nổi dậy thực sự là một tuần bạo lực. Riêng tôi, sau đêm đó thấy thêm ra một điều xưa nay không biết đến hoặc biết rất mơ hồ: không thể dùng nước miếng nói suông với bọn uống máu người. Chỉ có bạo lực mới trấn áp được bạo lực! Có lẽ vì thế mà sau này tôi rất mê làm quân sự, nếu có dịp là tôi xin được chuyển ngay sang cái ngành thường chỉ ưu tiên cho đàn ông ấy.

Tôi nói cái kiêu mang hơi hướng tổng kết như trên để thấy hết được ý nghĩa cuối cùng của sự việc chứ thực ra những ngày sau đó, chúng tôi sống gian nan lắm! Thậm chí còn gian nan hơn trước. Những người hoạt động công khai như tôi, đã chót lộ mặt ra giữa bàn dân thiên hạ rồi, khó có thể trụ lại được nữa. Mạng lưới cơ sở gây dựng bấy lâu nay nhất định sẽ bị chúng rà đi soát lại tìm cho kỳ ra thì thôi. Những ai vừa rồi đi đầu, hăng hái chắc khó thoát được sự trả thù hèn hạ của chúng nó. Anh Tám và những người chỉ đạo khác bị cuộc càn rừng với qui mô tổng lực của những đám quân hỗn hợp xe tăng, pháo cối chạy dạt đi tận đâu rồi không rõ. Cuộc càn này xem chừng còn dài ngày, còn tăng thêm quy mô ác liệt, biết lúc nào tôi mới liên lạc được để xin ý kiến chỉ đạo của mấy anh? Và thằng Riêng nữa! Không hiểu nó vẫn còn ở lại hay cũng đi nốt rồi? Cuối cùng nhìn quanh quất, chỉ còn lại độc mình tôi. Lo quá! Lại còn con mọn nữa. Suốt ngày tôi ôm con hết ra lại vào. Lúc thì Lê đến tìm tôi hỏi “Ta tính sao bây giờ chị?” Lúc lại Nghĩa. Cô em chồng tôi đã trở về nhà được ít ngày nay sau khi chán ngán mọi chuyện ở Biên Hòa; cả tuần vừa rồi, không hiểu ai mách, cô nằng nặc xin tôi cho được “tham gia công chuyện”. Ăn mặc kiêu tỉnh thành, cô chạy xồng xộc vào “Chị Hai! Tụi nó làm dữ lắm! Các ngã đường bị chặn lại hết trời. Thiên hạ bị bắt chắt đóng ngoài chợ kia kia! Tính sao, hay chị em mình tạm lánh xuống Sài Gòn ít hôm chị Hai? Em có con nhỏ bạn ca sĩ...” Ruột gan tôi rối bời, thầm trách mấy anh không lường trước hoàn cảnh này. Bây giờ tôi biết đi đâu? Ở đâu? Hay là ngồi im chịu bị bắt? Đến chiều thì thằng Riêng đến.

Mừng quá! Tôi chụp vai nó:

- Sao em? Có tin gì không em? Máy anh giờ ở đâu?

Nó lắc đầu.

- Em cũng không rõ. Nhưng... Theo em chị phải đi ngay đi. Tụi nó biết mặt chị rồi. Nhất là thằng Quang! Rủi quá, đêm rồi sờ đến tận óc hần rồi mà còn để sống!

- Đi... Nhưng đi đâu? – Tôi nóng ruột hỏi.

- Đi ra rừng! Chắc mấy anh ở cả ngoài đó?

- Ra rừng? Biết đường nào mà ra? Tụi nó lại đang vòng trong vòng ngoài.

- Em sẽ chỉ đường cho chị, sẽ dẫn chị đi một đoạn. Ngay đêm đầu, anh Tám có dặn lại em phòng ngừa điều này và tìm cách lo cho chị.

- Anh Tám... tại sao anh ấy không nói với chị?

- Tình huống cách mạng mà chị ơi! Ai dè tụi nó phản kích lẹ và dữ đến thế?

- Được rồi! Đi đâu thì đi. Nhưng còn em, thế nào?

- Em sẽ ở lại.

- Lỡ ra...

- Không! Em ở lại theo ý của huyện ủy. Tụi nó chưa biết được em, chưa ai nhận ra em là người đảng mình. Em ở lại để tiếp tục nắm số anh em tự vệ mật. Thôi, em đi đã. Tình hình nước sôi lửa bỏng dữ lắm! Tuần rồi đã quá hả chị Hai? Tối đây làm vài cú nữa như vậy là mình khỏe ra. Chị chuẩn bị đi! Khoảng tối em lộn lại. Anh Tám nói em đưa chị khẩu K.54

Nói rồi nó lại chum hụp cái nón rách biến mất ra lối vườn. Chao! Nó có vẻ phần chân dữ! Bụng dạ rối bời, phần lo cho nó, phần lo cho mình, trước giọng nói đầy tự tin của nó, tôi bỗng thấy bình tâm hơn. Cầm khẩu K.54 xinh xắn trong tay, tôi lặng đi một lúc. Thế là từ đêm nay, tôi chính thức xông pha vào đời sương gió! Rồi không biết số phận sẽ đi tới đâu? Mặc! Chẳng hề gì! Nhưng còn con? Lòng tôi sẽ thất lại. Mang con đi theo hay gửi lại? Mang đi, đường đất gian nan không biết thế nào! Để lại càng không yên tâm. Con còn nhỏ quá! Không thể xa được hơi mẹ. Nhưng nó cũng khó có thể chịu được cuộc hành trình và những khu rừng âm thấp sắp tới! Suy nghĩ hồi lâu tôi mạnh dạn quyết định đem con đi theo. Mẹ đâu con đó. Sống cùng sống, chết cùng chết.

Chiều tối thì Lê và Nghĩa đến chỗ tôi. Lát sau thêm hai thanh niên nữa. Một tên là Thành, chừng mười tám, mười chín tuổi, thấp lùn nhưng đáng đi lại uyển chuyển duyên dáng; một là Tiến, cỡ tuổi cao hơn, đáng bộ thư sinh, đeo kiếng cận, đã học hết tú tài phần một, vốn là nhân viên thư ký ở nhà máy đường. Cả bốn người đều ăn vận gọn gàng, khăn gói chỉnh tề, điệu bộ nghiêm trang. Từ bữa Nghĩa về tới giờ, chị em ít được ngồi với nhau, bây giờ có dịp ngắm kỹ cô em chồng, tôi mới thấy Nghĩa từng trải, già dặn lên nhiều tuy cái dáng dài các và nước da con nhà giàu của nó vẫn chưa mất đi.

Cái đẹp của Nghĩa giờ đây đậm hơn, pha một chút trề nải. Ý tứ, tôi không hỏi Nghĩa về cuộc tình với người nhạc sĩ đó mặc dù tôi biết rằng tình yêu mà đem gửi gắm vào mấy cái anh chàng “mùi mẫn” có trái tim nóng lạnh bất thường ấy thì có khác chi đem gửi trứng cho ác. Nghĩa đang giúp tôi gói ghém mấy thứ đồ đạc cần thiết cho cháu. Người đàn bà chuẩn bị đi xa đã khổ rồi, nhưng ở đứa trẻ còn lắm thứ cực nhọc hơn. Nào áo ấm, nào bột gạo, bột sắn; nào thuốc men các loại rồi đường rồi sữa nữa cũng phải mang theo để phòng khi trái gió trở trời. Một sinh mệnh nhỏ nhoi yếu ớt vậy đòi hỏi biết bao nhiêu thứ hộ thân khi ra khỏi mái nhà ấm cúng che mưa che nắng. Chuẩn bị cho con mà ruột gan tôi cứ cồn lên. Giá lúc này có ba nó ở nhà... Hai vợ chồng trẻ với một đứa con có thể đi đến cùng trời cuối đất. Đằng này.. Tôi đến bên Nghĩa nói nhỏ:

- Đáng lẽ em phải ở lại để thỉnh thoảng đi thăm anh thay chị. Tội nghiệp! Tuần tới không thấy chị đến, anh lại mong đồ mắt.

- Sẽ nhắn lại, lo gì chị - Nghĩa trả lời vô tâm.

- Nhưng... – tôi thở dài. Nào chồng, nào con, nào công việc, mình tôi ở giữa rồi bồng bong. – Ông già thế nào rồi? – Tôi hỏi để khóa lấp cái bồn chồn trước phút ra đi.

- Ông già hả? Điên rồi! Thần kinh rồi! Vừa rồi làm ăn thua lỗ, vỡ nợ to, bây giờ chỉ ngồi nhà uống rượu và nhìn mặt trời lặn.

- Đáng lẽ lúc này em không nên bỏ ông mà đi! Chị cũng không giận, chắc lúc ấy ông già đang quẩn trí, nên mới nhẩn tâm.

- Sau khi chị mang cháu đi, ông có vẻ hối hận lắm. Nhiều đêm em thấy ông thức suốt, đi như bóng ma ngoài vườn. Tháng trước ông uống rượu vào rồi khóc, đòi em dẫn đến nhà tù thăm anh Nhân. Ông nói ông là thằng già tội tệ, ham giàu có mà quên nghĩa tình, ông có lỗi với cháu trai, có lỗi với cháu dâu, có tội với người anh quá cố. Ông còn đòi em đi tìm chị và cháu trở về. Chao! Cũng tội nghiệp!

- Đi đây em có nói với chú không?

- Đâu dám nói. Nói ông lại khóc. Đạo này ông hay khóc lắm! Như con nít ấy.

Tôi ngậm ngùi nghe chuyện. Nếu đêm nay không phải đi gấp thì nhất định tôi sẽ bồng cháu về thăm ông một chút. Dù sao ông cũng là người có công thay anh nuôi dạy các cháu khôn lớn, nếu một phút nào đó, ông quẩn trí, ông làm như người táng tận lương tâm thì cũng là do cái hoàn cảnh khốn nạn mà thôi.

Tôi lại gần thím, ngồi xuống và im lặng. Bao giờ ngồi bên thím, tôi cũng có cảm giác mình nhỏ bé, yếu ớt, muốn được nhõng nhẽo, muốn được vùi vãnh như ngồi bên mẹ. Sau tất cả mọi chuyện, dù rất kín đáo, nhưng thím cũng đã biết tôi là ai. Cái đêm đầu nổi dậy, thím ngồi ôm cháu, suốt đêm lầm rầm

cầu nguyện cho tôi tránh khỏi mọi tai ương. Chiều nay khi tôi nói tôi sẽ đi xa, không biết bao giờ trở lại, thím chỉ khóc mà không dám can gián nửa câu, không dám hỏi đi đâu. Hồi lâu thím mới rụt rè nói tôi để con ở lại, hai vợ chồng thím trông cho, nếu vợ chồng thím còn sống, thằng bé sẽ không thiếu thốn thứ gì cả. Lúc ấy cổ tôi nghẹn đắng không nói thêm được một câu gì. Mang con đi là tước mất niềm vui cuối đời duy nhất của thím, nhưng để cháu lại? Quả thực lòng tôi không thể... Trên những chặng đường chông gai trước mắt, không có anh ấy, cháu sẽ là người nuôi dưỡng sự sống của tôi, sẽ ấp ủ và truyền thêm nghị lực cho tôi. “Thím ơi! – Tôi nói - Trước khi ra đi, con chỉ biết cúi đầu tạ ơn chú thím đã rộng lòng bao dung che chở cho mẹ con cháu. On này cháu sẽ không bao giờ quên. Má cháu không còn, kể từ nay thím cho phép thằng Đức được gọi thím là ngoại...” Thím tôi khóc òa lên, ôm chầm lấy thằng bé, thơm lên khắp người, khắp mặt nó như rồi đây thím sẽ không bao giờ được yêu cháu như thế nữa. Nhìn nước mắt của người đàn bà suốt đời lận đận không con nhòa trên má đứa bé, tôi phải quay đi. Tôi không muốn giờ phút này lòng mình lại mềm yếu. Trước mắt còn phải gồng mình gắng sức nhiều lắm.

Tôi đến chào người chú đang ngồi im lặng ở gian ngoài. Chú mới về sáng nay khi nghe tin xã nhà có sự biến.

- Chú ở lại mạnh giỏi. Cháu đi!

Người chú ngẩng lên gật gật đầu. Có lẽ chú vẫn chưa xóa hết cái mặc cảm nặng nề đối với tôi lần đó nên tôi cũng không tiện nói nhiều.

- Chú đừng đi xa làm ăn nữa, một mình thím ở nhà buồn lắm! Nghe cháu, từ nay chú đừng đi đánh bạc nữa nghe!

Chú lại gục gặc cái đầu. Giây lâu chú mới nói, mắt đỏ hoe:

- Thanh.... Cháu hứa với chú đi! Dù thế nào cháu cũng không được để thằng nhỏ bệnh đau, thiếu thốn. Nếu nuôi không nổi thì đừng ráng, tội nghiệp nó! Cứ nhờ người mang về đây – chú lôi dưới gối ra một gói nhỏ bọc vải rồi dùng dao cắt mở ra cho tôi - Cầm lấy mà nuôi con. Tiền này không phải tiền được bạc đâu.

Trước nét mặt khản nài của ông, tôi không thể từ chối, nhưng cũng không thể nhận cả. Tôi đang lưỡng lự tính lấy một nửa thôi thì thím đi tới.

- Nè! Con Hai đừng làm vậy. Đây là tiền ông bà ngoại cho cháu, con không được phép từ chối.

Thím đã nói vậy, tôi còn biết làm sao nữa, mặc dù biết rằng từ mai, bữa cơm của chú thím lại chỉ có rau với mắm mặn

Tôi được một lúc thì thằng Riêng đến. Nó ăn mặc như người đi bắt cá đêm nhưng tôi biết trong cái giỏ cá của nó toàn tặc đạn. Tôi dắt khẩu K.54 lạnh buốt vào cạp quần, ôm lấy thằng Đức đang ngủ say trong tấm mền bọc kín rồi ra hiệu bắt đầu lên đường. Chú thím tôi đứng cạnh nhau trong bóng tối,

im lặng. Khi tôi sắp bước ra cửa thì nghe loáng thoáng thấy thím nói:

- Kìa ông! Ông không ra nhìn cháu một lần.

- Không... - Tiếng chú tôi ngàn ngạt – Nhìn thấy nó bây giờ là tôi...

Tôi bước nhanh ra khỏi cửa để chạy trốn khỏi tiếng nấc. Nhưng ra tới sân, một ma lực vô hình giữ lấy chân tôi. Bất thần, tôi nhìn trở lại căn nhà lụp xụp, nhìn trở lại mảnh vườn xơ xác không được ai chăm sóc... Tạm biệt thôn ấp! Tạm biệt những năm tháng tuổi thơ! Tạm biệt những ngày hạnh phúc ngắn ngủi, những năm tháng quá đỗi nhọc nhằn. Tạm biệt... Rồi đây, không hiểu tôi còn có dịp trở lại chôn này không? Hay đây chính là vĩnh biệt! Lòng tôi đau thắt!

Sau này tôi được nghe nói lại rằng, tốp chúng tôi vừa đi khỏi thì đồn trưởng Quang tới. Hắn đến, gần như chỉ có một mình và không mặc sắc phục. Khi biết tôi không còn ở đó nữa, hắn buông người ngồi xuống ghế, lặng lẽ đốt thuốc hút. Hắn hỏi tôi đi đâu? Theo lời dặn lại, thím nói tôi mang con đi Sài Gòn ở tạm ít ngày để tiện thăm nuôi chồng. Hắn cười nhạt, đứng dậy đặt bàn tay nặng nề lên vai chú tôi mà nói: “Nể tình ngày trước cô Thanh có làm việc cho ông già tôi nên bữa nay tôi tạm để cho mấy người yên. Nếu lần nào đó, cô ấy có trở về thì nói giúp tôi hỏi thăm và cứ ở lại đây, khỏi cần đi đâu cho cực”. Đá một cú khá mạnh vào cây cột ở giữa nhà, hắn bỏ đi, để mặc chú thím tôi đứng chùng chình nhìn nhau. Thôi, thế cũng là may! Tôi không nghĩ rằng tới đó hắn đến để bắt tôi. Nếu thế thì nòng súng sau trụ xi măng đêm đó không chúc xuống rồi. Hắn đến để gặp tôi và cũng có thể chỉ nói: “Thì ra lời tiên đoán của tôi đã đúng. Chỉ có điều nó xảy ra hơi sớm. Cô khỏi cần chờ thẳng nhà giáo cộng sản của cô trở về, cô đã đi trúng đường của cô rồi”. Và thế nào hắn cũng cảnh cáo thêm theo đúng cái giọng quân tử cổ hữu cả hắn: “Tuy vậy, tôi bỏ qua! Nhưng hãy nhớ: đừng để tôi nắm được tang chứng lần nữa. Lúc ấy thì...” chắc hắn sẽ nói như vậy. Thôi, thế cũng xong! Từ nay tôi và hắn sẽ ngang nhiên đứng ở hai đầu chiến tuyến, gặp nhau thì gặp, tôi không muốn chịu ơn mãi cái vẻ hào hiệp nghe đến lộn ruột của hắn.

*

* *

Thằng Riêng cắt đường dẫn chúng tôi đi vòng vèo qua những vườn chuối, vườn mía, lô cao su tối om om. Chúng tôi đi hàng dọc, rảo bước thật khể để khỏi động chó. Ban đêm chỉ cần nghe tiếng chó sủa ở đâu là bọn lính bu đây đến đó, rải đạn như mưa. Thằng Riêng bắt chúng tôi lúc thì ngồi xuống, lúc thì đứng im, lúc lại bước như chạy. Trăng sáng bàng bạc nên tầm mắt nhìn được xa hơn, tốc độ đi nhanh hơn nhưng người lúc nào cũng cứng ngắc, tưởng như toàn thân đang phơi bày ra dưới ánh snág ban ngày. Đi trong vườn đất quen thuộc mà rờn rợn, giống như đi trên bãi tha ma. Chỗ nào cũng nghĩ có địch, chỗ nào cũng nghĩ thấy cái mùi khen khét của thuốc lá lính.

Nghĩa, Lê và hai anh con trai có vẻ hồi hộp lắm, chỉ nghe tiếng thở dồn của họ và tất cả làm theo Riêng như cái máy. Tôi bế con đi sau cùng, chỉ nơm nớp lo cho giấc ngủ của con tôi. Nếu lúc này nó trở dậy, khóc lên một tiếng thì mọi việc coi như kết thúc. Tôi cố đi thật êm, vừa đi vừa vỗ nhẹ nhẹ vào người nó, mặc cho hai cánh tay đã mỏi rã. Có lúc Nghĩa lùi lại đòi bế thay nhưng tôi gạt đi. Thằng nhỏ chỉ cần xa hơi mẹ một chút là giật mình tỉnh dậy liền. Có lẽ đêm đã khuya. Sương rơi lạnh lạnh. Cùng với tiếng gió, tiếng côn trùng râm ran, tôi nghe được cả ngáy thật êm của con tôi. Tôi kéo cao tấm mền che kín nửa mặt cho con. Ngủ đi! Ngủ đi con! Chỉ cần con ngủ ngoan hết đoạn đường này cho mẹ thôi. Thương mẹ, thương các cô các chú, con đừng dậy nghe con! Tôi thì thầm với con như cầu nguyện các vị thần đất, thần cây hãy phù trợ cho giấc ngủ của con tôi sâu hơn, say hơn nữa. Nhưng thật kinh hoàng khi tôi nhìn xuống: cặp mắt của nó đã thao láo nhìn lên tôi từ lúc nào! Một chút nữa thì tôi để bụng cánh tay ôm ngang người con. Tôi sợ hãi thực sự, muốn kêu mọi người dừng lại đã. Nó đã dậy rồi tức là nó sắp ọ ẹ, sắp khóc thét lên đây nè! Tôi đã quen tật con quá mà, đêm nào tỉnh dậy nửa chừng cũng khóc văng nhà. Nhưng tôi không thể kêu ai được cả, cũng chẳng có ai có thể giúp tôi được lúc này. Trời đất! Ôm con mà người tôi nóng phùng phùng như ôm trái mìn sắp bùng nổ. Bằng động tác hết sức bản năng, tôi vạch vú nhét vào miệng con dù biết rằng bầu vú của tôi chẳng bao giờ có sữa? Đúng mà, nó ngúc ngoác đầu rồi lấy lưỡi nhè núm vú tím ngắt ra. Bối rối, tôi lại định nhét vào nữa, nhưng... Một điều kỳ lạ đã xảy ra: đáng lẽ phải khóc toáng lên, con tôi lại toét miệng ra cười. Tôi bị ngợp hoàn toàn trong cái cười bất ngờ đó. Chao ôi! Lúc ấy, là người mẹ, tôi nghĩ, chỉ cần một lần nhìn thấy đứa con cười như vậy là có thể chết được rồi. Con tôi cười giữa chết chóc, cười trong vòng vây địch, con tôi cười hồn nhiên, đẹp như hoa, tách rời, bay lên khỏi cõi đời trần tục mà ở đó hết năm này qua năm khác, đời này chuyển tiếp đời kia, con người mãi săn đuổi, chém giết nhau. Sao đêm nay ngủ dậy con tôi lại cười? Phải chăng nó thấu hiểu được nỗi lòng mẹ nó, cảm nhận được lời khẩn cầu thần linh cầu mẹ nó mà quên đi cơn khóc thông thường? Phải chăng trong chiến tranh, đứa trẻ cũng hiểu được nỗi lo của người lớn? Cười lên con! Cười nữa đi con! Vì những nụ cười mát rượi như thế này, mẹ sẽ có thể làm được mọi việc ghê gớm nhất trên đời. Nụ cười của con tôi tối dần lại, thay vào đó là đôi mắt trong trẻo của nó ngơ ngác nhìn lên các vòm cây lốm đốm trắng. Con mắt biểu lộ sự tò mò, sự thích thú tràn ngập. Và cứ thế, không hề ho he, không khóc một tiếng, nó cứ nằm trong tay tôi, lẳng lặng đưa mắt nhìn ngược lên cao, qua hết vòm cây này đến khoảng trời khác. Có lúc nó đưa bàn tay nhỏ xíu lên nắm chim chim như muốn bắt được một cái gì đó xa xôi, huyền diệu, không bắt được, mỗi tay, nó quờ quờ vào mặt tôi và dừng lại ở đó. Tôi bất giác cắn nhẹ đầu

ngón tay thơm thơm ướt sương khuya của con, ngực dồn lên trong một tiếng nấc ngọt ngào. Một lát sau, nó lại ngủ thiếp đi. Mí mắt nó khép lại dường như kéo chìm người tôi xuống theo. Con, con trai yêu của mẹ...

Ra đến cánh đồng bùng, Riêng dừng lại, cúi xuống uống một hơi nước ruộng ngon lành, rồi đến cạnh tôi:

- Hết nguy hiểm rồi! Em phải quay lại đây; kéo trời sáng, ló đuôi.

Đã lường trước điều này nhưng khi nghe nó nói, tôi vẫn bị hẫng. Thực trong lòng tôi không muốn chị em phải xa nhau lúc này, đáng ra nó đi được cùng với tôi thì hay biết bao nhưng tôi đành phải nói cứng, dù sao tôi cũng là chị nó:

- Ở lại ráng cẩn thận nghe em! Cho chị hỏi thăm Thu. Thỉnh thoảng em ghé qua nhà thăm má...

Nó cười:

- Chị cứ lo cho chị đi! Em ấy à? Trời đánh thánh vật không chết. Đây, sơ đồ đây, chị cứ đi hết cánh đồng bùng này là sáng. Nghỉ lại ăn uống xong, chị đi tiếp hai vạt rừng nữa. Khoảng chiều sẽ đến một con rạch. Nghỉ đã. Từ con rạch này đến căn cứ mấy anh còn phải qua ba cái trảng và hai con lộ, cũng khá nguy hiểm đấy. Đi luôn hay để sáng hôm sau đi cũng được, tùy chị. Em về nghe! Chúc cả đoàn đi đến nơi đến chốn, gặp mấy anh nói thằng Riêng này dù chết vẫn cứ oánh giặc ngon lành.

Nó ồn ào đi bắt tay hết lượt mọi người. Bàn tay nó mạnh đến nỗi làm hai cô gái phải nhăn mặt lại. Nó đến bên thằng Đức, khẽ giở tấm mền che mặt, áp khuôn mặt xương xẩu vào má thằng bé lúc ấy đang ngủ thiếp. Nó nựng:

- Cùng đi nghe cùng! Mau ăn chóng lớn để cậu còn dẫn đi đánh ba thằng ác chó! Đi đường đừng làm khổ má ghen cùng!

Đến lúc đó, tôi mới thấy khuôn mặt ngang tàng bướng bỉnh của nó mềm đi đôi chút. Bao giờ cũng thế, đối với má, anh chị và cháu, nó chỉ bộc lộ tình yêu theo kiểu riêng nó, ngấm ngầm nhưng mãnh liệt. Tự dưng tôi đưa tay xoa mớ tóc cứng queo của nó như ngày nào tôi hằng xoa tóc một thằng Riêng thơ bé bị mẹ mắng hoài vì cái tội hay đánh lộn với đám con nít nhà giàu trên phố.

- Chị dặn nè! Ba là liệt sĩ, dù khó khăn nguy hiểm thế nào cũng đừng nản lòng, đừng thối chí mà tủi vong hồn ba nghe.

Nó cười, hàm răng to, trắng bóc. Cái cười tự tin của nó làm tôi thấy câu nói của mình đâm ra lẩn cẩn. Nó còn non dại gì nữa đâu. Nó còn là đảng viên trước cả tôi kia mà.

Nó đi rồi, cả tốp chúng tôi im lặng nhìn theo. Dù sao, với đoạn đường vài tiếng đồng hồ vừa qua, hình ảnh nó cũng in đậm trong tình cảm mọi người. Trăng sắp lặn. Bầu trời và cảnh vật đang mờ dần. Gió thổi mạnh và lạnh

hơn. Phía xa kia là ấp chiến lược, là đồn bót, là ngọp thờ, là ngày ngày chém giết; một mình nó lằm lũi đi vào đó; dáng đi nghiêng nghiêng, nhòa dần vào đêm tối... sao thấy mỏng manh, thấy nhỏ nhoi quá! “Chị lo phần chị... Em thì trời đánh không chết!” câu nó của nó văng bên tai tôi.

Không ngờ, đây cũng là lần cuối cùng hai chị em tôi còn được nhìn thấy nhau.

*

* *

Sơ đồ thẳng Riêng vẽ khá kỹ nhưng chúng tôi đi vẫn lạc lên lạc xuống mãi, sáng nhờ nhờ rồi mà đồng bụng vẫn trải dài ngút ngát, nhìn mỗi mắt cũng không thấy một vệt đen đen nào khả dĩ có thể nghĩ rằng đó là rừng. Trời càng về sáng càng lạnh, sương giăng tỏa mờ mịt, sương quần dưới chân, sương trát kín vào mặt. Mắt người nào người nấy díp lại, nặng tựa đổ chì mà không dám ngủ. Chợp mắt một lúc là đưa chân xuống sinh ngay. Tôi có cảm giác mình đang bơi giữa đại dương, sức đuối dần mà bờ vẫn mờ mịt đâu đâu. Nghĩa đi trước tôi đã hai lần rớt xuống sinh, quần áo ướt nhớp nháp, lạnh run. Một quá, có vẻ hết chịu nổi, cô ngồi bệt xuống thút thít khóc. Anh thanh niên đeo kiếng cận phải quay lại dỗ dành, mang giúp hết đồ đạc cho cô, cô mới chịu đi, bước đi thập thồm như chực buông người ngồi xuống nữa. Lúc mới rời nhà, Nghĩa là người tỏ ra háo hức nhất. Cô em chồng tôi vẫn ưa mơ mộng, có nhiều thời gian đọc sách nên cú đi này đối với cô đã kích thích tính tò mò và trí tưởng tượng đến cao độ. Thậm chí nếu Riêng không quay lại xuyt nhẹ thì cô đã hát khe khẽ lên rồi. Quả thật trong những khu vườn đầy trăng, cái dáng cân đối, bước đi nhẹ nhàng và mái tóc buông xòa của cô gợi lên một cái gì đó thật lãng du, giang hồ. Đã có lúc tôi ao ước giá mình cũng trẻ trung, duyên dáng và thanh thoi đi vào gian khổ như thế. Nhưng bây giờ... Tiếng khóc thút thít của cô gái từ bé chưa quen chịu đựng vất vả thuần vào ngực tôi. Liệu để cho Nghĩa đi theo mình thế này có đúng không? Liệu anh Nhân có bằng lòng không? Đây mới chỉ là một đêm hành quân, còn bao ngày gian nan nữa, không hiểu tấm thân liễu yếu đào tơ kia chịu đựng thế nào? Mà đã đem nhau đến được đây thì không dễ gì lại để nhau về. Ngay cả tôi cũng ề ảm cả người, hai cánh tay bông con đã tê dại, cẩu vào không còn biết đau, nhiều lần tôi như kẻ mộng du vừa đi vừa ngủ chồn vờn để rồi sau đó phải cắn chặt răng vào môi mà tỉnh lại. Tôi là người chịu trách nhiệm chính của chuyến đi tìm về căn cứ này, tôi không cho phép mình buông thả đầu óc một giây. Ai đã một lần nếm trải cái cảnh vừa đi vừa ngủ đều thấm thía rằng, cái giây phút chợt tỉnh đó sao mà khủng khiếp thế. Ngủ là quên lãng, tỉnh ra là mọi nhọc nhằn lại dồn về rồi lại ngủ nữa, và lại tỉnh. Mê và tỉnh, tỉnh và mê, trạng thái ấy lặp đi lặp lại nhiều lần đến bại hoại cả thần kinh, có lúc chỉ muốn vứt bỏ tất cả, vứt bỏ cả sự sống để thả người xuống

ngủ cái đã, rồi sau đó muốn ra sao thì ra. Giấc ngủ lúc đó quan trọng hơn cả sự sống. Nhưng không thể dừng lại. Trời sáng mà còn lụng xụng cả đám giữa đồng bung trống hoác thế này là bị hốt gọn ngay. Cũng may là Lê đôi lúc lui lại bế đỡ tôi thẳng nhỏ chứ không thì chính tôi cũng bật khóc lên được. Không ngờ cô gái này lại có sức chịu đựng dẻo dai đến thế. Từ lúc đi đến giờ, ít thấy Lê nói trừ những trao đổi cần thiết. Chân cô đi hơi chữ bát, chậm rãi nhưng chắc chắn. Kể từ bữa bị làm nhục ở gò mả, Lê trở nên thân thiết với tôi khác thường. Không ngày nào cô không sang với tôi một lần, có điều gì cũng hỏi tôi, cũng tâm sự với tôi. Về một nghĩa nào đó, Lê coi tôi như một người chị kết nghĩa. Khi biết tôi quyết định thoát ly, cô đòi đi theo ngay, không cần hỏi han sau trước gì hết. Đối với cô, mọi việc tôi làm đều đúng.

Nhìn đồng hồ, tôi lo thực sự. Sắp sáng trắng ra rồi mà vẫn còn rong rã giữa đồng trống thế này thì nguy quá! Thành chỉ hơi chệch tay ra phía trước, nó bô bô:

- Kìa có quãng sáng nhạt. Đó có thể là sông, mà đã có sông là dứt khoát có rừng. Ta cắt tới đó đi!

- Không được! - Tiếng can. Từ đầu đến giờ, anh chàng Tiên này luôn luôn tỏ ra điềm đạm, chín chắn, nghĩ nhiều hơn nói - Quãng sáng đó cũng có thể là áp chiến lược, hoặc một nhà giàu nào đó đang chạy máy phát điện? Đâm đầu vào đó khác gì tự dưng nộp mạng cho trần tình.

Thành ư ử trong miệng câu gì rồi không nói nữa. Anh chàng lùn này luôn luôn bị bạn ngăn chặn và lần nào cũng chỉ ư ử phản ứng một cách hiền lành vậy thôi. Cũng may trong đoàn đi có được hai người đàn ông, họ xục xạo, họ suy nghĩ, họ tranh luận, cãi cọ nhau nhưng mọi chuyện thành hay bại đều phụ thuộc vào hai con người này. Tiến dừng lại, bấm đèn pin rà xoát lại tám sơ đồ. Trán cậu ta cau vào, cặp kiếng đưa lên đưa xuống ra chiều rất căng thẳng. Miếng giấy trong tay cậu ta đã nhàu nát, ố nhòe, chứng tỏ nó bị giở ra gấp vào quá nhiều lần...

Trong khi Tiên ngồi đăm chiêu đến sột ruột như thế thì Thành bậm bịch đi lại, thỉnh thoảng khịt khịt mũi tỏ vẻ ngứa ngáy lắm! Khụt khụt chán, Thành tìm một cái cây cao nhất trèo lên ngồi lơ lảo một lúc rồi lại tụt xuống, lắc đầu khịt mũi nữa: “Chịu! Sương quá xá sương, hết nhìn nổi cái gì ra cái gì”.

Một đảng thì chủ trương cứ đi đại đi, một đảng lại chủ trương nghiên cứu, thật khó mà hòa hợp được nhau. Tôi đã nghĩ đến tình huống xấu nhất là đến sáng vẫn không ra thoát khỏi đây. Chắc chắn chỉ còn cách mỗi người tự tìm cho mình một cái lùm, cái bụi nào đó để chui vào mà trốn đợi qua ngày.

Nhưng... khó lắm! Giữa đồng bung, kiếm đây ra một thứ lùm bụi như thế để giấu nổi cả một đám người, rồi còn thẳng Đức nữa.

Đang lúc tuyệt vọng thì Nghĩa tìm ra đường. Chuyện thật hoàn toàn ngẫu

nhiên. Chả là trong khi chờ đợi mọi người lần mò trên sơ đồ. Nghĩa bỗng
dưng đau bụng, cô len lén tạt vào một lùm cây cách đường mòn chừng vài
chục thước. Lúc trở về, cô chỉ phàn nàn:

- Đất cát chi mà toàn găng là găng, toạc cả lưng.

- Găng gì? – Thành hỏi đốp chóp.

- Găng chứ còn găng gì nữa. Gai đâm rách cả quần! – Cô trả lời cáu càu, rõ
ra cái giọng không thích thú gì một khi phải đối thoại với cái anh chàng
trông xấu mã, tính tình lại cục mịch này.

- Gai hả? Sao không nói ngay. Đâu? Gai ở đâu?

- Vô duyên! – Nghĩa nguẩy người bỏ đi.

Thành xông luôn về phía Nghĩa vừa lọ mọ đi ra để mặc cô gái cứ ơ ơ trong
miệng mà không hiểu gì cả...

Lát sau, từ trong sương. Thành đột ngột xỏ ra, hai tay vỗ đánh đét vào nhau
một cái như người hát tuồng:

- Ngon rồi! Ngon quá xá rồi chị Hai ơi!

- Cái gì vậy? - Mọi người ngẩng lên ngơ ngác.

- Rừng rồi! Ta đụng rừng rồi.

- Rừng nào? Rừng ở đâu? – tôi hỏi gắt giọng, trong bụng hơi bực mình với
cái kiểu đùa tếu táo không phải lúc này.

- Chị cứ đi theo em! Trời đất! Cỗ bày ra tận miệng rồi mà còn ngửi hít tìm
tòi ở đâu hoài. Mù! Mù hết!

Không phải chỉ mình tôi mà tất cả đều lú lú đi theo Thành... Trước mắt
chúng tôi đang nằm rải rác rất nhiều bụi găng thật. Đi sâu vào chút nữa, đã
thấy lác đác những bụi cây lớn hơn... Rồi cây to cây nhỏ dần dần hiện ra
giang hàng giăng lớp... Mừng quỳnh quáng, Thành ngồi thụp xuống, vuốt ve
từng thân cây bằng cổ tay, cổ chân.

- Các chú mày ơi! Các chú mày cà trớn thấy mẹ? Các chú có phải là ma đâu
mà ú tim nhau hoài vậy chứ! Phải rống lên, phải kêu lên chứ. Các chú mày
chơi hồng ngon chút nào hết trơn.

Lúc ấy Tiến mới dứt tấm sơ đồ vào túi, ngúc ngoắc cặp kính, nói:

- Thực ra cũng không lạ! Sương càng về sáng càng đặc quẹo, nó gây ra một
ảo ảnh toàn màu trắng xóa, nó che lấp vệt xanh của rừng. Lại thêm bãi găng
nữa, cái khoảng trống ấy dễ đánh lừa mắt người. Điều cơ bản là mình đánh
mất phương hướng.

Không ai nghe trọn câu nói đầy vẻ đúc kết thâm thúy ấy của Tiến. Họ còn
đang mải nằm dài ra, duỗi chân duỗi tay mà hưởng hết cái khoái cảm của
con thuyền đã tới bến. Sương bỗng trở nên mát rượi, đất bỗng trở nên thơm
nồng nàn. Lát sau tất cả chụm đầu quanh Lê. Cô gái mặc nhiên thành trưởng
ban hậu của đoàn mà không cần phải phân công ấy đang cần mẫn cắt những
cục cơm vắt ra thành từng miếng mỏng mịn trắng như lát bánh dày...

Đoạn đường tiếp đó, chúng tôi đi dễ dàng hơn, đúng như Riêng dự đoán. Một ngày đi trong rừng cây lúp xúp, một ngày nữa đi trên trắng đầy cỏ may và hoa dại. Hồi đó trên các đường mòn qua rừng và qua trắng chưa có mìn trái, ổ phục kích, chưa có nhiều trục thẳng quần đảo như bây giờ nên suốt chặng đường đi chúng tôi có thể bước thẳng lưng và tha hồ trò chuyện râm ran. Sau một đêm nghỉ ngơi giữa rừng, chúng tôi đã hoàn toàn hồi phục được sức khỏe nên dánh đi cứ lao về trước phăm phăm, dù cho bàn chân có nhiều chỗ phồng rộp, mọng nước. Tuy nhiên vì đêm hôm qua tôi ngủ không trọn giấc nên sáng nay bước đi có chiều mệt mỏi. Ngủ trọn giấc làm sao được khi đêm đầu tiên trong đời được nằm rừng. Hai má con nằm chung một chiếc võng chuẩn bị từ ở nhà, suốt đêm nghe lá cành xao động, nghe gió chạy ràn rạt trên vòm cây và nhìn lên những khoảng trời bị cắt vụn, đừng đưa mà nghĩ ngợi bao nhiêu điều xa xôi... Rừng yên tĩnh đến u tịch, đưa con người thoát ra mọi cảnh đời trần tục vừa nhọc nhằn trải qua và sắp nếm trải nữa. Đồng đội của tôi mỗi người một võng ngủ ngon lành. Nghĩa thỉnh thoảng nói mê, Thành trong khi ngủ cứ đạp chân vào võng xoàn xoạt, thỉnh thoảng lại cười hích lên một tiếng. Lê và Tiến nằm chìm trong bóng lá không hiểu có ngủ chập chờn như tôi? Những con người này từ đây sẽ gắn bó khăng khít với tôi, phải lo cho họ về mọi chuyện, về cuộc sống, cái chết và những nỗi buồn vui. Không hiểu những ngày tháng sau này có còn sống được cả với nhau hay.... Chao ôi! Mới có một chặng đường ngắn ngủi, bỗng hiểu nhau, thương nhau nhiều quá! Nếu đêm nay không phải là một đêm chiến tranh, tôi sẽ đánh thức họ dậy, sẽ chụm lửa ngồi xung quanh, sẽ kiếm một cái gì đó nướng ăn và chuyện trò, và im lặng... Giá lúc này có anh ở bên, anh Nhân ơi! Ở trong khám kín, anh có biết má con em đang ở nơi nào không? Ước mong còn cào và duy nhất của em lúc này là có anh ở bên cạnh. Có vợ chồng, con cái bên nhau, em không sợ gì hết. Đêm nay giữa vô tận, tiếng ru rì rầm của cây lá, sao em chỉ nghĩ đến anh, nghĩ đến tình yêu trắc trở của hai đứa. Em lặn lội tha con đi như thế này cũng là vì anh, vì con, vì mong mỗi có một ngày đoàn tụ. Em không thể xa con được và con cũng không thể thiếu hơi em, anh đừng trách em bắt con phải vất vả nghe! Còn có cách nào hơn được, anh. Rừng đêm kỳ lạ quá! Chỉ thiếu có anh thôi... Do đi xăng xái nên quá trưa một chút, chúng tôi đã tới con rạch như thằng Riêng nói. Con rạch này khá đẹp, cây cối kín đáo, nước đầy ấm áp; chúng tôi thay nhau xuống tắm một trận thỏa thích. Sau bữa ăn nóng có cả cá do Thành bắt được dưới rạch, chính Nghĩa lại là người đầu tiên đòi cứ đi tiếp, đi liền một mạch, đến nói rồi ngủ một thếp, ngủ ba ngày liền. Tôi mỉm cười nhìn cô em chồng. Mới sang ngày thứ hai mà trông cô ấy đã xơn xơ ra dáng. Nghĩa đã lấy lại được bước đi ngoằn ngoắt và cái đầu nghênh cao, hứng đón mọi tiếng động xa lạ từ trên cao rơi xuống. Đôi lúc cô còn hát nho nhỏ nữa.

Tiếng hát đó, nghe nói nhiều ban nhạc có tiếng ở Sài Gòn muốn dự Nghĩa dành cho họ nhưng cô từ chối. Dường như sự vận động giữa nắng gió, giữa nhọc nhằn và hiểm nguy này đã xua tan mọi day dứt về cuộc tình lỡ dở vừa qua. Cô trẻ lại, hồn nhiên và đầy căng sự sống. Cô em chồng nhiều đam mê, tính tình khoáng đạt này thực sự làm cho chuyến đi đỡ tẻ nhạt rất nhiều. Nhìn con mắt long lanh của cô, tôi vừa mừng, vừa pháp phông lo âu. Liệu cái rừng rục kia còn cháy được bao lâu nữa? Ngày mai vào cuộc rồi, đâu phải chỉ có toàn những say mê và lãng mạn như thế này! Khuôn mặt và đôi mắt Nghĩa giống anh quá, lắm khi nhìn vào đó, tôi bỗng thấy chông chênh cả người.

Khởi hành từ lúc nắng sắp tắt, đi gần như không nghỉ, đến chừng nắng sắp lên thì chúng tôi dựng một vạt tre gai nằm kề dòng sông Bé. Tre gai ở đây mọc như rừng, một làn gió thổi qua cũng đủ để cả vạt rừng vang lên những tiếng kéo kẹt nối nhau lẫn dài. Thành hươ hươ cây K.54 của tôi cho mượn lên đầu:

- Đã tới đích! Thưa quý vị! Gánh xiếc Sơn Đông của chúng tôi đã tới đích.

Mời quý vị ngồi nghỉ, mỗi này sục thử vào trong coi!

Nhưng đã đến đây thì ai cho anh chàng ranh ma ấy cái quyền được một mình vào căn cứ gặp trước mấy anh như vậy. Tất cả chúng tôi đều đi. Căn cứ! Cái tên ấy đối với chúng tôi, người chưa một lần được thấy nó, cứ gọi lên một vùng đất bằng phẳng, có rất nhiều người đang đi lại nhộn nhịp, sừng ồng nườm nượp, nhà cửa mọc san sát đông vui. Căn cứ! Cái tên ấy có nghĩa là chiến khu, là thủ phủ của cách mạng gồm toàn những con người ưu tú, giỏi giang, người nào cũng tài giỏi dũng cảm. Và căn cứ cũng là đầu nguồn, là nơi phát nguyên của mọi phong trào sôi động, mọi cuộc chiến đấu. Tôi hình dung ra người đứng đầu căn cứ phải có cái dáng bộ rất tiên phong đạo cốt, râu tóc bạc phơ, ăn trái cây, uống nước suối và nhìn xuyên suốt được khắp mọi nơi, khắp mọi cuộc đời. Đây là cảm kiểu cảm nhận của tôi, người đã có dịp được tiếp xúc với mấy anh ở căn cứ xuống, còn Nghĩa hoặc Lê, hoặc những người khác, chắc họ cũng đang mừng tượng phong phú theo kiểu của họ. Hôm qua, chính Nghĩa nói với tôi: “Chị Hai nè. Không hiểu ở trong rừng người ta sống ra sao? Muỗi vắt, rắn rít nè! Cây cối ẩm thấp hôi hám nè! Còn đồ ăn nữa? Không lẽ quanh năm chỉ nhét toàn trái cây, măng rừng, củ rừng vào bụng? Ăn ở như vậy thì người thành ra khỉ à? Ra con nhái bèn à? Người ta bảo con gái mà ở rừng ít lâu là rụng răng, rụng tóc dòm như bà lão liền. Thiệt vậy không chị Hai? Ôi! Vậy thì chết cho khỏe”. Biết rằng không thể mỗi lúc mà thuyết phục được cô gái đang sức yêu, đang khát sống này, và lại chính tôi đã biết gì nhiều về rừng đâu, tôi chỉ cười trừ: “Người ta sống được, mình cũng sống được, lo gì”.

Và sau khi đi vòng vo khoảng gần một tiếng đồng hồ, căn cứ đã bắt thần

xuất hiện ra trước mắt chúng tôi. Đó là mấy căn chòi nửa nổi nửa chìm trong lòng đất, mái lợp nilông có phủ lá ngụy trang phía bên trên. Và người đầu tiên mà chúng tôi gặp không tiên phong đao cốt, không hồng hào tươi tắn như tôi tưởng nhưng cũng không cóc cáy, gầy guộc như nhái bén mà Nghĩa nghĩ. Đó là một người trung tuổi, vận bà ba đen, dòm cũng bình thường như mọi ông trung tuổi khác trong ấp, duy chỉ có nước da xanh hơn, giọng nói nhỏ nhẹ hơn. Ông nhìn chúng tôi từ đầu tới chân rồi lại dòm qua thằng bé có vẻ ngạc nhiên lắm!

- Các cô các cậu đi đâu đây, mà ở đâu tới vậy?

- Dạ... bọn cháu ở Châu Thành, đi tìm anh Tám. – Tôi thay mặt cả tổp trả lời.

- Tám nào?

- Anh Tám bí thư huyện ủy ạ!

- Tám Phương phải không? Đi rồi.

- Đi đâu ạ? Anh Tám chỉ đường cho bọn cháu tới đây mà. – Tôi đáp mà thấy chung hửng cả người.

- Nhưng đi rồi. Đi hồi hôm. Xuống sâu rồi.

- Thế còn chú Năm.. còn chị Ba?

- Năm, Ba nào? Trời đất! Ở đây thiếu gì Năm với Ba. Phải nói rõ cả tên ra chứ.

- Cháu lỡ... chú Năm, chị Ba cùng trong huyện ủy.

- À, Năm Bờ, Ba Liên! Cũng đi hết rồi. Toàn bộ huyện ủy, huyện đội Châu Thành chuyển trại trốn rồi. Tình hình rất mới, phải áp xuống sát ấp, sát dân mà mần ăn chớ. Sao, mấy bữa rồi dưới đó bà con làm đồng khởi nghe ngon lành lắm hả? Chà! Trên này...

- Chú! – Tôi ngắt lời ông - Thế đây là đâu ạ? Mấy chú là...

- À, đây là ban kinh tài tỉnh. Tôi là Tám Hòa, trưởng ban, cũng chuẩn bị cuốn đi nốt đây. Tình hình rất mới...

- Chú! – Tôi sốt ruột ngắt lời nữa - Thế không còn ai ở đây ạ? Mấy chú lãnh đạo tỉnh cũng...

- Hả? Lãnh đạo tỉnh hả? Cũng áp sát hết rồi. Đã nói tình hình rất mới mà. Chán ngán quá, chúng tôi ngồi phịch xuống mặc cho ông “tình hình rất mới” nói một hồi nữa. Thế là công toi! Bao sức lực, bao hy vọng một lúc đổ sụp trước cái căn cứ hoang vắng và ông kinh tài này.

Người từ trong các nhà hầm khác, cả con trai lẫn con gái, cả giọng Bắc lẫn giọng Nam; đủ các loại tuổi; thấy chúng tôi đến cũng đổ xô ra thăm hỏi, chuyện trò. Họ hỏi han đủ thứ nhưng chủ yếu là tò mò nhìn ngắm chúng tôi. Chắc bao lâu nay, những con người quanh năm lặn lội trong rừng này chưa hề gặp được một người dân nào từ trong ấp vượt ra như chúng tôi. Họ hỏi chúng tôi ở huyện nào, xã nào, ấp nào; dọc đường đi có cực lắm không? Họ

rót nước sắc bằng thứ rễ hà thủ ô cho chúng tôi uống, hỏi chúng tôi cơm nước gì chưa? Rồi, như tuân theo một nhu cầu chúng, cuối cùng họ đều tụ lại xung quanh thằng bé. Người sờ má, người nắn nắn chân, người thọc lét vào rốn cho nó cười, người bạo dạn hơn đỡ lấy bé nó trên tay, ôm ghì vào ngực giây lát mặt bỗng ngẩn ngơ rồi nuối tiếc truyền sang tay người khác, nhưng có người chỉ đứng ngắm nó từ xa, mỉm cười băng quơ. Đứa bé bỗng trở thành trung tâm tình cảm của mọi người. Những con người xanh xao, hơi khắc khổ này dồn về nó, giành cho nó, cái sinh vật bé nhỏ đang khoái chí vậy chân vậy tay loạn xạ kia, những ánh mắt chan chứa triu mến. Ngay cả chú Năm kinh tài cũng thôi nói về cái “rất mới của tình hình”, đến bên tôi, ngượng ngịu:

- Cho chú bông nó chút được không?

Tôi đưa con cho chú. Chú đỡ lấy nó bằng cả đôi tay khẳng khiu như đỡ một vật báu rồi đưa lên cao, áp khuôn mặt gầy guộc vào khuôn mặt đang đỏ bừng vì cười nhiều của nó. Trẻ thơ xuất hiện nơi đây đã làm mát mẻ cả vật rừng, làm gò má trên khuôn mặt một vài cô gái đỏ hồng lên. Là người mẹ, làm sao tôi có thể không ngây ngất khi thấy con mình được mọi người yêu chiều đến thế. Nhưng điều đó diễn ra ở trong tôi không lâu; tôi sức nhớ đến công việc. Đến gần ông trưởng ban kinh tài, tôi năn nỉ:

- Chú Tám ơi!... Thôi thì bọn cháu không gặp được anh Tám và huyện ủy, nhưng còn may là gặp được chú. Lỡ rồi, chú tiếp nhận bọn cháu nghe! Đâu cũng là người đảng mình, ở đây ít bữa, bọn cháu sẽ đi tìm mấy anh Châu Thành sau. Được không chú?

- Ý! Đâu có được – Ông tròn mắt, giang rộng tay - Sắp càn đó! Có tin tụi nó sắp càn lớn vào cụm rừng này đó; chỉ hôm nay, ngày mai thôi. Bọn chú cũng sắp cuốn đi nè!

- Cho chúng cháu đi với.

- Không được đâu. Bộ phận của chú cũng còng kèn lắm rồi, đang muốn tỉnh giản cho nhẹ bớt mà chưa biết tính sao đây.

- Chú Tám – Tôi cố nài một lần nữa - Bọn cháu có năm người, gọn lăm, không làm vướng chân vướng cẳng các chú đâu. Bọn cháu hứa sẽ...

- Thôi! - Lần này thì chính ông ngắt lời tôi - Thấy mấy em từ trong ấp ra, chúng tôi quý lăm, thương lăm, nhưng tình hình đang khó thế này, mấy em cảm phiền. Nhận đại mấy em vào, chẳng may đụng địch không khéo lại chết chum cả với nhau. Vả lại... Ông ngập ngừng.

- Vả lại sao chứ? – Tôi hỏi vớt vát.

- Ủ, cũng chẳng giấu gì mấy em làm gì, lương thực bọn tôi cạn rồi. Mấy bữa nay ăn toàn củ chup, củ năn với măng luộc, ai đau yếu mới được tộ cháo nấu luẩn loãng... Mấy em quay về đi thôi.

Ông đã nói đến thế thì tôi đành chịu. Lương thực chúng tôi mang đi cũng

sắp hết, bây giờ thêm năm miệng ăn nữa thì đúng là rầy cho mấy chú mấy anh ở đây thật. Chao ôi! Khi đi, tôi đâu có nghĩ căn cứ lại thiếu thốn thế này. Tôi đưa mắt cầu cứu mấy anh, mấy chị xung quanh nhưng họ đều nhìn lảng đi hoặc cúi xuống. Tôi biết trong lòng họ muốn nhận chúng tôi lắm, song hoàn cảnh ngặt nghèo khiến họ phải im lặng.

Tôi đứng dậy, nói dối:

- Kỳ quá! Địch càn sao không trụ lại mà đánh, chạy dài thế này bao giờ mới tới ngày thắng lợi.

Chú Tám cười, cái cười vừa bao dung vừa thiếu não:

- Đánh có phận đánh, chạy có bộ phận chạy. Mỗi người mỗi việc rồi cô bé ơi! Rồi sau này nếu còn ở rừng, cô sẽ hiểu cả.

Nghĩa vẫy mái tóc đến vù một cái:

- Thôi, về chị Hai! Đã thế thì không thềm nữa. Tưởng căn cứ ngon lành mới kéo nhau đi, biết thế này ở nhà nằm ngủ khoèo cho khỏe.

Tôi bám Nghĩa im lặng vì chợt thấy nét mặt của ông trưởng ban đang tái dần đi trong một vẻ bối rối đến khổ sở.

Mấy người khác cũng lặng lẽ lảng về hầm của mình:

- Thôi được rồi, chú – Tôi làm mặt điệu - Biết mấy chú đang gặp khó, bọn cháu không quấy rầy nữa. Cháu xin hỏi thêm một câu: chú bảo có bộ phận đánh, vậy bộ phận đánh đó giờ ở đâu? Có xa đây không ạ?

- Hả? Mấy cháu tính...

- Dạ! Tìm lực lượng xin gia nhập.

- Chà! Quyết tâm dữ ơ! Nhưng chắc họ cũng không nhận đâu.

- Nhận hay không, chú cứ chỉ cho bọn cháu.

- Được rồi, được rồi, nhưng đừng quắc mắt lên thế kia với tôi, ớn lắm! –

Ông cười khà khà, miết tay vào cái cầm chả có chút chân râu nào - Chỉ thế này là sai nguyên tắc bí mật đây, nhưng tin mấy em nên làm đại một phen. Giờ heng! Đi hết quãng rừng này, đụng một con suối, men theo dòng nước ngược lên chừng...

- Một ngày đường rồi sau đó lạc tùm lum đành gặng võng, ôm bụng đói ngủ lại giữa rừng.

Nghĩa chêm vào ngang hông với ánh mắt đầy khiêu khích, cái môi cong lên rất đáng để.

- Không!... Cô bé này sao mà nhọn lưỡi quá xá, không thể ai nói kịp nữa.

Ngược lên chừng vài trăm mét thôi. Khi nào thấy một cây bằng lăng cụt ngọn là trạm gác của bộ đội ở đó.

- Cám ơn chú, bọn cháu đi đây!

- Khoan! – Ông trưởng ban lúng túng - Ở đây gạo mắm hiếm lắm, nhưng có tiền. Mấy em cầm đờ chút ít, rủi bên ấy họ cũng không nhận thì còn có cái về ấy mà mua bán. Nhưng... cho một chữ ký nhận để thanh toán về sau.

- Thôi chú ạ! Bọn cháu sẽ tự lo liệu được. Chú để tiền mà dùng cho việc khác.

Tôi nói mát và không nhìn ai, chúng tôi khoác khăn gói lên vai đi luôn. Lúc ấy chỉ có Lê là nán lại một chút, chu đáo đi chào khắp lượt mọi người. Ra đến cửa rừng nhìn lại, tôi còn thấy ông trưởng ban kinh tài và mọi người đứng tần ngần trông theo. Chắc họ ái ngại cho chúng tôi? Vừa đi được một đoạn, chợt phía sau có một thanh niên đeo súng vụt từ cửa rừng ra đuổi theo. Tôi kêu cả tốp dừng lại và mừng thầm, cho rằng ông Tám kinh tài rút cục đã nghĩ lại. Anh thanh niên đến trước mặt tôi, vừa thở vừa nói:

- Chú Tám nói tôi đi theo dẫn đường, vì sợ cuộc càn ập đến, mấy anh mấy chị không ra khỏi vòng vây.

- Dạ! Thế thì tốt quá.

Tôi nói, thầm cảm ơn ông già.

Nhưng cuộc đi tìm lực lượng ngày cũng không đem lại vui vẻ gì. Đến được chỗ cây bằng lăng cụt ngọn, chúng tôi dựng ngay một anh bộ đội giải phóng. Bộ đội ta hỏi đó đâu đã ăn mặc đồng loạt được như bây giờ. Tôi nhớ anh ấy mặc bộ đồ màu xám, có cầu vai, đầu thắt chéo một chiếc khăn rằn chứ chưa phải là nón tai bèo. Anh đeo một cây súng ngắn không bao bạc phếch, xung quanh cái dây thắt lưng da to bản dắt lúc liu đủ các loại tạc đạn tròn dẹt. Và cái đáng chú ý nhất là tay anh cầm một cây mã tấu to bản sáng loáng. Lần đầu tiên nhìn thấy một người lính đảng mình, chúng tôi cứ đứng dòm lom lom, quên cả công việc chính. Nhất là Thành, cậu ta cứ há mồm, tròn mắt đầy vẻ thần phục. Quả thật, trông anh bộ đội này hùng dũng ngang tàng quá. Anh ngó lại chúng tôi trăn trăn. Đằng sau anh một đoạn ẩn kín trong các lùm cây, thoáng thấy nhiều anh khác đang hồi hả đào công sự.

- Ủa! Cái gì đây? – Anh nhìn khắp lượt chúng tôi – Bà con mang quà bánh ra cho bộ đội oánh giặc hay vợ lên thăm chồng đó? Gay quá? Đã kịp dựng một cái “chiêu đãi sở đâu”.

Giọng anh rất vui và đôi mắt anh nhìn rất hóm. Anh nói giọng Bắc nghe mềm lạ, ấm lảm! “Chiêu đãi sở!” Sau này tôi mới hiểu được cái danh từ này chứ lúc ấy tôi ngớ ra, không hiểu anh nói gì.

- Mấy anh ơi! – Tôi nói luôn.

- Làm gì có mấy anh. Mình tôi thôi.

- Dạ! Mình anh!... Bọn tôi chỉ có bốn người thôi, đều khỏe mạnh cả, anh cho bọn tôi theo đánh giặc với.

- Hả? – Anh tru miệng nhìn tôi – Đánh giặc? Cả đàn bà, cả trẻ con?

- Dạ!

- Nhưng mấy cô từ đâu tới? Bên Cứ - Dân - Đảng sang à?

- Không, bọn tôi từ ấp chiến lược, từ Châu Thành ra.

- Châu Thành? Giỏi quá ta! Đơn vị tôi cũng vừa đánh đá ở dưới đó về đây.

Tôi mừng quýnh:

- Dạ! Đúng mà! Mấy anh đánh đồn Bưng Cầu, bọn tôi nhỏ rào phá ập ngay cạnh đó. Cho tụi tôi ở lại nghe! Phát súng nghe! – Tôi nói ngọt xớt.

- Gay nhỉ? – Anh gãi đầu.

Chợt có tiếng hỏi vọng ra từ đồng đất đang đào:

- Đàng ấy có gì vui về dữ vậy đại đội trưởng ơi?

Anh xua xua tay dõn chúng tôi vào chỗ khuất:

- Vào! Vào trong này đã, kéo anh em nhìn thấy lại đồ cả ra đây bây giờ, hầm hào chưa xong mà xe lội nước chúng cần tới thì toi!

- Tụi tôi đánh cần được đó. Con trai cầm súng, ba đứa con gái làm cứu thương, nấu cơm, được không?

- Gay... Gay đây – anh vẫn chỉ gãi gãi đầu.

- Được hay không nói đại đi mà cứ gãi đầu hoài!

Nghĩa lại lăm bằm trong miệng trong khi tôi nghên cổ nhìn sang đồng đất đang đào xem có người nào quen cùng xã đi theo lực lượng đột vừa rồi không? Anh đại đội trưởng không cười hóm nữa, anh nhìn thẳng vào tôi nói rất chân thật:

- Thế này nhé! Tinh thần của mấy anh mấy chị khiến chúng tôi rất cảm động. Phải khi khác thì còn gì bằng, tôi giờ cả hai tay ra nhận liền, nhưng... thôi, nói gần nói xa chẳng qua nói thật: ở đây chúng tôi chỉ để lại một bộ phận nhỏ để đánh nghi binh thu hút xe lội nước của địch thôi. Đại bộ phận ở bên kia sông hết cả rồi. Mà trận địa nghi binh là thế nào, mấy mấy chị có hiểu không? Là rất ít người, rất cơ động, lúc chỗ này lúc chỗ khác làm cho đối phương tưởng nhiều. Và khi đối phương hết tưởng nữa thì có nghĩa là chúng tôi phải mở đường máu để phá vây hoặc nằm lại nổ đến phát đạn cuối cùng. Đó! Sự thực là như thế chứ bộ đội đâu có hẹp hòi gì.

Tôi im lặng. Anh ấy nói đúng quá, không còn đường nào để cãi nữa. Thấy chúng tôi xùi mặt xuống, anh lại cào đầu khiến mái tóc anh vốn đã cứng queo lại càng rối bù lên:

- Hay là... Chà! Đường xa vất vả mới tới được đây mà... Hay là tạm thời hai anh ở lại với chúng tôi vậy còn các chị...

- Không! - Nghĩa nói luôn - Ở cùng ở, đi cùng đi, không có kiểu cắt đôi giữa dòng như thế. Ác!

Anh bộ đội phì cười:

- Cha! Cô này đáo để ghê! Cho vào làm binh vận gọi loa thì nhất, mấy thằng nguy tha hồ mà điếc con ráy.

- Chớ sao! – Nghĩa dẩu môi lên.

Tiến lúc này mới đến bên tôi.

- Đành thôi chị Hai ạ! Đi có đoàn, về có đoàn. Ta tạm lui, chờ tìm hướng khác vậy.

Lê cũng phù họa:

- Người ở người đi, buồn lắm chị Hai. Rồi ngay cái lỗi nhận của anh gì vừa rồi cũng là lỗi nhận gượng ép. Thôi, ta tính cách khác, chẳng làm phiền họ nữa.

Tôi gật đầu. Lòng buồn rười rượi nhưng phải cố nói một câu xã giao:

- Thôi, bọn tôi đi vậy! Chúc mấy anh ở lại diệt được nhiều xe lội nước. Lần sau rủi có gặp lại, nhớ đừng từ chối nữa nghen.

- Nhất định rồi. Lần sau chừng này người chứ gấp mười lần, một trăm lần chúng tôi cũng nhận hết. - Tiếng nói anh chợt nhẹ đi khi nhìn vào thằng bé trên tay tôi – Con chị đấy à? Chao ôi! Tội quá! Mới tí tuổi đầu đã vất vả thế này. Bố cháu cũng ở bộ đội à?

Tôi chỉ còn biết gật đầu mà chẳng còn lòng dạ nào bộc bạch thêm. Chợt anh vỗ tay vào trán đến bết một cái, kêu lên:

- Trời! Ngu rồi! Từ dưới ấy lên được tới đây chắc cạn lương ăn rồi còn gì nữa. Yên! Để tôi nói anh em san cho mấy chị mấy anh ít gạo ăn đường, có cả cá khô, cả sữa cho cháu nhỏ nữa.

Tôi định từ chối nhưng Nghĩa ranh mãnh ngăn tôi lại, nói thì thào: “Kê, người ta cho cứ nhận, cùng làm việc cách mạng cả chứ kém cạnh gì”. Nhìn thấy thái độ bần khoản của tôi, anh xua tay:

- Đừng ngại! Bộ đội lúc này chỉ lo thiếu súng chớ gạo có dư. Mấy chị không mang đi, chúng nó vào được, chúng tôi cũng đốt mất thôi.

Không chờ tôi trả lời, anh phóng chân chạy trở lại chỗ đào công sự. Thành nhìn theo tiếc rẻ:

- Hụt ăn nữa rồi! Giá được ở lại đây đánh giặc với họ cũng đã một đời. Mẹ! Đang tính xin trái tạc đạn đeo dự phòng mà ông ấy lại: “Chỉ lo thiếu súng...” thì ai dám mở mồm.

Người đại đội trưởng đã chạy trở lại với hai ruột tượng gạo căng ních trên vai, miệng cười rất tươi, Lê nhanh nhẩu đón lấy, miệng khẽ cảm ơn! Anh giục:

- Mấy anh chị đi nhanh lên! Chúng sắp sửa càn đây. Nếu về dưới đó, cho anh em quân giải phóng hỏi thăm hết thấy bà con nhé! Nhất định bộ đội sẽ về.

Nghĩa chìa tay ra:

- Anh giải phóng đẹp trai quá ha! Cho bắt tay cái nào! Đánh đấm cần thận nghe! Đẹp trai vậy, chết uống lắm! Nào!

Bị cô gái tấn công bất ngờ, anh đại đội trưởng mất hết cái vẻ tự chủ, hóm hỉnh thường thấy, anh đưa tay ra bắt mà vụng về như nắm vào bông nõn, mặt ngây ra đến tức cười. Riêng Tiến vẫn làm mặt nghiêm. Qua cặp kính trắng, thấy rõ ánh mắt của cậu ta nhìn qua Nghĩa với vẻ không hài lòng.

Mấy bữa sau, chúng tôi được biết, trận đánh nghi binh do người đại đội

trưởng chưa kịp hỏi họ tên đó chỉ huy đã kéo dài suốt ngày, ngay từ khi chúng tôi vừa đi khỏi không xa và cả đơn vị, nghe nói không một ai trở về sau khi đã góp phần bẻ gãy cuộc càn tổng lực của hai chiến đoàn thiện chiến nguy đánh vào phía sau ta.

Nghe tin đó, Nghĩa tách chúng tôi ra một chỗ kín bên bờ rạch ngồi cả buổi. Lúc trở về, cặp mắt cô đỏ hoe...

Đó là chuyện của mấy ngày sau chứ lúc này chúng tôi đang hoang mang đến uể oải cả người. Khi đi thì hăm hở vậy, lúc về, chân tay không buồn nhúc nhích, mồm miệng cũng nín thinh. Ngay cả người lách chách như Thành cũng bước lằm lũi với cái dáng của anh chàng đi đưa đám: đầu cúi xuống, vai gồ lên, nhổ nước miếng luôn miệng. Biết đi đâu về đâu bây giờ? Trở lại ấp thì không thể được rồi. Mà đi nữa thì đi đâu? Chưa nói rất có thể lại đâm đầu vào họng súng của địch. Tuy không ai nói ra song qua cái nhìn của mọi người, tôi biết họ trông chờ vào tôi. Tôi lại nhìn vào đứa con. Lúc đi thì chẳng sao, lúc trở về cu Đức bỗng hăm hấp sốt. Giận mình không suy nghĩ thấu đáo mọi nhẽ để bây giờ làm tội mọi người, làm tội con. Lại giận lây sang cả anh Tám, sang cả thằng Riêng. Đi đâu thì đi, hệ trọng gì thì hệ trọng, cũng phải chỉ dẫn cho người ta đang hoang mang một chút, chưa nói đáng ra là phải có người đón, người đưa. Thôi, nhưng mà lỡ rồi! Đổ vấy tại ai cũng vậy thôi. Tốt nhất là mình tự liệu lấy mình. Khi trở lại gần tới chỗ thằng Riêng chia tay chúng tôi lần trước thì trời đã tối. Tất cả tìm một căn chòi ở giữa đồng nghỉ lại. Cơm nước xong, tôi gom cả tốp lại, hỏi:

- Sao? Bây giờ bọn bay tính sao?

- Chị tính thế nào, bọn em tính thế ấy.

Cả nhóm đồng thanh trả lời. Đã lường trước nên tôi không mấy lúng túng, tôi nói ra một ý định đã được nghiền ngẫm kỹ suốt hai ngày qua:

- Tao tính vậy! (Thời gian lặn lội với nhau đã đủ để tôi bắt đầu xưng hô kiểu như thế). Nơi đây cũng có rừng, có bưng, như vậy dứt khoát sẽ có anh em đảng mình quanh quẩn, chỉ hiềm không biết họ ở cụm rừng nào. Vì vậy ta không đi nữa, mà lủi sâu vào rừng, tìm một chỗ kín đáo ém lại. Khoan, để tao nói tiếp. Chuyện ăn phải không? Tự làm lấy mà ăn. Ban đầu là đào củ, rừng thiếu gì các loại củ nuôi sống từng đây miệng ăn được cả tháng. Sau đó ta sẽ móc ráp với dân xin đất, xin giống trồng lúa, trồng khoai. Điều này làm được. Nhưng không phải rời bỏ xóm ấp mang nhau ra đây cốt để sinh sống như những người trốn lính. Điều quan trọng hơn là tìm mọi cách liên lạc được với lực lượng ta. Trong khi chưa móc ráp được, ta cũng cứ hoạt động, sức tới đâu, ta mần tới đó. Chẳng hạn: kiếm lương thực nuôi bộ đội, chuyện trò phát động nhân dân; diệt ác nếu thấy ngon, và... thỉnh thoảng thay phiên nhau luồn vào ấp xã nắm dân, nắm địch.

Tôi nói liền một hơi. Nói xong tôi mới thấy tung hửng. Chết cha! Sao mình

nói giống giọng anh Tám quá xá, chỉ khác cái đoạn trồng lúa lên vào đất của dân. Tuy vậy mấy người nghe tôi nói có vẻ rất chăm chú, mắt sáng lên quả quyết. Trước thái độ đồng lòng nhất trí được biểu lộ hết sức rõ rệt ấy, tôi cũng tự lý giải: phải thôi! Ở đây chỉ có mình mình là đảng viên, họ không nghe mình còn nghe ai. Tôi hỏi một câu đưa đà:

- Bọn bây có chịu vậy không?

- Chịu liền mà chị Hai!

- Nếu chịu thì xấp vô mà làm. Khó không được kêu, khổ không được nản, chết cũng không được thoái chí. Lúc này chưa muộn, đưa nào ngán thì nói luôn, tao cho về ngay.

Im lặng... Những ánh mắt vẫn hướng thẳng về tôi. Duy có ánh mắt của Nghĩa là hơi nhìn lảng đi một chút nhưng rồi vẫn không nói gì. Thế là được. Bây giờ sang phần quan trọng nhất, quan trọng riêng với tôi và cũng là điều khó nói nhất:

- Cuộc sống chắc sẽ rất gian nan nếu ta chấp nhận lời chém vè này. Năm người thì ba nữ, hai nam; vậy cũng là yếu. Vũ khí chỉ độc có cây súng cụt với một băng đạn. Ít ỏi quá!

- Em có một trái da lạng nữa – Thành toét miệng cười lần trông cạp quần ra một trái tạc đạn Mỹ bóng cáo giờ lên.

- Ủa! Ở đâu có mà giỏi vậy? – Tôi hỏi.

- Của anh gì đại đội trưởng hôm rồi cho đó.

- Nhưng có thấy cậu xin lúc nào đâu?

Thành cúi đầu ra vẻ thú nhận nhưng hai cánh mũi cứ nhích lên thích chí:

- Giỡn đó! Em lấy lên thôi.

- Lấy lên ngay ở thắt lưng?

- Dạ!

Tôi bật cười. Cái thằng! Sao lạ quá trời vậy. Thôi, thế cũng may! Vậy là có hai thứ. Tôi nói tiếp:

- Dù thế cũng chả nhằm nhè gì. Cho nên ta ráng đừng đụng địch, lấy tránh né là chủ yếu. Muốn vậy, tác phong ăn ở, nói năng, đi lại phải điêu hết, phải có kỷ luật nghiêm như...

- Như mấy anh giải phóng – Lê đỡ lời tôi.

- Phải nghiêm hơn nữa, vì chúng ta chỉ có một dúm người. Tóm lại là phải gọn nhẹ. Muốn vậy, trước hết – nói tới đây giọng tôi bỗng mềm lại – Đêm nay tôi sẽ đem cháu về gửi trong ấp. Đến nước này, mẹ con có muốn cũng không thể ở gần nhau được. Cháu đang ốm...

Tôi gằn như nín thở chờ đợi. Nhưng vẫn im lặng, chỉ khác là mọi người không nhìn hướng về tôi như hồi nãy, mỗi người đều tự tìm một vật gì đó để lảng mắt của mình về đó. Tôi hiểu mọi người không nói tức là họ cũng thâm nhất trí với quyết định này. Nhưng không thể tỏ ra nhất trí ồn ào vì họ hiểu

tôi, một người mẹ, để có thể xa con được như thế, tôi phải đau đớn như thế nào. Tôi thoáng buồn! Tại sao không có một ai phản đối? Nghĩa hoặc Lê chẳng hạn, vì họ cũng là phụ nữ. Chỉ cần một ý kiến ngược lại thôi. Ví như: “Chị cứ để cháu ở lại với bọn em”, hay “Cháu đang nóng đầu, để thư lại tí bữa nữa rồi ta tính” hoặc “Xa mẹ, em sợ cháu biếng ăn”, v.v... là tôi cũng đỡ tủi đi nhiều lắm, nỗi đau được vơi nhẹ hơn, dù không phải vì thế mà tôi thay thái độ. Tôi thầm trách mọi người sao vô tình, sao tàn nhẫn?

Nhưng... Sự việc đã như thế, nói khác đi là dối lòng, là tình cảm đầu môi. Thực ra tôi không muốn lúc này con người phải sống lừa lòng nhau, cứ thực với nhau là tốt nhất, dù sự thật trần trụi thế nào đi chăng nữa. Tôi lấy giọng bình thường:

- Vậy thôi! Bây giờ tôi cần một người phụ giúp tôi đưa cháu vào ấp. Còn lại cứ nghỉ, sáng tôi về, sẽ bắt tay vào việc.

Thành rồi Tiên rồi cả Lê, cả Nghĩa nữa đều muốn đi cùng tôi; cuối cùng tôi chọn Thành. Ngoài sự quý mến về tính tình ra, tôi bắt đầu thấy cần con người này. Cần không phải chỉ cho đêm nay mà cho những ngày chưa rõ thế nào sau đây.

Tôi quyết định gửi thẳng Đức cho chú thím tôi. Thoạt đầu tôi định gửi vợ chồng thẳng Riêng nhưng nghĩ kỹ thấy không ổn. Bản thân nó cũng đang hoạt động bí mật, đang sống từng ngày trong nguy hiểm, thêm thằng bé tôi sợ nó tù túng chân tay.

Do đã đi một lần quên chân, nên chưa tới nửa đêm. Thành đã dẫn tôi lọt được vào ruột ấp chiến lược. Chao ôi! Mới xa xóm ấp có mấy ngày mà khi trở lại tưởng biệt hàng năm! Mùi trái cây ngọt dịu, mùi bếp nhà ai nồng ấm, mùi nhang khói, mùi phân bò, tiếng chó sủa, tiếng trẻ con khóc đêm, tiếng bà mẹ ầu ơ ngái ngủ... thuôn buột vào trái tim tôi. Quen thuộc quá! Yên hàn quá! Phải chăng lặn lội gió mưa, chấp nhận chết chóc cũng là để một lần được hít thở thứ mùi vị đã ngấm vào tận tim, tận máu này. Giá như... Đêm nay trở về và sáng mai... sáng mai không phải đi đâu nữa. Tôi cảm nhận rõ lòng mình đang rung lên những tình cảm yếu mềm., rất yếu mềm. Yếu mềm đến nỗi trong giây lát tôi quên đi mình trở về làm gì, quên cuộc chiến tranh, quên hết. Chỉ còn nhớ mỗi một mình mình và đứa con bé bỏng trên tay. Thấy tôi ngẩn ngơ, bước chân khong dứt khoát, Thành dừng lại thì thào:

- Chị Hai! Tới rồi. Chị vào lẹ lên, em ở ngoài này dòm chừng.

Tiếng nói thân thiết đó kéo tôi về thực tại. Sau một cái nhói đau không biết chỗ nào trong người, tôi đã lấy lại được sự tỉnh táo bình thường.

Cánh cửa nhà thím tôi đã đóng kín. Tôi đưa ngón tay trở gõ nhẹ nhẹ. Im lặng. Tôi gõ nữa, mạnh hơn. Vẫn im phăng phắc. Tôi ghé vào khe cửa gọi nhỏ:

- Thím... thím ơi!

Một tiếng chân rất nhẹ đi ra. Rồi dừng.

- Thím Ba!

- Ai đó? - Tiếng hỏi thoáng qua khe cửa.

- Con đây. Thanh đây.

Cánh cửa kẹt nhẹ rồi từ từ mở ra. Từ trong nhà, cùng với thím, một luồng nóng ấm phả vào thân thể tôi ngây ngất. Thím kéo nhanh tôi vào nhà rồi ập ngay cửa lại.

- Trời đất. Con Thanh thật hả? Vậy mà tao cứ tưởng... Từ bữa bay đi, ban đêm chúng nó hay giả bộ người đang mình đến gõ cửa bắt tử lắm. Sao hả con? Sao lại về? Bay ôm cái gì vậy?

- Cháu đó thím. Con mang cu Đức về gửi chú thím nuôi dùm. Hoàn cảnh con lúc này...

Thím tôi chỉ cần nghe thấy thế là nhào đến đỡ liền lấy thằng nhỏ, miệng rên rí:

- Trời đất quý thần ơi! Nó tha cháu tôi đi chán đi chê rồi nó lại tha về. Con mẹ nó ác quá! Tội nghiệp cháu tôi không nè! Ngủ say bí tỉ thế này đây. Lại còn ngáy nữa. Ủa! Thanh! Thằng nhỏ nóng đầu hả?

- Dạ! - Một hơi nóng ủa lên ngực tôi.

- Bay thật... Tao đã bảo có nghe đâu. Ông ơi, ông! Cháu nó về đây nè! Ông... Ủa! Mà ông lão có nhà đâu. Khổ vậy đó! Từ bữa thằng nhỏ đi, chú mi sinh ra buồn chán, đêm chẳng mấy khi về. Thôi được rồi, để đây tao. Tao nuôi, tao dạy, tao làm ráo trội, mi khỏi lo chi hết, cứ yên tâm mần công chuyện. Thế khi nào mi tính...

- Dạ, con xin phép thím đi ngay bây giờ.

- Gấp vậy sao?

- Dạ... Thím! Thím cho con bông cháu một chút.

- Ủa! Bông đi, bông đã đi! Để tao vào gói cho bịch gạo nếp.

Bà thím vào khuất, chỉ còn lại hai má con tôi. Ngoài trời mưa lác rắc. Gió lạnh lùa qua khe cửa vào nhà khiến cu Đức bật ho khề. ngọn đèn dầu để trên bàn thờ không dám khêu to ngọn, tỏa sáng nhợt nhạt, run rẩy. Tôi ghì chặt con vào ngực, hít lấy hít để mùi hơi hơi thân thuộc trên da thịt, trên tóc con. Tôi hôn lên má, lên trán, lên cổ, lên ngực con. Ngực nó gầy quá, đôi môi tôi đụng phải cả những dẻ xương sườn nhô ra bên trên trái tim đang đập nhẹ. Nó lại dướn ngực ho. Tôi đặt môi vào cái miệng nhỏ xíu đang thở những hơi thở nóng ran của nó như muốn hứng lấy, đón lấy, nuốt lấy cái ho của con.

- Con ơi... Đức ơi! Đừng ho nữa con! Má đi đây! Má gửi con ở lại má đi đây. Đừng ho nữa con. Con ho nhiều, má không đi nổi đâu... Đức ơi! Mở mắt nhìn má một lần để má đi con. Sáng mai ngủ dậy không thấy má đừng

khóc nhiều nghe! Dù ở đâu, nghe tiếng con khóc là má khổ lắm! Đừng trách má! Tha lỗi cho má! Hoàn cảnh má không mang được con theo... Đức ơi! Má đi...

Tôi khóc nức lên, nước mắt chảy ràn rụa trên mặt con. Vừa thấy thím ra, tôi vội cúi con cho thím.

- Thím... Thím nuôi cháu. Con đi...

Chỉ nói được thế, tôi vội cắn chặt môi chạy ủa ra cửa. Ra đến tận chỗ Thành đứng chờ tôi vẫn cứ chạy. Thành không hiểu gì cũng hối hả chạy theo. Tôi chạy miết... chạy mãi. Gió vù vù thổi hai bên màng tai. Cây cỏ dập nát dưới chân. Tôi chạy như người phát rồ, tóc tai xơ xụi. Một cành tầm vông bật mạnh vào má tôi rớm máu, không hay biết, tôi cứ chạy. Vấp một gò đất loang choạng cả người, chẳng thấy đau, tôi gượng dậy chạy nữa. Tôi chạy trốn tiếng ho của con tôi. Tiếng ho yếu ớt làm những đẽ xương sườn nhô lên... Gió đuổi theo tôi, tiếng ho đuổi theo tôi, găm gào, bám siết. Tôi bịt chặt lấy hai tai. Tiếng ho vẫn theo gió lọt vào, nức nở, quay lộn trong đầu. Con ơi... Nước mắt tôi chảy xuống mằn mặn. Tôi cố ghì... Ghì thật mạnh...

Đến bờ rạch đã cách xa ấp chiến lược tôi mới dừng lại. Chẳng biết mình đang ở đâu, chẳng biết có ai ở bên cạnh, cứ thế tôi ngồi thụp xuống để mặc cho sự kìm nén căng như nổ bùng ra thành những tiếng khóc tức tưởi. Tôi khóc. Khóc thực sự. Khóc thỏa thuê. Khóc không cần giữ gìn gì nữa...

*

* *

Sau cái đêm ám ảnh tôi đến tận bây giờ đó, tổ năm người chúng tôi bước vào những ngày vô cùng bận rộn, vô cùng căng thẳng nhưng cũng thật là say sưa. Chắc tôi chẳng cần phải kể lể dài dòng rằng bận rộn ra làm sao, căng thẳng tới mức nào. Bởi vì nhiều chuyện, nhiều sự kiện nối tiếp, chồng chất lên nhau lắm và bởi vì nó cũng chẳng có gì mới, cũ mèm như bất cứ chuyện hoạt động cách mạng nào khác, mà ai cũng đã quá rành rẽ.

Nếu có điều gì cần nói thì đó chính là chuyện chúng tôi quá ngu ngơ với tình hình khi tự đặt cho mình nhiệm vụ lập căn cứ và trồng lúa lẹm vào ruộng của dân. Tình hình lúc này mở ra khá thoáng khiến chúng tôi khỏi phải làm thủ công chuyện nhọc nhằn ấy. Do sức ép đồng loạt của các phong trào nổi dậy, kẻ địch buộc phải co cụm lại. Thêm vào đó, lực lượng vũ trang của ta cũng phát triển mạnh, đủ sức lấn từng đồn, ăn sâu vào từng thước đất tạo thế cho các dải rừng căn cứ của ta có điều kiện nối liền vào nhau thành thế liên hoàn bao vây đô thị của chúng.

Dựa vào đặc điểm đó, chúng tôi lập một kế hoạch khác mạnh bạo hơn - kế hoạch kinh doanh buôn bán ngay trong lòng địch. Đó là ngày ngày chúng tôi chia nhau đi sâu vào dân mua đường tán, thứ đường mỗi mùa mía hầu như

nhà nào cũng chum lửa đốt lò suốt đêm, rồi mang xuống chợ bán, tất nhiên là chợ xa và giấy tờ cần cước phải đầy đủ. Bán được bao nhiêu tiền, tôi cho mua gạo mẩm, cá khô, thuốc tây mang về để đó dự trữ chờ tiếp tế cho lực lượng. Ban đầu do vốn quá ít (tiền riêng của từng người gom lại, cộng thêm với bán đồ đạc tư trang) nên lãi thu được cũng không nhiều. Nhưng sau rồi lãi mẹ đẻ lãi con, chúng tôi đã làm ăn “phát đạt” trông thấy. Từ mỗi tháng chúng tôi chỉ mua được chừng hơn tạ gạo, vài ký khô sặt, dần dần số gạo lên đến mười tạ rồi đến nửa tấn. Còn số cá khô, thuốc rê thậm chí mua về mà không biết để vào đâu. Thật may, khi số gạo, mẩm ùn về không còn chỗ chứa nữa thì một tổ tiên tiêu của bộ đội ở bên kia sông tự động tìm đến. Hai ngày sau, toàn bộ số lương thực này được chuyển đi hết sau khi đồng chí trung đoàn trưởng để lại một số giấy tờ biên nhận và những lời lẽ cảm ơn xúc động. Hỏi ra mới biết đây chính là trung đoàn của anh đại đội trưởng đẹp trai chỉ huy trận địa nghi binh dạo trước. Anh còn sống, chỉ bị thương nặng, nằm viện chưa về. Đồng chí trung đoàn trưởng hỏi tôi:

- Nghe nói mấy chị ngày trước định xin nhập lực lượng?

- Ngày trước thôi – Tôi cười – Bây giờ bọn tôi cũng đang là một lực lượng chó bộ.

Trong quá trình đi lại buôn bán, ngoài việc nắm địch, nắm dân rất chắc, rất thường xuyên, chúng tôi chiêu nạp thêm được khá nhiều người. Ban đầu từ năm móng nhỏ nhoi, sau vài tháng, tốp của tôi đã phình ra tới gần ba chục, mà lại toàn thanh niên trai tráng, lễ tề có vài cô gái thì cũng là loại nhanh nhẹn, xốc vác và chưa chồng con gì. Trong đội còn có hai cậu bé được phân công giữ đường dây liên lạc.

Đêm nằm nghĩ ngợi thấy lúc này mà sử dụng tới từng ấy quân số chỉ chuyên lo “chạy chợ” thì hơi uổng. Thế là cái máu hám quân sự của tôi nổi lên. Tôi bèn tách ra phần lớn những người khỏe mạnh nhanh nhẹn nhất để lập một đội võ trang tuyên truyền kiêm diệt ác. Số còn lại tiếp tục nhiệm vụ thu gom lương thực như cũ do Lê phụ trách. Không ai thích hợp công việc đó hơn cô gái chín chắn, điềm tĩnh và có khiếu buôn bán này. Lê đề nghị cho thêm Tiến nữa vì anh này giỏi chữ, rất cần cho việc tính toán thu, chi. Tiến không nghe. Tôi cũng không ép. Bên võ trang do Thành phụ trách, Tiến cũng rất cần cho công tác tham mưu và thường đề xuất những ý kiến sắc sảo, chín chắn. Thành và Tiến đi với nhau thành cặp bài trùng tương đối hoàn chỉnh. Cái táo tợn của người này bổ sung cho cái chu đáo của người kia. Ngược lại, cái nghĩ ngợi cặn kẽ của người này tăng cường cho cái quyết đoán nhiều khi liều mạng của người kia. Tôi lãnh nhiệm vụ chỉ huy chung.

Cũng cần phải nói thêm, sở dĩ tình hình mở ra thoáng đảng như thế mà cả mấy tháng trời bọn tôi vẫn hoạt động độc lập như cô đảo, chưa bắt liên lạc được với huyện ủy, tỉnh ủy là vì khi chọn chỗ đứng chân ban đầu, vô tình

chúng tôi đã nằm kẹp giữa hai con lộ chiến lược là 13 và 14. Đây là một vị trí bất ngờ và hiểm yếu, địch ngán ngại không dám bung ra mà ta cũng chỉ nằm xà quây ở ngoài không thể nào vượt lộ luôn vào được. Như thế là đội của tôi gần như nằm trong ruột của chúng nó, tức là cũng như gần nằm trong vòng tay của nhân dân. Sau này, trong một hội nghị tổng kết chiến tranh vùng giáp ranh toàn miền, đồng chí bí thư Trung ương Cục có hỏi: “Làm sao mà đồng chí lại có thể chọn được một chỗ đứng chân giàu ý nghĩa và tri thức quân sự giữa một địa hình phức tạp như thế?” Tôi chịu không biết trả lời sao. Chẳng lẽ ở giữa những bộ óc thông thái, đồ sộ đó tôi lại nói mình ăn may, hoàn toàn tự nhiên mà chọn thôi. Về sau tôi tâm sự lại chuyện này với đồng chí bí thư tỉnh ủy, đồng chí vỗ về cái bách: “Thế sao cô không nói như vậy? Hay quá đi chứ. Cuộc chiến tranh nhân dân do những người dân chân lấm tay bùn làm nên. Bọn mình đâu có được học hành qua trường qua viện nào. Tất cả những cái đó do dằm mình trong máu, từ trong máu mà đúc kết ra, đúc kết rất tự nhiên như cái anh làm lúa đón thời vụ mưa nắng thôi. Nó không đi từ có xuống mà nó tỏa từ máu ra”.

Trở lại câu chuyện ba chục nhân mạng của tôi. Gọi là đơn vị có quân số ba mươi người nhưng thực ra chỉ có độc một khẩu súng. Đó là khẩu K54 còn nguyên đạn của tôi. (Trái da lảng của Thành được xài trong lần vượt lộ đụng địch mất rồi).

Thế là câu chuyện vũ khí được chúng tôi đưa lên hàng đầu. Có người mà không có súng thì cũng cầm bằng như chẳng có ai cả. Có khác gì đoàn dân công tụt tạt nằm lại phía sau! Lo phòng thủ giữ căn cứ cũng không xong còn nói gì đến sản xuất với tấn công. Bằng mọi giá, trong thời gian ngắn nhất, đơn vị phải có súng. Tôi nghĩ thế và bắt tay vào triển khai ngay.

Trong một chuyến tải gạo mắm sang bên kia sông cho lực lượng, khi trở về, tổ của Lê đã vác theo được hai cây CKC và gần chục trái tạc đạn xin được của bộ đội. Lần đầu tiên được nhìn thấy loại súng chính cống của ta, chúng tôi mừng quá, cứ chuyền tay nhau vuốt ve, ngửi hít hoài. Vậy là được hai cây. Hai trên ba mươi! Ít quá! Chọn một người vốn đã từng đi lính cho nguy, nay tình nguyện theo ta ra đây có biết sơ sơ về loại vũ khí này, tôi yêu cầu anh ta khẩn trương huấn luyện cách thức sử dụng cho toàn đội. Cùng lúc đó các tổ đi “kiếm súng” được tản về các nơi với con “chim mồi” duy nhất được truyền tay nhau là khẩu K54 của tôi.

...Một cô gái ngồi bán dưa hấu ở một ngã ba nắng nôi, vắng người. Nụ cười cô hàng tươi, bộ ngực cô hàng nung nính, cặp đùi cô hàng đung đưa.. Một tốp lính đi qua tạt vào. Ăn thì ít, nhìn thì nhiều. Mắt cô hàng càng lúng liếng. Say nắng, say người, tốp lính ngồi la đà cười nói tưởng rằng đang lạc vào chốn bồng lai... Sau nửa tiếng, cả rổ dưa mọng nước không còn một quả. Phân nửa số súng cũng biến đi đâu mất và cô hàng ngọt da, ngọt thịt kia đi

xuống suối cạnh đó rửa tay mãi không thấy về...

.... Còn cô gái khác - lại đóng giả bà lão ăn mày ngồi ngửa tay cầu bố thí ở ngay trước cửa chùa. Đêm đã khuya. Đường xá chẳng còn ai dám lai vãng ngoài hai tên dân vệ mặc đồ đen đi nhậu ở đâu về, cũng như tối nào chúng cũng đi nhậu về vào giờ này. Súng đeo trệ bên vai. Súng kéo lê trên mặt đất. Đầu ngật ngưỡng, chân ngã nghiêng. Bà lão ăn mày vụt đứng dậy thành cô gái thon thả dí nòng K54 vào hai cái miệng há hốc chua lèm hơi rượu. Hai bàn tay cầm súng xuôi xuống...

... Giữa trưa nắng. Có một người lính lớn tuổi gánh hai cái thùng lớn lặc lè đi trên mặt lộ, hai chiếc thùng đầy ắp cơm canh. Chỗ phải tiếp tế bữa trưa cho trung đội Bảo an đi càn còn xa. Bên vệ đường lúi húi cái lưng của một chú bé đang bắt cá. Gánh cơm canh đi vừa tới, chú bé vụt nhảy lên búa vào chiếc đòn khiêng vốn đã cong oằn vì nặng. Rắc! Đòn khiêng gãy gục. Cơm canh đổ ra tung tóe. Người lính mở được mắt ra thì cả cậu bé lẫn cây xít-ten đều biến mất...

Đại loại là cách thức kiểm súng của đội diễn ra như vậy. Lần kiểm sau mưu mẹo hơn lần kiểm trước, và lần trước bao giờ cũng thu về được ít súng hơn lần sau.

Bên cạnh những giá trị quý báu của vũ khí thu được ra, việc cướp súng đã tạo một hiệu quả bất ngờ ngoài ý tưởng: đó là bản lĩnh chiến đấu, năng lực chiến đấu của các đội viên. Mỗi lần cướp súng là mỗi lần hoàn toàn mang giá trị của một trận đánh, một trận đánh có tính chất biệt động đáng hoàng. Và khi súng đã tạm đủ trang bị cho mỗi người một cây rồi, tôi quyết định dùng toàn lực mở một trận đánh biệt động dựa trên những lần thao dượt thắng lợi vừa qua.

Mục tiêu chúng tôi chọn là “tua” dân vệ ở đầu cầu, quân số chừng hai chục tên. Để chuẩn bị cho trận đánh, tôi cùng với Thành, Tiến và hai người nữa bò ra tận nơi nghiên cứu. Khi lập phương án thì mọi việc cứ rối tinh rối mù lên. Chi tiết này xọ sang chi tiết khác, tình huống này lộn vào tình huống kia, thậm chí có tổ bị phân công làm quá nhiều việc, có tổ lại đứng chờ vợ không biết làm gì. Đang lúc như thế thì Tiến đưa ra một sáng kiến là mọi người cứ nói cho cạn ý, nói tùm lum cũng được miễn là tìm cho ra được nhiều cách đánh rồi sau đó Tiến sẽ ghi chép, tổng kết lại và thông qua tôi. Thấy có lý, tôi chấp thuận. Thế là cuộc họp của ban chỉ huy sôi động hẳn lên. Tiến cầm cúi ghi hết, tới cả chục trang giấy khổ to. Đêm về, Tiến chong ngọn đèn chia lụi cụi với đồng giấy đó cho tới sáng. Nằm đầu này tôi cũng không ngủ được. Tôi cố lần tìm trong đầu mình những nút rồi để gỡ ra. Cha! Một cái “tua” bằng bàn tay với một nhóm dân vệ mà nghe chừng muốn bẻ óc. Nếu mục tiêu lớn hơn, kẻ địch đông hơn, chắc chưa đánh mình đã ngất xỉu mất! Góc đằng kia Thành cũng không ngủ được, điều thuốc rê cứ nối nhau lập lòe

trên môi cậu ta hoài.

Sáng ra, với bộ mặt hốc hác nhưng rất vui, Tiến kêu tôi và Thành lại. Suốt nửa giờ đồng hồ, cái anh chàng hay đăm chiêu này nói một hơi như đọc báo, không vấp vấp, không ngắc ngứ mà nghe ra lại toàn là những điều hồi hóm mọi người nói cả rồi. Nghe xong, đầu óc tôi bỗng sáng sửa hẳn ra, cái gì khuấy vào cái đó cứ như làm nhà.

- Giỏi! Chị Hai ơi, thằng cặn này ngon quá! Nó phải làm chỉ huy mới đúng. Thôi, em xin từ chức để nó làm thay em.

Thành kêu toáng lên khiến cậu Tiến lúng túng hết cỡ kính ra lại đeo kính vào. Tiến cười hiền:

- Thành chỉ nói tầm bậy, tầm bạ thôi. Mình làm gì mà giỏi? Mình chỉ đọc lại ý kiến mọi người, đoạn nào hay thì lấy, đoạn nào dở, đoạn nào thừa thì bỏ, vậy thôi. Mình mà làm chỉ huy ấy à? Có mà địch nó dẫm lên đầu rồi cũng chưa biết xử trí ra sao.

Tiến sáng nay sao dễ thương quá! Ngay cả cái cách cậu ta lau bầu cứt bạn cũng dễ thương nữa.

Tôi dàn hòa:

- Thôi được rồi. Tiến giỏi lắm! Làm tham mưu được đó (từ tham mưu này tôi học lỏm của anh trung đoàn trưởng đóng bên kia sông). Còn Thành vẫn phải là chỉ huy. Một người giỏi sắp xếp, một người giỏi xông sáo tung hoành, từ nay tôi tạm gọi Thành là chỉ huy, còn Tiến là tham mưu trưởng, được chưa?

Thành cười xòa. Tiến cười lỏn lén không ra gật, không ra lắc. Phấn khởi, tôi kêu Thành tập hợp tất cả mọi người lại. Khi đã tập hợp đông đủ cả đội rồi tôi mới ngó ra. Không lẽ tôi lại cũng nói một hơi như người đọc báo giống Tiến? Mà trình bày ra giấy thì trình bày sao? Vẽ không biết, ký hiệu không hay, nói lộn xộn có khi lại bí bết thêm. Một ý nghĩ vụt lóe. Tôi vào bếp, trong bếp có được thứ gì là tôi lấy ra bằng hết thứ đó. Nào bầu bí, khổ qua, dưa leo, mắm chao, mắm sặt, luôn cả mấy củ hành, củ tỏi nữa. Rải tất cả ra đất, tôi gọi cái này là lô cốt, cái kia là ụ súng, cái kia nữa là thằng gác, thằng tuần tra, v.v... tùy theo to nhỏ khác nhau. Xong đâu đó, dựa vào mớ đồ ăn hổ lốn, cái còn tươi, cái đã héo, cái nguyên vẹn, cái bị chuột gặm nham nhở ấy, tôi mới nói lại những điều Tiến ghi chép lại. Vậy mà anh chị em nghe vào lắm, thậm chí khi tôi nói ổng còn có tiếng lẹt đẹt vỗ tay nữa.

Đó! Có một thời chúng tôi đánh giặc ấu trĩ và tức cười như thế. Song, để có niềm vui sướng hồn nhiên trong cái ấu trĩ, cái tức cười thuở ấy, bây giờ không dễ gì mà tìm lại được. Nhiều người tâm sự với tôi và chính tôi cũng nghiệm thấy rằng, nghề đánh giặc nó giống như một thứ nợ đồng lằn. Trận đầu đầy say mê và bao giờ cũng thấm đẫm màu sắc lãng mạn. Trận thứ hai, cái đó vẫn còn, trận thứ ba đã vơi đi nhiều và rồi trận thứ tư, thứ năm... Phải

đến biết bao nhiêu trận trong đời một người lính nếu không ngã xuống để thấy những trận sau cái say ban đầu không còn nữa, nó dần dần hoặc đột ngột chuyển hóa thành nặng nề, thành một món nợ không bao giờ trả nổi. Giống như người leo núi. Leo chặng đầu thấy gió mây đầy trời. Chặng hai nhìn mọi vật đầm hơn và những chặng sau đó chỉ còn là sự nghiêng rã, là trách nhiệm. Dùng hết sức lực để đánh thắng một trận, chưa kịp nghỉ ngơi lại tiếp tục đánh trận tiếp theo... tiếp theo nữa! Tiếp theo nữa... Sự chao đảo, giây phút hèn yếu, phản trắc thường xảy ra trong chặng đường về sau này. Chiến tranh không chỉ đòi hỏi sự quên thân mà cái chính là nó ăn nhau ở sức bền. Ai dám nói cứng mình sẽ bền mãi trước cái chết(?)

Trận đó thuộc loại năm ăn năm thua, nói lại mắc cỡ thấy mồ. Ai đời tạc đạn giấu trong bó mía vác lên vai, ló quố thể nào lại để bọn lính hay ăn bắt dừng lại mua hết, rút hết, trơ khấc cả tạc đạn ra, thế là lộ! Tổ thứ hai cũng vậy. Hai cô bày đặt đánh lộn đã thu hút được tốp lính gác bầu lại coi, công để trống hoác ngon như ăn bún, ấy vậy mà hai ông tướng mang trung liên giấu trong thùng hủ tiếu lại làm tạc đạn. Lộ nốt! Chỉ còn tổ thứ ba do Thành trực tiếp chỉ huy là suôn sẻ, đánh tới đâu, bọn áo đen ác ôn dạt ra tới đó. Rồi tất cả cũng vào được đồn, bắt sống được tù binh, thu được vũ khí, nhưng xem chừng có vẻ may rủi quá! Chao! Nếu tổ của Thành cũng bị nốt thì chưa biết tình hình sẽ ra sao!

Trở về lại họp bàn, lại cự cãi, lại ghi chép, lại lên sa bàn, lại thâu đêm mất ngủ. Và lại xuất quân. Trận thứ hai được đánh ngay giữa chợ. Lực lượng mình ít thôi, chừng một tổ, kẻ địch lại nhiều, toàn thứ thiện chiến. Nhưng thắng gọn hơn, thạo việc hơn.

Trận thứ ba đánh lui ra ngoại vi thị xã. Lại dùng tổng lực. Song giữa sa bàn và thực tế khá khớp nhau nên trận đánh thắng lợi giòn giã ngoài sự mong đợi. Cả một trung đội bảo an cùng cái sòng bạc của chúng bị hốt gọn. Tuy nhiên trận này đơn vị cũng bị mất mát đáng kể: ba bị thương, trong đó có Tiến và hai hy sinh.

Lần đầu tiên trong đời phải chôn cất đồng đội, tôi bàng hoàng, thảng thốt mất vài ngày. Nếu không vì là người đứng mũi chịu sào thì tôi đã gục xuống hai nắm mồ đắp xè xè ấy mà khóc rữ ra hàng tiếng rồi. Khóc được, nó nhẹ lòng đi. Vậy mà tôi không được phép khóc, không được phép yếu mềm.

Cũng chỉ mới có ba trận thôi mà tiếng đồn về đội biệt động của tôi đã lan ra khắp huyện, rồi lan rộng toàn tỉnh. Bà con yêu mến gọi chúng tôi là “đội quân tiên nữ” còn kẻ thù gọi chúng tôi là “bọn giặc cái”, là “đội quân có vú”. Kệ! Chúng gọi gì thì gọi, muốn kêu gì thì kêu, miễn là chúng tôi vẫn sống, vẫn vào trận. Chúng càng nguyên rũa bao nhiêu, tức là chúng càng nao núng bấy nhiêu. Làm cho kẻ thù nao núng! Làm cho bọn ác ôn run sợ! Chao ôi!

Trước đây có năm mơ tôi cũng không dám nghĩ tới.

“Trả thưởng 10 ngàn đồng cho ai bắt được con hổ cái Việt Cộng, 5 ngàn đồng cho ai giết được con hổ đó!”. Chúng rêu rao như vậy, mặc dù chúng không hề biết tôi là ai. Có lần, một cơ sở ra gặp tôi báo cáo tình hình có nói: “Chị Hai ơi! Tụi lính trong đồn kháo nhau là bà chỉ huy Việt Cộng đẹp lắm, hai tay bắn hai súng như cao bồi Mỹ. Bà không cưỡi ngựa mà cưỡi trâu. Con trâu bà cưỡi phóng vù vù trên đồng nước, hồng đạn nào đuổi kịp. Chúng nói chị vậy đó”. Tôi cười. Gớm thật! Mới có một lần chân bị đau khớp sưng tấy không đi được, đành phải mượn trâu của bà con cưỡi ra ruộng gặp cơ sở làm việc gấp mà đã thành giai thoại như vậy. Kệ nó! Vậy càng tốt, chúng càng hiểu sai về mình, mình càng dễ bề hoạt động.

Đã có những tin tức đáng lo ngại về một cuộc càn có thể sắp xảy ra gồm cả thủy, lục, không quân của địch chuẩn bị hành quân nhằm xóa sạch đơn vị tôi hay ít nhất cũng làm một đòn đánh tróc ỏ. Mấy ngày trước, chúng đã tung ra những tổ thám kích liều mạng lần mò vào sát căn cứ, may mà tổ gác kịp phát hiện ra khiến chúng phải tháo chạy, nhưng như thế là đã lộ điểm. Không thể chuyển sang căn cứ mới được vì không còn một miếng đất nhỏ nào để xê dịch nữa. Cái nguy cơ tôi phấp phỏng lo ngại từ lâu cuối cùng đã tới. Tôi hơi hoảng! Tính mạng của toàn đội đang ngàn cân treo sợi tóc. Lúc này chỉ cần thối chí một chút, sơ hở một chút là sẽ đưa toàn đội đến chỗ chết. Gánh nặng lại một lần nữa đè trĩu xuống vai tôi, có nguy cơ không chịu nổi. Đưa quân vào trận là một việc làm khó, nhưng khó trong thế chủ động, tự tin. Dàn quân ra để hứng chịu cuộc càn quét quá chênh lệch về lực lượng và thế đứng mà sự thất bại dứt khoát sẽ thuộc về chúng tôi thì lại là vấn đề khác, gần như số phận đã được định đoạt.

Chi bộ làm thời của đội được triệu tập gồm bốn người: tôi, Thành, Tiến và Lê. Tôi thì đã đành, coi như người cũ. Ba người còn lại do tôi đứng ra kết nạp. Lúc ấy tôi làm gì đã nắm được các nguyên tắc tổ chức, các nguyên tắc phát triển Đảng, chỉ nhớ lại lần anh Tám kết nạp tôi mà mần thôi. Lần ấy anh Tám nói tôi là tận tụy, trung thành, là tháo vát, dũng cảm, vượt mọi khó khăn về gia đình, về hoàn cảnh... Tôi thấy tất cả những điểm này ở ba người đều có, có nhiều, xuất sắc hơn tôi nữa là khác. Vậy thì họ cũng hoàn toàn có quyền “đứng trong hàng ngũ Đảng quang vinh” như tôi. Mà đứng trong hàng ngũ ấy, suy từ tôi ra, tôi thấy chỉ có gian khổ hơn chứ sung sướng nổi gì. Tối hôm ấy, chờ mọi người đi ngủ hết, tôi gọi bốn người ra một góc.

Tôi hỏi đập luôn:

- Bọn bay... (thấy kiểu xưng hô này có vẻ không ổn cho một việc hệ trọng như thế, tôi đổi lại theo kiểu anh Tám nói với tôi)... Các đồng chí có sẵn sàng chịu cực suốt đời cho đến khi thắng lợi không?

Tất cả ngó ra. Họ tưởng tôi gọi họ ra đây để bàn cách đánh càn nên nghe hỏi như vậy, họ đưa mắt nhìn nhau một chặp rồi cùng gật đầu:

- Chịu chứ!

- Có tận tụy không?

- Có!

- Có trung thành đến giây phút chót không?

- Có!

- Có hăng hái, có tháo vát, có dũng cảm, có vượt qua mọi khó khăn về gia đình và hoàn cảnh không?

- Có... có... có!

Tôi hỏi liền mạch như bắn loạt và họ trả lời lại cũng dồn dập chả kém gì súng liên thanh. Cuối cùng tôi hỏi:

- Tóm lại có chịu chơi hết mình với kẻ thù không?

- Hết liền.

- Và sẵn sàng chết?

- Đến đây nhịp độ trả lời hơi bị chững lại do Nghĩa ngãng ra:

- Chị Hai!...

- Đồng chí Hai! – Tôi uốn nắn.

- Dạ! Đồng chí Hai... Cái chi em cũng chịu hết nhưng chết em hông chịu đâu. Em mới có mười chín...

- Thôi được! – Tôi ngắt lời - Vậy tôi thay mặt ban chỉ huy đội (lúc ấy tôi đâu đã biết việc này không phải là việc của ban chỉ huy mà là việc của chi ủy và bí thư) xin tuyên bố ba đồng chí Thành, Tiến và Lê từ nay sẽ là đảng viên của Đảng nhân dân cách mạng miền Nam. Riêng đồng chí Nghĩa vẫn còn một điểm không chịu nên sẽ tiếp tục thử thách thêm.

- Vào Đảng... Thành ngậy mặt hỏi – Vào Đảng là nghĩa làm sao chị... À, đồng chí Hai?

- Là nghĩa sao hả - Tôi nghĩ rất nhanh – Là vào một cái nơi mà ở đó toàn những người ngon lành cả.

- Vậy hả? Vậy bọn em đều ngon lành hết rồi rồi hả chị Hai?

- Ủa!

- Chị Hai! – Nghĩa phụng phịu - Thế ra em không ngon lành ư? Chị khinh em...

Trước vẻ nhõng nhẽo con nít của cô em chồng, tôi đành bỏ tuột mọi xưng hô trang trọng, quay ra vỗ về.

- Đâu có, Nghĩa! Em ngon lành chớ. Ngon lành như hết thầy mọi người. Nhưng chỉ có cái là em không sẵn sàng chịu chết, cần chờ ít bữa, khi nào chịu rồi sẽ lại vào.

- Ý! – Nghĩa dẩu môi – Còn lâu! Còn lâu em mới sẵn sàng chịu chết. Em chưa được đàn ông ôm hôn thật sự... Ý em muốn nói là thứ đàn ông em yêu thật lòng ấy. Nếu có rồi thì đâu có ngán, em sẵn sàng chết cho công chuyện cách mạng liền. Chị chờ nghen.

Buổi kết nạp Đảng của chúng tôi diễn ra lòng thòng như vậy, không giấy tờ, không dấu má, cũng chẳng được ai phê chuẩn, ai đứng ra giới thiệu và Đảng số thế nào là đủ, là thiếu nữa. Tóm lại, là quá sức cầu thả, quá sức vô nguyên tắc. Vậy mà rất có chất. Tất cả ba người này sau đó cho đến trước lúc hy sinh hoặc đến tận ngày thắng lợi vẫn tỏ ra là những đảng viên ưu tú nhất,

giàu khí tiết nhất. Thực ra, cho đến ngay cả hiện nay ở một số vùng trắng như vùng này, việc kết nạp Đảng cũng diễn ra hết sức sơ lược. Cấp phê chuẩn thì có đấy nhưng giấy quyết định lại chỉ viết tay hoặc đánh máy mấy dòng tràn trụi, phía dưới chữ ký đứng một mình chẳng có con dấu nào đề lên. Lúc kết nạp, đủ đảng số là ba thì tốt, nếu thiếu thì chèo ghe đi mượn chi bộ bạ, chi bộ bạn không có nữa cũng chẳng sao, có gì làm nấy. Người đứng ra kết nạp mặc quần đùi, người được kết nạp quần cũng không dài hơn và người dự cũng thế nốt. Kết nạp xong, không cờ quạt, không khẩu hiệu và không phải thề bồi gì cho rắc rối. Vùng trắng, bản thân sự tồn tại mà không tháo chạy, đầu hàng thì đó đã là sự thề bồi cao nhất rồi. Kết nạp buổi chiều, tối đột ập có thể hy sinh; số người được kết nạp không bù được số đảng viên bị ngã xuống thì con dấu nào có giá trị gì. Tất cả đều là thực chất. Thước đo giá trị con người ở đây vẫn là cái chuẩn có dám “chịu chơi” ăn thua đủ với kẻ thù không. Nếu “chịu chơi”, người ta sẽ dễ dàng bỏ qua cho anh những thứ râu ria như tác phong, thái độ, độc đoán gia trưởng, thậm chí cả yêu đương trai gái lộn xộn nữa. Và ngược lại anh không “chịu chơi”, tức là anh hèn nhát thì tự anh sẽ xóa bỏ toàn bộ giá trị của anh. Kỳ vậy đó! Chiến tranh ngặt nghèo lắm ừ xọc, đánh lẫn đen trắng thế nào được. Nó chẳng cần những kẻ đạo mạo, chín chắn, muốn nói một câu là quay lưỡi bảy vòng, thích thuyết giảng đạo đức cao siêu nhưng mới nghe pháo “đề-pa” đã mất hút dưới hầm tối.

Chi bộ họp đưa ra quyết định: một, tăng cường hàm hồ công sự thật chắc chắn (nếu hồi ấy có ai mách bảo về địa đạo thì tôi cũng cho đào rồi) kết hợp với gài trái dầy đặc vòng trong vòng ngoài, nhiều tầng nhiều lớp để nếu chúng có càn vào thì cũng phải bỏ xác với số lượng lớn gấp mười chúng tôi. Trong việc gài trái này, một lần nữa Tiến lại tỏ rõ khả năng khá toàn diện của mình. Hầu như hàng trăm trái gài các loại đều do một mình Tiến tự chế tạo, tự gài và tự lên sơ đồ hết. Hai, Thành cùng đội võ trang của mình nhanh chóng đi tìm một mục tiêu có tính chất thói động để đánh. Tôi lẩn mẩn nghĩ; ngồi lì trong hang mà phòng thủ thì cuối cùng cũng sẽ chết, vừa bung ra quấy phá, vừa lui về phòng thủ có khi làm cho chúng loạn quạng, vừa đánh vừa phải đỡ. Như vậy, có cơ chúng tôi làm loãng được cuộc càn tổng lực của chúng. Hồi ấy suy bụng ta ra bụng người mà quyết vậy chứ đâu đã biết cái khái niệm “Phòng thủ từ xa – cách phòng thủ tốt nhất là tiến công” rắc rối như bây giờ.

Mọi việc chuẩn bị đâu vào đấy, chỉ còn đợi giờ sống mái thì một sự việc quá bất ngờ xảy ra đã làm đảo lộn ráo mọi việc.

Sau cả một ngày chờ đợi căng thẳng, tôi đang nằm trên võng, đầu óc quay cuồng biết bao nhiêu dự kiến thì người chạy vào báo vừa bắt được ba người lạ mặt tự xưng là người đảng mình. Tôi sững sốt ngồi dậy. Quái lạ! Đã lâu ở

vùng này làm gì có người đảng mình nào ngoài chị em chúng tôi. Chắc lại một tốp thám kích bị tóm gọn? Hèn rồi! Cũng có dịp để khai thác xem tình hình cuộc càn của chúng đã đi tới đâu. “Cho chúng nó vào!”. Tôi nói và chải lại đầu tóc, chuẩn bị một tư thế đảng hoàng để tiếp kẻ thù.

Ba tên được trói giật cánh khuỷu và bịt kín mắt gần như bị đẩy sấp đầu ngã đến trước mặt tôi. Chúng vận toàn đồ đen như dân vệ, chân đi dép mềm, tóc húi ngắn. Cha! Thám báo loại thứ thiệt đây. Ăn vận y hệt người đảng mình.

- Cởi trói, tháo băng che cho tụi nó! – Tôi ra lệnh.

Đứa thứ nhất là một tên rất trẻ, gần như còn ở độ tuổi thiếu niên, mặt nhăn như bị, mắt hấp háy vì chói. Hắn vừa vặn vẹo sống lưng vừa bẻ bẻ khớp cổ tay ra bộ đau đớn lắm! Tôi cười khinh bỉ. Mới rút mắt ra đã hám tiền đến nỗi phải đi làm chó săn cho chúng nó. Đáng đời!

Tên thứ hai từ nãy đứng im phắc, cả khuôn mặt bị che kín nhưng cái miệng mím mím lại tỏ ra bình thản như không. Thằng trùm sỏ đây! Tôi vừa đặc ý nghĩ được như thế thì cái băng mắt được mở: Anh Tám! Trời đất! Người đang đứng cười cười trước mặt tôi kia là anh Tám bí thư. Sau giây phút bàng hoàng, tôi nhẩy xổ lại anh, vừa đâm vào ngực anh thùm thụp vừa méo mào:

- Thế mà để cho chị em tôi đi tìm mãi! Anh biến đi đảng nào mất tâm mất tích đến lúc người ta sắp chết cả lũ mới hiện về thế này. Lại còn cười nữa! – Tôi nguẩy mặt ra phía khác, mũi cay cay muốn khóc – Đó! Bộ đội đó! Vũ khí đó! Cả căn cứ nữa đó, giờ tôi trả lại anh, tôi hết nhiệm vụ rồi, tôi hết muốn thở được nữa rồi. Trả hết!

- Ấy khoan – Anh vẫn cười cười - Được rồi, trả thì nhận nhưng còn cái này có trả không!

Anh chỉ người thứ ba đang đứng tựa vào cột võng, từ bụng trở lên chìm trong bóng tối nhờ nhờ. Anh Tám ra hiệu cho cậu thiếu niên được cởi trói đầu tiên. Cậu này có vẻ là giao liên hay người bảo vệ của anh hiểu ý, vội cười toe toét, mắt lóe lên vẻ tinh nghịch chạy ngay ra tháo băng mắt cho người đó. Đến lượt chính tôi cũng run lên. Và khi người đó bước ra quảng sáng của ngọn đèn chai với đôi mắt không còn bị bịt nữa thì tôi buông rơi người xuống võng. Mắt tôi hoa lên... Tôi chói với đưa tay về phía đó. Bàn tay tôi được đỡ nâng bởi sức ấm nóng tới nhói đau nơi ngực. Tôi bả hoải ngã dần vào một hơi hướng rất đời quen thuộc và nước mắt từ từ chảy ra.

- Thanh... Đừng! Đừng khóc em! Anh về với em rồi nè!

Tôi xiết chặt bàn tay có những ngón dài xương xẩu đang đặt lên tóc mình:

- Anh ơi!... Con... cu Đức không...

- Anh biết cả rồi...

Và sau đó là im lặng. Im lặng kinh khủng. Cả vạt rừng không còn một tiếng lao xao nho nhỏ nào. Tôi không còn biết mình ở đâu và đang làm gì nữa cho đến lúc một tiếng nói phá tan đi tất cả.

- Chà chà! Hồ cái rừng xanh, nữ chúa Đảng sơn lâm hóa ra vẫn mau nước mắt như ngày xưa. Nếu chúng nó biết người chúng nó treo giải tới 10 ngàn đồng mà thế này chắc mấy thằng đó phải ân hận quá.

Tôi chùi vội nước mắt, cố tạo một nụ cười. Bất giác tôi cảm thấy mình có lỗi, có cái gì không phải với anh và đồng đội của tôi đang ý tứ lắng về vông của mình.

Anh Tám đứng dậy phui phui những mẩu vụn thuốc rê trên tay áo, nói nửa vui nửa nghiêm:

- Thôi, tạm vậy đã. từ nay nhị vị phu thê sẽ có dịp hàn huyên với nhau. Bây giờ ta vào việc!

Tôi như tỉnh lại và tự nhiên để buột ra câu nói đã ám ảnh tâm trí từ lâu.

- Anh Tám ơi! Chúng nó sắp càn...

- Chính vì thế mà chúng tôi sang đây. Tin mới nhất quân báo ta nắm được là cuộc càn sẽ bắt đầu vào năm giờ sáng mai. Khoan! Chuyện ấy ta sẽ nói sau. Bây giờ cô thử kể cho chúng tôi nghe các cô đã sống thế nào? Đã đánh đâm ra làm sao mà tiếng tăm ầm ĩ cả lên thế? Chắc! Mà ngay cả cái này cũng khoan đã, cô sẽ kể sau. Anh khoắng tay về phía các cánh vông mắc rải rác thấp cao xung quanh – Nào, xin mời tất cả lại gần đây... Thằng đâu! Có cái gì bỏ ra chứ, định để mốc lên à?

Cậu bảo vệ nghe nhắc tên vội nhanh nhẹn lôi từ trong bông ra linh kính đủ các thứ nào trà, nào kẹo, nào sữa và đáng chú ý là mấy gói rubi bao đỏ bày ra giữa chiếc bàn ken bằng tre.

- Thuốc cho con trai, kẹo cho con gái, chè uống chung – Anh Tám nói tiếp – Quà của huyện ủy chỉ có vậy. Bữa nay tôi tới đây để thay mặt huyện ủy, huyện đội và chuyển lời của đồng chí bí thư tỉnh ủy chính thức biểu dương tinh thần chiến đấu độc đáo của toàn đội. Các đồng chí đã làm một việc động trời: tự tập hợp, tự hoạt động, tự sáng tạo ra chủ trương và phương châm tác chiến mà về cơ bản là phù hợp với đường hướng chung. Các đồng chí đã đâm vào sườn đối phương những đòn chí mạng, đã kéo căng được thần kinh của chúng nó ra, đã tạo cho những đơn vị khác hoạt động dễ hơn. Huyện ủy đánh giá rất cao khả năng tự hành động này cũng như phẩm chất cách mạng trong sáng của các đồng chí, trong đó phải kể đến công sức và vai trò của đồng chí Hai Thanh...

Tôi chỉ nghe được lảng máng. Công trạng ư? Vai trò ư? Phẩm chất khí tiết ư? Điều đó có đáng kể gì khi tôi đang được ngồi bên cạnh người đàn ông vô cùng thân thiết của mình. Anh mập hơn hồi trong tù một chút nhưng có vẻ trầm lắng hơn. Khi anh Tám nhắc đến tên tôi, anh chỉ xiết chặt tay tôi thêm mà không nói năng gì. Tôi tựa đầu vào vai anh, vẫn bả vai có khớp xương nhô lên nhòn nhọt:

“Em nhớ anh quá! Ngày bận bịu nó khuây đi, đêm về đặt lưng xuống vông

là lại nhớ đến anh và con. Anh... sau đợt này mình cắt đường về ấp thăm con một chút đi! Thịnh thoảng nhớ đến tiếng ho của nó, em lại rã rời cả người!”

“Em hơi ốm đi đấy. Làm gì cũng phải lo giữ sức. Ở trong rừng lâu ngày, em đã bị sốt rét lần nào chưa? cẩn thận nghe em! Sốt rét dễ làm tóc bị hư lắm. Tức cười! Những ngày ở trong tù, mỗi khi u uất nhất, anh lại thâm vuốt ve mái tóc của em và thấy đầu óc dịu xuống...”

- Đáng ra huyện ủy đã tìm cách bắt liên lạc với các đồng chí từ lâu, nhưng kẻ địch án ngữ dày đặc quá, không có cách chi lọt qua được. Trong một vị trí hiểm nghèo, với một hoàn cảnh không có sự chỉ đạo của trên, không bắt được liên lạc với các đơn vị bạn mà đứng vững được như thế, chúng tôi hiểu các đồng chí đã nỗ lực lớn lao như thế nào...

“Mềng đéc! Lú đầu lú óc quên chưa hỏi anh: anh được ra hồi nào vậy? Lâu mau?”

“Mới hơn tháng nay. Chú chạy chọt lên tận Sài Gòn bảo lãnh cho anh đó! Bao nhiêu tiền của chú dốc hết vào vụ này, cộng với việc sau khi đã dùng đủ mọi cách cũng không tìm thấy một tang chứng nào về anh, chúng đành thả. Bây giờ chú chuyển ra ở cùng một người bạn già bên cù lao. Ông này cũng độc thân. Ngày ngày hai người dong thuyền đi bắt cá, câu tôm”.

“Tội nghiệp! Anh có gặp chú không?”

“Không kịp. Anh Tám cho người đón ngay tại cổng khám rồi theo đường dây công khai đông tụt về đây. Lần cuối cùng gặp chú ở nhà lao, chú có nhắc nhiều đến em và Nghĩa. Chú khóc xin anh tha tội. Hả? Nghĩa đâu rồi em? Từ lúc tới đến giờ anh chưa thấy nó?”.

“Cô ấy dẫn một tổ bò ra sát lộ nghe động tĩnh xem xe pháo của chúng chuyển về hướng nào để lo đối phó”.

“Anh không tin rằng con nhỏ vốn ướt át từ bé, quen ăn trắng mặc trơn lại có thể trụ được ở rừng tới nửa ngày kia đấy. Em có ma lực quyến rũ gì mà ghê hồn vậy?”.

- Các bạn! Đêm nay tôi sang đón các bạn về với đội hình, với gia đình lớn đây. Các bạn sống lẻ đàn như vậy là đủ rồi. Đã đến lúc phải hợp nhất các lực lượng lẻ tẻ thành một đội ngũ...

“Thế là từ nay có vợ có chồng, em sẽ không sợ gì nữa. Em sẽ đi với anh đến tận cùng”.

“Kìa! Nghe anh Tám nói kìa...”

Cú hích nhẹ của chồng làm tôi chưng hửng, nhưng rồi cũng buộc phải để ý nghe tiếng nói của anh Tám.

- Toàn đội sẽ rời khỏi đây trước khi trời sáng, đường đi đã được khơi thông. Cuộc đánh càn này sẽ được trung đoàn chủ lực đảm nhiệm, các đồng chí có thể hoàn toàn yên tâm ra đi. Tại căn cứ lổm ngay trước mũi kẻ thù này, các

đồng chí đã hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc. Ngay bây giờ - Giọng anh lại trở lại vui vui – Bà tư lệnh vùng lõm chiến thuật cho đơn vị cuốn tém đồ đạc, dọn dẹp căn cứ làm sao cho kẻ địch vẫn tưởng ta còn ở đây và khẩn trương hành quân vượt lộ ngay.

Đến lúc này tôi mới bứt ra khỏi cái hạnh phúc ập đến quá đột ngột để quay về với thực tại. Hành quân vượt lộ! Vượt được sang bên kia lộ là vượt được sang bên kia cái chết, là hất đi cả một gánh nặng đè trĩu xuống người bấy lâu nay, là bao điều hứa hẹn tuyệt vời đang chờ ở bên đó, nhưng.... ra đi giữa lúc này sao cứ thấy bịn rịn. Dù sao vạt rừng lá thấp này cũng đã chứng kiến bao vui buồn, sướng khổ của chúng tôi. Vạt rừng nặng nợ đã thành kỷ niệm, thành thân thuộc đến từng đốt cây, màu lá này ngày nay sẽ không còn ai chở che, sẽ trầm lưng chịu đựng hàng loạt bom pháo cho đến gục xuống, úa nhựa, úa héo. Rừng!... Tạm biệt! Sẽ có ngày quay lại với rừng.

Khoảng chín giờ tối, tổ của Nghĩa trở về. Tất cả đều đói meo nên họ vục cơm nguội ăn luôn. Vừa nuốt xong được miếng thứ nhất, Nghĩa chợt nhận ra anh, bát cơm khê chao đi... Anh em nhà này gặp nhau thật tức cười. Anh tùm tùm nhìn em đang nhai ngấu nghiến từng thìa cơm to.

- Cha! Có vẻ lính chiến dữ hê! Vậy mà trước kia hủ tiểu cũng chê kia đấy. Còn cô em thì vẫn nhai, mắt chỉ sáng rỡ lên một chút:

- Còn anh, trông ra dáng một tên tử tù vừa vượt ngục lắm! Hết trong phim Mỹ. Nhưng vẫn đẹp trai, vẫn còn sức quyến rũ chán.

Sau câu đó hai anh em đều cười và đến ngồi cạnh nhau. Vậy mà tôi tưởng gặp anh, cô bé giàu tình cảm này phải khóc òa lên kia. Con nhỏ đúng là...

*

* *

- Từ nay đội võ trang của Thanh sẽ thành một đại đội, đại đội chủ công của huyện. Như vậy quân số sẽ được bổ sung đông hơn, qui mô và địa bàn hoạt động rộng hơn, tất nhiên kiểu cách đánh cũng đa dạng hơn. Chịu không? Anh Tám hỏi tôi khi tất cả đã trở về cứ mới. Vạt rừng tôi đang ngồi nói liền với các vạt rừng khác thành thể liên hoàn chạy dài đến tận bờ sông Bé. Ban đêm không nhìn thấy gì nhưng giây phút đầu từ căn cứ lõm về đây, tôi cứ có cảm giác rằng suốt cả giải rừng bạt ngàn này đâu đâu cũng có quân ta.

- Chịu không? – Anh Tám hỏi ại với cái giọng đôn hậu, ánh mắt nhìn hun hút như ngày đầu gặp anh.

- Chịu! – Tôi đáp - Gặp được mấy anh rồi, cái gì tôi cũng chịu hết.

- Ngon không! Chỉ huy đàn bà dễ thở thật, khỏi phải đập bàn cự cãi gì. cứ ngọt như bàn chuyện ra chợ mua đồ nhậu hả Hai Nhân?

Anh Tám huých nhẹ khuỷu tay vào mạng sườn chồng tôi lúc ấy đang chăm chăm nhìn tôi. Anh ấy chỉ cười. Cái cười không được tươi tắn như ngày trước. Từ đây dần dần thiệt, nó làm biến đổi cả nụ cười. Tôi thoáng xót xa

nhìn vào miệng anh, trong lòng chỉ mong anh Tám nói gì thì nói đại đi để vợ chồng tôi còn trò chuyện riêng với nhau một chút.

Như đoán hiểu được tâm trạng ấy, anh Tám nhìn đồng hồ nói khéo:

- Mới có 11 giờ, còn sớm. Tôi tranh thủ làm việc với cô Thanh đúng năm phút rồi đi nghỉ. Sáng mai tôi với cậu Nhân phải lên tỉnh họp sớm. Việc trước hết là công tác Đảng. Thanh rà soát lại trong đơn vị ai là người có thể kết nạp Đảng được để khẩn trương lập một chi bộ.

- Tôi lập chi bộ rồi – Tôi nói thản nhiên.

- Hả? Lập rồi? Mà ai lập?

- Tôi. Có bốn người cả thảy.

Anh Tám giơ cả hai tay lên trời, kinh ngạc:

- Trời đất quỷ thần ơi! Đây đúng là chuyện động trời đây. Lập cả một chi bộ không cần qua trên qua dưới gì hết. Thế ai là bí thư?

- Tô, sáng tạo được cách đánh thì sao lại không sáng tạo được chi bộ, anh Tám – Tôi cãi trót luôn.

Chồng tôi đập đập vào tay tôi, nhắc:

- Hai việc đó khác hẳn nhau, em cứ để cho anh Tám nói hết.

- Thế cô kết nạp ra sao? Cô bí thư tự tạo?

- Y sì như anh kết nạp tôi. Chọn những người chịu chơi nhất.

- Cái đó cũng khác – Anh Tám buông tay xuống – Thôi được, để đó bàn sau. Đây thuộc nguyên tắc mà lại toàn những nguyên tắc cơ bản cả. Còn phải xin ý kiến của tỉnh ủy đã. Động trời đây! Nan giải đây. Nhưng mà...

Nghe anh nói vậy, tôi chặm tự ái:

- Nguyên tắc gì. Tôi đâu đã biết nguyên tắc, ai đã bày vẽ nguyên tắc cho tôi? Tôi chỉ nghĩ rằng, nguyên tắc gì thì nguyên tắc nhưng ai dũng cảm, chịu hy sinh trước kẻ thù thì đó là trúng nguyên tắc nhất. Nếu tôi làm trật, tôi vi phạm đến tổ chức Đảng, xin mấy anh cứ kỷ luật thẳng tay.

Chồng tôi lại nhăn nhó huých nhẹ vào chân tôi. Tôi vặc liền:

- Huých gì mà huých! Thấy đúng thì là làm, chết cũng không sợ.

Nói xong tôi quay mặt đi. Lúc này anh Tám mới đứng dậy, cả cười:

- Nổi nóng dữ vậy cô Hai? Hèn gì bọn lính nó gọi Nữ chúa Đảng...

- Chứ không à? – Tôi vẫn nóng mặt.

- Nghe đây đồng chí Thanh - Trước sự chuyển giọng đột ngột của anh Tám, tôi buộc phải quay lại – Trong việc này đồng chí không có vi phạm gì cả. Nếu có là tại chúng tôi chưa kịp bồi dưỡng. Không những đồng chí không phải chịu một kỷ luật Đảng nào hết mà, tôi xin nhắc lại nguyên văn nghị quyết huyện ủy mới họp hôm rồi: “Nếu xác minh được đồng chí Phạm Thị Thanh sống và chiến đấu đúng như những lời người ta nói về đồng chí thì sau khi họp nhất, huyện ủy sẽ chuyển Đảng chính thức cho đồng chí Thanh và...” Anh tám ngừng lại, neho mắt nhìn tôi “Và đề nghị lên trên chấp nhận

ngày chuyển Đảng chính thức cũng là ngày bổ sung đồng chí Thanh vào huyện ủy”. Được chưa? Tôi nhớ đồng chí hết hạn dự bị cách đây mười một ngày, vậy cũng coi như đồng chí đã là huyện ủy viên được mười một ngày rồi. Đó! Ngay huyện ủy cũng có những cái vô nguyên tắc kia mà. Chiến tranh có thể cho phép: cái vô nguyên tắc nhất lại thành nguyên tắc và cái nguyên tắc nhất có khi lại là vô nguyên tắc. Được chưa, nữ đồng chí huyện ủy viên?

Lúc ấy tôi đâu đã hiểu hết giá trị của các cấp bộ Đảng, đối với tôi: xã ủy, huyện ủy, tỉnh ủy đều na ná giống nhau, cũng đều là ủy cả, đều là Đảng cả nên câu nói của anh Tám không làm tôi sửng sốt mà chỉ thấy trước thái độ bao dung của anh, tôi bỗng mắc cỡ, mình quê quá, lố quá! Tôi ngượng ngập hơi nép người vào chồng. Ngược nhìn lên, tôi thấy anh mỉm cười. Cái mỉm cười cũng thế nào ấy, làm suy tư quá!

- Hết! Giải tán! Tuy vậy ngày mai cô Thanh cũng cho biết sơ qua về thành tích, lý lịch của mấy người đã kết nạp để...

- Để... kết nạp lại à?

- Không! Đảng mà cô làm như là vá áo ấy, có thể vá đi vá lại! Thôi, chúc ngủ ngon!

Anh Tám đứng dậy có cái gì hơi vội vã và khi quay đi, dường như anh tránh không nhìn thẳng vào mắt tôi.

*

* *

Lúc này giữa rừng chồi khuya khoắt chỉ còn có vợ chồng tôi. Hai đứa nằm chung trên một chiếc võng đôi, mắc hơi xa ra mọi người chút ít. Trời hơi lạnh. Tôi nằm nghiêng, nép sát người vào anh. Anh hôn lên vai, lên cổ lên môi tôi, những cái hôn mỗi lúc một nhanh dần, dồn dập, vấp vấp, nóng cháy...

- Thanh...

- Dạ...

- Em vẫn là vợ anh chứ?

- Vâng.

- Em còn yêu anh nhiều không?

- Nhiều – Tôi trả lời như cái máy, đầu óc quay như chong chóng.

- Em làm anh kinh ngạc, chỉ một lần ở tù, khi ra đã thấy vợ mình là người khác rồi. Anh không còn nhận ra em nữa. Em giỏi quá! Như có phép màu ấy. Có khi anh lạc hậu, anh tụt lại sau em mất.

- Kệ nó! – Tôi phủ lên miệng anh những cái hôn cuồng quít - Kệ hết! Em chỉ cần có anh thôi. Em yêu anh.

Tôi oằn người tưởng như xương cốt gãy vụn trong vòng tay ghì xiết của anh.

- Ui!... Đau em!

- Thanh ơi! Những đêm nằm trong xà lim, anh không dám ước có lần được nằm với em, được ôm em thế này. Em không thay đổi chút nào. Vẫn đẹp! Còn đẹp hơn cả trước đây.

- Nịnh!

- Không! Bây giờ em đẹp khác lắm! Ngày trước là đẹp trong nhà, giữa vườn tược, bây giờ là cái đẹp giữa rừng, gặp em, anh cứ lo sợ em lúc này không còn thềm đoái hoài đến anh nữa.

- Ú ừ! – Tôi rúc đầu vào nách anh, co rút người lại, lần tìm từng cái xương sườn của anh, hôn ngẫu nhiên vào đó.

Tôi không còn nhớ mình nằm trong tư thế nào nữa. Chỉ biết, trước khi duỗi tay thả người chìm vào vực xoáy, tôi còn kịp nói:

- Anh... khéo anh... Đừng để có con nghe!

Tôi tỉnh dậy trước anh. Trời hãy còn tối. Trên vòm cây vẫn chưa có một tiếng chim hót nào. Thói quen ở vùng lồi đã khiến cho tôi bao giờ cũng tỉnh dậy trước tiếng chim. Mọi chuyện bất ngờ đều có thể xảy ra vào ngay cái thời điểm chim báo hót sáng đó. Để cho anh ngủ thêm được một chút, tôi khe khẽ gỡ vòng tay anh ra khỏi ngực rồi rón rén ngồi lên, dính hờ người vào mép võng. Lâu lắm rồi tôi mới thấy một buổi rạng đông khoan khoái, tinh khiết như thế này. Tôi vươn vai ngáp và tiện thể hít đầy căng lồng ngực, ngọn gió sớm chạy xào xạc quanh người. Kỳ lạ lắm! Một buổi sáng nào đó anh trở dậy thật sớm, sớm trước cả chim chóc thử xem: hít ngọn gió được lọc qua cây lá vào sâu trong ngực, anh sẽ có cảm giác mình đang ngâm người trong dòng suối trong vắt, thấy trẻ lại, thấy sức lực ở đâu dồn về ứ đầy cả mạch máu.

Cánh tay tôi vươn lên chợt dừng lại. Phía võng anh Tám đang lom đom một đốm đỏ như có con đom đóm rừng nào đậu ở đấy. Anh ấy cũng dậy sớm dữ vậy? Hay suốt đêm hồi hôm anh không ngủ? Tội nghiệp, một người như anh có biết bao công việc bộn bề xen vào giấc ngủ. Vậy mà ... một bàn tay ấm đặt lên lưng tôi. Chồng tôi cũng đã dậy. Tôi bị sức ấm của bàn tay ấy quuyền rũ kéo nằm xuống.

- Anh Tám sao chưa chịu lấy vợ anh? – Tôi hỏi nhỏ với giọng áy náy rõ rệt. Hưởng hạnh phúc bên cạnh một người cô đơn, thấy thế nào ấy.

- Anh ấy là một con người kỳ lạ và khó hiểu - Chồng tôi nói – Đi đâu cũng có người để bụng thương mà anh ấy vẫn giả câm giả điếc. Nhưng là một con người có nghị lực phi thường và can đảm đến liều mạng. Mà trực tính dễ sợ. Máy anh trên tỉnh trọng anh ấy lắm, nhưng vẫn có cái gì ngán ngán.

- Em thấy anh ấy tốt lắm. Sống có tình cảm với mọi người.

- Cái đó thì không chê được. Em có thể tưởng tượng được không, trông râu ria dữ dội vậy nhưng đêm nằm nghe đài ngâm thơ cũng khóc đấy. Nhưng nói chung là cứng rắn. Lắm khi cứng rắn đến tàn nhẫn. Ngồi lên em, anh sắp

phải đi rồi, anh muốn bàn chuyện với em một chút.

Cái gì mà quan trọng quá thế? Tôi vừa ngồi dậy vừa nhìn anh cười cười. Lúc này đối với tôi, ngoài anh ra, chẳng còn cái gì là quan trọng hết. Hay là anh nói chuyện mẹ con Sang? Đừng! Từ lúc gặp anh tới giờ, tôi đã cố quên đi, cố tình không nhắc đến chuyện này để giây phút hạnh phúc gặp nhau được trọn vẹn. Đừng... Anh cầm tay tôi, tiếng nói rất dịu:

- Em được như ngày nay là giỏi lắm. Anh kính trọng và càng yêu em hơn. Nhưng... vợ chồng tốt nhất là đừng giấu nhau điều gì, kể cả trong ý nghĩ, kể cả cái xấu lẫn cái tốt. Anh thấy em đi hơi quá đà rồi đấy. Rút cục rồi việc lặn lội đánh đấm cũng không thích hợp với em đâu. Đến lúc nào đó em sẽ thấy đây là một thứ lao động nhọc nhằn, tàn bạo đối với một người phụ nữ. Lúc đó em có muốn rút ra cũng chậm rồi! Em còn con, em phải nghĩ đến nó. Nó bây giờ là tất cả của vợ chồng mình. Làm người chỉ huy chiến đấu, lại giữ trọng trách trong huyện ủy, anh sợ rằng em sẽ không có lúc nào nghĩ đến nó, chăm sóc nó. Rồi mai một, ta cũng phải đón nó ra ngoài này mà nuôi nấng, dạy dỗ chứ. Yên! Để anh nói nốt. Anh đang nói những điều anh đã nghĩ kỹ rồi, nghĩ ngay hồi còn trong tù. Giả thử, một may rủi nào đó, xin lỗi em, em ngã xuống thì con... và còn anh nữa. Hai vợ chồng, theo anh một người dân thân là đủ lắm rồi. Mà cái đó thường là phần việc của đàn ông.

- Thế... Anh bảo em trở lại ấp? – Tôi hỏi mà lơ mơ thấy có cái gì không ổn.

- Không! Nhưng em chỉ nên nhận một công việc nhẹ ở ngoại này như làm văn phòng, hành chính, y tế chẳng hạn. Nhàn hơn và đỡ nguy hiểm. Hiểu anh đi: người chồng nào không tự hào về vinh quang của vợ nhưng cái cần hơn là người vợ phải giữ cho được sự tồn tại lâu dài của gia đình. Vì dù sao, trong thời kỳ nào, đó cũng là thiên chức.

- Em hiểu anh – Tôi cúi đầu xuống.

- Anh biết em sẽ hiểu anh. Nghe anh nhé! Vì anh và vì con, em đừng nhận những nhiệm vụ quá sức mình nữa, nguy hiểm lắm. Anh Tám tin em, em hãy tìm cách chối từ khéo với anh ấy. Chắc được thôi. Nhân tiện em hỏi về anh Tám, anh muốn nói với em vậy. Anh ấy là người tinh tế, từng trải nhưng cũng rất cực đoan. Hôm rồi, anh ấy bàn trong huyện ủy cứ để em chỉ huy đại đội chủ công và tăng cường tất vào cấp ủy, anh đã muốn can nhưng lại ngại anh ấy cười. Về mặt này thì anh Tám độc mồm lắm. Thế nào anh ấy cũng bảo anh là thằng phong kiến, coi thường phụ nữ, gia trưởng. Chưa hết, anh ấy còn dám nói anh ghen với em, sợ lép vế với uy danh của vợ. Do đó anh chỉ có thể nói riêng với em. Em...

- Em hiểu anh – Tôi càng cúi thấp đầu xuống.

- Tất cả những điều này, anh nói đều xuất phát từ tình yêu của anh đối với em. Em hiểu không?

- Em hiểu...

- Nhưng cũng tùy em! Anh chỉ giải bày thế.

- Dạ! – Tôi ngẩng lên và bỗng thấy khuôn mặt anh sao nhòa đi đến thế - Em biết anh thương em, lo cho em nhiều. Anh muốn gánh nặng dồn cả sang vai anh nhưng... Anh để cho em suy nghĩ đã. Ngoài tình vợ chồng, con cái ra, em lại còn đồng đội, còn những con người gần như ruột thịt đã có nhau từ hồi trứng nước, họ đang trông vào em. Cho em suy nghĩ thêm? Đừng hối thúc em...

Hai đứa đều im lặng. Mỗi người theo đuổi một luồng suy nghĩ riêng. Chao ôi! Cuộc đời phức tạp quá! Tưởng có vợ có chồng sẽ động viên nhau, nâng đỡ nhau vượt lên tất cả. Ai dè... Anh để em suy nghĩ... Nhưng có lẽ tôi đã suy nghĩ từ lâu rồi, tôi sẽ không suy nghĩ thêm gì nữa. Anh để em... Tôi nói vậy nhưng đã nghe từ đâu đó trong tâm can vang ra tiếng rạn nứt khe khẽ... Trời đã rạng sáng. Chim bắt đầu kêu líu ríu từ ngoài bìa rừng rồi lan ra râm ran của khu rừng. Chưa nắng mà đã ngột ngạt thế này. Góc bên kia, trên chiếc võng của anh Tám, đầu thuốc rê vẫn không ngừng lóe sáng..

*

* *

Tất nhiên những ngày sau đó tôi đã không nói gì với anh Tám cả. Song, để làm được việc ấy, tôi đã có nhiều đêm trằn mình trên võng và cũng đã có nhiều lần tính buột miệng làm theo ý định của chồng. Một bên là công việc, một bên là tình yêu. Bên này trách nhiệm bên kia cũng trách nhiệm. Thực chất cả hai bên đều là tình yêu, một thứ tình yêu thu nhỏ và một thứ tình yêu trải ra. Tôi bị lèn chặt trong hai tảng đá nặng nề đó, có lúc tưởng như không vùng ra được nữa.

Sau khi đi họp trên tỉnh ủy về, chồng tôi có trở lại với tôi một đêm nữa, sáng hôm sau anh phải trở về cơ quan gấp để tập trung triển khai công việc. Từ chỗ tôi đến căn cứ huyện ủy, huyện đội phải đi hết một đêm giao liên căng thẳng, có khi phải tồn tới hai đêm nếu đường xá bị tắc. Như vậy vẫn coi như đại đội tôi đang bám trụ độc lập, chỉ khác là bên cạnh; cách một hai tiếng đi bộ có những đơn vị khác đóng rải rác.

Đêm đó chúng tôi nói chuyện với nhau rất ít. Sau khi biết tôi không có ý thay đổi thái độ, chồng tôi trở nên im lặng, mãi sau mới khẽ thở dài. Hai chiếc võng được mắc chum đầu với nhau dây vẫn thẳng căng. Cả đêm đó, không có chiếc võng nào bị bỏ trống...

Gần sáng, anh lặng lẽ chào tôi rồi đi. Nhìn theo cái lưng mảnh khảnh của chồng nhòa dần phía cửa rừng cùng với chú bé giao liên, tôi ngồi lặng im... Anh Nhân ơi! Sao anh nỡ đối xử với em như thế. Em đã làm gì nên tội? Chính vì anh, vì con, vì hạnh phúc của gia đình mình mà em không thể nghe lời anh. Sao anh không hiểu em... Vợ anh đâu có ham gì chỉ huy, ham gì lãnh đạo... Không! Em không bao giờ muốn thế cả, em cũng chán lắm,

cũng mệt mỏi lắm. Em chỉ muốn được làm vợ, làm mẹ trọn vẹn đến hết cuộc đời; em không ao ước gì hơn một mái nhà, một miếng vườn và ngày ngày âm thầm làm lụng nuôi con nhưng... Em đã làm gì nên tội mà anh nỡ đối xử với em như thế? Bao đêm nhớ anh cháy lòng cháy ruột, vậy mà đêm nay... Tôi gấp chiếc võng anh nằm khi đêm ôm vào ngực... Bẽ bàng làm sao khi chiếc võng vẫn còn âm ấm hơi chồng...

Nghĩa lặng lẽ đến cạnh tôi, khẽ ngồi xuống một bên mép võng:

- Sao chị khóc, chị Hai? – Nghĩa hỏi.

Tôi gượng cười, không trả lời. Nghĩa cũng không hỏi thêm. Đàn bà chúng tôi có cách riêng để san sẻ sang nhau mọi niềm vui nỗi buồn bằng sự im lặng như vậy. Nghĩa đưa tay ôm lấy ngang lưng tôi, dụi má vào vai tôi. Hơi ấm từ thân thể cô gái đang độ ăn ngủ truyền sang tôi, hút vội đi trong tôi một chút ngậm ngùi. Tôi quay lại vuốt nhẹ mái tóc thơm thoảng mùi lá rừng của Nghĩa. Từ ngày xa rừng, Nghĩa đẹp và khỏe lên nhiều. Cái dáng tha thuột yếu điệu, đôi mắt lúc nào cũng mơ màng dần dần biến mất, thay vào đó là một tấm thân thon thả rắn rỏi, cái nhìn tinh nhanh và một nước da trắng mịn như nước da bé thơ. Bất giác tôi hôn nhẹ lên gò má non tơ ấy một cái.

- Nghĩa nè! Nếu có ai đó bảo em thôi đừng cầm súng, thôi đừng lặn hụp trong rừng nữa, em thấy thế nào?

- Cho ngay một cái tát – Nghĩa trả lời gọn khô.

- Nhưng nếu người ấy nhân danh tình yêu?

- À... cái đó đáng nghĩ ngợi đó. Nhưng phải xem mình có yêu người ấy ghê gớm không đã.

- Yêu! Rất yêu!

- Vậy hả?... Cũng cứ cho một cái tát! Yêu gì mà lại thế? Yêu hèn! Không đáng để yêu nữa.

Tôi bật cười. Cô em chồng tôi đã cứng rắn lên biết bao nhiêu, cô đã nói hộ tiếng lòng đang khắc khoải của tôi. Vô phước và cũng thật hạnh phúc cho đời người đàn ông nào được cô gái này yêu thương. Cái gã nhạc sĩ nhọt nhọt kia chắc không chịu được trái tim rừng rục và ương bướng của nó nên phải vội vàng trốn chạy? Tôi cũng ôm ngang lưng Nghĩa, cái lưng tròn lẳn ấm sức.

- Nghĩa ơi!... Nhìn nghiêng em giống anh Nhân em quá!

SÔNG XA

PHẦN HAI

Chị kể đến đó thì dừng lại. Trời lại rắc mấy hạt mưa lộp độp trên mái lá. Chúng tôi ngồi lui vào trong để tránh những giọt nước lạnh buốt rơi xiên xiên xuống người và cũng để tránh gió tạt từ một phía. Từ vạt đất ải ở phía dưới, mưa làm bốc lên một mùi thơm nồng nồng, ngai ngái. Tôi bỗng ao ước vô cùng được bề cảnh sắc khô đốt lên một ngọn lửa, ao ước vô cùng có một củ sắn, một bắp ngô nướng thơm lừng, cầm nóng rẫy tay để đưa lên miệng mà nhấm nháp, mà xuyết xoa. Có vẻ lạnh, chị Hai Thanh thu nhỏ người lại, đầu cúi thấp xuống gối để kìm mấy tiếng ho húng hắng. Chị ngồi đó nhỏ nhắn và bất động. Thỉnh thoảng đôi vai gầy mảnh của chị lại khẽ rung lên trước một luồng gió, ràn rạt thổi thốc vào lều. Tôi để yên cho chị ngồi, không hỏi thêm gì nữa. Có thể chị đang nóng lòng chờ chuyến giao liên, có thể chị đang phác họa trong đầu những kế sách đôi phó với âm mưu thâm độc của kẻ thù trong toàn vùng và cũng có thể giây phút này, chị tự cho phép đầu óc mình trở lại một chút với những ký ức xa xăm... Có thể như thế và cũng có thể không là như thế. Riêng tôi, tôi rất thích những giờ khắc im lặng đó – Im lặng để nghĩ về cuộc đời, về con người, về cái sống và cái chết; im lặng để được nghe, được thu tất cả mọi âm thanh yên hàn và mọi âm thanh khắc nghiệt vào lòng.

Rồi chú bé giao liên cũng tới. Sau một ám hiệu khô nhỏ ở đầu lưỡi giả làm tiếng cú rúc, chú xuất hiện như từ trên trời rơi xuống với cái quần xà lỏn, súng AR.15 cầm tay, cái bông đựng đầy giấy tờ bên trong và với khuôn mặt già đi vì vừa phải vượt qua một đoạn đường chết chóc...

Nửa tiếng sau, chú giao liên khẽ chào chị Hai, chào tôi để quay trở lại cho kịp lúc trời chưa sáng. Nhìn theo cái bóng bé nhỏ chìm lẫn trong cánh đồng bung mờ mịt, chị khẽ thở dài mà không có cách nào đi theo bảo vệ được. Nghe tiếng thở dài đó, trong tôi bật lên một mối băn khoăn: Thì ra người đàn bà nức tiếng can tràng này cũng có lúc mềm yếu đến thế ư? Và cái gì đã khiến chị vượt qua được mình, vượt qua được hoàn cảnh để đứng bên trên vị trí của một người lãnh đạo tỉnh Đảng bộ?

Điều băn khoăn này đã đẩy chị ra xa tôi một chút. Cho đến bây giờ, đối với tôi, chị vẫn còn là một ẩn số. Cái ẩn số nấu chín trong dáng ngồi mềm mại im lìm kia.

Sương mù không rõ từ nơi nào lan tỏa tới giăng kín cánh đồng. Cảnh vật chìm trong màu khói loãng bồng bềnh. Căn lều chúng tôi ngồi nhòa đi, hơi

nhô cao một chút tạo dáng dấp của một cô đảo. Hòn đảo nhỏ giữa bọn bề rỏi rầm của cuộc chiến tranh vùng giáp ranh. Giá đêm cứ tối mãi như thế này, giá màn sương kia đừng bao giờ tan loãng và giá suốt cuộc đời được ngồi bình yên nhìn ra xa xôi, nghĩ tới xa xôi, không phải vật lộn, không phải chém giết gì hết!.... Ngày mai. Khi nắng lên, cuộc sống người bám trụ lại quay về với mọi nỗi nhọc nhằn ghê gớm. Lại chui hầm mật, lại từng phút giây hồi hộp nghe tiếng thuôn sắt nạo vào lòng đất, nạo vào nắp hầm; lại công việc tìm kiếm mục tiêu tác chiến đè nặng vào giấc ngủ ngày chập chờn...

Ở vùng đất ta và địch rình nhau từng phút, lừa nhau từng miếng này đã thành một thông lệ, như một phương tiện tồn tại tất yếu, người chỉ huy bộ đội phải ém chung hầm với người đứng đầu xã. Còn lại, chia ra ém cặp đôi với du kích. Hầm này không được phép biết hầm kia; để nếu một căn hầm nào đó bị khai trúng thì chỉ một căn hầm đó hứng chịu; ngay cả trong trường hợp không chịu nổi đòn tra, có muốn khai ra các điểm khác cũng không biết đường nào mà dẫn lối. Làm vậy thoát nghe tưởng như tàn nhẫn, thiếu tin nhau. Nhưng những bài học đau thương, những cái giá vô cùng đắt phải trả đã giúp cho con người ở đây mặc nhiên chấp nhận qui luật ngặt nghèo này. Tàn nhẫn trong tiết độ để giữ được cái nhân đạo trong tổng thể. Rời rạc trong một ngày để giữ được đội hình trong nhiều ngày. Thực tiễn nghiệt ngã đã tạo ra niềm luật nghiệt ngã.

Có ở hầm mật mới rõ tại sao con người ở đây mang màu da trắng xanh thiếu máu. Suốt ngày ngồi trong bóng tối âm u mà không khí chỉ là những giọt sáng li ti rơi qua lỗ thông hơi, khi có thể lên khỏi hầm thì lại chìm vào thứ bóng tối màu khác của đêm. Chỉ cần sống trong hầm liên tục ba tháng là người có nước da đen nhất cũng trở thành màu nhợt. Người vùng sâu sống không có ngày, chỉ cảm nhận dấu hiệu của thời gian qua giọt nắng hiếm hoi chuyển động trong hầm, chuyển động trên thân thể người kề cạnh. Tôi và chị nằm kề cạnh theo cái cách tráo trở đầu đuôi, tức là đầu người này đặt ở phía chân người kia cho dễ thở, dễ bớt nóng. Hầm mật nóng lắm! Nằm cùng hầm với phụ nữ càng nóng. Hình như thân nhiệt của họ nóng gấp rưỡi, gấp đôi mình. Sáng và chiều còn đỡ, buổi trưa nóng như một lò gang. Nhưng phía trên thì khô rang, phía dưới lại ẩm ướt nhớp nháp. Lò gang còn có thể đi lại được, ở đây đành chịu nóng trong cái thế nằm chết dí, muốn trở mình cũng không phải đơn giản. Nực nội như thế nhưng thằng con trai khả dĩ còn dễ chịu hơn vì còn có thể mặc quần đùi, cởi trần. Còn con gái lúc nào cũng phải quần chùng áo dài.

Tất nhiên chúng tôi vượt ba mươi ngày đường khô ải xuống đây không phải chỉ nhằm ném trái cái mùi trần ai của hầm mật, để sau này còn sống, sẽ có chuyện kể cho cháu con. Và chị, một cán bộ Tỉnh ủy xuống đây cũng không

phải để thay đổi màu da cho nó thêm trắng. Chúng tôi có nhiệm vụ trong thời gian ngắn nhất phải nghiên cứu và diệt được cái chi khu ác ôn của quận Châu Thành, cái căn cứ mà suốt từ bao năm nay chưa có ai sờ được đến nó một cách kỹ lưỡng, để tạo thế tạo lực, tạo niềm tin cho các lực lượng mở mang, mở vùng, gây lại phong trào trong toàn huyện. Còn chị, bên cạnh hàng núi những công việc khác đòi hỏi tầm nhìn và năng lực của một người lãnh đạo ở tuyến xung yếu nhất, chị giúp chúng tôi việc ăn ở, nắm địch, nắm dân để tiếp cận mục tiêu được suôn sẻ. Nói chung là hai nhiệm vụ gắn chặt với nhau, hỗ trợ cho nhau. Như vậy, vô hình chung chị là chính trị viên, là chính ủy, là linh hồn của các mũi nhọn sâu. Điều đó khiến chúng tôi không những tôn trọng chị, hoàn toàn dựa vào chị mà còn phục tùng chị.

Do tính chất công việc căng thẳng và gấp gáp như thế nên có một đêm như đêm nay, ngồi giữa sương mù và cỏ cây là quý giá biết đường nào. Cũng có lẽ vì thế mà chị trở nên đầm thắm hơn, cởi mở hơn. Cứ sợ đêm chóng qua đi, cứ sợ sương mù không còn nữa, cứ sợ cỏ cây hoa lá kia chỉ là hư ảo và từ trong thâm tâm lại nơm nớp lo rằng đây là đêm cuối cùng được tiếp xúc tận cùng với thiên nhiên, ngày mai... biết đâu!

Nhưng cũng đã đến lúc phải tạm biệt tất cả để trở về căn hầm nằm ven bìa ấp. Khi đã đứng lên rồi, đã lắc mạnh đầu cho rơi rụng đi những xúc cảm băng khuâng, đã thảng thốt nghe tiếng gà gáy, tan canh và tiếng súng các đạo cầm canh trên trục lộ, tôi mới chợt thấy thấm thía nỗi tiếc những khoảng khắc thanh bình vừa qua, và điều kỳ diệu hơn là bỗng thấy được cái ý nghĩa sâu xa của việc mình có mặt ở đây, bên người đồng đội và người chị dịu hiền.

*

* *

Khoảng mười ngày sau, tôi và chị lại có dịp đi ra căn chòi nằm chờ vợ như cô đảo. Vẫn là đón giao liên để nhận những chỉ thị và nộp những báo cáo thường kỳ. Chỉ khác đêm nay có trăng. Trăng vùng ven sáng như nắng, người đi xa một cây số cũng có thể nhìn rõ. Cảnh vật hiện lên gồ ghề, gai góc đến trần trụi. Chính vì thế mà tôi không thích. Đã ra tới đây, tôi chỉ muốn mọi thứ đều mờ mờ lung lung, mờ ảo để làm dịu đi những chịu đựng quá sức của mười ngày qua. Trần trụi từng phút, từng giờ, ra đây còn đập mặt vào sự trần trụi nữa thì chịu sao nổi. Mười ngày... Khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, để công việc tiến triển thêm được một bước, chúng tôi đã hy sinh mất một người, một người nữa bị thương phải vượt đường khiêng về tuyến sau.

Đêm nay giao liên xuống sớm, nhưng không phải chú bé dễ thương ấy. Người từ trong vùng trăng sáng đi ra là một cô gái khỏe mạnh, quần xắn cao, dây lưng giắt kín tạc đạn Mỹ. Cô thông báo chú bé giao liên đã hy sinh hai ngày trước đây ở vườn xoài Hòa Lợi, trong một chuyến đưa khách qua lộ 2.

Từ nay cô đảm nhiệm đường dây xuống tuyến xung yếu này. Cả tôi và chị đều lặng đi một chút. Nhưng trong chiến tranh ngay những phút lặng đi như thế cũng không thể kéo dài. Cũng như cô gái khỏe mạnh kia, khi thông báo chú bé không còn nữa, giọng cô vẫn bình thản như thông báo mọi tin tức chiến sự khác. Trái tim cô chai sạn rồi chăng? Hay cô đã quá quen với cái chết? Hoặc trong ác liệt, con người không đủ thì giờ nhấm nháp tận cùng nỗi đau thương hay sự mừng vui? Có lẽ điều cuối cùng là đúng. Bởi lẽ ngay bây giờ, chút nữa hay ngày mai, cô cũng có thể chết, chúng tôi cũng có thể chết. Chuyện thường tình, trải qua nhiều thì thành quen. Đến hôm nay, thỉnh thoảng được đọc trên sách báo hay nghe trên đài mô tả về một cái chết nào đó mà ngượng chín cả người. Nó giả tạo, nó thống thiết quá, chứng tỏ người viết không hiểu chết có nghĩa là gì.

Khi cô giao liên đã ngoảnh ngoắt đi trở lại, tôi đem những suy nghĩ trên nói lại với chị. Chị cười, cười lặng lẽ. Lúc sau, chị nói:

- Có lẽ Thắng nói đúng, tuy rằng chưa hoàn toàn đúng hẳn. Cái chết ở bất cứ đâu, trong hoàn cảnh nào cũng khủng khiếp lắm. Đời tôi cũng đã trải qua những lần chứng kiến cái chết của người thân, tưởng như không còn chịu nổi nữa...

Thế là lần này tôi không phải làm động tác gọi nhắc, chị đã chủ động kể tiếp cuộc đời chị cho tôi nghe. Vẫn cái giọng khê khàng như tâm sự với đêm. Lần này chị kể đến sáng. Kể tỉ mỉ, gần trọn vẹn cuộc đời chị. Kể như có một sự thôi thúc ở bên trong, như ít có dịp hoặc không bao giờ có dịp được kể nữa.

SÔNG XA

LỜI KỂ CỦA CHỊ TRONG ĐÊM THỨ HAI - 1

Một buổi trưa tôi đang ngồi họp với ban chỉ huy đại đội. Chúng tôi chỉ có thể họp hành vào giờ trưa, giờ mà lính về đồn ăn cơm, dân cũng tránh nắng không còn ai ở ngoài đồng, cái giờ chấm dứt cao điểm của cuộc càn, nếu có, chấm dứt những vòng trực thăng rà soát sát ngọn cây và tạm ắng đi những tốp thám báo giả dạng lẫn mò ở bìa rừng, cái giờ thuộc về chúng tôi – thì Thành chạy vào báo có một chị phụ nữ muốn gặp tôi. Chợt nghe, do mấy bữa nay buồn tủi chuyện chồng con, nên tôi nghĩ ngay đến Sang. Chắc Sang đã nghe tin anh ấy được ra tù nên đến tìm. Tuy vậy tôi vẫn hỏi:

- Dáng người thế nào, bao tuổi?

- Dạ, dáng đậm chị Hai. Lớn rồi, lồi chùng ba mươi trở lại. Đẹp!

Thôi đúng rồi, còn ai vào đây nữa. Nhưng tôi vẫn hỏi tiếp:

- Có bằng con theo không?
- Đi một mình à? Dòm mặt buồn lắm!
- Nhưng sao chị ta lại biết tôi ở đây? Nhớ điệp báo thì sao? Chết thật!
- Em có hỏi rồi, chị ta bảo là người nhà, có việc gấp.

Tôi sầm mặt xuống:

- Thôi được rồi, để tôi ra coi!

Chị ta lặn lội tìm đến tận đây có việc gì? Mà sao chị ta lại biết được chỗ này? Hay là anh ấy nhắn? Chắc chỉ có thể như vậy được thôi. Chà! Thì ra người ta vẫn tìm cách liên lạc với nhau, nhắn nhe tìm nhau kia đây! Nếu thế thì mình sẽ phải nói năng với chị ta thế nào? Phiền quá! Sao không đến thẳng nơi của anh ấy ở mà mặc sức chuyện trò lại mò tới đây? Đây có phải là trạm khách đâu? Tôi chợt nhớ lại thái độ đẽm rồi của anh ấy... Có đúng là chỉ vì thương vợ thương con không hay còn vì một lý do gì khác mà câu chuyện kia được lôi ra làm cái cớ để lạnh nhạt với nhau? Thôi được, nếu đúng thế, nếu chị ta đã nghĩ lại, đã không giữ được lời như trong thư viết cho mình thì cũng chẳng sao.

Đoạn đường chui luôn ra bìa rừng, đầu óc tôi cứ rối tung lộn xộn như thế và không phải không có một chút cay đắng, ghen tuông và cả bất cần xen vào. Nhưng tôi đã lầm. Người đến tìm tôi không phải Sang mà lại là Thu. Chao ôi! Mới có ít tháng mà tôi dường như không nhận được ra cô em dâu nữa. Thu già đi nhiều, ăn mặc luộm thuộm, gò má nhô cao, xanh xao và hai tròng mắt thâm quầng dễ sợ. Thu đang ngồi dưới một gốc cây xăng máu, hai vai so lại, im lìm nhìn ra đồng ruộng lúc này đã vắng hoe và chói chang ánh nắng. Vừa nhìn thấy tôi, Thu đã òa lên khóc. Một linh tính không hay đập vào đầu tôi. Tôi buột miệng hỏi:

- Thằng Riêng đâu?

Thu nấc lên không trả lời được, gần như ngã người vào tay tôi.

- Thằng Riêng đâu? – Tôi gắt giọng, lay mạnh vai Thu.
- Anh ấy... chết rồi!

Tôi rơi tay khỏi người Thu, đứng lặng. Cả cánh đồng ruộng chói nắng ngoài kia nhòa đi, xám xịt. Đâu đó có cơn giông đùn lên từ phía chân trời... Tôi khụy người ngồi bệt xuống. Chính khi đó Thu vội đỡ lấy người tôi. Tôi ào ào nói một câu vô nghĩa:

- Nắng thế... Hình như sắp mưa?
- Chị Hai ơi...
- Nó chết thật rồi à?... Sao lạ vậy? – Tôi vẫn nói như mơ ngủ.
- Anh ấy bị bắt... Anh ấy đánh lại chúng nó. Chúng nó chặt anh ấy ra làm...
- Má ơi!... Thằng Riêng của má...

Tôi thốt lên và đến lúc này tôi mới hoàn toàn hiểu cái gì đã thực sự xảy ra. Ngạc quá, tôi dướn ngực thở mạnh và nước mắt tôi theo hơi thở trào ra.

Toàn thân tôi rung lên không kìm được nữa...

Đêm ấy Thu ở lại với tôi. Hai chị em giăng chung một chiếc võng. Biết mấy ngày nay Thu không ăn uống gì cả, tôi buộc Thu phải ăn một chén cơm, uống nửa ca sữa, nhưng Thu chỉ ăn uống quấy quá vài miếng cho tôi vui. Đêm đó, Thu đã kể lại cho tôi nghe toàn bộ cái chết thảm khốc của chồng. “... Thực ra anh ấy bị chúng nó nghi ngờ từ trước rồi. Sau này biết anh là em ruột của chị, chúng càng đề ý. Chúng bảo: “Hai chị em nó, con chị đã là hổ cái, thì thằng em không thể là thỏ con được”. Anh ấy cũng biết được điều đó nhưng chỉ cười cười. Có lần lo quá, em bảo: “Hay là anh tạm lánh ra ngoài ít bữa hoặc xin thoát ly luôn? Ở lại thế nào cũng có ngày bị sa vào bẫy...”. Anh trợn mắt (Chị ơi! Anh ấy ít nói và không nặng lời với em bao giờ, bực lắm, chỉ trợn mắt, em vừa thương vừa sợ đôi mắt của anh ấy lắm, chẳng giống ai cứ lạnh như chì): “Mới vậy mà đã trốn né à? Cô muốn chúng nó cười vào mũi tôi hay sao? Nếu có chết thì phải chết cho đàng hoàng, chết trước mặt chứ đừng để đạn chúng nó xáng vào lưng. Hèn!”. Nghe vậy em không dám nói nữa, chỉ âm thầm lo lắng cho chồng. Ban ngày anh đi đâu về muộn một chút là em rồi ruột rồi gan lên, đi ra đi vào, hết đứng lại ngồi. Ban đêm nghe tiếng chó sủa xa em đã tỉnh dậy rồi. Có đêm em thức suốt, ngồi thu lu ở cửa để canh cho anh ấy. Vậy mà anh vẫn tỉnh như không, thỉnh thoảng lại còn cười đùa, chọc em nữa. Chị ạ! Em tuy lớn tuổi hơn thật, nhưng sao mà em thấy cái gì anh ấy cũng già dặn hơn em cả. Từ lời ăn tiếng nói, từ điệu bộ đi lại, đến suy xét tình hình làm ăn, tình hình trong ấp, ngoài ấp. Ngay cả giấc ngủ nữa, anh cũng già dặn hơn em; nằm đấy rồi dậy ngay đấy, như người già. Những lúc anh ngồi im thin thít, không dám ho he đi lại nữa. Nhưng em nghĩ trong chuyện này, chuyện tính mạng chồng mình bị đe dọa tức là hạnh phúc của mình bị đe dọa, ít nhất em phải tự cho mình cái quyền được già dặn hơn chồng. Nhưng thực ra cái quyền này có được bao nhiêu ngoài việc âm thầm canh giấc ngủ đêm cho chồng chứ anh ấy làm gì, đi đâu em có bao giờ được biết.

Một lần có một chiếc Zeep còn mới lội ào ào qua ruộng nước rồi đổ xích ngay trước sân nhà em. Phen này thì chắc chết quá chị ơi! Em rụng rời cả chân tay tính chạy ra sau vườn báo cho nhà em lúc đó đang làm cỏ mía biết, nhưng muộn mất rồi! Từ trên xe bốn, năm người lính súng ống gườm gườm đã nhào xuống đứng quanh nhà. “Bớ bà con làng xóm ơi!...”. Tiếng kêu cứu ấy mới vừa phát ra đến cổ họng em chưa kịp thoát ra ngoài thì một người đàn ông mặc thường phục sang trọng đã bước xuống xe và tiến thẳng vào trong nhà. Em đứng chết trân nhìn hắn. To cao, nhiều râu, mắt sắc một cách u ám, đôi môi mím hờ, trề nải, toàn bộ dáng điệu cái con người đẹp đẽ chải chuốt này toát ra một sức mạnh quái dị, không bình thường. Không thềm nhìn thẳng vào mặt em, hắn hỏi:

- Chồng cô đâu?

- Dạ... Em lúng túng hết sức, không biết trả lời sao, lưỡi cứ riu lại.

- Đi gọi chồng cô về đi! Tôi biết bữa nay cậu ấy có nhà - Hấn nói và kiểm một chiếc ghế ngồi xuống, lơ đãng nhìn khắp căn chòi.

- Không... Không có gọi gì hết. Ông không có quên. Tôi sẽ hô hoán... Không hiểu sao em lại gất toáng lên và đưa mắt tìm một vật gì đó khả dĩ có thể bảo vệ được anh ấy. Đến nước này thì em không còn sợ gì nữa, em sẵn sàng ăn thua đủ, sẵn sàng thí mạng, nếu chết thì chết cả, sống thì sống cả. Thế rồi em đã nhìn thấy con dao phát cây của anh ấy dựng ở góc chòi...". Nói đến đây, Thu dừng lại thở. Về thiếu não, đau đớn trên khuôn mặt Thu không còn nữa. Tôi tìm ra trong lời kể của Thu cái đáng điệu của con gà mẹ xù cánh che cho gà con trước mỏ diều hâu đang bổ xuống. Tôi nắm chặt tay cô gái, nghẹn ngào tỏ ý biết ơn. Ít nhất vào giờ phút chót, em trai tôi cũng biết được mình đã chết trong tình nghĩa của một người vợ như thế.

- Rồi sao nữa em? – Tôi nhắc khẽ mà trong lòng muốn Thu dừng lại luôn ở đây. Đủ rồi! Nói hết ra làm chi, đau lòng lắm! Nhưng Thu không dừng lại. Tôi hiểu, nỗi khổ đau chất chứa mấy hôm nay, giờ mới có dịp được nói ra thì dừng sao được nữa.

"... Em nghĩ: nếu chúng nó bắt được anh ấy và định động đến anh ấy thì với con dao kia, em cũng có thể..."

- Này! Cô vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi - Hấn ta vẫn ngồi, nhìn em và cười nhạt – Cô không nên nhìn mãi vào con dao như thế - Đột nhiên hấn gằn giọng – Quay lại đây! Và đi gọi thằng Riêng về... Cha! Đôi mắt kia, nó long lên xem chừng mới gớm chứ! Tại sao cái dòng họ nhà này, từ bố mẹ, anh em, dẫu rề đều có cái nhìn đầy hận thù như vậy! Sao? Đi gọi hay để lính nó giải vào?

- Khỏi cần! Tôi đây rồi ông quận phó ạ!

Em giật mình ngó lại. Anh ấy đã từ cửa sau đi vào, đứng sừng sững ở đó từ lúc nào.

Người đàn ông mà anh ấy kêu là quận phó không hề giật mình, vẫn ngồi im, chỉ khẽ ngược nhìn anh ấy.

- Trước hết, là quận trưởng chứ không phải quận phó, anh bạn trẻ ạ! Thứ hai, mời ngồi xuống, tôi có chút việc cần nói. Nhanh thôi, khoảng một phút. Anh ấy miễn cưỡng ngồi xuống chiếc ghế ọp ẹp kê ở sát tường, với tay lấy cái áo khoác hờ lên người rồi bảo em:

- Em pha nước cho ông quận uống. Chẳng mấy khi.

- Khỏi cần - Hấn khoát tay và đứng dậy...

Em run lập cập. Hấn rút súng nê! Hay hô lính vào trói nghiêng con mồi nê! Nhưng chưa! Hấn chấp tay sau lưng đi quanh một vòng chỗ anh ấy ngồi rồi dừng lại ở trước mặt:

- Quái thật! Hai chị em sao bộ dạng khác nhau dữ vậy? Em thì thô nhám như hùm beo, chị lại quá mảnh dẻ? Nhưng giống! Rất giống nhau ở sống mũi, cái miệng... và đôi mắt. Thế nào, anh bạn? Lâu nay có gặp bà chị “Nữ kiệt rừng chồi” không? - Chồng em bình thản lắc đầu - Tất nhiên hỏi vậy mấy cậu có bao giờ nói thực. Không sao. Hỏi cho vui vậy thôi. Tôi tới đây thăm cậu, thăm cậu em một người đàn bà trước đây gia đình tôi có quen biết. Vậy thôi, thấy cậu mạnh mẽ, tôi mừng. - Hấn xéch mắt lên, hàm răng xít lại - Mạnh mẽ ngoài sức tưởng tượng của tôi kia. Tất cả những việc làm mẽ của cậu vừa qua đã gây khó rất nhiều cho chúng tôi. Tất nhiên đó mới chỉ là nghi vấn nhưng thường từ nghi vấn đến sự thật, đối với cách làm việc của tôi, cái đó cách nhau không xa lắm. Dễ thôi. Cho bắt cậu hồi nào cũng được, rất hợp lý. Còn tang chứng? Thiếu gì cách. Do đó, nể tình quen biết cũ, nhất là đối với chị cậu, người chị mà giờ này đang tàn héo dần nhan sắc ở trong rừng; tôi thông báo và cảnh cáo với cậu hãy thôi đi! Dính vào chuyện ấy và nhất là lại dính vào với tôi, mệt đó! Đây là lần đầu cũng là lần cuối cùng tôi nói chuyện kiểu này với cậu. Lần sau, nếu cậu vẫn thích sống kiểu mạnh mẽ đó, người của tôi sẽ nói chuyện với cậu. Tất nhiên cách nói của họ hoàn toàn không giống tôi. Chào!

Hấn quay lưng đi ra cửa để mặc vợ chồng em ngồi ngó ra. Song, hấn chưa đi luôn. Ra đến cửa, hấn còn quay lại, giọng khàn khàn:

- Và đối với ngay cả chị cậu cũng thế. Nếu gặp, nói tôi gửi lời thăm. Hẹn nếu có thể được, cho tôi được tiếp kiến. Cách tiếp kiến thế nào, do chị cậu tự chọn.

Sau câu đó hấn đi luôn. Chiếc Zeep xé nước phóng ra lộ ào ào như lúc vào...”

Thì ra thằng Quang đã gặp em tôi. Đã lâu tôi bật tin hấn. Nhưng mới gần đây tôi được cơ sở báo cho biết hấn đang làm nhiều trò quỷ quái, tự tung tự tác dữ lắm! Tất cả những miếng mồi đánh phá cơ sở bên trong của ta cũng như các phương sách kìm kẹp quần chúng tinh vi nhất đều do hấn chủ trương. Nhưng hấn rất kín, không bao giờ lộ mặt ác ôn. Ngược lại người ta còn đồn hấn mềm mỏng, hiểu lòng dân chúng và trước sau vẫn muốn bày tỏ thiện chí hòa hoãn với phía bên kia, với tất cả các đảng phái và phong trào chống đối! Có lần người ta còn chứng kiến hấn cãi nhau tay đôi với viên chuẩn tướng sư trưởng sư đoàn 5 vì cuộc can quét của sư đoàn này đã đi quá trớn làm ảnh hưởng đến mùa màng, nhà cửa và tính mạng của nhân dân. Phải nhìn nhận hấn ở góc độ nào cho đúng. Có thể hấn muốn bày tỏ thái độ phản đối cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này thật, song cũng có thể hấn là một tên bụng dạ hiểm độc mà những năm tháng du học, người Mỹ đã bày cho hấn những thủ thuật giấu mặt tinh xảo? Hay là có thể cả hai. Thế giới bên trong con người phức tạp, tính hai mặt này cũng có thể xảy ra trong hấn!

Cũng như đối với riêng trường hợp chị em tôi chẳng hạn. Hắn biết hết, hiểu hết nhưng lại không chịu thẳng tay. Tất niên tôi hiểu, đối với riêng tôi, hắn còn có một cái gì đó khá phức tạp đang diễn ra trong cuộc sống tình cảm của hắn. Nhưng cũng chưa hẳn. Biết đâu hắn lấy tôi làm chiêu bài để giảng dạy, để làm ăn một mẻ to hơn? Chẳng thế mà trong vòng có hai năm, từ một trung úy cảnh sát hắn đã nghiêm nhiên ngồi ghế quận trưởng với cái lon thiếu tá. Khó hiểu lắm. Hắn bảo hắn vẫn yêu tôi, hắn đang hận tình! Nghe có vẻ chung tình ủy mị lắm. Nhưng người ta cũng nói cho biết, tuy hắn chưa lấy vợ thật, chưa thật lòng thương yêu một ai thật nhưng gần như cứ mỗi tuần hắn lại thay đổi một người đàn bà. Trong dinh thự riêng của hắn, thường diễn ra những trò trác táng thâu đêm theo đúng lối Mỹ. Vô lý! Cái loại nửa người nửa thú như vậy làm gì có tình yêu, làm gì có chung tình với hận tình. Nghe đâu đám đàn bà con gái đó phải lòng hắn lắm. Thậm chí có cả cô gái con nhà tử tế, mới lớn, có học hành đang hoàng, lại xinh xắn hẳn hoi mà cũng vì hắn mà uống thuốc tự vẫn. Tóm lại, hắn là người thế nào? Việc hắn tìm đến thằng Riêng nói mấy câu nửa dọa dẫm, nửa bày tỏ đó để làm gì? Đó là những suy nghĩ về sau này, khi nỗi đau đã nhẹ đi chứ lúc ấy, ngồi trước mặt Thu, nghe Thu kể, đầu óc tôi mụ mị và đông cứng lại.

“... Tưởng thế là thoát, nhưng chị ơi – Thu kể tiếp. Đến đoạn này cô vừa nói vừa khóc sụt sịt – Không ngờ số phận vợ chồng em đã được an bài rồi! Lời đe dọa lạnh lẽo của gã quận trưởng mặc thường phục ấy không gây được chút nao núng trong anh Riêng, em để ý thấy anh ấy càng bình thản hơn, hay đi đây đi đó hơn và cũng hay nói, hay cười hơn. Nhưng về đêm khi thức canh giấc ngủ cho anh, em mới nhận ra anh ấy hay trở mình, có khi nửa đêm còn ngồi dậy đốt thuốc. Ba ngày cuối cùng anh ấy không ra khỏi nhà nửa bước, suốt buổi chỉ quanh quẩn chuyện trò với vợ. Chuyện trò chán, anh vô rừng kiếm cây, kiếm lá lợp sửa lại căn chòi. Sáng hôm đó anh dẫn em về nhà má. Căn nhà không có người ở nên mùi mốc xông lên nồng nặc. Anh cầm lên bàn thờ cả bó nhang, đứng lặng chờ cho cháy hết, cháy đến cái chân nhang cuối cùng, rồi mới dẫn em trở về. Mãi tận trưa hôm đó anh mới nói: “Mấy bữa nay em lo lắm phải không?” Em gật đầu. “Anh biết em thương anh nhiều! Trời đất run rủi cho anh may mắn lấy được em. Anh biết ơn em”. Thấy cách anh nói khang khác mọi ngày, em vội ôm chặt lấy anh như sợ anh nói xong sẽ biến đi mất. Anh vuốt tóc em: “Tóc em gần dài bằng tóc chị Hai rồi nè! Nếu mai một anh đi vắng, rủi có gặp chị Hai, em nhớ nói thằng Riêng em chị đã không làm thương tổn vong linh ông già nó nghe!”, thấy em tái nhợt, anh vỗ vỗ vào lưng: “Thì là nói trước vậy chứ có sao đâu. Anh ấy à? Trời đánh thánh vật vẫn sống nhăn”.

Buổi chiều anh nai nịt gọn gàng như đi rừng lấy củi. Mặt mày rất tươi, anh cười dặn lại: “Anh đi một chút rồi về liền. Chuẩn bị nồi đi, trở về anh kiếm ít

cá lóc nấu cháo ăn chơi”. Rồi anh cười nữa: “Làm cái gì mà nhăn nhó dữ vậy? Lại lo hả? Đúng là đàn bà! Nghe nè! Ở đời muốn hết lo thì tốt nhất là diệt trừ ngay cái gây ra nỗi lo đó. Đi nghe! Tươi lên!”. Anh bẹo má em rồi đi, dáng đi như chạy...

Chị ơi!... Đêm ấy anh Riêng không trở về!... Trọn một đêm đợi chờ căng thẳng, đến sáng thì em không chịu nổi nữa, em cứ nguyên đầu tóc rũ rượi, quần áo lếch thếch như vậy chạy xộc xuống chợ đi tìm chồng. Xuống đến nơi... em thấy một đám đông đang xúm đen xúm đỏ. Em rẽ người xông vào và... Chị ơi! Em đã nhìn thấy anh ấy... Anh bị trói chặt người vào cây cột đèn xi măng, đầu rũ xuống. Từ cổ anh, cái cổ bị cửa gài đứt, ruồi nhặng bay vào đen đặc. Phía dưới là bộ ngực bị đâm nát, máu đông quánh tím bầm ở miệng mỗi vết đâm... chỉ nhìn được thế là em té xỉu như có ai phang mạnh vào gáy.... Khi tỉnh lại, em đã thấy mình đang nằm ở nhà và đứng ở bên giường lỗ nhố nhiều người. Trong số đó, em nhận ra được khuôn mặt của chú, thím anh. Chú thím mà chị đang gửi cu Đức ấy. Sau này em được chính chú và thím đã vực em lên xe, đưa em về...”

- Xác nó... Lúc này còn bị bêu ngoài chợ không?

Tôi hỏi sau một lúc lặng đi.

- Không... Không chị ạ! Ngay đêm hôm đó những người tốt bụng hay bạn bè của anh ấy không biết nữa đã lên mang đi rồi.

- Nó bị bắt à? Hay chết trong trận? – Tôi vẫn thờ thần thả câu hỏi vào khoảng không.

- Anh ấy bị bắt. Nghe người ta kể lại là đêm hôm đó, anh ấy đang cùng với ba người khác nằm phục để giết thằng Quang ngay trước cửa chi khu. Các anh ấy bạo lắm, nằm ngay trên ngọn cây rậm nên không ai ngờ cả. Đáng lẽ mọi việc trót lọt nhưng vào phút chót, cái phút mà thằng quận trưởng đáng lẽ phải trở về thì lại là thằng quận phó già. Người ta bảo thằng quận trưởng biết thế nào anh Riêng cũng lập mưu giết nó nên nó đi đứng mỗi lúc một khác, không lúc nào giống lúc nào cả. Thằng quận phó chết ngay nhưng mấy anh bị bao vây chặt. Người ta bảo chính anh Riêng đã một mình đánh lạc hướng tất cả để hai anh kia nhảy kịp. Thế là cả trăm thằng xúm rượt theo anh. Anh ấy lẹ lắm. Tài chạy, tài lội sông của anh thì cả tỉnh này chẳng mấy ai theo kịp. Anh ấy cũng lại rất mạnh nữa, chỉ một mình, anh có thể tay không đánh ngã được mười người có sức vóc. Thế mà cũng không thoát! Không... Đáng lẽ anh đã thoát, thoát hẳn... Người ta nói anh chạy qua khỏi lô cao su thì đã bỏ xa chúng nó. Anh đã chạy tới bờ sông. Tới sông là đất đai của anh rồi, chỉ việc nhảy xuống, lặn một hơi là thoát. Nhưng số phận đã bắt em góa chồng. Một cái bẫy chôn ác nghiệt của ai đó đã phập vào chân anh. Đạp được ra thì chúng đã đuổi tới gần! Anh lôi, cả cái bẫy nhào xuống nước nhưng rủi quá, anh lại nhào vào tấm lưới dăng cá đêm. Thế là hết! Chúng nó ập đến và cứ

việc kéo anh ấy lên... Không chịu bị bắt ngay, anh ấy còn dùng súng, dùng tay, dùng chân kháng cự một chập nữa cho đến khi bị nhiều báng súng vào đầu ngất đi. Ngay tại chỗ đó có người nói, chúng cả chết cả bị thương là gần mười đứa.

Thằng cảnh sát trưởng trực tiếp tra hỏi anh. Thằng này nói một, anh nói một. Nó quát, anh quát. Nó chửi anh cũng chửi. Điên tiết, nó đánh vào giữa mặt anh, tay bị trói chặt, anh cũng co chân đạp lại vào giữa mặt nó, hất tung nó vào tường. Thế là không cần tra hỏi gì thêm nữa, điên lên, tiện cây súng dựng cạnh đó, nó phang bẻ cái lu đựng nước để dìm người ở bên cạnh rồi lấy miếng lu bẻ sắc cứ cổ anh mà cứa... Chị Hai! Người ta kể vậy, em nói lại vậy chứ có biết gì đâu! Đáng lẽ chiều hôm đó em nên để chồng em đi một mình. Em phải đi theo, đuổi về em cũng đi! Nếu vậy biết đâu khi anh nhào vào tấm lưới, chính em lại giúp được chồng gỡ ra! Bằng không, cả hai cùng chết. Để anh ấy chết một mình thê thảm như vậy, em như người có tội. Mở mắt hay nhắm mắt, đêm hay ngày em đều nhìn thấy đầu của anh ấy rũ xuống, cái cún cổ đầy ruồi nhặng... Em không còn thiết sống nữa! Vào đây kể cho chị nghe rồi, ngày mai em sẽ trở lại, sẽ liều, cùng lắm là chết như anh ấy là cùng. Được chết theo chồng càng hay! Sống một mình thế này còn khổ hơn chết... Em nói vậy chị Hai đừng giận em...

Tôi ôm chặt lấy Thu, phần thương em trai, phần thương Thu, phần lại nhớ đến má. Nếu má tôi hay rằng tôi đã không làm tròn lời dặn của má là trông nom đùm bọc lấy em?... Riêng ơi! Sao em bỏ chị đi sớm thế?... Sao chị không được gặp em lần nữa... Riêng ơi!

Cả đêm đó hai chị em tôi, hai người đàn bà, một người chị và một người vợ cứ ôm chặt lấy nhau. Nghĩ rằng ôm nhau như thế nỗi khổ sẽ san đôi, sẽ nhẹ đi. Cả hai đều khóc thầm, khóc cho riêng mình, khóc cho cả hai, không dám khóc to sợ lây lan sang người kia, nhưng rồi vẫn cứ lay.

Sáng hôm sau, Thu nghe tôi, nghe Nghĩa và nghe mọi người, không trở về ấp nữa. Đơn vị có thêm một chiến sĩ. Tôi có thêm một người em tình nghĩa ở trong rừng.

Đây cũng là cái chết đầu tiên của người ruột thịt mà tôi phải chịu đựng. Còn sau đó...

*

* *

Được tin về Riêng, chồng tôi vội xuống với tôi một ngày một đêm. Hai mươi bốn tiếng đồng hồ ít ỏi đó, anh tỏ ra hết sức dịu dàng. Anh cố tìm những câu chuyện thật vui kể cho tôi và Thu nghe để khuây khỏa. Anh cũng nói chuyện khá lâu với Thu. Anh nói anh là người dẫn dắt Riêng vào con đường cách mạng nhưng chính Thu mới làm cho Riêng trở thành một người đàn ông chân chính. Cái chết của Riêng là một trong những cái chết đẹp nhất

trong lịch sử chống ngoại xâm của tỉnh ta. Sau này thắng lợi, cái tên Riêng sẽ trở thành biểu tượng của lòng dũng cảm, ý chí xả thân, vì nghĩa lớn, lòng tận tụy thủy chung với con người, với cuộc sống mà các sách giáo khoa trong trường học, các bài ca, các văn thơ phải nhắc đến. Chết được như thế là làm mát mặt những người đang sống. Đội ngũ vũ trang trong toàn tỉnh sẽ rất tự hào vì có một đội viên làm sáng danh họ như vậy. Tất nhiên cái chết của Riêng sẽ tỏa sáng vào thôn xóm âm u, sẽ đánh thức dậy những trái tim bấy lâu nay im ngủ, bàng quan đứng ngoài cuộc sống; sẽ khiến cho kẻ sát hại nó phải kinh hoàng, ăn không ngon ngủ không yên v.v...

Phải nói anh ấy vẫn giữ được lối nói mê hoặc đầy quên rũ như ngày xưa... Không nói gì Thu, một cô gái ngày đầu ra với cách mạng, mà ngay cả tôi, nghe anh nói một chập cũng thấy nỗi đau được xoa dịu đi rất nhiều. Trong con mắt u ám của Thu dần dần ảm lên một chút ánh sáng mới. Riêng tôi, sự có mặt của anh lúc này là rất cần thiết. Khi khổ đau, bao giờ người ta cũng thêm có một người thật sự thân yêu để dựa dẫm, để được khóc, được buồn, được thổ lộ tất cả với những người đó. Thực ra, trước anh, tôi bao giờ cũng thấy mình bé bỏng, mình khù khờ và non nớt. Anh vững chãi, điềm tĩnh, hiểu biết và nồng hậu biết bao. Ban đêm, biết tôi không ngủ được, anh ngồi bên xoa nhè nhẹ vào lưng tôi và thủ thỉ kể những câu chuyện xảy ra ở đâu đó nghe xa xôi như chuyện cổ tích... Tôi ngủ thiếp đi như một đứa trẻ trong bàn tay vỗ về của người lớn. Đêm đó anh không nằm xuống với tôi... Tôi biết ơn anh về sự tế nhị đó.

Sáng hôm sau anh lại ra đi và nói rằng đợt này có thể đi lâu lâu một chút. Trên "Rò" gọi anh lên bổ túc một khóa về nghiệp vụ anh ninh. Là trưởng ban anh ninh một huyện trọng điểm như huyện Châu Thành, không tinh thông nghiệp vụ dễ bị kẻ thù dắt mũi lừa. Anh nói anh đi chừng 6 tháng thì về, ở lại ráng giữ gìn sức khỏe và nếu có điều kiện móc nối bà thím mang thằng nhỏ ra thăm nom nó một chút. Chưa được gặp con, giờ lại đi tuốt luốt lên rừng già, biết đến lúc nào mới nhìn thấy mặt nó? Nhớ con không chịu nổi rồi! Anh nói thế và khi thấy tôi dờ dẩn ra vì tình cảm mẹ con bị chấn động mạnh, anh mới cầm tay tôi nói tiếp:

- Chuyện hôm rồi anh nói, ở lại em cứ nghĩ kỹ đi. Kháng chiến kiểu này còn dài, không phải ngày một ngày hai đâu. Nhà ta lại khuyết thêm thằng Riêng! Anh không muốn để khuyết thêm ai nữa.

Anh tránh nhắc đến con, đến cái lần vừa rồi tôi đã được gặp cháu trong chốc lát đang bị sốt. Anh không nói nhưng tôi hiểu. Đó là nguyên cơ chính. Câu nói đó vào lúc này đã có hiệu quả với tôi. Trước hết nó làm rõ hoàn toàn một ý định tôi tính xin ý kiến anh mà với tư cách là một trưởng ban anh ninh giàu kinh nghiệm, anh có thể giúp tôi được nhiều điều đáng kể. Kế đó, tôi sẽ quyết định viết đơn hay tìm dịp nào đó trình bày cặn kẽ với anh Tám, với

huyện ủy cho tôi được chuyển công tác vì lý do...

Tôi chưa kịp nghĩ ra lý do gì cả thì mấy bữa sau, anh Tám đến. Cũng phải đến mấy tháng rồi chưa gặp anh nên lúc nhìn thấy anh đi vào cứ, tôi mừng lắm! Tôi biết anh xuống đây ngoài lý do chia buồn chuyện thằng Riêng ra, chắc còn có một nội dung làm việc gì đó của huyện ủy, mà sợ tôi lại đi họp hành xa xôi vất vả, anh thường cho người xuống hoặc chính anh trực tiếp xuống truyền đạt. Anh vẫn thế, không thay đổi gì. Vẫn cân quắc, ung dung, râu ria mọc không kịp cạo, vẫn đôi mắt thâm trầm nhìn xuyên thấu và cái miệng cười hom hóm. Kỳ lạ! Không rõ từ con người anh hay do chính cái vị trí đứng đầu huyện của anh toát ra, mà mỗi lần được gặp anh, được tiếp xúc với anh, bỗng dưng lòng dạ tôi dù ngổn ngang tới đâu cũng bình tĩnh trở lại được ít nhiều. Đặc biệt là cái cười vui vẻ, yên tâm lạ lắm!

Anh bắt tay Thu và tôi rất lâu, thoạt đầu không nói gì, mãi sau khi tất cả đã ngồi xuống anh mới buông một câu giống như một điều chiêm nghiệm của chính cuộc đời anh:

- Tôi rất hiểu sự mất mát này. Chiến tranh là như thế. Đáng nguyên rửa, đáng ghê tởm nhưng phải chịu đựng, chỉ có chịu đựng liên tục chứ còn biết làm sao. Bên nào chịu đựng giỏi hơn, bên đó sẽ thắng. Người nào chịu đựng giỏi hơn, người đó sẽ vượt lên chính mình. Anh tôi, em trai và em gái tôi không còn nữa. Cả ba đều chết trong vòng chưa đầy một năm. Bắt đầu tôi tưởng không chịu nổi, nhưng cứ cắn răng vào mà chịu thử, rút cuộc tôi đã thắng. Thông thường trong đội hình, một người chết đi, chưa nói là người thân, bao giờ cũng để lại cho mình một khoảng tối trong đầu. Hai người là hai khoảng tối. Ba người là... và cứ thế nhân lên cho đến một lúc nào đó đầy ắp đầu toàn những bóng tối hãi hùng. Chỗ này là nguy đây. Nếu không xua được nó đi, mà chỉ có thể tự xua chứ không ai có khả năng xua hộ được thì mọi việc sẽ qua. Ngược lại, nó sẽ làm anh méo mó, biến dạng đi ngay. Anh sẽ trở thành kẻ đầu hàng, tên phản bội lúc nào không biết. Nè! Tôi nói vậy không phải sách vở đâu. Những gì được trả bằng máu và nước mắt, những gì mà người ta đang ở trong cuộc nói ra đều là sự thật. Tin tôi đi.

Những lời của đồng chí bí thư huyện ủy đã vô tình chắn ngang vào dự tính của tôi. Anh ấy đã nói thế thì mình còn lòng dạ nào mà mở miệng ra xin chuyển cái này, xin chuyển cái nọ được nữa. Có họa là...

- Cô Thanh!

Đang phân vân, tôi giật mình nhìn lên và đụng ngay vào ánh mắt đọc được ý nghĩ của người khác ấy.

- Hình như cô đang có điều gì muốn nói phải không?

- Dạ... Có điều chi đâu anh Tám.

- Có! Đôi mắt của cô không giấu được cái gì, nó cứ lộ ra hết.

Thấy vậy, Thu biết ý lảng đi. Chỉ còn lại mình tôi, anh Tám mới mỉm cười,

nói:

- Nói giỡn chơi vậy thôi chứ trước khi đi “Rò”, cậu Nhân đã nói hết với tôi rồi. Tất nhiên là nói có mức độ. Bữa nay tôi xuống đây cũng là để xem sao. Đại để là như thế, hoàn toàn tùy ở cô thôi. Trong việc này cô có quyền được hoàn toàn quyết định.

Tôi cần môi. Khó nói quá. Giây lâu tôi hỏi:

- Anh Tám! Nếu tôi làm theo ý của anh ấy thì sao?

- Nhất trí thôi. Nhưng... cũng tiếc!

Tôi để ý thấy tiếng “tiếc” anh nói phào đi nhưng ánh mắt anh thoáng tối lại.

- Nếu... tôi cứ tiếp tục ở lại với đơn vị?

- Cái đó tùy! Hai vợ chồng đều là huyện ủy, đều là những cán bộ nòng cốt, có nhiều thành tích, chuyện này vợ chồng có thể tự quyết định được. Sao? Chưa quyết định được phải không? Khó lắm phải không?... Thanh!

Tiếng “Thanh” được anh gọi rất dịu, rất thân mật như ngày nào anh kêu tên tôi vào Đảng. Rõ ràng là câu hỏi sau của tôi đã làm cho giọng nói anh ấy vui hơn, vàng trán giãn ra. Thế là đủ! Bằng sự tinh nhạy của đàn bà, tôi đã thăm đoán được ý anh.

- Nói đúng ra – Anh nói tiếp, mắt nhìn lên ngọn cây – Là Thanh rất nên về trên ấy. Dù sao ở cơ quan cũng dễ chịu hơn. Thanh có điều kiện gần chồng và dần dà vợ chồng sẽ đón cháu ra, Thanh sẽ có điều kiện gần con hơn. Thế là hợp tình hợp lý. Và từ trong thâm tâm tôi cũng muốn thế. Rất muốn.

Song, ngoài tất cả những cái đó, tôi nghĩ, chỉ nghĩ thôi nghe, Thanh cứ coi đó là những suy nghĩ của bạn bè, hoặc là của một người anh đi trước: đơn vị của Thanh hầu hết là phụ nữ mà lại toàn do Thanh tập hợp lại. Dù muốn hay không, đối với họ Thanh cũng là một thủ lĩnh khai sáng. Đã là người khai sáng thì không thể thay thế được, dù cho kẻ thay thế có tài giỏi hơn. Con người Thanh đã biến thành kỷ niệm, thành tâm lý, thành máu của mọi người. Không có Thanh, tất nhiên đơn vị vẫn còn, vẫn chiến đấu được, nhưng chỉ còn cái xác, cái hồn thì không. Một đơn vị toàn gái, người chỉ huy cũng là gái, mà lại gây được nhiều chấn động điều đó hệ trọng lắm nó không chỉ là đối nội mà còn là đối ngoại, nó không phải chỉ có tiếng vang trong nước mà còn ra cả ngoài nước; nó sẽ có giá trị vẫy gọi thật mạnh mẽ trước mọi người, trong các tầng lớp trung gian. Đó là chưa nói đến những người thân của Thanh như Nghĩa, như Thu và những người vừa chân ướt chân ráo vào rừng làm cách mạng, nếu dùng một cái không còn người chỉ huy đã gắn bó với họ ngay từ ngày đầu, đã dẫn dắt họ đi hết từ trận đánh này sang trận đánh khác thì tâm trạng họ sẽ chao đảo ra sao? Tôi nói sơ sơ vậy thôi. Nói hoàn toàn tình cảm bạn bè, đồng đội, chứ không phải là lời nói của bí thư huyện ủy đâu. Riêng tôi, có lúc tôi chạnh nghĩ - Mắt anh lim dim như người sắp làm thơ – Không còn Thanh với cái dáng đàn bà mảnh mai duyên dáng đeo súng

ngắn, tóc vẫn cao, mắt nhìn vời vọi thì những cánh rừng chiến tranh nơi đây sẽ buồn, sẽ nghèo đi nhiều lắm! Tôi nói hoàn toàn thật, không rõ có viên vông quá không?

Tôi bỗng bối rối. Những ý nghĩ phức tạp nằm sâu thẳm bên trong con người đã được anh nói ra một cách giản dị quá, chân thành quá! Tôi biết gò má mình đang ửng đỏ nên vội cầm chiếc khăn rằn phủ chéo qua mặt. Tôi cố lấy giọng bình thản:

- Anh Tám! Quyết định cuối cùng của tôi là thế này: không đi đâu cả! Đồng đội của tôi ở đâu, tôi sẽ ở đó. Báo cáo đồng chí bí thư, hết!

- Chà! Nếu là bí thư thì tôi sẽ lệnh cho Thanh trở về cơ quan làm việc kia.

- Còn nếu vì tình bạn với chồng tôi?

- Cũng vậy.

- Và nếu tư cách huyện đội trưởng?

- Sẽ nằm ở khoảng giữa. Ở cũng được, đi cũng được. Tất nhiên. Ở thì “quân sự” hơn.

- Anh Tám! – Tôi ngồi thẳng người - Việc ấy coi như xong. Để anh khỏi cần cái và để tôi cũng khỏi phân vân, tôi đề nghị anh thay mặt huyện ủy và huyện đội thông qua cho một phương án mới của đơn vị.

- Phương án tác chiến à?

- Cũng gần như vậy.

- Ngon heng! Nào, Nữ kiết rùng xanh, nói đi!

- Chúng tôi định diệt tên Quang anh ạ!

- Quang thiếu tá quận trưởng?

- Một thằng ác ôn xảo quyệt. Còn để nó sống, nó còn gây rất nhiều khó dễ cho cách mạng.

Anh Tám cười, vỗ tay vào trán:

- Đồng chí nữ huyện ủy nhạy lắm! Hôm nay tôi xuống đây, cái chính là cũng để bàn với Thanh về chuyện này. Nghĩa là ý định của Thanh hoàn toàn trùng hợp với ý định của huyện ủy. Nào, nói đi, nói kỹ vào, nói tất cả các phương án, tôi nghe đây. Nếu quyết được, nhân danh bí thư kiêm huyện đội trưởng tôi quyết luôn. Ý nghĩa, mục đích khỏi cần, thằng này đáng chết lắm rồi. Đã một lần ta tuyên án tử hình vắng mặt nó.

- Tôi định dùng một người, chỉ một người thôi anh ạ.

- Sao? Một người? Lọt vào phòng ngủ à?

- Gần như thế. Một đội viên nữ có sức quyến rũ.

- Tôi hiểu! Thanh định dùng mỹ nhân kế?

- Dựa trên đặc tính thằng này háo sắc và rất si tình.

- Khoan! Dùng kiểu khác được không? Phục chưởng hạn? Gây cơ sở nội gián chẳng hạn?

- Tôi đã nghĩ cả nhưng khó lắm! Thằng này tinh ma, đi đứng ăn ở bất thành

qui luật, dò mãi mới chọn được một thời cơ thì hấn lại tự phá mất. Còn nội gián? Càng khó. Tất cả những người nấu ăn, người phục dịch bảo vệ, hấn đều tự tay chọn lựa kỹ.

- Cha! Đào tạo từ Mỹ về cũng có khác. Rồi sao, nói tiếp đi! Cũng táo bạo đó. Sự phấn hứng của anh khiến tôi bạo dạn hơn.

- Thằng này tôi đã từng sống cạnh nó, tôi biết. Nếu thọc cho trúng khía là ăn thôi. Việc này đòi hỏi một cô gái thông minh, sắc sảo và giàu can đảm trong đó trước hết phải hợp được hồn hấn bằng chính nghệ thuật quyến rũ của mình.

- Thanh bảo ngày trước Thanh sống cạnh hấn?

- Dạ! Rửa bát chén trong tiệm ăn nhà hấn.

- Và rất hiểu hấn?

- Đã nhiều lần hấn tỏ ý... với tôi.

- Vậy là... chính Thanh sẽ là người thực hiện phương án? - Mắt anh lạnh băng.

- Không! Nghĩa, em chồng tôi. Cái kiểu người và cách nói năng cũng như vốn học vấn, tài đàn hát của Nghĩa sẽ chinh phục được hấn. Chỉ có Nghĩa mới làm được việc đó.

Tôi nhìn thấy anh Tám khẽ thở ra, mắt ám lại. Nhưng rồi liền đó lại chau mày:

- Thanh nói tiếp đi! Phải cân nhắc kỹ lắm đây.

- Tôi đã nghĩ từ lâu và đã thử trao đổi với Nghĩa.

- Ý cô ấy thế nào?

- Bắt đầu thì giãy nảy nhưng sau đó được phân tích đầu cuối, cô ấy nhận. Nhận rất hồ hởi nữa là khác. Cô ấy bảo: “Phải rồi! Đánh giặc phải luôn biến ảo mới thích! Làm miết ba cái bò rào, trét lọ vượt lộ, phục kích lỗ mắt cũng chán! Phải cho thiên hạ biết tay con gái “Việt cộng” hả chị”.

- Cô ấy là người thế nào?

- Hăng say, xốc nổi, lắm mưu mẹo, nhiều phát kiến, sống vô tư, yêu thương đồng đội hết lòng, khá lì, nhưng phải cái bông bột, chưa thật chín trong những tình cảnh hiểm hóc.

- Tạm được. Đã đảng viên chưa? - Hỏi xong anh lại tự vỗ tay lên trán – Mình hỏi cái lỗi kỳ quá, y sì một thằng cha ở ban tổ chức. Cốt sao đánh được giặc, Đảng hay không Đảng ta tính sau hả Thanh?

- Dạ! Cũng tính sau đợt này, nếu Nghĩa hoàn thành được nhiệm vụ sẽ lo kết nạp cho cô ấy. Mọi tư chất, phẩm chất của người cầm súng cô ấy có đủ rồi. Chỉ hiềm một cái là lắm khi trong suy nghĩ của cô ấy thiếu sự nhất quán. Tóm lại, đó là một con người trong sáng dễ hiểu và tận tụy với nhiệm vụ.

- Có thiên vị không đây?

- Sự thiên vị chỉ có giá trị khi cất nhắc, đề bạt chứ có ai thiên vị để đây

người ta vào nguy hiểm, chết chóc hả anh Tám?

- Nói giỡn thôi! Thanh đạo này nói năng sắc cạnh như luật gia ấy. Thế rồi sao?

- Thằng này có thói quen hay tổ chức những buổi chơi bởi nhậu nhẹt thâu đêm, mà trong khi nhẩy nhót, hát hồng và nhất là đàn bà đẹp thì không thể thiếu. Tất nhiên tất cả đều được bảo vệ hết sức nghiêm mật. Nghĩa có giọng hát khá hay. Ngày trước mấy gánh hát ở Sài Gòn lên tận nhà đòi xin mà Nghĩa không chịu đâu.

- Sau trận này phải giới thiệu cô ấy lên văn công quân giải phóng “Rò” kéo uổng đi!

Anh Tám nói vui. Tôi hiểu mỗi lần phải xử lý việc gì căng thẳng là anh hay buông ra nhưng câu lăng xẹt, có khi cà trớn như vậy để thần kinh giãn ra, suy nghĩ được tập trung hơn.

- Bằng con đường nào đó. Nghĩa sẽ giả dạng một cô ca sĩ Sài Gòn lên và tìm cách lọt được con mắt của thằng Quang. Chỉ cần thế đã, còn mọi việc sau đó sẽ tùy cơ ứng biến. Nghĩa có quen biết bạn bè ở Sài Gòn nhiều, móc rập chuyện này không phải là chuyện không làm được.

Anh Tám làm một động tác ngừng lại:

- Tạm thế đã. Chuyện này còn phải bàn bạc kỹ trong thường vụ. Nó vượt ra ngoài những phương án thông thường, tôi chưa đủ thẩm quyền quyết định ngay. Chà! Lúc này lại không có cậu Nhân ở nhà. Chắc chắn cậu ấy sẽ tinh tường hơn tôi. Thực ra “mỹ nhân kế” thì ông cha ta đã làm nhiều, ngay cả thời chín năm ta cũng làm không ít và cũng thu được những hiệu quả đáng kể. Nhưng trong cuộc chiến tranh này... Khó đấy. Có cái gì như mạo hiểm, như xúc phạm đến giới tính, tức là về mặt nhân đạo của nó có cần cái.

Tôi đã hơi bưng bực:

- Xưa nay anh đâu có nghĩ ngợi vòng vo như vậy. Việc nan giải đến đâu, vào tay anh cũng đều được phân tích, quyết định mau lẹ lắm kia mà. Không mạo hiểm thì làm sao gọi là đánh giặc. Không mạo hiểm thì làm sao giành được thế bất ngờ.

- Đúng – Anh Tám gật đầu cái rụp.

- Còn nhân đạo? Cái này mông lung tôi không rành nhưng tìm cách nào triệt được kẻ thù mà ít tổn xương máu nhất, không lẽ vậy là vô nhân đạo?

- Có thể đúng! – Anh gật đầu.

- Còn giới tính? – Tôi hăng lên làm tới luôn – Chính giới tính là chìa khóa để hoàn thành kế mỹ nhân này. Không lẽ bắt các anh ra làm?

- Cũng đúng! – Anh cười và tôi cười – nhưng từ từ thôi bà ơi! Tôi có phải thằng Quang đâu mà bà dồn tôi dữ vậy? Để cho tôi yên một chút.

Anh đứng dậy châm một điếu thuốc rê rít từng hơi dài. Đến khi điếu thuốc cháy đến tay, anh đột ngột quẳng đi, trong thoáng chốc anh hoảng toàn lấy

lại được phong độ tự tin vốn có của mình.

- Về cơ bản là tôi nhất trí. Không lẽ những người thực hiện dám làm mà người chỉ đạo lại lùng chùng sao? Tôi sẽ về bàn thêm trong thường vụ nhưng Thanh cứ cho chuẩn bị mọi mặt đi. Nếu thấy chắc ăn, tôi dám chịu trách nhiệm về hậu quả cũng như thành công của nó.

Tôi cúi đầu tỏ ý cảm ơn anh.

- Còn chuyện kia ấy mà... Tôi sẽ nói chuyện với cậu Nhân.

Anh bắt tay tôi thật chặt, quả quyết và dừng lại hơi lâu. Đôi mắt sâu của anh dịu xuống:

- Thanh nói chị em kiếm nhiều rế Hà thủ ô về mà uống, thay trà. Con gái ở rừng chịu uống thứ rế này, tóc sẽ xanh và da dẻ sẽ hồng hào hơn.

- Dạ!

- Tôi đi nhé!

- Dạ!

Anh còn định nói một câu gì nữa nhưng rồi bằng một cái nhìn hắt lên, anh tự xóa đi. Tôi tiến đồng chí bí thư huyện ủy ra tận cửa rừng.

*

* *

Nửa tháng sau phương án của chúng tôi được duyệt. Cũng trong nửa tháng ấy, chúng tôi đã chuẩn bị đầy đủ cho Nghĩa để có lệnh là lên đường ngay. Sáng hôm ấy cả khu rừng ngẩn ngơ trước bộ cánh mới của Nghĩa. Tôi không còn nhận ra cô em chồng mình nữa. Một chiếc sơ mi trắng mỏng tang, sọc xanh lam, cổ rộng trễ xuống được nhét vào trong chiếc quần ka ki trắng ống hẹp, phía dưới là đôi dép xăng đan quai trắng, gót cao nhọn hoắt và trên đầu chụp một cái nón cũng màu trắng kiểu thể thao. Mặt cô phơn phớt hồng với đôi mắt đen long lánh như hai cái giếng đầy nước. Với bộ đồ nhờ cơ sở đặt may tận Sài Gòn theo đúng mốt mà anh Tám gợi ý này, trông Nghĩa trắng toát, xinh đẹp như một con thiên nga sắp sửa vỗ cánh bay lên. Chị em gái lâu ngày ở rừng vận toàn đồ đen, bữa nay đứng trước Nghĩa cứ mở to mắt nhìn, lặng đi trong những suy nghĩ vời vợi về cuộc đời, về hạnh phúc. Tôi hiểu cái nhìn ấy. Hình dáng tươi mát của Nghĩa đã bỗng chốc đánh thức dậy ở họ tất cả những khát khao bình dị thường tình mà do hoàn cảnh, bấy lâu nay họ phải nén đi, cố quên đi. Ngay cả Nghĩa nữa, cô gái đã có một thời ăn diện ấy cũng tự ngấm nghĩa mình trong chiếc gương nhỏ xíu mà không giấu được những nét xao xuyến phảng phất trên mặt.

Tôi đến bên Nghĩa, vén lại mớ tóc rơi ra ngoài vành nón cho em.

- Sắp sửa rồi, bình tĩnh nghe em! Nhớ là trận đánh này chỉ có một mình em nhưng phía sau là tất cả bạn bè, tất cả đồng đội, từng giây từng phút hướng về em. Ráng làm xong việc, chị chờ.

Nghĩa nũng nịu:

- Nếu anh Nhân biết em đi chuyến này chắc anh ấy không cho đi đâu chị nhỉ? Xưa nay anh ấy vẫn coi em là con nít mà.

- Ủ cũng tiếc! Giá có anh Nhân ở nhà thì hay hơn. Chị sẽ thuyết phục anh ấy tin ở em và chắc là anh sẽ góp được cho chị em mình nhiều ý kiến sắc sảo. Anh ấy nắm tâm lý đối phương giỏi lắm.

- Chị ơi!... Tuy vậy lần đi này em vẫn thấy lo lắm. Chết em không sợ, đòn thù tra tấn em không sợ. Nhưng... lỡ nó...

- Em đã biết mặt hắn chưa?

- Chưa! Nhưng nghe nói cô hồn lắm! Nhìn đàn bà con gái cứ muốn xé thịt da người ta. Kinh!

- Tất cả tùy ở em. Theo chị, dù trong hoàn cảnh nào, em cứ luôn nghĩ rằng, mình làm cái này, mình chịu cái kia không phải vì mình mà vì niềm hy vọng của mọi người. Em biết không? Nếu diệt được nó, ngoài những ý nghĩa này nọ như anh Tám đã nói với em ra, em sẽ trả thù được cho Riêng, cho chị, cho những nỗi cực nhọc mà chị em mình phải chịu đựng bao lâu nay. Và bà con nữa – Tôi nói vui - Chị cứ nghĩ ít bữa em trở về, cánh rừng này không biết chứa thế nào cho hết những đầu heo củ kiệu mà bà con đem tới tế sống em.

- Em sẽ ráng nhưng... lỡ nó...

- Cái con nhỏ này! – Tôi mắng át Nghĩa nhưng trong lòng cũng thấy lo lo. Từ lúc này tới giờ Tiến vẫn ngồi im. Cậu ta chéch cặp kính trắng lên vòm cây như đang suy tư điều gì đó, nhưng tôi biết chắc Tiến đang hết sức bồn chồn. Mỗi lần làm như vậy vô tình đụng mắt phải cái dáng thiên nga trắng muốt của Nghĩa, mũi cậu ta lại nhăn quắt lại, miệng hằn một nét nhăn khổ sở.

Nhìn bộ điệu ấy, tôi bất giác mỉm cười. Chiến sĩ của tôi mỗi người một tính, một nết, vậy mà thương nhau, gắn bó với nhau quá anh chị em ruột. Ai cũng biết lâu nay Tiến đang thầm thương vụng nhớ cô gái xinh đẹp, chanh chua này. Cậu ta không nói gì cả, chỉ lặng lẽ nhìn, lặng lẽ mong, lặng lẽ chăm chút cho Nghĩa những thứ nhỏ nhất: một viên thuốc sốt, một bánh xà bông “ba bê”, một ly nước chanh khi Nghĩa đi phục về, thậm chí nếu Nghĩa vừa về khuya, Tiến còn giăng võng, mắc mùng sẵn cho cô ấy nữa. Nhưng ngược lại Nghĩa vẫn tỏ ra hết sức vô tâm. Cô hồn nhiên nhận đủ những chăm sóc của Tiến như em gái chịu sự cưng chiều của ông anh trai, có khi lại còn cầu nhàu: “Đã dùng hết đâu mà đưa hoài vậy?” Những lúc đó, Tiến chỉ cười, cười, cái cười vừa hiền vừa tội tội. Ngay như lần này, với tư cách là cán bộ tham mưu của đơn vị, Tiến đã mày mò tìm ra được nhiều khía cạnh rất tỉ mỉ, rất công phu để bổ xung vào phương án hoạt động cho Nghĩa. Và lát nữa, khi mặt trời lên cao một chút, mặt lộ đông người qua lại náo nhiệt hơn, chính Tiến sẽ xung phong được dẫn một tổ giả dạng dân đi làm ăn để bảo vệ cho

Nghĩa ra tới mặt lộ an toàn. Tất nhiên không ai xúi được người ta yêu nhau nhưng sau lần này trở về, có lẽ tôi sẽ tìm gặp nói chuyện với Nghĩa về tâm tình của cậu con trai này. Đàn bà hay cảm động, hay mềm lòng trước sự đau khổ và chân thật, biết đâu...

- Chúc em thắng lợi, chóng trở về!

Tôi ôm lấy Nghĩa, hôn nhẹ vào má em một cái tại bìa rừng. Bao giờ cũng vậy, bìa rừng vẫn là nơi để xuất phát, để tiễn đưa và để cầu chúc mọi điều may mắn. Nhưng đứng lại ở bìa rừng sáng ấy, nhìn theo bóng Nghĩa trắng muốt ẩn hiện thấp thoáng trong những giàn khổ qua, giàn dưa leo xanh mướt, tôi bỗng cảm thấy không yên. Có cái gì đó mơ hồ, không được báo trước, không được phân định rạch ròi, không sắc màu, không đường nét xói vào ngực tôi. Trước trận đánh khi nào cũng xuất hiện rất nhiều những dự cảm, âu lo, không hiểu tại sao khi tiễn em đi rồi, cái dự cảm đó lại đè nặng xuống lòng tôi như vậy? Một cơn gió mang theo nắng từ ngoài bùng thổi mơn man vào bìa rừng. Đứng đó mà người tôi khẽ run lên...

Tôi muốn nói đến trận càn hôm ấy, trận càn xảy ra sau khi Nghĩa đã đi được non một tuần. Không, chưa hẳn là trận càn, chuyện được bắt đầu từ sau trận càn thì đúng hơn.

Bám trụ trong một vùng cùi răng lược, nói đến càn là nói đến một cái gì nhảm chán như nói đến bữa ăn hàng ngày. Mình nện nó, nó nện mình. Mình số ít nên nện sau, nện hiểm; nó số đông, vũ khí xe pháo nhiều nên phải nện dàn mặt, nện âm âm. Nhưng thông thường những trận càn như thế rất ít có hiệu quả.

Nhưng cuộc càn hôm đó có khác hơn một chút. Càn kết hợp đánh điểm. Càn hủy diệt! Tất cả các phương tiện chiến tranh: cơ giới, bộ binh, phi cơ, tàu thuyền... đều đem trút hết xuống mấy héc-ta rừng mỏng manh. Ngay từ khi nắm tin có cuộc càn này, tôi đã cho đơn vị sơ tán đi một nửa, cùng với những trang bị công kênh sang căn cứ dự bị bên kia lộ 13, tức là phải cắt qua khu vực xóm của chú thím tôi ở để tới vạt rừng bên đó. Tôi ở cùng với một nửa số quân trang bị gọn nhẹ, dự định ráng độ hai ngày rồi cũng sẽ rút.

... Xâm xắm tôi một chút, pháo cối tạm lắng xuống, chúng tôi mới mở được mắt ra. Chao ôi! Cả vạt rừng trông huếch trông hoác, nhìn trắng xóa như đứng giữa cánh đồng mùa nắng đang kỳ cày ải. Khói bốc lên ở khắp mọi nơi. Mặt đất phủ đầy lá tươi lẫn những miếng pháo xù xì còn nóng. Mùi khét nồng của bom pháo, mùi ngai ngái tanh tanh của lá, của cành bị tiện đứt phả ngập ngựa vào mũi, vào mồm. Đơn vị chỉ còn lại mười một người, người nào người ấy đen đúa, nhem nhuốc và lảm lì như phu đào huyết. Thấp thoáng những mảnh băng trắng ở đầu, ở tay, ở chân... và trên hai cái vồng mắc chạ đất là Thành và một cô gái đang nằm. Mới chừng mười phút trước đây, khi đợt càn đầu tiên sắp chấm dứt, đại đội phó Thành và cô gái ấy đã hy sinh!

Suốt cả ngày hôm nay, Thành thực sự là linh hồn của trận đánh. Cậu ấy chạy nhảy khắp nơi, hết hầm này sang hầm khác. Pháo cối dập xuống thì thôi, hết một cái là lại thấy cái bóng lách chách và cái miệng cười chềnh bênh của Thành rồi. Bộ binh chúng định luồn vào chỗ nào là Thành điều người lấp kín ngay chỗ đó. Thành đánh giặc như trẻ con đánh trận giả. Thành không thềm xuống hầm, chỉ nhảy tránh xung quanh một ụ mồi cao đến ngực. Tạc đạn rơi bên này. Thành ngoắt người sang bên kia. Tạc đạn rơi bên kia, Thành chuyển người sang bên này. Đến lúc có vẻ ngán quá, chúng dừng lại. Khi đó ụ gò mồi to là thế đã bị miếng tạc đạn băm gọt đi chỉ còn lớn hơn cái bồng

chút ít. Còn Thành tất cả vẫn nguyên vẹn, chỉ phải cái lúc chạy đến báo cáo tôi thì miệng chèn bèn của cậu ta ngáp ngáp mãi không nói được một tiếng. Đưa cho Thành ca nước mát mà tôi ứa nước mắt...

Trong suốt một giờ đồng hồ, Thành đã thu hết xung lực của cả cuộc càn về một mình mình. Nhìn cái mặt ám khói tạc đạn đen nhem như trét lọ của Thành, tôi chợt bối rối... Trong cả khoảng thời gian mở đầu cuộc càn quá dữ dội đó, tôi tự trách mình đã thoáng nghĩ đến cái chết, nghĩ đến con. Tôi đã hối tại sao mình ở lại, mình hoàn toàn có quyền rút lui trước cùng với đại bộ phận. Ở lại như vậy, mình có hăng quá hóa liều không? Có thực sự ích kỷ, chỉ mãi lo khẳng định mình qua những tình huống hiểm nghèo, những hiệu quả chiến đấu như chồng tôi nói gần nói xa không? Tôi là một mẹ đàn bà cuồng chiến, lấy binh đao làm thú vui mà quên mất hạnh phúc gia đình, quên mất chồng con ư? Có phải vậy thật không? Nếu không đúng thế thì sao tôi lại ngồi đây? Một chút nữa, sau một đợt pháo nữa, cửa rừng bị mở toang, hàng trăm ngàn tên lính sẽ ùa được vào, sẽ... Thế là xong. Xong phần tôi nhưng còn con. Đứa trẻ từ lúc lọt lòng đã ốm yếu, đã bị lôi tha khắp nơi và lúc này đang gửi nhờ, đứa trẻ mà từ lúc bỏ cho chú thím ra đi, tôi mới gặp lại được có một lần. Một lần thoáng chốc, không kịp nói với con một câu... Giữa những trái tạc đạn Mỹ M.26 nổ ran như hoa cà hoa cải xung quanh Thành, thật kỳ cục, hình ảnh đứa con gặp vội lần ấy bỗng hiện lên, rất rõ nét rồi nhòa vào lửa khói, nhòa vào những tiếng nổ hủy diệt...

Lần ấy tôi theo giao liên lên huyện họp. Đằng nào cũng phải vượt qua lộ 13, anh Tám đã cho một tổ cảnh vệ nhân tiện kết hợp đưa tôi về ghé thăm cháu. Mới có tám giờ tối mà cháu đã nằm thêm thiếp ở cái võng gai mắc giữa nhà. Sờ đầu con thấy hâm hấp nóng, tôi bả hoải cả người, không còn lòng dạ nào đi tiếp nữa. Cả chú thím tôi đều ở nhà. Chú thì đi ra đi vào cầm chén thuốc chưa biết làm cách nào cho con tôi uống được. Gần như hấp tấp tôi gạt tay thím ra, ngồi thụp xuống đỡ lấy cháu, nâng lên, ôm xiết vào lòng. Trời ơi! Con tôi sao nhẹ thế này? Hơn một năm trôi qua rồi mà nó vẫn nhều nhọt như cái dẻ khoai! Từ thân hình oặt oẹo của nó, một hơi nóng ẩm tỏa ra, lan sâu vào tận gan ruột tôi. Mắt cháu nhắm lờ mờ mệt mỏi. Tôi quýnh quáng áp má vào trán con gọi khẽ:

- Đúc... Đúc ơi! Má đây nè! Má về với con đây nè!

Có lẽ do gió lạnh nhiều hơn là do tiếng gọi khẩn thiết của tôi, cháu mở hé mắt rồi lại nhắm ngay vào, miệng bập bẹ: “Bà... bà...”. Tôi càng ôm chặt cháu vào ngực, nghẹn giọng:

- Không! Má đây mà con! Má nè! Má thật đây nè!

Lần này thì chính tiếng gọi của tôi làm cháu tỉnh lại. Cháu mở choàng mắt, nhìn tôi chăm chú như cố nhớ lại một giọng nói, một khuôn mặt nào đó đã chìm xa lâu lắm rồi. Chợt đôi mắt nhỏ xiu ấy hơi ánh lên một chấm sáng,

chấm sáng loang rộng ra, chuyển xuống môi thành một cái cười mêu mếu:

- Má... má...!

- Ủ! Má, má đây! Con đã nhận ra má rồi phải không con. Con không ghét má hả con?

Tôi hỏi cuống quýt như sợ chậm lại một chút, cháu sẽ lại quên đi, sẽ lại chỉ biết “Bà... Bà!” Đường như hiểu được lòng tôi, cháu cười thêm một lần nữa, tươi hơn và nhắc lại: “Má!... Má!” rồi hai mí mắt mòng mọng lại hạ xuống. Chỉ thế thôi, chỉ một tiếng gọi trẻ thơ được nhắc lại mơ hồ như tiếng vang của quá khứ ấy thôi cũng đủ làm tôi bủn rủn cả người. Thú thực, giây phút ấy, tôi muốn quên hết, muốn vứt hết để được ở bên con, ở bên con mãi; được chăm sóc thuốc thang, được tan biến, hòa nhập tận cùng vào cái thân thể yếu ớt và rất đỗi thân thương ấy. Đúng thế! Nếu lúc ấy cháu biết nói thêm, biết quàng cánh tay hâm hấp nóng vào cổ tôi: “Má ơi!... Má đừng đi! Má ở lại với con!” thì điều đó có lẽ sẽ xảy ra thật. Vô nghĩa hết, tất cả đều là giả tạo hết, chỉ có cái thể xác đang đòi hỏi được chăm nom, được chở che, đang phụ thuộc hoàn toàn vào tôi kia là có thật, rất thật. Nó là lý tưởng, là lẽ sống, là niềm vui nỗi buồn của tôi. Nhưng... con tôi chưa nói được đến thế và điều đau lòng đó đã cứu tôi.

- Thím ơi! Cháu bệnh lâu chưa?

- Từ bữa cháu đi, nó cứ bệnh lên bệnh xuống. Người ta bảo nó bị phổi. Thím đã tìm đủ các loại thuốc, đủ các thầy thợ, chú đã đưa đi cả nhà thương ở Sài Gòn nhưng không ăn thua. Đờ đờ được ít ngày rồi lại mắc lại.

Thím tôi nói như người phân trần, mặt chảy xuống một cách thiếu não. Tôi hiểu thím, không bao giờ phản nản về sự tận tụy của chú thím, việc con tôi đau yếu thế này là do tôi, do thể tạng của nó, do hoàn cảnh của vợ chồng tôi lúc mới sinh cháu ra.

- Chắc nó thiếu hơi mẹ đó con à. Trẻ con mới đẻ không hơi mẹ, khó nuôi lắm!

Câu nói vô tình của thím thúc mạnh vào ngực tôi. Tôi nhắm mắt lại, quay đi để nuốt trôi hòn than nóng đỏ vào cổ họng. Tiếng ho yếu ớt như gào thét, như oán hận của con đuổi theo tôi ngày nào bên bờ sông vắng lại, riết róng bên tai.

- Thím... Thím...

Tôi vừa nói được thế thì có tiếng chó sủa ran ở đầu ấp. Cậu cảnh vệ của huyện ủy đứng bên ngoài gõ nhẹ ba cái vào cánh liếp. Tôi lặng người, Đèn giờ phải đi rồi, tụi tuần tra sắp tới.

- Thím ơi... Thím ơi! – Tôi lắp bắp – Trăm sự nhờ thím. Con... thấy cháu như vậy, con khổ lắm nhưng... Thím thương con thương cháu... con đội ơn thím. Con đi!

Tôi bậm chặt môi, vận lực giữ đôi chân lại để không đến với con, không

dám nhìn con lần nữa, để đủ sức mà đi, mà dứt được ra khỏi vùng ảnh hưởng ghê gớm của cái thân hình bé nhỏ đang nằm im trên võng kia...

.... Khoảng khắc hoảng loạn ấy qua đi! Cái miệng cười vô tư của Thành đã cân bằng được trong tôi những suy nghĩ ma quái. Và giờ đây, khi một ngày đã qua, Thành nằm đó, êm ả, lành hiền như giấc ngủ dễ đến hàng đêm của nó.

Không còn thời gian cho nỗi tiếc thương, cũng không thể chôn cất đồng đội ngay trong cụm rừng hoang lạnh này, tôi kêu mọi người chuẩn bị ra đi, dù thế nào cũng phải mang theo hai võng cáng. Tiến được tạm thời chỉ định thay Thành chỉ huy bộ phận. Sau một ngày đánh đấm liên miên, đến người mạnh nhất, đầu óc cũng phải mụ mị đi và sau cái chết của người bạn ngược tính ngược nét thân nhất, không ngờ Tiến lại linh lợi, tháo vát hẳn lên, như hóa thân thành một người khác. Tiến cất đặt công việc, đưa ra những dự kiến tình huống đầu vào đây, hết sức tinh tường, hết sức táo bạo để lọt qua vòng vây rồi lệnh cho mọi người ngậm tăm ra khỏi rừng. Sau những cú xóc về thần kinh và trong giờ phút gian nan này, Tiến lại bộc lộ thêm một khả năng quyết đoán của người chỉ huy. Tôi đi sau võng cáng của Thành do Thu đang chịu một đầu. Cái lưng nở nang, rắn chắc của cô em dâu chuyển động uyển chuyển trước mắt tôi. Cả ngày hôm nay Thu lo tiếp tế cơm nước cho các hầm với tư cách chị nuôi của đơn vị. Bây giờ trước sự mệt mỏi của đồng đội, Thu tình nguyện nhận một đầu cáng không phải thay cho tới khi sang được bên kia lộ. Là người lớn tuổi nhất đơn vị, tôi hiểu Thu đã dồn tất cả tình thương, sự dịu dàng ân cần của người chị vào cho đồng đội sau cái chết của chồng. Giờ đây, vừa cáng, Thu vừa sụt sịt khóc. Những giọt nước mắt này sẽ làm vợi đi nỗi đau nặng nề về cái chết của Riêng mà Thu chưa nguôi được một chút nào. Tôi cứ để mặc cho Thu khóc. Ngày hôm nay Thu đã hoàn toàn trở thành một chiến sĩ trong đội hình chiến đấu khi nồi cơm vẫn được nấu chín, xới ra, chia đến từng hầm giữa trăm ngàn miếng pháo cấm phàm phạm vào thân cây. Vừa lúc này thôi, sau khi trái cối cuối cùng được bắn xuống làm dấu chấm hết cho một ngày đánh giết, Thu đã đến bên tôi, nói với tôi một câu, nghe như có vẻ động viên như thật là chất phác:

- Chị Hai... mọi người nói nếu bữa nay không có chị Hai ở đây, dù chị chỉ ngồi im lặng ở cửa hầm thôi thì có khi mọi người phải tróc công sự mất.

Bom pháo dữ quá...

Lúc ấy tôi thoát đờ mắt lên. Mọi người đâu hay có giây phút tôi đã... Nhưng liệu có thể cho đó là tiếng lòng của tất cả mọi người không? Tôi không biết và cũng không quá quan tâm về chuyện này. Tuy vậy, giờ đây, khi mặt trời đã chìm xuống sau rặng cao su ở xa, đội hình bám lưng nhau âm thầm đi trên đồng bưng ngào ngạt mùi cây trái, tiếng nói ấy, tấm lòng của đồng đội gửi gắm vào tôi ấy, có lẽ là cái nguyên do sâu xa để tôi gạt đi tất cả mọi nỗi

niềm riêng tư, chấp nhận chân thành có mặt của mình trong đội hình này, có mặt ở bất cứ nơi nào, mãi mãi...

Nhờ tài phán đoán của Tiến, đội hình đi qua vùng địch án ngữ một cách an toàn. Trước ắt tôi đã là cái viên đen đen hằn lên màu da trời tái nhợt của áp chiến lược. Chú thím tôi ở đó, trong ngôi nhà sát đường bờ kia! Con tôi đã ngủ chưa hay vẫn hâm hấp sốt trên chiếc võng gai ở giữa nhà? Làm sao con biết được mẹ đã cùng với các chú các cô nai lưng đội pháo suốt ngày hôm nay và lúc này mẹ sắp đi ngang nơi con nằm, sát lắm tưởng như có thể nghe được cả hơi thở khó nhọc của con. Nhưng mẹ không thể ghé vào được!

Mẹ đang đi sau thi hài của những người rất đổi thân yêu của mẹ. Rồi ngày mai lại còn biết bao nhiêu việc... Chiều qua, lúc cho đại bộ phận vượt trước qua lộ, tôi có nhờ Lê ráng tạo điều kiện làm sao bám được vào áp đưa cho thím tôi nắm thuốc lá chữa ho mà tôi kiếm được ở trong từng theo kinh nghiệm của má tôi truyền lại. Không hiểu thím đã nhận được nắm lá đó chưa? Đã sắc cho cháu uống chưa? Chân bước dọc theo bờ ruộng mà cổ tôi cứ quay ngang sang hướng nhà của người thím đang nằm mờ mịt trong bóng đêm rờn rợn. Trời ơi! Sao đêm nay lòng dạ lại ngổn ngang thế này? Chân bước mà cứ riu lại không muốn nhắc lên nữa. Càng đèn gần mặt lộ, tôi càng thấy gan ruột cuộn lên... Tôi muốn rảo chân bước nhanh cho mau qua khỏi con lộ, cho mau dứt khỏi ngôi nhà kia, cho không còn dịp để nuối tiếc, để giằng xé nữa, nhưng lại vấp đội hình đang chuyển động thận trọng từng bước phía trước tôi, tiếng thở của Thu đã dồn dập hơn, bàn chân cô bước trên cỏ không còn ngay ngắn nữa, chắc Thu đã đuối sức nhưng khi tôi đòi cáng thay cho một đoạn, cô kiên quyết lắc đầu.

Rồi mặt lộ cũng đã hiện ra nhờ nhờ trước mặt. Trong bóng đêm, không trông thấy mặt đường trắng nhựa, không trông thấy cảnh vật phía bên kia; chỉ cộm vào mắt một đường gờ đen xậm, nhô cao, sắc cạnh như bức tường dài, uốn lượn. Những ngày còn nhỏ, con lộ này đối với tôi thật dễ chịu, lúc nào cũng đầy nắng, đầy gió, đã bước chân lên mặt lộ mịn màng là muốn chạy, muốn nhảy, muốn cho tóc sổ tung ra, mát rượi. Những năm tháng tuổi thơ của tôi hầu như trôi qua trên mặt lộ này với những buổi đi học, đi phụ bán hàng cho má; rồi lớn lên đi làm, đi về nhà chồng đều phải đặt bước chân lên đây. Con lộ chứa đầy những kỷ niệm ngọt ngào và cay đắng. Những đêm nằm rùng, con lộ cứ thỉnh thoảng chập chờn hiện về trong giấc ngủ. Thèm vô cùng được lại một lần đặt chân lên đó, ban ngày chứ không phải ban đêm; giữa nắng gió, giữa hai bên bưng gò xanh ngút ngát chứ không phải toàn là cạm bẫy chết người rình rập. Những đêm vượt lộ, dầm bàn chân trần lên lớp nhựa mát lạnh, mềm mềm là người cứ nôn nao lên, băng khuâng không muốn đi nữa. Lúc đó muốn được nằm xuống một cái, duỗi dài chân tay và nhắm mắt lại cho toàn thân thấm đã cái mùi vị ngái nồng quen thuộc của mặt đường.

Tất cả ngồi thụp cuống cách mặt lộ dăm thước để chờ tổ bám đường trở về. Trên con lộ đen bóng kia có thể có mìn gài, có thể có lính phục, sự êm đềm yên ả ấy chỉ là giả tạo. Sơ suất, vội vàng một chút là toàn đội hình sẽ tiêu vong, và sáng ra, khi nắng lên, người bộ hành đầu tiên sẽ thấy đầy những xác người nằm ngổn ngang trên mặt lộ. Trước nay biết bao những câu chuyện đau thương đã xảy ra trên con lộ này.

Trên trời, hỏa châu của chúng bắt đầu vọt lên rồi từ từ rơi xuống, lạnh lẽo, lẻ loi và tắt ngấm như một linh hồn chìm vào nơi vô định. Dưới đất, muỗi bắt đầu vo ve bu đậu khắp người. Vừa xua muỗi, tôi vừa chong mắt nhìn. Nóng ruột quá! Sao bữa nay tổ bám đường đi trinh sát lâu thế? Hay là có gì trục trặc đây? Ngồi nán thêm một chút nữa, tôi lách người, khom lưng đi lên phía trước, quan sát xem sao? Cầu trời đêm nay đừng đụng chúng nó, đừng vô ý đá phải trái mìn nào.

Nhưng điều lo lắng của tôi là thừa. Vừa ló đầu lên khỏi gờ đường, tôi đã thấy hai bóng đen lom khom đi trở lại. Hai cái bóng quen thuộc, đầu trần, vận quần cụt. Ngon rồi! Tôi định lui xuống nói Tiến cho đội hình chuẩn bị thì bất ngờ lại thấy một bóng đen nữa đi đằng sau. Rồi tiếp một bóng nữa. Hai cái bóng đàn bà nhập nhòa, cũng lom khom, cũng vội vã vượt qua khoảng trống. Quái! Ai vậy? Chẳng lẽ lại là... Tôi chặn cậu trinh sát chạy đầu trở lại, hỏi:

- Có chuyện gì vậy? Sao lại bốn người?

Cậu trinh sát thở hổn hển kéo tôi ngồi xuống trong lúc những bóng đen kia đã sang hết được bên này đường, ngồi náu kín mình đầu đó.

Cậu ta thì thào:

- Đường êm lắm! Bọn em đã bám tới sát vườn mít, ở đó cũng chỉ có...

- Rồi! – Tôi ngắt lời – Nhưng hai người đàn bà nào đi đằng sau kia?

- Em gặp ở vườn mít, ngay trên đường bò.

- Nhưng sao lại dẫn họ về đây? – Tôi đã nổi cáu.

- Ô! Chị Lê đó mà.

- Cô ấy đứng đó làm gì?

- Đứng cùng một bà già. Bà ấy nói muốn được gặp chị, cần lắm.

- Sao không để tôi sang gặp cả thế? – Tôi hỏi vuốt đi trong khi đã cảm thấy ong ong trong đầu.

- Bà ấy bảo phải gặp chị trước khi chị qua lộ, chuyện hệ trọng mà. Nên em đành phải dẫn trở lại.

- Thôi được rồi. – Tôi nói nhỏ với Tiến - Tạm dừng đã, tôi mắc chút việc, cứ cho bám thật kỹ mặt đường.

- Dạ! – Tiến gật đầu rồi trườn người men theo các bụi cây thấp lúp xúp.

Tôi nói với cậu trinh sát:

- Nói bà già lui lại sau một đoạn, chỗ ụ mìn có cái cây kia kia. Tôi chờ ở đó.

Lẹ lên nghe!

Tôi ra đó trước, ngồi nhấp nhồm không yên. Lát sau thím tôi – dáng gầy và cao, tóc búi gọn, đi hơi lệch sang trái - bước tới. Phía sau là Lê. Nhìn thấy thím, mừng quá, tôi chưa kịp đứng dậy thì quá sức bất ngờ, thím đã quỳ sụp xuống, hai cánh tay khằng khiu ôm chặt lấy chân tôi, rên rĩ:

- Hai ơi.. Tha tội cho thím! Thím lạy con... Con tha tội cho thím! Thím lạy con...

Tôi vội quỳ xuống đỡ thím lên, một luồng gió lạnh buốt thổi dọc suốt sống lưng tôi. Bây giờ không còn là dự cảm nữa. Tôi nuốt nước miếng khô đắng:

- Thím... có chuyện gì vậy thím... Thím đứng dậy, thím nói cho con nghe đi!

Tôi không nhận ra giọng nói của mình và cũng không còn biết mình vừa nói gì nữa. Thím tôi đứng không vững nữa, lả người vào cánh tay tôi, tấm thân gầy guộc rung lên:

- Con ơi!... Con giết thím đi! Thím đã hại con, thím đã làm khổ con rồi!

Thím không muốn sống nữa. Sáng hôm qua... Thằng Đức... Thằng Đức...

Vừa nghe đến thế, bằng một phản ứng bản năng ngay đại, tôi đưa tay lên bịt chặt miệng thím:

- Thôi... đừng, đừng! Đừng nói nữa...

Tôi nhắm mắt mũi, tôi buông người ngồi xuống. Con lộ 13 đang dâng cao, xù xì và chuyển động kỳ quái. Chùm pháo sáng nào vừa bay lên sao xanh lét thế? Giữa vòm trời bạc thếp, mỗi một đốm sáng tỏa ra của chùm pháo là một con mắt của tôi. Tiếng ho của con chìm nghim tắc nghẽn đầu dây trong lòng đất, ngay dưới chân tôi. Con ơi!... Chỉ kêu được đến thế, tôi ngất xỉu đi không còn hay biết gì nữa... Đây là lần đầu tiên bị ngất. Khi tỉnh lại, Tiến đã đứng bên tôi, mặt lộ vẻ lo lắng.

- Chị Hai!... Chị Hai! Tỉnh lại rồi hả chị Hai?...

Tôi gượng ngồi dậy từ cánh tay của Lê. Bàng hoàng trống rỗng đến rợn người. Thím tôi vẫn ngồi cạnh tôi, sụt sịt khóc. Tôi dờ dẩn nhìn ra xa. Mông lung, không thấy gì hết, chỉ có một cảm giác quặn đau đang cháy ở trong tuột. Tôi buồn nôn nhưng không nôn được. Nóng cổ quá! Một tiếng sùng cảm canh vang lên khô giòn, vuột nhỏ rồi gầy ở chỗ nào đó. Nhắm nghiền mắt lại một giây, tôi bám vào vai Lê cố đứng dậy, chân run bần, cảnh vật xiêu đảo. Chờ cho mắt đỡ hoa, tôi hỏi nhỏ:

- Thím... cháu chôn ở đâu?

Không phải thím mà là Lê trả lời tôi:

- Ngay gần đây chị Hai! Chị có muốn...

- Ủ! Dẫn chị ra với cháu một chút! Một chút thôi, có kịp không Tiến?

Tiến gật đầu rồi cùng với Lê dẫn dìu tôi đi...

Trước mặt, ngay dưới chân tôi là một nắm mồ nhỏ xíu mới đắp, còn nóng

mùi đất. Trên mồ đặt một bát cơm với quả trứng mà con mua hồi chiều đã làm cho nhão nhoét đi. Con tôi... thằng Đức bé bỏng của tôi đang nằm dưới đó, chỉ cách một sải tay, âm thầm, lạnh lẽo, xung quanh đều là đất!.... Con có biết má đang ở cạnh con đây không, con? Dậy... Dậy đi con! Gọi má một tiếng đi!... Ôm lấy cổ má đi! Con tôi... sao không nghe thấy con ho? Má về đây mà con ngủ hoài vậy ư?... Tôi nằm xoài ra, hai tay ôm chặt lấy nằm mồ... Tôi điên dại cào mười đầu ngón tay vào đất xước máu. Đến lúc ấy nước mắt tôi mới trào ra, trào ra không dừng được nữa... Không dám thắp một nén nhang cho con, tôi quỳ xuống, hai tay đặt lên ngực, khấn làm rằm: “Đức ơi! Má về với con chậm mất rồi! Sao con không ráng chờ má thêm một ngày nữa để má cùng đi với con... Má sẽ nằm bên con... Má con mình không rời nhau ra nữa... Sao con đi vội thế, con trốn má, con đi một mình... con chẳng chịu chờ má! Đức ơi!... Con tha tội cho má! Con đừng trách má! Từ lúc để con ra, má đã làm khổ con, đã làm cho con vất vả... Má không có sữa, má lại còn lôi con đi hết chỗ này đến chỗ khác. Thương má, hiểu má, đừng oán má nghe con! Má đâu có muốn thế, má đâu có bỏ mặc con để đi tìm cái vui, cái sướng cho riêng má... Má đi đánh giấc để má con mình mau được ở bên nhau. Đời má cũng lận đận lắm nhưng mỗi lần nghĩ đến con... nghĩ đến cái ngày má được dắt tay con chạy trên mặt lộ là má lại quên đi... Bây giờ, Đức ơi! Không còn con nữa, vĩnh viễn mất con rồi, đời má còn có nghĩa gì nữa... Con yếu ớt, con bé bỏng của má! Sao con không chờ má cùng đi? Sao con không chờ gặp mặt ba?... Má đã hứa với ba tới đây cả hai sẽ về với con, sẽ đón con ra rừng để ngày ngày có má có con... Nay con đi rồi, ba về, ba biết tìm đâu ra con? Đức ơi...!”

Nước mắt tôi nhỏ tràn qua lời khấn. Lúc này nếu có thể khóc để tan biến đi, hòa nhập thân thể vào đất, vào nơi con tôi đang nằm côi cút kia, chắc tôi sẽ khóc hoài, khóc ngày này qua ngày khác như thế.

“Bây giờ má phải đi đây! Sắp sáng rồi, má không thể ở lại cùng con được nữa. Con nằm lại một mình nghe Đức! Ngủ ngon nghe con, đừng oán má nghe con... Thỉnh thoảng má và ba sẽ trở lại với con...”

Gần như phải xúc dạy, Tiến và Lê lặng lẽ xúc tôi dậy và dìu đi. Đi như mê. Đi giữa đồng đội mà tôi như đi trong hoang mạc...

SÔNG XA

3 - 4

3

Sau đêm ấy, tôi ốm đến rụng tóc, nằm bệnh xá mất gần một tháng. Trong thời gian này, ngoài đồng đội và các anh, các chị trong huyện ủy, huyện đội ra, anh Tám có đến thăm tôi hai lần. Cả hai lần anh ấy đều rất ít nói. Nhìn mái tóc đã rụng gần hết, chỉ còn ít sợi cứng queo và gò má nhô cao, xanh xao, hai hốc mắt thâm quầng của tôi, anh quay đi, mắt đượm buồn. Tôi cười héo hắt:

- Dòm Thanh lúc này xấu lắm hả anh Tám?

Anh không trả lời, vẫn quay đi, khe khẽ lắc đầu. Lát sau anh day mặt lại, xót xa nhìn vào mắt tôi:

- Những lúc như thế này, Thanh càng toát ra một cái vẻ gì đó... kỳ lạ lắm! Xin lỗi, tôi đã không gọi được tên nó ra. Nhưng mà đúng thế.

Tôi nhìn xuống, chẳng qua là anh ấy tế nhị, anh ấy động viên mình, không nỡ để mình buồn, thế thôi. Nhưng cần gì phải thế hả anh Tám, đẹp xấu bây giờ đối với tôi nào có ích gì! Hơn một tháng qua, tôi người chết hẳn rồi. Bữa nay ngồi nói chuyện được với anh thế này, là tôi đã bình phục nhiều lắm! Bình phục cả thể chất lẫn những suy nghĩ rối rắm bên trong. Chính anh và các đồng chí, đồng đội của tôi đã hà hơi cho tôi bình phục.

- Từ đó đến nay Nhân chưa tạt về thăm Thanh lần nào? – Anh hỏi với cái giọng nặng nề

Tôi lắc đầu.

- Chắc cậu ấy bận quá! Hay là chưa nhận được tin?

Tôi lắc đầu. Sao lại không nhận được? Chính Thu vừa rồi được cử đi học y sĩ đã gặp anh ấy ở trên đó rồi kia mà. Còn “bạn” không về được thì ít ra cũng phải viết cho tôi ít chữ chớ! Con chung chứ có phải con riêng của tôi đâu. Mà anh ấy là người hờ hững với con cái đã đành, ngược lại anh là một người cha yêu con đến mù mắt. Tôi hiểu lòng anh, anh Tám ạ, anh muốn bảo chữa cho bạn, muốn làm tôi quên đi cái trắc trở này. Ngay cả điều đó cũng không cần nữa anh Tám. Có ai hiểu con bằng cha mẹ, có ai hiểu chồng bằng vợ đây. Tôi biết nhận được tin con, anh ấy đau lắm, đau tới nỗi có thể tái phát lại những vết đòn bao nhiêu, anh ấy càng giận tôi bấy nhiêu. Chao ôi! Sao cuộc sống phũ phàng thế, lòng người độc địa thế? Ít ra anh ấy phải biết, hơn lúc nào hết, lúc này tôi cần có anh, cần có cha của con tôi ở bên cạnh để được khóc, được an ủi, được xin tha thứ. Anh cứ về, nặng mặt nặng mày cũng được, thậm chí giận quá có thể xáng cho tôi vài cái tát nhưng hãy

cứ về. Sự im lặng của anh cứ thêm vào lòng tôi một vết thương nữa. Tôi nghĩ vậy và không thể nói được với anh Tám. Chuyện vợ chồng trăm điều phức tạp, kể ra làm gì. Bằng đôi mắt từng trải và nhạy cảm, giống như đôi mắt của ông thầy tướng số, anh vỗ nhẹ nhẹ lên bàn tay hằn đầy những gân xanh của tôi.

- Đừng trách nó. Nó cũng đang đau khổ lắm! Tôi biết không ai thương con như Nhân đâu. Chỉ có điều – Anh ho khan một cách khó nhọc như hớp phải bụi than - Chỉ có điều... Thôi Thanh này! Tôi thấy mai mốt khỏe hẳn, Thanh... Hay là Thanh tạm thời nghỉ đơn vị một thời gian lên cơ quan công tác.

- Một thời gian là bao lâu? – Tôi hỏi bình thản.

- Cái đó tùy ở Thanh.

- Nếu tôi lên hẳn?

- Cũng được thôi. Hoàn cảnh Thanh bây giờ quyết định như vậy cũng là hợp lý.

- Anh thương hại tôi? - Anh nhăn nhó vẻ khổ sở - Tôi nghĩ đến Thanh, đến vợ chồng Thanh. Tôi không muốn vì bất cứ một lý do gì để Thanh phải dằn vặt thêm nữa. Chà, Nhân! Cái thằng...

- Anh Tám! Tôi hiểu ý anh, tôi cảm ơn anh đã quan tâm chu đáo, nhưng tôi nghĩ rằng chuyện vợ chồng là chuyện vợ chồng, chuyện công việc là chuyện công việc. Hai cái này đừng dính ngang vào nhau, mệt lắm. Ai chẳng có đau thương, gia đình nào không có mất mát nhưng không phải vì thế - nói đến đây, nghĩ tới chồng và sự im lặng tàn nhẫn của con người đó, tôi giận sôi lên nhưng cố lắng đi. – Hơn một tháng qua tôi đã có dịp nghĩ lại tất cả. Tôi thấy mình không sai mặc dù mình đã phải trả giá quá đắt, đắt lắm, đắt đến nỗi suốt đời không bù lại được! Con tôi... Nhưng xin nói thẳng với anh, chính vì cái chết của con tôi của thằng Riêng, của Thành và bao người khác, tôi càng thấy mình không thể rời đi đâu được hết. Chỗ của tôi là ở đơn vị. Mọi người đang cần tôi ở đó. Hôm anh em trong đơn vị lên thăm tôi, họ nói: “Nghe đồn chị định bỏ chúng em lên trên cơ quan văn phòng, tất cả đều buồn. Chúng em bảo nhau, nếu chị Hai đi thì mọi người cũng về nhà làm ăn luôn”. Tất nhiên đấy là cách nói nhấn mạnh tình cảm của họ đối với tôi, nhưng lại buộc tôi phải suy nghĩ. Cái tình ấy nó ràng níu tôi giữ lắm! Những ngày vừa qua không phải không có lúc tôi đã nghĩ quẩn - trốn chạy khỏi cuộc đời, nhưng chính nhờ có cái tình ấy, sống giữa cái tình ấy, mà gượng dậy được. Anh Tám... Quyết định được điều này, tôi có thể tiếp tục phải trả giá. Có thể chồng tôi sẽ vẫn không hiểu tôi, không thông cảm với tôi; như vậy tôi sẽ mất anh ấy. Và chính bản thân tôi nữa, biết đâu tôi cũng sẽ ngã xuống vào một ngày nào đó. Tôi tự nguyện chấp nhận tất cả. Tôi...

- Thôi, đừng nói nữa! Tôi hiểu, hiểu hết – Anh Tám ngăn tôi lại – Thanh

nằm xuống nghỉ đi! Mồ hôi ra đầy trán rồi đó. – Nói rồi anh đứng dậy đi đi lại lại, những ngón tay xoắn vào nhau kêu khùng khục.

Tôi thở dồn, mắt hoa lên vì bị xúc động mạnh nhưng không chịu nằm xuống. Nói được điều này với anh Tám người đứng đầu huyện, người mà tôi coi như anh ruột của mình, trong lòng bỗng nhẹ đi, như vừa được đánh gió. Đến lúc này tôi mới để ý thấy chân anh đi hơi cà nhắc. Và một miếng băng dính dán cộm lên ở sau gáy. Anh cũng có vẻ gầy và già đi hơn lần gặp trước, một nếp nhăn sâu xuống ở chỗ giao nhau giữa hai vệt lông mày rậm rịt.

Dường như anh đang băn khoăn một điều gì căng thẳng lắm, tất nhiên là ngoài chuyện của tôi. Tôi hỏi:

- Anh bị thương hồi nào vậy, anh Tám?

- Đâu có, đâu có thương tích gì? – Anh nói xòa.

- Bị thương có gì xấu mà anh phải giấu! Tôi nói giọng trách móc mà tôi không tự biết.

- À, thì cũng là ta đánh nó, nó đánh ta. Miếng đạn sơ sơ có gì đáng nói. Tôi không hỏi nữa. Rõ ràng anh vẫn cố ý giấu tôi. Cách đây mấy ngày, tại cái trạm xá này, người ta đã kháo nhau về anh thông qua vài người ở dưới tiền phương vừa lên. Họ bảo đợt này anh Tám Phương căng đây, có khi đi tong! Ai bảo đã có chủ trương của trên là lập căn cứ huyện ủy phải cách xa địa bàn ra một chút để giữ tầm chỉ đạo chung và cũng là để đảm bảo được an toàn tối thiểu, nhưng ông ấy không nghe, ông ấy bảo vậy là nhất, là tách rời quần chúng, là bỏ trống trận địa lòng tin cho kẻ thù tràn vào và sau một hồi cãi vã, cả đập bàn đập ghế, ông ấy cứ kéo cả cơ quan huyện ủy, huyện đội xuống sát áp. Bị điệp báo, một tuần sau căn cứ bị đánh điểm không còn nguyên một ngọn tre nào. Cơ quan bị tróc trở lại chỗ cũ sau khi hy sinh mất ba người, trong đó có một huyện ủy viên sừng sỏ, mất dăm cây súng, hai máy chữ, cả tài liệu nữa... Đang mệt, tôi chỉ nghe họ kháo được lảng lảng như thế rồi cũng quên đi như quên đi bao chuyện đau thương mất mát khác. Lúc này thấy anh tiều tụy vồ vằng, lại chân đi cà nhắc tôi mới nhớ lại.

- Dưới đó có chuyện gì phải không anh Tám? Tôi nghe nói...

- Chiến tranh! Lúc nào không có chuyện... Thanh cứ để đầu óc cho thoải mái, nghe nói này nói nọ làm chi.

Sự quan tâm của anh lần này khiến tôi phát bực. Anh ấy khi tôi quá. Dù sao tôi cũng... Tôi định nói điều ấy nhưng thấy anh chu miệng huýt gió nhẹ nhẹ, cái huýt gió quá vụng về để che đậy một cái gì đó của đàn ông khiến tôi dừng lại. Thật đúng là... Tôi cố hỏi một câu cho vui, cho anh thôi đừng có chu miệng tức cười như thế nữa.

- Anh Tám sắp già rồi đó ghen! Liệu mà lấy vợ đi thôi. Sao bảo trong này nhiều cô trẻ, đẹp phải lòng anh lắm mà. Hay tính kiếm vợ ngoài thành? Đàn ông chưa vợ ai lại để râu ria mọc tùm lum khắp mặt như thế, các cô ấy cười

cho đó.

- Vì đàn bà để người ta sống đẹp hơn chứ vì đàn bà mà phải cạo râu thì dễ quá!

- Vậy chắc anh đang có rồi hả anh Tám? Vì người ta bảo anh Tám là người sống đẹp, sống đàng hoàng – Tôi nói và nghĩ đến chị Ba Liên.

- Không! Chưa có và sẽ không bao giờ có cả. Mỗi người đàn ông chỉ có một người đàn bà, một thôi, để mình gửi gắm, để mình soi rọi tất cả vào đó... Thậm chí sẵn sàng chết cho cái đó. Người đàn bà ấy tôi đã tìm ra nhưng... chết rồi! Chết vĩnh viễn rồi!

- Ai? Hồi nào vậy, anh Tám? – Tôi hỏi tò mò – Có phải chị...

- Thôi chuyện đó dài lắm. Nói lúc này dễ thành dớ dẩn! Tôi về nghe! Chúc mau bình phục. Ở nhà mọi người rất mừng. Không ngờ Tiến nắm đơn vị chắc ra trò. Vừa rồi cũng đánh được một trận kha khá đó!

Nghe nhắc đến Tiến, tôi sực nhớ:

- Chết! Còn chuyện này muốn hỏi anh Tám mà cứ quên hoài. Việc Nghĩa tới đâu rồi? Sao không thấy tin tức gì hết?

Tôi nhìn thấy một chút lúng túng trên nét mặt anh. Anh làm bộ chăm chú thắt lại dây đeo súng, trả lời qua quýt:

- À, thực ra thì cũng có tin rồi...

- Tin gì? Có kết quả chưa hay còn đang...

- Cũng đang cho nắm thêm. Câu chuyện chắc không đơn giản đâu. Mà thôi, Thanh cứ an tâm điều trị đi. Việc ấy ở nhà đã có người lo.

- Nghĩa bị sao rồi phải không? Anh nói đi.

- Đâu có! Nghĩa vẫn mạnh khỏe, vẫn bình thường, nhưng... mà đã bảo đang còn nắm thêm, tính nét gì kỳ vậy?

Anh Tám lập mặt nghiêm với tôi nhưng rõ ràng thái độ ấy chỉ nhằm khóa lấp một sự thật gì đó chưa thể nói ra. Thấy tôi xịu mặt, anh cười, hàm răng rất trắng:

- Nóng rồi hả? Vang danh là nữ kiệt, mà sao thỉnh thoảng dòm giống con nít quá trời vậy? – Yên chí đi! Mấy bữa nữa, tôi cho người nắm thêm thật chắc rồi thông báo với Thanh cụ thể sau. Nhiệm vụ của đồng chí lúc này, đồng chí nữ huyện ủy ạ, là ráng ăn, ráng ngủ và... lấy lại được bộ tóc ngày xưa. Tôi không thể cười được trước câu nói vui đó. Chắc lại có chuyện gì rồi đây mà anh ấy sợ mình lo nghĩ sinh bệnh thêm nên không nói. Linh tính báo cho tôi có điều gì không ổn trong việc này đây.

*

* *

Khoảng một tuần sau đó, chị ba Liên đến thăm tôi. Chị có mập hơn ra một chút, vì thế càng trẻ, càng có vẻ phúc hậu. Giống như anh Tám và chú Năm, là những người kết nạp tôi vào Đảng, tình cảm của tôi đối với chị bao giờ

cũng có một sự quý mến, kính trọng đặc biệt. Tôi biết chị cũng cung tôi. Mỗi lần từ đơn vị lên huyện họp, nếu phải ngủ đêm lại, khi nào chị cũng ồn ào bắt tôi sang ngủ chung hầm và có gì ngon trong bồn là chị lôi ra ép tôi ăn bằng hết. Đến nỗi cái vồng tôi nằm có một lỗ thủng do miếng pháo tiện rách đã được mại lại, chị cũng bắt tôi đổi cho chị lấy cái vồng đôi màu xanh lá cây mới tinh. “Em ở dưới đó vất vả, chị ở trên này, vồng nào cũng được” chị nói vậy và thường là chị em hàn huyên tâm sự suốt đêm. Dù cùng là huyện ủy với nhau nhưng trước chị, bao giờ tôi cũng cảm thấy mình non nớt, bé bỏng, muốn được cưng chiều. Chị Ba quê ở Dĩ An, vốn là học sinh trường trung học Thủ Đức thoát ly ra rừng làm cách mạng. Chị đã có một đời chồng. Anh Ba gốc người Bắc, nguyên là trung đoàn trưởng một trung đoàn có tên tuổi ở đặc khu Sài Gòn – Gia Định, đã hy sinh trong một lần chui rào trinh sát với bộ đội, không kịp để lại cho chị một mụn con. Nhưng người chồng trẻ tuổi đó đã để lại trong lòng chị những kỷ niệm khắc khoải, không thể phai mờ được. Có đêm, ở vồng bên cạnh, tôi nghe thấy tiếng chị khóc âm thầm. Gần sáng chị sang vồng tôi, toàn thân chị nóng ran:

“Thanh ơi!... Dù sao em cũng là người hạnh phúc. Em hạnh phúc hơn chị, hơn nhiều người khác. Chồng em là người tốt, rất thương em và cái chủ yếu là còn sống. Không, chị không ghen với em đâu. Chị còn hơi sợ sợ cho em nữa là khác. Thân phận người đàn bà trong rừng mỏng manh lắm! Ráng mà giữ lấy mình, giữ lấy hạnh phúc của mình nghe em! Đời chị thế là muộn rồi, lỡ rồi! Sống thêm ít năm nữa trong rừng rồi em sẽ hiểu. Đàn bà con gái chúng mình đâu có sợ khổ, đâu có sợ chết. Khổ thế nào cũng chịu được, chết khi nào thì chết. Nhưng kinh khủng nhất là thời gian. Chiến tranh kiểu này còn dài, vậy mà... xuân sắc có thì, tuổi mỗi lúc mỗi già, người mỗi lúc một yếu. Rồi tất cả những cái đó sẽ đi tới đâu? Cho nên có những chị em hôm nay còn đánh giặc như trò chơi, ngày mai đã trốn về ấp, đã chạy theo giặc rồi. Người đàn bà thời nào cũng vậy, họ chỉ sợ đường chồng con lận đận, bế bồng...”

Đêm ấy, nghe chị nói mà tôi buồn nẫu cả người. Tôi cũng ôm chặt lấy chị. Giọt nước mắt dễ lây, nhất lại là giọt nước mắt rơi ra từ nỗi niềm về thân phận đàn bà.

Vừa nhác trông thấy tôi, nước mắt chị đã rung rung:

- Trời ơi!... Sao em lại đến nông nổi này?

Tôi cười:

- Sống được đã là may rồi chứ đòi gì nữa, chị?

- Nhưng làm sao lại tiêu tụy nhanh đến thế - Chị đưa chiếc khăn rằn lên chấm chấm nước mắt - Tội nghiệp con nhỏ! Ăn uống thế nào? Có gì ăn không? – Tôi gật đầu - Phải ráng ăn vào chứ. Đẳng nào thì việc cũng rồi, lo buồn thêm cũng không ích gì. Còn vợ còn chồng là còn con, ráng mà chịu

đứng.

Vừa nói chị vừa lục bông giở ra, đặt lên vông tôi hai hộp sữa, cân đường, mấy gói mì tôm và cả một cái đài còn mới tinh:

- Radiô của chị đó! Em chưa có, lấy mà nghe tạm, đêm nằm ở đây buồn chết. Ráng mau khỏi, về có chị có em cho nó khuây.

Tôi ứa nước mắt nhìn chị. Sao những câu nói tưởng như nhảm chán, tưởng như đùa bỡi đã phải nghe hoài ấy, ở miệng chị nói ra lại mộc mạc, chân tình đến thế? Tôi kéo chị ngồi xuống, cố đánh lãng câu chuyện mà tôi không muốn ai nhắc đến nữa:

- Ở nhà có chuyện gì không chị?

- Bình thường - Chị lắc đầu - Cứ nghỉ ngơi cho khỏe. Chuyện ở nhà đã có người ở nhà lo.

- Sao bảo vừ rồi căn cứ huyện ủy bị cản?

- Ồ... Ồ! Cũng có đấy. Nhưng làm sao? Can hệ gì đến cô? Chị đột nhiên căng giọng một cách vô cớ?

Hiểu tính chị, tôi vẫn dịu dàng:

- Em nghe nói có một huyện ủy viên hy sinh? Đúng không chị?

- Ồ! Cái cô này tức cười chưa? Đã bảo hỏi in ít thôi, tôi đến thăm cô chứ có phải đến để hội ý công việc với cô đâu?

Mang máng cảm thấy điều gì, tôi nói giọng buồn buồn:

- Anh Tám hôm rồi có tới đây. Cả anh Tám, cả chị đều muốn giấu em.

Người ta coi tôi không bằng con nít.

Thấy thái độ tôi như vậy, chị cuống quýt nói:

- Khổ quá! Có gì đâu mà phải giấu. Em cứ cả nghĩ. Bọn chị muốn cho em đừng bận tâm về điều gì hết để dốc sức mà thuốc thang. Có thể mà cũng...

- Chú Năm đâu rồi? - Tôi nói ra cái điều ngờ ngợ từ lúc nãy.

Chị cúi đầu xuống, nói nhỏ:

- Chú Năm hả?... Hy sinh rồi! rồi không hiểu có phải vì thái độ buồn bực của tôi hay vì tính chị xởi lởi không để lâu trong bụng được điều gì, qua cái chết của chú Năm, chị đã nói hết mọi nhẽ với tôi.

- Tôi thì tôi nói cô nghe cho biết, đừng nghĩ ngợi gì ghen! Sau trận càn ấy và cái chết của chú Năm, anh Tám mệt lắm? Anh bị người ta qui chụp đủ thứ. Nào là tư tưởng thế này, tư tưởng thế nọ; nào là tác phong thế nọ, tác phong thế kia... Anh Tám không nói một lời nào, mà tính anh ấy xưa nay đâu có chịu để ai đè nén hiểu sai về mình; chỉ ngồi ở cửa hầm đốt thuốc thâu đêm thôi. Bực quá, chị phải gắt lên: “Đúng hay sai thì anh cũng phải kêu lên cho người ta hiểu chớ, cứ im lặng vậy để tự làm khổ mình, tự thiêu mình bằng ba cái thuốc rê khét lẹt này à?”. Anh lắc đầu: “Àm ĩ lúc này không phải với vong hồn anh Năm. Để cho anh nằm yên một chút!... Đẳng nào cũng lỡ rồi. Dù sao tôi cũng có lỗi đã gây ra cái chết của anh ấy”. Anh ấy nói vậy thì

chị còn biết cần nhần cái nổi gì nữa. Nghĩ mà thương! Vừa thương vừa giận. Sau này chị mới vỡ ra rằng sự im lặng đến cam chịu của anh ấy còn vì hai nguyên nhân khác nữa, mà hai cái này mới là chủ yếu... Nhưng thôi, cô hãy biết đến đó hẵng. Bây giờ ngồi đây, tôi đi kiếm nước sôi chế mì tôm cho mà ăn - Chị bỗng lới giọng gọi vào trong lán - Bảy Lù tạm xá trường đâu rồi hè! Từ nãy tới giờ mắt mắt đâu không thấy, bộ ngán tôi rồi hả? Kiếm cho ít nước sôi coi!

Từ trong lán, bác sĩ Bảy Lù ló đầu ra, hai bàn tay còn đầy bột xà bông. Anh ta còn trẻ, tên là Hân, nhưng người mập thù lù nên chị Ba cứ tên Bảy Lù mà réo. Bảy Lù cười toét:

- Ủa! Chị Ba mới tới, chị Ba. Vậy mà im re không la lên một tiếng.

- Cái thằng! Hồi đã rồi mới làm bộ: “Chị Ba mới tới chị Ba!”. Chỉ ít nước sôi coi!

- Có ngay mà chị Ba! Nước sôi chứ nước gì thằng em cũng có hết mà chị Ba.

- Hừm!

Tôi phì cười. Cái anh chàng bác sĩ được đào tạo từ Hà Nội này sao nhún với bà này quá trời vậy?

- Tính làm em rề chị hả chị Ba? – Tôi hỏi.

- Ui cha! Dầu rề gì đâu. Ngày trước hấn ở trung đoàn của anh Ba, hình như là anh em kết nghĩa gì đó. Anh Ba hy sinh hấn đòi theo chị về đây. Chị coi hấn như em, chỉ phải cái hấn cà trớn, gặp hồi nào là toét mồm hồi đó. Vậy mà còn tính lấy vợ Dĩ Anh nữa đó. Nhưng... thằng cha ngon lành lắm! Đi hết giải rừng này, đồ kiếm ra thằng cha thằng cha nào chịu chơi như hấn đó. Bảy Lù lễ mễ xách một siêu nước sôi đi đến. Anh đặt xuống trước mặt chị rồi làm bộ uốn éo:

- Có rồi đó, má! Lần này lên, má có dẫn con nhỏ vợ của tôi đi theo không vậy?

- Có con cùi nó đi theo đó. Nè, hút đỡ đi! - Chị dúi vào tay anh mấy gói Rubi đã móp méo - Để giành cho mi lâu quá, nhần hết rồi.

- Nhần thuốc chứ có nhần lòng đâu chị Ba! Thôi, chị ngồi chơi đi, em vào lán làm nốt chút việc đã.

- Chích thuốc hả?

- Không, mổ.

- Trời đất! Nó mổ bụng, mổ gan người ta mà dòm tung tung như mổ gà không bằng.

- Xong rồi, để tiếp chị mà chị Ba! Nếu không, chị rầy la cũng đến đập đầu vào văng mà chết thôi.

Anh nói rồi lại làm bộ uốn éo đi vào, cái lưng nắn nắn vẹo qua vẹo lại như con vắt ăn no.

- Thằng nhỏ dễ thương quá! - Chị nhìn theo chép miệng - Vậy mà đi tập kết trở về, ông già bà già không còn ai cả. Bị trôi sông hết. Dân kháng chiến cũ mà.

Tôi ráng nuốt một thìa mì vàng rộm nhưng đắng mồm quá lại đặt xuống.

- Anh Tám buồn... còn hai lý do kia là sao? Chị không chịu nói, em nuốt không có vào. Nghẹn lắm!

- Con nhỏ lại nhõng nhẽo nữa! Thì ăn đi, tôi báo cáo nốt vậy. Mà cũng để nghe cho biết thôi nghen! Hôm rồi anh Tám có nhận được mấy chữ của Nhân.

- Chồng em?

- Ừ! Hai người thân nhau như hai anh em ruột, em biết rồi chứ?

- Dạ, biết!

- Không biết trong mảnh giấy bằng bàn tay ấy viết gì mà coi xong, chị thấy anh Tám run bắn hai tay, mặt đỏ bừng lên rồi chuyển sang tái nhợt. Biết là có hồi cũng bằng không, chị mới tìm cách lén đọc. Thực ra cũng chẳng phải lén. Thấy anh hợp hành, viết lách lu bù, quần áo cũng không kịp giặt, chị mới đem chiếc áo của anh ra suối. Không ngờ trong túi còn vương lại lá thư ấy.

- Thư viết sao chị? – Tôi nóng ruột hỏi.

- Không nhớ cụ thể, nhưng đại khái chồng em có trách anh Tám là tàn nhẫn, là cứng nhắc, là thiếu tình người, chỉ biết công việc, công việc và công việc, quên cả nghĩa tình bạn bè. Chị nhớ có đoạn viết vậy: “Nếu anh biết rằng, về một phương diện nào đấy, chính anh đã góp phần giết chết con tôi và nếu tới đây tình cảm vợ chồng tôi có sút mẻ, thậm chí tan vỡ thì chắc anh cũng sẽ không cho rằng mình không có trách nhiệm gì chớ. Tôi rất buồn anh, anh Tám ạ! Người mà xưa nay tôi vẫn kính trọng và khâm phục về tính nguyên tắc và nghị lực phi thường. Không ngờ thứ nguyên tắc và nghị lực ấy lại vụn ngay vào cuộc sống của tôi, của gia đình tôi, thằng bạn mà anh vẫn hằng nói sẽ bảo vệ bằng máu của mình. Tôi cảm ơn anh...”.

- Có thật như thế không? Có đúng anh ấy viết như vậy không? – Tôi đau đớn hỏi.

- Thôi dẹp chuyện đó qua một bên đi! Chắc chồng em trong một lúc đau đớn quá đã suy nghĩ chưa chín. Phải hiểu, phải thương hẳn, đừng rầy la, đừng trách móc hẳn mà vỡ chuyện ra. Vợ chồng cần nhau là những lúc như thế này.

Tôi quay mặt đi... Chắc chị chưa biết rằng từ ngày con chết, anh chưa thềm đến thăm tôi một lần chớ đừng nói tôi rầy la, tôi ghẻ lạnh anh. Nhưng tôi không muốn nói ra điều này với chị. Tôi vẫn hy vọng và vẫn chờ đợi ở anh. Tôi muốn giữ gìn cho anh. Người đàn bà đang ngồi trước mặt tôi kia, người đàn bà mà chỉ mọi sự ăn ở bạc bẽo của người khác cũng đủ làm cho nổi điên

lên rồi, nếu biết được điều đó, làm sao người ấy để cho anh yên! Tôi quay lại, buồn rầu:

- Còn nguyên do thứ hai, chắc là... chuyện Nghĩa phải không chị?

- Ủa! Sao biết?

- Em đoán vậy. Lần trước anh Tám đến đây tuy không nói, nhưng qua sự bối rối của anh, em đã hiểu ra phần nào. Anh bảo mấy bữa nữa sẽ thông báo cho em cụ thể nhưng em chờ một tuần nay rồi! Gặp chị, thấy chị cũng không hề dă động một câu đến chuyện đó, em biết là Nghĩa đã gặp chuyện không hay. Nghĩa chết rồi hả chị?

- Không! - Chị trả lời một cách nhọc nhằn – cô ấy về rồi, đang ở dưới đội. Khỏe mạnh. Chỉ có điều... Mà thôi, tôi không nói nữa đâu. Dễ dãi với cô như vậy là quá đủ rồi đó.

- Em cũng không hỏi gì chị nữa. Thế cũng là đủ - Tôi nói thực tâm vì rất sợ phải nghe thêm những điều đau lòng mà đau thế nào tôi cũng chưa hình dung ra hết - Chắc là với thất bại này, anh Tám lại một lần nhức đầu nữa phải không chị?

- Nhức! Lại bị quy chụp đủ điều. Tội nghiệp! Con người táo bạo, hết lòng với công chuyện như vậy mà toàn không gặp may. Đụng đâu sứt đâu bẻ trán đó. Một lần nữa để Nhân nó có cớ chì chiết, lên án anh ấy. Vì Nghĩa là...

- Em hiểu! Thôi chị đừng nói nữa. Em đau đầu quá!

- Khô! Thì tôi đã nói miết rồi mà. Nằm xuống, nằm xuống nghỉ đi, để chị đi pha ly sữa. - Chị đỡ tôi ngã người xuống võng.

- Khỏi cần, chị. Em nằm một chút là qua thôi. Nóng ruột quá. Ở nhà bao nhiêu chuyện mà sao cứ nằm hoài đây thế này!

Từ đó cho đến đêm, chị Ba không nói thêm với tôi một điều gì nữa. Chị quanh quẩn pha cho tôi cái này, chế cho tôi cái kia và thỉnh thoảng lại tự trách mình vô tâm, nói năng ba choác để làm tôi thêm mệt.

Tôi cầm tay chị:

- Chị đừng rầy la mình nữa chị Ba. Nếu chị không nói, em còn lâu khỏi bệnh hơn. Em phải cảm ơn chị nhiều. Bây giờ em thấy trong mình dễ chịu lắm.

- Thật không? - Người đàn bà trên ba mươi tuổi này hỏi một cách ngây thơ. Tôi gật đầu... Làm sao chị biết được những tin tức ấy làm tôi nhức nhối đến thế nào? Tôi không ngờ chồng tôi có thể xử sự với tôi, với bạn bè anh nhân tâm, bạc ác như thế. Anh ấy nhân danh cái gì, nhân danh ai để mạt sát, để rúng người khác? Và anh Tám nữa... Người đàn ông thâm trầm và tốt bụng đó đang vì tôi, vì những ý muốn của tôi mà im lặng, nhẫn nại gánh chịu tất cả bất hạnh vào mình. Tôi chưa khỏe, nhưng tôi muốn về, ngay đêm nay muốn xách bông trở về địa bàn. Tôi muốn gặp Nghĩa. Tôi chưa tin rằng việc ấy đã hoàn toàn tuyệt vọng. Trong chiến tranh, nhiều khi những khúc mắc nội bộ còn gay gắt, còn làm người ta mệt mỏi hơn những xung đột sống chết

với kẻ thù. Và quả thật, về một ý nào đó, vừa rồi tôi đã không xí gạt chị Ba. Tôi thấy trong người đang sôi sục lên một cái gì đó – cái sôi sục này tự nó đã làm voi đi nổi đầu mắt mắt tưởng như không chịu nổi của tôi.

Đêm đó, chị Ba ở lại với tôi. Cánh rừng giờ này im phào nên hai chị em mắc võng nằm trên mặt đất cho thoáng đãng. Bầu trời đêm nay có nhiều sao. Ngày mai chắc nắng lắm. Những ngôi sao nhìn lên từ rừng có vẻ xanh hơn, sáng hơn, chúng ẩn hiện, nhấp nháy qua những vòm cây bị gió thổi đung đưa. Võng cũng đung đưa. Đêm trong rừng sâu thẳm, tĩnh mịch đến giật mình. Nằm bên tôi, chị Ba vẫn chưa ngủ. Chốc chốc lại trở mình sột soạt. Biết tôi cũng đang thức, chị nói như một hơi thở dài:

- Anh ấy đêm nay có chịu ở nhà không hay lại xuống xã rồi? Người gì mà bệnh đến bỏ cơm, bỏ nước cũng không chịu nghỉ lấy một giờ.

- Ai, chị?

- Anh Tám. Lúc chị đi đây, anh ấy đang lên cơn sốt rét. Lâu lắm rồi anh ấy mới lại sốt rét! Anh giục chị đi thăm em lệ lên rồi về, anh còn xuống xã. Tôi hỏi một câu mà bấy lâu vẫn ngờ ngợ:

- Chị thương anh Tám nhiều hả chị ba?

Im lặng. Tiếng võng cũng thôi xột xoạt. Tôi thở ra. Thú thực tôi đang chờ những câu mắng té tát của chị sau câu hỏi đó, nhưng không ngờ chị lại im lặng. Hồi lâu, chị chuyển người nghiêng sang tôi, mắt mở to, nói những điều bấy lâu vẫn giữ kín, vẫn ử giấu đầy ắp trong lòng mà chưa có dịp san sẻ bớt cùng ai.

- Thương... Rất thương! Đối với em, chị không giấu làm gì. Chị thương anh ấy nhưng... anh ấy hình như không cần biết có mặt chị trên đời này. Mấy ngày vừa rồi, nhìn anh ấy hốc hác hằn đi mà chị muốn khóc. Anh ấy không tâm sự với chị, chị còn chịu được nhưng ngay cả đến việc chăm sóc, anh ấy cngx tránh né thì chị tủi quá! Em biết không, có ngày mãi mê công việc, anh ấy quên cả ăn cơm. Đến khuya đói quá, giành được mấy gói mì tôm, chị trở dậy chế vào ca đêm sang hầm cho anh, anh cười, chỉ vào bụng: “No rồi” rồi gọi tay công vụ dậy ăn giúp. Chị gọi riêng cậu công vụ ra, trách: “Cháu phải để mất vào bữa ăn, giấc ngủ của chú Tám chứ. Ai lại để chú làm việc khuya nhìn đói bao giờ”. Chị nhét vào bông cậu ta tất cả số mì tôm còn lại, dặn: “Nếu thấy chú làm việc khuya thì nhớ chế cái này, cho chú ăn” nhưng mấy bữa sau, cậu công vụ đem trả lại, nói: “Chú Tám kêu phải trả lại cô để cô bồi dưỡng, dạo này cô cũng yếu lắm! Chú nói cảm ơn cô và chỉ nhận một gói”. Em bảo... người gì mà tính nết khó quá. Lại còn cái thói liều mạng như con nít nữa. Là bí thư một huyện, tất nhiên có kèm thêm huyện đội trưởng nữa những không phải vì thế mà cứ thấy mùi khói đạn ở đâu là hùng hục xộc đến, ngăn thế nào cũng không nghe. Mà đã xộc đến rồi là cũng giằng lấy AK, giằng lấy B40, cũng hò hét om xòm như mấy cậu lính trẻ vào trận. Có

khi lại còn hăng hơn, nữa là khác. Thành thử cứ trận nào khó, tình huống nào căng, có mặt anh là mọi việc trót lọt hết. Cánh đồng Phú Chánh em biết rồi đó! Đầy điệp và các ổ phục kích. Nhưng khi đã cần làm việc với một cơ sở nào đó thì anh ấy bất chấp. Một mình một súng, hóa trang luôm nhuôm ra giữa cánh đồng; có bạn lính rượt chạy về đến cứ còn nôn khan. Nhưng cũng nhờ vậy mà chi bộ mật trong xã còn trụ lại được. Tuy vậy... Bí thư huyện ủy có cần thiết phải vậy không? Chị có lần nghiêm túc đặt vấn đề này ra, anh nghiêm ngay mặt lại: “Làm cách mạng phải bình đẳng. Nhất là trong tình hình khó khăn này. Cứ dựa vào vị trí Đảng trao mà ngồi một chỗ xúi mọi người vào chỗ chết, để mặc phong trào muốn ra sao thì ra, ai chẳng làm được. Tất nhiên, nếu tình hình mở ra hơn, lực lượng mình lớn hơn, tôi cũng hồng việc gì phải lang thang ra đồng cho lính nó rượt, phải bơi lội chui rào với bộ đội”. Những lý lẽ ấy, nghĩ cho cùng, chị thấy cũng chưa thật ổn, vẫn có cái vẻ cực đoan ngang ngang. Nhưng từ con người anh, hai con mắt thiếu ngủ của anh cứ phả ra một sức mạnh mà chị ít khi dám nhìn vào. Chị nể anh ấy. Vừa thương vừa nể cho nên chị mới khổ! Lắm lúc chị có ý nghĩ, ngoài công việc và cái thú xông pha trận mạc ra trong ngực anh ấy không còn cái gì nữa. Anh ấy yêu mạo hiểm hơn yêu cuộc đời mình, anh ấy trân trọng công việc hơn trân trọng tình cảm của người khác. Anh ấy chỉ có cái đầu mà không có trái tim. Những va vấp của anh vừa rồi có lẽ cũng do cái đó mà ra. Chị nói đầy vẻ hờn trách rồi lại thở dài đến thụt một cái. Trước vẻ xởi lởi hơi bỗ vĩa của người đàn bà đang yêu này, bỗng dưng tôi cũng thấy lồng ngực mình ấm nóng lên. Tôi hỏi:

- Em không cho rằng anh Tám thiếu tình cảm đâu. Ngược lại nữa là khác.
- Sao cô biết? - Chị trợn mắt với vẻ phật lòng.
- Nhìn vào mắt anh, nghe giọng anh nói thì biết. Người có con mắt và giọng nói ấy, không thể là con người vô tình.
- Không vô tình! Không vô tình mà lạnh lẽo như đá ấy à? - Chị vẫn còn đang bực.
- Theo em – Tôi cố lấy giọng làm ra vẻ từng trải – có thể anh ấy bị hút vào công việc đến nỗi quên hết mọi thứ khác. Và cũng có thể trong quá khứ anh ấy có một nỗi đau ghê gớm nào đó trong chuyện này khiến anh xa lánh phụ nữ.
- Xì! Lãng mạn! Tôi không tin. Làm như nhân vật trong tiểu thuyết không bằng.
- Nếu thế thì dứt khoát anh ấy đã có một người đàn bà để anh thờ phụng rồi. Người đàn bà này chắc phải ác liệt lắm, có thể xóa nhòa được tất cả những người đàn bà khác.
- Lãng mạn nốt. Cả đời có thấy anh ấy chuyện trò, thư từ cho ai đâu. Và nói cho đúng ra, cái thứ đàn bà đó chỉ may lắm có trong cái lương, phim ảnh.

Tôi định nhắc lại câu nói của anh hôm rồi nhưng thấy chị cứ nguây nguẩy như con gái mới lớn, tôi dồn thêm câu cuối:

- Nếu vậy chị đừng thương, mất công. Ông này tôn thờ cách sống độc thân - Từ vì đạo.

- Ồ... Ồ.. có lẽ! Có lẽ! - Chị gật - Nếu thế thì hoài công thật.

Tôi buông người nằm xuống đuổi theo nỗi niềm uẩn khúc của chị và thấy khuây khỏa đi phần nào. Thế là đêm nay nữa chồng tôi cũng không đến! Ngày nào cũng cứ vào khoảng nửa đêm, tôi lại mong chờ còn cào bước chân của anh đi vào trạm xá. Một tiếng rung cây, một con chồn ăn lá, một bước chân của người y tá trực đêm cũng khiến tôi hồi hộp, thảng thốt. Nhưng mỗi lần như thế, không phải anh, tôi lại ngật đầu xuống võng muốn lịm đi. Giận hờn, trách móc, cả phần nộ cứ dồn vào anh mà găm tới. Tôi mừng tượng nếu lúc này đây hay đêm mai, đêm mốt, nếu anh tới, tôi sẽ quên tất cả, quên hết, tôi sẽ gục đầu vào ngực anh mà khóc, mà thở than, rồi sau đó sẽ không rời anh ra nữa, anh ở đâu tôi ở đó, từ nay vợ chồng mãi mãi bên nhau, không còn con, cuộc đời tôi chỉ có anh, anh là duy nhất, anh sẽ biết cách an ủi tôi, sẽ tha thứ sẽ thông cảm hết cho tôi... Nhưng, đêm này nối tiếp đêm khác, vẫn chỉ có mình tôi với rừng đêm thanh vắng, chỉ có mình tôi với những trần trở nóng bức trong đầu. Không ngày mai tôi nhất định phải rời khỏi nơi này. Cứ nằm đây mà chờ đợi, mà khắc khoải, tôi sẽ phát điên lên mất. Ngày mai.... chắc Nghĩa đang chờ tôi ở dưới đó. Cô ấy đang buồn lắm! Ngày mai... Tôi sẽ gặp lại anh Tám, tôi sẽ hỏi anh căn cứ mọi điều và nếu anh cứ cao ngạo nhận về mình mọi điều không may thì tôi phải lên tiếng. Ngày mai... Rừng ở đây buồn đến héo ruột, héo gan, phải nằm thêm ít ngày nữa chắc tôi sẽ thành kẻ khác mất. Ngày mai tôi cần phải trở về với Lê, với Thu, với những đồng đội của tôi. Chỉ có sống với đồng đội, những người tôi coi như ruột thịt, tôi mới tìm được sự thanh thản, yên tĩnh trong lòng. Cạnh tôi, tám võng có mạng nhiều chỗ của chị Ba không còn đong đưa nữa. Chắc chị đã ngủ đem theo vào giấc mơ cả những điều xót xa và cay đắng về người đàn ông khiến chị vừa thương vừa sợ kia. Có con tắc kè nào kêu khàn khàn trên ngọn cây... Tôi cũng dần thiếp đi.

Bác sĩ Bảy Lù sau khi nghe tôi xin ra viện cứ tròn mắt lên thở phò phò như đập phải bò cạp, rồi cuối cùng không làm cách nào ngăn cản nổi, kể cả mang y học, mang tổ chức ra dọa, đành phải xị mặt chấp nhận. Anh nhét vào bông tôi cả bịch thuốc với những viên tròn dẹt, xanh đỏ trắng vàng hoa cả mắt mà không tài nào nhớ được loại nào vào loại nào rồi đeo hộ bông đưa tôi gần hết nửa đường.

Cô gái giao liên có bắp chân trắng xanh, thon dài đưa tôi về đến căn cứ của đơn vị vào lúc quá nửa đêm. Tất cả đã ngủ im lìm, không một tiếng ngáy, một tiếng nói mơ. Tôi đứng ngẩn ngơ... Thế là lại trở về nhà. Hơi ấm của

bạn bè, của đồng đội, của hơi rừng sức lên, lan sâu vào người tôi ngây ngất. Ở một góc trong cùng, cách không xa các cánh võng khác có một ánh đèn cháy le lói. Tôi khẽ bảo cô giao liên tìm chỗ giăng võng tranh thủ chớp mắt đi một chút, tối mai hãy trở về huyện ủy cho đỡ mệt. Sau đó, đặt nhẹ cái bông xuống đất, tôi rón chân bước về phía có ánh đèn. Đó là ngọn đèn chai quen thuộc mà khi hành quân nó luôn được đeo theo bên người cùng với khẩu súng ngắn, cây đèn pin ngoèo, chiếc bi-đông lồng trong ca i-nóc và tấm võng gói nhỏ bằng chiếc bánh ít. Ngọn đèn cháy tí tách, ngả ngón theo gió khiến tôi không nhận ra được cái hình người ngồi im lặng trước nó là ai. Tim tôi đập rộ. Hai cánh tay đưa ra phía trước sẵn sàng ôm ghì lấy cái thân hình quen thuộc nào đó kia... Nhưng chợt tôi dừng lại, sừng sốt! Ngồi trước ngọn đèn không phải là Nghĩa, là Lê, là Thu hoặc một người nào khác mà chính là... anh Tám. Khuôn mặt trông nghiêng gân guốc và đôi lông mày rậm rịt của anh đang chúm xuống một quyển sổ tay. Trang sổ mở rộng, trong đó không phải ghi nghị quyết, ghi những mũi tên chiếu lệ mà là những dòng chữ viết nghiêng nghiêng rất đẹp. Tôi chớp mắt và bất ngờ nhận ra đó là những dòng thơ... Trời đất! Chẳng lẽ anh ấy trở dậy lúc nửa đêm để làm thơ? Làm thơ trong trạng thái thần kinh không bình thường của anh như chị Ba nói? Không hiểu sao tôi bất giác nín thở và đưa chân khẽ lùi trở lại. Nhưng muộn rồi! Không rõ do linh cảm, do tôi thờ, hay do hơi nóng sau một thời đường dài vận động từ người tôi bốc ra, anh đột ngột ngẩng lên, quay đầu lại... Tôi còn nhớ khuôn mặt anh lúc đó. Cùng với động tác gấp vội cuốn sổ, mặt anh ngệt ra trong tích tắc rồi chuyển thành vẻ ngỡ ngàng đến bối rối. Tiếp sau đó là sự lặng đi trong đôi mắt. Anh nhìn tôi rất lâu như không tin rằng đó lại là tôi. Khi tin rồi, anh nhẹ cười, dường như không phải cười với tôi mà cười với ai khác, rất xa xôi. Anh đứng dậy, thân hình như cao hơn trước vì anh ốm đi nhiều. Anh nói nhỏ, vẫn chưa hết vẻ bàng hoàng:

- Thanh... Sao Thanh lại về? Thanh về hồi nào?

Gặp anh tôi mừng thực sự! Đang có rất nhiều điều muốn hỏi anh, ai dè lại đụng anh ở đây rồi, hên quá!

- Vì cần phải về thôi, anh Tám. Nóng ruột quá! Nhưng... tại sao anh lại ở đây? Căn cứ huyện ủy chuyển xuống đây à? Lẹ ha!

Có lẽ giọng tôi hỏi to quá nên chỉ kịp nghe anh trả lời anh xuống đây có một mình để trực tiếp chỉ đạo tác chiến trong khi tôi đi vắng thì mọi người đã ập đến. Họ xúm xít quanh tôi, người cầm tay, kẻ ôm vai, có cô còn hôn cả vào má, mỗi người hỏi một câu khiến tôi cứ quay như chong chóng. Đủ mặt cả: Tiến, Lê, Thu và hai chục anh chị em khác, người nào cũng tươi tắn, nhẹ nhõm sau một giấc ngủ sâu. Nhìn thấy tôi quá gầy guộc, tiêu tụy, nhiều người rung rung nước mắt. Có người quay đi, khóc thành tiếng. Tôi đưa mắt nhìn quanh: hai mươi ba người! Như vậy trong thời gian tôi đi vắng, may

mắn chưa khuyết đi một người nào. Nhưng còn Nghĩa? Nghĩa đâu?

Tôi buột miệng hỏi:

- Còn Nghĩa đâu? Sao không thấy đây?

Không ai trả lời. Có những con mắt bối rối chuyển đi tránh cái nhìn của tôi. Thậm chí có người kín đáo lảng về vũng của mình. Thế là sao? Lát sau, Tiến mới đến cạnh tôi.

- Chị Hai! Chị mới về tới, còn mệt! Chị đi nghỉ đi, sáng mai em sẽ báo cáo với chị mọi việc

Anh Tám cũng đến trước mặt tôi, nai nịt gọn gàng, nói một câu cô làm ra vui:

- Thôi, bây giờ bà nữ kiệt về rồi, tôi xin trả lại đơn vị cho bà. Tôi về nhà đây.

- Ý, đâu có được anh Tám! Anh ở lại chiều mai hăng đi. Tôi đã kịp làm việc gì với anh đâu.

- Tuần sau họp huyện ủy, ta làm việc luôn thể. Nhiệm vụ của Thanh lúc này là nghỉ, chắc là trốn viện, chứ sức mấy mà thằng cha Bảy Lù, chúa nguyên tắc lại chịu nhả bệnh nhân của nó ra ngang hông dễ dàng thế này; lại còn đòi làm việc luôn thì đâu có được. Thôi, đi nghe! Chào Tiến, chào tất cả.

- Nhưng anh đi bằng cách nào? Cô giao liên ngủ rồi.

- Tôi đã gọi dậy và cô ấy sẵn sàng xuất phát. Tình yêu của cô ấy ở trên đó, càng về sớm giờ nào, cô ấy càng thích giờ đó. Vả lại, nếu cần, tôi đi một mình cũng được, quen rồi.

- Anh liều quá!

Tôi chỉ còn biết trách theo với một câu và cái dáng đi có chiều vội vàng không bình thường của anh đã khuất sau mấy gốc cây to.

Chỉ còn lại một mình tôi với Tiến, tôi kêu cậu ta ngồi xuống, nghiêm giọng:

- Sao mọi người có vẻ tránh tôi như thế? Cả anh Tám nữa? Có chuyện gì nói tôi nghe xem nào?

Tiến tháo kính ra lau vào vạt áo rồi lại đeo lên, không nói. Tôi không đành lòng được nữa:

- Nghĩa đâu? Nghĩa làm sao? Tôi vẫn là người chỉ huy ở đây đấy chứ?

Tiến ngẩng lên, chiếu thẳng đôi mục kính vào mắt tôi, cất tiếng dịu dàng:

- Chị Hai... chị ốm quá! Đáng lý chị phải nghỉ, chị đừng dính dáng gì đến công việc vội. Biết có giầu cũng không được vì chị đã về đây rồi... - Tiến cúi đầu xuống – Nghĩa không còn ở đây nữa. Cô ấy đi rồi!

- Đi đâu? – Tôi nhòm người dậy.

- Cô ấy bỏ chúng ta đi rồi!

- Nghĩa đã... chết!

- Cũng coi như chết!

- Thế là thế nào? Cậu có cái lối nói lấp lửng ấy từ bao giờ vậy?

- Cô ấy... trở vào ấp. Cô ấy chiều hồi!

- Sao?

- Nếu chị về sớm hơn một chút thì điều ấy có thể không xảy ra... Cô ấy mới đi chiều qua.

Như bị một cái tát trái vào mặt, tôi choáng váng rơi người xuống... Người ta giấu tôi, lảng tránh tôi vì thế đấy. Thật không thể nào ngờ được. Vậy mà tôi cứ tưởng... Đầu óc tôi muốn đóng băng lại. Tôi hỏi để mà hỏi:

- Nó có để lại cái gì không?

- Dạ có! Một lá thư dài cho chị. Em đã đưa cho anh Tám đọc.

- Đâu? Thư đâu?

Tiến lôi trong túi áo ngực ra mấy tập giấy thô được gấp gọn. Tôi hồ hững cầm lấy. Còn phải xem xét gì nữa. Đàng nào nó cũng đi rồi! Bỏ bạn bè, bỏ chị em, bỏ tất cả mà đi, khôn nạn đến thế còn thư từ làm gì. Than vãn ư? Kêu ca ư? Hối hận, nhục nhã ư? Cũng bằng thừa. Trời ơi!

Tôi bảo Tiến về vồng ngủ tiếp. Còn lại một mình bên ngọn đèn sắp cạn dầu, tôi lơ đãng giở lá thư ra. Thư viết khá dài bằng những nét chữ nhỏ li ti, đều đặn, càng về cuối cùng càng nghiêng rạp xuống, vội vã. Trên một vài đoạn còn lưu lại những vết ô nhòe. Lại còn có thể khóc được nữa! Đáng lẽ chị em sinh tử có nhau, ừ thì muốn làm gì thì làm, muốn ra sao thì ra, ít nhất nó cũng phải gặp mặt mình một lần. Đàng này... Tôi muốn vò nát lá thư như nhóc ấy vát đi, nhưng rồi lại không nỡ. Sắp sáng rồi. Đầu óc như ong ong không ngủ được, tôi đưa mắt một cách buồn bực vào những dòng đầu...

Dòng nữa.... Dòng nữa rồi sang trang. Thật không ngờ, lá thư đầm nước mắt ấy đã cuốn tôi đi mà không tài nào cưỡng lại được. Trong nửa tiếng, tôi đã đọc đến dòng cuối cùng. Đến bây giờ tôi hầu như còn nhớ rõ ràng từng chữ, từng lời trong lá thư vĩnh biệt đầy mê sáng ấy...

“Chị Hai ơi!...

Em khổ lắm! Em nhục lắm! Em thương chị lắm nhưng cuộc đời em thế là hết rồi, em không còn cách nào khác. Em đi đây. Em phải đi thôi. Đến lúc chị về, em đã không còn ở đây nữa, và cũng có thể không còn có mặt ở trên đời này nữa. Em muốn đến với chị, muốn được gặp chị lần cuối cùng, thậm chí chào chị, nhưng em sợ... Em sợ khi đã gặp chị rồi, thương chị quá? Kính trọng chị quá mà em không thể đi được nữa. Cho nên... chị tha thứ cho em, đũa em bội bạc, bất hiếu, bất nghĩa này. Em đi vì hoàn cảnh em không thể không đi chứ em không bỏ chị đâu, không đi tìm cái sướng cho riêng mình đâu. Hành động của em là tội lỗi, là đe nhục, chị cứ xỉ vả, cứ nguyên rủa, thậm chí cử người tiêu diệt em đi, nhưng... Em không thể không chuyện trò với chị một lần chót, em chỉ còn chị để giải bày thôi. Dù chị có khinh em, giận em, em cũng nói. Nói hơi dài một chút. Nói mà không cần chị có hiểu hay không vì chính em cũng không hiểu nổi em nữa... Kinh khủng quá! Nghĩ lại em cứ thấy rùng mình... Sau khi tạm biệt chị ở cửa rừng, em đặt chân lên

mặt lộ khá xuôn xẻ. Mọi việc xảy ra đúng như chị dự đoán, không một ai nghi ngờ em cả. Trước khi vẫy một chiếc xe lam về Sài Gòn, em còn kịp nhìn thấy đôi mắt không đeo kiếng của anh Tiến nhìn vuốt theo em đầy lo lắng. Đến bây giờ em vẫn biết ơn anh ấy thật nhiều về mọi tình cảm và mọi chần sóc anh ấy giành cho em. Thời gian qua, tình cảm của Tiến đối với em thế nào em hiểu hết, nhưng... em không thể đáp ứng được. Hình như em với anh ấy trái duyên trái số với nhau. Chị nói với Tiến giùm em là Tiến tốt lắm, cao thượng lắm, em không xứng đáng với Tiến đâu...

Về đến Sài Gòn, em gặp ngay nhóm bạn trong băng nhạc cũ. Chúng nó hỏi em bây nay đi đâu và khen em trắng ra, đẹp hơn trước! (không ngờ những ngày cực nhọc với chị ở trong rừng lại làm em thay đổi kỳ lạ thế?).

Đang ở rừng yên tĩnh, thanh đạm và ảm cúng đã quen, ra ngoài này mấy ngày đầu ồn ào, cuồng nộ em nhức đầu không chịu nổi. Bọn bạn xung quanh, xưa nay em đâu còn lạ gì nhưng sao bây giờ trông chúng lòe loẹt, nhợt nhợt và tầm thường thế. Ngoài nhậu nhẹt, ca hát, đập phá và yêu đương, chúng không còn biết làm gì nữa. Thằng cha nhạc sĩ kiêm ca sĩ có tên tuổi hồi trước em cũng gặp lại. Vừa thấy em, hắn đã đứng ngây ra rồi liên hồi quỳ sụp xuống đòi suốt đời làm nô lệ cho em. Con người óng chuốt, trơn tuột và ảo lá như tàu lá này không hiểu tại sao có thời em yêu đến thế! Hay tại vì bấy lâu em nhìn những khuôn mặt gai góc, đầy mê say và kiên nghị của đồng đội quen mắt rồi?

Hắn hỏi cái gì đã xảy đến với em trong thời gian qua? Em kêu cuộc sống này ngấy ngán quá! Có đốt đuốc đi tìm suốt đời cũng không thấy một thằng đàn ông cho ra đàn ông. Hắn hỏi nửa đùa nửa thật: “Ngay cả bọn đàn ông người rừng nữa à?” Em trừng mắt: “Đừng nói năng cái kiểu lạp xạp ấy!”. Hắn xin lỗi: “Tại vì có thời gian tôi nghe nói Nghĩa chán chường bỏ vào rừng làm phiền loạn!”. Em giật mình nhưng vội trấn áp ngay: “Vậy thì bắt đi! Trói đi, giải lên Tổng nha mà lãnh thưởng. Đồ hèn!”. Hắn im không nói gì nữa và chỉ nhìn em ngây dại. Giá lúc đó em bắt hắn quỳ xuống hôn chân em chắc hắn cũng làm. Nhưng chị ơi!... Thật không ngờ, đây lại là dấu hiệu đầu tiên đẩy em đến bất hạnh mà em không hề biết.

Những ngày sau em vẫn cố tỏ ra buồn bực và cau có. Với tư cách là trưởng băng hát, hắn rủ em cùng cả tốp đi hát kiếm tiền ở khắp nơi. Tốp này đang nổi lên với những bài hát kích động, đậm dặt và hiêu chiến, riêng em, chỉ hát những bài dân ca mà em thích. Chính những điệu dân ca đó đã khiến cho những buổi trình diễn của ban gây được tiếng vang hơn, thu được nhiều tiền hơn. Hắn càng o bế và si mê em. Hắn chiều em trong mọi chuyện chỉ trừ chuyện không dám cợt nhả, mon men nói lại tình cũ như xưa. Có lần hắn nói: “Nghĩa trở về đây đã làm sống lại ban hát này, thổi vào luồng sinh khí mới trong lành. Thực sự Nghĩa, bằng vóc dáng buồn và lạnh, bằng giọng ca

thiên bẩm của mình đã trở thành nữ hoàng của ban và thành thần tượng của giới trẻ ở khắp nơi. Cám ơn Nghĩa nhiều lắm... Bây giờ Nghĩa muốn gì, làm gì tôi cũng chiều hết, chỉ xin Nghĩa đừng ghẻ lạnh, đừng buồn mãi như thế. Nhìn Nghĩa ừ ừ, tôi rầu lòng lắm!”.

Em cười thầm. Thế là đã đạt được yêu cầu ban đầu theo dự kiến. Em làm vẻ vô tình: “Xà quày hoài một chỗ, chán lắm! Đi xa một chuyến đi!” “Đi đâu?” - Hấn hỏi. – “Cấp, Vĩnh Long, Biên Hòa hay Bình Dương chẳng hạn”. Hấn lim dim mắt một lúc, rồi vỗ đét hai tay vào nhau: “Thôi đúng rồi! Ta đi Bình Dương. Cảnh đẹp, người đẹp, chiến sự đang căng thẳng sẽ làm thư thái thần kinh và điều hệ trọng là, hấn cười ranh mãnh, ở đó Nghĩa sẽ gặp một tay đàn ông thứ thiệt, vốn là bạn bè cũ, đẹp lạnh, mềm yếu và tàn bạo, thích đâm chém nhưng cũng mê thi ca... Tóm lại là một gã đàn ông đầy cá tính, rất nhiều sức quyến rũ đối với đàn bà. Đi Bình Dương nghe!”. Em chắc mẫm hấn đang nói về thằng Quang, vui trong bụng nhưng vẫn làm bộ che tay ngáp: “Ừ, đi đâu thì đi! Đi cho khuây khỏa tý chút”.

Ban nhạc kích động lên đường trên một chiếc Taxi thuê bao cả tháng. Tối đầu tiên ban nhạc trình diễn tại rạp hát duy nhất của thị xã. Đông kinh khủng, cả tầng trên tầng dưới không thừa một ghế nào, trong khi đó ngoài cửa rạp, thiên hạ vẫn chen lấn, la ó rùm trời. Trước giờ kéo màn, hấn, tên nhạc sĩ ghé tai em: “Chú ý hát cho ngon nghe! Tối nay thằng cha quận trưởng cũng tới coi đó. Thằng cha này chơi đẹp lắm, không sợ uống tài năng đâu”. Em gật đầu. Mọi việc diễn ra cứ như được xếp đặt trước. Em càng phục tài phán đoán của chị, của anh Tám và của cả... Tiến nữa. Em chỉ còn lo làm sao hóa trang cho khang khác đi một chút để chẳng may có ai quen ngồi dưới cũng không nhận ra.

Tối ấy em hát sau cùng nên suốt trong một tiếng đồng hồ trước đó, em có dịp đứng trong cánh gà kín đáo quan sát hấn. Quận trưởng Quang ngồi ngay hàng ghế đầu, cạnh một cô gái tóc nửa hung, nửa đen, có vẻ đẹp man dại và bốc lửa như dân Tây Ban Nha, trong một bộ phim nào đó em đã coi. Hấn cao lớn, vai rộng, bộ quần phục thiếu tá bó chặt lấy khuôn ngực nở nang, tóc hấn hơi dài, mặt xương, mắt sắc và lạnh, môi mỏng, mí mắt khá cương nghị. Toàn thân hấn toát ra vẻ trợn mạc, dạn dày đến tàn bạo. Hấn ngồi nghe nhạc mà đứng đưng, lạnh lẽo như ngồi trước bản đồ chiến sự. Hấn tỏ ra không cần giấu diếm sự nhàm chán trước các loại nhạc rú rít chói lói này. Hấn cũng đứng đưng luôn cả với cô người tình ăn mặc diêm đượm và hở hang bên cạnh. Cô này chốc chốc lại liếc nhìn hấn, đưa cho hấn cục kẹo cao su hay nắm hạt dưa gì đó, nhưng hấn đều mỉm cười lắc đầu. Chỉ một chi tiết ấy cũng chứng tỏ hấn xưa nay vốn được đàn bà tôn sùng và chiều chuộng. Hấn đã gây được sự tò mò trong em, cái tò mò của một người khác phái chứ chưa hẳn là sự tò mò của kẻ thù địch. Có lẽ vết rạn đầu tiên đã hình thành

ngay trong sự tò mò ngó ngàng đó.

Đền lượt em ra sân khấu. Hôm đó em mặc một bộ đồ giản dị, trái ngược hẳn với những bộ đồ sắc sỡ, đúng một của đám người ca trước: quần trắng, áo dài màu tím Huế, tóc buông chùng để ăn nhịp với bài dân ca sông nước miền Trung. Ngay từ phút đầu, bằng những tiếng xì xào, chặc lưỡi, em biết mình đã gây được sự chú ý của đám đông. Và sau tiếng đàn ghi-ta đồ dòn, em cất tiếng hát. Cũng như mọi lần, ngay từ giai điệu ban đầu, em đã khiến được đám đông lặng đi... lặng đi cho đến câu chót đề rồi sau đó là những tràng vỗ tay kèm theo những tiếng Bis! Bis! Liên tục. Đêm đó, nội bài hát ấy em đã phải hát lại ba lần. Em hiểu em được tán thưởng như vậy không hẳn là do có giọng hát hay, cái chính có lẽ là những bài hát trước đã là họ choáng tai, nhức óc, đến bài hát này, tâm hồn họ được dịu lại, họ cảm nhận tự nhiên hơn, gần gũi mình hơn. Còn hẳn? Trong khi ngợp trước ánh đèn đủ màu, em vừa hát vừa vẫn đề ý đến hẳn. Lần đầu, em đi hết nửa bài rồi mà nét mặt hẳn vẫn đứng đưng không hề xao động. Em đã lo! Ưu thế của người đàn bà không ở đâu nổi rõ như ở trước ánh sáng sân khấu và trong hào quang hư ảo nghệ thuật, nếu ở đây mà hẳn vẫn tro tro ra thế kia thì nơi khác, với tất cả sự trân trọng của người thật, làm sao có thể rung động được hẳn. Lúc ấy giọng em hơi bị hụt. Kệ! Em tự nhủ và dồn hết tâm hồn vào nửa bài cuối, nửa bài có những nét nhạc đẹp nhất. Rất may, chính trong nửa bài này, em đã đánh thức được hẳn. Cặp mắt nheo nheo một mỗi của hẳn dần dần mở to hơn, chăm chú hơn: đầu hẳn hơi nhao về phía trước và dáng ngồi cứng đờ cũng bắt đầu thay đổi. Nét mặt hẳn mềm lại, vẻ tàn bạo cô hồn lặn đi rất nhanh. Thế là được rồi. Em phấn khởi tự nhủ và càng dồn tâm vào lời ca. Có lẽ đêm đó là đêm em tự thấy mình ca có hồn nhất. Ca cho một khán giả duy nhất là hẳn. Bằng lời ca, em điều khiển sắc thái trên khuôn mặt hẳn từng nhịp, mỗi lúc một dồn dập, một da diết hơn. Đó là bài ca buồn nẫu ruột của một nhạc sĩ già tài hoa. Tới câu cuối là cái câu buồn nhất, lắng đọng nhất, em chỉ nhìn hẳn, nhìn sâu vào mắt hẳn để kết thúc. Em cảm thấy rõ ràng cái rung mình rất nhẹ của hẳn và sau đó dường như bị ngợp, hẳn nhắm mắt lại trong khi cả rạp vỗ tay vang động.

Đến lần hát thứ hai, thứ ba thì hẳn không còn là hẳn nữa. Hẳn ngồi đó, miệng hơi há ra, mê say thơ ngây như một đứa trẻ. Cho đến tận giây phút cuối cùng trước khi em bước hẳn vào hậu trường, em mới thấy hẳn vỗ tay nhẹ nhẹ. Em kín đáo nở một nụ cười với riêng hẳn, tỏ ý biết ơn. Hẳn cũng mỉm cười lại. Thú thực, chưa bao giờ em thấy một người đàn ông nào mà chỉ cần một cái mỉm cười thôi, cũng làm thay đổi khuôn mặt như thế, mọi sự u ám độc địa biến mất, chỉ còn lại một sự tỏa sáng trên vầng trán nhiều suy tư. Tuy vậy thái độ ấy làm em hơi khinh thường. Bọn đàn ông đưa nào cũng giống nhau cả thôi, tỏ vẻ cao ngạo lạnh lùng làm gì cho thêm ngấy.

“Hắn xử đẹp lắm, không sợ uống phí tài năng đâu”. Đúng như lời gã nhạc sĩ eo lá nói, vào lúc trước khi lên xe về khách sạn, một gã trung úy trắng trẻo, cao ráo, có dáng người của một viên sĩ quan bàn giấy đi đến ngả mũ chào và đưa em một cái hộp bọc nhung xinh xắn: “Thưa bà! Ông quận trưởng có nhã ý tặng bà nhân đêm trình diễn rất có hiệu quả của bà!”. Nói xong gã lịch sự cúi chào lần nữa rồi quay người đi luôn. Em giở ra: đó là một chiếc nhẫn có gắn hạt xoàn cỡ bốn ly mà ngay những cô gái con nhà tư sản ở Sài Gòn mà em biết cũng khó mà có được. Cầm chiếc nhẫn, bất giác tay em run run. Em không run vì giá trị của nó mà hồi hộp vì tin hiệu cá đã cắn câu hiện ra trước mắt em, thu nhỏ trong chiếc nhẫn này. Nhưng... Còn cái gì nữa chứ? Chẳng lẽ chỉ thế thôi à? Nếu vậy làm sao em có thể tiếp cận được sát gần hắn?

Đúng ra em hy vọng hắn sẽ lên sân khấu, chúc mừng em, hẹn hò một câu gì đó hoặc giả mời cả ban nhạc đến dinh thự riêng, đến nhà hàng ăn tiệc hay đi đâu đó như bản tính háo sắc của hắn vẫn thường làm. Đằng này, hắn giấu mặt gửi một tặng vật rồi mất hút luôn... Tay này khó hiểu đây. Em đang đứng bàn thân với hộp nhẫn trên tay thì gã nhạc sĩ đi tới, cười bả lả: “Trước phong độ của lính tráng, người đẹp ngần ngơ rồi phải không? Hay còn chê chơi thế không đẹp?” Đang bực mình chưa biết tính sao, em đập luôn: “Anh có phải bà vú của tôi đâu mà theo hoài vậy. Đây, nếu thích, anh cầm lấy, trả công anh đó”. Em quẳng hộp nhẫn vào mặt hắn rồi bước lên xe.. Trời ơi, em không biết rằng hành động đó, lần thứ hai em đã đẩy em tiến sâu hơn vào sự bất hạnh.

- Chị ạ! Ban nhạc còn ở lại trình diễn thêm ba buổi nữa. Cả ba buổi đó em đều hát quấy quá cho xong. Ruột gan em còn lên. Nếu ngày hôm nay mà hắn vẫn im tiếng như thế là hết! Ngày mai cả tốp buộc phải trở về Sài Gòn. Và như vậy còn có dịp nào để trở lên đây râm rĩ như thế này nữa! Thằng cha này chẳng lẽ lại thay đổi tính nết nhanh như thế? Xưa nay có bông hoa đẹp nào lạc đến đây mà hắn chịu bỏ qua không ném ngửi? Hay là, em mờ nhạt, em không có mấy may sức quyến rũ, em không đánh được vào lòng hắn một chấn động nhỏ? Có thể... Cùng một lúc, cảm giác bề bàng vô duyên và cả ảm giác hận gã đàn ông lạnh nhạt đó trào lên trong lòng em. Em hiểu em chỉ đóng kịch theo phương án thôi nhưng sao trước sự phách lối, trịnh thượng của hắn, em lại thấy tủi, thấy uất thật! Là phụ nữ, chắc chị thông cảm cho em những điều tinh tế về tâm lý không thể giải thích được này.

Đêm cuối cùng cũng sắp trôi qua. Nóng ruột thực sự, em tính phỉnh gã nhạc sĩ trưởng nhóm ở lại thêm vài buổi nữa với lý do đang hốt bọn bạc; cùng lắm, nếu hắn không nghe, mà mấy bữa nay không hiểu sao hắn lại tỏ ra khá bướng bỉnh, em sẽ ở lại một mình rồi tìm cách lo liệu sau. Cũng may (hay không may hả chị?) sáng hôm sau, vẫn gã trung úy thư sinh đó tìm đến khách sạn và chuyển lời thiếu tá quận trưởng có ý mời ban nhạc ghé chơi

tư dinh của ngài ít bữa, nhân tiện nếu có thể được, mời ban nhạc trình diễn cho các lực lượng bảo an, dân vệ trong chi khu vài buổi. Nhạc sĩ nhóm trưởng vui vẻ nhận lời ngay sau khi đã liếc xéo sang em một cách ranh mãnh như muốn nói: “Tầm thịnh tình này là giành riêng cho cô đó cô bé ạ!”.

Chị Hai! Viết đến đây em run tay không cầm nổi cây viết nữa. Tại đây, trong chính cái tư dinh xinh xắn đó, số phận em đã được định đoạt. Nhưng nếu không nói được với chị lần này thì không bao giờ em còn có dịp nói nữa.

Hắn tiếp bọn em trong một căn phòng rộng rãi trên gác hai. Đêm ấy trông hắn khác hẳn với bộ đồ thể thao màu trắng khá trang nhã. Hàm râu quai nón của hắn đã được cạo xanh, chỉ để lại hàng râu mép xén gọn theo kiểu Huê Kỳ rất hợp với khuôn mặt rám nắng, xương xương của hắn. Chắc chị ghê tởm lắm khi em hơi quá chú trọng đến vẻ ngoài của gã đàn ông thù nghịch này? Thực ra em chỉ muốn nói, giữa những khuôn mặt nhạt nhẽo, đáng hình ống ẹo của những gã con trai trong ban nhạc, con người hắn nổi bật lên với cái vẻ phong trần, thô ráp rất đàn ông. Thú thật điều đó đã gây ấn tượng ít nhiều cho em. Càng ấy ấn tượng hơn nữa khi hắn đối xử với em cũng vui vẻ, lịch lãm hết như những người khác, không tỏ dấu hiệu gì là chú ý đặc biệt cả. Thậm chí hắn cũng không thèm hỏi xem em có hài lòng với món quà tặng ấy không? Trong đêm tiệc đó, hắn coi như không có em trong phòng. Điều đó một lần nữa làm em điên đầu. Vừa tự ái đàn bà vừa lo không hiểu rồi dự định sẽ được tiến triển ra sao. Em cũng lạnh mặt lại, chỉ ngồi hút thuốc, uống nước hoa quả mà không động đến một giọt rượu. Em cần tỉnh táo trong bất kỳ hoàn cảnh nào như lời chị dặn. Bữa tiệc tối trôi qua một cách hết sức nặng nề đối với em. Nặng nề đến nỗi khi đến cuộc nhảy, em cũng không buồn nhắc chân nhắc tay nữa. Đáng lý tối nay em phải tìm mọi cách để quyến rũ hắn thì... em lại ngồi yên. Em cũng không hiểu tại sao em lại buông thả mình đến như thế. Thiên hạ đang quay cuồng xung quanh em. Nhạc mở hết cỡ. Những gương mặt đỏ gay, đầy đam mê; những cánh tay trần quần lấy vai, lấy lưng nhau.... Gã nhóm trưởng tỏ ra hăng nhất. Hắn vừa nhảy vừa nói cười ha hả. Mấy lần hắn định mon men tiến đến gần, nhưng đụng cặp mắt lạnh lùng của em, hắn buộc phải quay ra. Trong khi đó dù làm vẻ thờ ơ nhìn găm vào một điểm ở trên tường nhưng qua tấm gương to, em cũng phải công nhận gã quận trưởng nhảy khá sành điệu. Bước chân gã chuyển động mềm mại, mái tóc rậm và xoăn của gã hơi ngửa ra sau một cách duyên dáng. Nếu lúc này có ai đó nói gã là một tên ác ôn hiểm độc thì thật khó hình dung ra nổi. Em đang nghĩ lan man, trong đó có cả suy nghĩ là sẽ phải chủ động mời chài hắn, phải đưa hắn vào vòng mê muội nếu không sẽ lỡ thời cơ mất thì bỗng dưng em cảm thấy có hơi âm ỉ đằng sau lưng và một mùi nước hoa đàn ông thoảng ra. Em vừa giật mình nhìn lên thì đã bị ngợp trong cái nhìn vừa dịu dàng vừa thoáng chút giễu cợt của hắn. Hắn cúi

đầu mời em nhảy. Không thể từ chối và chính thâm tâm cũng đang chờ đợi điều đó, em đứng dậy liền, đứng dậy hơi cập rập nữa là khác. Đây là một sai lầm tiếp theo của em.

Hắn khéo léo dẫn em vào vòng lượn êm ái của một điệu valse cổ điển. Em nhảy, như chị biết rồi đấy, vốn không phải tồi nhưng đi bên cạnh hắn cứ thấy mình vụng về làm sao ấy. Hắn im lặng và nhìn rất chăm chú vào mắt em.

Phải nói, nếu hắn không là một thằng ác ôn thì cái nhìn đó rất dễ khiến cho bà, con gái phải bối rối. Bàn tay em lọt thỏm vào bàn tay có những ngón cứng cáp và ấm nóng của hắn. Tay kia hắn đặt hờ lên lưng em thôi, mà em thấy nặng như gọng kìm. Giây phút đó, em bỗng thấy giận sôi lên! Chính bàn tay rất giỏi môn trốn này đã giết hại bao nhiêu người của ta, đã... có lẽ mắt em lúc đó vẫn lên dữ dội lắm nên bàn tay của hắn đang đặt trên eo lưng của em hơi rời ra, nhẹ bồng. Chột dạ, em mỉm cười e ấp và nũng nịu, hơi ngả đầu vào vai hắn. “Sao cô không vui - hắn hỏi - Suốt buổi tối nay và cả buổi tối tôi được chiêm ngưỡng dung nhan và thưởng thức tài năng của cô, cô đều có nét mặt không vui. Cô đang băn khoăn, áy náy điều gì?”. “Không! Thưa ngài thiếu tá, em vẫn vui đấy chứ, nhất là tối nay, sao lại có thể không vui?”. Hắn khẽ cười: “Không sao, hỏi cho biết. Thấy một người đàn bà đẹp, tài hoa rầu rĩ, bọn mày râu chúng tôi chịu không nổi. Nếu có thể giúp gì được cho cô khuây khỏa, cô cứ nói, tôi xin hết lòng, kể cả đổi bằng máu”. Chà! Em nghĩ. Hắn bắt đầu giở bài bản kiểu người hùng của Mỹ ra tán tỉnh rồi đấy. Em nói bằng giọng: “Cảnh ở đây đẹp quá, khí hậu lại rất tốt, giá mà được nán lại ít ngày... Chán cảnh đô thành chen chúc lắm rồi”. Hắn xiết chặt tay em hơn: “Mời cô, nếu cô muốn. Ngay từ lúc này cô có thể tự coi mình là bà chủ của tòa nhà này. Tôi rất sung sướng”. Để rồi mi hất ta ra ngoài đường ngay tối mai như những người đàn bà nhẹ dạ khác? Em nghĩ nhanh, nhưng giả đờ lúng túng biểu hiện một hàm ý biết ơn: “Đâu dám, ngài thiếu tá. Có nằm mơ em cũng không dám nghĩ rằng mình lại có được cái diễm phúc ấy”. Hắn ghé sát mặt em, hơi thở nóng ran bên tai: “Cô hoàn toàn có quyền được hưởng điều đó. Cô đẹp lắm, duyên dáng lắm cô biết không? Nghe cô hát, nhìn cô ngồi, chuyện trò tiếp xúc với cô, tôi đảm bảo không người đàn ông nào lại không nảy sinh một tình cảm cao quý muốn an ủi, muốn chở che. Vẻ đẹp buồn của cô, chính thế mà kiêu sa, khiến kẻ khác dù si mê đến mấy cũng ngại ngùng”. Chắc câu này hắn đã thốt ra hàng trăm lần với hàng trăm người đàn bà rồi. “Tôi vừa nhìn thấy cô nhếch mép cười - Hắn tiếp - Cô không tin những điều tôi nói, cô cho tôi là kẻ chuyên đi chinh phục đàn bà như mọi lời đồn đại? Tùy cô! Nhưng có một điều cô cần hiểu: Tôi còn có nhiều việc khác phải làm hơn là mất thì giờ với họ. Tôi bận. Tôi không có thời gian làm cái việc chinh phạt vô bổ ấy. Và lại, đối với họ, thực ra tôi cũng chẳng cần phải nói dài dòng như thế này. Tôi chiếm đoạt họ bằng mắt và cũng bằng

mất, tôi vẫy họ lại. Nếu vừa rồi tôi phải nói những lời có vẻ sách vở ấy với cô thì bởi vì cô hoàn toàn xứng đáng với nó. Trên đời này, những người đàn bà được như cô không nhiều. Dường như cô không chỉ là một ca sĩ, cô còn một cái gì đó nữa ẩn hiện bên trong khiến người ta kính nể hơn bản thân cái nghề cầm kỳ thi họa của cô”.

Chị ạ! Nghe hẳn nói câu này em không giật mình vì nhìn vào trong mắt hẳn, con mắt mệt mỏi và bất cần, em tin điều hẳn nói là thực. Chị biết đấy, bọn đàn ông khi muốn tán tỉnh đàn bà thì ngoài cái mồm nói thia lia ra, con mắt chúng cũng ráo hoảnh, trơ tráo. Còn hẳn không có vẻ gì là tán tỉnh, mà hẳn chỉ muốn giải bày một sự thật bên trong cuộc đời hẳn. Bất giác em thấy gã đàn ông mà em có nhiệm vụ thi hành án tử hình này cũng có một cái gì đó không tầm thường, ghê tởm như người ta tưởng. Cái hồ sâu của định mệnh đã hiện ra ngay dưới chân em mà em không hề biết! Em vẫn đưa chân theo điệu nhảy Vaux trong vòng tay gã đàn ông mà chỉ lát nữa, vào lúc gần sáng, sẽ định đoạt số phận cuộc đời em. Bên em, sau câu nói ấy, hẳn bỗng trở nên im lặng, mắt nhìn trượt đi đâu phía trên đầu em, lạ lắm! Mãi sau, khi bản nhạc đã sắp vang lên những hợp âm cuối cùng, hẳn mới cúi xuống nhìn vào mặt em, giọng trở nên xa vắng: “Cô có nét nào đó hơi giống người đàn bà mà tôi thương. Thương khổ đau, thương suốt đời mà không được đáp lại. Tôi đã từng quen biết và va chạm với rất nhiều đàn bà, con gái nhưng chỉ một người đó là ngự trị tình yêu của tôi. Tôi chỉ yêu một người đó. Chính vì không có người đó, không được người đó mà tôi phải lao vào phá phách, lao vào chém giết cho quên đi. Cô biết không Nếu cuộc đời tôi có người đàn bà, mà cho đến tận bây giờ cũng không rõ tại sao tôi lại có thể yêu si mê cuồng nhiệt đến thế, thì có lẽ số phận tôi sẽ khác... Làm gì cũng được miễn là sớm tôi đi về, trong túp lều của tôi có con người đó. Thế là đủ, nhưng trời phạt chẳng chiều tôi, người đàn bà đó mãi mãi ở bên ngoài tôi, dù cố gắng thế nào tôi cũng không thể với tới được. Vì thế tôi chán, tôi hận, tôi phải làm một cái gì đó dữ dội cho hả. và làm miết rồi thành quên đi, thành cảm hứng, thậm chí thành ý thức, thành lý tưởng mà có muốn cũng không đuổi ra được nữa. Nhưng cũng có thể nếu được người đó rồi, có khi tôi vẫn không thay đổi lối sống và chính kiến. Đàn bà mà! Khi chưa có thì tưởng là ghê gớm lắm, nhưng có rồi thì cũng thấy thường thôi. Xin lỗi! Không hiểu tại sao điều này tôi không muốn thổ lộ với ai mà bữa nay lại đem ruột gan ra bày biện trước mặt cô? Phải chăng, về một nét nào đó cô rất giống con người kia mà tôi chưa gọi tên ra được. Cho nên... cô khỏi bận tâm đề phòng. Nếu được nói thật lòng mình thì tôi xin nói: tôi thích cô chứ không yêu cô cũng như tôi chưa hề yêu một ai cả ngoài người đàn bà tầm thường, đúng, tầm thường chứ không phải sắc nước hương trời gì nhưng rất kỳ lạ đó. Đây là cái khốn nạn của tôi và cũng là tấn bi kịch trong tâm hồn tôi.

Chị Hai! Một lần nữa em xác nhận là hấn không giả dối trong câu nói này như bọn đàn ông thường làm vào những trường hợp tương tự để đánh vào sự thương hại của phái yếu. chị biết không? Đáng lẽ em bỏ ngoài tai những câu nói ngậm ngùi đó để dồn tâm vào công việc chị trao, em lại thấy thương thương hấn và thoáng ghen với người đàn bà nào đó mà hấn tôn thờ đến dường ấy. Người đàn bà ấy... Chị Hai! Sau đó em mới được biết không ngờ lại là chị. Nếu em được biết ngay lúc đó, cái lúc em bắt đầu nhìn hấn lao nhòà đi, hình nét kẻ thù không còn rõ nữa thì em đã tránh được, em đã không đến nỗi thế này! Em sẽ tự hào thêm về chị, người chị và người chỉ huy của em, em sẽ tỉnh táo trước sự hư ảo của con người hấn hơn. Vậy mà điều đó đã không xảy ra!

Không, chị Hai! Nếu chỉ thương thương như vậy thôi thì vẫn không đủ độ để em sa ngã, em sẽ gượng dậy được nếu lúc đó gã trung úy thư sinh không xuất hiện. Hấn ghé tai thượng cấp nói một câu gì đó không nghe rõ, chỉ thấy nét mặt của viên quận trưởng xâm tới và sát lại. Vàng trán đánh như thép lá của hấn ửng đỏ; lặng đi một chút, sau đó hấn gượng cười: “Xin lỗi các quý vị! Mời quý vị cứ vui tự nhiên, tôi có một chút việc cần vắng mặt ít phút. Ngài trung úy đây sẽ thay tôi hầu tiếp quý vị!”. Nói xong, hấn đi ra với những bước chân nhanh và dài. Trong thoáng chốc vẻ nhã nhặn của hấn biến mất, thay vào đó là phong độ lính tráng trợn mạc trở lại bất thần. Lát sau, nghe dưới sân có tiếng xe nghiêng rào rào vào sỏi rồi vút nhanh ra cổng. Không còn chủ nhân, bữa tiệc kéo dài thêm được ít phút tẻ ngắt nữa rồi cũng tàn. Gã trung úy lịch thiệp dẫn từng người về phòng ngủ của mình. Đến lượt em, gã nói nhỏ: “Ông quận trưởng dặn tôi lưu ý đặc biệt đến chỗ nghỉ của bà. Mời bà đi theo tôi.. Căn phòng gã dẫn em đến là một căn phòng xinh xắn, quét ve trang nhã và trên tường treo nhiều bức họa cổ điển. Góc phòng kê một chiếc giường đôi có phủ vải trắng toát và ở cạnh cửa sổ là một bình hoa có cắm những bông hoa màu tím và vàng rất tươi. Chỉ thoáng nhìn cũng biết chủ nhân căn phòng này là một người có học, lịch duyệt. Em hơi ngại ngần hỏi: “Phòng này ai ở?” Viên trung úy mỉm cười: “Chỉ dành riêng cho những người khách mà quận trưởng của tôi thực sự quý trọng”. “Những cô gái lần đầu được lọt mắt ông chủ chẳng hạn?”. Em hỏi thêm, không giấu được chút mĩa mai. “Không! Thứ đó đã có một căn phòng khác, hấp dẫn hơn nhiều. Chúc bà ngủ ngon”. Gã trung úy nói một câu gọn lỏn rồi quay lưng đi ra. Còn lại một mình, ngồi mớm xuống chiếc giường êm ái, em bòn chòn quá! Đêm nay, theo phương án, em phải hành động nếu lát nữa hấn trở về và bước vào căn phòng này. Hấn đi đâu bắt tử vậy? Liệu có thể về trước sáng không? Liệu em có đủ thời gian để làm mọi việc? Rờ tay vào nước thép lạnh tanh của khẩu súng, người em bỗng run lên. Em không sợ đâu. Vào tới tận đây rồi còn sợ nỗi gì nữa... Em chỉ e rằng một khi hấn trở về, đứng trước

mặt em, vẫn dáng người và khuôn mặt dù sao cũng dễ hiểu, cũng gần gũi hơn khi em nhận lệnh trừ khử hắn, liệu em có mạnh tay rút súng ra được không? Và nếu rút được thì em sẽ bắn như thế nào, trúng hay trật? Hay là bị thương, lại không nữa? Không nữa giết chết một con người cũng đang có những khổ đau, dằn vặt giống mình, giống như mọi con người sinh ra trên đời này?

Căn phòng vắng lặng. Ngọn đèn ngủ tỏa một màu xanh cô đơn hiu hắt. Em ngồi thu mình trong vũng tối. Em cố vượt nhỏ mọi suy nghĩ lộn xộn vào một điểm: Đừng! Đừng thương, những tội ác hắn gây ra đang đè nặng xuống bà con, chòm xóm. Hắn phải chết như mọi tên đồ tể khác! Vì những người đang sống và những người đã chết ở trong rừng kia, vì mọi nỗi khổ đau mà đồng đội, bà con đang ném trái, mình phải kết liễu đời hắn, làm bài học cảnh tỉnh cho những tên ác ôn khác... Em đã nghĩ được thế, sự tỉnh táo sắc bén phần nào đã trở lại. Nếu đúng lúc luồng suy nghĩ thẳng căng như viên đạn này hắn trở về thì mọi việc có lẽ đã được xử lý hoàn toàn gọn. Nhưng hắn chưa trở về! Và vẫn chỉ có mình em với những suy nghĩ đảo điên, trôi bồng bềnh không neo được vào đâu cả. Con người hắn thì ở gần em, quá gần. Những suy nghĩ về nhiệm vụ thì ở xa, rất xa. Một đảng cụ thể, một đảng mông lung. Em hoàn toàn bị mê hoảng trong căn phòng xa lạ vào cái giờ khuya khoắt ấy. Em sợ. Sợ chính bản thân em. Em vừa mong hắn về, lại vừa cầu cho hắn đừng về. Em đã tính bỏ chạy. Chạy trốn khỏi đây, chạy về với rừng, gục xuống chân chị thú nhận tội lỗi rồi muốn ra sao thì ra. Nhưng một lực vô hình nào đó cứ giữ cứng em lại. Em đã định mở cửa phòng đi xuống nhà dưới đánh thức các bạn dậy, chuyện trò, tán láo, cần thiết vặn nhạc lên mà nhảy để khỏi phải ở một mình, để quên đi. Thậm chí lúc này em sẵn sàng ngồi cạnh gã nhạc sĩ, uống rượu với hắn, nếu cần để mặc hắn ba hoa tán tỉnh, miễn là... Em chợt nhớ lúc viên trung úy dẫn em lên đây, gã nhìn theo với một cái cười rất khó hiểu, vừa đều vừa thỏa mãn.

Một tiếng động dưới cổng làm em tỉnh hẳn. Có tiếng bánh xe lăn vào sân. Hắn về?... Đúng, hắn đã trở về thật. Có tiếng giày bước nhẹ lên thang gác... Toàn thân em nóng phùng phùng. Tốt nhất là phải bắn ngay từ lúc hắn vừa bước chân vào cửa phòng. Em lẩy bẩy rút cây súng ra, chĩa sẵn nòng ra cửa, tim đập thình thình. Tiếng chân đã đến hành lang... đã đến sát cửa phòng... đã dừng ở cửa... Em tưởng như nhìn thấy nắm đầm cửa bằng đồng đỏ đang từ từ xoay... ngón tay em xiết nhẹ vào cò súng... Nhưng không! Nắm đầm cửa vẫn im lìm và tiếng chân của hắn đi tiếp về phía cuối hành lang, chắc là phòng ngủ của hắn. Tiếng bước chân mệt mỏi. Em sững người, để rơi bàn tay cầm súng, mồ hôi toát ra đầm đìa... Thế là số phận đã quyết định tách em ra khỏi chị và những bạn bè của em trong cái nắm đầm cửa không xoay đó rồi ! Mệt bã người, em đặt lưng nằm dài xuống giường. Bây giờ sao đây? Cứ

nằm chờ sáng hay dụ hấn tới? Nằm chờ là hết, còn dịp nào thuận tiện hơn như thế này nữa. Dụ hấn tới ư? Với tính cách kỳ dị ấy, chắc gì hấn đã thêm tới và nếu có tới thì điều đó cũng buộc hấn phải nghỉ ngơi. Như vậy là cái số hấn chưa đến lúc chết. Tại sao con mèo lại bỏ qua miếng mỡ! Chính hấn bố trí em ở một mình một phòng kia mà? Cái giường đôi, cái gối đôi và tấm dra trải giường thơm tho kia chả lẽ chỉ bày biện ra cho vui? Vô lý! Có thể chút nữa hấn sẽ mò qua? Hấn đi về đang mệt hoặc còn phải tắm tấp đã chứ. Em ngồi dậy, căng mắt nhìn vào cánh cửa và khẩu súng lại lăm lăm trong tay. Nhưng mười phút... mười lăm phút... hai mươi phút trôi qua mà ngoài hành lang vẫn lạng tờ. Thế là thế nào? Kim đồng hồ treo trên tường đã chỉ bốn giờ sáng. Sắp hết đêm rồi! Thần kinh em căng quá, chỉ muốn thét lên một tiếng cho nó dịu đi. Kim đồng hồ vẫn nhích về phía trước... Đã liều, năm bảy cũng liều! Hấn không sang, em sẽ sang với hấn vậy. Được hay không được, mọi việc phải ngã ngũ ngay trong đêm nay, lần nữa trong đợt chờ kiêu này, bẽ đầu mà chết mất! Uống một hụm nước lạnh, thoa chút son vào môi, em đeo cái túi nhỏ có nhét cây súng giảm thanh mở cửa phòng bước ra. Hành lang hun hút gió, ăng lạng đến rợn người. Tầng dưới đang vang lên bước chân tuần đêm của tên lính gác đều đều, bèn bĩ. Một lát sau, bước chân tuần đêm của hấn sẽ mò lên đây. Em bước nhanh đến cửa phòng của hấn. Căn phòng vẫn sáng đèn. Từ trong bay ra mùi thuốc là khét nồng. Hấn chưa ngủ. Em cúi người dòm qua lỗ khóa. Một hình người mờ mờ, còn mặc nguyên quân phục ngồi trước bàn, khói thuốc tỏa mù mịt. Em định thần nhìn kỹ hơn. Đúng hấn! Tóc hấn rũ xuống, mắt ngược lên vòm trần, buồn bã, u uất đến rũ rượi. Vẻ mặt này làm em hơi sựng lại, một lần nữa cái cảm giác chống chọi thương thương lại ủa về. Nhưng chót rồi! Lỡ rồi! Bây giờ có quay lại cũng sẽ đụng tên lính gác đang bắt đầu gõ chân lên nấc thang đầu tiên. Em gõ nhẹ vào cánh cửa gỗ lim nặng chịch. “Mời vào”. Một tiếng nói khàn khàn vọng ra. Em xoay nhanh nắm đấm cửa... căn phòng khá rộng tràn ngập ánh sáng của hai ngọn đèn nê-ông. Hấn ngồi lọt thỏm trong vùng ánh sáng đó. Thấy em, hấn không tỏ vẻ ngạc nhiên gì cả, chỉ đứng dậy khẽ gật đầu chào: “Mời cô ngồi xuống”. Tôi biết thế nào rồi cô cũng sẽ tới. Cám ơn” Trời đất! Chưa bao giờ em gặp một thằng đàn ông kiêu ngạo và tự tin đến dường ấy. Nửa đêm nửa hôm đàn bà con gái đến gõ tận cửa phòng mà hấn lại có thể cho đó là chuyện thường, dĩ nhiên phải thế? “Uống cà phê đặc không ngủ được, thấy phòng ông còn sáng đèn, tôi sang chơi”. Em chống chế mà không dám nhìn vào đôi mắt vừa thô bạo vừa giễu cợt của hấn. “Tôi ững vậy. Tôi cũng đang ao ước có người để trò chuyện. Thế là ít nhất đêm nay trong cái thị xã buồn tênh này cũng có hai người mất ngủ. Cô dùng gì? Lave hay Côca?” “Cám ơn! Tôi không muốn uống gì hết. Ông vừa về tới?” “Được một lúc rồi. Qua cửa phòng cô thấy im lìm, nghĩ rằng cô đã ngủ nên không dám đi mạnh

chân”. “Hình như ông vừa gặp chuyện gì không vui?” “Cô tỉnh lắm! Mà, cũng thường tình thôi. Đời binh nghiệp làm gì có nhiều chuyện vui. Nhưng, riêng đêm nay...” - mắt hắn mờ đi như có bao nhiêu khói thuốc lá trong phòng đều dồn cả vào đấy. – “Đêm nay tôi mất một thằng bạn chơi với nhau từ nhỏ. Đau quá!” “Chết bệnh hay tai nạn xe hơi ạ?”. Em hỏi cho qua chuyện và kín đáo rời cái túi lên trên đùi cho miệng túi hơi mở ra. “Không! Chết ban xác, phải lượm mỗi chỗ một miếng, gói vào đem gửi về cho má nó ở Sài Gòn. Chết vì trái mìn phục kích của đối phương. Họ chơi độc quá! Đoạn đường ấy xưa nay được bảo đảm tuyệt đối an toàn. Chà! Chiến tranh... Nó là con một gia đình khá giả. Ngày mai gặp má nó, tôi không biết phải nói năng sao đây?”. Em nhẹ nhẹ kéo chiếc phéc-mơ-tuya ở miệng túi. “Thế ra ông bỏ chúng tôi đi chỉ vì việc ấy. Tưởng có cô bồ nào muốn gặp ông?”. Hắn lắc đầu cười, không trả lời thẳng vào câu hỏi đó: “Buồn! Sau mỗi lần như vậy, trong người lại thấy tan nát đi một chút; lại muốn có một người đàn bà yêu mình, hiểu mình để gục đầu vào lòng người đó mà ngủ một giấc, ngủ vĩnh viễn cũng được. Đâm chém hoài, đã quá! Mệt mỏi quá! Ngày mai vừa muốn đích thân chỉ huy một cuộc càn trả thù cho bạn vừa muốn không làm gì hết... Nói điều này chắc cô chẳng thể hiểu được đâu. Nhưng đúng vậy đó. Thằng lính bên này hay bên kia, tôi nghĩ, chắc cũng giống nhau cái phần người này thôi. Cô ca sĩ xinh đẹp! Đêm nay ta còn ngồi với nhau, nói với nhau những điều không dối trá, nhưng biết đâu ngày mai, hay ngay bây giờ tôi có thể chết, cô cũng có thể chết. Tôi sẽ là kẻ thù của cô và cô cũng sẽ là kẻ thù của tôi, cô và tôi khi đó không thể nói năng với nhau theo lối này được nữa! Nghĩ cho cùng, cái đó cũng chả sao, thường thôi. Chiến cuộc mà...”.

Bàn tay em đã đặt được vào báng súng chỉ còn việc rút ra và đưa lên nhằm trúng vào phản ngực kia là xong nhưng... Chị ơi, chẳng hiểu sao câu nói cuối cùng của hắn cùng với vẻ mặt cực kỳ ảm đạm kia đã làm chậm tay em lại. Và thật khủng khiếp là hắn đã kịp nhận ra điều đó trên vẻ mặt thoáng biến sắc của em. Hắn lùi trong ngăn kéo ra một gói Salem, vẫn rất dịu dàng: “Có lẽ cô muốn hút thuốc? Tôi có thứ này hợp với cô hơn, cô khỏi phải lấy thuốc của mình ra”. Em lắc đầu như kẻ câm khẩu. “Vậy thì - Hắn nói tiếp, sắc mặt vẫn không hề thay đổi – cô dùng cái này tiện hơn. Nhẹ, gọn, hợp với bàn tay phụ nữ. Có sẵn cả trong đó rồi đó, cô chỉ việc đưa lên, làm theo ý của mình”. Chị Hai... chị có biết hắn đẩy đến trước mặt em cái gì không? Một khẩu súng! Khẩu Rulô của hắn! Hoảng hồn, em nhìn khẩu súng rồi lại nhìn hắn, đầu óc hoàn toàn ngây dại, chân tay em cứng đờ ra như không phải của mình nữa! Đến lúc đó hắn mới thông thả đứng dậy, mở nhẹ khuy áo ngực, cất một tiếng cười nhạt nhưng có cả sự đau khổ lẫn căm giận trong đó: “Cô Nghĩa! Cô bắn đi! Cô cầm lấy súng và bắn đi Bắn để làm tròn nghĩa vụ với các đồng

chí trong rừng của cô. Cô đừng ngại! Không phải súng giả đâu. Đây đạn trong đó đó. Tôi đã lau chùi kỹ, nạp đủ đạn từ hồi chiều để lúc này giành riêng cho cô. Nào! Còn ngại ngần gì nữa. Tôi chờ đợi phút này từ lâu rồi. Và tôi đã sẵn sàng. Cô tưởng tôi thiết sống lắm sao? Tưởng tôi quý cái mạng của mình lắm sao? Không! Cô nhầm rồi! Thực sự tôi chưa muốn chết nhưng cũng đã chán sống. Cô cầm lấy súng đi. Sao cô lại nhìn tôi như thế? Tôi không lừa cô đâu. Nói chung là tôi không thích lừa đàn bà. Đàn bà không bao giờ là đối tượng chính trị cũng như là đối tượng tác chiến của tôi cả. Tôi biết... Thế nào rồi cũng có ngày người ta sẽ tìm đến tôi nhưng tìm đến theo kiểu này thì hơi đau! Đau quá! Người đàn bà đó... Chính người đó đã phái cô đi phải không? Vậy thì nhân danh con người bạc ác đó, cô trừng trị tôi đi, để cho đẹp lòng người ta! Đẳng nào rồi tôi cũng chết. Không chết ngoài trận tiền thì cũng phải chết theo kiểu này. Như nhau ráo. Vậy tôi chọn cái chết bởi bàn tay cô phải viên của người đàn bà đó. Dù sao như thế cũng ngọt ngào hơn là mất xác ngoài công sự”. Hắn nói đến đó thì dừng lại, mặt tái đi dòm ghê sợ lắm! Hắn không nhìn em, không nhìn vào khẩu súng và dường như không nhìn vào cả cái chết có thể xảy ra tức thì, hắn có vẻ đang chìm vào trong những đau buồn ẩn tàng sau tất cả những cái đó. Thế là hết! Em biết thế là hết! Em sẽ không bao giờ cầm nổi khẩu súng còn ở trong túi và cả khẩu súng đặt trên bàn nữa. Nếu lúc này hắn gầm lên, quát tháo, rít giọng, đánh tát em thì có lẽ em sẽ tỉnh lại mà nhớ hắn là ai? Đẳng này... Em bỗng thấy hành động của mình là vô nghĩa dù cái cách dâng súng cho đối phương kia là giả trá, là che giấu một cạm bẫy gì đó bên trong. Thế là em cứ ngồi đó, ngay đơ như bị hấn thôi miên. “Chắc cô đang khổ sở khi nghĩ rằng tại sao tôi lại biết cô là ai? Định vào đây làm gì? Cái đó không khó. Tất cả những tín hiệu của cô phát ra đều tự tố giác cô. Hắn nói tiếp, giọng bình thản và cay nghiệt – Ngay tối trình diễn đầu tiên, đôi mắt cô nhìn tôi đã khiến tôi phải nghĩ ngợi. Không có ca sĩ nào nhìn khán giả như thế cả trừ trường hợp cô ta định mời chài gì đó nhưng đáng tiếc là, ngay hình dong bên ngoài, tôi cũng biết cô không phải là thứ đàn bà rẻ tiền đó. Đến cái nhẵn tôi tặng cô thì lại rõ hơn. Viên trung úy của tôi có nói lại là cô tỏ ra rất dửng dưng với món quà trị giá bằng cả chiếc xe hơi đó. vậy thì cô muốn gì? Cô mê tôi? Tôi không đến nỗi quá ngu dại mà nghĩ vậy mặc dù điều đó đối với tôi cũng thường xảy ra. Và sau đó là đêm dạ yến. Cô hiện lên khá rõ mặc dù đã che giấu rất khéo léo. Cái kiểu cô ngồi tách ra mọi người nhưng đôi mắt lại thu nhận tất cả, cái kiểu cô giật mình khi tôi bước đến đằng sau cô và rồi cả cái kiểu lúc cô nhảy nữa. Bàn tay cô run, chảy mồ hôi phải không? Chứng tỏ cô đang cố gắng làm một việc mà cô chưa đủ sức làm. Tắm lưng cô nữa, khi tay tôi đặt vào đó, tôi thấy mặt cô thoáng nhẵn lại như bị bỏng. Cô không muốn, cô ghê tởm. Và thừa cô, cuối cùng là đôi mắt. Đôi mắt ấy có lúc là đôi mắt của cô,

rất đàn bà, rất nhiều chao động nhưng hầu hết là đôi mắt của người khác ghép vào. Làm sao trên cùng một khuôn mặt, cái miệng thì cô cười rất duyên, nhưng ánh mắt lại chứa đầy cái tia sáng đen sẫm của thù hận. Ánh mắt ấy đã phản lại cô thậm tệ mà cô không tự biết. Bởi vì chắc đây là lần đầu cô nhận làm cái công việc này. Vì là lần đầu nên cô lúng túng, cô để lộ nhiều sơ hở quá! Thậm chí tôi còn biết có những lúc cô tự giằng xé gay gắt giữa con người thực và con người của công vụ trong cô. Đúng không? Điều đó khiến tôi thấy thích cô, quý trọng cô, tất nhiên có cả căm thù. Tôi bắt đầu tò mò quan sát cô. Và cô gái ạ! Cô lại tiếp tục bộc lộ những sơ hở đáng tiếc. Hồi này tôi về cô vẫn chưa đi nằm. Tôi không nhìn qua lỗ khóa như cô vừa rồi đâu. Xin lỗi! Và cũng không đặt máy ghi âm hay băng thu hình gì hết. Tôi không quen làm cái trò đó. Tôi chỉ cảm nhận việc cô thức và nóng lòng chờ tôi qua trực gác. Trực gác của một kẻ luôn luôn phải đề phòng người khác đến bỏ vào sọt mình. Thế thôi! Cho nên tôi biết chắc là cô sẽ sang đây với cái túi xách nguy hiểm này. Tóm lại, thưa cô, tôi đã biết cô vào đây làm gì cũng như ngay từ đầu tôi đã hiểu cô không chỉ là ca sĩ, cô muốn xử tôi theo lệnh của cấp chỉ huy trong rừng nhưng không hiểu tại sao tôi lại thích tâm sự, thích được cởi mở với cô. Có một kẻ thù xứng đáng còn hơn có một người bạn tầm thường. Cô có hiểu điều đó không? Tôi đã nói hết. Và bây giờ, đến lượt cô, cô xử sự đi! Xử sự theo đúng tiếng lòng của cô. Tôi chờ.”

Chị ơi! Vào hoàn cảnh ấy em còn biết làm gì hơn được nữa! Toàn bộ con người em như bị lột truồng từ đầu đến chân trước mắt hắn. Trong khi đó hắn vẫn không thôi dụi dằm với cái giọng mỗi lúc một thuôn sâu bò như rấn rết vào đầu óc em. Em tủi nhục, sững sờ, bất lực và không hiểu gì cả, cộng với những ngày thần kinh căng thẳng vừa qua, em không làm chủ được mình nữa thấy mình bé dại đáng thương và người đàn ông kia thì mờ ảo, tự tin, bao dung, hoàn toàn đứng ở vị trí chế ngự. Em thương thân và thương cả con người đang rầu rĩ ở trước mặt em đó. Nấc lên một tiếng, em gục đầu xuống bàn... Trong cảm giác tan rã đó, dường như có một ai lặng lẽ đến gần em... lặng lẽ đặt tay lên vai em. Sương mù bao phủ tất cả, em không hay biết gì hết... Và rồi cũng lặng lẽ như thế, người đàn ông nâng bổng em lên, từ từ đi lại phía giường ... Em muốn giãy giụa, muốn thét lên cào cào nhưng đuối sức quá và cũng đã muộn mất rồi. Ánh sáng trong phòng vụt tắt. Sương mù tràn ra từ hơi thở nào rất gần. Tấm dra giường trắng toát chụp vào mắt em. Đêm tối đen như những hố sâu hôi hám trong đầu em... Em duỗi dài chân tay tự buông thả trong cảm giác bị đè nén nóng bức, ngày một nặng nề, ngọt ngọt...

Chị Hai ơi! Chắc chị khinh em lắm! Em tội tệ, em thối nát đến tận chân tóc, em chỉ là một con vật cái không hơn không kém. Em đã bán rẻ tình nghĩa chị em, đồng đội bán rẻ danh dự quân giải phóng; đã buông thả linh hồn và thể

xác vào vòng tay kẻ thù. Em cũng không biết tại sao em lại hư hỏng nhanh thế. Nỗi nhục nhã này có ở trong em ngay từ lúc em tỉnh dậy trên cái giường thơm tho đó. Hắn đã dậy trước em, đang đốt thuốc và trầm ngâm nhìn ra cửa sổ bằng bạc trắng. Ngoài trời đang mưa. Em vội vàng mặc quần áo vào với ý định vụt chạy ra khỏi căn phòng gớm ghiếc này. Hình như đoán trước được điều đó, mà sao cái gì hắn cũng đoán trước được cả thế, hắn tắt thuốc; “Tôi biết cô đang hối hận, cô căm thù tôi. Khẩu súng tôi vẫn để trên bàn và cô vẫn toàn quyền được sử dụng theo ý muốn. Nhưng tôi biết cô sẽ không làm thế. Cám ơn! Cô Nghĩa! Sau câu chuyện vừa rồi, tôi đã bắt đầu thấy phải lòng cô. Hình như ngoài cái thích ra, chính con người cô đã dội vào lòng tôi một cái gì đó giống như... Cái cuối cùng tôi muốn nói với cô là: nếu cô thấy không ghê tởm nơi đây, không quá căm ghét tôi thì từ nay, cô sẽ là chủ nhân của dinh thự này. Còn nếu không? Cũng ngay từ giờ phút này, cô hoàn toàn được tự do. Coi như giữa chúng ta không có chuyện gì xảy ra cả. Tùy cô!”. Nghe hắn nói mà em tím gan tím ruột. Cũng giọng nói dịu dàng pha phong độ hào hoa mã thượng ấy, cách đây hơn một tiếng sao nghe thật lọt tai mà lúc này, nó chỉ toàn một vị nhóp nhúa. Nhưng hắn nói đúng. Sau tất cả mọi chuyện, em không còn lòng dạ nào nghĩ đến công việc chị trao cho nữa. Vơ vội cái túi xách, em đi như chạy ra cửa. “Khoan! Hắn gọi giật em lại – Còn cái này nữa, xin phiền cô giúp cho. Người đàn bà ấy, người đàn bà mà tôi từng nói với cô ấy, chính là người đã cử cô vào đây. Nói giúp với người ấy rằng tôi vẫn không thù không oán gì cả và nếu có dịp cho tôi được gặp. Gặp ở đâu tùy người ấy chọn và hãy tin ở tôi, tôi không biến cuộc gặp gỡ thành cuộc thanh toán đâu. Tôi thề trên danh dự đàn ông”. Nghe vậy, em sững người lại. Trời ơi! Thì ra thế. Quả thật đến lúc này em vẫn không thể ngờ rằng người mà hắn tôn thờ, người làm cho hắn khổ sở lại là chị, chị dâu của em.

Hóa ra hắn đâu có thích, đâu có phải lòng gì em như hắn nói, hắn chỉ muốn thông qua em để trả thù chị. Trả thù không cần cường bức, trả thù bằng cách gần như tự nguyện của em. Chó má thật! Thế mà em... Nước mắt uất ức muốn trào ra nhưng em kìm lại được. Ít nhất cũng không nên để hắn cười mũi một lần nữa”.

Không nghe hết được nữa, em chạy ù xuống gác. Người gặp đầu tiên ở ngoài sân lại là gã nhạc sĩ. Hắn nhìn em, ngạc nhiên, thật khác với cái nhìn đều đều hời hợt. Không để hắn kịp mở miệng ra, em giang thẳng cánh tạt cho hắn một cái vào giữa mặt: “Đồ chó! Đồ sâu bọ! Thằng khốn nạn!” rồi đi nhanh ra cửa. Chị Hai! Toàn bộ câu chuyện của em chỉ có thế. Nói lại đau lòng lắm, nhưng em phải nói vì em đã xa hắn chị rồi! Không! Đáng lẽ em cũng chưa đi đâu, em đã trở về căn cứ với ý định quỳ xuống xin chị tha tội rồi chị muốn làm gì em thì làm kể cả xử bắn. Nhưng chị không có đó. Buồn khổ quá, trống trải

quá, em theo giao liên lên tìm anh Hai.

Tưởng rằng anh em cùng chung máu mủ, anh Hai sẽ hiểu em, sẽ tha thứ cho em rồi sẽ động viên em một điều gì đó khả dĩ làm cho em quên phần nào được câu chuyện vừa qua. Nhưng nghe xong, không không cần hỏi han gì cả, anh ấy nổi giận tạt tai luôn cho em một cái rất mạnh: “Con đi! Không ngờ tao có một đứa em phản trắc như mày”. Em tuyệt vọng quá! Anh em ruột thịt còn nở xử với nhau như vậy, huống chi người ngoài. Sao lúc ấy em thấy anh Hai giống ông cậu em quá. Anh sợ liên lụy... Em lùi thối ra về, sống như một chiếc bóng để chờ chị. Chị sẽ quyết định số phận của em, chỉ mình chị thôi chứ không thể ai khác. Những ngày u ám luôn luôn nghĩ để cái chết đó, chính Tiến là người ân cần chăm sóc nhất cho em. Không rõ anh ấy có biết chuyện không nhưng không thấy anh ấy dă động gì tới chuyện đó cả. Con người tốt bụng và cao thượng đó càng làm cho em hổ thẹn. Em không còn xứng với tình cảm của Tiến nữa. Em là con đàn bà bỏ đi rồi! Chị Hai ơi! Sao chị lâu về thế? Sao chị lại chọn đúng lúc này mà đi? Cháu mất, chị khổ lắm phải không? Vậy mà em còn làm chị phải khổ thêm nữa? Em không không chờ được nữa đâu. Em đi đây. Ngay cả đến chị, người mà em yêu quý hơn cả sự sống của mình, mà em cũng không thể nhìn mặt được nữa. Đêm ấy, thằng quận trưởng ác ôn đã... để lại dấu vết ô nhục trong em... Em đi chị nhé! Em rập đầu xin chị tha tội bất nghĩa, còn mọi tội khác, em sẽ tự xử. Em sẽ trốn lánh đi một nơi thật xa, xa hẳn vùng đất này và... Đến bây giờ, em vẫn chưa thể hình dung ra cái gì đang chờ đợi em ở phía trước nữa. Có điều chắc chắn là sẽ toàn cay đắng nhọc nhằn.

Nói anh Tám, chị Ba và đơn vị tha tội cho em. Em không xứng đáng ở lại trong cùng một cánh rừng với những con người đó. Chị...”

Đọc xong lá thư, mắt tôi nhòa đi, thái dương bị giật mạnh. Lá thư được viết bằng những tờ giấy thô đó không phải là quá dài nhưng đọc xong tôi thấy mệt mỏi quá sức. Buồn ư? Giận ư? Có cả đấy nhưng lúc này tôi chỉ thấy thương, thương đến nẫu ruột cô em chồng của tôi. Để viết được những dòng này, tôi biết Nghĩa như trút hết ruột, hết gan mình vào đó và bây giờ chỉ còn lại cái thân xác đang lang thang vất vưởng không biết ở nơi đâu? Nghĩa ơi! Chị hiểu em. Giá như chị đừng đi trạm xá, giá như chị về sớm hơn được một chút thì đâu đến nỗi này. Chị đã dẫn dắt em vào đây, đã trao nhiệm vụ cho em và bây giờ đành chịu để mất em mà không còn cách nào cứu vãn được. Lỗi này phần nào do chị. Chị đã đánh giá đối phương quá thấp, chị đã không hiểu hết được những bí ẩn phức tạp trong tâm hồn trong trắng và yếu đuối của em. Đáng lẽ chị không nên cử em đi làm cái công việc quá sức đối với em này. Bây giờ em ở đâu? Liệu có quần trí mà sinh ra liều mạng không, Nghĩa ơi! Nếu bây giờ em có ở đây, ngồi trước mặt chị, chị sẽ không mắng chửi, sẽ không khinh rẻ em đâu. Về chuyện khí tiết, chuyện giai cấp, chuyện

mơ hồ thù ta... chắc chị em mình còn có nhiều dịp để nói với nhau, thậm chí nói mất mặt mất nhát. Nhưng... thân phận đàn bà, con gái trong chiến tranh khắc nghiệt lắm, chẳng may có sai sót, có vấp vấp thì cũng là lẽ thường, nữ lòng nào mà chủi mắng, khi rẽ nhau. Anh ấy đã tát em... Tội nghiệp! Sao anh ấy lại có thể nhẫn tâm như vậy được. Chị buồn lắm! Những ngày phải gồng mình từng phút để tồn tại này, thiếu cái tình, thiếu cái nhìn bao dung cho nhau thì thử hỏi sống làm sao? Chị hiểu em và thương em nhiều lắm. Nghĩa ơi! Giá như chị về sớm được ít giờ?... Giá như... anh Tám đừng giấu chị? Chị biết anh ấy cũng đang rất khổ tâm! Em biết không? Qua chuyện này, không hiểu cái gì sẽ xảy ra thêm với anh ấy...

Tôi ngồi lặng im trên võng, để mặc cho dòng suy nghĩ xót xa của mình chảy tràn ra. Trời đã rạng rạng sáng. Ở cánh võng bên kia, Tiến cũng đang ngồi im lặng. Người con trai ít nói này cũng đang có nỗi đau riêng của mình. Tôi đến bên Tiến, đặt nhẹ tay lên vai cậu ta, nói như để nói với mình:

- Thôi, chuyện đã xảy ra rồi, cho nó qua đi! Đừng nghĩ ngợi gì nhiều, thêm mệt.

- Chị Hai! - Tiến ngẩng lên - Chị có nghĩ rằng trong một hoàn cảnh o ép nào đó, Nghĩa sẽ khai báo, chỉ điểm căn cứ này không?

- Không! - Tôi cau mày - Không thể có chuyện ấy. Chỉ nghĩ thế cũng đủ xúc phạm cô ấy rồi. Cô ấy vào ấp không phải vì lý do ngại gian khổ, chết chóc. Cô ấy ra đi vì những lý do tế nhị của tình cảm. Cô ấy bị xúc.

- Em cũng nghĩ thế- Khuôn mặt Tiến hơi sáng lên - Trước sau em cũng cho Nghĩa là người tốt, yếu đuối chứ không bao giờ phản lại bạn bè. Chị Hai! - Tiến đứng dậy, thái độ rất quả quyết - Em nghĩ rồi! Nếu tới đây tình hình thoáng hơn, chị cho phép em đi tìm cô ấy. Em sẽ giả trang hợp pháp đi bắt cứ xó xỉnh nào để đưa được cô ấy trở về đây. Lúc này Nghĩa rất cần có những con người chân thành bên cạnh mình.

Tôi gật đầu ghi nhận cái tình cảm bông bột rất ít khi nảy sinh ở anh con trai chính chắn trước tuổi này, thế thôi, chứ việc đó còn phải suy tính nhiều.

Riêng tôi, tôi cũng đang nghĩ đến một việc khác, hoàn toàn chỉ liên quan đến một mình tôi. Tôi đang nghĩ đến lời hẹn gặp của quận trưởng Quang... và vẫn là nghĩ thôi, chứ từ đó để thành quyết định lại còn bao nhiêu chuyện khác.

Cuộc họp huyện ủy hôm đó diễn ra không lâu nhưng cũng đủ để lại trong tôi những dấu ấn thật khó quên.

Xuống chỉ đạo cuộc họp và cũng gần như điều khiển luôn cuộc họp lần này là anh Hai Dĩ, phó bí thư tỉnh ủy kiêm tỉnh đội trưởng. Anh Hai Dĩ năm ấy chừng hơn bốn mươi tuổi, bị hư một mắt thời đánh Pháp nên mỗi khi anh ấy nhìn ai thì con mắt lành cứ lóe lên những tia sáng tinh quái. Kẻ thù gọi anh là “con hùm xám độc nhơn” với hàm ý nể sợ, bà con kêu anh là “thằng Hai chột, chú Hai chột” với tất cả vẻ yêu thương tự hào. Bao lâu nay anh là con át chủ bài của tỉnh, cứ nơi nào khó khăn, ác liệt; nơi nào phong trào xẹp lẹp, đánh đấm bẻ bai là tỉnh đều cử anh xuống gỡ rối. Bữa nay anh xuống dự họp ở đây phải chăng cũng là để gỡ ra một cái gì đó? Và nguyên một sự có mặt của anh, cũng đủ để nói lên cuộc họp này không đơn giản chỉ là một cuộc họp thường kỳ cấp huyện ủy. Rất ít được gặp anh nhưng tôi đã nghe nói về anh nhiều. Một con người xông xáo, đánh giặc tuyệt vời, lắm mưu nhiều kế; nóng nảy nhưng trung thực, công tâm, chỉ có điều - họ hơi tiêng tiếc - trình độ của anh ít nhiều có bị hạn chế. Chắc! Cũng do húc đầu đánh đấm liên miên ngay từ tuổi niên thiếu đến giờ, nên đã có dịp học qua một trường sở nào chính quy đâu. Họ tặc lưỡi bào chữa cho anh như vậy.

Về họp bữa nay không thật đủ thành phần. Chú Năm hy sinh, anh Ba Thìn ở Tân Phước Khánh đá trái hồi hôm chưa biết sống chết ra sao? Chị Tư Liễu, bí thư Anh Hòa lâm bệnh nặng và một huyện ủy viên nữa vào áp gây dựng cơ sở hơn tuần nay không thấy ra. Như vậy tám người họp được có bốn! Thực ra thế đã là nhiều. Vùng giáp ranh, mỗi lần gặp nhau để họp hành lại thấy khuyết đi một vài người. Lần sau họp, lại khuyết thêm một vài người nữa! Có khi nội trong một năm, toàn bộ huyện ủy chẳng còn một ai. Một cấp ủy mới được nhanh chóng hình thành và mỗi lần họp điểm mặt nhau lại thấy thiếu đi một vài người như thế.

Ngồi trước mặt tôi là chồng tôi! Mãi tới tối hôm qua vợ chồng tôi mới gặp được nhau. Tôi vừa ở dưới địa bàn lên, anh ấy vừa từ trên “Rờ” xuống. Tôi hiểu rằng cuộc họp này đến hôm nay mới bắt đầu được là có ý chờ đủ mặt vợ chồng tôi. Tôi thì cần phải khỏe khỏe lại một chút và anh ấy cũng cần theo hết khóa học cho đến ngày cuối cùng.

Đó là một buổi tối vô cùng gượng gạo, gượng gạo đến phát khóc lên được. Cả hai đứa đều có biết bao điều để nói, để san sẻ với nhau nhưng rồi đều giữ

ý. Tôi chỉ cần anh ấy dịu dàng với tôi một chút, chỉ cần anh ấy cầm lấy tay tôi và nói: “Anh biết em đang buồn khổ lắm nhưng bận quá, không thể về với em được”. Hay câu gì đại loại như thế là tôi sẽ gục đầu vào lòng anh mà khóc, mà tha thứ hết mọi chuyện. Nhưng anh ấy không nói, rất làm lì, chỉ đốt thuốc và khịt mũi. Ngay chuyện hai cái võng mắc cạnh nhau mà chị Ba đã cố ý bố trí cũng là để chiều người thôi. Chả lẽ vợ chồng hơn nửa năm mới gặp nhau lại mỗi đứa giăng võng một nơi, xem ra em cũng bất tiện. Một lúc lâu, có lẽ không chịu nổi sự im lặng của chính mình, anh ấy buộc lòng hỏi:

- Con chôn ở đâu?

Tôi bậm chặt môi không trả lời. Tôi biết, nếu lúc này tôi chỉ thả lỏng môi ra một chút là bật khóc lên ngay... Tôi không có lỗi gì hết mà ngược lại chính anh, chính anh phải xin lỗi tôi.

- Nghĩa đang ở đâu? – Anh hỏi tiếp, khô khốc.

Tôi vẫn cố ghì lòng, không lên tiếng.

Trời ơi! Sau bao nhiêu khổ sở một mình tôi phải chịu đựng, giờ gặp lại nhau, anh nở hỏi tôi bằng cái giọng đó sao? Con chết! Em chiêu hồi! Tôi biết anh cũng không vui sướng gì, anh cũng khổ lắm. Nhưng sao anh lại đổ tất cả lên đầu tôi, dửng dưng ghẻ lạnh với tôi? Đáng lẽ lúc này là lúc vợ chồng phải dựa vào nhau, phải an ủi, chia sẻ nỗi buồn cho nhau. Có sao anh tự làm khổ mình rồi lại làm khổ tôi thêm?

- Cha!... - Giọng anh cay đắng đến sồn xồn sống - mới vắng nhà có vài tháng, khi trở về gia đình đã thành cái bãi bỏ hoang. Con chết, em đầu hàng, đúng là trắng tay! Mất mặt tôi quá! Diễm phúc cho tôi quá!

Hình như trong tiếng nói chì chiết của anh có cả nước mắt nhưng tôi không để ý đến nữa. Tôi bật lên:

- Anh im đi! Anh hành hạ tôi thế chưa đủ sao? Độc ác!

Chỉ nói được thế, tôi bật khóc, kìm thế nào nước mắt cũng cứ tuôn ra. Tôi úp mặt vào võng, người cứ ung lên từng chập... Trong nỗi khổ đau đang hiện ra bằng nước mắt đó, tôi vẫn giành một góc trong đầu để hy vọng anh sẽ tới, sẽ đến bên tôi, đặt tay lên vai tôi và an ủi, và xin lỗi tôi hoặc không nói gì cả, cứ im lặng cũng được. Nhưng tôi cứ chờ... chờ mãi. Chiếc võng bên kia vẫn không xao động, chỉ có mình tôi với những giọt nước mắt mặn chát, bề bồng thâm loang vào lần vải nilông...

Vào cái tuổi của chị Ba, đeo kính cũng là vừa, trông lại có vẻ trí thức, nên nãy nữa là khác. Chị đang đọc một tài liệu gì đó in rônêô nhưng rõ ràng chị không chú tâm vào đó, nét mặt chị tỏ ra bồn chồn, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn về phía trắng. Sáng nay, lúc vừa ngủ dậy, chị đã nói riêng với tôi: “Tình hình anh Tám coi bộ khó lắm! Chị không đi vận động em nhưng chị kêu gọi tinh thần đảng viên trung thực nơi em. Em thử tưởng tượng coi nếu tới đây, ở cái địa bàn gian nan này không có anh ấy nữa...”. Tôi trả lời: “Sao chị

phải nói với em điều đó. Cuộc sống được tính từng giờ này, nếu em không trung thực, không có tinh thần Đảng thì có lẽ em đã bỏ về nhà nuôi con từ lâu rồi”. Khi nói câu đó tôi không biết rằng nước đời không dễ dàng, thẳng băng như tôi tưởng.

Lát sau, chỉ nhìn nét mặt chị Ba chợt rạng rỡ là tôi biết anh Tám đã về. Anh xách một con chồn lông vàng hoe, béo núng nính, nặng chừng hai ký từ bìa trắng bước vào, miệng cười rất tươi:

- Trưa nay có đồ nhậu rồi thưa quý vị! Xin lỗi đã phải để quý vị chờ lâu, nhưng muốn gì thì gì, có thực mới vực được đạo.

Anh quảng con chồn xuống nhà bếp rồi xăm xăm đi lên, bộ râu quai nón lâu ngày không cạo hay cố ý để vậy tạo cho anh một cái dáng rất thủ lĩnh rừng già. Tôi hiểu những ngày qua anh sống rất bất ổn nhưng dùm anh lúc này không ai có thể nghĩ như vậy được cả. Thời gian và mọi nỗi gian truân hầu như bất lực trước sức mạnh nội tâm và vẻ người rất đàn ông của anh. Bằng một cử chỉ hết sức thoải mái, tự nhiên, anh bắt đầu chủ trì cuộc họp:

- Thưa anh Hai và các anh các chị, buổi họp hôm nay là buổi họp bất thường, mặc dù anh Hai có nói với tôi, hãy cứ nên coi đây là một cuộc họp thường kỳ kéo căng thẳng quá! (anh Hai gật đầu). Người cộng sản không sợ căng thẳng, miễn là sự căng thẳng đó dựa trên tính Đảng trung thực. (Anh Hai lại gật đầu). Cho nên tôi xin lướt qua phần điểm tình hình và những hoạt động của ta. Tự trung nó vẫn không nhích lên được bao nhiêu. Từ cuộc họp trước đến cuộc họp này, cách nhau một tháng, nếu cái gì cũng nói một chút, điểm một chút thì e rằng sẽ sa vào bệnh hình thức. Tình hình có một mà đánh giá nó lại có mười, vô lý quá! (Lần này anh Hai không gật đầu nữa).

- Tôi thấy anh Tám nói vậy, e hơi lạc đề.

Chồng tôi xen vào với vẻ mặt lạnh lùng. Xưa nay trong các cuộc họp, nhất là họp huyện ủy, anh ấy không bao giờ có kiểu nói xen vào nói lạnh như vậy đối với anh Tám cả. Tôi thoáng nghĩ thái độ ấy dựa vào cái không gật đầu của anh Hai tỉnh đội. Trước câu nói đó, anh Tám cười dễ dãi:

- Có thể lạc đề thật. Vậy tôi xin vào đề. Bữa nay mời các đồng chí đột xuất đến đây để kiểm điểm tôi, kiểm điểm vai trò và trách nhiệm của một bí thư huyện ủy. (Anh Hai gật đầu). Tất cả chỉ có thế. Trước hết, tôi xin nói trước. Gọn thôi. Độ mười phút. Sau đó các đồng chí góp ý. Thứ nhất, tôi nhận tôi có lỗi trong cái chết của anh Năm và trong vụ căn cứ huyện ủy bị đánh tróc công sự. Đó là một tổn thất đau đớn và là bài học xương máu đối với tôi. Nhưng về chủ trương thì tôi không sai. Tôi sẽ không bao giờ thay đổi nếu còn được tiếp tục làm bí thư huyện ủy. (Anh Hai lắc đầu). Tổn thất và chủ trương, hai cái đó hoàn toàn tách rời nhau. Nhiều khi chủ trương đúng mà cách mạng vẫn tổn thất đó thôi. Trước sau tôi vẫn giữ vững quan điểm đưa huyện ủy, huyện đội xuống sát dân. Như các đồng chí biết, chiến tranh ở

vúng sâu có những đặc thù của nó. Nếu xa dân một chút, nắm tin tức sai một chút và chỉ dựa vào báo cáo của phái viên hoặc cơ sở là tự sát. Huyện, trong chiến tranh, chỉ có một tế bào cơ sở. Nếu cứ quy nó là một đơn vị chiến lược để tự đặt mình ở vị trí chỉ huy sở là mất dân, là xa rời quần chúng. Nếu các đồng chí biết rằng, thỉnh thoảng dân nhìn thấy chúng ta, những cán bộ chủ chốt trong huyện ở nơi này nơi nọ, cho dù chỉ thoáng thoáng thôi, thì họ sẽ phấn khởi và thêm tin ở cách mạng biết chừng nào. (Anh Hai gật đầu. Vì vậy...

- Tôi đề nghị gút từng vấn đề một. Theo tôi thì hãy dừng ở đây để xem xét quan điểm của anh Tám đã - chồng tôi lại xen vào với nét mặt và giọng nói căng thẳng hơn.

- Nhất trí! – Anh Tám vẫn dễ dãi - Mời các đồng chí tham gia.

- Tôi phát biểu - Chồng tôi giờ tay và không đợi trả lời, nói luôn- Ai cũng biết xưa nay anh Tám là người có kiến thức rộng rãi về mọi mặt và có đủ bề dày kinh nghiệm, nhưng riêng trong chuyện này, thú thực tôi rất ngạc nhiên! Các luận điểm của anh Tám đưa ra đều hết sức xa rời thực tế nếu không nói là phiêu lưu. Việc đưa căn cứ đầu não xuống sát địch, sát dân lúc này không giải quyết được gì cả mà ngược lại còn vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc hoạt động bí mật và nghị quyết đã được thông qua của trên (Anh Hai gật đầu). Việc anh Năm, một cán bộ lão thành chết oan và căn cứ bị hủy, tài liệu bị mất là một bằng chứng nói lên điều đó. Phải sát dân! Đúng! Ai cũng thấy điều đó chứ không riêng gì anh Tám. Nhưng sát dân để xa rời chủ trương chung lại là siêu hình, là cực bộ, là... cho phép tôi nói thẳng, là muốn tôn cao vai trò cá nhân của mình. Là người đứng đầu trong huyện, tôi thấy anh Tám không thể cho phép mình được làm lẩn như thế. Một người lính làm lẩn, người lính đó chỉ gánh chịu hậu quả một mình. Một bí thư huyện ủy làm lẩn, cả một phong trào sẽ đi tong. Tôi chỉ nói những điều chân thực và tôi đề nghị trong cuộc họp này ta nên nhìn thẳng vào những sự việc cụ thể mà phân tích, không nên tung các luận điểm trừu tượng để gây hỏa mù (Anh Hai gật đầu).

Sau câu nói căng như một trái pháo của chồng tôi, cuộc họp ắng đi. Có lẽ trừ anh Hai tỉnh đội, còn lại tất cả đều sững sốt. Đành rằng thái độ của chồng tôi ngay từ đầu đã không bình thường rồi, nhưng nói căng đến như thế thì chưa ai hình dung ra nổi. Tôi đưa mắt nhìn anh Tám. Mặt anh hơi nhợt đi chứng tỏ anh đang cố kìm chế. Có lẽ xưa nay, trong những công việc lớn, chưa ai dám nói anh tới mức xúc phạm nặng nề như vậy. Tôi chờ và thực tâm tôi mong anh phản công lại. Một khi anh đã phản công, tôi biết, với những lý lẽ hết sức rành mạch và giản dị vốn có của anh, lời buộc tội căng cứng kia không còn ý nghĩa gì cả. Nhưng anh vẫn ngồi im, không có vẻ gì là sắp sửa quật lại. Đến ngay như anh Hai tỉnh đội, trước bầu không khí này cũng thấy

mất tự nhiên, điều thuốc rê trên tay quần đi quần lại miết mà vẫn chưa bập được vào miệng. Hồi lâu, anh Tám khẽ thở ra:

- Vấn đề này các đồng chí còn có ý kiến gì nữa không?

Tôi nhấp nhẩm định phát biểu, nhưng chị Ba khẽ đưa tay bấm tôi ngồi im. Người đàn bà này trong những trường hợp tương tự đã tỏ ra chín chắn, sắc sảo hơn tôi nhiều.

- Nếu không có ý kiến gì – Nét mặt anh Tám vẫn cố tỏ ra bình thản – Tôi chuyển sang phần thứ hai. Đó là việc của đồng chí Nghĩa.

Tôi nhận thấy vầng trán của chồng tôi nhăn lại. Cái nhăn trán biểu hiện một trạng thái vừa đau đớn vừa tức tối ấy cho phép tôi nghĩ rằng, tất cả những lời cay độc vừa trút ra trên đây tựu trung cũng có thể xuất phát từ câu chuyện này.

- Đồng chí Nghĩa đã chiêu hồi sau khi không hoàn thành nhiệm vụ. Và nhiệm vụ đó do chính tôi khởi xướng thông qua. Do đó, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trong vụ đổ bể đau lòng này. Mọi chi tiết trong câu chuyện, chắc các đồng chí đã rõ. Tôi không biện minh thêm và không có ý bào chữa gì hết. Khi lên phương án, tôi đã quyết định hành động đúng. Nhưng những dự kiến phức tạp và tẻ nhạt của nó trong quá trình hành động tôi đã phán đoán sai. Với tư cách là huyện đội trưởng, tôi nhận về mình mọi sai sót thuộc phạm vi thủ đoạn tác chiến trong vụ này. Với tư cách bí thư huyện ủy, tôi nhận về mình mọi sai sót về công tác chỉ đạo tư tưởng. Hết! (Anh Hai gật đầu).

- Không đơn giản như vậy - chồng tôi ngồi thẳng người dậy như chỉ chờ đến giây phút này là cho mũi tên bật ra khỏi nỏ – Không đơn giản chỉ là thủ đoạn tác chiến chỉ đạo. Nếu vậy ta khỏi phải họp huyện ủy bữa nay. Anh Tám thử nhìn sâu vào tư tưởng mình xem. Có lúc nào anh chủ quan, coi thường địch, có lúc nào anh coi rẻ tính mạng và nhân phẩm những con người được Đảng trao vào tay anh không? Còn nữa! Anh quyết đoán! Đúng! Xưa nay anh nổi tiếng là một con người có những quyết đoán táo bạo, sáng suốt, nhưng sự quyết đoán của anh lần này là sự quyết đoán mang rõ tính chất độc tài! (Anh Hai gật nhẹ) Do đó, việc cô Nghĩa thoái hóa, buông lỏng ý chí, thậm chí... - Anh hơi cúi đầu xuống giọng chìm đi - Thậm chí có quan hệ luyến ái với kẻ thù, đưa đến thất bại trong nhiệm vụ là hợp lý. Người thông qua phương án phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong vụ này (Anh Hai lắc lắc đầu). Ngoài mặt tư tưởng chỉ đạo lệch lạc ra, tôi thấy đồng chí bí thư huyện ủy phải soi rọi lại cả động cơ tác chiến của mình. Chiến tranh vùng ven tức là diễn hình của chiến tranh nhân dân, mọi phương châm tác chiến đều là của tập thể, của quần chúng; người lãnh đạo không thể tùy hứng, coi thường quần chúng, thậm chí bán rẻ quần chúng để khẳng định uy tín của mình (Anh Hai gật đầu). Tôi được biết cô Nghĩa khi nhận nhiệm vụ này đã từ chối nhưng đồng

chí bí thư huyện ủy đã gần như bắt ép phải nhận. Cuối cùng là một sai sót nghiêm trọng hơn; đồng chí đã phủ nhận và bóp méo phương châm tác chiến của Đảng. Ai cho phép đồng chí trong thời kỳ cách mạng hiện nay còn sử dụng đến thủ đoạn “Mỹ nhân kế?”. Tôi cho thế là vô nhân đạo, là hết sức ngông cuồng.

Không! Điều đó hoàn toàn là bậy! Tôi định nói to lên câu ấy, nhưng một lần nữa chị Ba lại bấm mạnh vào khuỷu tay tôi. Mặt tôi nóng phừng phừng như lên cơn sốt. Tôi lia mắt sang anh Tám như thăm bảo anh hãy lên tiếng đi! Phải lên tiếng quyết liệt đi! Vậy mà anh vẫn im lặng, lại còn cười mỉm nữa. Trong cái cười đó, tôi biết, anh không giấu nổi những choáng váng, đau đớn. Thà anh đừng mỉm cười như thế lại hơn. Nụ cười đó xót xa gấp trăm lần những giọt nước mắt.

- Ngoài ý kiến của đồng chí Nhân, còn ai bổ sung gì nữa không?

Giọng anh Tám đã tỏ ra hết sức mệt mỏi. Qua câu hỏi đó, ai cũng hiểu rằng anh muốn cho nó qua nhanh đi, anh không cần ai bênh vực hết và chính anh, anh cũng không muốn nói lại. Tôi không hiểu tại sao anh lại có thái độ nhu nhược ấy. Tôi rất bức với chồng, lại cái luôn cả sang anh.

- Vậy tôi sang phần cuối cùng, nhanh thôi – Anh Tám nói tiếp, mắt nhìn lơ đãng đi đâu như không phải đang chủ trì cuộc họp, đang đụng chạm đến chuyện của mình – Đó là tư cách và tác phong của tôi. Về tư cách, tôi không có điều gì phải áy náy. Tôi không tham ô, hủ hóa và nói chung tôi rất ghét cái trò đó. Còn về tác phong, đúng, tôi có nóng nảy, tôi không chịu được sự trí trá, cơ hội cho nên tôi thường tỏ ra thiếu bình tĩnh. Cũng như tôi không chịu được sự ngu dốt, bảo thủ trong điều hành, trong lãnh đạo cho nên có lúc tôi rơi vào yêu ghét cực đoan, thiếu cởi mở và thiếu sự tha thứ. Vì thế có một vài người ác cảm với tôi. Ác cảm, tôi chịu. Nhưng bảo tôi, điều này tôi muốn nói riêng với đồng chí Nhân, coi thường nhân phẩm, bán rẻ quần chúng thì có hơi ngộ nhận quá không? Trong lịch sử các cuộc cách mạng tôi biết; chỉ vì không thông cảm, không bao dung cho nhau, lòng cái riêng vào cái chung một cách vô nguyên tắc mà có khi gây ra tổn thất rất lớn. (Anh Hai gật đầu). Tóm lại, tôi là thế này; mắng vào mặt nhau, tát vào vào mặt nhau cũng được, nhưng đừng ác ý với nhau. Nguyên nhân của mọi sự tan rã, mọi sự thất bại là ở cái tâm các đó. Xin anh Hai và các anh các chị góp ý thẳng thắn cho. Tôi nhắc lại: đây là một buổi các huyện ủy viên xây dựng kiểm điểm cho bí thư huyện ủy thời chiến.

Im lặng. Tôi thất vọng quá! Anh ấy chỉ nói có thế thôi à? Nghe đoạn cuối, tôi đã mừng thầm là rút cục anh cũng đã lấy lại được phong độ như cũ nhưng mới mon men được vài câu đến vấn đề chính yếu thì lại lảng đi. Tại sao thế? Tôi chán ngán và nghĩ rằng chồng tôi một lần nữa sẽ chồm lên, nhưng không! Anh ấy ngồi im, nét mặt thanh thản pha một chút thỏa mãn.

Cái gì cần nói đã nói hết cả rồi, bây giờ anh ấy ngồi nhăm nháp thắng lợi của mình. Nhìn khuôn mặt ấy, lần đầu tiên tôi thấy thật xa lạ, xa lạ như chưa hề gặp bao giờ. Tôi cúi mặt xuống, không dám nhìn vào cái sự thanh thản đục ngầu đang biểu hiện trên khuôn mặt kia nữa.

- Tôi xin phát biểu - Chị Ba mở lời bằng một cái giọng rất dỗi dằn, trái ngược hẳn với tâm tính chị hằng ngày. Thông thường chị chỉ có thể nói được bằng cái giọng này khi mọi sự đã được chị suy nghĩ thấu đáo – Tôi đã nghe kỹ ý kiến của anh Nhân và tôi thấy thế là đúng!

Cái gì vậy? Tôi bất giác nhìn sang chị... Thì ra từ nãy đến giờ chị câu chỉ tôi cũng chỉ là vì thế? Sự ngạc nhiên này chuyển sang cả anh Tám, người xưa nay vốn hiểu rằng chị bao giờ cũng đứng bên cạnh mình trong những lúc sóng gió.

- Nhưng chỉ đúng về một vế, tức là vế tình cảm. Với nỗi đau con chết, em đầu hàng, vợ chồng chưa cảm thông thật sự với nhau, xin lỗi anh chị Nhân, mà phát biểu như vậy, tôi cho cũng là dễ hiểu, có khi còn hơi nhẹ nữa là khác. Nhưng nói đi phải nói lại - Tiếng nói của chị cao hơn, rắng rỏi - Chiến tranh người nào chẳng có đau buồn. Thế thì không phải cứ mỗi lúc đau buồn là người ta có thể trông gà hóa cuốc, nhìn trắng ra đen, trông bạn thành thù. - Giọng chị trở lại xót xa - Đảng trang bị cho chúng ta một số vốn chính trị, vốn quân sự, trao cho chúng ta một ít kiến thức để làm việc. Vậy mà trong một cơn xúc động nào đó, ta lại đổ lên đầu đồng chí mình, những người cùng ăn cùng ở, cùng sống cùng chết với mình tất cả cái vốn liếng chữ nghĩa thường dành cho kẻ thù ấy thì buồn quá! Tôi thấy chủ trương bám dân của anh Tám là hoàn toàn đúng, nhưng vận dụng nó còn nóng vội. Vậy không thể kết tội là vi phạm nguyên tắc và chủ trương của trên. Mọi nguyên tắc và chủ trương cũng từ ta, từ ở dưới mà cung cấp lên chứ có phải bỗng dưng ở trên trời rơi xuống.

Việc đồng chí Nghĩa là một tổn thất, nhưng đồng thời cũng là một bài học để đánh giá lại kẻ thù. Cuộc chiến đấu nào mà không có lúc bại, lúc thắng: phương án chiến đấu nào mà không có khi được khi thua. Nhưng cái chính là nhìn lại xem ta có chịu chiến đấu, có chịu đưa ra những phương án táo bạo không. Táo bạo không bao giờ đồng nghĩa với độc tài. Tôi nghĩ: sự táo bạo trong tìm tòi cách đánh là thể hiện phẩm chất và ý chí chiến đấu của người đảng viên trong cái địa bàn rất dễ muốn ngồi im chờ thời này. Như vậy, nếu kết tội là đề cao cá nhân, bán rẻ quần chúng thì còn ai dám tiến công nữa, tốt nhất là ngồi uống trà “củ măng” với gạo rang trộn sữa cho khỏe (Anh Hai im lặng). Việc cô Nghĩa là sai sót chung của cả huyện ủy (khi đó đồng chí Nhân đi học vắng). Và tập thể huyện ủy sẽ chịu trách nhiệm về việc này. Không nên đổ dồn vào đầu một ai hết. Hơn nữa - chị nhấn mạnh – “Mỹ nhân kế” hay gì gì kế nữa, không quan trọng. Miễn là diệt được địch thì

kể nào cũng tốt hết. Và như vậy là nhân đạo nhất. Cuộc sống còn nhiều thử thách gian nan lắm, bữa này còn ngồi đây với nhau, ngày mai biết đâu không còn đủ mặt. Chống lại hoàn cảnh, chống lại kẻ thù đã kiệt sức rồi, lại còn phải chống lại nhau nữa thì... Thương nhau một chút mấy anh ơi!

Mí mắt mòng mòng, câu cuối cùng chị nói như khóc. Lời lẽ ấy không tác động được vào chồng tôi. Anh ấy nhướn mày vẽ giễu cợt rồi vẫn không thay đổi nét mặt:

- Dù từ trước đến nay tôi vẫn kính trọng chị, chị Ba ạ! Nhưng không phải vì vậy mà tôi không muốn nói với chị rằng, những lời lẽ của chị rất cảm động, rất có tác dụng trong công tác vận động quần chúng. Song, đây là một cuộc họp Đảng cấp huyện ủy đảng hoàng, thứ chủ nghĩa tình cảm của chị sẽ không đi đến đâu hết, thậm chí lại có hại. Mất một mạng người, một căn cứ bị phá nát, tài liệu rơi vào tay địch, lại một đũa hèn nhất chiêu hồi; thế không đủ sao mà chị còn phải kêu gọi tình thương. Tình thương trả nghĩa tình thương, tình thương không đem phung phí cho người làm ác. Lúc ấy em có nguyên tắc được lên tiếng.

- Thôi! – Tôi không chịu nổi nữa, phải bật kêu lên – các người đừng nói chữ nói nghĩa với nhau nữa - Lặng đi một lát, tôi cố trở lại điềm tĩnh! – Báo cáo! Tôi xin phát biểu.

- Được! Đồng chí Thanh nói đi! – Anh Hai tỉnh đội bây giờ mới lên tiếng. Con mắt lạnh của anh rơi vào tôi đầy ưu ái. Xưa nay anh vẫn tin tôi và đánh giá cao những thành tích chiến đấu của tôi – tôi cũng yêu cầu các đồng chí giữ thái độ ôn hòa. Nói thẳng, nói hết, nói thật nhưng chớ nóng nảy, vội vã nghe!

Cách nói âm áp ấy làm cho tôi dịu lại nhưng vì thế mà mọi suy nghĩ lại nóng bỏng hơn. Trong thoáng chốc tôi bỗng quên đây là đâu, cuộc họp này là cuộc họp gì và ai đang ngồi cạnh tôi, ai đang ngồi phía trước tôi. Tôi nói những điều thực nhất trong lòng mình mặc dù vốn xưa nay tôi nói năng rất kém.

- Nếu nói về đau buồn thì tôi là một người đàn bà, đáng ra tôi phải đau buồn nhất. Một năm hai cái tang, và một đứa em mà tôi coi như em ruột, bỏ đi... Việc đưa căn cứ, đưa Đảng xuống sát dân là đúng, chiến tranh vùng ven hay chiến tranh tổng lực cũng đều đúng cả. (Tôi thấy anh Hai gật rồi liền đó lại lắc). Tôi nói đây với tư cách là người nắm sát dân. Một ngày xa dân thôi, mọi việc sẽ nháo nhào lên hết... Chú Năm chết, tôi buồn lắm, nhưng sao lại bảo là chết oan? Em tôi, con tôi và tới đây cả tôi, nếu chết cũng là chết oan cả sao? Còn tài liệu, tôi biết rằng, thực ra đó chỉ là một tập giấy in litô điếm qua tình hình chính trị thế giới và nội các của chính quyền Diệm thôi... Còn việc đồng chí Nghĩa - cổ se lại đắng chát, tôi phải dừng lại nuốt nước bọt – Tôi xin phép vẫn được gọi cô ấy là đồng chí bởi vì chưa có dấu hiệu gì

Nghĩa là kẻ thù của nhân dân cả. Nếu gọi là khuyết điểm thì khuyết điểm ấy chủ yếu là do tôi. Chính tôi là người khởi xướng mà vừa rồi anh Nhân cố ý không nhắc đến, và chính tôi trao nhiệm vụ cho cô ấy. Có thể nói đồng chí bí thư tỏ ra rất thận trọng khi chấp nhận vụ này nhưng do tôi, chính tôi ép đồng chí ấy. (Tôi nhìn thẳng vào mặt anh Tám. Anh quay đi, vẻ rất khổ sở). Tôi là người chỉ huy trực tiếp, và thất bại, tất nhiên tôi là người chịu trách nhiệm nặng nhất. Điều cuối cùng, chính Nghĩa tha thiết xin tôi cho nhận nhiệm vụ này chứ không ai bắt ép cả. Tôi đã tin cô ấy và bây giờ vẫn còn tin. Còn những chi tiết kia, các anh không phải là đàn bà con gái, có nói ra các anh cũng không hiểu được đâu. Và nếu lúc này không có ai hiểu, nhất định mai sau người ta sẽ cảm thông với cô ấy. Phụ nữ chúng tôi, có được tình táo, cứng rắn như cánh đàn ông nhưng có lẽ chúng tôi ông có tình với nhau hơn...

Tôi dừng lại như người hụt hơi vì không biết nói thêm gì nữa. Mắt tôi hoa lên như vừa chạy qua một cánh đồng bùng nắng gắt. Chao ôi! Thế mới biết, để vượt được mình, để nói được những điều cần nói mà những điều ấy sẽ ảnh hưởng tới người thân yêu nhất của mình cũng khó khăn biết bao nhiêu, còn khó nhọc hơn cả một trận đánh gian nan nhất. Thấy bàn tay tôi run run, chị Ba cầm lấy như vừa để giữ lại cũng như vừa để truyền sang tôi sự cảm ơn về những lời nói đó. Tôi không để ý đến cử chỉ ấy. Trong tôi chỉ có một cảm giác rã rời, mệt mỏi. Cảm giác này càng được tăng lên khi tôi thấy mái đầu của chồng tôi cúi dần xuống. Ý kiến của tôi, đã đánh một đòn bất ngờ và khá nặng nề vào tâm lý của anh. Anh hoàn toàn như bị tê liệt, không cất đầu lên được nữa. Đến khi anh ngẩng lên nhìn tôi thì sự u uất và oán trách trong mắt anh đã khiến tôi rùng mình. Cái nhìn ấy như muốn nói: “Sao cô lại phản bội tôi? Sao cô có thể đối xử với chồng cô như thế? Chính tôi, đã có ý xị xóa cho cô một trách nhiệm kia mà!” Đến lượt tôi buộc phải nhìn xuống: “Anh Nhân! Em biết anh buồn em lắm nhưng em không thể nói khác được. Không thể vì tình nghĩa chồng vợ mà đồng lõa với những cái gì không phải là sự thật. Và lại tình nghĩa vợ chồng... Từ lâu nay anh còn có coi em là vợ anh nữa đâu. Và em... Thôi, đành vậy. Trong cuộc đời có những cái còn cao hơn, còn thiêng liêng hơn, còn cần bảo vệ hơn nghĩa tình chồng vợ. Anh có hiểu em nói không?” Có lẽ anh không hiểu hoặc không muốn hiểu tôi thật. Đôi mắt trách móc của anh đã ánh lên vẻ hận thù cay độc. Điều phát hiện đó làm tôi tê đảng cả người nhưng cũng làm tôi phẫn uất. Tôi nhìn thẳng vào anh: “Sao hồi này anh thấp nhỏ đi nhiều thế? Cái gì làm cho đầu óc anh trở thành tối đen và bạc ác như vậy?”

Vợ chồng tôi sẽ còn nói chuyện bằng mắt với nhau nữa nếu anh Tám không lên tiếng:

- Ý kiến của đồng chí Thanh vừa rồi có những điều thiếu cơ sở thực tiễn,

nhất là việc sử dụng cô Nghĩa vào vụ ám sát quận trưởng Quang. Đồng chí Nhân nói đúng! Chính ra...

Đang u uất, tôi ngắt lời luôn:

- Tôi không đồng ý với phương pháp tự kiểm điểm của đồng chí Tám Phương. Cái gì cũng tự nhận hết về mình, không dám nói đúng sự thật, tôi cho đó cũng là thiếu tính Đảng. Không có sự nhân nhượng, sự thỏa hiệp và sự cao thượng giả tạo ở đây. Tôi phản đối!

Anh Tám giờ hai tay ra, tỏ ý bất lực, không nói nữa. Đến lúc đó anh tỉnh đội mới hắng giọng, đứng dậy. Anh nhỏ thó như một đứa trẻ con nhưng giọng nói lại rất trầm, thứ trầm khàn của người hay thức đêm và hút quá nhiều thuốc rê:

- Thôi, thế tạm đủ rồi. Tôi đã nghe kỹ, nghe hết và trước hết tán thành ý thức tự phê nghiêm khắc của đồng chí Phương. Có sai và dám nhận là sai, đồng chí Phương đã tỏ rõ được phẩm chất ấy. Thay mặt tỉnh ủy, tôi cũng hoan nghênh ý kiến của các đồng chí. Ý kiến nào cũng thỏa đáng, cũng xuất phát từ ý thức thành tâm xây dựng đồng chí mình nhận rõ thiếu sót hơn. Đặc biệt tôi thấy ý kiến của đồng chí Nhân, tuy có phần hơi nặng nề nhưng rất đúng nguyên tắc, rất có tính chiến đấu. Tóm lại, đây là buổi họp đạt kết quả tốt, mọi việc đều trở nên rõ ràng. Tôi sẽ báo cáo tỉ mỉ trước tỉnh ủy về nội dung cuộc họp này. Và mọi quyết định sau đó sẽ do đồng chí bí thư và thường vụ xem xét. Tôi không kết luận gì thêm.

Tôi nóng mặt. Thế là kết luận quá đi rồi còn gì nữa. Kết luận kiểu chung chung như vậy là nghĩa làm sao? Phải có chính kiến của người đại diện tỉnh chứ?

Tôi định đập lại như thế, nhưng từ bên kia bàn, anh Tám nhìn sang tôi như van nài, như cầu khẩn tôi đừng lên tiếng. Tôi quát mắt lên nhìn anh với tất cả sự bất bình. Nhưng không kịp nữa rồi! Cuộc họp đã được anh Hai tỉnh đội xuề xòa kết thúc. Tôi lẳng lặng bỏ về vũng nằm, bỏ luôn cả bữa cơm trưa. Căn cứ vào tổng số cái lắc và gật của con người đánh giấc tài hoa nhưng trình độ hạn chế kia, tôi không hy vọng có một kết quả tốt hơn.

Suốt từ đó cho đến chiều, tôi không gặp chồng tôi. Anh ấy đi đâu mà tôi có để ý nhìn nhưng không thấy. Chiều nay tôi lại phải theo giao liên về địa bàn rồi! Tưởng kỳ này lên đây, vợ chồng sẽ có dịp hàn gắn lại mọi rạn vỡ, ai dè lại càng ngăn cách hơn. Bắt đầu là tôi sợ gặp anh ấy, sợ anh ấy tìm đến tôi, khi đó tôi sẽ không biết xử lý ra sao. Nhưng càng về chiều, tôi càng bồn chồn. Rút cục đàn bà bao giờ cũng non gan hơn đàn ông một khi họ quyết định thi gan. Giá lúc này anh ấy đến với tôi, đến với người vợ đang rất cần sự an ủi của anh ấy thì tôi lại sẵn sàng quên hết, sẵn sàng xin lỗi anh về cuộc họp vừa qua, xin lỗi tất, miễn là trước khi về đơn vị, tôi được sưởi ấm đôi chút trong tình yêu, trong tình cảm vợ chồng. Tôi khao khát... Buồn khổ

nhiều nên khao khát lắm! Nhưng anh ấy vẫn không thấy đâu. Cả anh Tám nữa, con người hóa ra rất nhu nhược ấy cũng mất mặt luôn. Cuối cùng chỉ có chị Ba ra tiền tôi ở bìa trắng. Trước khi chia tay, chị nói nhỏ với tôi: Chị hiểu em, thương em!... Chị cầu mong cho hạnh phúc của vợ chồng em sẽ trở lại. Đừng buồn Nhân và cũng buồn anh Tám. Cuộc đời ngoắt ngoéo lắm! Nếu em biết rằng chị đã vô tình nghe được anh Tám nói với Nhân như thế nào thì em cũng sẽ hiểu họ hơn: “Mày là thằng bạn rất tồi nhưng tao không giận mày! Mày đang mù quáng. Mày nên biết, nếu trong cuộc họp tao không nói gì cả thì không có nghĩa là mày đúng, không có nghĩa là tao không bẻ gãy được mọi lập luận qui chụp của mày, song tao nghĩ đến hạnh phúc của vợ chồng mày, nhất là vợ mày, cô ấy đã phải chịu đựng quá nhiều. Mày có thể đối tồi với bạn nhưng đối tồi với vợ, nhất lại là một người vợ như vợ mày, tao không cho phép! Tao sẽ nện cho mày một trận cần thận” và em có biết Nhân trả lời thế nào không? Nó nói: “Tôi thừa biết anh bữa nay tỏ ra hào hiệp như vậy là vì cái gì? Có thể tôi không xứng đáng với cô ấy, hôm nay cô ấy nhìn tôi với con mắt dưới tầm và thù nghịch. Người có thể làm cho cô ấy yêu thương và kính trọng, anh biết là ai không? Chính anh đó, đồng chí bí thư huyện ủy ạ! Thôi, đừng vờ vịt nữa. Tôi nói điều này với tư cách hai thằng đàn ông với nhau”. Một chút nữa anh Tám đã nện cho cậu ấy một trận thật sự, nếu chị không kịp thời nhảy ra. Lúc ấy cả hai người đứng nhìn nhau như muốn ăn sống nuốt tươi.

Trời ơi, ra thế đó! Suốt đường đi tôi cứ dầy vò khôn nguôi về câu chuyện này. Thì ra chỉ vì quần trí, vì đau buồn và nghi kị mà tất cả những thứ chồng tôi dở dối ra gần đây đều là biểu hiện của sự ghen! Sao lại có thể ghen một cách vô cớ, ghen lẫn thân thể được? Trong đêm địch hậu, tôi đi, để mặc cho cảm giác thương thân, thương chồng, thương cả người đàn ông oan uổng kia xoi xói xuyên vào lòng.

Tôi quyết định đi gặp quận trưởng Quang. Không phải gặp theo lời hẹn của hắn, mà gặp theo kiểu đã thành truyền thống của đơn vị tôi.

Qua câu chuyện đã xảy ra với Nghĩa, tôi không muốn mình phiêu lưu thêm một lần nữa. Không thể có cuộc gặp gỡ riêng tư mang màu sắc trữ tình bi thiết giữa hai kẻ thù nghịch nào hết. Và đã đến lúc tôi không thể đánh đu với tình, không cho phép mình được tự mơn trớn trong những cảm nghĩ mông lung về kẻ thù... Nó còn tôi mất! Tôi còn nó mất! Đơn giản vậy thôi. Không thỏa hiệp, không lôi kéo gì hết. Một thằng như nó chắc chắn không khi nào có thể lôi kéo được. chính nó cũng thừa biết điều đó. Nếu không cân nhắc cẩn thận, có khi tôi chỉ là một thứ phương tiện để bù đắp, để làm thỏa mãn cái đầu óc trống trải, bệnh hoạn theo kiểu người hùng sẵn sàng chết vì đàn bà của hắn trong cuộc hẹn gặp này. Không đời nào! Làm lần một lần như vậy là quá đủ rồi, cái giá phải trả đâu có rẻ gì nữa.

Tất nhiên tôi hiểu rằng, cách mạng đã chuyển đến giai đoạn này, giai đoạn đang diễn ra những trận đánh lớn, có tính chất qui mô trên toàn cục, việc khủng bố và ám sát cá nhân không còn hoàn toàn phù hợp nữa. Nhưng căn cứ vào đặc điểm vùng giáp ranh, nơi mà bọn ác ôn vẫn ngang nhiên tác yêu tác quái, nơi chúng coi là đã được phòng thủ chặt chẽ, bất khả xâm phạm; việc diệt thằng đứng đầu giữ nguyên giá trị, vẫn có tác dụng rất tốt đến phong trào và tâm lý người dân đang từng ngày bị o ép hết sức nặng nề. Hơn nữa, và có lẽ đây mới là nguyên do chủ yếu mà tôi sẽ không thể nói được với ai, tôi muốn thông qua trận đánh này để biện minh cho danh dự của anh Tám, cho danh dự của Nghĩa và cả danh dự của vợ chồng tôi. Một trong những lý do khá quan trọng làm cho tình đồng chí, tình vợ chồng, nghĩa anh em bị sút mẻ, là sự tồn tại nhức nhối của thằng quận trưởng quỷ quyết này. Như vậy, bằng giá nào trận này cũng phải thắng và chính tôi sẽ đảm nhận thực hiện phương án đó. Sau khi đã cân nhắc cặn kẽ mọi chuyện, tôi quyết định không thông qua ai cả. Thông qua sẽ rất rườm rà, có khi còn bị hiểu sai lạc, chưa nói đến việc có thể bị ngăn chặn bằng những luận điểm hết sức chặt chẽ nữa. Một huyện ủy viên chẳng lẽ lại không có quyền phủ quyết hay chấp nhận một phương án chiến đấu cấp đại đội sao?

*

* *

Vào một buổi chiều, tôi đang ngồi thu người trong một chiếc hamm mật miệng trở trong lòng nước, thân hamm khoét chéo lên cao. Cách tôi chừng gần một

trăm thước, ở cả hai bên bờ suối, một tổ gồm ba người cũng đang ngồi nấu mình trong những căn hầm như thế. Qua lỗ thông hơi sặc mùi cỏ đắng, tôi nhìn thấy ánh mặt trời đang nhạt dần. Nếu đúng như dự kiến thì khoảng vài phút nữa, thằng Quang sẽ cùng với nhân tình của nó ra đây. Mấy bữa nay nóng nực, trời không có một chút gió và chờ mãi cũng không thấy một giọt mưa, cơ sở bên trong của tôi báo ra, chiều nào tên quận trưởng cũng ra đây ngâm nước, tắm tấp đến lúc hết nắng mới về. Cùng đến với hắn còn có một người đàn bà Mỹ to cao, hay đeo máy ảnh và một tiểu đội lính đi kèm. Đây là một khúc sông khá đẹp, nằm kề ngay thành Công binh, hơi tách ra xa phố xá một chút. Tắm ở đây vừa an toàn lại vừa có cái vẻ thiên nhiên hoang dã với hai bờ toàn lau lách đìu hiu giống như một khúc sông ở thượng nguồn. Hồi còn ở nhà tôi biết khúc sông này vào những ngày nghỉ thường có nhiều người ra tắm, bơi thuyền. Từ khi súng hai bên nổ nhiều, nơi đây mang cái vẻ vắng lặng của một khúc sông chết. Nếu có chẳng nữa thì đó thường là tụi sĩ quan và đám con cái con nhà giàu ở chợ ra chơi. Hắn thằng Quang tới đây không chỉ vì trời nóng nực mà chắc là hắn còn có ý chiêu đãi cô bạn người Mỹ của hắn được thưởng thức vẻ đẹp cảnh mặt trời lặn trên dòng sông Sài Gòn. Cơ sở nói rõ, khi tắm hắn chỉ có hai người, tốp lính hầu hết là người Thượng ngồi ở xa, làm nhiệm vụ bảo vệ vòng ngoài. Chỗ này xưa nay chưa có một bóng Việt Cộng nào lảng vảng đến và cũng không thể đến được nên bọn lính canh gác gọi là và người tắm cũng không đề phòng gì. Theo kế hoạch, tôi sẽ tự hành động với khẩu súng giảm thanh mà Nghĩa mang đi rồi lại mang về lần trước. Trường hợp đập không gọn thì tổ ba người kia mới xuất hiện để kìm chế bọn lính Thượng cuồng ỉt.

Nước đang đứng. Những đám lục bình không trôi ngược lên nữa. Dòng sông lúc này ảm ập và phẳng lặng như mặt hồ. Chao ôi! Giá như bây giờ được chui ra khỏi hầm đứng giữa gió hít một hơi đầy lồng ngực rồi cứ thế, để nguyên cả quần áo nhảy ùm xuống bơi một vòng sang tới tận mí sông bên kia thì thú vị biết bao.

Lồng ngực tôi căng lên như sắp sửa dòn hơi, chìm người vào dòng sông mát rượi này thật... Đúng lúc đó thằng Quang xuất hiện đột ngột như từ đáy sông ngoi lên. Có lẽ hắn dừng xe ở xa rồi đi bộ đến và tốp vệ sĩ cũng đã tản về vị trí của mình đâu vào đó cả rồi? Lâu lắm tôi mới lại nhìn thấy hắn. Với cái quần soóc trắng và cái áo thun cũng trắng, râu ria được xén tỉa cẩn thận, trông hắn lại có phần khỏe mạnh, trẻ trung hơn ngày trước. Đi cạnh hắn là một ả người Mỹ khá đẹp, tóc vàng, cũng mặc soóc, đội nón lá trắng rộng vành kính mát trùm kín mặt và chiếc máy ảnh sáng loáng treo toong teng trước ngực. Cặp đùi dài và thon của ả bắt nắng chiếu đỏ rực lên. Đôi trai gái đi khuất góc nhìn của lỗ thông hơi, tôi không trông thấy gì nữa. Khi chúng hiện trở lại thì cả hai đứa đều đã mặc đồ tắm.

Sau gần một giờ đồng hồ chờ hấn tắm mà tôi có cảm giác như thời gian như dừng lại, với bao nhiêu giả thiết may và rủi. Khấp với dự đoán của tôi, ả người Mỹ lên trước, ngực, bụng nháng nước vừa thở phù phù với vẻ sáng khoái tốt độ vừa uốn éo đi đến một bụi cây rậm rì cách đó không xa để thay đồ. Còn lại mình hấn bên bờ sông, dõi mắt sang bên kia, nơi có một dải rừng mờ mờ đang được ráng chiều tô lên một đường viền tím sáng. Đây là thời cơ. Tôi luồn nhanh ra khỏi hầm, trồi lên từ lòng nước và tích tắc sau đã đứng trước mặt hấn, toàn thân ướt sũng. Chắc lúc ấy trông tôi kỳ dị lắm và cũng do quá bất ngờ, hấn đứng sững ra, mồm há hốc như nhìn thấy quỷ, phải mất vài giây, sau khi đã chớp mắt liên mấy cái, và thoáng nhìn thấy khẩu súng cũng ướt nước trên tay tôi, hấn mới chợt hiểu tất cả. Đây là thời khắc quyết định. Nếu hấn định kháng cự hay định tri hô lên một tiếng là tôi sẽ nháy cò liền. Nhưng... thay vì sự chống trả nhanh lẹ và điên cuồng theo đúng bản tính hung bạo của hấn thì con người ấy chỉ đứng im nhìn tôi trong nỗi tuyệt vọng tốt độ. Chính điều đó làm ngón tay tôi dừng lại. Hấn nói lắp bắp, môi se lại, không phải chỉ khuôn mặt mà toàn thân hấn tái nhợt đi. Hấn cười gằn: - Thế đấy!... Tôi mong mỗi mãi để có lần được gặp lại... Cuối cùng đã được toại nguyện như thế này đây!... Thú thật!

- Im! – Tôi dần giọng quát khế - Dừng giở cái giọng ấy ra nữa. Nghe đây! Thay mặt chính quyền cách mạng và nhân danh những con người đau khổ bị mi hãm hại; bữa nay ta tuyên án tử hình mi!

Hấn khẽ nhún vai, mặt dăm dúm lại, nhếch một cái cười đầy cay đắng và vẫn đứng im nhìn tôi. Dường như cái nhìn của hấn không liên quan gì đến nòng súng sắp nhả đạn này cả. Tôi đưa mũi súng lên ngang ngực hấn... Tấm ngực rộng, có miếng bèo màu xanh đưa lên đưa xuống dòn dập... Đúng lúc đó, ả người Mỹ từ trong bụi đi ra. Mặt đang hơn hớn, chợt trông thấy cảnh này, ả đưa hai tay lên ôm đầu chợt rú lên. Tôi lia nhanh mũi súng sang phía ả hàm ý đe dọa. Song ả có vẻ không hiểu, cứ lùi dần... lùi dần. Nó sẽ kêu toáng lên bây giờ đây này! Tôi tiến một bước và quyết định... Nhưng thằng Quang đã không để cho tôi kịp làm công việc ấy, hấn quay sang ả nói một câu gì bằng tiếng Anh và lập tức ả đứng im, miệng cũng không há hốc chực la lối nữa. Để mặc ả đang đứng run bần như bị rần quắn chân ở đó, hấn day mặt trở lại tôi, hai tay buông thõng, tiếng nói âm u:

- Dừng ngại! Tôi không chống cự đâu, tôi tới số rồi. Cả con đàn bà kia nữa, nó im rồi! Trước khi bắn, cho tôi nói mấy câu, được không?

Tôi gật đầu mà không biết mình gật hay lắc nữa.

- Ngần thôi! Trước đây tôi đã tiên liệu cô sẽ đi theo con đường của chồng cô, ai dè lại đúng vậy, chỉ khác kiểu đi của cô ghê gớm quá, tôi không thể tin được. Tôi đã hẹn được gặp cô và hôm nay không ngờ lại được gặp như thế này. Cô bao giờ cũng ở phía trước tôi, cao hơn tôi một đầu. Cô có những cái

cao đẹp mà tôi không có, tôi muốn hướng tới cô như hướng tới một điều mà biết rằng nó vẫn còn, vẫn đang ẩn náu đâu đó trong tôi, nhưng tôi không hướng được, tôi chót bị nhuộm đen mất rồi. Vì vậy, tôi căm thù và kính trọng cô. Tôi biết sớm muộn gì rồi một trong hai người sẽ phải chết. Cô có thể bắn tôi hoặc tôi sẽ bắn cô. Và bây giờ, điều thứ nhất sắp xảy ra. Tôi không phàn nàn gì. Nếu không phải thế này thì ngày mai, ngày một hay bữa nào đó, cô chắc chắn sẽ là mồi của viên đạn trong tay tôi. Tôi không bao giờ muốn là kẻ tử thù của cô, nhưng số phận đã xếp đặt cho cô và tôi đứng ở hai đầu đôi địch...

- Thôi, đủ rồi! Giờ tay lên!

Tôi quát át đi, không muốn nghe nữa hoặc đúng hơn là không dám nghe nữa.

- Còn một câu cuối cùng! - Hắn xua tay chán nản – Làm gì vậy? Thử một lần dịu dàng với tôi xem. Trước khi chết, tôi muốn cô ghi nhận ở tôi một điều để sau này nếu có dịp nghĩ lại thì cô hãy nhớ rằng: trên đời này ít nhất cũng có một thằng đàn ông đã thương cô hết lòng, thương thiệt tình, thương đến lúc chết. Vậy thôi, và đừng nghĩ rằng thằng đàn ông ấy là ai? Phe phái nào? Tốt hay xấu? Xong rồi! Cô hãy làm phận sự của...

Viên đạn trong tay tôi bay đi nghe cái cách! Như một tiếng bật ngón tay hắt hắt bật lại sau vài bước. Máu trên ngực hắn chưa kịp chảy ra nhưng con mắt hắn đã bạc đi rồi! Con mắt nhìn tôi đầy ai oán và thù hận. Hắn gượng lại, thốt lên lời cuối cùng nghe như một tiếng rít:

- Ta... nguyên rửa mi... mãi mãi nguyên rửa mi, con đàn bà đội lốt quý kia... Ta...

Viên đạn thứ hai quật nghiêng người hắn xuống đất. Đến lúc đó tôi mới chột nhìn thấy trên tay hắn còn cầm nguyên trái tạc đạn nhỏ xíu. Trái tạc đạn dùng để tự vệ trong những trường hợp khẩn thiết này chắc vừa được hắn lôi ra từ túi sau quần bơi nhưng không kịp rút chốt. Hắn muốn tôi cùng chết với hắn nhưng viên đạn đã bay ra lẹ hơn. Không kịp nhìn kỹ xem hắn đã chết hẳn chưa, tôi lao người về hướng đã định. Chạy được một đoạn, sắp tới bìa rừng, tôi mới nghe thấy tiếng ả người Mỹ thét lên thất thanh và liền đó là nhiều loạt đạn nổ loạn xạ, bay vu vơ... Trời cũng vừa tối. Đằng sau, các đội viên của tôi cũng đang thấp thoáng chạy lại. Vậy là xong. Xong một việc. Tôi thở ra nhẹ nhõm.

Nhưng không phải! Cái nhẹ nhõm đó chỉ là giả tạo, chỉ là cái cảm giác ban đầu sau một ngày thần kinh quá căng thẳng: khi đã bớt mệt rồi, biết chắc là sống rồi tôi mới thấy người văng vắt như sắp lên cơn sốt. Quái lại! Tôi không thấy vui, thấy hả như sau những trận đánh khác, ngược lại chỉ thấy càng mệt mỏi, càng nhọc nhằn. Dù trong lòng không muốn, dù cố lảng tránh nhưng cuối cùng mọi suy nghĩ lại cứ dồn về hắn, người đàn ông vừa đồ nghiêng người xuống đất. Thời gian giáp mặt hắn không đầy hai phút đồng

hồ nhưng tâm trạng của tôi đã trải qua đầy đủ mọi diễn biến phức tạp mà Nghĩa phải trải qua trong hai ngày. Phải chăng chính vì tốc độ diễn biến xảy ra qua nhanh nên tốc độ xử lý cũng thể chậm hơn. Tôi giải quyết gọn mọi việc trong ý thức thù địch rõ ràng. Nếu chậm hơn, biết đâu cũng tương tự như Nghĩa, những lời nói của hắn chẳng khiến tôi mềm lòng. Tất niên ta sẽ mềm lòng theo cái kiêu của tôi. Nhưng như vậy cũng đủ mệt. Kẻ thù cũng là người, thậm chí có lúc còn người hơn cả phía đối địch nữa, ví như hắn đang ở trước mặt tôi kia: cũng đang có những biểu hiện khổ đau, yêu thương, tuyệt vọng như con người, song, đây mới là điều quyết định, mọi biểu hiện đó vẫn là của kẻ thù - Người! Cần phải tiêu hủy đi! Và tôi đã thắng. Thắng một cách vội vàng. Đúng! Sau này nghĩ lại tôi mới tự chiêm nghiệm được những suy nghĩ rồi rầm đó chứ thực ra lúc ấy, tôi phải nê đạn ngay, nếu để chậm một chút, tôi sẽ không bóp cò nổi mắt. Bắn vào một con người đang ai oán nhìn mình, đang nói với mình những lời thống khổ của yêu thương tuyệt vọng và chân thành, khó lắm, dù cho hắn là loại Người Thú đi nữa. Vậy mà... Điều này, hoàn toàn ngoài ý tưởng của tôi. Hắn không chết!

*

* *

Hắn không chết mà chỉ bị thương rất nặng.

Hắn được máy bay trực thăng chở đi Sài Gòn cấp cứu ngay. Ở đó, người ta cắt của hắn đi nửa lá phổi, tháo gỡ ba đẽ xương sườn và tránh cho hắn được cái động tác xuống nằm nhà xác. Tôi được cơ sở thông báo khá tỉ mỉ và được biết thêm sau cái buổi chiều ấy hai tháng, hắn gầy rộc đi, leo khoẻo, tóc bạc một đám, da xám ngoét và thường lầm bầm nói, cười băng quơ một mình. Nghe đâu ông bà già hắn lúc này đã chuyển xuống làm ăn lớn ở Sài Gòn, định bảo lãnh hắn về nhà để nuôi nấng. Hắn đã kết thúc đời binh nghiệp của mình chóng vánh và tàn tạ như vậy. Chỉ có điều, nếu ai hỏi hắn tại sao thì hắn chỉ cười buồn: “Vấp mìn của đối phương! Chiến tranh mà...!” Hắn không muốn nhắc đến tên tôi. Không muốn nhắc đến sự việc chiều hôm ấy. Hắn tránh một vết đau trong lòng? Và chắc vết đau này mới là vết đau chính, vết đau có thể khiến hắn, một gã đàn ông đầy sức lực suy sụp hoàn toàn. Cái nhìn ai oán và tuyệt vọng của hắn mãi sau đó vẫn còn ám ảnh tôi. Và còn ám ảnh tôi cả điều khác nữa, cái điều sâu kín mà tôi chưa dám nói ra với ai. Tại sao tôi lại bắn trượt? Tôi đã nhắm đúng cái chỗ cần phải bắn kia mà. Đồng đội tôi xưa nay đều biết khả năng điểm xạ chính xác của tôi, họ không không tin điều ấy đã xảy ra và tôi cũng không tiện cải chính. Xét đến cùng, tôi và Nghĩa đâu có khác nhau bao nhiêu! Một đảng không bắn, một đảng bắn trượt. Thì ra trong mỗi trận đánh, bao giờ cũng có con người thứ hai bên cạnh con người thứ nhất. Bắn trượt! Đó là sự xen vào đột ngột của con người thứ hai mà con người thứ nhất, là tôi, không thể kiểm soát được.

Khoảnh khắc cần tỉnh táo ấy, tôi bỗng bị phân thân. Nói cách khác là về tuyệt vọng, ai oán của kẻ thù đã làm hai viên đạn của tôi đi lạc hướng chút xíu, một chút xíu chệch khỏi cái lá bèo màu xanh ấy tôi cũng đủ để trở thành dần vật, ám ảnh hoài. Giây phút ấy, tôi đã mềm lòng, đã thương hấn mà không hề biết. Chắc hấn cũng vậy, hấn biết làm sao được! Vào phút chót, hấn đã nguyện rửa tội, đã định lôi tôi chết theo kia mà...

Khi trở lại rừng, biết tôi vừa làm được một việc táo bạo như thế, mọi người đổ xô đến chúc mừng: tỉnh ủy, tỉnh đội gửi lời khen, anh Tám, chị Ba bắt tay tôi rất cảm kích và ngay cả chồng tôi cũng có một thoáng chốc tò mò nhìn tôi... Trong khi đó, tôi không thấy vui, chỉ thấy mệt mỏi, vầng vất hơn. Tôi đánh vật với chính tâm hồn mình và chưa hấn đã là người chiến thắng, dù cái tin thằng quận trưởng bị chết hụt được lan ra khắp tỉnh, bà con mừng trong bụng và đám ác ôn khác thì có phần co lại trông thấy.

Đó là vào những ngày Mỹ hắt Diệm. Các loại tin tức ở khắp nơi bay về làm chao động cả các cánh rừng. Có người mừng, có người vui, có người lại hoài nghi, lắc đầu lo ngại nhưng tuyệt đại đa số đều hồi hộp mong chờ một điều gì đó xảy ra khả dĩ có thể thay đổi được tình thế. Suốt mấy ngày ấy, máy bay bay rợp trời, xe pháo chúng chạy đen đất, bọn bộ binh dạt đi đâu hết, tình hình bỗng thoáng hấn ra, đến nỗi lên huyện ủy họp tôi có thể hóa trang đi ban ngày mà không đến mức phải quá phấp phồng. Nhiều anh em đã có ý muốn tạm buông súng chờ xem; nhiều anh em khác lại giục tôi lợi dụng lúc hỗn quan này, tranh thủ làm vài trận chớp nhoáng cho sướng. Tất nhiên tôi ngả sang ý kiến thứ hai. Vì đã có chủ trương của tỉnh ủy quán triệt từ trước nên tôi tỏ ra bình tĩnh hơn - mặc dù hơi bị hấn hụt một chút, mặc dù đầu óc cũng chứa đầy những băn khoăn, hy vọng như mọi người. Tôi chỉ biết nói với anh em: “Thằng ăn cướp vẫn là thằng ăn cướp. Nó chỉ thay đổi cái áo” rồi triển khai cho anh em tranh thủ vào áp kiểm gạo, măm tích trữ chuẩn bị cho cuộc chiến đấu còn lâu dài và có thể phức tạp hơn.

Cũng những ngày này, nội bộ huyện ủy Châu Thành chúng tôi có những xáo động đáng kể. Cuộc họp bất thường cách đây ba tháng bây giờ mới có tiếng vọng. Anh Tám bị cách chức bí thư huyện ủy để điều lên tỉnh làm một chân trợ lý tuyên huấn nào đó. Anh không chịu và đề nghị tỉnh cho anh xuống nằm ở một xã sâu nhất, khó nhất; cái xã mà ít ai dám xuống, cái xã mà chỉ vài ngày lại nghe tin có một người hy sinh, một người bị mất xác. Anh xin xuống đó làm du kích, làm kinh tài hay làm gì cũng được miễn là không phải lên cơ quan, buồn lắm, chịu không có nổi, ở đây lẩn lộn sống chết với dân quen rồi. Sau khi cân nhắc, tỉnh đã đồng ý bởi vì nói cho cùng, một cái xã cứng như thế rất cần có một người gan góc như anh. Anh nhận nhiệm vụ làm bí thư của xã đó. Còn chức vụ bí thư huyện ủy sẽ do chị Ba Liên đảm nhiệm. Nghe quyết định này, chị Ba giãy nảy lên. Chị bảo mình không quen

chủ trì, không có năng lực lãnh đạo, đàn bà con gái chậm chạp, chân yếu tay mềm làm sao có thể gánh vác nổi công việc của cả một huyện. Chị nói cứ để anh Tám ở cương vị này là thích hợp nhất, sai đâu sửa đấy chứ hà có gì phải thay? Sau đó, không ai khác mà lại chính là anh Tám thuyết phục, chị mới nghe. Anh nói: “Trong cuộc đời cách mạng, tránh sao được những bước thăng trầm. Tôi đi là việc của tôi và của tổ chức, cô Ba ở lại thay tôi là hợp lòng người. Dù sao thế cũng còn may vì cô Ba là người nằm vùng ở đây lâu, là lớp huyện ủy viên đầu tiên sau Gionevơ, đã quen dân, quen địch và quen việc. Vả lại... tôi cũng còn ở đây kia mà, chúng ta còn gặp nhau để bàn bạc, để bổ sung và trao đổi...”. Chị nghe thì nghe vậy thôi, nể mà nghe chứ tôi biết trong lòng chị vẫn dầm dút lắm! Chị không muốn qua mặt anh, không muốn là người thay thế anh khi anh đang gặp trắc trở. Chị không nở lòng nào... Giả sử thay anh để anh lên nhận nhiệm vụ cao hơn, nặng nề hơn thì chắc chị không nghĩ ngợi gì vì ai cũng biết chị là người có nhiều năng lực chỉ đạo và phẩm chất trong sáng, với vai trò một bí thư huyện ủy, đối với chị đâu có phải là chuyện quá tải.

Cũng như chuyện xin xuống sâu của anh Tám, tôi hiểu không đơn thuần chỉ là quen lặn lội, không thích hợp với công tác giấy tờ. Thử hỏi cả tỉnh này còn có ai thích hợp với công việc đầu óc, giấy tờ hơn anh nữa. Một cái báo cáo, năm, người khác phải viết cả tuần, anh chỉ vài giờ là xong. Truyền đạt một nghị quyết, người khác phải vòng vo cả buổi mới hết ý, anh chỉ nói gọn trong mười phút mà lại rạch ròi, dễ hiểu. Anh là một trong mấy người có vốn văn hóa và kiến thức khá toàn diện trong tỉnh. Chị Ba nói trước khi vào rừng anh nằm trong ban lãnh đạo Tổng hội sinh viên Sài Gòn. Nhưng việc xin xuống vùng trọng điểm ấy cũng không hẳn như chị Ba có lần uất ức nói với tôi: “Người gì mà gàn! Điều lên tỉnh thì cứ lên, mai mốt thiên hạ hiểu cho mình rồi lại xuống, hà có gì mà quăng thân, thí mạng như mấy tay anh hùng hảo hớn? Vậy là không cách mạng?” Riêng tôi, tôi hiểu anh. Anh muốn tự bộc lộ mình, muốn tự khẳng định mình không qua lời nói mà qua những tình huống hiểm nghèo nhất. Tôi nói với anh cái ý “hảo hớn” của chị Ba, anh hơi vênh mặt lên: “Hảo hớn chớ. Hảo hớn với kẻ thù thì dễ rồi, nhưng hảo hớn trước những nỗi bất hạnh của mình mới khó hơn. Hảo hớn lúc ấy là lẳng mạn, là thoát tục, là vượt lên trên mọi trần trở tầm thường. Người cách mạng sao không cần hảo hớn, chỉ có điều là hảo hớn vì cái gì?” Nghe anh nói tôi buồn quá! Những câu nói sảng khoái này không phải bỗng dưng mà có. Nó chắc phải được anh trả giá bằng những đêm không ngủ và những ngày u ám tới điên đầu. Cũng như, tôi hiểu, vào những lúc rã rời nhất, anh thường làm thơ để khỏi phát khóc lên. Thế là rút cục bằng hành động có một chút cá nhân của mình đối với tên quận trưởng vừa qua, tôi đã không biện minh được cho anh: không kịp biện minh cho người bí thư đã cầm tay

đưa tôi vào Đảng, đã ở bên tôi trong những lúc tưởng cuộc đời này không thể chịu nổi nữa.

Anh Nhân, chồng tôi về ban anh ninh tỉnh. Anh chấp thuận ngay. Tôi hiểu anh không thích ở lại cái huyện này. Chẳng phải anh không gắn bó với nó hay ngán ngại cái gian khổ quá mức của nó. Trong đó có thể có lý do anh không phục chị Ba, có thể ngại giáp mặt tôi, giáp mặt anh Tám dù sao vẫn đang còn nằm trong địa bàn huyện. Hoặc sau vụ việc này anh tự cảm thấy không còn đủ uy tín để sống giữa bạn bè, đồng đội? Tôi không thật rõ cũng như không thật thấy vui hay buồn. Đã từ lâu, anh là một cái gì xa lạ với tôi, mỗi lúc một cách xa đến nỗi tôi thực sự không muốn níu kéo lại nữa. Tuy vậy, cái buổi anh xách bông theo giao liên lên tỉnh, tôi vẫn im lặng ra tiễn anh. Đến phút chót, anh mới đưa mắt nhìn tôi, cái nhìn có một thoáng day dứt, bồi hồi. Anh nói nhanh: “Ở lại ráng giữ gìn sức khỏe nghe Thanh, nếu có điều kiện, anh sẽ xuống thăm”. Tôi chỉ rung rung nhìn anh không nói. Chẳng lẽ tình nghĩa vợ chồng trải qua bao cay đắng, ngọt ngào khi chia tay lại chỉ nói được một câu như người dung nước lã thế này. Một lần nữa tôi lại muốn gục đầu vào ngực anh, muốn tha thứ hết thảy và muốn giữ anh lại, không cho anh đi đâu nữa. Nhưng rồi tôi cũng lại một lần kìm được, cũng như anh, tôi hiểu, đang cố kìm lòng. Không phải tôi hiếu thắng, tôi thi gan, tôi muốn đứng trên anh mà tôi hy vọng rằng bằng thời gian, chồng tôi sẽ hiểu tôi hơn, sẽ nhìn lại mình kỹ càng hơn và lúc đó tình yêu, tình vợ chồng nhất định sẽ trở về với chúng tôi. Dõi theo bóng anh mờ dần trong buổi chiều dịch hậu, tôi định ninh như vậy.

Về phần tôi, được chỉ định làm huyện đội trưởng sau khi bàn giao đơn vị cho Tiến. Được nhận nhiệm vụ mới, thực sự tôi không thấy hào hứng gì. Tôi cứ muốn tất cả vẫn như cũ. Anh Tám vẫn là bí thư, tôi, chị Ba, chồng tôi vẫn là những huyện ủy viên bên cạnh anh. Chúng tôi sẽ sống như vậy, hòa thuận và bao dung, sẽ tự hoàn thiện bản thân mình cho đến điểm chót của cuộc chiến tranh nếu không thay nhau lần lượt nằm xuống...

Anh Tám là người cuối cùng ra đi. Tuy cùng trong một địa bàn huyện nhưng đường từ đây xuống đó còn dài hơn đường lên tỉnh. Thuận lợi cũng phải mất căng hai đêm.

Trước buổi chiều anh xuống sâu, tôi để ý thấy mắt chị Ba lúc nào cũng đỏ quạch. Tôi biết chị cả đêm qua khóc lén một mình. Chị khóc không phải chỉ là nhớ anh, thương anh, lo cho anh, về sau, khi anh đi rồi, chị mới tấm tức nói với tôi: “Anh Tám không yêu chị, không yêu chị một chút nào hết. Hồi hôm chị đã nói tất cả với anh ấy, nói như thú tội trước Chúa nhưng anh ấy chỉ im lặng rồi khề thờ dài. Mãi sau anh mới nói: “Liên thông cảm cho tôi, hiểu dùm cho tôi! Tôi không phải kẻ lòng lim dạ đá đâu, nhưng... biết nói thế nào cho Liên hiểu được bây giờ? Tôi... Tôi đã có người đàn bà để tôi

dồn hết yêu thương rồi. Nếu không thì... còn có ai tốt hơn Liên nữa, ai xứng đáng được yêu hơn Liên nữa. Vả lại... ngày mai tôi xuống dưới đó, chết sống trong gang tấc, Liên thương làm gì, uống công.” Chị bật khóc: “Anh chết tôi cũng thương.” Anh không nói nữa, chỉ khe khẽ vỗ vào tay chị... Thanh! Chị vô duyên, chị khô cằn, chị già lắm rồi phải không? Không ư? Thế tại sao anh ấy lại sắt đá tàn nhẫn với chị như thế? Hay là.. vô lý! Chẳng có người đàn bà nào trên đời này để anh ấy tôn thờ cả. Anh nói xạo để tránh chị đó thôi. Hay là... Anh không muốn vương bận để chết cho thanh thản? Thanh ơi! Dưới ấy dữ dằn lắm! Lần này anh ấy đi, chị linh cảm rằng...

Lúc ấy nghe chị nói, tôi thương và kính trọng chị nhiều quá! Người đàn bà yêu thương hết lòng này chân thực với ngay cả những cái bề bàng của mình, cái bề bàng mà thông thường giới đàn bà khi đụng phải không muốn ai biết đến. Phút lên đường, sợ không kìm nổi nước mắt trước mọi người và trước ngay cả anh, chị đã chui xuống hầm của mình, vùi mặt xuống vũng.

Tôi thay chị đưa anh một đoạn rừng ra chỗ giao liên ngồi chờ. Anh Tám đi bên tôi im lặng. Tôi cũng không muốn nói gì. Anh em bao năm lẫn lộn, gian khổ, ngọt bùi có nhau, có nói gì lúc này cũng bằng thừa. Động viên anh ư? An ủi anh ư? Chia sẻ với anh những điều không may ư? Vớ vẩn hết! Con người có một cuộc sống tinh thần trầm lặng và dữ dội này không cần những lời như thế. Để phá tan im lặng, anh huýt gió nghe mẹ một bản nhạc quen thuộc từ thời chống Pháp. Song rõ ràng, cũng giống như lần đến thăm tôi ở trạm xá, anh không chú ý đến bản nhạc đó. Càng huýt các giai điệu càng sai lạc đi. Anh nói vui một câu để tự xóa đi cái lúng túng của mình:

- Trước khi xuống dưới đó, đồng chí huyện đội trưởng có dặn dò gì thêm cho tôi không?

Tôi trả lời một câu hoàn toàn không có trong ý nghĩa:

- Anh Tám! Chưa bao giờ và sẽ không bao giờ Thanh coi mình là cấp trên của anh cả. Lúc nào và ở đâu cũng vậy, anh Tám vẫn là người thầy, người anh độ lượng và tốt bụng của Thanh.

- Người thầy và... người anh à? Cảm ơn! – Anh nói mà đôi mắt nhìn đi đâu, buồn man mác.

Đã đến gốc cây điểm hẹn, chúng tôi dừng lại. Mặt trời vừa lặn hết, cảnh vật trải ra mênh mông, mờ nhòe, trước mặt tôi, cả cánh đồng bung vắng ngắt, không còn một bóng người. Giờ này, bà con đã về ấp, đang lúi húi chuẩn bị cho bữa cơm chiều. Lính cũng đã về bớt. Một ngày căng thẳng đã qua, một đêm nhọc nhằn sắp đến. Gió bữa nay thổi mạnh. Cả không gian vang lên những tiếng xào xạc nối nhau không dứt lan dài ra tận lộ 13. Lát nữa, anh Tám sẽ phải vượt qua cánh đồng bung này, vượt qua hai cánh bung nữa; cùng với những con lộ tráng nhựa, lộ rải đá dày đặc mìn trái và các ổ phục kích im lìm... Liệu khi nào mới gặp lại anh và không hiểu có gặp được nữa

không? Dưới đó, đã đi rồi, mấy ai còn có dịp trở lại! Tôi buột mồm nói:

- Anh Tám... xuống dưới đó ráng giữ gìn. Nếu tình hình sáng hơn, anh ráng tạo điều kiện theo giao liên lên đây thăm Thanh, thăm chị Ba...

Anh gật đầu, cười rất vui:

- Sáng chứ, nhất định sẽ sáng thôi. Hy vọng rằng tôi không phải lội bộ lên đây, mà căn cứ huyện ủy, huyện đội sẽ chuyển xuống đó. Dân dã, chuyển vô thị xã luôn.

- Thanh cũng hy vọng vậy nhưng biết đến ngày đó, liệu trong chúng ta...

Anh quay mặt lại, nhìn thẳng vào mắt tôi như muốn chặn ngang câu nói đó.

Giọng anh không còn vui nữa:

- Đừng nghĩ xa xôi vậy Thanh. Bọn mình chỉ nên nghĩ đến từng ngày, thậm chí đến từng giờ, sẽ dễ sống hơn... Nếu Thanh còn tin tôi, tôi muốn dặn Thanh điều này. Nhân nó là người tốt, dù thế nào nó cũng vẫn là người tốt. Tôi vẫn coi nó là bạn. Mai một ở lút dưới đó rồi, tôi chỉ mong hai người hòa thuận trở lại với nhau, cùng cánh đàn ông, tôi hiểu nó thương Thanh, yêu Thanh lắm! Yêu thương quá mà mất cả tỉnh táo. Thanh nên mềm mại đôi chút. Cả hai vợ chồng tính cách giống nhau, đều cứng rắn và quá kiêu hãnh như nhau, khó sống lắm! Thanh là đàn bà, là vợ, Thanh nên dịu xuống trước. Thằng đàn ông nào mà không muốn người đàn bà mình yêu là cái thung lũng xanh để mỗi khi từ nơi mệt mỏi, ác liệt trở về, nó được nằm dài ra, yên tĩnh ngủ một giấc mát mẻ, ngon lành, sau đó lại lao vào nhọc nhằn, ác liệt. Thương nó, hiểu nó, Thanh ạ!

Tôi cúi đầu, lồng ngực đã nghẹn nghẹn:

- Em cũng chỉ ao ước có thể. Nhưng...

- Và... Anh nói hấp tấp như muốn xóa đi tiếng em bất ngờ từ miệng tôi buột ra. - Ở trên này không phải đã an toàn. Mặt trận có thể chuyển động ngược chiều. Nhiệm vụ nặng nề, Thanh đừng cố sức.. cố sức dễ bị đau lại lắm!

Nhìn Thanh lúc này vẫn còn xanh xao!

- Dạ!

Vừa lúc đó có một tiếng nói thanh thanh như tiếng con gái vang lên:

- Chú Tám tới hả chú Tám? Đi chứ chú?

- Chờ một chút nghe cung!

Tôi nhận ra cái bóng bé nhỏ của chú giao liên huyện ủy đang thấp thoáng ở gốc cây. Anh Tám để lộ một chút bối rối trên mặt, ánh mắt xuyên thấu cố giữ vẻ bình thản từ đầu đến giờ, lúc này mềm xuống yếu đuối; một vẻ yếu đuối, tôi chưa bao giờ bắt gặp ở anh. Tiếng nói của anh thoảng nhẹ, bồng bênh:

- Thanh... Đến giờ rồi, tôi đi đây! Có lần Thanh hỏi, người đàn bà mà tôi yêu, yêu ghê gớm nhưng vĩnh viễn chết rồi là ai?... Tôi không định trả lời và cũng sẽ không bao giờ trả lời hết, nhưng ngày mai – anh khó nhọc đưa lưỡi

liếm đôi môi khô xác – ngày mai xuống đó... chưa biết thế nào, có thể tôi sẽ không bao giờ gặp lại Thanh nữa!... Nếu vậy điều cuối cùng tôi nói, nói một lần, nói với chỉ một người, Thanh nghe rồi cho qua, đừng để bụng làm gì cả... người đàn bà đó là...

Chưa nói hết câu, anh bỗng khoát mạnh tay như chém đứt một cái gì đó, rồi ngoắt người đi luôn, không để cho tôi kịp phản ứng gì hết. Người tôi run lên, ngực đau nói một cái. Dù mang máng hiểu từ lâu cái tình cảm hết sức thâm kín của anh đối với tôi, mang máng thôi vì anh chưa có một dấu hiệu gì rõ rệt và tôi cũng không thể tin được điều đó, song lúc này tôi vẫn bị bất ngờ đến choáng váng. Trời ơi! Giọng nói của anh, vẻ mặt của anh như là giọng nói và vẻ mặt của người đang trăng trối những lời cuối cùng. Bóng anh đã nhòa dần mà tôi vẫn còn đứng sững, vẫn không thật tin ở tai mình nữa:

“Người đàn bà tôi yêu, yêu ghê gớm... người đàn bà đó là...”. Có đúng anh vừa nói câu đó không? Tại sao anh lại không nói hết? Và tại sao đến bây giờ anh mới nói? Phải chăng... Trong đầu tôi ngổn ngang bao câu hỏi chới với, kể cả những câu hỏi mang đôi chút ý nghĩ tội lỗi xen vào.

Thế là cách nhau hai ngày, trong ánh hoàng hôn vùng địch hậu, tôi đã lần lượt tiễn hai người đàn ông ra đi, đã dõi nhìn theo bóng họ cho đến lúc chìm vào màu xanh đen của bùng biển, chỉ khác, một người ngược đường lên mạn rừng già Long Nguyên an toàn hơn và một người xuống An Sơn, An Thạnh trong cái chết đe dọa từng giờ. Cả hai con người đó đều dứt ra, mang đi của tôi một phần vui buồn. Cả hai người, tôi đều dõi theo với cái nhìn day dứt, giận và thương.

Bước sang giữa năm 1964, tình hình cách mạng nói chung trên toàn miền phát triển chưa từng thấy. tại Sài Gòn, bọn trùm sở vẫn liên tục lật đổ nhau. Ở các vùng chiến thuật, các tướng lĩnh cũng hằm hè giữ miếng để mặc cho quân lính rệu rã từng mảng. tại địa phương, bọn tiểu khu, chi khu lo làm áp phe, lo buồn lậu, lo chứa gái hơn là lo đánh “Việt cộng”. Các đơn vị chủ lực của ta ra đời hàng loạt. Cùng với những trận thắng của các binh đoàn chủ lực, các đơn vị địa phương cũng bắt đầu một thời kỳ làm ăn mở mày mở mặt. Đất giải phóng mở rộng như mơ, nối liền hết giải rừng này đến giải rừng khác. Cả một tiểu đoàn súng ống đầy đủ có thể ngụy trang hành quân vượt trắng, vượt lộ giữa nắng gió. Ban ngày dân có thể mang đồ ăn vào rừng thăm bộ đội mà không sợ chỉ điểm tố giác. Và ban đêm, bộ đội, du kích có thể thay nhau vào ấp thăm dân, chơi với trẻ con mà chẳng lo vương mình bỏ xác. Khung cảnh gần như thời bình. Lần đầu tiên anh bộ đội giải phóng ra trận được bà con đưa tiễn, lúc trở về được các má, các cô mang xôi, gà, chuối, dừa... ra đón tận cửa rừng. Thời kỳ này đánh giặc vui như tết.

Nhưng đó là khung cảnh của vùng mới giải phóng, của nơi có những binh đoàn chủ lực lên xuống nườm nượp. Còn riêng huyện tôi và các huyện ven đô khác, tình hình vẫn còn ngột ngạt lắm. Tuy vậy, do ảnh hưởng của tình hình chung, địa bàn hoạt động cũng như lực lượng của chúng tôi ít nhiều cũng được tăng cường, nói rộng hơn.

Huyện bây giờ đã có một tiểu đoàn và ba đại đội trực thuộc. Quân số và vũ khí trang bị xấp xỉ như đội quân chủ lực. Tiểu đoàn của huyện lúc này do Tiến làm chính trị viên và một đồng chí ở trung đoàn chủ lực sang làm tiểu đoàn trưởng. Tên anh là Huy, tính tình hồn hậu và đánh giặc rất có bài bản. Tiến và Huy rất ăn ý với nhau, Tiến thâm trầm và Huy thì mang cái dáng dấp của Thành năm xưa. Và có một lý do chung họ đều hiểu nhưng đều không nói ra. Đó là cả hai người đều có chung một kỷ niệm với Nghĩa. Cô em chồng của tôi, cách đây hai tháng, qua một bà má cơ sở chuyên móc ráp đường dài, Tiến đã tìm được ở tận vùng Long Đất. Nghĩa ở với bà chị họ xa, lo chăm nom vườn chôm chôm hơn một trăm gốc. Cô chưa lấy chồng và cũng chẳng yêu ai. Cái thai của thằng quận trưởng để lại không may bị sảy trong thời gian Nghĩa rời đơn vị. Gặp Tiến, cô mừng đến rơi nước mắt nhưng nhất định không chịu theo Tiến trở lại rừng. Thậm chí khi nghe tên quận trưởng đã bán thân bắt toại, cô cũng chỉ đứng dưng. Lần đi ấy trở về, Tiến cả ngày ngẩn ngơ, cuối cùng mới nói với tôi: “Thôi, chị ạ! Cứ để Nghĩa

ngoài đó, hợp với cô ấy hơn. Chiến tranh có những yêu cầu riêng của nó, người nào chịu được sẽ tốt lên, người nào không chịu được thì sẽ thành tàn tật. Em... Em sẽ đánh giặc thay phần của Nghĩa". Tiến nói thêm: "Lúc em đi, Nghĩ chạy vào trong nhà, có bao nhiêu tiền vét ra bằng hết đưa em, bảo đem về cho mọi người trong đơn vị. Nghĩa nhắc hoài đến chị, nói thương chị lắm, mong chị tha lỗi. Cô ấy không có một tiếng nhắc đến người anh trai...". Còn Lê, Thu... Hai người này đã tách khỏi đơn vị. Lê lên huyện phục trách bộ phận công tác dân quân. Thu được cử về "Rò" học lớp y sĩ.

Như tôi đã nói với anh lúc này tình hình diễn ra theo tỷ lệ nghịch. Phía trên càng thoáng, càng rộng dài thì phía dưới càng nặng nề, eo hẹp lại.

Chúng tôi phải đánh đấm liên miên và cũng chuyển dời căn cứ liên miên.

Mấy xã dưới sâu, nhất là xã của anh Tám có khi hàng mấy tuần không liên lạc được. Các đồng chí ở dưới chủ yếu báo cáo công việc lên huyện qua giao liên và trên huyện cũng chỉ thị, góp ý trở lại qua đường dây này. Riêng anh Tám, từ buổi anh đi đến giờ, tôi chưa được gặp lại anh lần nào. Đường bị địch phong tỏa, công việc lại quá bận rộn, tôi chưa có dịp xuống chỗ anh, và anh, không rõ vì lý do gì cũng chưa thấy lên huyện. Tuy vậy qua những tin tức lộ mật; qua những báo cáo ngắn gọn, sáng sủa của anh, tôi biết tình hình dưới đó vẫn phát triển tốt về mọi mặt; trong đó chiếc chìa khóa để mở ra mọi triển vọng và việc anh đưa chi bộ xuống sát dân, nằm ngay trong lòng dân để hoạt động, để chỉ đạo.

Đối với một địa bàn mỏng manh như thế, một bí thư chi bộ tồn tại và trụ lại được tới ba tháng mà không xây xát gì, bản thân điều đó đã là kỷ lục. Mỗi lần nhận được báo cáo với những dòng chữ cứng cáp của anh gửi lên, tôi và chị Ba lại nhìn nhau thở ra nhẹ nhõm. Như vậy là anh vẫn còn sống. Không rõ ngoài tình đồng chí cùng lo toan công việc chung, tôi còn có điều gì đó hồi hộp tương tự như chị Ba nữa không? Có lẽ có mà cũng có thể không, nhưng thời gian càng trôi đi, tôi càng hay thỉnh thoảng nghĩ đến anh, càng còn cào lo cho anh. Tất nhiên cái nghĩ, cái lo đó vẫn không vượt ra ngoài những điều thông thường nhưng đêm về đặt lưng xuống võng, dõi theo lên khoảng không qua kẽ lá nghe kỹ lòng mình, tôi vẫn thấy lẫn khuất một cái gì không bình thường. Giây phút chộn rộn đó cũng qua nhanh thôi, công việc không cho tôi đủ thời gian để mảy mò lục tìm ẩn số trong lòng mình lâu hơn. Ba tháng rồi, kể từ ngày lên tỉnh, chồng tôi chưa về thăm tôi lấy một lần và cũng chưa gửi cho tôi lấy vài chữ trừ mấy bận nhân tiện có người xuống, tôi nhận được của anh lúc thì chai mật ong rừng, khi thì gói thuốc bở... Thế thôi, tỉnh không có một lời nhắn nhe thăm hỏi gọi là. Cầm mấy thứ anh gửi, tôi tê dại cả người. Thà không có lại hơn, đỡ tủi, đỡ chạnh lòng. Không thể ngờ con người đã có một thời tôi cho là mẫu mực về mọi điều tốt đẹp, một thời tôi tự hào, một thời tôi đắm say và là lý do sâu xa vậy gọi tôi trở thành

người cách mạng; con người đó hôm nay lại lạnh lẽo, lại tủn mủn cổ chấp như vậy. Gần đây tôi loáng thoáng nghe người ta nói thỉnh thoảng bắt gặp anh ra gò ngồi trò chuyện cả buổi với hai mẹ con một người đàn bà nào đó. Đứa bé giống anh Nhân lắm!... Trời! Chẳng lẽ người đàn bà đó lại là Sang? Sang đã nói, đã thề thốt với tôi kia mà?... Nhưng sự đời biết đâu mà dò được. Nay thế này mai thế khác cũng là chuyện thường. Có điều tại sao anh lại giấu tôi? Nếu muốn quan hệ lại với người đàn bà đó thì ít nhất cũng phải thông báo cho tôi một lời chớ. Tôi có ngăn cản đâu? Buồn tủi và ghen tuông dày vò tôi đến mất ngủ. Sáng dậy ngẩn ngơ như vừa đánh mất một cái gì vô cùng quý giá. Không! Tôi không thể mất được! Sao lại mất khi anh vẫn còn sống, tôi vẫn còn sống, mà chỉ ở cách nhau một ngày đường. Anh Tám nói đúng, tôi sẽ dịu mềm trở lại, sẽ tạo một cái thung lũng nhiều trái ngọt, nước xanh để vẫy gọi anh về, sẽ cải hóa anh bằng tình yêu chưa mất hết của tôi, nếu còn cải hóa được. Tôi sẽ đi tìm anh, đến với anh ngay ngày mai ngày một nếu tạm thời rảnh việc. Nhân danh tình yêu và nhân danh những kỷ niệm sâu nặng, nhân danh cả linh hồn đứa con bé bỏng và tuổi trẻ sắp qua đi của cha mẹ nó, tôi sẽ mở rộng lòng ắp ủ anh, bỏ qua cho anh, đại lượng và bao dung như người vợ, người em gái trước anh. Tôi sẽ làm hết cách, làm mọi cách để giữ lấy tình yêu, hạnh phúc, tình nghĩa chồng vợ của mình. Ngày mai hay ngày mốt, tôi sẽ đi. Tôi sẽ nói với chị Ba ở lại trên đó một đêm, hai đêm. Và... tôi thoáng nôn nao nghĩ đến một ngày nào đó, vợ chồng tôi lại có một đứa con, vẫn là con trai, vẫn đặt tên là cu Đức. Có con, anh ấy chắc sẽ trở lại tốt bụng, thông minh, duyên dáng và tràn ngập yêu thương... Chao ôi! Đã lâu lắm rồi, tôi chưa có dịp ngắm kỹ lại đôi mắt ấy, đôi mắt của chồng tôi, đôi mắt mà mỗi khi nhìn vào, tôi cứ thấy xao xuyến cả người. Đôi mắt... nằm giữa rừng đêm thanh vắng, nghe vợ chồng đôi chim từ quy kêu buồn nẫu ruột, đã lao lần tôi ao ước có đôi mắt ấy nhìn nghiêng xuống mặt mình cùng với những cái hôn cuồng quít, ướt đầm sương đêm... Người có đôi mắt như thế quyết không thể là người xấu, là người ăn ở bạc ác hai lòng. Còn nếu... thực sự anh đã cảm thấy ngán tôi, không thể chung sống nổi với tôi và nguồn an ủi của anh chỉ có thể trông cậy vào mẹ con người đàn bà Bến Cát ấy thì tôi... cũng đành lòng. Mất mát nào không đứt ruột, nhưng mất tình yêu sẽ là điều ghê gớm nhất. Thà mất như vậy còn hơn. Không còn gì cả vẫn dễ chịu hơn là sống trong trạng thái mập mờ, vừa còn vừa mất. Đường như ở nơi xa, anh đã nghe thấu được tâm sự của tôi. Mười ngày sau, tôi vẫn chưa tìm được dịp lên thăm anh thì bất ngờ, chính anh lại xuống tìm tôi. Tìm tôi trong một tình huống khá căng thẳng. Tiểu đoàn của Tiến vừa làm được một trận lớn diệt gọn cả đại đội bảo an ác ôn trong vùng Hồ Đá Tân Phước Khánh. Bị quá đau, hôm sau chúng huy động hầu như toàn bộ lực lượng của tiểu khu bung ra truy quét. Ban ngày chúng chia thành nhiều

mũi sục vào tất cả các góc ngách đáng nghi ngờ. Ban đêm chúng dàn ra án ngữ ở khắp nơi. Chúng tôi bị khép trong vòng vây ngày càng thít chặt, nhưng vẫn chủ trương án binh bất động để bảo toàn lực lượng. Chúng chạm vào bộ phận nào thì bộ phận đó được nổ súng, không thì thôi. Tương quan lực lượng quá chênh lệch không cho phép chúng tôi được làm cách khác. Cả cụm rừng Vĩnh Trường mấy ngày đó không lúc nào ngớt tiếng súng đạn, tiếng máy bay trực thăng chiến đấu lên xuống. Tôi và chị Ba cùng các đồng chí chủ chốt trong huyện chạy đôn đáo khắp nơi; tối về mới gặp nhau, tranh thủ ăn chén cơm, hội ý đôi chút rồi sớm mai, lúc trời chưa tan sương lại mỗi người một hướng. Thú thực, phải lâm vào những tình cảnh hiểm nghèo như thế này mới thấy hết được năng lực của chị Ba. Chị điềm tĩnh đến kỳ lạ và đưa ra những nhận định về thủ đoạn hoạt động của địch tường tận hết như một chiến sĩ tình báo đang nằm trong ruột chúng và chị cũng phác ra những phương thức tác chiến nhảy bén đến nỗi có lúc nhìn chị, tôi tiếc tại sao chị lại nằm ở địa phương trong khi chị có đủ tầm vóc để chỉ huy một đơn vị chính quy. Nói chung trong chiến tranh, một bí thư cấp ủy thường đồng nghĩa với một chỉ huy chiến đấu. Một bí thư cấp ủy đòi hỏi hết sức rành rẽ về quân sự, dường như năng lực ấy sẽ làm nên uy tín chủ yếu cho anh. Một cán bộ Đảng chỉ gói giấy tờ, hội họp, báo cáo thì có nghĩa anh tự đào thải mình. Chiến tranh không chấp nhận những nhà lãnh đạo chỉ chuyên trách ngồi thảo ra nghị quyết. Chị Ba không phải là người như thế. Trong tác phong làm việc và suy nghĩ của chị, có cái gì đó mà tôi thâm nhận xét rằng sao hao hao giống anh Tám. Từ ngày anh Tám đi, chị sống đầm hơn, ít nói hơn nhưng cũng vì thế mà sâu hơn, nhiều nhân hậu, yêu thương hơn. Lúc này tôi ít nghe thấy chị nhắc đến tên người đàn ông ấy. Phải chăng do công việc bận bịu, do nghị lực bản thân, chị đã tự dẹp được nỗi niềm riêng tư đau đáu. Chỉ những lần một ai đấy, hay một bản báo cáo nào đấy động nhắc đến tên anh, đến việc làm của anh, nhìn mắt chị tôi mới hột hiểu rằng, anh ấy vẫn đang còn nằm ở một nơi nào đó rất sâu kín, rất sâu trong lòng chị. Cuộc chiến đấu trong vòng vây của kẻ thù đang hết sức cam go, chưa rõ kết cục sẽ diễn biến ra sao thì chồng tôi bất ngờ về. Thoạt đầu tôi tưởng trên cử anh xuống với tư cách là một cán bộ an ninh có kinh nghiệm để bổ sung cho cuộc chiến đấu dưới này. Nhưng sau đấy thấy anh im lặng, tôi mới ngờ... Lạ thật! Ở trên đó dù sao cũng đỡ căng thẳng, vất vả hơn nhưng mới cách nhau có vài tháng mà trông anh khác hẳn đi: già hơn, gầy hơn và hai đuôi mắt đã bắt đầu xuất hiện đôi ba nếp nhăn không dài nhưng đậm. Cái cười của anh cũng không còn duyên như trước. Đành rằng tôi biết anh khá bận. Đồng chí trưởng ban an ninh đi tập huấn vắng, ở nhà mọi công việc đều đổ dồn vào mình anh. Ở dưới này thỉnh thoảng tôi cũng được nghe người ta kể về anh. Nói chung là họ ca ngợi. Anh không những chỉ có năng lực chỉ

đạo mà ngay năng lực hành động anh cũng tỏ ra là người xông xáo tận tụy. Nhiều lần anh đã bị chết hụt, nhiều lần anh đã bị kẹt lại trong ấp do mải đột vào sâu quá, không ra được, nhưng rồi lần nào cũng thế, bằng sự không ngoan, linh lợi của mình, anh đã thoát. Tóm lại, người ta đánh giá khá cao vai trò và sự tháo vát dũng cảm của anh. Nghe được những tin ấy, tôi cũng thấy vui vui. Dù sao con người ấy, bằng hoạt động của mình cũng gợi lên trong tôi một chút tự hào. Tự hào pha trộn cay đắng! Nhưng chỉ có vậy thì làm gì đến nỗi anh ấy tiêu tụy đi nhanh đến thế? Chắc trong anh còn phải có một cái gì nữa. Người lao lực, dù lao lực đến kiệt sức đi nữa cũng không có con mắt nhìn u uẩn như vậy.

Cái nhìn của anh vừa xa lạ vừa gần gũi, vừa dịu dàng vừa khắt khe ấy khiến tôi lạnh người. Tôi hỏi bằng hoảng:

- Anh... anh mới tới?

Anh không trả lời, vẫn chỉ nhìn.

Rừng đã về chiều. Một vài tiếng nổ lẻ loi vang lên ở đâu đó dưới Hộc Bà Tó rồi lặng hẳn. Bóng tối đang chậm từ ngoài trắng lan vào. Anh vẫn nhìn tôi. Hun hút và thần thờ. Cái nhìn sâu thẳm trong con mắt u uẩn của anh dần dần hút chặt lấy ánh mắt tôi. Tôi cũng nhìn anh. Gò má xanh xao của anh động đậy. Cặp môi anh hơi run run. Cái gì nghèn nghẹn đang từ từ dâng lên cổ tôi. Hai ánh mắt vẫn dồn tụ vào nhau, sóng sánh, dâng đầy...

Tôi bắt đầu cay cay sống mũi. Nếu còn tiếp tục nhìn vào mắt anh thêm chút nữa, tôi sẽ òa lên khóc mất. Bởi vì, trong ánh sáng chập choạng của chiều, tôi đã tìm lại được trọn vẹn tình yêu mãnh liệt và đau khổ trong mắt chồng tôi. Anh từ từ đi lại phía tôi, ánh mắt vẫn ngòm ngợp. Cách tôi một bước chân, đột nhiên anh quỳ thụp xuống, gục đầu vào lòng tôi, bất động... Giây phút đó, tôi rùng mình một cái rồi thân thể dờ ra trong cảm giác mình đang chìm xuống... chìm xuống rất sâu. Bồng chân tôi chạm đáy. Tôi tỉnh lại. Tôi muốn đẩy anh ra. Tôi muốn kêu lên một câu gì đó thật lạnh lùng. Nhưng... rồi tôi lại chìm nữa. Chìm mãi. Tôi vẫn đứng dậy, đưa tay ôm chặt đầu anh vào lòng và ngửa mặt lên trời, dòng nước mắt yêu thương, buồn tủi, giận hờn cứ từng đợt, từng đợt trào ra... Lâu lắm rồi tôi mới lại khóc, mới lại được khóc sung sướng đến như thế này. Tiếng nói rất đỗi quen thuộc của anh vang lên, vấp vấp, dồn dập và nóng bỏng:

- Thanh... Anh yêu em... Những ngày vừa qua, anh khổ quá! Lúc nào, đi đâu, làm gì, anh đều nhớ đến em. Những đêm dài dằng dặc. Không ngủ được, anh úp mặt vào vông và thầm vuốt ve khuôn mặt gầy gầy của em trong đó... thầm nói chuyện với em. Thanh... Nếu em biết rằng em là tất cả của anh: là niềm vui và nỗi buồn, là hạnh phúc và khổ đau của anh. Những ngày qua anh như không sống nữa. Anh lao vào làm việc, lao vào nguy hiểm để quên em nhưng không quên được... Thanh ơi! Những ngày vừa rồi chính

anh đã tự bắn tên vào ngực mình rồi cứ thế mà giữ chặt mũi tên để bàn tay nhòe máu... Anh sẵn sàng chết vì mũi tên tự bắn ấy mà không thể cầu xin, không thể kêu gọi lòng thương hại của em. Em coi thường, em xúc phạm anh nặng nề quá! Con người em không chứa nổi tình yêu của anh. Em đã coi tình yêu của anh không dài hơn cây sừng, không nặng hơn giá trị một chiến công. Em không yêu anh! Nhưng kiệt sức rồi, nếu phải kéo dài nữa, anh điên đầu mất. Hôm nay anh đến với em, em có khinh anh không? Em có yêu anh không? Trả lời đi! Một lời thôi. Nếu không, anh sẽ đi ngay khỏi nơi này. Tôi nâng đầu anh lên, cuống quýt hôn vào khắp mặt anh, vào mắt anh, lấp bắp:

- Không.... Em yêu! Em yêu anh! Em không bao giờ coi thường anh, em không xúc phạm anh. Em yêu...

Anh xiết chặt tôi vào lòng, xiết đến nghẹn thở. Tôi muốn cứ vậy mà chết nghẹt trong tay anh. Anh lau nước mắt cho tôi và hình như trong mắt anh cũng rơm rớm nước:

- Cảm ơn em! Thế là đủ. Chỉ cần được ôm em, được nghe em nói một câu như thế là anh có thể sẵn sàng chết được rồi. Thanh ơi – anh hôn mê mãi vào cổ, vào vai tôi – Em cứ ôm mãi thế này sao? Thương em nhiều quá! Giá mà gánh đỡ cho em được ít nhiều công việc...

Anh nói, nhiều lắm. Tôi như bơi trong dòng ngôn ngữ yêu thương đó. Có lúc tôi chìm ngấm xuống vực, có lúc tôi lại trôi lên, rục rục. Có lẽ tôi chưa bao giờ yêu anh nhiều đến thế, đắm đuối đến thế. Đàn bà ít nói, đàn bà không thể có cách bộc lộ tình yêu ồn ào, thác lũ như đàn ông nhưng chỉ biết rằng nếu lúc ấy anh bảo tôi cùng với anh nhảy vào lửa tôi cũng nhảy. Anh bảo tôi ra rừng tự trói mình hỏa thiêu để thành đôi hải cẩu ôm nhau tôi cũng làm.... Thuở mới yêu anh kể, ngày xưa có một đôi trai gái yêu nhau mà không lấy được nhau do bọn nhà giàu ngăn cản. Hai người bèn đưa nhau vào rừng, đứt một sợi dây giang tự trói mình vào gốc cây đại thụ rồi châm lửa dưới chân... Đến khi dân bản đốt đuốc tìm được thì họ chỉ còn là hai bộ xương cháy đen ôm cứng lấy nhau, gỡ thế nào cũng không ra... Câu chuyện ấy ngày xưa nghe tôi chỉ cười, bây giờ nhớ lại sao thấy thấm thía? Tôi thở dài một tiếng và lả người trong tay anh...

Nỗi giằng xé mà cả hai người đều nén chịu đã quá lâu, chỉ cần một phút gặp nhau, nhìn thẳng vào mắt nhau là đủ nổ bùng thành dữ dội không kìm được. Đêm đó chúng tôi là của nhau, cho nhau, sống với nhau hết lòng bằng cả những năm tháng trước kia cộng lại. Tôi tha thứ cho anh hết, bỏ qua cho anh hết, không gọi nhắc bất cứ một chuyện gì có thể làm cho cả anh lẫn tôi sượng lại. Tôi không hỏi anh có sao anh lại làm thế, lại đối xử với tôi, với anh Tám như thế; cũng chẳng hỏi anh về người phụ nữ Bến Cát nhiều lần thiên hạ nhìn thấy nói chuyện với anh trên gò kia có đúng như vậy không? Những cái

đó bây giờ chỉ là tiểu tiết, là vô nghĩa mà tôi thực lòng không muốn nhắc đến. Giờ đây, có anh bên cạnh tôi bằng xương bằng thịt là đủ lắm rồi. Tôi đâu có phải là người đàn bà khắt khe đòi hỏi ở anh hơn nữa. Và anh, với sự trung thực vốn có của mình cũng dần dà thú nhận với tôi hết mọi chuyện. Anh nói anh hổ thẹn với tôi, hổ thẹn trong việc làm cạn tình cạn nghĩa đối với anh Tám; anh bảo những cái tật đó cũng vì đau, vì yêu, vì tức tối sợ mất tôi. Anh không dám nghĩ rằng anh còn được tôi tha thứ, tôi yêu anh như thế này. Trong chuyện Nghĩa, anh chỉ thờ dài. Tôi không hỏi thêm bởi vì ngay cái thờ dài đó cũng biểu hiện sự ân hận day dứt trong anh quá rõ ràng rồi. Cuối cùng anh dụi mặt vào ngực tôi nói:

- Thế là anh sống lại rồi! Có em và có được tình yêu của em, anh sẽ không sợ gì nữa. Nhưng tính khí anh kỳ cục lắm! Hay tự ái, hay chấp nê và nhiều khi nóng lên là bất cần tất cả. Em hãy giúp anh vượt qua được điều này. Em hãy dịu dàng, bao dung cho anh. Chiến tranh căng thẳng quá, thần kinh bị quá tải, nhiều khi không bình thường, em đừng làm nó quá tải thêm nữa nghen!

Tôi chợt nhớ đến lời của anh Tám: “Thanh hãy là cái thung lũng xanh tươi cho...”. Nghĩ đến anh Tám, lòng tôi chợt se lại. Ở dưới đó, nếu biết lúc này tôi và anh ấy đã hòa thuận, anh có vui không hay... “Người đàn bà mà tôi yêu ghê gớm đã vĩnh viễn chết rồi...” câu nói gần như trời trăng đó xen vào lòng tôi đau nhói. Một chút hoảng sợ mơ hồ khiến tôi đột ngột ghì sát người vào chồng, nói một câu vội vã và trống rỗng:

- Em yêu anh... Anh đừng đi! Anh ở lại...

Nhưng chồng tôi không ở lại được. Ngày hôm sau anh tham gia chiến đấu với chúng tôi suốt từ sáng đến tối, miệng luôn cười và khi ngừng tiếng súng, anh nói anh phải trở lại tỉnh gấp. Nhiều công việc trên đó đang chờ anh. Anh hứa sẽ quay xuống trong một ngày gần đây và có thể nằm lại ít bữa để triển khai một số công việc.

- Khi đó vợ chồng sẽ có dịp gần nhau hơn – Anh hôn nhẹ vào tóc tôi – Thanh ơi! Chúng mình sẽ lại có một đứa con, cũng con trai phải không? Lần này nhất định không đem gửi cho ai nữa. Hai vợ chồng sẽ thay nhau mà nuôi. Khổ thế nào cũng nuôi.

- Anh....

Tôi cắn mạnh vào vai anh, mặt thoáng nóng bừng.

Vợ chồng dù có giận nhau, dù đôi khi nói với nhau những câu thậm tệ, thậm chí nóng lên có thể tát vào mặt nhau nhưng nếu còn yêu thì còn có dịp làm lành và mỗi lần làm lại càng yêu nhau hơn, sôi nổi hơn cả cái thuở ban đầu, bởi lẽ yêu lúc này có cộng thêm cả cái tưởng sẽ vĩnh viễn mất đi. Còn nếu trái tim đã lạnh rồi thì không có một sự hàn gắn nào nhóm lại tình yêu được nữa. Và chỉ cần một va chạm nhỏ cũng đủ để thành cái có mãi mãi xa nhau.

Vợ chồng tôi may mắn nằm trong trường hợp thứ nhất.

*

* *

Vậy mà điều may mắn ấy lại giả dối, lại là không không có thực. Anh đi rồi, tôi ngã lưng định nằm nghỉ một chút choa lại sức nhưng rồi thiếp đi luôn. Thiếp đi một giấc ngắn và khi tỉnh dậy thì... Trời ơi! Tôi không còn tin ở cảm giác của mình nữa, đầu óc tôi hoàn toàn trống rỗng. Trống rỗng đến phát sợ. Làm sao lại kỳ cục quá trời vậy? Tôi hoảng hồn ngồi lên. Không, không phải tôi đang nằm mê. Cái cây mà anh giảng vông vẫn còn kia! Cái chỗ mà chúng tôi trải ni lông nằm thăm lá khô vẫn còn đẹp xuống đó thôi! Thế thì cái gì đã xảy ra? Tôi với tay lấy cái bị đông nước lạnh treo ở đầu vông đổ ra tay, vã lên mặt. Cái cảm giác ghê rợn đó vẫn không mất đi. Thế là tôi hiểu cả... Tôi rùng mình lên vì một suy nghĩ đang ập xuống tàn nhẫn: tôi không còn yêu chồng tôi nữa. Tất cả những điều xảy ra đêm qua đều là ảo giác, đều là do tôi tự đánh lừa mình mà không hề biết. Tôi đang buồn chán, tôi đang hờn giận, ghen tuông và đầu óc đang nóng rẫy lên vì cuộc chiến đấu diễn ra dài ngày; bất chợt anh đến, không còn ai khác; tôi đã đổ xuống đầu anh tất cả những tình cảm bấy lâu nín nhịn đó với một sự hưng khoái và mê sảng rất gần với cảm xúc của tình yêu. Tôi tưởng tôi đã sống lại được tình yêu với anh nhưng thực ra tôi đang trả thù anh, đang muốn cướp anh ra khỏi người đàn bà kia, tôi hiểu thắng và lúc đó tôi cần được an ủi, vỗ về. Cái ảo giác đó lớn vồn trong tôi đến tận lúc tiễn danh đi, đến tận cả khi tôi đặt lưng nằm xuống. Vậy mà... chỉ sau một giấc ngủ ngắn, mọi thứ lại xáo trộn, đảo ngược hết cả. Tôi không thấy nhớ anh. Không còn cao, da diết như lần nào tiễn anh đi. Tôi chỉ thấy thương, thương chung chung và mờ nhạt. Tệ hại hơn nữa là những cảm giác đọng lại đêm hôm qua, bây giờ nghĩ tới, tự dưng tôi thấy bức dọc và tủi hổ. Tôi không thể hiểu nổi mình nữa. Tôi có rối loạn tâm thần không? Hay tôi chỉ là một con đàn bà lừa đảo và độc ác? Lừa đảo độc ác với cả chồng? Không! Có lẽ không phải thế. Đêm qua tôi đã sống hoàn toàn thật lòng, hoàn toàn đúng mình với anh kia mà? Hay do một hình ảnh nào đó, một người nào đó xen vào? Cũng không đúng! Phải chăng... Thế thì phải chăng... tôi choáng người vì cái suy nghĩ quái ác vừa xuất hiện. Phải chăng sau những chuyện vừa qua, tôi đã hết yêu anh nhưng cái phần làm vợ vẫn muốn giữ lấy anh, chiếm lại anh. Và đến khi giữ được rồi, chiếm được trọn vẹn rồi, biết con người đó không thể sống thiếu mình được, tôi đã thỏa mãn, đã nhàm chán, đã lại coi thường anh như cũ. Đêm qua trong cơn xóc, tôi đã tha thứ hết cho anh, đã yêu anh trở lại như cũ. Bây giờ bừng tỉnh, trời ơi, cũng con người đó lại hiện ra trước mặt tôi với đầy đủ vẻ giả tạo ích kỷ, nhẫn tâm được khuếch đại nhiều lần hơn. Tôi không muốn, ngàn lần không muốn nhưng oái oăm thay, đó lại là sự thật. Rất thật! Tôi

bồng thương chồng vô hạn, thương thôi, thương hại thì đúng hơn. Thương thì còn mấp mé với yêu. Đã thương hại thì không làm sao có thể yêu được nữa? Thương anh ấy đêm nay ra đi cứ đinh ninh rằng mình đã hoàn toàn lấy lại được tình yêu của vợ... Thôi, đành vậy. Chót lờ rồi! Dù sao cũng lấy lại được cái nghĩa vợ chồng. Còn tình yêu... mông lung, vô bờ vô bến biết thế nào mà nói. Cứ để cho anh ấy hiểu như thế và tôi cũng chẳng nỡ nói lại. Có tôi, dù là giả tạo, có thể anh ấy sẽ sống tốt lên như anh ấy nói. Mất tôi, biết đâu anh ấy chẳng tàn tạ mà đưa đến bạc nhược. Đành vậy! Sống cho niềm vui và niềm tin của anh vậy. Cuộc chiến đấu còn đang rất gay go, làm khổ nhau thêm vì những chuyện riêng tư làm gì nữa. Còn tôi... coi như mọi sự đã rồi, có lẽ chỉ còn cách hy sinh mình đi một chút.

Một mỗi quá, tôi nằm xuống và lại thiếp đi. Lần thiếp đi này mới thực sự nặng nề. Tôi không dám nghĩ đến sáng mai lúc tỉnh dậy nữa. Tỉnh dậy để thăm thía cái mất hết của mình thì kinh khủng quá!

-.....

Khoảng nửa đêm có ai lay mạnh vào đầu vồng tôi. Tôi choàng tỉnh và nhận ra đó là Lê. Vẻ mặt Lê hốt hải, gọi líu cả lưỡi:

- Chị Hai!... Chị Hai ơi!...

- Hả? Định tập kích vào cứ à?- Mắt tôi cay xè, đầu óc vẫn lơ mơ.

- Chị Hai!... Lê bật khóc, quay người đi giấu mặt vào thân cây.

- Làm sao? – Tôi đã tỉnh hẳn và bỗng chột dạ - Ai làm sao? Tiến à? Huy à? Hay... chị Ba?

Lê vẫn không quay lại, găm đầu xuống ngực:

- Anh Hai...

- Anh Hai... Anh Hai làm sao? Tôi tái mặt đi, hỏi dồn.

- Anh Hai... hy sinh rồi! Chết ở ngoài lộ!

-

Có lẽ chẳng cần nói lại tâm trạng tôi lúc ấy. Tôi chỉ nhớ mang máng là mình hoàn toàn câm lặng như người đột nhiên bị lại liệt. Dừng cả hai hàm răng, tôi nhay nhay dây vồng, nhay hoài tưởng gãy rời ra từng chiếc mà không đau đớn gì. Trời ơi! Sao bao nhiêu bất hạnh cứ nhằm đầu tôi đổ xuống mãi thế này? Trời xanh không có mắt hay sao? Tôi xua hết mọi người đi. Chị Ba đến gần, thấy tôi nằm, mắt trừng trừng nhìn lên trời như không hay biết gì cả lại lặng lẽ rút lui. Người tôi chai lại. Đau đớn nhiều quá nên tưởng như không còn biết đau đớn gì nữa. Thế là trong vòng có vài năm, chiến tranh đã tước đi của tôi đến người thân cuối cùng, chỗ bầu vú cuối cùng. Từ đó cho đến sáng, tôi không nhỏ nổi một giọt nước mắt. Cả ngày hôm sau, chị Ba bắt tôi phải ở lại cứ không được đi đâu hết, trông mắt tôi vẫn khô cong, vì nếu bây giờ có một giọt nước nhỏ ra được thì đó không còn nước mắt nữa mà đó là giọt máu, sôi sào sào, đỏ bầm như tiết. Mới đầu hôm tôi còn có những ý nghĩ

bạc bẽo với anh, bây giờ mãi mãi không sửa lại được nữa rồi. Nỗi khổ đau của tôi cộng thêm cả sự ân hận đến cháy lòng...

Đến chiều ngày hôm đó tôi mới thấy trong người tỉnh lại đôi chút, mí mắt đỡ căng nhức hơn. Gọi là tỉnh lại thì nghe có vẻ hơi ghê gớm quá, đúng ra tôi có thể trở lại vị trí chỉ huy của mình. Sự trở lại này có lẽ không phải tự có được, nó do sự đánh thức của súng đạn, của những vồng căng thương binh chạy qua cửa hầm tôi lên trạm xá. Nếu không có những cái đó, chắc tôi sẽ cứ nằm nguyên như thế, mắt khô không, héo dần người đi. Cái đau này gọi những cái đau trước trở về cùng một lúc đè ập xuống tôi. Đồng đội và những công việc làm của người lính lại một lần nữa vực tôi dậy.

Tôi gọi Lê lại gần, hỏi nhỏ:

- Anh ấy chết như thế nào, Lê kể lại tường tận cho chị nghe đi.

Lê im lặng, không dám nhìn thẳng vào tôi.

- Em cứ nói đi, đừng ngại. Chị bình tĩnh lại rồi.

Lê vẫn không dám nói. Tôi lại phải giục lần nữa. Giục rất dịu dàng. Tôi chỉ sáng giọng một câu là cô gái coi tôi như người chị ấy sẽ òa lên khóc và bỏ chạy mất. Cuối cùng rồi Lê cũng kể, kể lươn lướt như ngại rằng mỗi lời kể của mình sẽ là một lưỡi dao cứa sâu vào da thịt tôi.

Qua lời kể không rành mạch ấy, tôi được biết, chồng tôi cùng với tổ giao liên bị sa vào ổ phục kích ngay bên kia lộ, sau khi đã vượt khá ngọt được hai vành đai án ngữ. Lúc đó có thể do chủ quan và cũng có thể không còn cách nào khác mà phải đi qua đó nên mới để lộ. Chồng tôi xưa nay vốn tính cẩn trọng và thừa khôn ngoan mưu mẹo, để lọt vào ổ phục thế này cũng là một điều lạ. Biết đâu anh ấy chẳng vì tôi, vì cái tình yêu ảo giác của tôi mà vui quá, hy vọng quá nên xơ xẩy? Tôi sợ không dám mon men nghĩ đến điều này, chỉ để cho nó thoáng qua trong đầu. Sau khi bị phục – Lê kể tiếp – Hai đồng chí giao liên chết ngay từ trái mìn đầu. Chồng tôi chỉ bị thương nặng. Lê được một đoạn, anh bị choáng và ngất xỉu. Đến khi chúng bấm đèn pin xô lại trong tay anh chỉ còn khẩu súng với một viên đạn. Anh đã tự sát.

Trong túi anh không có một chút giấy tờ nào mà không hiểu tại sao chúng lại biết anh là Hai Nhân, phó ban anh ninh tỉnh. Không còn lạ gì tên tuổi này và vốn căm tức anh từ lâu, chúng đã găm vào ngực anh cả băng đạn, rồi đem xác phơi giữ mặt lộ.

Những tin tức Lê kể là do quân báo của ta nắm được.

Mặc dù đã lường trước mọi điều bất hạnh nhất có thể xảy ra nhưng hình ảnh người chồng bị phơi nắng phơi mưa giữa lộ đã làm tôi xa xăm mặt mày.

Ngực tôi buồn buồn muốn nôn khan. Gần đây những cơn nôn khan như thế thường có kèm theo một ít máu. Tôi đã chớm bị lao. Những năm qua lao lực và những nỗi khổ đau đã khiến cho tôi mắc lại cái bệnh quái ác của má tôi ngày xưa. Bệnh tình này chỉ có một mình tôi biết. Tôi không thể nói được

với ai và giờ đây, tôi đang cố nhin một tiếng ho. Chỉ cần ho một tiếng thôi, sẽ dẫn theo cả một cơn ho ập đến. Và sau đó là nôn, là những bọt máu hồng hồng... Nôn lúc này là nằm liệt luôn. Mà tôi lại không thể nằm liệt lúc này. Tôi cho gọi Tiến và Huy lên hỏi ý. Cả hai người đều phờ phạc, hốc hác sau một ngày cầm cự ác liệt. Cả hai đều nhìn tôi hết sức ái ngại và thương cảm. Tôi khẽ cau mày! Tôi không thích cái kiểu nhìn như thế, ít nhất vào lúc này Tôi vào đề luôn, lạnh khô:

- Hai đồng chí có biết chỗ chúng nó phơi xác anh Hai?

- Dạ biết! - Tiến rụt rè nói – Ngay trước cửa nhà việc Thới Hòa. Chỗ ấy nằm trên đỉnh dốc, giáp với Tân Định.

- Đúng! – Tôi gật đầu - tại đó quân báo nắm được chúng đang phục một đại đội để giữ xác và diệt những người ra lấy xác.

- Ý chị Hai là... ta mở một trận tập kích? - Huy háo hức.

- Tập kích nổi không? Bộ đội có đuổi sức quá không?

- Nhắm nhè chi. Đuổi cũng mần - Huy nắm tay xuống đùi.- Bọn tôi cũng đang tính đến cái đó mà chị Hai! Từ khi chúng vầy hãm đến giờ, ta chưa chủ động bung ra lần nào, chúng dễ chủ quan, đêm nay ta nổ, dứt khoát chắc ăn. Đòn này rất có thể phá vỡ cuộc càn của chúng nó.

Tiến trầm ngâm hơn:

- Làm được chị Hai ạ! Ta chỉ cần dùng hai đại đội là đủ hót sạch. Hơn nữa... sẽ mang được xác anh Hai về.

Tiến đã nói hộ tôi điều khó nói. Phải tập kích dứt điểm và với bất cứ giá nào cũng phải đưa được anh ấy về để chôn cất. Nằm ngoài đó một mình, mưa nắng, tội lắm!... Tôi quay đi cố giấu một cái nhăn mặt đau đớn.

- Vậy quyết định nghe! – Tôi quay lại – Đánh ngay đêm này! Đánh ngay vào lúc trời chạng vạng, khi chúng đang nhận nhạo kiểm chỗ ngủ. Các đồng chí về cho chuẩn bị đi. Vội nhưng không được ầu. Trinh sát thực địa cho ngon mới được lên phương án. Chưa kịp thì thôi, để tối khác.

- Nhất định ngon, chị Hai! - Huy đứng dậy, mắt sáng lên,

- Và đêm nay – Tôi đứng dậy vắn gọn lại tóc – Tôi sẽ cùng đi tập kích với đội.

- Ý, vậy đâu có được! - Tiến tròn mắt – Ai lại làm vậy, chị Hai! Chị đang mệt cứ nghỉ đi, bọn em làm được mà.

- Thôi, không bàn cãi gì nữa. Bây giờ tôi cùng với các đồng chí xuống tiểu đoàn.

Tiến và Huy nhìn nhau.... Trước nay họ vẫn nghe và nể tôi. Nhưng lần này, ngoài cái nể đó, tôi biết họ còn ngấm cảm thông cho tôi một tâm sự sâu kín khác. Cái nhìn của hai người chỉ huy trẻ tuổi trao gửi cho nhau một quyết tâm tình nghĩa: “Trận đêm nay chỉ được thắng, không được hòa”.

*

* *

Chùng gần sáng chúng tôi bám lưng nhau trở về dưới ánh sáng chói lòa của pháo sáng và dưới những cánh máy bay trực thăng tải thương lên xuống rối loạn. Cả đội hình chỉ có một chiếc võng căng đồng đưa ở giữa. Đó là anh. Tôi cúi đầu đi sau chiếc võng căng ấy. cả hàng người lặng lẽ đi cùng tôi. Trận đánh thật gọn, thật đẹp mà sao lúc trở về, đáng ai đi cũng lắm lủi. Mọi người đang san sẻ nỗi tang tóc cùng tôi. Về đến cứ, trời vẫn chưa sáng. Tôi nói mọi người đặt anh giùm tôi bên bờ suối và để mặc tôi ở đó.

Tôi ngồi đó với anh một mình, âm thầm, vô tri vô giác... Cạnh tôi, anh nằm dài trên cỏ như ngủ mà lại như thức. Gió thổi mái tóc anh bay nhẹ nhẹ, xõa mềm xuống trán. Dòng suối mùa mưa nước đầy lai láng, tưởng như nó đang bông bông cuốn anh ra trắng, từ trắng đến sông chỉ một đoạn đường... Anh chết thật rồi! Khuôn mặt xanh xao không còn máu và những ngón tay cứng đờ bấu vào đất.... Bấu vào ngực tôi. Mi mắt tôi lại nhức bông.

Bộ ngực rách nát, bầm máu của anh kéo tôi ngồi dậy. Lục trong bông, tôi sờ thấy cái túi kim chỉ giấu tận dưới đây. Trong cái túi bằng vải bạt Mỹ ấy có một cây kéo ít khi dùng nên còn bén. Từ ngày vợ chồng ăn ở với nhau, dù những lần gần gũi có thể đếm trên đầu ngón tay nhưng tôi chưa có dịp nào được cắt cho anh một cái áo, một chiếc khăn. Cái kéo tôi giữ từ lâu lắm rồi bây giờ mới được dùng đến. Tôi nhẹ đỡ anh ngồi dậy, để đầu anh dựa vào tai tôi. Dòng nước chảy mát lạnh ngay dưới chân. Tôi lấy gô múc nước, rửa ráy cẩn thận cho anh. Cuộc đời làm vợ nhọc nhằn đã bao giờ tôi được chăm chút, được tắm táp cho chồng như đêm nay? Nước làm tắm áo anh ướt sũng. Tôi tưởng như anh thoát rừng mình vì lạnh. Xuýt xoa khẽ một tiếng trong lòng, tôi dụi nhẹ tay hơn. Người anh mềm đi nhưng làn vải áo bết máu vẫn dính chặt vào da thịt. Bóc ra thì sợ anh đau, tôi lùa nhẹ lưỡi kéo cắt dần ra từng mảnh nhỏ. Mỗi lần mũi nhọn chẳng may đụng vào cái gì không phải là vải, tôi lại nhăn mặt đau đớn. Ráng chịu chút nữa, nghe anh! Em làm thật nhẹ, thật nhanh không để anh đau, anh rét đâu. Tội nghiệp! Lúc sống thì bao nhiêu là trăn trở, nhọc nhằn; khi chết lại quá ư đơn giản thế này sao? Tại sao khi còn sống, vợ chồng mình không tha thứ, không bỏ qua cho nhau mọi chuyện hả anh?... Tôi thì thâm như thế và cứ đinh ninh rằng anh sẽ hiểu được tất cả, sẽ ngoan ngoãn nghe lời tôi. Tắm rửa sạch sẽ xong, anh sẽ ngủ một giấc thật ngon và sáng mai tỉnh dậy, điều đầu tiên là anh sẽ cười với tôi, cái cười sáng láng...

Tôi làm như thế không biết bao nhiêu lần nữa. Tôi làm tỉ mỉ, làm cẩn thận như không phải làm cho người đã chết mà làm cho người đang sống. Khi tôi ngẩng lên thì trời đã hửng sáng. Dòng suối dưới chân tôi đang chuyển màu xanh biếc. Suốt trong thời gian sửa soạn cho anh, mắt tôi vẫn khô không.

Nhưng đến lúc này, lúc thay cho anh bộ đồ quân giả phóng có cầu vai màu xi măng mà ngày nào cả tôi và anh đều rất thích, tôi mới bật nắc lên rồi khóc nức nở...

Sáng hôm đó chúng tôi chôn anh bên bờ suối. Ở một chỗ đất hơi cao lên một chút, nhưng không được cao quá! Thấp thì nước suối tràn lên trôi mất mộ.

Cao thì sợ kẻ thù, sẽ phát hiện ra và... chẳng cho người chết nằm yên! Trên mộ không nhang khói, không cắm bia, cắm cọc làm dấu. Tôi chỉ còn thầm nhớ trong đầu để sau này, nếu yên hàn sẽ trở về tìm lại.

Cuộc tập kích cướp xác chôn đêm đó không ngờ lại là trận đánh cuối cùng của chúng tôi chống lại cuộc tàn quy mô. Bị đau quá và biết rằng có vào nữa cũng chẳng nhằm nhè gì, sáng hôm sau chúng nã một chập pháo toi bời rồi lặng lẽ rút lui.

Một tuần sau, tôi được tỉnh cử đi học một lớp chính trị ở “Rờ” chừng một năm, nhân tiện kết hợp chữa bệnh luôn. Tôi không đành lòng xa nơi này, cái nơi mà tôi đã gặp quá nhiều đau thương mất mát nhưng không thể viện lý do để từ chối. Tôi biết, học và chữa bệnh cũng chỉ là cái có. Các anh ở tỉnh muốn tôi được nghỉ ngơi một thời gian, được xa địa bàn một thời gian sau tất cả những cái gì tôi đã phải chịu đựng.

Sau khi bàn giao công việc cho Tiến tạm thời thay tôi làm huyện đội trưởng, tôi bịn rịn chia tay từng đồng đội. Một năm! Một năm so với cuộc đời một con người đâu có bao nhiêu, nhưng một năm ấy đối với người lính vùng vành đai cài răng lược thì... không hiểu lúc đó trở lại sẽ ra sao?

Lần đi này chỉ có một mình chị Ba tiễn tôi ra cửa rừng. Lần đi sau nữa còn ai? Nhớ nhau quá! Thương nhau quá! Hai người đàn bà ôm nhau khóc ròng một lúc rồi chia tay.

Trong suốt thời gian học ở “Rờ”, tôi hầu như không nhận được tin tức gì của anh Tám, trừ một lá thư ngắn Lê viết cho tôi.

“... Chị đi được nửa tháng thì anh Tám lên. Trời đất ơi, chị không thể hình dung được ra anh ấy lúc này đâu, ốm nhom và già đi dễ sợ. Dáng anh ấy trước kia lanh lẹ là vậy mà bây giờ lúc nào trong cũng như người thiếu ngủ. Hỏi, anh chỉ cười mà không nói. Chị Ba bảo anh ấy vừa bị đạn lủng ruột và đứt động mạch cổ (hèn gì cái đầu cứ nghênh nghênh, tội lắm). Đáng lẽ tiêu rồi, nhưng được bà con trong ấp bí mật đùm bọc, thuốc thang, lại gọi cả bác sĩ về chữa chạy cho nên mới dậy được. Bây giờ, ngày anh chỉ ăn được hai chén cơm và kiêng khem đủ thứ. Dòm thấy anh như vậy, bọn em ai cũng rớt nước mắt. Riêng chị Ba, ngoài mặt làm bộ bình thản nhưng đêm về toàn khóc thầm. (Chị nằm cạnh hằm en, em biết mà). Em chỉ nhận ra anh Tám ngày trước có mỗi đôi mắt. Đôi mắt anh sâu hơn, mệt mỏi hơn nhưng có vẻ sáng hơn. Chị Ba nói với em: “Bây giờ tất cả những cái gì còn lại của anh đều đổ dồn vào đôi mắt”.

Chị Hai! Anh Tám không phải lên đây họp hành, báo cáo đâu. Đường đất gian nan lắm, có khi đánh nhau, chẳng làm sao mà chỉ vì đi họp mà chết nên huyện miễn cho anh cái khoản hàng tháng lên họp hành. Anh lặn lội mất cả tuần: hai, ba lần chạm địch lên đây là vì anh anh Hai đó. Nghe tin anh Hai chết, anh lên để viếng bạn.

Anh Tám bảo em dẫn anh ra mộ! Mộ anh Hai bọn em đã đắp cao lên, cắm cả bia gỗ nữa. Mặc kệ! Khi nào nước lên, lính vào hăng hay. Chưa có gì thì mò mả cứ phải đành hoàng để ở xa chị được vui hơn. Chị có vui không?

Chiều hôm ấy lác rác mưa. Đất rừng quê mình lại bắt đầu vào một mùa mưa nữa rồi! Mùa mưa thứ sáu kể từ khi chị dẫn xem vào cách mạng... Anh Tám đứng bên mộ lâu lắm! Mắt anh mờ dần đi, ma nét mặt anh lạ almứ, cứ như đang ngồi trò chuyện với anh Hai trên bàn trà. Lúc nói, lúc không, lúc lại lác đầu. Đứng ở gần đó, em chỉ nghe được mấy câu rồi bị mưa át đi hết. “... Tao tiếc là không được gặp lại mày, Nhân ạ!... Tao tưởng tao sẽ nằm xuống trước mày, chẳng ngờ lại thế này đây.... Cuộc đời con người không ai lường trước được. Vui, buồn, giận dữ, đau khổ, trăn trở nhọc nhằn rồi cuối cùng cũng nằm xuống, im lặng... Biết thế nhưng lúc sống, mấy ai nghĩ đến điều này. Đáng lẽ khi còn sống, con người phải yêu thương, tha thứ, chân thật với nhau thật nhiều.... Thôi mày yên lòng mà nằm nghỉ. Thế là mày đã làm xong một việc. Mày đã sống xứng đáng là một đàn ông trong thời loạn. Còn tao...”

Rồi cũng sẽ đến lượt tao! Tao đang làm tất cả những gì có thể làm được cho đời. Một cuộc đời cao thượng và tốt đẹp. Nằm nghỉ yên lành nghe Nhân, thằng bạn thuở còn đi học của tao. Còn mọi chuyện vừa rồi, mày bỏ qua đi! Chỉ tiếc tao về chậm, không kịp gặp mày. Tha lỗi cho tao nghe Nhân...”
Đêm ấy anh Tám tới chào chị Ba để trở lại xã. Ra tới cửa rừng, anh mới nói nhỏ với em: “Nếu gặp chị Hai, cho anh gửi lời hỏi thăm nghe! Nhớ nói ở dới đó nếu biết chị Hai mạnh, đừng ốm đau là... anh có thể chơi mút mùa được với chúng nó...”.

Chị Hai! Chị sắp xong chưa? Về lẹ với tụi em đi! Không có chị, tụi em buồn lắm! Chị Ba cũng nhắc chị hoài. Chị Ba dạo này yếu lắm, người cứ xanh mướt ra. Có chị về, chị Ba cũng đỡ. Dưới này đã bắt đầu xuất hiện những tên lính Mỹ đầu tiên. Chúng nó làm tàng lắm! Cuộc sống trở nên căng thẳng, khó khăn hơn. Về lẹ với chúng em nghe chị!....”

Những dòng chữ của Lê làm tôi rung rung nước mắt. Cách mạng vẫn chưa thắng lợi mà còn đi vào khó khăn hơn! Cuộc đời chị em gái ở rừng chưa được một ngày nghỉ ngơi lại tiếp bước vào cuộc chiến tranh cục bộ với quân Mỹ sắp đổ vào. Thế mà đã sang năm 1965 rồi. Những ngày thoáng đãng vừa qua sao trôi nhanh quá! Như một giấc mơ. Tôi hay chị Ba lại đánh một nhẽ. Dù sao cũng đã có một đời chồng, đã trải qua một chút cay đắng ngọt ngào của đời sống lứa đôi. Nhưng còn Lê, còn những chị em khác?.... Nghe Lê bảo chị Ba ốm nhiều mà thương quá! Không vương lóp học này, chắc tôi chẳng nán lại đây dù chỉ một giờ. Cứ về, về rồi chị em sướng khổ có nhau. Ở đây nhàn nhả lấy một mình, tôi chẳng đang tâm. Còn anh Tám nữa...

Thời gian học ở trên này tôi đã có dịp được trao đổi tất cả với đồng chí bí thư tỉnh ủy, thậm chí có lần tôi còn trình cặn kẽ với cả chú bí thư khu ủy. Hai con người đứng đầu tỉnh và khu này lắng nghe chăm chú, có lúc còn ghi chép. Cuối cùng đồng chí bí thư tỉnh ủy, một con người trung tuổi, ốm nhom nhưng nhanh nhẹn và có giọng nói to như một nhà quân sự, nói với tôi:

- Thời gian xảy ra chuyện đó có lắm vấn đề chung chưa ngã ngũ. Xử lý như vậy có thể đúng, có thể chưa đúng. Nó cũng là nhân tố thời điểm. Cái sai ngày trước hôm nay trở nên đúng và cái đúng ngày xưa có khi bây giờ lại là sai. Việc này mai một về dưới đó, thường vụ sẽ rà soát lại. Có thể mời cả cô và cô Ba tham dự luôn. Cách đây hai tháng tỉnh cũng có nhận được một bản báo cáo dài của cô Ba về vụ này! Cha! – Ông cười, răng ám khói thuốc rê - một con người mà được tới hai pphụ nữ cỡ như thế bảo vệ thì chắc không phải chuyện đùa.

- Báo cáo chú, không phải có hai mà tất cả những người cầm súng trung thực ở dưới đó đều muốn bảo vệ như vậy.

- Ủ! Thế thì càng phải rà soát lại.

- Cháu nghĩ, cuộc sống càng gian nan thì việc đánh giá, nhìn nhận con người

càng cần phải tinh táo và khoa học, kẻ thù không sợ, khó khăn không sợ, chỉ sợ nội bộ không hiểu nhau, làm tội nhau.

- Về lý thuyết thì đúng.

- Nó sẽ củng cố cho mọi người một đức tin vào một điều gì đó còn hệ trọng hơn là tin ở thắng lợi cuối cùng. Đó là lòng tin vào nhân cách và lối sống trung thực được bảo đảm.

- Cha! Nói thế mà không sợ cánh già chúng tôi chạm lòng hay sao?

- Thà chạm lòng, thurachú, còn hơn là quyết định số phận một con người chỉ bằng hiệu số những cái gậy và những cái lắc.

Đồng chí bí thư tỉnh ủy ngó ra một chút rồi bất chợt cười vang, cười rung cả người.

*

* *

Tôi trở về địa bàn cùng với Thu, cũng vừa tốt nghiệp khóa y sĩ ngắn hạn.

Thế là từ nay huyện đã có thêm một trạm xá trưởng có bằng cấp.

Lần này tôi về nhận nhiệm vụ bí thư huyện ủy. Chị Ba do sức khỏe sa sút nên tỉnh điều về làm phó ban tổ chức tỉnh ủy. Hai chị em trò chuyện được một đêm rồi vội chia tay ngay. Tình hình mới, kẻ thù mới, đòi hỏi mọi suy nghĩ, mọi hoạt động phải hết sức khẩn trương. Trước lúc đeo bông lên vai, chị Ba dặn lại:

- Theo chị, em nên tạo điều kiện xuống xã của anh Tám một lần. Thời kỳ chúng ỷ vào quân đông, vũ khí nhiều, bung ra rầm rộ này, có khi ta chuyển xuống áp sát dân, đứng chân ngay sau lưng chúng nó như chủ trương của anh ấy nhiều khi lại an toàn. Trước sau anh Tám vẫn kiên định giữ vững chủ trương đó. Vả lại... - Chị nắm chặt tay tôi. - Em cần phải gặp anh ấy. Chỉ có em... Đúng, chỉ có em mới làm cho anh ấy trở lại được như ngày xưa - Giọng chị xa vắng và hơi ngậm ngùi. - Thanh... Chị không được điều đó, em giúp chị. Điều này có thể em không biết, nhưng chị... chị là phụ nữ, chị đã nhận ra anh ấy đang cần có em. Rất cần.

Nói xong chị ôm tôi thật chặt, dường như chị muốn gửi gắm vào cái ôm ấy một nỗi niềm không nói thành lời được. Tôi đứng lại ngo ngẩn nhìn theo chị một hồi lâu.... Cuộc đời sao khó quá! Từ lâu, từ trước khi biết được tâm sự sâu kín của chị, tôi đã thành tâm mong chị và anh Tám có nhau. Như vậy cuộc sống của chị sẽ đẹp và có ý nghĩa biết bao, nhưng.... Dường như sự thành tâm đó gần đây, đúng, mới gần đây thôi hoặc lúc nào đó mà tôi không còn nhớ rõ nữa; đã có phần giảm đi. Câu nói của chị vừa rồi làm tôi muốn khóc. Trước đây chị mất anh nhưng vẫn còn mong manh hy vọng, bây giờ qua tôi, chị biết là mình mất thật, mất hoàn toàn và cần rằng chấp nhận cái mất đó. Bây giờ chị mới biết rằng, bên cạnh chị lại còn có tôi. Tôi đâu có muốn thế, không khi nào muốn thế.... Nhưng tôi lại là nguyên cố chủ yếu tạo

nên cái mắt hần của chị. Tôi có lỗi với chị chẳng... Lúc ấy tôi muốn chạy theo gọi chị lại, nói hết sự tình nhưng hai chân tôi vẫn chết cứng, không muốn nhúc nhích nữa...

Ổn định công việc xong, tôi quyết định cùng Tiến xuống xã anh Tám. Xuống theo lời dặn của chị Ba là một phần, phần khác, thầm kín hơn, tôi thực lòng cũng gặp anh và có ý định sẽ xuống thăm anh ngay từ lúc còn ở trên “rờ”, vào những buổi học chót. Xuống để làm gì, tôi cũng không thật biết nhưng có điều là cần phải xuống, thế thôi. Một năm rồi...

Bọn ngụ ý thể đã có đồng minh mạnh nên có vẻ ăn ngon ngủ kỹ hown, các vành đai án ngữ tự dung thu nhỏ lại. Điều đó tạo điều kiện cho chúng tôi chỉ đi mất hai đêm.

Chao! Khi tới tận nơi rồi tôi mới ngó ra: Căn cứ của xã ở bất ngờ và mong manh quá! Dù đã trải qua không ít những kiểu bám trụ táo bạo như thế này nhưng nhìn nó tôi vẫn thoát rợn người. Một vạt tre gai kết cận ngay đường bờ, một bên là sông, một bên là ấp. Căn cứ gần như nằm giữa lòng địch, một tiếng hất hơi của bọn lính trong đồn ở đây cũng nghe thấy. Chọn chỗ này thì thật bất ngờ, nó giống như một mảnh vườn nhỏ bỏ hoang ở giữa ấp vì nhiều gai góc. Người có trí tưởng tượng phong phú nhất cũng không thể nghĩ rằng trong đó có một lực lượng đối phương đang tồn tại. Đồng chí giao liên bằng những động tác khéo léo như làm xiếc dẫn chúng tôi đi ngoằn ngoèo qua rất nhiều lùm bụi rậm nhất, sâu nhất và nói: “Chú Tám đang ở trông”.

SÔNG XA

Vào đêm thứ hai - 1

Kể đến đó thì chị ngừng lại khá lâu. Tôi không dám đánh động vào sự im lặng ấy. Thực ra, chỉ một đoạn đời của con người, nhất lại là người đàn bà, nghe chừng ấy cũng là quá đủ, quá nặng nề rồi. Nhìn chị, tôi tự nghĩ: làm sao một con người mảnh khảnh, bé nhỏ đường kia mà lại có thể vượt qua được một chặng đường kinh khủng đến thế? Gió lúc này thổi nhẹ hơn. Mái tóc dài của chị không bay dạt sang một nữa, nó buông rủ xuống, vờn nhẹ vào lưng. Chị ho khe khẽ. Tôi đưa tấm dù cho chị:

- Sương lạnh đấy! Chị quàng thêm vào cổ cho ấm.

Chị ngoan ngoãn làm theo lời tôi. Nhưng chị vẫn ho. Ho rất nhẹ mà đôi vai nhỏ ấy cũng rung lên. Nghe chuyện chị, tôi thấy chị lớn lao quá, phi thường quá và ở cách rất xa tôi. Nhưng bây giờ đây, tôi lại thấy chị thật gần gũi, nhỏ bé và đáng thương. Đêm vùng sâu càng về sáng càng lạnh, cái lạnh hiu hiu như trời vào cuối thu ở ngoài kia. Giá như lúc này tôi có thể chụm được một ít lửa cho chị. Chắc chị sẽ khỏe hơn, sẽ hết ho và đôi mắt kia sẽ bớt đi vẻ xa vắng đến u buồn. Nhưng làm sao dám nhóm lên một ngọn lửa bây giờ? Giá như... Tôi bồn chồn nghĩ, giá như mình không phải là đàn ông, tôi sẽ đến ngồi gần chị, ôm chặt lấy đôi vai đang run run vì lạnh của chị, sẽ sưởi ấm cho chị bằng chính nhiệt độ của thân thể mình, sẽ san sẻ bớt nỗi nhọc nhằn ghê gớm mà chị phải gánh chịu những năm qua, và sẽ tiếp tục gánh chịu nữa. Suy nghĩ ấy làm tôi thở mạnh, thở ngắt quãng một cách khổ sở. Đường như đoán hiểu được tâm trạng của tôi hay cũng chỉ do một sự tình cờ, chị ngẩng mặt lên và hất nhẹ mái tóc ra đằng sau. Trên khuôn mặt nhìn nghiêng thanh thoát của chị, tôi thấy khẽ chuyển động một nét cười mỉm, dịu dàng. Sự chuyển động ấy lan ra khiến đôi mắt chị trong sáng hơn. Lúc này chị thật trẻ, trẻ như hồi nào chị mới bỏ gánh bánh sôi nước để đi lấy chồng mà tôi đã hình dung ra.

- Sắp sáng rồi, chuẩn bị về đi. Thắng.

- Dạ! – Tôi nói mà chưa muốn đứng dậy.

- Thắng có nhiều nét rất giống anh Tám - Đột nhiên chị nhận xét - Giống cái hồi anh ấy chưa bị lũng ruột. Nhất là khi Thắng cau mày lại suy nghĩ một cái gì đó, mắt cũng sâu, lông mày cũng rậm và cái trán cũng bướng bỉnh. – Chị cười khẽ tự xóa đi câu nhận xét của mình – mà nói cho đúng ra, đàn ông ở rừng ai chả giống nhau. Cực nhọc vậy làm sao mà mắt không sâu, trán không dô ra ương bướng cho được

Thấy giọng chị vui vui, tôi hỏi luôn cái câu đã mập mờ muốn hỏi từ nãy:

- Chắc chị và anh Tám đã thành.... Anh ấy lúc này ở đâu hả chị? Trên “Rò” hay còn ở tỉnh. Có lẽ làm lớn lắm rồi? Có khi là bí thư tỉnh? Tôi đoán vậy có đúng không?

- Đúng! – Nét cười trên miệng chị biến mất – anh ấy sẽ là như thế nếu còn sống đến bây giờ.

- Anh Tám chết rồi? Chết hồi nào chị? – Tôi kinh ngạc.

- Chết ngay hồi ấy. Chết trước một ngày khi tôi và Tiến tìm đến được căn cứ của anh.

Thì ra thế! Bây giờ tôi mới hiểu cái ngừng lại đột ngột và đôi vai nhỏ cứ rung lên của chị. Đầu có phải chỉ vì lạnh. Tôi tự trách câu hỏi vô tâm của mình vừa rồi. Nhưng đã muộn. Dòng hồi ức trong lòng chị đã tràn ra. Tràn ra rất dỗi chậm rãi và điềm tĩnh.

- Anh ấy bị chỉ điểm khi vào ấp làm việc với cơ sở...

Chị dừng lại một chút, mắt chớp chớp. Tôi tưởng lúc đó chị đang hình dung lại cái chết thảm khốc của anh, nhưng có lẽ không, trên khuôn mặt chị lại dẫn ra một nụ cười thâm lặng. Chị chuyển giọng thì thầm:

- Anh ấy có để lại cho tôi một ít dòng trong quyển nhật ký của anh. Ít dòng thôi vì trong đó xen kẽ cả những suy nghĩ về chiến tranh, hòa bình, về cuộc đời, thù, ta, về cái sống, cái chết, cao thượng, thấp hèn... nhiều lắm! Anh làm cả thơ về tôi nữa. Bữa nào xong việc, nếu còn gặp, tôi sẽ đưa cho Thắng xem. Tôi cất kín trong thùng đại liên từ ngày đó đến giờ, chưa moi lên lần nào cả. Nhưng tôi gần như thuộc lòng từng chữ. Đại khái anh ấy viết rằng anh bị “chấn động” trước tôi ngay từ khi gặp tôi lần đầu. Sau đó mỗi lần gặp là một lần anh thấy khổ sở, không còn biết mình nên thế nào nữa. Anh nói anh định sống độc thân, hiến toàn bộ trí lực và cuộc đời cho cuộc kháng chiến, quyết không để phân tán tản mạn vào bất cứ một góc ngách tình cảm rồi rắm nào. Nhưng tôi đã phá vỡ từ bên trong dự định ấy của anh. Anh mất tin ở chính mình. Chao ôi! Về chuyện này anh viết dài lắm, phức tạp lắm, nói cho hết cũng mất đến cả buổi. Tôi đọc mà cứ ngẩn ngơ mãi. Hóa ra thế giới đàn ông khi bập vào chuyện này cũng không ồn ào, đơn giản như tính tình của họ. Có khi còn phong phú, tinh tế và tỉ mỉ hơn chúng tôi nhiều. Anh viết có lúc anh đã xuất hiện những suy nghĩ độc ác và tội lỗi về tôi, về chồng tôi. Anh muốn giành giật, muốn cướp lấy tôi đi và sẵn sàng trả giá tất cả. Nhưng rồi anh lại tự dẫn lòng được. Tình bạn, tình đồng đội đã chiến thắng được con quỷ ám ảnh anh. Tuy vậy anh càng ngày càng không thể sống thiếu tôi. Những trang anh viết khi bị cách chức bí thư huyện ủy rồi xin xuống xã là những trang mỗi lần nhớ lại, tôi thấy nhức nhối không chịu được. Đó là những ngày buồn thảm nhất trong đời anh. Tình yêu tuyệt vọng, Đảng hiểu lầm, đồng đội tráo trở; anh không thiết sống nữa. Anh muốn giả

từ tất cả. Anh nghĩ về tôi, làm thơ về tôi để khỏi đưa súng vào đầu. Anh xin xuống vùng sâu để thực hiện điều đó được dàng hơn. Nhưng rồi anh cũng không thực hiện được. Ngày qua ngày, công việc lôi cuốn anh đi và điều hệ trọng nhất, anh viết, anh không thể chết, anh phải bám víu bằng được sự sống để chờ tôi, vì ở trên đời này còn có tôi. Vì tôi, anh không muốn là một thằng hèn. Đáng lẽ sau lần bị trọng thương, anh đã muốn buông tay vì sức lực kiệt rồi, nhưng anh cố gượng để.... chờ tôi. Đến khi tôi xuống được với anh thì anh không chờ được nữa. Chỉ có một ngày... Suốt đời tôi sẽ hối tiếc là tại sao mình không xuống sớm hơn một ngày. Như vậy có phải tôi đỡ khổ, đỡ dày vò không? Anh nói, dù sau này còn sống, anh cũng sẽ không tìm được một người đàn bà nào như tôi nữa.... Anh đâu có hay rằng nếu tôi xuống kịp với anh, vào giờ phút chót tôi cũng sẽ nói: “Mất anh, tôi cũng sẽ không có một người đàn ông nào khác trên đời này được như anh nữa đâu”. Anh yêu đuối và ngang tàng, anh dịu mềm mà kiêu hãnh. Tôi nhớ câu cuối cùng anh viết, chữ xiêu vẹo, ngả rạp như trong lòng người viết có giông bão: “Đêm mai anh hóa trang đi vào áp. Biết rằng nguy hiểm nhưng không thể không vào. Việc móc ráp với chi bộ mật bên trong sẽ quyết định cách thức làm ăn mới của bọn anh trong thời gian tới. thời gian mà Mỹ đứng ra đỡ đòn cho nguy. Đêm mai có thể anh không về! Như vậy là anh không chờ được em nữa. Hơn một năm nay, chính vì chờ đợi em làm anh không thể chết. Đêm mai, nếu anh có bị làm sao, em có buồn không? Thanh ơi! Nhớ cầm lên mộ anh mấy nén nhang, chỉ cần một mình em cầm thôi. Nhìn vào nắm mộ đó, em nhớ lại rằng: trong đó đang nằm một người đàn ông yêu em, yêu cả đến khi không còn được sống! Anh đi đây! Hãy phù hộ cho anh được trở về. Anh còn muốn chờ em...”.

Chị khẽ ho và đứng dậy, người hơi đảo một chút vì mất đà:

- Về đi! Nghe có tiếng xe bò lộc cộc trong áp rồi. Đó. Đêm một, đơn vị của Thắng tiến công cái chi khu này rồi, chắc không có dịp ngồi trò chuyện như thế này nữa? Ráng làm ăn thật kỹ nghe! Thắng gọn nhưng đừng để mất một ai. Thường khi còn sống, con người ta vô tâm, khi chết rồi mới tiếc rằng sao không ăn ở với nhau hết lòng? Anh Tám.... Anh ấy cũng vậy. Nửa tháng sau khi anh hy sinh, vấn đề của anh mới được xác minh sáng tỏ. Nếu còn sống, sau vụ ấy, anh sẽ được phục hồi cương vị cũ, thậm chí người ta còn nói đồng chí bí thư tỉnh đang rất cần một người có phẩm chất và năng lực như anh để lên tỉnh chủ trì ban tuyên huấn. Nhưng đồng chí bí thư xã ấy đã chết trước đó hai tuần mà không hề biết rằng điều gì đang đợi mình ở phía trước. Anh sống và chết đúng như tính cách vốn có của mình.

Chúng tôi đi trong sương sớm về hầm sau câu nói đó. Ngoài đường đất đã nghe có tiếng xe bò lộc cộc ra bùng thật rồi.

- Một đoạn đời như mọi đoạn đời khác, Thắng nghe cho biết vậy thôi nhen.

Đâu có chi đáng nói.

Chị mỉm cười dịu dàng, hất mái tóc ra sau cho gió thổi bay tung và từ đó trở đi không nói thêm một lời nào nữa.

2

Cái chi khu Châu Thành này xưa nay nổi tiếng là chi khu kiên cố và ác ôn nhất trong các tỉnh miền Đông. Viên đại tá tỉnh trưởng đã dám tuyên bố với Tổng thống Thiệu và viên đại sứ Mỹ rằng: “Nếu chi khu Châu Thành lọt vào tay cộng quân thì có nghĩa là hết. Cả tiểu khu cũng hết và cả Sài Gòn cũng bị đe dọa. Tất nhiên, đời binh nghiệp của tôi cũng kết thúc ở đó. Hãy tìm xác tôi cùng với xác các chiến hữu ở ngay dưới chân hàng rào.”

Là một trong những người chỉ huy trận đánh này, mặc nhiên là tôi không để ý đến những lời huênh hoang kiểu người hùng đó. Dĩ nhiên để san bằng nó là khó, rất khó nhưng nhiệm vụ của chúng tôi là phải hốt gọn. Riêng tôi còn có một lý do nữa rất tế nhị nhưng lại rất trọng yếu.

Sau khi nghe câu chuyện chị kể, việc giải tỏa cái chi khu bỗng thành một nhu cầu tình cảm không thể cưỡng được của những người lính chúng tôi. Với suy nghĩ như thế, kết hợp với sự giúp đỡ quan trọng của chị và các xã ủy xã đội, trận công đồn đã đạt được hiệu quả. Tiểu đoàn tôi hy sinh ba, bị thương năm, nhưng để đổi lại, toàn bộ chi khu với ba đại đội bảo an con cung, hai trung đội cảnh sát, một liên đoàn dân vệ, hàng chục hầm ngầm, lô cốt, hàng trăm cây súng các loại đã bị xóa sổ trong vòng hai giờ đồng hồ. Đây là lần đầu tiên kể từ khi bắt đầu cuộc chiến tranh, một mục tiêu cỡ chi khu của một tỉnh trọng điểm đã bị san thành bình địa.

Ngay đêm đó, tôi cho tiểu đoàn khiêng thương binh cùng với vũ khí thu được vượt đường rút về hậu cứ. Tôi ở lại với một tổ trinh sát, đã xuống đây với tôi từ ngày đầu để nắm lại tình hình rút kinh nghiệm cho những trận khác. Chị Hai cũng cùng ở lại để chiều tối mai đi theo chúng tôi về tỉnh. Nhưng sự phản ứng điên cuồng và dai dẳng của chúng đã vượt ra ngoài dự kiến của chúng tôi. Cây có Mỹ đứng đằng sau, bọn tiểu khu kết hợp với một phần chủ lực đã tiến hành một cuộc càn đến nơi đến chốn. Do đó, tốp chúng tôi bị kẹt lại hết ngày hôm đó, đêm hôm đó và cả ngày hôm sau không có cách nào lọt ra được. Chính trong thời gian đó, chị Hai lên cơn sốt. Không phải sốt rét, mà là hâm hấp nóng kết hợp với ho. Tôi biết căn bệnh quái ác ấy ở chị lại bắt đầu tái phát. Có lẽ do hơn một tháng vừa rồi liên tục mất ăn mất ngủ lo việc vận động quần chúng các xã hỗ trợ các mặt cho trận đánh của chúng tôi nên chị kiệt sức, căn bệnh cũ thừa dịp trời dậy?

Nằm trong hầm nghe chị ho, tôi nói vui một câu để phá tan không khí, cũng là để xua đi nỗi lo có thể bị chúng xâm ra hầm:

- Kể như chị là người thương binh thứ sáu trong trận đánh và là người có công đầu trong đội hình tiến công.

Chị im lặng, hơi thở phát ra mệt nhọc. Oi quá! Lúc này chắc trưa rồi mà trời lại im gió, trong hầm nóng như có ai đốt lửa ở đâu đây. Nực nội thế này mà lại đau bệnh nữa thì thật không chịu nổi. Tôi ao ước mong trời đổ một trận mưa hoặc một cơn giông cũng được, không khí sẽ dịu đi nhiều. Buổi trưa trong hầm mật tường chừng kéo dài vô tận, giọt nắng tròn tròn chui qua lỗ thông hơi gần như không xê dịch gì cả. Đêm này, tôi nghĩ, dù khó thế nào cũng phải đột được vòng vây để đưa chị về trên nằm nghỉ. Cứ kiểu này, chịu thêm một ngày nữa, không hiểu rồi bệnh tình chị sẽ ra sao? Tính mạng và sức khỏe của người nữ tình ủy này phụ thuộc vào chúng tôi, cánh lính trinh sát đã đặt chân lên khắp các rẻo đất của miền Đông Nam Bộ và coi thường mọi nguy nan.

Xế trưa hôm đó, một tốp lính không biết từ đâu về, ngồi nghỉ ngay trên nắp hầm. Bọn lính trên kia xem chừng ngồi còn lâu vì tôi loáng thoáng nghe thấy một đĩa có vẻ là trứng nhóm kê mang rượu ra nhậu với mớ cá vừa bắt được ở dưới suối. Cá chưa nướng. Vậy thì, tôi lo lắng tính toán, cá đánh vảy, mổ ruột, chum lửa và chờ cá chín, ít nhất cũng phải mất mười lăm phút cộng với nửa tiếng hoặc hơn nửa tiếng nhậu nhết, tán láo nữa, cả thầy cũng mất đến một tiếng. Con ho đùn từ trong cổ đùn ra chứ có phải một vết đau, một vết nhức đầu mà có thể kìm được từng ấy thời gian? Tôi nhìn chị. Chị cũng ngược nhìn tôi. Trong ánh sáng mờ ảo, con mắt chị long lanh khác thường, cái long lanh nóng bức của cơn sốt và của sự âu lo. Tôi cầm tay chị, bàn tay nhợt nhạt mồ hôi và nắm chặt lại như muốn để trấn an, để cùng san sẻ nỗi chịu đựng cùng chị. Nhưng cử chỉ đó thật là vô ích. Cùng với mùi cá nướng thơm lừng từ nóc hầm tỏa xuống, tôi thấy chị hơi dướn người lên, môi bặm lại và hơi thở giật cục. Chị đang cố kìm một tiếng ho. Tôi nghe rõ cả tiếng chị nuốt nước miếng nhọc nhằn trong cổ họng. Mùi cá nướng vẫn bay xuống... như một sự trêu ngươi. Tôi không còn thấy thơm nữa mà chỉ thấy đáng ghét mùi khói mìn Klây Mo. Tôi căm ghét cái mùi này! Nếu chúng phát hiện ra thì lập tức hàng chục trái mìn Klây Mo sẽ đua nhau ném xuống... Tôi càng xiết chặt tay chị... Khục! Một tiếng ho nhỏ từ miệng chị bật ra rồi lặng ngay như một tiếng thốt. Tôi tái mặt.... Chưa, chưa có chuyện gì. Phía trên, tiếng chúng nó vẫn ồn ào, đều đều. Chị lại dướn người lên nữa và lần này đôi mắt chị nhìn tôi với tất cả vẻ yếu đuối, bất lực, thoáng một chút ươn ướt. Tôi đưa cho chị cái mũ vải, chị cầm vội lấy, chặn ngay vào miệng... Khục!... Cái mũ vải bung ra. Gò má chị đỏ tía lên, toàn thân run bần. Tiếng ồn ào trên kia hơn ảng lại. Một tiếng hỏi lên nghe buốt xương sống: “Cái gì vậy mày?” Im lặng... Một tiếng khác trả lời: “Cái con c... dô đi! Tính lảng đi hả! Dô!” Rồi lại ồn ào. Tôi nén một hơi thở ra. Tạm thoát cái đã. Nếu chị còn ho nữa, nếu chúng phát hiện được, tôi dự kiến nhaoang nhaoang trong đầu; tôi sẽ bung nắp hầm, nhảy lên ném tạc đạn rồi bỏ chạy.

Chúng sẽ đuổi theo và sẽ bỏ qua luôn cái hầm này. Chị sẽ thoát. Bây giờ chị không dướn người lên nữa mà nằm co quắp lại, đôi vai rung lên. Tôi cầu trời khẩn phật cho chị qua khỏi lúc này. Nhưng chị càng co quắp, những ngón tay run rẩy càng bấu chặt lấy cổ tay tôi. Thương quá, không kịp nghĩ ngợi gì nữa, tôi ôm xiết chị vào người, áp chặt khuôn mặt nóng ran của chị vào ngực mình. Tôi muốn dùng tất cả sức lực của tuổi trẻ để che đi, giấu đi tiếng ho của chị. Và chị ho! Ho từng tiếng nhỏ và ngắn. Vừa ho vừa nén nên tiếng ho nghe như tiếng nấc. Tôi càng ghì chặt lấy chị hơn nữa! Chị bé bỏng và ngoan ngoãn úp kín mặt vào ngực tôi. Tiếng ho vang ra và lặng tắt ở đó. Rõ ràng, tôi cảm thấy không phải chị ho mà chính tôi đang ho. Không biết thời gian trôi đi bao lâu nữa, nhưng khi chị hết ho thì cũng là lúc trên nắp hầm không còn một tiếng động. Chúng đã đi. Trong tay tôi, chị oải ra, mắt nhắm nghiền lại như chết. Lấy khăn tay, tôi nhẹ lau mồ hôi cho chị, trong lúc bản thân mình cũng mệt mỏi rã rời. Hình như trời đã về chiều? Không khí có phần dịu lại. Nghĩ rằng mệt quá chị đã theép đi nên tôi định gỡ khế tay ra khỏi đầu chị, nhưng đột nhiên chị lại mở mắt. Có lẽ suốt đời tôi không quên được đôi mắt chị lúc đó. Đôi mắt trẻ thơ hoàn toàn, nhìn lên đầy vẻ biết ơn. Đôi mắt của người chết sống lại. Đôi mắt ấy bóp chặt lấy ngực tôi, đốt cháy đầu óc tôi.

Và chị nhắm mắt lại, thở đều đều, vẻ mặt toát lên sự tin cậy thánh thiện. Tôi cũng nằm im, không cần phải rút tay ra nữa. Tôi nằm, mỉm cười nhìn lên giọt nắng đang bò trên vách hầm mà nghĩ ngợi lan man. Trong cuộc đời chiến đấu lặn lội đó đây; có bao giờ tôi nghĩ rằng alì có những giây phút kỳ lạ thế này! Một giây phút, một khoảnh khắc thôi, nhưng nó sẽ in dấu suốt đời. Mái tóc dài của chị xòa vào cổ tôi nôn nao. Đầu óc tôi lẫn lộn những suy nghĩ sáo trộn, lằng lằng. Giá lúc này chúng nó có tìm thấy hầm, có đánh hàng ngàn trái mìn khét đặng xuống dưới này, tôi cũng mặc kệ. Được chết bên chị, chết thế này, chết trong những cảm xúc choáng ngợp, thanh cao và êm ả, tôi không hối tiếc gì. Hầm mật những năm sau Mậu thân. Hầm mật của một thời kỳ đen tối. Gian khổ quá, mỏng manh quá, bất cứ lúc nào cái chết cũng có thể tìm đến nên trân trọng nhau, thương yêu nhau mà không nở lòng nào làm tổn hại đến nhau. Nhưng cũng vì ngay bây giờ, lát nữa, ngày mai hay ngày kia... có thể chết mà sẵn sàng cho nhau, hiến đáp tất cả chẳng giữ gìn làm gì. Không hiểu tình cảm của tôi và chị hiện nay rơi vào trường hợp nào, nhưng có điều, tôi linh cảm thấy, dù chị lớn tuổi hơn tôi, cương vị càng cao hơn tôi số phận của chị và của tôi sẽ gắn bó với nhau, liên quan đến nhau. Tôi khao khát được chiến đấu bên chị và khao khát được bù đắp cho chị tất cả, khao khát cháy lòng.... Nằm nép vào tôi, không hiểu chị có nghe thấy những gì đang xôn xang ở lòng tôi mà trong giấc ngủ, chị khẽ mỉm cười?

*

* *

Đêm đó, chúng tôi cắt đường về hậu cứ an toàn. Ngay hôm sau, tiểu đoàn chúng tôi được lệnh hành quân đi đến địa bàn khác. Lúc lên đường tôi không gặp được chị vì sáng hôm đó người người ta đã đưa chị đi trạm xá từ sớm. Tôi hẹn thầm với mình rằng nhất định sẽ còn có dịp quay lại đây, để còn dịp được gặp con người ấy. Nhưng chiến tranh đã làm đảo lộn mọi dự định. Tiểu đoàn tôi xuống sâu, sâu mãi và khi dừng lại thì đã hòa bình. Những ngày hòa bình đầu tiên đây bận rộn, thu xếp mãi mà tôi vẫn chưa tìm được dịp trở lại vùng đất ấy để gặp chị. Đến khi ngời ngời ra một chút thì lại có lệnh lên đường sang mặt trận Tây Nam. thế là lỡ cả. Tôi đã hỏi nhiều về chị nhưng câu trả lời lại mỗi người một phách. Người nói chị hy sinh rồi, hy sinh trong chiến dịch năm 1975. Người nói chị đã lấy chồng và sau đó hai vợ chồng cùng chuyển lên “Rờ” công tác. Có người lại nói cho đến hiện nay chị vẫn sống và ở vậy chưa lấy ai nhưng yếu lắm, đã về hưu, trồng cây trái ở tận miệt Dầu Tiếng... Hoang mang quá, tôi chẳng biết tin ai, nghe ai, tính tự mình đi hỏi thì đúng là không có thì giờ. Năm vừa rồi, mặt trận Tây Nam tạm lắng tôi đã quyết định xin nghỉ ba, bốn ngày phép một lúc để về tìm chị, tìm lại mảnh đất ấy nhưng đến phút chót, trung đoàn lại được điều động ra ngoài này. Thế là hết! Biết bao giờ tôi mới có tin đích xác về chị. Trong thâm tâm, tôi tin rằng chị không thể chết. Những người đàn bà như thế không thể chết. Và những năm qua, dù ở đâu hay làm bất cứ điều gì, tôi đều mừng tượng ra cái dáng nhỏ nhắn, mảnh khảnh của chị. Cái dáng ấy quán quít trong tấm dù bay lượn trên vai, đi chênh chếch trên cánh đồng bung nhoe nhẹt ánh hỏa châu... phía trước là quãng sáng vàng đục của sào huyết kẻ thù. Chị cứ đi như thế, đi mãi, đi chênh chếch trong tâm tưởng của tôi

THAY CHO ĐOẠN KẾT.

Không ngờ câu chuyện của Thắng kể về người đàn bà tình ủy đó, tôi phải ghi lại mất tới hai cái phép năm dồn vào một. Chưa đủ, mới chỉ được một phần ba.

Tôi sử dụng nốt tất cả các buổi tối còn lại, không đi chơi, không đi xem, trốn cả hợp hành để chép tiếp. Công việc nhọc nhằn quá sức, tẩy xóa, đảo qua, đảo lại, được ý trước quên ý sau, có khi tôi thức đến sáng để tìm một cái mạch truyện ẩn đằng sau những lời kể đứt đoạn của Thắng. Và rồi cuối cùng cũng chép xong, dày cộm cộm, nhìn lại thấy ghê cả người. Rất may là chép xong đúng vào dịp họp mặt của hội cựu chiến binh năm tháng... Không! Chỉ còn bốn, vào năm sau.

Tôi đem ra đọc cho cả hội nghe để xem có đến nỗi nào không. Đúng là đọc hết chẵn một đêm. Nghe xong cả ba tháng đều im lặng. Như vậy tôi biết tôi đã làm tròn được việc mà họ gửi gắm. Cậu giám đốc nói:

- Buồn quá! Cuộc đời con người buồn quá!

Nhà dịch giả lắc đầu:

- Nhưng mà thương quá, yêu quá, kính trọng quá những con người trong cuộc.

Nhà ngoại giao lạnh lùng hơn:

- Xét đến cùng thì đó cũng là số phận con người trong chiến tranh mà tất cả bọn mình đã trải qua nhưng lại không muốn nhắc tới, muốn quên đi! Mới đó mà nghe như cuộc chiến tranh của người khác, số phận của người khác. Vô lý thật!

Lại im lặng. Tôi biết, câu chuyện Thắng kể mà tôi ghi lại đã tác động sâu xa đến mọi người. Chắc họ đang mỗi người theo đuổi những ý nghĩ rất riêng tư và cũng rất chung nhau của mình về cái hiện thực trần trụi đó.

Cuối cùng Tịnh, anh chàng sửa xe máy lên tiếng, giọng nói vẫn ồn ào, bỗ bã:

- Thôi! Bỏ tất cả cái vẻ mặt đura đám ấy đi! Buồn gì? Và bạc bẽo cái nỗi gì? Các chú có thấy thằng Thắng nó muốn gì không? Nó ao ước gặp được người đàn bà tỉnh ủy ấy. Bây giờ nó chết rồi, những thằng còn sống phải có trách nhiệm đáp ứng được nguyện vọng của nó. Tao thấy thế này, trong năm nay nếu thằng nào xin nghỉ phép được, thằng nào tạo điều kiện được, ta mở một cuộc hành trình trở về nguồn, chia nhau ra mà đi tìm, nhân tiện thăm thú lại chiến trường xưa. Tao rồi rãi hơn, thời gian là của tao, tao đăng ký đầu. Đường xá xa xôi tất nhiên là tốn kém, thằng nào thiếu tiền, tao cho vay, có thì trả, không có thì thôi. Được chưa? Thằng nào nữa? Làm tới đi! Đừng ngồi đây mà lý sự như ông già ấy nữa. Thằng Thắng nó không khoái vậy đâu.

Sáng kiến của Tịnh ném ra như một trái tạc đạn làm cả bọn ngẩn ngơ mất một lúc rồi cuối cùng đều thấy đúng. Nhân tiện có chuyến xe riêng của cậu giám đốc sắp trở vào Sài Gòn công tác, cậu ta yêu cầu kết hợp chở tất cả đi luôn.

Thế là ba tháng sau, vào một ngày đẹp trời, cả bọn bốn thằng lính cự chúng tôi, sau khi vợ vét mỗi thằng được ít tiền đã kéo nhau lên đường vào phương nam tìm lại kỷ niệm.

Chuyến đi này kéo dài mất gần một tháng, vừa buồn vừa vui, có rất nhiều chuyện để nói, nếu kể hết ra, chắc cũng phải mất từng ấy giấy nữa. Tôi lại xin làm động tác thu gọn lại ở những ý chính, có tính chất thông báo.

Chị Hai Thanh vẫn còn sống và vẫn chưa lấy ai.

Năm nay chị đã bước vào tuổi bốn lăm rồi. Nếu có một ai đó đi qua ngôi nhà cũ gần bờ suối của chị, người đó sẽ nhìn thấy một người đàn bà ốm yếu, có mái tóc dài, vẻ mặt xanh xao ngồi tỉa rau ở ngoài vườn. Khi bạn hỏi, người đó ngẩng lên thì bạn sẽ thấy một đôi mắt trũng sâu nhìn bạn. Cái nhìn rất hồn hậu và yên tĩnh, cái nhìn tỏa sáng cả khuôn mặt ốm yếu, khiến bạn chợt tìm lại được thời xuân sắc còn lưu lại trên khuôn mặt ấy. Đó là chị. Chị đã

về hưu mất sức từ mấy năm nay và bây giờ, tại căn nhà cũ của má, ngày ngày chị cần mẫn chăm sóc mảnh vườn có trồng đủ các loại rau xanh tốt. Và nếu chịu ở lại thêm đến chiều thì bạn sẽ thấy một thanh niên dong dỏng cao, khôi ngô, dắt xe đạp bước vào, vui vẻ gọi to: “Má ơi! Có cơm chưa má!” Đó là cậu con trai của Sang mà năm vừa rồi sau khi má đi lấy chồng, cậu đã về đây sống hẳn với chị.

Và còn một người nữa, bạn cũng nên ghé qua một chút. Đó là quận trưởng Quang. Bây giờ ông ta đã thành một ông già tóc bạc gần hết, râu mọc dài và cặp mắt đã nhăn nheo tuy mới hơn năm mươi tuổi. Ông ta bán nước mía ở một đầu phố vắng. Con người này dường như không không chú ý đến lời lãi, chỉ cốt bán cho vui, cho được gặp người, được nghe nói chuyện. Thời gian lâu quá rồi, người ta cũng quên đi cái quá khứ u ám của ông ta. Cách đây năm năm, ông ta đã từ trại cải tạo trở về và sống trầm lặng ở cái thị xã này một mình. Bà con lối xóm bảo ông ta tính rất lành, ít nói, hơi ngơ ngơ, không có bạn bè thân và rất chiều trẻ con. Trẻ con vào hàng ông uống nước mía rất đông, thường không phải trả tiền. Trong hàng ông có rất nhiều báo chí các loại. Vào những giờ vắng khách, người ta chỉ thấy ông chăm chú đọc hết tờ này đến tờ khác, vâng trán nhăn lại một cách hiền từ, nhẫn nại và thanh thản.

Nếu bạn làm ông ta mến, ông ta tin; vào một buổi tối khuya nào đó, bên chén rượu và mấy con khô nướng, ông ta sẽ nói ra cái điều sâu kín của cuộc đời mình: “Gia... đình tôi đang ở bên Mỹ. Tôi cũng có thể sang đó với họ bất cứ lúc nào nhưng già rồi, mệt rồi, vả lại.... Tôi có những kỷ niệm không xa được. Kỷ niệm về một người đàn bà

Thu 1996.

C.L.

Hết

Nguồn: songduong

VNthuquan - Thư viện online

Người đăng: Ct.Ly

Thời gian: 26/03/2007 11:38:13 CH

